Arthur Golden

Đời kỹ nữ

Memoires of a geisha

Người dịch: Văn Hòa – Kim Thủy

WWW.VNTHUQUAN.NET, 2006

Lời mở đầu

Người dịch: Văn Hòa – Kim Thủy
Nhà xuất bản Văn Học

Vào một buổi tối mùa xuân năm 1936, khi tôi còn là một chú bé 16 tuổi, bố tôi dẫn tôi đi xem trình diễn ca nhạc múa ở Kyoto. Tôi chỉ nhớ hai điều về buổi trình diễn đó. Điều thứ nhất là bố tôi và tôi là hai người phương Tây duy nhất trong đám khán giả, chúng tôi mới từ quê nhà Hòa Lan sang đây được mấy tuần, cho nên tôi chưa quen với nền văn hóa xa lạ ở xứ này, nhưng tôi cảm thấy rất hấp dẫn. Điều thứ hai là nhờ sau nhiều tháng ra sức học tiếng Nhật, tôi cảm thấy thú vị biết bao khi hiểu được phần nào những câu chuyện họ nói với nhau. Riêng về các thiếu nữ Nhật đang ca múa trên sân khấu trước mặt, tôi không nhớ được gì, ngoại trừ hình ảnh lờ mờ về chiếc kimono màu sắc tươi sáng. Ở một nơi xa với nước Nhật như New York city này, và với khoảng thời gian đã gần 50 năm, nếu không có người phụ nữ đã từng múa trên sân khấu ở thành bạn thân của tôi, đọc cho tôi ghi lại hồi ức của bà ta, thì chắc tôi sẽ không biết gì hết về nền văn hóa đó.

Vì là sử gia, cho nên tôi luôn luôn xem hồi ức là nguồn tài liệu quan trọng. Hồi ức cung cấp tài liệu về xã hội đương thời nhiều hơn chính bản thân của người viết hồi ký. Hồi ký khác với tiểu sử ở chỗ người viết hồi ký không bao giờ hoàn tất được kết cuộc, còn người viết tiểu sử đương nhiên là có. Nếu xem hồi ký là tự nguyện thì chẳng khác nào yêu cầu con thỏ kể lại cho chúng ta nghe về cánh đồng mà nó đã nhảy qua. Làm sao nó biết được? Còn nếu chúng ta muốn biết cánh đồng, muốn nghe nói đến những nơi con thỏ không thể thấy được thì chẳng có ai có hoàn cảnh thuận tiện hơn để nói.

Tôi nói chuyện này với tinh thần của một nhà sử học, căn cứ trên các dữ kiện chính xác. Thế nhưng tôi phải thú nhận rằng hồi ký của bà bạn Nitta Sayuri của tôi đã khiến cho tôi phải suy nghĩ lại quan điểm của mình. Đúng thế, bà ấy đã lý giải cho chúng ta hiểu được phần nào thế giới bí mật mà bà đã sống – nếu quý vị muốn nói đấy là quan điểm của con thỏ về cánh đồng cũng được. Chắc không có một tài liệu kỳ lạ nào nói về đời sống kỳ lạ của nàng geisha đầy đủ, hay hơn tài liệu mà bà Sayuri đã cung cấp cho chúng ta. Bà còn để lại cho chúng ta tài liệu nói về bà hết sức đầy đủ, chính xác, có sức thuyết phục hơn cả chương sách nói dông dài về bà trong cuốn "Những viên ngọc lóng lánh của nước Nhật" (Glittering Jewels of Japan), hay hơn cả những bài viết về bà đăng trên các tạp chí xuất

bản trong những năm vừa qua. Ít ra thì đây cũng là trường hợp hy hữu, vì không ai biết rõ người viết hồi ký bằng chính đương sự được.

Việc bà Sayuri nổi tiếng như cồn chỉ là chuyện may mắn. Nhiều phụ nữ khác đã sống như bà. Bà Kato Yuki danh tiếng – nàng geisha đã chiếm được trái tim của ông J. Pierpont, và trở thành vợ ngoại hôn của ông trong suốt thập niên đầu tiên của thế kỷ này – đã sống cuộc sống còn hy hữu hơn cả bà Sayuri nữa. Nhưng chỉ có Sayuri mới cung cấp cho ta tư liệu về đời bà đầy đủ như thế này.

Tôi tin rằng bà quyết định làm công việc này là do tình cờ mà ra. Nếu bà vẫn còn ở bên Nhật, chắc cuộc sống của bà sẽ hết sức bận bịu, bà không thể nào tính đến chuyện viết hồi ký được. Thế nhưng, vào năm 1956, hoàn cảnh đã đưa đẩy bà Sayuri di cư sang Hoa Kỳ. Bà đã ở tại khách sạn Waldorf ở New York 40 năm, bà biến căn hộ ở trên tầng thứ 32 của khách sạn này thành một ngôi nhà theo kiểu Nhật tuyệt đẹp. Nhưng cuộc sống của bà ở đây cũng rất nhộn nhịp, căn hộ của bà luôn luôn có nhiều nghệ sĩ, trí thức, doanh nhân Nhật lui tới – thậm chí có cả các ông Bộ trưởng trong nội các và một vài găng tơ nữa.

Mãi cho đến năm 1985, nhờ có người quen giới thiệu, tôi mới gặp được bà. Là người nghiên cứu về nước Nhật, tôi đã biết tên tuổi của Sayuri, nhưng hầu như tôi không biết tí gì về bà hết. Nhờ tình bạn ngày càng thắm thiết, bà tin tưởng vào tôi. Một hôm, tôi xin phép bà cho tôi viết về câu chuyện đời bà.

Bà trả lời tôi:

- Được thôi, Jakob-san, nếu ông đích thân ghi âm lời kể của tôi.

Thế là chúng tôi bắt đầu công việc. Sayuri nói rằng bà muốn đọc hồi ký hơn là viết, vì bà đã quen nói mặt đối mặt với người khác, chứ bà không biết cách viết lách ra sao khi ngồi một mình trong phòng. Tôi đồng ý, và bản thảo của tôi đã được bà đọc cho chép 18 tháng liền. Tôi không rành tiếng thổ ngữ ở Kyoto của Sayuri – như các nàng geisha được dân ở đấy gọi là geiko, áo kimono thì được kêu là Obebe – nên khi bắt tay vào việc, tôi đã phải rất vất vả mới dích được đúng nghĩa của chúng. Ngay từ đầu, tôi đã bị thế giới của bà cuốn hút. Chúng tôi thường gặp nhau vào các buổi tối, vì theo thói quen lâu ngày của Sayuri, buổi tối là lúc tinh thần của bà linh hoạt nhất. Thường bà thích làm việc trong căn phòng của bà ở khách sạn Waldorf Towers, nhưng thỉnh thoảng chúng tôi gặp nhau trong căn phòng riêng tại một nhà hàng Nhật nằm trên đại lộ Park Avenue, ở đây mọi người đều biết bà. Những buổi làm việc của chúng tôi thường kéo dài hai hay ba giờ. Mặc dù

chúng tôi thu băng lời lẽ của bà, nhưng buổi làm việc nào cũng có người thư ký của bà ở đấy để ghi chép, và cô ta đã ghi chép rất trung thực. Nhưng Sayuri không nói vào máy ghi âm hay nói với cô thư ký, bà luôn luôn nói với tôi. Khi bà không nhớ mình đã nói đến đâu, tôi là người nhắc cho bà nhớ. Tôi xem mình như nền móng của ngôi nhà, và tôi cảm thấy nếu tôi không có được lòng tin của bà, thì chắc không bao giờ bà kể ra câu chuyện này.

Điều khiến chúng tôi thắc mắc nhất là tại sao bà Sayuri muốn kể ra câu chuyện này? Không có luật lệ chính thức nào buộc giới geisha giữ im lặng, nhưng họ đã quen với điều này rồi. Giới geisha không kể những chuyện đã xảy ra với họ cho người ta ghi chép. Giống như gái điếm, giới geisha thường phải đứng vào vị trí bất thường không nên đả động đến người này người nọ đã mua vui với họ. Loài bướm đêm này phải giữ được niềm tin nơi khách hàng của họ thì họ mới có lợi, bằng không, họ sẽ gặp nhiều điều không hay. Trường hợp bà Sayuri kể ra chuyện của mình là vì không có ai ở nước Nhật có khả năng khiển trách bà được nữa. Sợi dây ràng buộc bà với quê cha đất tổ đã bị cắt đứt. Điều này ít ra phần nào đã cho chúng tôi biết lý do tại sao bà không cần phải giữ im lặng, nhưng họ cũng không cho chúng tôi biết tại sao bà muốn kể lại. Tôi sợ không dám hỏi bà lý do này, nhỡ ra bà thận trọng mà đổi ý thì sao. Thậm chí bản thảo đã hoàn tất rồi mà tôi cũng không dám hỏi. Chỉ sau khi bà đã thỏa thuận với nhà xuất bản rồi, tôi mới thấy an tâm để hỏi:

- Tại sao bà muốn kể lại chuyện đời bà?

- Không kể thì tôi làm gì cho hết thì giờ? – bà đáp.

Cái lý do đơn giản như thế này có đúng hay không, tôi xin nhường lại quyền nhận định cho bạn đọc.

Mặc dù Sayuri đồng ý kể lại chuyện đời bà, nhưng bà vẫn đưa ra một số điều kiện. Bà muốn tác phẩm được in ra khi bà đã qua đời và các nhân vật quan trọng có liên quan đến đời bà không còn nữa. May thay, sô nhân vật này đã chết trước bà. Bà lo sợ việc cuốn sách ra đời sẽ khiến họ hoang mang bối rối. Tên các nhân vật trong truyện một số được giữ nguyên, một số được bà Sayuri giấu đi bằng cách chỉ gọi biệt danh của họ, như ông "Mưa tuyết" chẳng hạn.

Khi tôi yêu cầu bà Sayuri dùng máy ghi âm để ghi lại lời kể của bà, là tôi cốt đảm bảo việc dịch lại câu chuyện của bà cho chính xác. Tuy nhiên, từ ngày bà mất vào năm ngóai,

tôi nhận ra việc ghi âm còn mang một ý nghĩa khác, là nó giữ lại giọng nói của bà – giọng nói biểu cảm mà tôi hiếm khi được nghe thấy từ người khác. Bây giờ, mỗi lần mở băng ghi âm ra để nghe lại giọng nói của bà, tôi thấy khó mà tin được việc bà đã từ giã cuộc đời này.

Jakob Haarhuis
Arnold Rusoff Giáo sư lịch sử Nhật
Đại học New York

hết: Lời mở đầu

Arthur Golden

Đời kỹ nữ

Chương 1

Giả sử anh và tôi đang ngồi trong một căn phòng yên tĩnh, nhìn ra khu vườn, uống trà xanh, nói chuyện gẫu, nhắc lại chuyện xưa, và tôi nói với anh: “Chiều hôm ấy tôi gặp một chuyện như thế này này... Đó là một buổi chiều tuyệt vời nhất, đồng thời cũng là một buổi chiều tệ hại nhất trong đờI tôi.” Tôi nghĩ thế nào anh cũng để tách trà xuống và nói: “Sao, chuyện gì kỳ cục thế? Chuyện gì mà vừa tuyệt vời mà lại vừa tệ hại?” Lẽ ra tôi phải cười mình và đồng ý với anh. Nhưng đúng là buổi chiều hôm ấy tôi gặp ông Tanaka Ichiro, và ông ta đã làm một chuyện vừa tuyệt vời nhất vừa tệ hại nhất. Khi gặp ông ta, mặc dù hai tay ông hôi mùi cá, nhưng tôi vẫn thấy ông rất hấp dẫn. Nếu tôi không gặp ông ta, chắc tôi sẽ không bao giờ trở thành geisha được.

Tôi không phải được sinh ra và nuôi nấng để trở thành geisha ở Kyoto. Tôi cũng không phải sinh ra ở Kyoto. Tôi là con một ngư phủ trong một thị trấn có tên Yoroido nằm trên biển Nhật Bản. Suốt đời tôi rất ít khi nói cho ai nghe chuyện về thi trấn Yoroido, hay nói về ngôi nhà tôi ở tại đấy, hay nói về bố mẹ tôi, nói về người chị của tôi – và đương nhiên không nói về hoàn cảnh tôi trở thành geisha như thế nào, hay cuộc đời của một ngườI geisha ra sao. Chắc nhiều người tưởng rằng mẹ tôi và bà ngoại tôi đều geisha cả và chắc họ đã nghĩ rằng tôi tập ca múa ngay từ khi thôi bú mẹ. Cách đây nhiều năm, khi tôi rót rượu sakê mời khách, tình cờ ông ta cho tôi biết mới tuần trước đó ông ta đã ở tạI Yoroido. Trời, tôi cảm thấy mình như con chim bay qua đại dương tìm về tổ ấm, đã đụng phải con vật khác chiếm mất tổ của mình. Tôi quá kinh ngạc, không sao ngăn thốt lên lời:

- Yoroido à, tôi lớn lên ở nơi đấy ấy!

Tội thay cho ông ta! Mặt ông ta méo xệch trông đến tức cười! Ông ta muốn cười mà không cười được vì bất ngờ và kinh ngạc.
- Ở Yoroido à? – Ông ta hỏi – Không ai tin bà đâu!
Tôi cười ruồi với ông. Từ lâu tôi đã tập được nụ cười mà tôi gọi là "nụ cười của thần Noh", vì nụ cười giống như nụ cười vẽ trên mặt nạ thần Noh, một nụ cườI lạnh lùng. Nụ cười này có ưu thế là đàn ông muốn hiểu sao cũng được, tùy họ; tôi thường dùng nụ cười này để trả lời họ. Tôi nghĩ tốt hơn hết là tôi nên dùng nụ cười này, vì nó rất hữu hiệu.
Ông ta thở dài rồi nốc hết vào miệng cốc sakê tôi vừa rót, trước khi cất tiếng cười ha hả. Nghe tiếng cười, tôi đoán ông ta đã cảm thấy khoái trá…
- Ý nghĩa tuyệt đấy chứ - ông ta nói và lại cất tiếng cười ha hả - Bà lớn lên trong đống rác như ở Yoroido. Chẳng khác nào pha trà trong cái xô! – Ông ta lại cười và nói tiếp – vì thế mà bà rất khôi hài, bà Sayuri ạ, đôi lúc bà làm tôi tin những lờI nói đùa của bà là thật.
Tôi không muốn nghĩ mình là tách trà pha trong cái xô, nhưng dù sao tôi vẫn thấy đấy là chuyện thực. Nói tóm lại, tôi đã lớn lên ở Yoroido, và không ai cho đấy là một nơi quyến rũ. Không ai đến thăm nơi đấy. Còn người dân sống ở đấy, không làm sao có cơ hội ra đi.
Có lẽ anh muốn biết làm sao mà tôi ra đi được. Thì đây, tôi bắt đầu câu chuyện ấy cho anh nghe đây:
Trong ngôi làng đánh cá nhỏ ở thị trấn Yoroido, tôi sống trong túp lều mà tôi vẫn gọi là "ngôi nhà ngà say". Nhà ở gần một vách núi đá, nơi gió từ biển luôn luôn thổi vào. Khi còn nhỏ, tôi cứ nghĩ là biển bị cảm lạnh rất khủng khiếp, vì nó thường thở khò khè và có lúc hắt xì rất mạnh – hắt xì làm bắn gió vào nhà chúng tôi. Tôi nghĩ ngôi nhà nhỏ của chúng tôi thỉnh thoảng bị biển hắt xì vào mặt, rồi dừng lại một lát như thể nó muốn tranh thủ thời gian để lấy lại sức. Nếu bố tôi không lấy một cột buồm nơi chiếc thuyền đánh cá bị chìm để chống vào một bên chái, thì có lẽ ngôi nhà đã sập từ lâu, và cảnh ngôi nhà có cột chống bên chái trông như một lão già ngà say đang chống cái nạng vậy.
Tôi đã sống cuộc đời chệch choạng trong ngôi nhà ngà say này. Vì ngay khi còn bé, tôi đã rất giống mẹ tôi, không giống bố tôi và chị tôi chút nào hết. Mẹ tôi nói rằng tôi và mẹ tôi rất giống nhau – mà quả đúng như thế, nhất là cặp mắt, mắt của chúng tôi rất đặc biệt, không có ai ở Nhật có cặp mắt giống chúng tôi như thế. Thay vì có màu nâu đen như mắt mọi người, mắt mẹ tôi có màu xám trong, và mắt của tôi cũng thế. Khi tôi còn nhỏ, tôi nói với mẹ rằng chắc có ai thọc một lỗ trong mắt của mẹ để cho mực trong mắt của mẹ

chảy ra hết, lời nói của tôi làm mẹ vui vui. Giới bói toán cho rằng mắt mẹ tôi có màu bạc như thế vì mẹ tôi mạng Thủy, mà có nhiều nước quá thì bốn yếu tố khác trong ngũ hành không hiện ra. Cho nên họ cho vì thế mà các nét khác trên mặt bà so với cặp mắt rất xấu. Dân làng nói đáng ra bà rất hấp dẫn mới phảI, vì bố mẹ bà đều đẹp. Đúng là trái đào thì đẹp rồi, quả nấm cũng đẹp, nhưng đem cả hai ghép lại với nhau thì không xong; đây quả là điều trớ trêu kinh khủng mà tạo hóa áp đặt lên bà. Bà có cái miệng trề ra của mẹ, nhưng lại mang cái hàm vuông của bố, khiến cho người ta cảm thấy những nét duyên dáng của bà bị nằm trên khuôn mặt quá nặng nề. Còn cặp mắt xám xinh đẹp của bà có hai hàng mi rậm viền chung quanh, chắc là giống bố, nhưng nhờ thế mà trông bà càng hấp dẫn hơn.

Mẹ tôi thường nói bà lấy cha tôi vì bà có nhiều nước còn ông thì có nhiều gỗ trong người. Những người biết cha tôi đều hiểu rõ mẹ tôi muốn nói cái gì. Nước thì chảy khắp nơi và tìm chỗ nứt để thoát ra ngoài. Còn gỗ thì trái lại, rễ mọc sâu xuống đất. Trong nghề của cha tôi, mạng Mộc là tốt nhất, vì ông là dân đánh cá, mà người có gỗ trong người, sẽ xoay sở trên mặt biển rất thoải mái.

Đúng như vậy, bố tôi rất thoải mái trên biển, thoải mái hơn bất kỳ chỗ nào và không bao giờ xa biển lâu. Ông có mùi của biển ngay cả sau khi tắm rửa xong. Khi ông không đánh cá, ông ngồi mạng lưới đánh cá trên nền nhà của căn phòng tối tăm phía trước. Nếu cái lưới đánh cá là một sinh vật đang ngủ, thì chắc ông cũng không làm cho nó thức dậy vì tốc độ làm việc của ông quá rù rờ. Ông làm việc gì cũng rù rờ như thế. Ngay khi ông tập trung vào công việc, thì chúng tôi chạy đi tắm, khiến ông nhăn mặt càu nhàu. Mặt của ông nhăn nhúm kinh khủng, và trên mỗi vết nhăn chồng chất một nỗi buồn phiền lo âu, cho nên nhìn vào mặt ông, người ta không thấy đó là khuôn mặt nữa mà là một thân cây mang nhiều tổ chim trên cành cây. Ông phải thường xuyên phấn đấu để giải tỏa các lo âu buồn phiền ấy, và vì quá cố gắng nên trông ông lúc nào cũng xơ xác.

Khi tôi được sáu, bảy tuổi, tôi mớI được biết một ít về bố tôi. Một hôm tôi hỏI ông:

- Bố này, sao bố già quá như thế?

Nghe hỏi, ông nhướng cao mày, cặp lông mày của ông khi ấy trông giống như cặp dù nhỏ giương ra che cặp mắt bên dưới. Rồi ông buông tiếng thở dài, lắc đầu và đáp:

- Bố không biết.

Khi tôi quay qua phía mẹ, bà nhìn tôi với ánh mắt như muốn nói với tôi rằng bà sẽ cho tôi

biết vào một dịp khác. Ngày hôm sau, không nói một tiếng, bà dẫn tôi xuống đồi vào làng, rồi đi theo một con đường dẫn đến nghĩa địa nằm trong rừng. Bà dẫn tôi đến ba ngôi mộ nằm trong góc nghĩa địa, có ba tấm bia trắng cao hơn người tôi. Trên mộ bia có những chữ màu đen vụng về từ đỉnh bia đến chân bia, nhưng chỉ vì đi học trong trường làng một thờI gian ngắn, nên tôi không đủ sức đọc hết các chữ viết trên bia mộ. Mẹ tôi chỉ vào hàng chữ và nói:

- Natsu, vợ của Sakamoto Minoru – Sakamoto Minoru là tên cha tôi - chết năm 24 tuổI vào năm thư 19 Minh trị Thiên hòang - Rồi bà chỉ vào tấm mộ bia bên cạnh: Jinichiro, con trai của Sakamoto Monoru, chết năm sáu tuổi, vào năm thứ 19 Minh trị Thiên hòang, - rồi chỉ vào tấm bia kế bên, tấm bia giống cái trước, chỉ khác cái tên là Masao, và tuổi thì mới lên ba. Tôi đứng ngẩn ngơ một lát mới hiểu ra là cha tôi đã có một đời vợ trước và cả gia đình ông ấy đã chết hết. Mấy hôm sau tôi trở lạI thăm các ngôi mộ ấy, tôi đứng nhìn, lòng nặng trĩu buồn phiền. Tôi đứng như chôn chân tại chỗ, không rời đi được, như thể mấy ngôi mộ kia đã níu tôi ở lại với họ.

Với người mạng Thủy và người mạng Mộc, đáng ra bố mẹ tôi hạp mạng nhau, dung hòa cho nhau để sinh ra những đứa con có tư chất tốt đẹp mới đúng. Đàng này họ lại sinh ra những đứa con, đứa thì giống mẹ, đứa thì giống cha. Thực ra tôi không giống mẹ tôi, tôi chỉ giống đôi mắt khác thường của bà thôi, còn chị tôi, Satsu, giống bố tôi như đúc. Satsu lớn hơn tôi sáu tuổi, và dĩ nhiên vì lớn hơn tôi nên chị có thể làm những việc mà tôi không làm nổi. Nhưng chị Satsu có đặc tính là làm việc gì cũng bộp chộp, thường gây ra tai nạn. Ví dụ có ai biểu chị múc một tô canh trong nồi đang nấu trên lò lửa, thì chị sẽ đi múc ngay, nhưng chị múc canh từ nồi vào tô với vẻ lanh chanh được chăng hay chớ. Một lần chị bị con cá làm rách da, chị gói con cá trong giấy, mang dưới làng lên đồi, thì bỗng con cá trượt ra, rơi dưới chân, cái vi cá đâm thẳng vào chân làm rách da chị.

Chắc bố mẹ tôi muốn có thêm con ngoài Satsu và tôi ra, nhất là vì bố muốn có con trai để đi đánh cá với ông. Nhưng khi tôi lên bảy tuổi thì mẹ tôi đau nặng, có lẽ bà bị ung thư xương, nhưng lúc ấy tôi chẳng biết là bệnh gì hết. Bà chỉ có cách duy nhất để khỏi thấy đau đớn là ngủ, nhưng bà chỉ ngủ như con mèo ngủ mà thôi – nghĩa là chập chờn lúc ngủ lúc thức. Càng ngày bà càng ngủ nhiều, và khi thức dậy bà lại rên. Tôi nghĩ chắc cơ thể bà biến chuyển nhanh, nhưng vì người bà có nhiều nước nên tôi thấy tình hình có vẻ không đáng lo. Thỉnh thoảng bà gầy đi vài tháng rồI lấy lại sức liền sau đó. Nhưng năm

tôi lên chín tuổi thì xương mặt bà trơ ra, và sau đó bà không lấy lại được da thịt như cũ. Tôi không nhận ra được căn bệnh đã làm cho bà khô nước. Y như loài rong biển vốn mọng nước, nhưng khi phơi khô, nó dòn ra, dễ gẫy, mẹ tôi càng lúc càng khô hết nước. RồI đến một buổi chiều, tôi đang ngồi chơi vớI con dế mà tôi bắt được hồi sáng trên nền nhà lỗ chỗ ở phòng trước tối tăm, thì bỗng có tiếng người gọi trước cửa:

- Này, mở cửa ra! Có bác sĩ Miura đến!

Bác sĩ Miura mỗi tuần đến làng đánh cá của chúng tôi một lần, ông cố gắng leo lên đồi khám cho mẹ tôi kể từ ngày bà lâm bệnh. Hôm ấy có bố tôi ở nhà vì trờI có bão lớn. Ông đang ngồi ở chỗ mọi khi, hai bàn tay to tướng xòe ra lồng vào cái lưới đánh cá. Ông ngước mắt nhìn tôi rồi đưa ra một ngón tay. Như thế tức là ông muốn tôi ra mở cửa.

Bác sĩ Miura là người rất quan trọng – hay như mọi người trong làng tôi tin như thế. Ông học ở Tokyo và theo như người ta cho biết, ông biết nhiều chữ Hán hơn bất kỳ người nào. Ông ta rất kiêu hãnh, không thèm chú ý đến một người như tôi. Khi tôi mở cửa, ông tháo giày ra rồi bước thẳng vào nhà.

- Sao, Sakamoto-san – ông nói với bố tôi - ước gì tôi có cuộc sống như bác, suốt ngày đánh cá ngòai biển. Tuyệt biết bao! Và khi gặp biển động, bác ngồi ở nhà nghỉ ngơi. Chắc vợ bác còn ngủ - ông nói tiếp - Thật tội nghiệp. Tôi đến để khám bệnh cho bà ấy đây.

- Ồ thế à? Bố tôi nói.

- Tuần sau tôi không đến được. Bác làm ơn đánh thức bà ấy dậy được không?

Bố tôi gỡ tay ra khỏi lưới một lát mới xong, rồi ông đứng lên nói với tôi:

- Chiyo-chan, rót cho bác sĩ một tách trà.

Tên tôi lúc ấy là Chiyo. Mãi đến nhiều năm sau người ta mới biết đến tên Sayuri khi tôi đã thành geisha.

Bố tôi và ông bác sĩ đi vào nơi mẹ tôi nằm ngủ. Tôi đứng ngoài cố lắng nghe, nhưng chỉ nghe tiếng mẹ tôi rên mà thôi, chứ không nghe thấy họ nói gì hết. Tôi đi pha trà, và một lát sau ông bác sĩ bước ra, hai tay thoa vào nhau, mặt trông rất căng thẳng. Bố tôi đi theo ông, hai người đến bộ bàn kê giữa phòng.

- Bác Sakamoto này – bác sĩ Miura nói- đã đến lúc tôi phải nói chuyện này cho bác biết . Có lẽ bác phải xuống làng để nói chuyện với bà Sugi mới được. Bác hãy nhờ bà ấy may cho bác gái chiếc áo mới.

- Thưa bác sĩ, tôi không có tiền - Bố tôi đáp.
- Tất cả chúng ta ai cũng nghèo hết, tôi biết điều bác nói ra là đúng. Nhưng bác phải may áo mới cho vợ bác, vì bác không nên để vợ bác mặc chiếc áo dài rách tả tơi như thế mà chết.
- Vậy bà ấy sắp chết rồi sao?
- Có lẽ trong vài tuần nữa thôi. Bà ấy đau đớn ghê gớm lắm. Cái chết sẽ giải thoát cho bà.
Tiếp theo, tôi không nghe được hai ngườI nói gì với nhau nữa, vì tai tôi ù lên như nghe tiếng đập cánh hoảng sợ của một con chim. Có lẽ đấy là tiếng đập của con tim tôi, tôi không biết có phải không. Nhưng nếu anh đã thấy một con chim bị mắc bẫy trong tiền sảnh một ngôi đền, cố tìm cách thoát thân, thì chắc anh hiểu được tâm trạng của tôi lúc ấy, tôi cũng hoảng sợ như thế đấy. Chưa bao giờ tôi tự hỏi đời tôi sẽ ra sao nếu như bà chết đi. Bây giờ tôi tự hỏi như thế cũng như tôi tự hỏi nếu nhà tôi bị động đất phá sập, thì tôi sẽ sống ra sao. Nếu chuyện như thế này xảy ra, đời tôi hẳn là khốn khổ lắm.
- Tôi cứ nghĩ là tôi sẽ chết trước bà ấy cơ chứ - Bố tôi nói.
- Bác già nhưng bác có sức khỏe tốt, bác Sakamoto à. Bác có thể sống thêm bốn, năm năm nữa. Tôi để lại thêm thuốc cho bà ấy. Nếu bác cho uống, bác hãy cho uống một lần hai viên.
Họ nói chuyện về thuốc men một hồi lâu, rồI ông Miura ra về. Bố tôi vẫn ngồi yên tại chỗ, im lặng, lưng quay về phía tôi. Ông không mặc áo, để lộ làn da nhăn nheo, nhão nhoẹt; càng nhìn ông bao nhiêu, tôi càng thấy ông giống như là bộ sưu tập tác phẩm nghệ thuật bấy nhiêu. Xương sống thì nổI u thành một hàng dài. Cái đầu dơ bẩn biến sắc trông giống như trái cây bầm thối. Hai cánh tay khẳng khiu da bọc xương trông như hai cái que lủng lẳng dưới hai cục bướu. Nếu mẹ tôi chết, làm sao tôi sống được với ông trong ngôi nhà này nhỉ? Tôi không muốn xa ông, nhưng dù ông có mặt ở nhà hay không, thì khi mẹ tôi mất đi, ngôi nhà sẽ trống vắng vô cùng.
CuốI cùng, bố tôi thì thào gọi tên tôi. Tôi đến quỳ xuống bên ông.
- Việc rất quan trọng – ông nói.
Mắt ông buồn xo, cặp mắt thất thần, lơ láo như thể ông đã mất trí. Tôi cứ tưởng thế nào ông cũng nói cho tôi biết mẹ sắp chết. nhưng ông chỉ nói:
- Con hãy xuống làng mua nhang về thắp bàn thờ.
Bàn thờ Phật nhỏ xíu của chúng tôi để trên cái thùng cũ bên cạnh cửa đi xuống nhà bếp;

đây là thứ đáng giá duy nhất trong ngôi nhà ngà say của chúng tôi. Trước bức tượng A Di Đà chạm trổ vụng về, tượng Phật ở Tây Phương cực lạc, sắp những chiếc bài vị sơn đen nhỏ ghi pháp danh những vị tổ tiên quá cố của chúng tôi.

- Nhưng thưa bố, không mua gì thêm nữa à?

Tôi tưởng ông sẽ trả lời nhưng ông chỉ vẫy tay ra hiệu cho tôi đi đi.

Con đường từ nhà tôi xuống làng phải chạy theo mép chân vách đá sát bờ biển, rồI mới rẽ vào bên trong. Đi trên con đường này vào một hôm như hôm ấy quả thật khó khăn, nhưng tôi nhớ nhờ gió thổi mạnh khủng khiếp mà tôi quên bớt những nỗi bực dọc đau đớn trong lòng. Biển động mạnh, sóng lớn đánh vào bờ ào ào như những lưỡi dao chặt vào đá. Tôi cảm thấy thiên nhiên đồng cảm với tôi. Phải chăng cuộc đời chẳng khác nào cơn bão táp, nó cuốn trôi tất cả những gì mớI có đó trước mắt ta và để lạI nhiều thứ đổ vỡ kỳ lạ mà ta không hiểu nổi. Trước đó tôi chưa bao giờ có ý nghĩ như thế. Để khỏi nghĩ đến chuyện đổ vỡ này, tôi đâm đầu chạy cho đến khi ngôi làng xuất hiện trước mắt. Yoroido là một thị trấn nhỏ, nằm ngay trên cửa vịnh. Thường ngày người ta thấy trên mặt biển có nhiều ngư dân, nhưng hôm ấy tôi chỉ thấy có vài chiếc thuyền đánh cá chạy vào bờ, về phía cửa vịnh, trông như những con bọ vùng vẫy trên mặt nước . Cơn bão bỗng trở nên dữ dội, tiếng gầm rú vang lên bên tai tôi. Các ngư dân trong vịnh chìm ngập dưới màn mưa lớn, rồI họ biến mất dưới bầu trờI mù mịt. Tôi thấy cơn bão đẩy cao mặt nước lên bờ giốc ào đến phía tôi. Bọt nước bắn vào tôi như những trứng chim cút, và thoáng một cái, tôi bị ướt mèm như rớt xuống nước vậy.

Yoroido chỉ có một con đường duy nhất, chảy thẳng tới cửa chính của công ty Hải sản ven biển Nhật Bản, hai bên đường có một số nhà cửa, mặt tiền được dùnglàm cửa hàng buôn bán. Tôi chạy băng qua đường đến cửa hàng Okada, nơi bán đồ khô, nhưng bỗng tôi gặp chuyện bất thường xảy đến - chuyện bất ngờ tai hại thường xảy đến cho ta, như là trượt chân nhào đầu trước đoàn tàu. Mặt đường đất nện cứng ướt nước mưa nên trơn trợt, tôi bị trượt chân trên mặt đường. Tôi té ngã, mặt đập xuống đường. Tôi choáng váng đầu óc, người tê cóng và miệng đầy vị mằn mặn, tôi cảm thấy muốn nhổ nước trong miệng ra. Tôi nghe có nhiều tiếng người rồi cảm thấy người ta lật ngửa tôi ra và mang tôi đi. Tôi nghĩ họ mang tôi vào trong công ty Hải sản ven biển Nhật Bản, vì tôi ngửI thấy mùi cá đóng gói quanh tôi. Tôi nghe có tiếng người ta hất mấy bao cá đánh bịch xuống sàn cho trống chiếc bàn gỗ để có chỗ cho tôi nằm trên mặt bàn nhớp nhúa. Tôi biết tôi ướt mèm

vì nước mưa, máu chảy ướt cả người, và tôi biết hai bàn chân tôi trần truồng, dơ bẩn, áo quần thì quê mùa. Điều tôi không biết là chính lúc ấy đời tôi thay đổi. Vì chính trong tình trạng như thế, tôi thấy tôi ngước mắt nhìn vào mặt ông Tanaka Ichiro.

Trước đây tôi đã thấy ông Tanaka ở trong làng nhiều lần rồi. Ông ta ở trong một thị trấn lớn, gần thị trấn của chúng tôi, nhưng hàng ngày ông đến đây vì gia đình ông làm chủ công ty Hải sản ven biển Nhật Bản. Ông ta không mặc quần áo quê mùa như dân đánh cá, nhưng ngoài áo kimono đàn ông ra, ông còn mặc thêm quần kimono, khiến ông trông giống như các hiệp sĩ trên các tờ báo vậy. Da ông căng láng như mặt trống, hai gò má nhô lên láng bóng như da của một con cá nướng dòn. Lúc nào tôi cũng thấy ông rất hấp dẫn. Mỗi khi tôi nô đùa với đứa trẻ khác ngoài đường mà trông thấy ông Tanaka từ trong công ty HảI sản đi ra, là tôi ngừng chơi để nhìn ông đã.

Tôi nằm yên trên bàn trong khi ông Tanaka nhìn vào môi tôi, ông đưa ngón tay kéo môi tôi xuống rồi nghiêng đầu tôi qua bên này rồi bên kia. Bỗng ông nhìn vào mắt tôi, đôi mắt xám của tôi đang giương to nhìn ông với vẻ kinh ngạc, tôin nhìn thẳng vào mặt ông chứ không giả vờ nhìn đi chỗ khác khi ông nhìn tôi. Ông ta không có vẻ muốn la mắng tôi vì tôi là đứa bé xấc xược, và ông cũng không nhìn đi chỗ khác như thể ông chẳng cần để ý tôi nhìn đi đâu hay tôi suy nghĩ gì. Tôi và ông ta nhìn nhau một hồi - một hồi thật lâu khiến tôi cảm thấy ớn lạnh, mặc dù không khí trong công ty Hải sản thật ấm áp.

Cuối cùng ông ta nói:

- Ta biết cháu. Cháu là con gái út của lão Sakamoto.

Mặc dù tôi còn nhỏ, nhưng tôi nghĩ rằng ông Tanaka đã bình tĩnh để nhìn thế giới quanh mình chứ không như bố tôi, bố tôi nhìn thế giới với con mắt đờ đẫn. Tôi thấy ông ta quan sát thế giới rất kỹ, ông thấy được nhựa cây thông chảy ra, thấy vòng ánh sáng của mặt trời sau lớp mây che. Ông ta thấy thế giới hữu hình, mặc dù thế giới này thường không làm cho ông ta thỏa mãn. Tôi nghĩ ông ta chú ý đến cây cối, bùn lầy, và những đứa bé trên đường, và tôi tin chắc không bao giờ ông ta chú ý tới tôi.

Có lẽ vì thế mà khi nghe ông ta nói với tôi, tôi cảm thấy mình rưng rưng muốn khóc.

Ông Tanaka nâng tôi ngồI dậy. Tôi tưởng ông sẽ bảo tôi đi ra khỏi cửa hàng, nhưng ông bỗng nói với tôi:

- Này cháu, đừng nuốt máu trong miệng vào bụng đấy nhé. Trừ phi cháu muốn có một viên đá trong bụng. Nếu ta là cháu, ta sẽ nhổ máu xuống nền nhà.

- Nhổ máu con gái xuống nền nhà à, ông Tanaka? - một người làm ăn với ông ta nói - Nhổ xuống chỗ mà chúng tôi sẽ mang cá vào à?

Như anh biết đấy, ngư dân rất mê tín dị đoan. Nhất là họ không thích phụ nữ có dính dáng đến chuyện đánh cá của họ. Trong làng tôi có một người tên Yammura, một buổi sáng ông ta bắt gặp đứa con gái đang chơi trong thuyền đánh cá của mình. Ông lấy gậy đánh cô bé một trận rồi lấy rượu sakê và nước tro đậm đặc để tẩy uế chiếc thuyền. Thế mà vẫn chưa đủ, ông ta còn mời ông thầy pháp ở đền thờ thần đến cúng tế nữa. Ông ta làm thế chỉ vì con gái ông ta chơi ở chỗ chứa cá đánh được. Còn ở trong nhà hàng của ông Tanaka, ông ta bảo tôi nhổ máu xuống nền nhà là nơi cá mua vào sẽ được làm ruột và rửa ráy cho sạch.

- Nếu anh sợ máu của cô ta làm ô uế số cá của anh, - Ông Tanaka đáp – thì anh cứ đem về nhà. Tôi có nhiều rồi.

- Không phải là vấn đề làm cá ô uế không thôi đâu, thưa ngài.

- Tôi cam đoan với anh là máu của cô ta nhổ ra tinh khiết nhất có thể dùng để tẩy uế nền nhà này. – Nói xong, ông Tanaka quay qua nói với tôi - Nhổ đi cháu. Nhổ ra.

Tôi ngồi trên chiếc bàn bẩn thỉu, không biết phải làm gì. Tôi nghĩ, nếu không vâng lời ông Tanaka thì chắc không yên thân, nhưng tôi tin chắc là tôi không đủ can đảm để nhổ máu trong miệng ra nếu không có một người cúi mình, đè một ngón tay lên một bên lỗ mũi tôi để tôi hỉ mũi xuống sàn nhà. Sau khi thấy thế, tôi không thể nào ngậm máu trong miệng lâu hơn nữa, tôi nhổ máu xuống nền nhà ngay sau khi ông Tanaka khiến tôi phải nhổ ra. Tất cả đàn ông đều bất bình bước ra khỏi phòng, trừ ông phụ tá của ông Tanaka, ông ta tên là Sugi. Ông Tanaka bảo ông Sugi đi mời bác sĩ Miura đến.

- Tôi không biết tìm ông ta ở đâu – ông Sugi nói, nhưng theo tôi thì ông ta có vẻ không muốn làm giúp việc này.

Tôi nói cho ông Tanaka biết ông bác sĩ mới ở nhà tôi cách đây mấy phút.

- Nhà cháu ở đâu? – Ông Tanaka hỏi.

- Ngôi nhà nhỏ ngà say nằm trên sườn núi đá.

- Cháu nói "ngôi nhà ngà say" …là như thế nào?

- Vì ngôi nhà dựa nghiêng trên một chiếc cột như thể nó đã nhậu quá say.

Ông Tanaka có vẻ không hình dung được ngôi nhà như thế nào. Ông nói với ông Sugi:

- Sugi, anh đi đến ngôi nhà ngà say của ông Sakamoto để tìm bác sĩ Miura cho tôi. Anh

tìm ông ta không khó khăn gì đâu. Anh chỉ lắng nghe tiếng la hét của bệnh nhân khi ông ta chữa cho họ, là anh sẽ tìm ra ông ấy thôi.

Tôi cứ tưởng khi ông Sugi đi rồi, thế nào ông Tanaka cũng đi làm việc của mình, nhưng ông không đi mà cứ đứng bên cái bàn nhìn tôi một hồi lâu. Tôi cảm thấy mặt nóng ran. Cuối cùng ông ta nói sang một chuyện mà tôi cảm thấy lo lắng:

- Cháu bị nổi u trên mặt rồi, ái nữ của lão Sakamoto ạ.

Ông ta đến tủ lấy ra cái gương nhỏ để đưa cho tôi xem. Môi tôi sưng lên một cục bầm tím, đúng y như ông ta đã nói.

- Nhưng điều tôi cần biết – ông ta nói tiếp – là tại sao cặp mắt cháu quá tuyệt vời như thế, và tại sao cháu không giống bố cháu chút nào hết?

- Cặp mắt cháu giống mẹ - tôi đáp – còn phần bố cháu, không hiểu tại sao ông lại quá nhăn nheo đến thế.

- Rồi đến ngày nào đấy cháu cũng sẽ nhăn nheo như thế.

- Nhưng một số nếp nhăn là do bố tạo ra. Phía sau đầu của bố cũng già như phía trước, nhưng trông láng lẩy như quả trứng.

- Nói về bố mình như thế là bất kính đấy – ông Tanaka nói với tôi – nhưng tôi nghĩ đúng là thế đấy.

Rồi ông ta nói sang chuyện khác khiến tôi đỏ mặt tía tai, và chắc là môi tôi tái mét.

- Làm sao một ông già nhăn nheo có một cái đầu như quả trứng mà sinh được một cô gái xinh đẹp như cháu?

Tôi nhớ từ đó về sau tôi thường được người ta gọi là người đẹp. Nhưng các cô geisha thường được gọi là người đep, thậm chí các cô không đẹp cũng được gọi là người đẹp. Nhưng khi ông Tanaka nói với tôi như thế, trước khi tôi nghe ngườI ta gọi các cô geisha là người đẹp, tôi hầu như tin đây là sự thực.

Sau khi bác sĩ Miura khâu môi lại cho tôi, tôi đi mua nhang cho bố tôi, rồi tôi về nhà với tâm trạng nôn nao khó tả, tôi nghĩ khi ấy mà tôi đứng bên ổ kiến lửa, tôi cũng không thấy bồn chồn trong dạ như thế. Nếu khi ấy mà tôi cảm thấy tôi đến gần ổ kiến lửa, thì chắc tôi đã khỏe trí rồi, nhưng đàng này lòng tôi lại không được đơn giản như thế. Tôi đã bị dao động như mảnh giấy quay lông lốc trong cơn gió. Xen kẽ vào những ý nghì lo sợ về bệnh trạng của mẹ tôi – xen kẽ vào cảm giác khó chịu vì cái môi sưng vù – là cảm giác dễ chịu, cảm giác này chốc chốc lại hiện ra trong óc tôi. Đó là cảm giác về ông Tanaka. Tôi

dừng lại trên sườn núi đá, đưa mắt nhìn ra biển, mặc dù cơn bão đã ngớt, nhưng sóng vẫn lớn như những tảng đá sắc bén, và bầu trời xám xịt màu bùn. Tôi nghĩ chắc không có ai ở gần đấy để nhìn tôi, nên tôi ôm chặt bó nhang vào ngực và gọi tên ông Tanaka, lờI gọi của tôi bay vào gió, và tôi cảm thấy hân hoan sung sướng khi nghe tiếng gọi của tôi vang vọng trong gió như tiếng nhạc lòng. Tôi nghĩ hành động gọi tên ông ta là hành động điên cuồng – vì quả những âm thanh vang lên bên tai tôi nghe điên khùng thật. Nhưng khi ấy tôi chỉ là một đứa con gái còn nhỏ lâm đã vào tình trạng bối rối.

Sau khi chúng tôi ăn cơm tối xong, bố tôi đi xuống làng để xem các ngư dân chơi cờ Nhật, Satsu và tôi lặng lẽ lau chùi nhà bếp. Tôi cố nhớ cảnh ông Tanaka đã đối xử với tôi, nhưng ngôi nhà lạnh lẽo vắng lặng quá làm cho cảm giác này biến khỏi óc tôi. Nhưng tôi cứ nghĩ đến bệnh tình của mẹ tôi và tôi cảm thấy buồn da diết. Tôi tự hỏi không biết bao lâu nữa bà sẽ được chôn ngoài nghĩa địa bên cạnh vợ con trước của bố tôi. Rồi sau đó số phận của bố tôi sẽ ra sao? Tôi nghĩ khi bà mất rồi, chị Satsu sẽ đảm nhiệm vai trò của bà. Tôi nhìn chị chùi cái soong nấu canh bằng sắt – cái soong này nằm ngay trước mặt chị - mặc dù mắt chị nhìn đăm đăm vào cái soong, nhưng tôi biết chắc chị không trông thấy nó. Cái soong đã sạch bóng rồi mà chị vẫn tiếp tục chùi nó. Thấy thế tôi nói với chị:

- Chị Satsu, em thấy khó chịu trong người.

- Đi nấu nước mà tắm, - chị ấy nói với tôi, chị đưa một bàn tay ướt lên hất dúm tóc lòa xòa trước trán.

- Em không muốn tắm – tôi nói - Chị Satsu này, mẹ sắp chết rồi.

- Cái soong này nứt rồi. Nhìn này!

- Nó không phảI nứt đâu. Cái đường ấy có ở đó từ lâu rồi.

- Nhưng tại sao nước chảy ra ở đây?

- Chị làm bắn nước ra đấy. Em thấy chị làm bắn nước ra.

Bỗng tôi thấy chị Satsu có vẻ căng thẳng, như thể chị bị hốt hoảng, mặt chị hiện ra vẻ sững sờ như có điều gì đấy đang làm cho chị nghĩ ngợI, mơ đến, khiến cho chị quên hết công việc trước mắt. Nhưng chị không nói gì với tôi nữa. Chị chỉ lấy cái soong trên bếp rồi đi ra cửa, để nó xuống trên đống soong nồi.

hết: Chương 1

Arthur Golden

Đời kỹ nữ

(Memoires of a geisha)

Chương 2

Sáng hôm sau, để thư giãn tâm hồn, tôi đi bơi ở cái hồ nằm sâu trong cánh rừng thông. Mỗi khi thời tiết tốt, trẻ con trong làng thường đến đấy để bơi lội vui chơi. Chị Satsu thỉnh thoảng cũng đến tắm, và chị mặc cái áo tắm thô tháp được chị may từ quần áo đánh cá cũ kỹ bố tôi bỏ ra. Chiếc áo tắm này bất tiện ở chỗ mỗI khi chị cúi mình là thụng xuống để hở cả ngực và bọn con trai liền réo lên: "Tụi bay ơi đến xem núi Phú Sĩ!" Thế nhưng chị vẫn kệ, chị vẫn mặc.

Gần trưa tôi về nhà để kiếm cái gì ăn khỏi đói bụng. Chị Satsu về trước tôi một lát, chị đi với anh chàng Sugi, con trai của người phụ tá cho ông Tanaka. Chị ấy như con chó chạy theo anh ta. Khi đi đâu, anh ta chỉ việc quay đầu nhìn lui, ra dấu cho chị đi theo, thế là chị đi theo liền. Tôi cứ tưởng đến bữa cơm tối mới gặp lại chị, nhưng không ngờ khi về đến gần nhà, tôi thấy chị đứng tựa ngườI vào gốc cây bên đường. Nếu khi ấy anh thấy cảnh tượng này, thì hẳn anh biết chuyện gì, nhưng tôi chỉ là một đứa bé còn thơ ngây. Tôi đứng lại nhìn: Satsu kéo cái áo tắm lên vai, còn anh chàng Sugi thì đang đùa nghịch với cái "núi Phú Sĩ" của chị ấy.

Từ ngày mẹ tôi bắt đầu lâm bệnh, chị tôi lớn xồ ra, lùn và mập. Bộ ngực chị đồ sộ còn mái tóc thì bù xù dày cộm. Tôi rất lấy làm ngạc nhiên khi thấy mái tóc bù xù và bộ ngực đồ sộ của chị làm cho anh chàng Sugi khoái. Anh ta lấy tay lắc lắc hai cặp vú sang một bên rồi thả ra cho bầu vú trở về chỗ cũ. Tôi không muốn rình mò hai người, nhưng họ đã chắn mất đường về của tôi, khiến tôi không thể đi tiếp tục, rồI bỗng thình lình tôi nghe thấy tiếng người phía sau tôi cất lên:

- Kìa cháu Chiyo, tại sao cháu ngồi chồm hổm sau gốc cây thế?
Tôi nhớ khi ấy tôi mới là đứa bé lên chín vừa mới đi bơi ở hồ về, tôi nhớ thân hình tôi chưa có chỗ nào nẩy nở để phải che dấu, nên chắc anh dễ đoán lúc ấy tôi ăn mặc áo quần ra sao rồi.
Khi quay lại - tôi vẫn ngồi chồm hổm ở giữa đường, lấy hai tay cố che thân thể trần truồng của mình - tôi thấy ông Tanaka đứng gần sau tôi. Tôi quá bối rối.
- Chắc ngôi nhà ngà say của cháu ở đàng kia phải không? – Ông ta nói – Và trước mắt ta trông ai giống con trai nhà Sugi thế? Hắn có vẻ say sưa không biết trời đất là gì hết. Còn cô gái đứng với anh ta là ai vậy?
- À, có lẽ là chị cháu đấy thưa ông Tanaka. Cháu ngồi đợi cho hai người đi khỏi.
Ông Tanaka úp hai tay lên miệng làm loa, rồi la lớn lên, tôi liền thấy Sugi ba chân bốn cẳng chạy mất, chắc chị tôi cũng đã chạy đi, vì tôi nghe ông Tanaka bảo tôi về nhà mặc áo quần được rồi. Trước khi tôi đi, ông ta đưa cho tôi một gói giấy bồi to bằng đầu con cá và nói:
- Thuốc Bắc đấy. Nếu bác sĩ Miura chê không có hiệu nghiệm thì cháu đừng tin. Cháu nói với chị cháu pha thuốc vào nước trà rồi đưa cho mẹ cháu uống, thuốc sẽ làm giảm đau. Thuốc này rất quý, đừng có vứt nó đi đấy nhé.
- Tốt hơn là cháu phải tự làm lấy mới được, thưa ông. Chị cháu pha trà tệ lắm.
- Bác sĩ Miura cho ta biết là mẹ cháu bị bệnh – ông ta nói – Này cháu nói là chị cháu pha trà tệ, không đáng tin à? Cha cháu thì già, rồi cháu sẽ ra sao, Chiyo? Ai sẽ chăm sóc nuôi nấng cháu?
- Cháu nghĩ bây giờ cháu phải tập lo liệu lấy thôi.
- Tôi có biết một cậu như cháu. Bây giờ anh ta lớn rồi, nhưng khi anh ta bằng tuổi cháu, bố anh ta mất, năm sau mẹ anh ta cũng mất, người anh cả bỏ đi đến Osaka, để cậu bé một mình ở nhà. Xem tình hình của cháu giống cậu ấy quá. Cháu có lo không?
Ông Tanaka nhìn tôi như thể muốn nói với tôi rằng chớ có coi thường hoàn cảnh của mình.
- Tên chú bé ấy là Tanaka Ichiro – ông ta nói tiếp. – chú bé ấy chính là tôi, nhưng vào lúc ấy tôi tên là Morihashi Ichiro. Tôi được gia đình Tanaka đem về làm con nuôi lúc tôi 12 tuổi. Khi khôn lớn tôi được họ gả con gái cho, và được chính thức thành con cái trong nhà. Bây giờ tôi phụ giúp để điều khiển công ty Hải sản của gia đình. Và cuối cùng tôi có

được cuộc sống khấm khá, chắc cháu biết rồi. Có lẽ rồi cháu cũng có được cuộc sống khấm khá cho mà xem.

Tôi đưa mắt nhìn mái tóc đốm bạc của ông Tanaka rồi nhìn những vết nhăn trên trán ông ta, trông như những đường rãnh trên vỏ cây. Tôi thấy ông ta có vẻ là người khôn ngoan nhất, sành sỏi nhất trên đời. Tôi nghĩ ông ta biết những chuyện mà tôi không bao giờ biết được, và tôi nghĩ ông ta là một người thanh lịch, chắc tôi không bao giờ được như ông ta, và tôi tin là chiếc kimono màu xanh trên người ông ta là chiếc áo đẹp nhất mà chắc tôi không bao giờ có cơ hội để mặc những chiếc áo đẹp như thế. Tôi ngồi trước mặt ông ta, vẫn ngồi chồm hổm trên mặt đất, tóc tai rối bù, mặt mày nhớp nhúa, da thịt rít rất hôi hám vì mùi nước hồ. Tôi đáp:

- Cháu nghĩ chắc không ai nhận cháu làm con nuôi đâu.

- Không à? Không nhận một cô gái thông minh lanh lợi như cháu à? Không nhận một cô gái đã gọi nhà mình là "ngôi nhà ngà say" và cho đầu bố mình như "cái trứng" à?

- Nhưng quả cái đầu bố cháu giống như quả trứng thật.

- Phải là người thông minh mớI biết so sánh như thế. Thôi bây giờ cháu hãy chạy nhanh về nhà, Chiyo. Cháu phải ăn trưa chứ? Cháu hãy về cho đúng giờ ăn kẻo bị vét nồi đấy.

Ngay từ giờ phút ấy tôi bắt đầu mơ tưởng đến chuyện ông Tanaka sẽ nhận tôi làm con nuôi. Không làm sao tôi quên được nỗi khổ tâm của tôi trong thời gian này. Tôi nghĩ bất cứ ai đề nghị cho tôi cuộc sống khấm khá yên ổn là tôi chấp nhận ngay. Thường mỗi khi khổ tâm như thế, tôi lại nhớ đến hình ảnh mẹ tôi trước ngày bà lâm bệnh khá lâu, cơn bệnh làm cho bà đau đớn phải rên la vào những buổI sáng. Khi ấy tôi bớI 4 tuổI, chuyện xảy ra vào ngày lễ "Obon" của làng chúng tôi, lễ đón vong hồn của những người đã chết. Sau mấy buổi tối làm lễ ở ngoài nghĩa địa và đốt lửa trước các cổng nhà để dẫn các vong hồn về nhà, chúng tôi mới tụ tập ở đền thờ thần vào đêm cuối cùng của đợt lễ hội, ngôi đền nằm trên ngọn núi đá nhìn ra vịnh. Sau cổng đền là một cái sân rộng, đêm đó trong sân người ta trang hoàng lồng đèn giấy đủ màu, lồng đèn được treo trên những sợI dây căng giữa các thân cây. Mẹ tôi và tôi cùng múa với các dân làng một lát, múa theo nhịp trống và tiếng sáo trúc; nhưng cuốI cùng tôi mệt và mẹ tôi ẵm tôi ra đứng ở mép sân. Bỗng gió từ vách núi đá thổI đến và một cây đèn lồng bắt lửa. Chúng tôi nhìn ngọn lửa cháy theo sợi dây, sợi dây đứt, và chiếc lồng đèn rớt xuống đất, nhưng gió thổi chiếc lồng đèn lăn trên mặt sân chạy về phía chúng tôi, để lại đàng sau một đường bụi lửa màu vàng.

Quả cầu lửa dừng lạI một lát, rồi bị gió thổi tung lên và bay thẳng vào chúng tôi. Tôi thấy mẹ tôi thả tôi ra rồi hươ hai tay xua quả cầu lửa ấy đi. Bỗng chúng tôi bị lửa táp vào người, nhưng rồi quả lửa vỡ ra thành từng mảnh nhỏ và bay phân tán vào các gốc cây, cháy hết và không có ai bị phỏng cả - ngay cả mẹ tôi cũng không.

Quãng hơn một tuần sau, khi lòng mơ tưởng của tôi là ông Tanaka sẽ nhận tôi làm con nuôi đến độ chín muồi, một buổI chiều khi về nhà, tôi thấy ông ta ngồi đối diện với bố tôi ở bộ bàn nhỏ trong nhà. Tôi nghĩ họ nói chuyện gì đấy rất nghiêm trọng, vì khi tôi bước qua cửa, hai người không thèm chú ý đến tôi. Tôi dừng lại bên cửa để nghe họ nói gì.

- Đấy, bác tính sao về lời đề nghị của tôi, bác Sakamoto?

- Thưa ngài, tôi không biết - bố tôi đáp - Tôi không nghĩ đến chuyện để cho các con gái của tôi đi sống chỗ khác.

- Tôi biết, nhưng đi xa nhà, các cô sẽ được sống sung sướng hơn, và chắc bác cũng đỡ hơn. Nếu bác đồng ý thì chiều mai bác cho các cô ấy xuống làng gặp tôi.

Nói xong ông Tanaka đứng dậy ra về. Tôi giả vờ làm như mới về đến nhà và gặp ông ta ở cửa. Ông ta nói:

- Cháu Chiyo, tôi vừa mới nói chuyện với bố cháu về cháu đấy. Nhà tôi ở bên kia triền núi thị trấn Senzuru, thị trấn ấy lớn hơn Yoroido. Tôi nghĩ cháu sẽ thích bên ấy. Ngày mai cháu và chị cháu sang chơi được chứ? Cháu sẽ thấy nhà tôi và gặp con gái út của tôi. Cháu ở lại đêm được chứ? Ở lại một đêm cho biết rồi tôi sẽ đưa cháu về lại nhà. Như thế được chứ?

Tôi trả lời rất sung sướng được đến thăm nhà ông ta. Tôi cố làm ra vẻ như không nghe nói gì đến chuyện khác thường cả. Nhưng đầu óc tôi quay cuồng, lòng tôi bấn loạn, không làm sao định tâm được. Một phần tôi hết sức mong mỏi được ông Tanaka nhận làm con nuôi, một phần tôi rất lo sợ. Tôi cảm thấy quá xấu hổ khi nghĩ tới chuyện phải đến sống ở một nơi gần ngôi nhà ngà say của tôi. Sau khi ông Tanaka ra về rồi, tôi xuống bếp cố làm vài công việc lặt vặt, nhưng tôi cảm thấy mình rất giống chị Satsu, nghĩa là tay thì làm việc nhưng mắt thì không nhìn thấy gì hết. Tôi không biết tình trạng như thế diễn ra bao lâu. Tôi chỉ biết sau cùng tôi nghe thấy tiếng bố tôi hỉ mũi, Tôi nghĩ ông khóc và tôi cảm thấy mặt tôi nóng phừng phừng vì xấu hổ. Tôi bèn ngước mắt nhìn thì lại thấy hai tay ông đã lồng vào trong lưới đánh cá, và ông đang đứng ở cửa đi vào buồng phía sau, nơi mẹ tôi nằm dưới tấm chăn được đắp trên tấm thân gầy đét.

Ngày hôm sau chúng tôi chuẩn bị xuống làng để gặp ông Tanaka. Tôi kỳ cọ các mắt cá chân cho sạch đất, rồI ngồi ngâm nước trong bồn tắm hồi lâu. Bồn tắm của chúng tôi là một cái nồi nấu nước sôi lấy từ đầu máy chạy hơi nước cũ mà người ta đã vứt đi, chúng tôi lấy về, cưa phần bên trên đi rồi lót ván vào bên trong để làm bồn tắm. Tôi ngồi trong bồn thật lâu, đưa mắt nhìn ra biển, lòng cảm thấy thảnh thơi vui sướng vì sắp được thấy thế giới bên ngoài làng của tôi lần đầu tiên trong đời.

Khi chị Satsu và tôi đến công ty Hải sản Ven biển Nhật Bản, chúng tôi thấy các ngư phủ đang trút cá họ đánh bắt được lên cầu tàu. Bố tôi có mặt trong số họ, ông bỏ cá vào những cái giỏ, hai bàn tay xương xẩu. Ông đưa mắt nhìn chúng tôi một lát, rồi quay đi lấy ống tay áo lau mặt. Tôi thấy nét mặt của ông buồn bã hơn mọi khi. Đám ngư dân mang những chiếc giỏ cá đẩy đến cỗ xe ngựa của ông Tanaka, chất lên xe ở phía sau. Tôi leo lên bánh xe để nhìn vào trong toa. Những con cá giương mắt trong veo nhìn trời đất, nhưng có con há miệng nhóp nhép như chúng đang than khóc. Tôi lên tiếng nói như để trấn an chúng:

- Cá ơi, bọn bay sẽ được đến thị trấn Senzuru, mọi việc sẽ được ổn thỏa hết thôi.

Tôi thấy nói sự thật với chúng không hay ho gì.

Cuối cùng ông Tanaka từ trong Công ty đi ra, ông ta bảo chị Satsu và tôi lên xe, chúng tôi leo lên chiếc ghế dài ở trước toa xe. Tôi ngồi ở giữa gần ông Tanaka, rất gần đến độ người tôi chạm vào chiếc áo kimono của ông, tôi không khỏI làm sao đỏ mặt khi chạm tay vào áo ông ta. Chị Satsu nhìn tôi, nhưng chị có vẻ như không thấy gì hết, mặt chị trông thẫn thờ như mọi khi. Xe đã chạy đi một đọan dài mà tôi vẫn quay mặt nhìn đám cá phía sau toa xe. Khi xe leo lên triền núi để ra khỏi địa phận Yoroido, bánh xe bỗng vấp phải một viên đá khiến toa xe nghiêng về một bên, một con cá lớn trong giỏ văng ra ngòai và rơi xuống đất thật mạnh đến nỗi làm cho nó hồi sinh. Thấy con cá vùng vằng, há miệng nhóp nhép, lòng tôi quặn thắt lại đau đớn. Nước mắt tôi trào ra, và tôi phải quay mặt đi nhìn ra chỗ khác, nhưng mặc dù vậy, ông Tanaka vẫn thấy tôi khóc. Sau khi lấy lạI con cá, xe tiếp tục lên đường. Khi ấy ông Tanaka hỏi tại sao tôi khóc.

- Con cá tội nghiệp quá! – tôi đáp.

- Cháu giống vợ tôi đấy. Khi bà ấy thấy chúng, mặc dù đã chết, bà ấy vẫn chảy nước mắt và cầu nguyện cho chúng.

Ông Tanaka dạy cho tôi bài ca ngắn, bài ca là một đọan kinh cầu nguyện tôi nghĩ chắc vợ

ông sáng tác ra. Bài ca cầu nguyện cho cua, nhưng chúng tôi thay chữ thành ra cầu nguyện cho cá:
Suzuki yo suzuki!
Jobutsu shite Kure!
Cá nhỏ ơi cá nhỏ!
Mong mày chóng về cõi Phật!

Rồi ông ta dạy tôi bài ca khác, bài hát ru em mà tôi chưa từng được nghe. Chúng tôi hát để ru ngủ một con cá bơn nằm trong chiếc giỏ thấp ở phía sau chúng tôi, cặp mắt con cá như hai hột nút, đảo qua đảo lại.
Ngủ đi ngủ đi cá bơn ơi!
Khi tất cả ngủ hết rồii
Cho đến cả chim chóc và cừu
Trong vườn và ngòai đồng
Thì sao đếm trên trờI
Sẽ rót ánh bạc
Qua cửa sổ

Một lát sau chúng tôi lên đến đỉnh triền núi, và tôi thấy thị trấn Senzuru hiện ra phía dưới trước mặt tôi. Hôm ấy trời u ám, buồn bã, mọi vật hiện ra dưới ánh sáng lò mờ xám xịt. Lần đầu tiên tôi thấy cảnh vật ngoài Yoroido, và tôi cảm thấy không nhớ nhung quê hương gì mấy. Từ trên cao tôi thấy những mái nhà tranh trong thị trấn nằm bao quanh con vịnh nhỏ. Chen lấn giữa những ngọn đồi đìu hiu, và xa hơn, tôi thấy biển có màu chì lấp lánh ánh bạc trên đầu những ngọn sóng. Trong nội địa, phong cảnh trông khá hữu tình, nhưng những con đường xe lửa chạy qua trông như những vết thẹo.
Senzuru là một thị trấn dơ bẩn, hôi hám. Thậm chí nước biển cũng có mùi hôi khủng khiếp, như thể trong nước có nhiều cá chết bốc mùi xú uế, quanh các cột ở bến tàu, xác rau nổi lềnh bềnh như xác sứa trong con vịnh nhỏ ở làng chúng tôi. Thuyền bè bị trầy

trụa, có chiếc mạn thuyền gỗ nứt nẻ nhiều nơi, trông vào người ta có cảm tưởng thuyền bè bị va chạm vào nhau rất dữ dội.

Chúng tôi ngồi trên bến tàu một hồi lâu cho đến khi ông Tanaka gọi chúng tôi vào trong trụ sở chính của công ty Hải sản Ven biển Nhật Bản, rồi dẫn chúng tôi đi dọc theo một hành lang dài. Nếu chúng tôi chưa bao giờ quen với mùi ruột cá, thì chắc khi đi trên hành lang này chúng tôi sẽ không thấy nơi nào có mùi cá hôi hám như thể này. Nhưng tôi rất ngạc nhiên khi đi hết hành lang, đến văn phòng làm việc, tôi thấy văn phòng đẹp đẽ biết bao đối với con mắt của một đứa bé lên chín như tôi.

Satsu và tôi đi chân trần, đứng trên nền nhà bằng đá, sàn nhà lầy nhầy nhớp nhúa. Trước mắt chúng tôi là một tầng cấp dẫn lên một cái bệ có trải nhiều chếu cói. Có lẽ căn phòng này khi ấy đã gây cho tôi nhiều ấn tượng mạnh, nền nhà nâng cao lên khiến cho tôi thấy bất cứ cái gì trong phòng cũng trở thành to lớn hơn. Khi ấy tôi nghĩ đó là căn phòng đẹp nhất trần đời – nhưng bây giờ nhớ lại tôi thấy rất buồn cười, vì đấy chỉ là căn phòng dùng làm văn phòng của một người lái buôn cá trong một thị trấn nhỏ ven biển Nhật Bản, thử hỏi làm sao có người kinh ngạc như tôi hồi ấy!

Trên bệ có một bà già ngồi, khi thấy chúng tôi, bà ta đứng dậy, bước xuống quỳ bên mép nệm. Bà ta già và trông rất kỳ quặc. Tôi nghĩ chắc anh chưa bao giờ gặp một người nào loay hoay như vậy. Khi không vuốt áo kimono cho phẳng thì bà ta lau cái gì đó bên khóe mắt hay là gãi lỗ mũi, cứ thở dài như thể bà ta bực mình vì có nhiều chuyện làm cho bà ta phải loay hoay suốt.

Ông Tanaka nói vớI bà ta:

- Đây là cháu Chiyo, còn đây là chị của cô bé, cô Satsu.

Tôi khẽ cúi mình chào bà ta. Bà Loay Hoay gật đầu chào lại rồi bà thở dài đưa tay cào miếng vá cứng trên cổ. Tôi muốn quay mắt nhìn đi chỗ khác, nhưng mắt bà ta cứ dắn chặt vào tôi.

- Thì ra cháu là Satsu hả? – Bà ta hỏi, mắt vẫn dán chặt vào tôi.

- Tôi là Satsu. - Chị tôi đáp.

- Cháu mấy tuổi rồi?

Hình như chị Satsu không biết bà Loay Hoay hỏi ai, nên tôi lên tiếng trả lời cho chị ấy. Tôi đáp:

- Chị ấy tuổi Sửu.

Bà già đưa tay vỗ vào má tôi, nhưng bà ta vỗ với một thái độ rất đặc biệt, mấy ngón tay của bà thọc vào quai hàm tôi nhiều lần, Tôi nghĩ bà ta muốn vỗ về tôi vì tôi thấy ánh mắt của bà ta có vẻ rất trìu mến.

- Cháu này đẹp hơn phải không? Cặp mắt khác thường quá. Và có vẻ thông minh nữa. Nhìn vầng trán cô bé thì biết! – Nói đến đây bà ta quay ra nhìn chị tôi và nói – Còn cô này, tuổi Sửu tức là 15 tuổI, sao kim, lục can, bạch tạng, hừm…Đến gần tí nữa xem nào.

Satsu làm theo lời bà ta nói. Bà Loay Hoay nhìn kỹ vào mặt chị, không những chỉ nhìn bằng mắt mà còn lấy ngón tay sờ vào người chị. Bà ta quan sát mũi chị thật lâu, nhìn theo nhiều góc độ khác nhau, rồi nhìn hai tai chị. Bà véo dái tai chị một hồi rồi nói bà đã quan sát chị xong, bây giờ đến phiên tôi.

- Cháu tuổi Thân, nhìn cháu là ta biết liền. Cháu có nhiều nước trong người quá! Bát can, bạch tạng, sao thổ. Cháu rất hấp dẫn. Nào đến gần hơn nữa để ta xem nào.

Bà ta tiến hành những việc như thể với tôi. Tôi phân vân không biết tại sao bà ta cứ cào vào miếng vá cứng trên cổ. Một lát sau bà ta đứng dậy, bước xuống trên nền đá, nơi chúng tôi đứng. Bà ta phải mất một thờI gian mới mang được đôi giầy vải vào đôi bàn chân cong queo, nhưng khi mang xong, bà quay qua nhìn ông Tanaka, ông ta hiểu ngay ý muốn của bà, ông rời khỏi phòng và đóng cửa lại. Bà Loay Hoay cởi chiếc áo nhà quê của Satsu ra. Bà ta lắc bộ ngực của Satsu, nhìn xuống dưới nách của chị ấy, rồi quay người chị để nhìn ở sau lưng. Tôi quá kinh ngạc, không thể tiếp tục nhìn vào người chị tôi được. Trước đó tôi đã từng nhìn thấy chị ở truồng, nhưng cái kiểu bà Loay Hoay xem xét cơ thể chị còn quá sỗ sàng hơn cái cảnh chị kéo áo tắm lên quá vai cho anh chàng Sugi xem nữa. Rồi như thể chưa vừa ý, bà tuột quần chị Satsu xuống tận nền nhà, nhìn lên nhìn xuống rồi quay người chị lại để nhìn ở phía trước.

- Bước ra khỏI quần đi – bà ta nói.

Mặt chị Satsu có vẻ bốI rối hơn trước, nhưng chị vẫn bước ra khỏi chiếc quần, để lại cái quần nằm yên trên nền đá lầy nhầy. Bà ta nắm lấy hai vai chị, ấn chị ngồi xuống trên bệ. Satsu hoàn toàn lõa thể, tôi chắc chị ấy cũng ngơ ngác như tôi, không biết bà ta bắt chị ngồi lên bệ để làm gì. Nhưng chị không có thì giờ để hỏi chuyện này, vì thình lình bà Loay Hoay để hai bàn tay lên đầu gối của Satsu rồi banh hai chân chị ra. Thấy thế, tôi quay mắt đi chỗ khác, không dám nhìn vào chị ấy nữa. Tôi nghĩ chắc chị Satsu chống lại vì tôi nghe tiếng bà Loay Hoay đánh vào chân chị Satsu, sau đó tôi thấy trên chân của chị

có vết đỏ. Một lát sau bà Loay Hoay quan sát xong, bảo Satsu mặc áo quần vào. Vừa mặc áo quần vào Satsu vừa hít mũi thút thít. Chắc chị ấy khóc nhưng tôi không dám nhìn chị ấy.

Tiếp theo bà Loay Hoay bước đến phía tôi, bà tuột quần tôi xuống đầu gối, bà cởi áo tôi ra như hồI nãy bà ta đã làm với Satsu. Tôi không có ngực để cho bà lúc lắc, nhưng bà nhìn dưới nách tôi như đã nhìn chị tôi, rồi quay quanh người tôi trước khi đẩy tôi ngồi xuống bệ và kéo quần ra khỏi chân tôi. Tôi quá khủng khiếp trước những việc bà ta làm và khi bà ta cố banh hai chân tôi ra, bà ta đã đánh vào chân tôi như đánh vào chân chị Satsu khiến cho tôi phải nghẹn ngào trong họng vì cố nín khóc. Bà ta để một ngón tay giữa hai chân tôi và tôi cảm thấy như bà ta đã véo mạnh đến nỗi làm cho tôi phải khóc thét lên. Khi bà ta biểu tôi mặc quần áo vào, tôi cảm thấy rất sung sướng. Tôi sợ nếu chị Satsu và tôi khóc như con nít, chúng tôi sẽ rất ê mặt trước ông Tanaka.

Khi ông ta vào phòng lại, bà ta nói:

- Hai con này khỏe mạnh và rất xứng đáng. Cả hai đều còn trinh nguyên. Con chị có nhiều gỗ, còn con em thì có rất nhiều nước, Mà lại đẹp nữa, chắc ông thấy thế chứ? Con chị trông có vẻ quê mùa khi đứng bên cạnh con em.

- Tôi nghĩ cả hai đều đep. mỗi cô một nét – ông ta đáp – chúng ta bàn về chuyện này một lát khi tôi tiễn bà ra về nhé? Cứ để hai cố bé đợi tôi ở đây.

Khi ông Tanakađi ra và đóng cửa lại, tôi quay qua nhìn chị Satsu, chị ấy đang ngồi trên mép bệ, ngước mắt nhìn trần nhà. Vì chị ngẩng mặt lên nên nước mắt đọng thành vũng ngay đầu sóng mũi, và khi tôi thấy chị khóc, tôi cũng bật khóc. Tôi cảm thấy xấu hổ khi nhớ lại cảnh tượng vừa xảy ra, tôi lấy tay áo lau mặt cho chị ấy. Chị hỏi tôi :

- Mụ đàn bà khủng khiếp ấy là ai thế?

- Chắc là bà thầy bói. Chắc ông Tanaka muốn biết vận mạng của chúng ta để ông…

- Nhưng tại sao bà nhìn chúng mình với kiểu nhìn kinh khủng như thể ?

- Chị Satsu, chị không biết à? Ông Tanaka có ý định nhận nuôi chúng ta đấy!

Nghe tôi nói thế, chị Satsu nhấp nháy con mắt như thể có con bọ bay vào mắt chị. Chị hỏi:

- Em nói gì thế? Ông Tanaka không nhận nuôi chúng ta đâu.

- Bố quá già rồi, mà mẹ thì bệnh nặng. Em nghĩ ông Tanaka lo cho tương lai của chúng ta. Không có ai đứng ra để chăm sóc chúng ta hết.

Chị Satsu đứng dậy. Chị có vẻ rất dao động khi nghe tôi nói vậy. Chị liếc mắt nhìn tôi và trong ánh mắt của chị tôi thấy chị không tin rằng có người đến giúp đỡ chúng tôi thóat ra khỏI cuộc sống khốn khổ trong ngôi nhà ngà say. Chị có vẻ muốn xua đuổi những điều tôi vừa nói ra khỏi óc, như người ta vắt hết nước trong miếng xốp ra. Mặt chị từ từ trở lại bình tĩnh và chị ngồi trở xuống bên mép kệ. RồI chị đưa mắt nhìn quanh phòng như thể chúng tôi chưa nói với nhau cái gì hết.

Ngôi nhà của ông Tanaka nằm ở cuối con đường bên ngoài thị trấn. Quanh nhà có những hàng thông bao bọc, tỏa mùi thơm, như nhà tôi ở bên vách đá ven biển ngát mùi nước biển vậy. Khi tôi nghĩ đến biển và nghĩ đến chuyện thay đổi nơi có hương thơm này sang nơi có hương thơm khác , tôi cảm thấy lòng trống rỗng, dửng dưng như ngườI vừa đứng ở bờ núi đá ngắm biển trở về. Ngôi nhà ở đây lớn hơn ngôi nhà ở Yoroido nhiều, nhà có những cái chái đồ sộ như ở đền thờ thần ở làng chúng tôi. Khi ông Tanaka bước lên thềm cửa, ông ta để giày ngay trước thềm vì có chị ngườI ở đến lấy sắp ngay ngắn lên kệ cho ông. Satsu và tôi chẳng có giầy nên khỏi tháo ra, nhưng ngay khi chúng tôi sắp sửa bước vào trong nhà, tôi cảm thấy có cái gì đánh nhẹ vào bên hông tôi, rồi một trái thông rơi xuống nền nhà giữa hai chân tôi. Tôi quay qua thấy một cô gái chừng độ tuổI tôi, tóc cắt ngắn, chạy trốn sau một cái cây. Cô ta thò mặt ra cười với tôi, để lộ chiếc răng cửa bị sún, rồi cô bé bỏ chạy, quay mặt nhìn lui xem tôi có đuổi theo cô hay không. Chuyện như thế này xem ra có vẻ khác thường, chưa bao giờ tôi có dịp để hẹn hò với một cô gái nào khác. Dĩ nhiên, tôi có quen biết với bọn con gái trong làng, nhưng chúng tôi cùng sinh trưởng với nhau chứ chưa bao giờ có việc gọi là "hẹn hò" hết. Nhưng Kuniko – tên của cô con gái ông Tanaka – đã tỏ ra hết sức thân thiện ngay giây phút đầu tiên tôi thấy cô ta, cho nên tôi nghĩ tôi có thể chuyển dịch từ thế giới này sang thế giớI khác một cách dễ dàng.

Áo quần của Kuniko tân thời hơn áo quần của tôi nhiều, cô ta mang giày vải nữa; nhưng vì tôi là con gái làng, nên tôi đuổi theo cô ta với đôi chân trần qua khu rừng cây cho đến khi tôi bắt được cô ta tại một nơi gọi là nhà mát, nhà được làm từ những cành cây cưa ra từ một thân cây chết. Cô ta lấy đá và trái thông để sắp thành phòng. Trong một phòng, cô ta giả vờ mời tôi uống trà trong một cái tách rạn nứt; trong một phòng khác, chúng tôi thay phiên nhau để cho một con búp bê bú. Con búp bê là một cậu bé có tên Taro, búp bê được làm bằng bao vải tọng đất bên trong. Kuniko cho biết Taro thích có khách lạ, nhưng

rất sợ giun đất, và có sự trùng hợp kỳ lạ là chính Kuniko cũng sợ giun đất. Khi gặp một con, Kuniko biểu tôi lấy ngón tay kẹp con giun lôi nó ra khỏi cậu Taro kẻo cậu khóc. Tôi cảm thấy rất sung sướng khi nghĩ đến được làm chị em với Kuniko.

Thực ra, cảnh trí những hàng thông sừng sững tỏa mùi thơm – thậm chí cả ông Tanaka nữa – đối với tôi chẳng có nghĩa lý gì khi đem so với quê nhà tôi. Sự khác nhau giữa cuộc sống ở đây, tại nhà ông Tanaka, và cuộc sống ở Yoroido thật lớn lao như việc ngửi thức ăn khi nấu nướng và việc ăn thức ăn ngon trong miệng.

Khi trời tối, chúng tôi rửa tay chân bên giếng nước rồi đi vào nhà, đến ngồi trên nền nhà quanh một cái bàn vuông. Tôi bồi hồi nhìn mâm cơm trước mặt bốc hơi lên tận xà gỗ trên trần nhà cao, ánh đèn điện chiếu xuống trên đầu chúng tôi. Căn phòng sáng sủa làm cho tôi bang hoàng, chưa bao giờ tôi thấy được một cảnh tượng như thế này. Sau đó, gia nhân mang thức ăn vào – cá nướng, dưa chua, canh, và cơm nóng – nhưng ngay khi bắt đầu ăn, đèn phụt tắt. Ông Tanaka cười, chuyện tắt điện như thế này xảy ra rất thường. Gia nhân liền chạy đi thắp đèn lồng treo trên những giá gỗ.

Khi chúng tôi ăn, không ai nói chuyện nhiều. Tôi cứ tưởng bà Tanaka chắc đẹp lắm, nhưng bà ta chỉ như chị Satsu thôi, nhưng già hơn, ngoại trừ việc bà ta luôn luôn cười. Sau khi ăn xong, bà ta và Satsu chơi cờ, còn ông Tanaka bảo chị ở đem áo khoác kimono đến cho ông. Khi ông ra khỏi cửa một lát, Kuniko ra dấu cho tôi đi theo cô ra cửa. Cô ta mang giày rơm và cho tôi mượn một đôi. Tôi hỏi cô ta đi đâu, cô ta đáp:

- Im lặng. Chúng ta đi theo bố tôi. Khi nào ông ấy ra ngoài là tôi đi theo. Chuyện bí mật.

Chúng tôi đi trên một con đường nhỏ rồi rẽ vào con đường chính dẫn vào thị trấn Senzuru, theo sau ông Tanaka một đoạn. Đi một lát, chúng tôi đến một khu nhà đông đúc, trong thị trấn. Rồi Kuniko nắm tay tôi, lôi tôi đi vào một con đường hẻm. Đến cuối đoạn đường lát đá nằm giữa hai ngôi nhà, chúng tôi đến một cánh cửa sổ có phủ màn giấy, ánh sáng trong phòng chiếu ra lờ mờ. Kuniko đến dán con mắt vào lỗ thủng trên màn giấy, lỗ thủng bị xé rách ngang tầm mắt cô ta. Trong khi cô ta nhìn vào trong, tôi nghe trong phòng có tiếng người ta cười nói, có người hát và có tiếng đàn Shamisen đánh đệm. Cuối cùng, cô ta bước sang một bên cho tôi dán mắt vào lỗ thủng để nhìn vào bên trong. Một tấm chắn ngăn hai căn phòng nên tôi không thấy được gì bên sau hết, nhưng tôi thấy ông Tanaka ngồi trên chiếu với một nhóm ba bốn người đàn ông. Ông già ngồi bên cạnh ông Tanaka đang kể chuyện mình giữ cái thang cho một cô gái leo lên, và ông nhìn lên dưới

áo dài của cô ta, mọi người đều cười, trừ ông Tanaka, ông ta đang nhìn về phía trước, phần nửa căn phòng đã bị tấm chắn che khuất tầm nhìn của tôi. Một bà già mặc áo kimono mang đến cho ông một cái ly để cho bà ấy rót rượu bia. Tôi thấy ông Tanaka như hòn đảo ngoài biển, vì mặc dù mọi người đều cười khi nghe câu chuyện – thậm chí bà già rót bia cũng cười – nhưng ông Tanaka vẫn chăm chú nhìn vào cuối chiếc bàn. Tôi quay mắt khỏi lỗ thủng để hỏii Kuniko đây là chỗ gì.

- Đây là phòng trà – cô ta đáp – nơi các nàng geisha giúp khách mua vui. Hầu như đêm nào bố tôi cũng đến đây. Tôi không hiểu tại sao ông ta lại thích cái trò này. Đàn bà rót rượu, đàn ông kể chuyện – ngoại trừ khi họ hát. Cuối cùng mọi người đều say.

Tôi dán mắt vào lỗ thủng lại, vừa lúc thấy trên vách hiện ra bóng người di động, rồi một phụ nữ hiện ra trước mắt tôi. Trên mái tóc của chị ta lủng lẳng một nhánh liễu xanh, và chị ta mặc chiếc kimono màu hồng nhạt co in hình những đóa hoa trắng. Dải thắt lưng rộng bản quanh bụng có màu cam và vàng. Chưa bao giờ tôi thấy ai mặc quần áo đẹp như thế. Không có phụ nữ nào ở Yoroido mặc đẹp như thế, hầu hết chỉ mặc áo vải, quá lắm là vải lanh trang trí đơn sơ với màu chàm. Quần áo đẹp nhưng người mặc thì không đẹp. Hàm răng chị ta hô ra khỏi môi và cái đầu lép kẹp như thể khi chị mới ra đời cái đầu bị ép giữa hai tấm ván. Anh có thể cho tôi là quá ác khi miêu tả chị ta tệ mạt như vậy; nhưng sự thực là thế, và điều làm cho tôi sững sờ nhất, là mặc dù chị ta không đẹp nhưng ông Tanaka dán mắt vào chị không rời như miếng giẻ móc vào cái móc câu. Trong khi mọi người cười đùa thì ông ta cứ nhìn chị đăm đăm, và khi chị quỳ xuống để rót thêm bia vào ly cho ông ta, chị ngước mắt nhìn ông với ánh mắt như thể hai người đã quen biết nhau rất thân thiết.

Kuniko nhìn qua lỗ hổng thêm lần nữa, rồi hai chúng tôi về nhà. Chúng tôi cùng vào ngồi trong bồn tắm ở mép rừng thông. Trời đầy sao rất đẹp, chỉ tiếc một nửa bị rừng thông che khuất. Tôi muốn ngồi mãi như thế để suy nghĩ đến những chuyện tôi đã thấy trong ngày, những việc này đã làm cho tôi kinh ngạc bàng hoàng…Nhưng Kuniko ngồi ngủ gục trong nước ấm, cho nên các gia nhân phải đến giúp đưa chúng tôi vào nhà đi ngủ.

Khi Kuniko và tôi nằm xuống nệm trải trên nền nhà, thì chị Satsu đã ngáy khò khò, chị nằm bên cạnh chúng tôi, và hai chúng tôi nằm sát vào nhau, hai tay tréo vào nhau mà ngủ; tôi thấy người ấm áp và lòng cảm thấy hân hoan sung sướng, tôi nói nho nhỏ bên tai Kuniko:

- Bạn có biết chuyện mình sắp đến đây ở với bạn không? – tôi tưởng tin này sẽ làm cô ta ngạc nhiên phải mở mắt ra và ngồi dậy. Nhưng cô ta không tỏ vẻ gì là tỉnh ngủ. Cô ta chỉ ậm ờ gì đấy trong miệng và một lát sau hơi thở cô ta trở nên đều đặn có tiếng khò khè, chứng tỏ cô ta ngủ rất say.

hết: Chương 2

Arthur Golden

Đời kỹ nữ

(Memoires of a geisha)

Chương 3

Về lại nhà, tôi thấy bệnh tình của mẹ tôi có vẻ nặng hơn ngày tôi đi. Hay có lẽ ngày ra đi tôi sung sướng quá nên không để ý đến bệnh tình của mẹ tôi nặng nhẹ ra sao. Nhà ông Tanaka tràn ngập mùi khói và mùi thông. Còn ở nhà chúng tôi toàn mùi bệnh hoạn không thể tả được. Chị Satsu làm việc dưới làng cả buổi chiều, cho nên bà Sugi đến giúp tôi tắm rửa cho mẹ tôi. Khi chúng tôi mang bà ra khỏi nhà, lồng ngực bà lép kẹp còn hai vai thì so lại, và lòng trắng cặp mắt đục lờ đờ. Tôi sững sờ nhìn bà, lòng nhớ lại những ngày bà còn mạnh khỏe, bà thường tắm chung với tôi, mỗi khi bà bước ra khỏi bồn tắm, hơi nước bốc lên trên làn da trắng bạc của chúng tôi như thể hai chúng tôi là hai củ cải luộc. Tôi thật khó mà tin được người phụ nữ này, người mà tôi thường lấy đá bọt để kỳ cọ lưng cho bà , người mà da thịt còn rắn chắc, mượt mà hơn cả da thịt của Satsu, có thể chết trước khi mùa hè chấm dứt.

Đêm ấy, khi nằm trên nệm ngủ, tôi cố hình dung ra hòan cảnh sẽ xảy đến cho gia đình chúng tôi, tôi cố tin rằng dù sao tình hình cũng sẽ được ổn thỏa. Bắt đầu là tôi phân vân không biết khi mẹ tôi chết rồii, chúng tôi sẽ sống ra sao. Cho dù chúng tôi vượt qua được những khó khăn gian khổ, liệu ông Tanaka có nhận nuôi chúng tôi không? Cuối cùng tôi nghĩ rằng chắc ông Tanaka sẽ không nhận nuôi hai chị em tôi, mà bố tôi sẽ nuôi chúng tôi. Nói tóm lại, bô tôi không thể chịu được cảnh sống đơn côii một mình. Đêm nào tôi cũng suy nghĩ mông lung như thế cho đến khi tôi tin là kết quả sẽ y chang như thế. Lúc ấy tôi mới bắt đầu ngủ, và kết quả là tôi mất ngủ suốt mấy tuần liền, sáng nào dậy cũng bơ phờ mệt mỏi.

Một buổi sáng mùa hè nóng bức, khi tôi xuống làng mua gói trà và đang trên đường về nhà, bỗng tôi nghe có tiếng chân người đi lạo xạo phía sau lưng. Tôi quay lại thấy ông Sugi – phụ tá của ông Tanaka – đang hối hả đi lên đồi. Khi đến gần tôi, ông dừng lại một lát để thở, hai tay chống nạnh với vẻ giận dữ như thể ông vừa chạy một mạch từ Senzuru đến. Mặt ông đỏ bừng và bóng láng như con cá da trơn, mặc dù trời chưa nóng lắm. Cuối cùng ông ta nói:

- Ông Tanaka muốn cô và chị cô xuống làng ngay bây giờ.

Tôi sực nhớ là bố tôi sáng ấy không đi làm cá , và hiểu ra sự thể. Ngày trọng đại đã đến.

- Còn bố tôi thì sao? – Tôi hỏi – Ông Tanaka có nói gì đến bố tôi không?

- Đừng hỏi lôi thôi, cháu Chiyo – ông đáp – đi tìm chị cô và đi gấp cho rồi.

Tôi không thích đi chút nào hết, nhưng tôi vẫn chạy lên nhà và thấy bố tôi đang ngồi nơi bàn, lấy móng tay khươi bụi trong kẹt gỗ trên mặt bàn. Satsu đang bỏ than vào lò. Hai người có vẻ như trông chờ việc gì xảy đến.

Tôi nói:

- Bố à, ông Tanaka muốn con và chị Satsu xuống làng ngay bây giờ.

Satsu cởi tạp dề ra móc lên giá rồi đi ra cửa. Bố tôi không trả lời, nhưng ông nhấp nháy mắt mấy lần, nhìn theo chị tôi. Rồi ông quay cặp mắt lờ đờ nhìn xuống nền nhà và gật đầu. Tôi nghe tiếng mẹ tôi rên la trong giấc ngủ ở phòng sau.

Satsu xuống làng một lát thì tôi mới đến kịp. Tôi đà nghĩ đến ngày trọng đại từ mấy tuần rồi, nhưng hôm ấy tôi không ngờ tôi cảm thấy khiếp sợ đến như thế. Chị Satsu có vẻ không xem chuyện xuống làng hôm ấy khác lạ với lần xuống làng hôm trước. Thậm chí chị không bận tâm đến việc rửa tay cho sạch bụi than nữa, và trong khi vuốt tóc lại cho ngay ngắn, chị đã làm than vấy bẩn lên mặt. Tôi không muốn để chị gặp ông Tanaka với bộ mặt dơ bẩn như thế, nên tôi đưa tay chùi vết than trên mặt chị như mẹ chúng tôi thường làm. Satsu cáu kỉnh hất tay tôi ra.

Chúng tôi gặp ông Tanaka trước cửa công ti Hải sản, tôi cúi chào và chúc buổi sáng, lòng mong ông ta sung sướng khi thấy chúng tôi. Nhưng ông ta có thái độ rất lạnh lùng. Tôi nghĩ với thái độ lạnh nhạt của ông ta như thế này, phải chăng là dấu hiệu chứng tỏ mọi việc không diễn ra tốt đẹp như lòng mong ước của tôi. Khi ông ta dẫn chúng tôi đến toa xe do ngựa kéo, tôi nghĩ có lẽ ông đưa chúng tôi về nhà ông để vợ con ông đón chúng tôi trong phòng, rồi ông tuyên bố nhận nuôi chúng tôi.

Khi đến xe, ông nói với tôi:

- Ông Sugi ngồi ở trước xe với tôi, cho nên cháu và cô Shizu phải ngồi đàng sau – Ông ta chỉ nói có thế.

Ông ta gọi chị tôi là cô Shizu. Tôi nghĩ gọi sai tên chị tôi như thế quả là thô lỗ, nhưng chị ấy có vẻ không lưu tâm đến. Chị leo lên phía sau xe, ngồi xuống giữa đống giỏ đựng cá, để một bàn tay lên mặt ván lầy nhầy. Rồi bỗng chị đưa bàn tay ấy đập một con ruồi đậu trên mặt khiến một vết bẩn in hình lên má chị. Tôi ngao ngán khi thấy mặt Satsu nhớp nhúa như thế. Khi ấy tôi chỉ nghĩ đến mùi hôi hám tre6n toa xe, và tôi nghĩ đến cảnh sung sướng khi đến nhà ông Tanaka, được rửa ráy và được thay quần áo sạch.

Trên đường đi, Satsu và tôi không ai nói với nhau một lời, một tiếng cho đến khi xe lên đỉnh đồi nhìn xuống Senzuru, khi ấy bỗng chị thốt lên:

- Xe lửa kìa!

Tôi quay mặt nhìn, thấy chiếc xe lửa từ xa đang chạy về phía thị trấn. Khói tàu bay theo gió thành một đường dài khiên' tôi nghĩ đến bộ da rắn được lột ra. Tôi nghĩ đây là một sự so sánh rất tài tình, nên tôi nói với chị Satsu, nhưng chị ấy không thèm lưu tâm đến. Tôi nghĩ chắc ông Tanaka sẽ khen sự so sánh của tôi, và chắc Kuniko cũng thế. Tôi định khi đến nhà ông Tanaka rồi, tôi sẽ nói ý này cho họ nghe.

Nhưng bỗng nhiên tôi nhận ra xe chúng tôi không chạy về hướng đến nhà ông Tanaka. Mấy phút sau, xe dừng lại trên một khỏang đất nằm bên cạnh đường xe lửa, ngòai thị trấn. Một đám đông đang đứng đấy, bên cạnh bao bị, thùng bệ của họ. Và gần đấy, tôi thấy bà Loay Hoay đang đứng bên cạnh một người đàn ông nhỏ loắt choắt mặc chiếc kimono thô cứng. Mái tóc ông ta den mịn như lông mèo, ông ta xách trên tay cái xách vải. Tôi hết sức kinh ngạc khi thấy ông ta đứng chen lấn với đám nông dân và ngư phủ ở một nơi ngòai thị trấn Senzuru như thế. Bên cạnh đám người này còn có một bà già còng lưng mang một ba lô đầy khoai mỡ. Bà Loay Hoay nói gì đấy với người đàn ông, ông ta quay lại nhi1n chúng tôi, bỗng tôi thấy sợ.

Ông Tanaka giới thiệu chúng tôi với người đàn ông này, tên ông ta là Bekku. Ông Bekku không nói gì mà chỉ nhìn tôi chằm chằm và có lẽ không hài lòng khi thấy chị Satsu.

Ông Tanaka nói với ông ta:

- Tôi đã dẫn ông Sugi đi theo tôi từ Yoroido đến đây. Ông có muốn để cho ông ấy đi theo ông không? Ông ấy quen biết với các cô này, tôi có thể để cho ông ấy đi theo một vài

ngày.

- Thôii ,thôi – ông Bekku xua tay đáp.

Thật tôi không ngờ chuyện xảy ra như thế này. Tôi hỏi chúng tôi sẽ đi đâu, nhưng hình như không ai nghe tôi hỏi, cho nên tôi đành phải tìm cho mình một câu trả lời. Tôi nghĩ chắc ông Tanaka không hài lòng những gì mà bà Loay Hoay đã nói về chúng tôi, cho nên ông ta nhờ cái ông Bekku loắt choắt này dẫn chúng tôi đến một nhà chiêm tinh khác giỏi hơn để họ xem vận mệnh tương lai của chúng tôi ra sao, rôi sau đó sẽ đưa chúng tôi về nhà ông Tanaka lại.

Trong khi tôi đang cố nghĩ ra những điều hay ho để tự an ủi mình, thì bà Loay Hoay mỉm cười khả ái với tôi rồi dần tôi và chị Satsu ra xa một đọan. Khi chúng tôi đã đến một chỗ khá xa, những người khác không thể nghe được chúng tôi nói gì với nhau, thì nụ cười trên môi bà tắt đi và bà nói với chúng tôi:

- Này, nghe tao nói đây. Cả hai đứa bây là đồ hư hỏng! – Bà ta nhìn quanh để xem có ai nhìn theo chúng tôi không, khi không thấy ai nhìn theo, bà ta đánh lên đầu chúng tôi. Bà ta đánh không đau nhưng tôi bật khóc vì kinh ngạc. Bà ta nói tiếp - Nếu tụi bay làm gì quấy rầy tao, thì tao sẽ cho tụi bay biết tay đấy, Ông Bekku nghiêm khắc lắm, bọn bay phải tuyệt đối vâng lời ông ta! Nếu ông ta biểu bọn bay phải bò dưới ghiế ngồi trên tàu, bọn bay cũng phải bò, biết chưa?

Nhìn vẻ mặt dữ dằn của bà Loay Hoay, tôi nghì nếu tôi không trả lời thế nào tôi cũ!ng bị bà ta đánh. Nhưng vì tôi quá hỏang sợ nên tôi không mở miệng nói được nên lời. Và cũng vì tôi quá sợ nên bà ta đưa tay véo mạnh vào bên cổ tôi, khiến tôi không biết mình đau ở đâu nữa. Tôi cảm thấy như mình bị té vào ổ kiến lửa, bị kiến cắn khắp nơi, và tôi khóc thút thít. Sau cùng tôi thấy ông Tanaka bên cạnh chúng tôi.

- Chuyện gì thế? – Ông ta hỏi – Nếu bà có gì muốn nói thêm với các cô này, cứ nói trước mặt tôi đi. Không có lý do gì bà đối xử với các cô ấy như thế này.

- Tôi nghĩ là chúng tôi có nhiều điều cần nói với nhau, nhưng tàu đến rồii kìa – Bà Loay Hoay đáp. Và quả thật, tôi thấy con tàu hiện ra ở chỗ ngoặt cách đấy không xa.

Ông Tanaka dẫn chúng tôi về lại sân ga, nơi các nông dân và các bà già dang chuẩn bị mang đồ đạc để lên tàu. Rồi tàu dừng lại trước mặt chúng tôi. Ông Bekku, súng sính trong chiếc kimono cứng ngắc, chen vào giữa Satsu và tôi, ông ta nắm khuỷu tay chúng tôi dẫn lên tàu. Tôi nghe ông Tanaka nói cái gì đấy, nhưng tôi quá hoang mang buồn chán

nên tôi không rõ ông ta nói gì. Tôi chỉ nghe lóang thóang bên tai những câu như:

Mata yo! – Hẹn ngày tái ngộ!

Hay là Mattyo! – Khoan đã!

Hay là như Ma..deyo! – Xin chia tay!

Khi chúng tôi nhìn ra cửa sổ toa tàu, tôi thấy ông Tanaka đi đến xe ngựa của ông và bà Loay Hoay lau hai tay lên áo kimono của mình.

Một lát sau chị tôi nói:

- Em Chiyo!

Tôi úp mặt vào lòng bàn tay, thú thật là tôi quá đau khổ đến độ muốn nhảy qua cửa sổ tàu để chạy trốn nếu tôi nhảy được. Vì chị tôi gọi tên tôi như thế, nên tôi biết chị đã quá ngao ngán trong lòng.

- Em có biết chúng ta đi đâu không? Chị hỏi.

Tôi nghĩ chị muốn nghe tôi trả lời biết hay không. Có lẽ đối với chị việc chúng tôi đến đâu không thành vấn đề - vì người ta đã thu xếp đưa chúng tôi đi. Nhưng dĩ nhiên chúng tôi không biết chúng tôi đi đâu. Tôi bèn hỏi cái ông loắt choắt, ông Bekku, nhưng ông ta không thèm đáp. Ông ta cứ nhìn vào chị Satsu như thể trước đó ông ta chưa bao giờ thấy người nào như chị. Cuối cùng ông ta nhăn mặt với vẻ ghê tởm rồi nói:

- Đồ cá! Hai đứa bay hôi tanh quá!

Ông ta lấy trong cái xách có dây rút ra một cái lược rồi cào mạnh lên tóc chị tôi. Tôi nghĩ chắc chị đau lắm. Nhưng tôi đoán khi nhìn cảnh vật trôi qua ngòai cửa sổ toa tàu có lẽ chị tôi còn đau đớn hơn nhiều. Bỗng miệng chị Satsu méo xệch như miệng một đứa bé, rồi chị òa khóc. Ngay cả khi chị ấy đánh tôi, nạt nộ tôi, tôi cũng không cảm thấy đau đớn bằng khi thấy mặt chị ấy run lên như thế. Tất cả đều do lỗi của tôi mà ra. Một bà già nhà quê có hàm răng nhô ra như răng chó, đem đến cho Satsu một củ cà rốt, sau đó hỏi chị đi đâu.

- Đi Kyoto – ông Bekku trả lời.

Khi nghĩ thế, tôi quá đỗi lo sợ, không dám nhìn thẳng vào mặt chị Satsu nữa. Ngay thị trấn Senzuru thôi cũng đã qúa là xa xôi đôi với tôi rồi. Còn Kyoto, tôi xem đấy như là ngọai quốc, như Hồng Kông, thậm chí như New York, nơi có lần tôi nghe ông bác sĩ Miura nói đến. Theo chỗ tôi biết thì Kyoto người ta nuôi trẻ con để cho chó ăn thịt. Chúng tôi ngồi yên trên tàu nhiều giờ liền không ăn uống gì hết. Tôi thấy ông Bekku lấy

trong túi xách ra một gói lá sen, ông ta mở ngọn lá, trong lá là một vắt cơm lấm tấm muối mè. Tôi nhìn ông ta, nhưng mấy ngón tay xương xẩu của ông ta đút vắt cơm vào miệng, không buồn nhìn đến tôi. Tôi cảm thấy chưa bao giờ ngán ngẩm hơn lúc ấy. Cuối cùng chúng tôi xuống tàu tại một thị trấn lớn, tôi nghĩ đấy là Kyoto. Nhưng một lát sau, một chiếc tàu khác chạy vào sân ga, và chúng tôi lại lên tàu. Chếic tàu này mới đưa chúng tôi đến Kyoto. Chiếc tàu này đông đúc hơn chiếc tàu trước nhiều, cho nên chúng tôi phải đứng. Khi tàu đến nơi, trời gần tối, tôi cảm thấy người đau nhừ như tảng đá bị nước suối dội xuống suốt ngày.

Khi tàu đến gần ga Kyoto, tôi chỉ thấy thành phố một tí thôi. Nhưng tôi ngạc nhiên nhìn những mái nhà chạy dài đến tận chân các ngọn đồi xa xa. Tôi không ngờ thành phố to lớn đến như thế. Ngay đến bây giờ, mỗi lần ngồi trên tàu nhìn ra cảnh đường phố và nhà cửa, là tôi lại nhớ đến nỗi trống rỗng và lo sợ đến run người của tôi vào ngày đâu tiên tôi rời khỏi quê nhà ấy.

Ngược lại vào khoảng năm 1930, vẫn còn một số lớn xe kéo hoạt động ở Kyoto. Thật vậy, khi ấy có nhiều chiếc xe kéo đậu sắp hàng trước mặt ga, tôi nghĩ nếu mọi người không dùng xe kéo thì chắc không đi đâu được – ý nghĩ này thực ra cũng không phải là quá đáng. Có lẽ có khoảng 15 đến 20 chiếc đang gác càng xe trên mặt đất, còn các phu xe thì ngồi chò hỏ bên cạnh xe họ, người hút thuốc, kẻ ăn cơm; hai phu xe nằm cuộn người ngủ ngay trên mặt đất dơ dáy.

Ông Bekku lại nắm hai cùi tay chị em tôi dẫn đi như thể chúng tôi là hai xô nước ông ta mang từ giếng vào. Có lẽ ông ta sợ nếu thả chúng tôi ra là chúng tôi chạy trốn mất. nhưng làm sao chúng tôi chạy được. Bất cứ ông ta dẫn chúng tôi đi đâu, chúng tôi cũng phải lẽo đẽo đi theo, vì đường xá và nhà cửa ở đây mênh mông bát ngát, quá xa lạ với chúng tôi.

Chúng tôi leo lên một chiếc xe kéo, ông Bekku ngồi chễm chệ ở giữa, hai chúng tôi ở hai bên. Tôi thấy ông ta ốm nhom trong chiếc kimono. Khi người phu xe nâng hai càng xe lên, chúng tôi ngã ngửa ra phía sau và ông Bekku nói:

- Chạy đến Tominago-cho, ở khu Gion.

Nghười kéo xe không nói gì hết, chỉ việc ra sức kéo mạnh chiếc xe rồi bắt đầu chạy đi.

Sau khi đi được một hai khu phố, tôi thu hết can đảm hỏi ông Bekku:

- Xin ông vui lòng cho chúng tôi biết chúng tôi đi đâu được không?

Có vẻ như ông ta không muốn trả lời, nhưng một lát sau ông ta đáp:

- Đi đến nhà mới của tụi bây.

Nghe thế, mắt tôi đẫm lệ. Tôi nghe chị Satsu ngồi bên kia bật khóc, và tôi cũng sắp sửa khóc thì bỗng ông Bekku đánh chị, chị thở hồng hộc. Tôi liền cắn môi để cho khói khóc thêm, tôi cắn môi mạnh đến độ tôi nghĩ nước mắt chảy ra chắc sẽ dừng lại ở hai má

Chẳng bao lâu sau, chúng tôi rẽ vào một đại lộ có vẻ rộng như cả làng tôi ở Yoroido. Tôi không thấy được phía bên kia đường, vi đường phố ta6'p nập, nào người, nào xe đạp, xe hơi và xe tải. Chưa bao giờ tôi thấy xe hơi. Có thấy chăng là thấy trên ảnh, nhưng tôi nhớ khi ấy tôi hết sức kinh ngạc…là vì cái cách mọi người nhìn chúng tôi làm cho tôi quá đỗi lo sợ, vì họ có vẻ "độc ác", như thể họ sinh ra là để hành hạ người khác hơn là để giúp đỡ. Tôi cảm thấy đau đớn tận tâm can. Xe tải chạy rầm rầm qua gần sát bên chúng tôi, tôi ngửi được cả mùi cao su của vỏ xe tóat ra. Tôi nghe tiếng kin kít đinh tai nhức óc, tôi quay qua nhìn , hóa ra đấy là chiếc tàu điện chạy trên đường ray ngay giữa đại lộ.

Khi màn đêm buông xuống quanh tôi, tôi mới thấy khiếp sợ, nhưng chưa bao giờ trong đời tôi cảm thấy kinh ngạc như bấy giờ, khi tôi nhìn thấy đèn sáng khắp đường phố. Chưa bao giờ tôi thấy đèn điện ngọai trừ lần ăn cơm ở nhà ông Tanaka. Ở đây, đèn sáng khắp nơii, các cửa sổ trên lầu cũng như phía dưới các tòa cao ốc sáng choang, người đi trên các vỉa hè cũng có đèn chiếu sáng. Tôi có thể thấy rõ mọi vật từ xa trên đại lộ. Chúng tôi rẽ vào con đường khác, và lân đầu tiên tôi thấy Nhà hát Minamiza nằm phía bên kia một chiếc cầu ở trước mặt chúng tôi. Mái nhà nằm nghiêng đồ sộ, tôi thấy như một tòa lâu đài.

Cuối cùng chiếc xe kéo rẽ vào một con đường nhỏ hai bên tòan nhà gỗ. Nhà cửa ở đây nằm san sát vào nhau trông như thể chúng có cùng một mặt tiền – điều này một lần nữa làm cho tôi có cảm giác đã bị lạc đường. Tôi thấy những phụ nữ mặt kimono hấp tấp đi trên con đường nhỏ. Tôi thấy họ rất lịch sự, nhưng về sau này tôi biết họ hầu hết đều là tôi tớ trong nhà.

Khi xe chúng tôi dừng lại trước một ngôi nhà, ông Bekku ra lệnh cho tôi xuống xe. Ông ta bước xuống sau tôi, và rồi tuồng như cảnh đau đớn trong ngày chưa đủ, sự tệ hại nhất còn xảy ra tiếp cho chúng tôi nữa. Vì khi chị Satsu định xuống xe, thì ông Bekku quay lại, đưa tay đẩy chị lui vào trong xe. Ông ta nói với chị:

- Mày ngồi lại đấy. Mày đi đến chỗ khác.

Tôi nhìn Satsu và Satsu nhìn tôi. Có lẽ đây là lần đầu tiên chúng tôi hiểu tâm trạng của

nhau hơn bao giờ hết. Nhưng việc này chỉ diễn ra một lát, vì sau đó mắt tôi nhòa lệ đến nỗi tôi không thấy gì hết. Tôi cảm thấy mình bị ông Bekku lôi đi, tôi nghe giọng nói của đàn bà nói cười với nhau rất huyên náo. Tôi bị ông Bekku kéo manh như muốn té xuống đường thì bỗng tôi thấy chị Satsu há hốc mồm nhìn cảnh tượng hiện ra ở phia sau tôi trên lối vào.

Tôi đang ở trên một lối đi nhỏ hẹp vào nhà, một bên có cái giếng nước trông có vẻ đã lâu đời và bên kia có vài cái cây. Ông Bekku lôi tôi vào nhà, và bây giờ ông ta phải kéo xệch tôi đi. Trên bậc thềm nhà, một phụ nữ rất đẹp đang đứng ở đấy, cô ta vừa xỏ chân vào đôi giày sơn mài, trên người mặc một chiếc áo kimono thật đẹp chưa bao giờ tôi được thấy. Chiếc kimono của nàng geisha có bộ răng hô ở thị trấn Senzuru của ông Tanaka đã làm cho tôi lác mắt rồi, nhưng cái áo này lại còn đẹp hơn rất nhiều. Cái áo này có màu xanh nước biển với những đường màu trắng ngà uốn lượn như dòng nước trong một con suối. Trong dòng nước, có một con cá hồi màu bạc óng ánh, và trên mặt nước, hễ nơi nào có những chiếc lá xanh lục mềm mại từ một thân cây chạm đến, là ở đấy được viền màu vàng. Tôi nghĩ chiếc áo được may bằng lụa rất mịn và chiếc khăn quàng quanh bụng cũng thế, khăn được thêu màu lục nhạt và vàng. Và không phải cái áo là vật duy nhất trên người cô ta đặc biệt đáng chú ý, mà mặt cô ta được trát phấn trắng tóat, như làn mâykhi được ánh mặt trời chiếu vào. Mái tóc được chải thành từng lọn theo kiểu tân thời, đen lấp lánh như những khối sơn mài, và được trang hòang bằng những thứ trang sức chạm trổ từ hổ phách, với một thanh ngang có đính nhiều chuỗi bằng bạc nhỏ li ti, mỗi khi cô ta di chuyển, những chuỗi bạc này đung đưa lấp lánh.

Đây là lần gặp mặt Hatsumono đầu tiên của tôi. Lúc ấy, cô ta là na1ng geisha nổi tiếng nhất ở vùng Gion này; nhưng dĩ nhiên khi ấy tôi không biết tí gì về cô ta hết. Cô ta nhỏ nhắn, kiểu tóc cô ta bới cao, nhưng cô ta đứng cũng không quá vai ông Bekku. Tôi quá kinh ngạc khi thấy cô ta, đến nỗi tôi quên hết cả phép lịch sự - mặc dù tôi chưa thấu hiểu thế nào là phép lịch sự - nên tôi cứ nhìn đăm đăm vào mặt cô ta. Cô ta mỉm cười nhìn tôi nhưng thái độ không được thân ái. Rồi bỗng cô ta nói:

- Ông Bekku, ông dẹp đồ rác rưởi đi được không? Tôi muốn đi ra đường đây.

Trên cửa ngõ không có rác rưởi gì hết; cô ta muốn ám chỉ tôi. Ông Bekku trả lời ông ta nghĩ cô Hatsumono có đủ chỗ để đi ra.

- Ông mới quan tâm đến việc đên gần bên nó – Hatsumono nói – Còn tôi, khi tôi thấy đồ

rác rưởi bên này đường là tôi đi qua bên kia đường.
Bỗng một bà già hiện ra sau lưng cô ta trên ngưỡng cửa, người bà ta cao và thẳng đuột như cây tre, bà ta nói:
- Này cô Hatsumono, không biết có ai chịu đựng nổi với cô không.
Nhưng nói thì nói, bà ta vẫn ra dấu cho ông Bekku lôi tôi ra lại ngòai đường, và ông ta làm theo lời bà. Sau đó, bà ta bước xuống cửa ngỏ, bước đi rất ngượng ngập – vì một bên mông bà ta nhô ra khiến cho bà đi đưng khó khăn – rồi bà đến cái tủ nhỏ gắn trên vách. Bà ta lấy trong tủ ra vật gì đấy mà tôi nghĩ là một viên đá lửa và một viên đá có hình chữ nhật giống như cục đá mài của ngư dân, rồi bà ta đến sau lưng Hatsumono, đánh viên đá lửa vào cục đá, làm tóe ra một đốm lửa văng vào lưng của cô ta. Khi ấy tôi không hiểu bà ta làm như thế để làm gì, nhưng sau đó tôi mới biết giới geisha còn mê tín dị đoan hơn cả ngư dân nữa. Một nàng geisha mỗi khi đi ra ngòai vào buổi tối, là phải có ai đấy đánh đá lửa vào lưng họ để cầu may.
Sau đó, Hatsumono bước đi, những bước ngắn như thể nàng lướt theo tà áo kimono nhẹ rung. Lúc ấy tôi chưa biết cô ta là geisha, vì trông cô sáng giá hơn cái cô geisha ở Senzuru mà tôi đã thấy trước đây mấy tuần. Tôi cứ nghĩ cô ta là diễn viên sân khấu. Tất cả chúng tôi đều nhìn cô ta lướt đi một lát, rồi ông Bekku giao tôi cho bà già ở nơi cửa ngỏ. Ông ta quay lại chiếc xe kéo với chị tôi, và người phu xe nhấc càng lên. Tôi liền ngồi gục xuống trên nền cửa ngỏ mà khóc nức nở, nên không thấy họ ra đi lúc nào.
Hẳn là bà gìa thương hại tôi, vì tôi ngồi khóc nức nở đau khổ ở đấy một hồi lâu mà không ai đụng đến tôi.
Thậm chí tôi còn nghe bà biểu một chị giúp việc trong nhà im lặng khi chị đến để nói gì đó với bà ta. Cuối cùng bà ta đỡ tôi đứng dậy, lấy khăn trong cánh tay áo kimono màu xám giản dị, lau mặt cho tôi.
- Thôi thôi cháu ơi, đừng lo sợ làm gì, không ai ăn thịt cháu đâu mà sợ.
Bà ta nói với một giọng kỳ lạ giống như giọng của ông Bekku và Hatsumono. Giọng nghe rất khác với giọng tôi nghe người trong làng tôi nói, cho nên tôi phải cố gắnh lắm mới hiểu được. nhưng dù sao lời lẽ của bà nghe cũng thân ái nhất so với những người đã nói với tôi ngày hôm ấy, cho nên tôi nghĩ là phải làm theo lời khuyên của bà ta. Bà biểu tôi gọi bà bằng dì. Rồi bà nhìn vào mặt tôi đăm đăm và nói bằng một giọng khàn khàn:
- Trời đất! Cặp mắt mớii tuyệt làm sao! Cháu có biết cháu đẹp không? Thế nào Mẹ cũng

khoái cho mà xem!

Tôi liền nghĩ chắc là mẹ của bà ta, và chắc bà ấy phải già lắm, vì bà Dì tóc đã bạc nhiều, chỉ thưa thớt một ít còn đen, mái tóc buộc cứng ra phía sau gáy.

Bà Dì dẫn tôi vào cửa, tôi thấy trước mắt là một hành lang bằng đất chạy qua giữa hai ngôi nhà rộng rãi nằm gần nhau, hành lang chạy dài cho đến cái sân sau. Một ngôi nhà nhỏ bằng ngôi nhà của tôi ở Yoroido, có hai phòng, nền nhà bằng đất, sau đó tôi mới biết đây là khu gia nhân ở. Ngôi nhà kia nhỏ hơn nhưng đẹp, nền nhà xây trên những tảng đá lớn hở nhau, một con mèo có thể bò qua được. Hành lang đi qua giữa hai ngôi nhà để lộ thiên, có thể nhìn thấy bầu trời đen ở trên đầu, cảnh tượng này khiến cho tôi có cảm giác là người ta đang ở trong một ngôi làng thu nhỏ hơn là trong một ngôi nhà – nhất là khi tôi nhìn thấy có nhiều ngôi nhà nhỏ bằng gỗ khác nữa nằm ở phía cuối sân. Khi ấy tôi không biết, nhưng đấy là kiểu nhà điển hình được người ta xây cất ở Kyoto. Những ngôi nhà ở trong sân, khi mớii nhìn, tôi tưởng đấy là một nhóm nhà nhỏ khác nhau, nhưng đấy chỉ là nhà nhỏ dùng làm phòng vệ sinh và kho hai tầng có thang ở bên ngòai để leo lên tầng trên. Tòan bộ ngôi nhà chiếm một diện tích nhỏ hơn ngôi nhà của ông Tanaka tại vùng quê mà chỉ có tám người ở. Và bấy giờ có tôi nữa là chín người.

Sau khi đã nhìn sơ qua cách bố trí các nơi trong nhà, tôi mớii nhìn đến ngôi nhà chính đẹp đẽ. Ở Yoroido, những ngôi nhà gỗ thường có màu xám chứ không có màu nâu, và bị gió biển làm cho gỗ đảo mục. Nhưng ở đây, nền nhà lát gỗ và các xà gỗ đều sáng bóng dưới ánh đèn điện vàng vọt. Những cánh cửa lùa mở ra tiền sảnh đều có che màn giấy, và một cái thang cũng nằm ở tiền sảnh bắt thẳng lên tầng trên. Một cánh cửa lùa đang mở, nên tôi có thể nhìn thấy trong nhà có một cái tủ gõ với bàn thờ Phật. Những căn phòng đẹp đẽ trong nhà này dành cho những người trong gia đình ở - kể cả Hatsumono, mặc dù cô ta không phải là thành phần trong gia đình, điều này sau đó tôi mới biết. Khi các thành viên trong gia đình muốn đi ra sân sau, họ không đi theo hành lang đất như gia nhân, mà họ có một hành lang nhỏ bằng gỗ đánh bóng chạy dọc theo một bên hông nhà. Nhà lại còn có phòng vệ sinh riêng biệt – phòng ở bên trên dành cho người trong nhà, còn phòng phía dưới dành cho gia nhân.

Tôi nghĩ chắc phải mất một vài ngày mớii biết hết khắp nơii trong nhà được. Trong khi bà Dì đi vào nhà bếp để nói chuyện với ai đấy, tôi đứng trên hành lang nhìn quanh, lòng phân vân không biết nơi này là nơi nào, tôi cảm thấy lo sợ vô cùng. Tiếng bà Dì nói với

ai đấy trong bếp nghe ồ ồ. Cuối cùng có người đi ra. Người đi ra là một cô gái cỡ bằng tuổi tôi, trên tay xách một xô gỗ thật nặng đến nỗi nước bắn tung tóe trên nền đất. Thân hình cô ta nhỏ, nhưng khuôn mặt thì mập và tròn vành vạnh, trông như quả dưa hấu cắm trên cái que. Cô ta ráng sức để xách cái xô, lưỡi thè ra ngòai miệng như cọng lá thòi ra trên chóp trái bí ngô. Sau đó tôi nhận ra đấy là thói quen của cô ta. Cô ta thè lưỡi khi trộn cơm hoặc múc canh vào tô, hay thậm chí khi buộc dải áo. Và mặt cô ta mập ú, mêm mại, cái lưỡi thè ra cong lên như cọng bí, cho nên chỉ vài hôm sau tôi đã đặt cho cô ta biệt danh là "Bí Ngô", và cái tên này liền được mọi người dùng để gọi cô ta – thậm chí nhiều năm về sau, khi cô ta đã trở thành geisha ở Gion, khách của cô cũng gọi thế.

Khi Bí Ngô để cái xô xuống bên cạnh tôi, cô ta thụt lưỡi vào,vừa nhìn tôi vừa đưa tay hất một dúm tóc xòa ra sau tai. Cô ta nhìn lên nhìn xuống người tôi. Tôi tưởng cô ta sắp nói gì, nhưng không, cô ta cứ nhìn như thể cô ta suy nghĩ có nên cắn tôi không. Quả vậy, trông cô ta có vẻ như đang đói. Nhưng cuối cùng cô ta nghiêng người gần bên tôi hỏi nhỏ:

- Bạn từ đâu đến đây?

Tôi nghĩ không nên cho cô ta biết tôi từ Yoroido đến đây, vì giọng cô ta tôi nghe cũng xa lạ như mọi người khác, tôi tin chắc cô ta không biết tên làng tôi được. Cho nên tôi chỉ đáp tôi vừa mớii đến.

- Mình cứ ngỡ không đời nào mình gặp một đứa con gái nào bằng tuổi mình ở đây – cô ta nói – Nhưng có phải cặp mắt bạn đã đưa bạn đến đây không?

Ngay khi ấy bà Dì từ trong bếp bước ra, bà đuổi Bi Ngô đi rồi xách xô nước lên và lấy miếng vả rẻo, bà dẫn tôi đi ra sân sau. Đường đi trên sân có lat đá, đá đóng meo trông rất đẹp. Đường đá chạy dài ra tận phía sau nhà kho và khi đi qua phòng vệ sinh trong căn nhà nhỏ nằm bên cạnh, mùi hôi thối bốc lên nồng nặc. Bà Dì bảo tôi cởi áo quần ra. Tôi sợ bà ta sẽ làm cái công việc như bà Loay Hoay đã làm với tôi trước đây, nhưng không, bà ta chỉ xối nước lên vai tôi rồi lấy miếng vải rẻo kỳ cọ thân hình tôi. Xong xuôi, bà đưa cho tôi cái áo dài, cái áo may bằng vải thô có hình trang trí sơ sài màu xanh đậm, nhưng tôi thấy đây là cái áo đẹp hơn bất kỳ thứ gì tôi đã mặc trước đây. Một bà già mà sau đó tôi biết là bà đầu bếp ra đứng ở hành lang với nhiều chị ở đã lớn tuổi để nhìn tôi. Bà Dì nói họ sẽ có khối ngày giờ để nhìn tôi, và bảo họ hãy đi làm việc đi.

Khi còn lại một mình tôi với bà Dì, bà ta nói với tôi:

- Này cháu,bây giờ nghe ta cho kỹ. Ta chưa muốn biết tên của cháu đâu. Vừa rồi có đứa con gái đến đây, Mẹ và Bà Ngoại không thích nó, cho nên nó chỉ ở đây một tháng thôi. Ta già quá rồi, không nhớ tên cháu làm gì, cho đến khi họ quyết định giữ cháu ở đây.
- Nếu họ không giữ cháu thì sao? – Tôi hỏi.
- Nếu họ giữ cháu thì tốt cho cháu hơn.
- Nhưng thưa bà, cháu xin hỏi, nơi này là gì?
- Là nhà dạy làm kỹ nữ - Bà ta đáp – Đây là nơii ở của các nàng geisha. Nếu cháu chịu khó tập tành, cháu sẽ thành geisha. Nhưng quyết định nhận cháu hay không chỉ xảy ra trong vòng một tuần thôi, cho nên cháu phải tuyệt đối nghe lời ta, vì lát nữa Mẹ và Bà Ngoại trên lầu sẽ xuống xem cháu. Công việc của cháu là cúi người chào họ thật thấp và đưng nhìn vào mặt họ. Cáii bà già hơn, bà mà chúng ta gọi là Bà Ngoại ấy, chưa bao giờ thích ai cả, cho nên đừng lo sợ những điều bà ta nói. Nếu bà ta hỏi cháu câu gì, đừng trả lời, cứ để ta trả lời cho. Người mà cháu cần phải gây sự chú ý là bà Mẹ, bà ấy không khó đâu, nhưng bà ấy chỉ lưu tâm đến một điều mà thôi.

Tôi chưa kịp hỏi xem điều ấy là điều gì thì có tiếng cót két vang lên trước tiền sảnh, và chỉ một lát sau, hai người phụ nữ xuất hiện ngòai cửa phòng. Tôi không dám nhìn vào mặt họ. Nhưng tôi liếc mắt, thấy hai bó áo quần bằng lụa rất đẹp nối đuôi nhau lướt vào phòng. Họ đi đến trước mặt tôi rồi ngồi xuống và đưa tay vuốt áo kimono trên đầu gối.

- Chị Umeko ơi! – Bà Dì gọi lớn – đấy là tên của bà đầu bếp – mang trà đến cho bà.
- Tao không uống trà – tôi nghe giọng nói giận dữ vang lên.
- Thôii đi Bà Ngoại – một giọng khác thốt lên nghe the thé, tôi nghĩ đấy là giọng của Mẹ
- Bà không muốn thì thôi. Dì chỉ muốn biết bà có khỏe không thôi.
- Xương cốt tao già rồi, làm sao khỏe cho được – bà già càu nhàu đáp. Tôi nghe bà vừa thở vừa nói gì nữa đấy nhưng Bà Dì đã cắt ngang lời bà.
- Mẹ à, đây là đứa con gái mới – bà nói và đẩy nhẹ tôi tới, như muốn bảo tôi cúi người chào. Tôi quỳ xuống và cúi người sát rạt xuống, đến nỗi tôi ngửi được mùi ẩm mốc từ nền nhà bốc lên. Rồi tôi nghe tiếng Mẹ cất lên.
- Đứng dậy đến đây. Tao muốn xem mày cho kỹ.

Tôi tưởng bà nói gì thêm nữa sau khi tôi đã đến gần bà, nhưng không, bà moi trong thắt lưng ra cái ống vố có nồii nhồi thuốc lá bằng kim loại, cái cán là một đốt trúc dài. Bà ta để ống vố xuống bên cạnh rồi lấy trong túi ở cánh tay áo ra một cái túi lụa có giải rút, bà

mở dây rút ra lấy một nhúm thuốc lá. Bà đưa ngón tay nhỏ nhắn nhét thuốc vào nồi, ngón tay bị nhựa thuốc vấy bẩn có màu vàng nghệ, rồi bà đưa đầu ống vố vào miệng và lấy diêm trong cái hộp bằng kim loại nhỏ, bật lửa hút thuốc.

Bấy giờ bà ta mới bắt đầu nhìn kỹ vào tôi, vừa nhìn vừa hút ống vố, còn bà già ngồi bên cạnh thở dài. Tôi không dám nhìn thẳng vào mặt Me, nhưng tôi có cảm giác khói thuốc phì ra trên mặt bà như hơi nước thóat ra từ nắp vung đậy trên cái nồi đất. Tôi hết sức muốn nhìn bà ta cho biết, đến nỗi tôi đánh liều nhướng mắt lên nhìn. Càng nhìn vào bà ta, tôi càng thấy kích thích, cứ muốn nhìn mãi. Chiếc kimono của bà màu vàng có in hình những cành liễu rũ với những ngọn lá màu cam và màu lục thật đẹp, áo may bằng thứ lụa mịn màng như màng nhện. Khăn quàng lưng cũng làm cho tôi thích thú không kém. Vải may khăn cũng rất đẹp, nhưng trông thô hơn, màu nâu đỏ có dệt xen những sợi chỉ màu vàng. Càng nhìn vào áo của bà ta bao nhiêu, tôi càng ít nghĩ đến cảnh tôi đứng trên hành lang bằng đất, hay là bớt phân vân tự hỏi không biết chị tôi ra sao, và bố mẹ tôi ra sao, và thân phận tôi sẽ ra sao. Cái gì trên áo kimono của bà ta cũng làm cho tôi quên mình. Rồi khi tôi nhìn lên khuôn mặt của bà ta tôi mớii giật mình hỏang hốt: trên cổ áo kimono mỹ miều là một khuôn mặt ma chê quỷ hờn không xứng với chiếc áo chút nào hết, khiến cho tôi nảy ra ý nghĩ là tôi đang vuốt ve một con mèo thì bỗng nhiên tôi nhận ra đấy là đầu con chó bun. Bà ta xấu xí kinh khủng, mặc dù trẻ hơn bà Dì nhiều , xấu đến độ tôi không ngờ tới. Hóa ra bà "Mẹ" là em của bà "Dì" – nhưng họ gọi nhau là Mẹ và Dì, như mọi người khác trong nhà dạy kỹ nữ thường gọii. Thực ra thì họ không phải là chị em như kiểu chị Satsu và tôi. Họ không phải cùng cha cùng mẹ sinh ra, nhưng Bà Ngọai nhận nuôi cả hai người.

Tôi đứng dậy, lòng hoang mang lo sợ, tâm trí nghĩ ngợi lung tung đến nỗi cuô'i cùng tôi quên lời dặn của bà Dì là tôi đã làm cái điều bà bảo không được làm. Tôi nhìn thẳng vào mắt Mẹ. Khi tôi làm thế, bà ta lấy cái ống vố ra khỏi miệng khiến cho hàm xai của bà chành bành xuống như cánh cửa sập. Và mặc dù tôi nghĩ tôi phải nên nhìn xuống lại thì hơn, nhưng cặp mắt kỳ cục của bà ta quá sức xấu xí làm cho tôi quá ngạc nhiên đến nỗi tôi cứ đứng yên nhìn vào mắt bà. Thay vì tròng trắng mắt trong, thì tròng mắt bà ta có màu vàng trông rất quái đản, cái màu mắt khiến cho tôi nghĩ đến nước tiểu người ta vừa tiểu tiện trong bồn vệ sinh. Mí mắt thì bầm tím, mọng nước lên, và quanh cặp mắt, da nhăn nheo thụng xuống.

Tôi đưa mắt nhìn cái miệng của bà ta, miệng bà ta đang hả ra. Trên mặt của bà ta có đủ thứ màu: mí mắt thì màu đỏ bầmnhư màu thịt sống, lợi răng và lưỡi có màu xám. Và vật trông khủng khiếp nhất là hàm răng dưới, mỗi cái dưới như được cắm vào trong một vũng máu nhỏ nơi lợi. Sau này tôi mới biết rằng sở dĩ bà ta bị như thế là vì mấy năm qua, thực đơn của Mẹ không đủ chất dinh dưỡng, nhưng càng nhìn vào bà, tôi không thể nào không có ý nghĩ rằng bà ta như một cái cây bắt đầu rụng lá. Nhìn mặt bà ta xong, tôi quá kinh ngạc đến nỗi tôi nghĩ chắc tôi phải bước lui một bước, nếu không tôi sẽ há hốc mồm ra mà thở dốc, nếu không tôi sẽ có thái độ gì đấy khiến cho bà ta đóan được ý nghĩ của tôi, vì bỗng thình linh bà lên tiếng nói với tôi bằng giọng the thé như hồi nãy:

- Mày nhìn cái gì thế?

- Thưa bà, cháu xin lỗi. Cháu nhìn áo kimono của bà – Tôi đáp – Cháu chưa bao giờ thấy cái áo nào đẹp như thế.

Hẳn đây là câu trả lời rất thich hợp. Vì bà ta buông ra một tiếng như tiếng cười , mặc dù có vẻ như tiếng ho.

- Thì ra mày thích cái áo này hả? – Bà ta hỏi rồi ho tiếp – hay cười – tôi không thể quả quyết là tiếng gì – Mày có biết giá tiền chiếc áo này là bao nhiêu không?

- Dạ không, thưa bà.

- Còn đắt hơn cả mày nữa đấy.

Đến đây chị giúp việc mang trà vào. Trong khi chị ta rót trà, tôi thừa cơ hội ấy liếc mắt nhìn Bà Ngoại. Trong khi Mẹ khá mập mạp, ngón tay múp míp và cái cổ đầy đặn thì Bà Ngọai già nua cằn cỗi. Ít ra bà ta cũng già như bố tôi thôi, nhưng trông bà ta có vẻ yếu đuối như thế này có lẽ vì bà ta sống qúa dè sẻn keo kiệt. Mái tóc bạc trông như một đám chỉ trắng lưa thưa, nhìn vào tôi thấy được cái sọ ở dưới tóc. Và ngay cả cái sọ trông có vẻ teo nhỏ lại với từng mảng da đầu có màu đỏ và màu nâu vì tuổi già. Trán không nhăn mấy, nhưng miệng thì xệ xuống.

- Tao đã nói tao không uống trà mà, không nghe sao? – Nói xong bà thở dài và lắc đầu, rồi nói với tôi – mày mấy tuổi?

- Nó tuổi Thân, tuổi con khỉ - Dì trả lời thay cho tôi.

- Con mụ đầu bếp điên khùng kia cũng tuổi khỉ đấy – Bà Ngọai nói.

- Chín tuổi – Mẹ nói – này Dì, Dì nghĩ sao về nó?

Bà Dì bước ra trước mặt tôi, đỡ đầu tôi lên và nhìn vào mặt tôi:

- Nó có nhiều nước, mạng thủy.
- Cặp mắt đẹp đấy – Mẹ nói – Bà thấy không, Bà Ngoại?
- Nó trông như một con điên – Bà đáp – Chúng ta không cần thêm một con khỉ nữa.
- Ồ, tôi thấy bà nói đúng – Dì nói – Có lẽ nó giống như bà nói. Nhưng trống nó có vẻ thông minh và dễ thích nghi. Nhìn vào vành tai nó bà sẽ thấy.
- Có nhiều nước trong người – Mẹ nói – có lẽ nó có thể đánh bớt được lửa trước khi lửa bùng cháy. Không hay sao, thưa bà? Bà khỏi lo nhà kho chứa áo kimono của cả nhà bị chaý.

Về sau tôi hiểu ra Bà rất sợ hỏa hoạn.

- Ngòai ra trông nó đẹp đấy chứ, phải không? Mẹ nói thêm.
- Có rất nhiều gái đẹp ở Gion rồi – bà đáp – Chúng ta cần gái thông minh chứ không cần gái đẹp. Con Hatsumono cũng đẹp, mà trông nó như con điên.

Nói xong, bà đứng dậy, đi ra cửa, với sự giúp đỡ của Dì. Nhưng nhìn dáng đi vụng về của Dì – vì một bên mông, xương nhô ra nhiều hơn mông kia – tôi nghĩ chưa chắc người nào đã đi vững vàng hơn người nào. Một lát sau, tôi nghe tiếng cửa trước tiền sảnh kéo ra rồi đóng lại, và bà Dì quay trở vào phòng.

- Mày có rận không, con kia? Mẹ hỏii.
- Không – tôi đáp.
- Mày phải học cách nói năng cho lễ phép mới được. Dì này, dì làm ơn cắt xén tóc tai cho nó, để coi cho được mắt một chút.

Bà Dì gọi gia nhân bảo đem kéo đến.

- Này bé, - Mẹ nói với tôi – bây giờ thế là mày ở tại Kyoto rồi. Mày phải học cách cư xử cho tốt, nếu không sẽ bị ăn đòn. Và chính Bà Ngọai sẽ đánh đòn, cho nên mày phải lo liệu lấy. Tao khuyên mày như thế này: hãy cố gắng làm việc cho giỏi, nếu không có phép thì không được ra khỏi nhà này. Hãy làm theo lệnh của người trong nhà, đừng làm lộn xộn, và sau hai hay ba tháng mày sẽ được học các môn nghệ thuật mà một geisha cần biết.

Mẹ bập bập hít ống vố, mắt vẫn nhìn tôi đăm đăm. Tôi không dám nhúc nhích cho đến khi bà bảo tôi đi. Tôi phân vân không biết phải chăng chị tôi cũng đang đứng trước một mụ đàn bà độc ác khác tại một nhà khác ở đâu đó trong cái thành phố khủng khiếp này. Và bỗng tôi mường tượng ra trong óc cảnh mẹ tôi, bệnh hoạn khốn khổ, đang chống một

khuỷu tay lên nệm ngủ, nhổm người nhìn quanh xem chúng tôi ở đâu. Tôi không muốn bà Mẹ nhìn thấy tôi khóc, nhưng nước mắt cư chực tràn ra khỏi mắt khiến tôi không biết làm sao ngăn chúng lại. Mắt tôi nhòa lệ, màu vàng trên áo kimono của Mẹ trở thành nhạt dần cho đến khi nó biến thành màu trắng lấp lánh. Rồi bà ta phì ra một hơi khói, màu áo của bà ta hoàn toàn biến mất.

hết: Chương 3

Arthur Golden

Đời kỹ nữ

Chương 4

Suốt mấy ngày đầu tiên ở ngôi nhà xa lạ này, tôi cứ nghĩ tôi mất tay mất chân mà đừng mất gia đình và nhà cửa, chắc tôi ít đau đớn hơn thế này. Tôi nghĩ chắc đời tôi sẽ không bao giờ được trở lại như trước. Tôi cứ nghĩ đến cảnh đau đớn khổ sở của mình, và ngày này qua ngày khác, tôi tự hỏi không biết khi nào tôi mới có thể gặp lại chị Satsu. Tôi không có cha có mẹ - thậm chí không có cả quần áo tôi thường mặc. Tuy nhiên điều làm cho tôi kinh ngạc nhất là sau mấy tuần trôi qua, tôi đã sống còn. Tôi nhớ một lần tôi lau chén bát trong nhà bếp, bỗng thấy mình mất tinh thần, tôi ngừng công việc đang làm để nhìn đăm đăm vào hai tay mình một hồi lâu, vì tôi không tin được kẻ đang lau khô chén bát này lại chính là tôi.

Bà Mẹ đã nói với tôi nếu tôi chịu khó làm việc và biết xử sự thì vài tháng sau tôi sẽ được học tập nghề geisha. Như Bí Ngô đã cho tôi biết, bắt đầu học tập có nghĩa là đi đến trường học ở một khu vực khác tại Gion để học các môn như âm nhạc, múa và nghệ thuật phục vụ trà. Tất cả các cô gái học để trở thành geisha đều cùng học tại trường này. Tôi nghĩ khi tôi được phép đi học, chắc thế nào tôi cũng tìm ra Satsu, cho nên sau tuần đầu tiên, tôi quyết chí sẽ ngoan ngoãn vâng lời như con bò đi theo sợi dây xâu ở mũi, với hy vọng Mẹ sẽ sớm cho phép tôi đến trưlờng học tập.

Hầu hết những việc làm của tôi đều đơn giản. Buổi sáng, tôi dọn dẹp nệm trải trên nền nhà, lau chùi nền nhà, quét dọn hành lang đất, v..v.. Thỉnh thoảng người ta sai tôi ra tiệm thuốc để mua thuốc ghẻ cho bà bếp, hay đến tiệm tạp hóa mua bánh tráng gạo cho Dì, món ăn Dì rất thích. May mắn thay cho tôi là công việc lau chùi nhà vệ sinh đều do các

chị người làm lớn tuổi đảm trách. Mặc dù đã cố làm việc hết mình, tôi vẫn không gây được ấn tượng tốt như lòng tôi mong đợi, vì công việc lặt vặt nhiều quá tôi làm không xuể, và chuyện khó khăn này đa số đều do Bà Ngoại gây ra.

Việc chăm sóc bà không phải là nhiệm vụ của tôi – theo Dì cho tôi biết như thế. Nhưng khi bà gọi, tôi không thể không chạy đến được, vì bà là người có quyền hạn hơn bất kỳ ai ở trong ngôi nhà này. Chẳng hạn, một hôm tôi đang mang trà lên cho Mẹ thì bà gọi lớn:

- Con bé đâu rồi? Bảo nó lên đây cho tao!

Tôi phải để khay trà xuống, vội vã chạy lên. Bà đang ăn trưa.

- Mày không thấy phòng này quá nóng hay sao? – Bà nói sau khi tôi đã quỳ xuống chào bà – Đáng ra mày phải vào đây để mở cửa sổ cho tao chứ.

- Cháu xin lỗi, thưa bà. Cháu không biết bà nóng.

- Nhìn tao thế này mà không nóng à?

Bà ta đang ăn cơm, vài hạt cơm dính vào môi dưới. Tôi thấy bà ta có vẻ ham ăn chứ không có vẻ gì nóng nảy hết, nhưng tôi vẫn đi đến cửa sổ để mở cửa ra. Khi vừa mở, một con ruồi liền bay vào, bay vù vù quanh mâm cơm của bà.

- Mày làm sao thế này? – Bà ta nói, đưa đôi đầu đũa xua con ruồi đi. – Mấy đứa ở khi mở cửa không để ruồi bay vào.

Tôi xin lỗi và nói để tôi đi lấy cái cây đập ruồi.

- Đập ruồi vào thức ăn của tao à? Không được. Không được làm thế! Mày đứng đây đuổi ruồi cho tao ăn.

Thế là tôi phải đứng đấy trong khi bà ta ăn cơm, và nghe bà kể đủ chuyện. Khi tôi được phép ra ngoài thì trà của Mẹ đã nguội, không thể mang đến cho bà uống được. Thế là cả bà đầu bếp và Mẹ đều tức tối.

Thực ra thì bà không thích ở một mình. Thậm chí khi vào phòng vệ sinh, bà cũng cần có Dì đứng ngoài cửa, nắm hai tay bà để bà ngồi xuống cho vững. Mùi hôi nồng nặc khiến Dì phải ngẩng đầu lui thật xa. Tôi không làm công việc ghê tởm này, nhưng bà thường gọi tôi đến đấm bóp, trong khi bà rửa lỗ tai với cái ly bạc nhỏ. Công việc đấm bóp này rất khổ chứ không nhẹ nhàng gì. Lần đầu tiên bà cởi áo kéo xuống quá vai, tôi như muốn phát bệnh, vì da ở vai và ở cổ bà xù xì và vàng khè như da gà còn sống. Sau này tôi mới biết bà bị như thế là do đã thoa thứ phấn trắng gọi là "Đất Sét Trung Hoa" có pha chì. Không chỉ có một mình bà Ngoại bị như thế mà ngay trong giai đoạn đầu của cuộc chiến

tranh thế giới lần II người ta vẫn còn thấy nhiều bà già da ở cổ thụng xuống vàng khè. Khoảng ba tuần sau ngày tôi vào nhà dạy kỹ nữ, một hôm tôi lên lầu dọn dẹp phòng của Hatsumono trễ hơn thường khi. Mặc dù tôi không gặp cô ta vì cô ta rất bận rộn, nhưng tôi vẫn rất sợ Hatsumono. Tôi sợ nếu cô ta gặp tôi một mình, sẽ có lắm chuyện không hay xảy ra, cho nên tôi cố lau chùi phòng của cô ta vào giờ cô rời khỏi nhà để đi học múa. Rủi thay, sáng hôm ấy bà Ngoại sai tôi làm nhiều việc lặt vặt mãi cho đến gần trưa mới xong. Phòng của Hatsumono rộng hơn các phòng khác trong nhà, diện tích tính ra còn rộng hơn ngôi nhà của tôi ở Yoroido. Tôi thấy thắc mắc về điều này thì có một chị giúp việc cho biết rằng phòng này trước đây có đến bốn cô geisha ở nhưng giờ chỉ còn một mình Hatsumono mà thôi. Tuy sống một mình nhưng cô ta rất bừa bộn. Hôm ấy, khi vào phòng cô ta, ngoài những đồ đạc để lung tung như mọi khi, còn có cái giá gỗ móc áo kimono nằm ngã dưới đất. Ngay khi tôi dựng cái giá lên, cánh của xịch mở, tôi quay lại thì thấy Hatsumono đang đứng đó.

- Ồ thì ra cô – cô ta nói – Tôi nghe tiếng động cứ ngỡ đấy là chuột hay cái gì đấy. Thì ra cô đang dọn dẹp phòng của tôi. Có phải cô là người có bổn phận sắp xếp lại các lọ đồ trang sức của tôi không? Tại sao cô tha thiết làm việc ấy thế?

- Tôi xin lỗi, thưa bà – Tôi đáp – Tôi chỉ nhích chúng ra để lau bụi ở dưới thôi.

- Nhưng nếu cô đụng vào chúng, chúng sẽ lây mùi hôi của cô. Rồi thì các ông sẽ nói "Này cô Hatsumono, tại sao cô có mùi hôi của cô gái ngu dốt ở làng đánh cá như thế?" Tôi nghĩ chắc cô biết điều đó chứ, phải không? Nhưng cô hãy lập lại cho chắc ăn. Tại sao tôi không muốn cô đụng đến các đồ trang điểm của tôi?

Tôi nghẹn ngào không thốt lên lời. Nhưng cuối cùng tôi cũng đáp:

- Vì chúng sẽ có mùi hôi như tôi.

- Rất tuyệt. Và các ông sẽ nói gì?

- Họ sẽ nói: Ồ cô Hatsumono, cô có mùi hôi như cô gái ở làng đánh cá.

- Hừ…Tôi không thích cái điệu cô nói như thế. Nhưng thôi cho qua. Tôi không biết tại sao con gái ở các làng đánh cá có mùi hôi như thế. Ngày hôm kia cô chị xấu xí của cô có đến đây tìm cô, cô ta cũng có mùi hôi như cô vậy.

Nãy giờ tôi luôn luôn nhìn xuống sàn nhà, nhưng khi nghe Hatsumono nói thế, tôi liền ngước mắt nhìn thẳng vào cô ta để xem cô ta có nói thật hay không.

- Cô kinh ngạc lắm hả? – Cô ta nói – Tôi nói cô ta có đến đây phải không? Cô ta muốn

nhờ tôi báo cho cô biết hiện cô ấy đang ở đâu. Có lẽ cô ta muốn cô đến tìm cô ta rồi hai chị em cùng nhau bỏ trốn…

- Cô Hatsumnono…

- Cô muốn tôi nói cho cô biết hiện cô ta đang ở đâu phải không? Tốt, cô rất muốn biết. Khi nào tôi thấy tiện, tôi sẽ cho cô biết. Bây giờ thì hãy ra khỏi đây.

Tôi không dám không vâng lời, nhưng trước khi bước ra khỏi phòng, tôi nghĩ có lẽ tôi nên cố thuyết phục cô ta.

- Thưa cô Hatsumono, tôi biết cô không thích tôi – tôi nói – Nếu cô có lòng tốt nói cho tôi biết, tôi xin hứa sẽ không làm phiền cô nữa đâu.

Khi nghe tôi nói thế, Hatsumono lộ vẻ sung sướng ra mặt, cô ta đi về phía tôi. Thú thật, chưa bao giờ tôi thấy một phụ nữ nào trông hấp dẫn như thế. Đàn ông đi ngoài đường thường dừng lại, lấy thuốc trên miệng ra để nhìn cô ta. Tôi tưởng cô ta sẽ đến nói nhỏ bên tai tôi, nhưng sau khi đứng mỉm cười trước mặt tôi một lát, cô ta đưa tay tát vào mặt tôi.

- Tao đã bảo mày đi ra khỏi phòng tao kia mà – Cô ta nói.

Tôi quá sửng sốt không biết phải phản ứng ra sao. Nhưng chắc tôi đã lảo đảo bước ra khỏi phòng, vì sau đó tôi ngồi gục xuống sàn ván ở hành lang, hai tay ôm mặt. Ngay khi đó, cửa phòng của Mẹ mở ra. Bà đến đỡ tôi đứng lên và nói:

- Hatsumono! Cô làm gì Chiyo thế này?

- Nó tính chuyện bỏ trốn đấy Mẹ ạ. Tôi đánh nó cho mẹ là hay nhất. Tôi nghĩ chắc Mẹ quá bận rộn công việc nên không đánh nó được.

Mẹ gọi một chị giúp việc, bảo chị ta đi lấy vài lát gừng tươi rồi dẫn tôi vào phòng bà, để tôi ngồi xuống và bà nói tiếp cuộc điện thoại bị bỏ dở. Chiếc máy điện thoại duy nhất trong nhà dùng để gọi ra ngoài khu Gion được gắn trên tường ở phòng bà, không ai được phép dùng nó hết. Bà để ống nghe nằm nghiêng trên kệ, và khi bà lấy lên lại để nói, bà bóp mạnh mấy ngón tay múp míp vào ống nghe, như muốn vắt cho nó ra nước.

- Xin lỗi – bà nói vào ống nghe, giọng the thé – Hatsumono lại đánh người làm trong nhà.

Trong mấy tuần đầu ở nhà dạy kỹ nữ này, tôi cảm thấy có cảm tình với Mẹ một cách vô cớ - như thể con cá được người dánh cá tháo lưỡi câu ra khỏi miệng. Có lẽ vì hàng ngày tôi chỉ thấy bà vài phút khi tôi lau chùi phòng bà. Bà lúc nào cũng có mặt ở đấy, ngồi nơi bàn, thường với cuốn sổ kế toán mở ra trước mắt, mấy ngón tay lia lịa hất các hạt tính bằng ngà trên cái bàn tính Trung Hoa. Bà bận bịu tính tóan cả ngày, và phòng bà lại lộn

xộn bừa bãi hơn cả phòng của Hatsumono nữa. Hễ mỗi khi bà ta dằn mạnh cái ống vố xuống bàn là từng đám tro và thuốc bay ra trên mặt bàn, và bà cứ để mặc chúng ở đấy. Bà không muốn ai đụng đến tấm nệm ngủ của bà, thậm chí không ai thay vải trải nệm, cho nên căn phòng bốc lên mùi vải dơ, còn các tấm màn giấy che cửa sổ dơ bẩn kinh khủng vì bị khói thuốc bám vào, khiến cho căn phòng thêm u tối .

Trong khi Mẹ nói chuyện trên điện thoại, chị gia nhân mang đến nhiều lát gừng mới cắt để tôi đắp lên chỗ bị Hatsumono đánh. Vì cửa phòng cứ mở ra đóng lại, khiến con chó nhỏ Takku của Mẹ thức dậy, con chó có bộ mặt xấu xí và tính tình hung dữ. Nó chỉ có ba việc phải làm: sủa, ngáy và cắn người nào muốn nựng nó. Sau khi chị ở đi ra rồi, con Taku đến nằm phía sau lưng tôi. Đây là trò ma giáo của nó, vì nó muốn nằm như thế để tôi có sơ ý dẫm lên nó, và thế là nó có cớ để cắn tôi. Tôi cảm thấy khi ấy tôi như con chuột bị nhốt trong phòng đóng kín cửa, vì tôi ngồi giữa Mẹ và Takku. Cuối cùng Mẹ gác điện thoại, đến ngồi vào bàn. Bà nhìn tôi, cặp mắt vàng khè, bà nói:

- Bây giờ nghe tao cho rõ, bé. Có lẽ mày đã nghe Hatsumono nói đùa. Vì nó có thể trốn thoát, nhưng mày thì không thể trốn được. Tao muốn biết tại sao nó đánh mày?

- Cô ấy muốn tôi ra phòng của cô ấy, thưa Mẹ - tôi đáp - Tôi rất ân hận.

Mẹ bảo tôi nói lại bằng giọng Kyoto cho đúng, việc này đối với tôi thật khó, khi tôi nói lại rõ ràng cho bà hài lòng, bà nói:

- Tao nghĩ chắc mày không hiểu công việc của mày ở đây. Tất cả chúng tao đều nghĩ đến một việc duy nhất thôi – đó là làm sao chúng tao giúp Hatsumono trở thành một geisha thành công. Ngay cả Bà Ngoại nữa. Bà có vẻ khó khăn với mày thật đấy, nhưng suốt ngày bà chỉ nghĩ đủ cách để giúp đỡ Hatsumono.

Tôi không hiểu Mẹ muốn nói cái gì. Thật tình mà nói, tôi không thể tin được bà có thể thuyết phục ai tin rằng Bà Ngoại có ý đồ giúp đỡ ai đó.

- Nếu người có quyền hành ở đây như Bà Ngoại mà còn làm việc cật lực cả ngày để giúp công việc của Hatsumono được thuận lợi dễ dàng hơn, thì tao nghĩ mày cũng phải làm việc cật lực mới được.

- Vâng thưa Mẹ, con sẽ tiếp tục làm việc cật lực.

- Tao không muốn thấy mày làm cho Hatsumono bực mình thêm lần nữa. Con bé kia tránh đường cô ấy, thì mày cũng phải làm như thế.

- Vâng thưa Mẹ. Nhưng trước khi đi, con có thể hỏi Mẹ được không? Con chỉ muốn biết

hiện chị con ở đâu mà thôi. Con chỉ muốn gởi cho chị ấy lời nhắn thôi.
Miệng của Mẹ rất kỳ lạ, nó to chành ành trên mặt, lúc nào cũng hả ra, nhưng bây giờ bà nghiến hai hàm răng lại với nhau như thể bà muốn tôi nhìn vào miệng bà. Đấy là kểu cười của bà, nhưng mãi cho đến khi bà phát ra tiếng ho tôi mới biết bà cười, vì khi cười bà giống như là đang ho.
- Làm sao tao nói cho mày biết chuyện ấy được? – Nói xong bà ta phá ra cười vài lần nữa rồi hươ tay ra dấu bảo tôi ra khỏi phòng.
Khi tôi đi ra, bà Dì đang đứng đợi tôi ở ngoài hành lang gần cầu thang để sai bảo tôi làm việc. Bà đưa tôi cái xô nước, bảo tôi leo lên cái thang bắt qua cánh cửa sập lên tận mái nhà. Ở đấy có bể nước để trên mấy cái trụ gỗ để hứng nước mưa. Nước mưa chảy xuống theo trọng lực để xối phòng vệ sinh ở tầng hai ở gần phòng Mẹ, vì lúc ấy chúng tôi chưa có hệ thống nước máy. Mấy hôm trước, vì trời khô ráo không có nước mưa, mà phòng vệ sinh lại hôi hám. Cho nên công việc của tôi là xách nước lên đổ vào thùng để bà Dì xối rửa phòng vệ sinh vài lần cho sạch.
Ngói trên mái nhà buổi trưa nóng như lửa. Trong khi đổ nước vào thùng, tôi không thể nào không nghĩ đến nước hồ lạnh ở làng ven biển quê tôi. Tôi mới tắm trong hồ chỉ cách đây mấy tuần thế mà bây giờ tôi cảm thấy đã lâu lắm rồi. Dì bảo tôi nhổ cỏ giữa các khe ngói trước khi tụt xuống. Tôi nhìn hơi nóng hầm hập phả lên khắp thành phố và nhìn các ngọn đồi bao quanh chúng tôi như những bức tường bao quanh nhà tù. Tôi nghĩ có lẽ đâu đó dưới một trong những mái nhà này, chị tôi đang làm công việc lặt vặt như tôi. Tôi mải nghĩ đến chị ấy nên sơ ý va phải thùng nước làm cho nước bắn ra, chảy xuống đường.
Khoảng một tháng sau khi tôi đến nhà dạy kỹ nữ, Mẹ bảo đã đến lúc tôi bắt đầu đến trường học. Sáng hôm sau tôi phải theo Bí Ngô đến trường để giới thiệu với các giáo viên. Sau đó, Hatsumono sẽ đưa tôi đến một nơi có tên gọi là Phòng Hộ Tịch, nơi tôi chưa hề nghe nói đến, và đến xế chiều, tôi sẽ xem cô ta trang điểm và mặc áo kimono. Đấy là tục lệ trong nhà dạy kỹ nữ dành cho một cô gái, vào ngày cô ta bắt đầu luyện nghề, để quan sát nàng geisha bề trên chuẩn bị trang phục.
Khi Bí Ngô nghe tin cô ta sẽ dẫn tôi đến trường vào sáng hôm sau, cô ta rất căng thẳng. Cô ta nói với tôi:
- Bạn phải chuẩn bị sẵn sàng để ra đi ngay khi bạn vừa thức dậy. Nếu đến trễ, chúng ta sẽ ê mặt đấy.

Sáng nào tôi cũng thấy cô ta vội vã ra khỏi nhà khi trời còn sớm tinh mơ và mỗi khi ra đi, cô ta đều có vẻ như muốn khóc. Thực vậy, mỗi khi nghe tiếng guốc gỗ của cô ta đi qua ngoài cửa sổ nhà bếp, là tôi cảm thấy như nghe cô ta khóc. Cô ta không thuộc hết bài học, thực ra là không hiểu hết. Cô ta đến nhà dạy kỹ nữ trước tôi gần sáu tháng, thế mà cô ta chỉ bắt đầu học nghề quãng một tuần sau khi tôi đến. Ngày nào khi đi học về vào lúc giữa trưa, cô ta đi thẳng vào khu gia nhân, trốn ở đấy để không ai thấy cô buồn.

Bí Ngô đợi tôi ngoài cửa ngỏ, vẻ bồn chồn lo lắng. Tôi vừa xỏ chân vào giầy thì Bà Ngoại gọi tôi vào phòng.

- Không! – Bí Ngô hoảng hốt nói, mặt cô ta xịu xuống, ỉu xìu. – Tôi lại đến trễ nữa mất! Ta cứ đi, giả vờ như không nghe thấy bà ấy gọi!

Tôi muốn làm theo lời Bí Ngô nói, nhưng Bà Ngoại đã hiện ra nơi ngưỡng cửa, nhìn tôi qua hành lang phía trước nhà. Nhưng bà chỉ giữ tôi lại mươi mười lăm phút thôi, tuy nhiên mắt Bí Ngô đã đầy cả nước. Khi chúng tôi ra đi, Bí Ngô đi thật nhanh khiến tôi phải chạy theo mới kịp.

- Mụ già kia quá độc ác! – Cô ta nói - Bạn nhớ rửa tay với nước muối sau khi chà xát cổ cho bà ta.

- Tại sao phải làm thế?

- Mẹ tôi thường nói "Ma quỷ đụng đâu là gieo họa đến đấy." Và tôi thấy quả thật như thể. Mẹ tôi đã vướng phải vào một con quỷ một buổi sáng khi đi ngoài đường, vì thế mà bà chết. Nếu bạn không rửa tay cho sạch, bạn sẽ biến thành đồ già nua quắt queo như Bà Ngoại thôi.

Bí Ngô và tôi cùng tuổi và cùng hoàn cảnh giống nhau, nên tôi nghĩ nếu có thể, chắc chúng tôi thường nói chuyện với nhau. Nhưng công việc trong nhà làm cho quá bận rộn, thậm chí không cùng ăn chung với nhau nữa. Bí Ngô ăn trước vì cô ta cấp bậc cao hơn tôi trong nhà này. Tôi biết Bí Ngô đến trước tôi chỉ sáu tháng như tôi đã nói. Nhưng tôi biết rất ít về cô ta. Cho nên tôi hỏi :

- Bí Ngô này, có phải bạn ở Kyoto không? Nghe giọng nói của bạn, tôi nghĩ bạn phải là người ở đây.

- Tôi sinh ra ở Sapporo, nhưng mẹ tôi chết khi tôi lên năm. Bố tôi gởi tôi đên đây để sống với ông cậu. Năm ngoái cậu tôi thất nghiệp, và tôi vào đây.

- Tại sao bạn không chạy về Sapporo lại?

- Bố tôi gặp tai hoạ và chết hồi năm ngoái rồi. Tôi không chạy về đấy được. Tôi không có đâu để đi hết.
- Khi tôi tìm ra được chị tôi – tôi nói - bạn có thể đi với tôi. Chúng ta cùng chạy trốn.
Tôi nghĩ Bí Ngô gặp cảnh khó khăn trong việc học tập này, cho nên chắc cô ta sẽ sung sướng khi nghe tôi đề nghị như thể. Nhưng cô ta không nói gì hết. Chúng tôi đã đến Đại lộ Shijo và lặng lẽ băng qua đường. Ngày ấy Bekku dẫn tôi và Satsu từ nhà ga qua đây, con đường này rất đông đúc. Bây giờ trời còn sáng sớm, tôi chỉ thấy xa xa một chiếc tàu điện và lác đác vài chiếc xe đạp. Khi chúng tôi qua đến bên kia đường, chúng tôi đi theo một con đường hẹp, rồi bỗng Bí Ngô thình lình dừng lại .
- Cậu tôi là người rất tốt – cô ta nói - Trước khi cậu đưa tôi đến đây cậu đã nói với tôi những lời cuối cùng như thể này "Con gái có đứa thông minh, có đứa ngu đần. Cháu dễ thương đấy, nhưng cháu cũng ngu đần. Cháu không thể tự mình xoay sở để sống ở đời được đâu. Cậu sẽ gởi cháu đến một nơi mà người ta bảo cháu làm theo ý họ. Cháu hãy làm theo lời họ. Cháu sẽ được chăm sóc mãi mãi." Cho nên, nếu bạn muốn bỏ trốn, bạn cứ đi. Còn tôi, tôi đã tìm ra nơi để sống rồi. Tôi sẽ làm việc cật lực để họ không đuổi tôi đi. Tôi thà chịu gian khổ còn hơn để mất cơ hội trở thành geisha như Hatsumono.
Nói đến đây Bí Ngô dừng lại, cô ta đưa mắt nhìn cái gì đấy ở dưới đất phía sau lưng tôi rồi thốt lên:
- Ôi lạy trời , Chiyo! Thấy cái này bạn không thèm sao?
Tôi quay người và thấy chúng tôi đứng trước cửa ngõ một nhà dạy kỹ nữ khác. Trên kệ bên trong cửa có một cái am nhỏ thờ thần, có để cúng bánh ngọt. Tôi tự hỏi không biết có phải Bí Ngô nhìn các thứ này không, nhưng mắt cô ta cúi nhìn xuống đất. Tôi nhìn theo con đường lát đá chạy vào cửa trong, tôi chỉ thấy vài cây dương xỉ và một ít rêu bám vào bám trên đá thôi chứ chẳng có gì hết. Rồi bỗng mắt tôi nhìn thấy vật ấy. Một cái xiên gỗ dùng nướng thịt còn dính một miếng mực nướng cháy đen nằm dưới đất phía bên ngoài cửa ngõ, ngay bên mép đường. Ban đêm có người đẩy xe đi bán thịt nướng. Mùi thịt nướng ăn với tương làm cho tôi thèm nhỏ rãi, vì tôi tớ như chúng tôi thường được ăn cơm với dưa chua, mỗi ngày được ăn một bữa cháo, và mỗi tháng hai lần được ăn vài con cá nhỏ kho khô. Thế nhưng trông miếng mực nướng dưới đất, tôi chẳng thấy thèm chút nào hết. Hai con ruồi bò quanh trên miếng mực như thể chúng đang dạo chơi trong công viên. Bí Ngô có khả năng mập rất nhanh nếu được ăn uống đầy đủ. Tôi thường nghe bụng cô ta

sôi ào ào vì đói, như tiếng cánh cửa khổng lồ mở toang ra. Thế nhưng tôi không tin là cô ta định ăn miếng mực nướng này, vì tôi thấy mắt cô ta đảo lên đảo xuống trên đường xem có ai đang đến gần không.

- Bí Ngô – tôi nói - nếu bạn đói, bạn lấy bánh ngọt trên kệ mà ăn. Ruồi bu trên miếng mực rồi .

- Tôi to lớn hơn ruồi – cô ta đáp - vả lại ăn bánh ngọt sẽ xúc phạm đến thần linh. Đấy là đồ cúng mà.

Nói xong, cô ta cúi xuống, lấy cái xiên nướng thịt lên.

Quả thật tôi đã lớn lên ở một nơi mà trẻ con quen thói ăn bất cứ cái gì còn sống. Và tôi xác nhận có lần tôi đã ăn một con dế khi tôi lên bốn hay lên năm gì đấy nhưng tôi ăn là vì bị lừa. Nhưng khi nhìn Bí Ngô đứng ngắm cái xiên thịt nướng trên tay đất bụi trên đường dính vào miếng mực, ruồi bu quanh…cô tả thổi mạnh vào miếng mực để xua chúng đi nhưng chúng chỉ chạy quanh miếng mực cố bám cứng vào đấy.

- Bí Ngô, bạn không ăn cái đấy được đâu – tôi nói – ăn cái đấy chẳng khác nào liếm lưỡi trên đường đá!

- Liếm đá trên đường có gì hại đâu? – Cô ta nói.

Nói xong, Bí Ngô quỳ xuống thè lưỡi liếm một cái trên mặt đường. Nếu tôi không thấy chuyện này thì chắc không bao giờ tin được. Tôi há miệng nhìn, sửng sốt. Khi Bí Ngô đứng lên lại, vẻ mặt cô ta như thể chính cô cũng không tin nổi việc mình vừa mớii làm. Nhưng cô ta lấy tay lau miệng, nhổ nước bọt vài lần, rồi đưa miếng mực vào miệng, cắn giữa hai hàm răng và lôi cái xiên ra.

Chắc miếng mực nướng dai lắm, vì Bí Ngô nhai mãi suốt thời gian chúng tôi đi lên dốc đồi đến chiếc cổng gỗ của khu vực nhà trường. Tôi cảm thấy lòng nôn nao khi bước chân vào, vì khu vườn quá rộng. Quanh chiếc hồ nuôi nhiều cá chép, người ta trồng loại cây trường xuân và thông uốn để làm cảnh. Bên kia hồ ở chỗ hẹp nhất, có kê một miếng đá phẳng. Hai bà già mặc kimono đang đứng ở đó, trên tay cầm dù hoa để che nắng buổi sớm. Còn tòa nhà, lúc đó tôi không biết nhiều, nhưng bây giờ tôi nhớ chỉ có một phần nhỏ trong đó dùng làm trường học. Phần khu nhà khổng lồ phía sau trường học dùng làm nhà hát Kaburenjo – nơi cứ mỗi khi mùa xuân đến là giới geisha ở Gion trình diễn Vũ điệu Cố đô.

Bí Ngô vội vã đi vào cửa một dãy nhà gỗ mà tôi tưởng là khu nhà ở của gia nhân, nhưng

hóa ra đấy là nhà trường. Ngay khi vừa bước vào cửa, tôi đã ngửi thấy mùi trà lá khô, bây giờ cứ mỗi lần nhớ tới buổi đi học đầu tiên ấy là lòng tôi thắt lại. Tôi cởi giày để vào ngăn kệ gần chỗ tôi đứng. Nhưng Bí Ngô chận tôi lại, có luật bất thành văn ở đây về việc sử dụng các ngăn ở trên kệ này. Trong số học viên ở đây thì Bí Ngô là người mới nhập môn nên cô ta phải leo lên cất giày ở ngăn trên cao nhất. Và hồi ấy tôi là người mới đi học lần đầu nên tôi thuộc hạng bét, tôi phải để giầy phía ngăn trên của cô ta.
Mặc dù trên kệ mới chỉ có mấy đôi giầy, nhưng Bí Ngô vẫn nói với tôi:
- Khi leo lên kệ, bạn cẩn thận đừng đạp lên giày của người khác. Nếu bạn đạp lên giày của cô nào mà họ biết, họ trách mắng bạn không chịu nổi đâu.
Tôi thấy phía trong nhà trường cũ kỹ và bụi bặm như ngôi nhà bỏ hoang. Cuối hành lang dài tôi thấy một nhóm khoảng bảy tám cô gái đang đứng. Thấy họ, tôi bỗng giật mình hốt hoảng, vì tôi cứ tưởng có một cô là chị Satsu, nhưng khi họ quay lại nhìn chúng tôi, tôi thất vọng vì không phải. Tất cả đều có một kiểu tóc, kiểu ngắn gọn của các cô geisha tập sự. Họ nhìn tôi với ánh mắt như thể họ là những người từng trải ở Gion nhiều hơn Bí Ngô và tôi.
Đến giữa hành lang, chúng tôi đi vào phòng học, phòng rộng rãi xây theo kiểu cổ truyền của Nhật Bản Trên một bức vách có treo một tấm bảng lớn, trên bảng có những cái móc, một vài cái móc có treo những tấm bảng nhỏ bằng gỗ trên bảng, viết tên học viên bằng chữ thật đậm màu đen. Khả năng đọc và viết của tôi còn yếu, tôi có đi học ở Yoroido vào buổi sáng, và khi đến Kyoto, tôi chỉ được học với bà Dì một giờ vào buổi chiều, nhưng tôi cũng đọc được vài tên. Bí Ngô đến lấy tấm bảng có tên cô ta để trong cái hộp trên chiếu rồi móc vào một trong những cái móc đó. Chắc anh cũng biết đấy, tấm bảng trên vách là sổ đăng ký điểm danh.
Sau đó chúng tôi đi đến các phòng học khác để đăng ký môn học khác nữa của Bí Ngô, cách đăng ký cũng giống nhau. Cô ta phải học bốn môn buổi sáng: đàn Shamisen, múa, nghệ thuật phục vụ trà và hát loại nhạc mà chúng tôi gọi là Nagawta. Bí Ngô rất bối rối, bực bội vì cô ta là học viên đến sau cùng so với các học viên khác trong lớp, đến nỗi khi chúng tôi về nhà để ăn sáng, cô ta thắt khăng quàng quanh áo thật mạnh. Nhưng khi chúng tôi mang giày vào, chúng tôi thấy một cô gái khác cỡ tuổi chúng tôi chạy băng qua vườn vào trường, tóc tai bù xù. Thấy thế Bí Ngô có vẻ bình tĩnh hơn trước.
Chúng tôi ăn một tô cháo rồi vội vã quay trở lại trường ngay để Bí Ngô chuẩn bị học đàn

Shamisen. Cô ta quỳ ở cuối lớp để ráp cây đàn. Nếu người nào chưa từng thấy cây đàn Shamisen, thì chắc họ rất thích thú khi thấy loại đàn này. Có người gọi là đàn ghi ta Nhật Bản, nhưng thực tế nó nhỏ hơn đàn ghi ta nhiều. Đàn có cổ nhỏ bằng gỗ, trên đầu có ba núm vặn lớn để lên dây. Thân đàn bằng gỗ mỏng, trên mặt thùng căng bằng da mèo như cái trống. Cây đàn có thể tháo rời ra thành từng mảnh để bỏ vào hộp hay túi xách để mang đi cho tiện. Bí Ngô ráp đàn rồi đàn, miệng thè lưỡi ra. Tôi rất tiếc phải nói rằng lỗ tai của cô ta rất tệ, những nốt nhạc cô đánh ra ồm ồm, lộn xộn như chiếc thuyền lắc lư trên sóng, không đúng với điệu nhạc người ta yêu cầu cô phải đàn. Một lát sau phòng học đông đúc, cô nào cô nấy ôm đàn trên tay, ngồi rải rác trong phòng như các viên kẹo sô cô la để đều trong hộp. Tôi cứ nhìn ra cửa, lòng mong sao thấy Satsu bước vào, nhưng vẫn không có chị.

Một lát sau cô giáo đi vào. Cô giáo là một bà già nhỏ nhắn, giọng lanh lảnh. Tên cô là cô Mizumi. Trước mắt cô, chúng tôi gọi cô như thể, nhưng họ của cô Mizumi, đọc lên nghe gần như Nezami, mà nezami có nghĩa là "chuột". Nhưng sau lưng cô, chúng tôi gọi cô là Nezami, cô Chuột.

Cô Chuột quỳ xuống trên nệm, quay mặt xuống lớp và nhìn học viên với nét mặt nghiêm nghị. Khi học viên cùng cúi chào và chúc tụng cô xong, cô chỉ nhìn họ không nói một tiếng. Cuối cùng, cô nhìn lên tấm bảng trên vách và gọi tên học sinh đầu tiên.

Cô gái đầu tiên này có vẻ tự tin. Sau khi lên trước lớp, cô ta cúi chào cô giáo rồi bắt đầu đàn. Vài phút sau cô Chuột bảo cô ngừng lại, phê bình rất gay gắt về khả năng của cô ta, rồi cô khép quạt lại, vẫy tay đuổi cô gái về chỗ. Cô gái cám ơn, lại cúi chào và đi về chỗ. Cô Chuột lại gọi học sinh tiếp theo.

Các học sinh tiếp tục lên đàn hơn một giờ thì đến phiên Bí Ngô. Tôi thấy Bí Ngô lo sợ ra mặt và quả nhiên cô ta đàn hỏng bét, cái gì cũng sai. Trước hết cô Chuột chặn cô ta lại, lấy cây đàn giúp cô ta lên dây cho đúng. Rồi Bí Ngô đàn lại, nhưng các học viên ngơ ngác nhìn nhau vì họ không biết cô ta đang chơi bài gì. Cô Chuột đấm tay xuống bàn, ra lệnh cho họ phải nhìn tới phía trước, rồi cô giáo lấy quạt đánh nhịp cho Bí Ngô đàn theo. Nhưng cũng chẳng được gì cho nên cuối cùng cô Chuột phải nắm tay Bí Ngô để hướng dẫn cho cô ta đàn, nhất là cái cách cầm miếng gẩy đàn. Cô giáo gần như là bẻ gãy ngón tay của Bí Ngô khi tập cho cô cầm miếng gẩy đàn cho đúng cách, cuối cùng cô giáo đành thả tay ra, để miếng gẩy đàn rơi xuống chiếu, vẻ chán nản. Bí Ngô lượm lên rồi vừa khóc

cô ta vừa quay về chỗ ngồi.

Sau chuyện này tôi mới hiểu tại sao Bí Ngô rất lo lắng về việc mình là học sinh sau cùng. Vì sau Bí Ngô là đến phiên cô gái tóc tai bờm xờm chạy đến trường lúc chúng tôi trở về nhà ăn sáng. Cô ta ra trước lớp, cúi người chào. Cô Chuột nạt cô ta:

- Đừng mất công chào hỏi làm gì! Nếu sáng nay cô đừng ngủ dậy trưa, thì chắc cô đã đến đúng giờ để học rồi.

Cô gái xin lỗi và bắt đầu đàn, nhưng cô giáo không thèm để ý đến. Cô ta chỉ nói:

- Sáng nào cô cũng ngủ dậy trưa. Làm sao tôi dạy cho cô được khi cô không thèm bận tâm đến đăng ký học đúng giờ như những cô khác? Đi về chỗ đi. Tôi không muốn dạy cho cô nữa.

Lớp học bãi. Bí Ngô dẫn tôi ra trước cửa phòng, chúng tôi cúi chào cô Chuột. Bí Ngô nói:

- Cháu xin phép giới thiệu với cô đây là Chiyo. Cháu xin cô rộng lòng chỉ dạy cho cô ấy vì cô ấy tài hèn sức mọn.

Bí Ngô không có ý ngạo tôi, vì đây là cách ăn nói của mọi người khi họ muốn tỏ ra mình lễ phép. Chính mẹ tôi cũng thường nói năng như thế.

Cô Chuột không nói gì một lát, cô nhìn tôi rồi cuối cùng cô lên tiếng:

- Cháu trông thông minh đấy. Nhìn cháu ta cũng biết. Có lẽ rồi cháu cũng giúp được chị cháu học tập đấy.

Dĩ nhiên cô ta nói Bí Ngô là chị tôi.

- Mỗi sáng hãy đến móc tên lên bảng cho sớm – cô nói tiếp – Hãy giữ im lặng trong lớp. Tôi không tha thứ việc nói chuyện trong lớp đâu! – Và cô nhìn ra phía trước - Nếu cháu nghe lời như thế, ta sẽ cố sức dạy cho cháu.

Nói xong cô giáo bảo chúng tôi đi chỗ khác.

Khi đi giữa hành lang các lớp học, tôi cứ nhìn xem có Satsu không, nhưng không thấy chị ấy đâu hết. Tôi bắt đầu lo sợ rằng có lẽ không bao giờ tôi gặp lại chị ấy, và khi ấy mặt tôi quá buồn rầu đến nỗi một giáo viên sắp dạy cho lớp hoc đã bảo mọi người im lặng rồi cất tiếng hỏi tôi:

- Này cô kia, cô lo lắng gì thế?

- Ồ thưa bà không, tôi chỉ sơ ý cắn phải môi – tôi đáp, và để chứng minh cho mọi người thấy, - vì khi ấy các cô chung quanh đang quay mặt nhìn tôi – tôi cắn mạnh vào môi cho

tươm máu.

Trong các môn học khác của Bí Ngô, tôi thấy không khí nhẹ nhàng dễ chịu hơn môn học đàn vừa rồi. Trong lớp múa chẳng hạn, các học viên đều múa tập thể, không có ai đứng ngoài xem. Vả lại Bí Ngô múa không đến nỗi tệ, mặc dù các di chuyển của cô ta chưa được mềm mại, hài hòa. Sau đó là môn hát, môn này đối với cô ta có vẻ khó khăn vì thính giác của cô ta rất tệ, nhưng ở lớp này tất cả các học viên đều hát chung cho nên Bí Ngô có thể che dấu yếu điểm của mình bằng cách há miệng rất to mà hát thì nho nhỏ.

Cứ cuối mỗi môn học là Bí Ngô giới thiệu tôi với giáo viên. Một giáo viên hỏi tôi:

- Cô ở cùng nhà dạy kỹ nữ với Bí Ngô phải không?

- Dạ phải, thưa bà, ở nhà dạy kỹ nữ Nitta – Nitta là họ của Bà Ngoại, của Mẹ và của Dì.

- Thế là cô ở cùng chỗ với cô Hatsumono rồi .

- Dạ thưa bà. Hiện giờ Hatsumono là geisha duy nhất trong nhà.

- Tôi sẽ ra sức dạy cho cô hát để cô cũng trở thành geisha như ai!

Nói xong cô giáo cười ha hả như thể là cô nói đùa, rồi cô ta ra dấu cho chúng tôi đi chỗ khác.

hết: Chương 4

Arthur Golden

Đời kỹ nữ

Chương 5

Chiều hôm ấy Hatsumono dẫn tôi đến Phòng Hộ Tịch ở Gion. Tôi cứ tưởng phòng này lớn lắm, nhưng té ra chỉ gồm mấy phòng âm u trải nệm rơm ở tầng hai của trường học, chật ních bàn ghế và sổ sách kế tóan, mùi thuốc lá hôi hám khắp nơi. Một người nhân viên nhìn chúng tôi sau màn khói và gật đầu mời chúng tôi vào phòng sau. Ở đây, tại một cái bàn chất đầy giấy tờ hồ sơ, một người đàn ông rất to lớn ngồi phía sau bàn, chưa bao giờ tôi thấy người nào to lớn như thế. Lúc ấy tôi không biết, nhưng ông ta đã một thời làm võ sĩ đô vật. Ông ta không phải là tay đô vật có hạng cho nên không có tên tuổi lưu lại hậu thế, nhưng ông ta vẫn thích được người ta gọi cái tên ông dùng lúc còn lên võ đài, đó là ông Awajiumi. Vài nàng geisha giản lược bớt tên ông thành Awaji, biệt danh của ông ta.

Khi chúng tôi đi vào, Hatsumono tỏ ra rất duyên dáng. Lần đầu tiên tôi thấy cô ta làm thế, cô ta chào ông ấy:

- Chào anh Awaji, - Nhưng cách cô ta kéo dài âm tiết ở giữa khiến cho tôi phải ngạc nhiên.

Giọng nói của cô nghe như mắng ông ta. Khi nghe giọng cô, ông ta để bút xuống, hai cái má nâng cao lên tận tai, đó là kiểu cười của ông ta.

- Chà…chào cô Hatsumono – ông ta đáp - nếu cô đẹp hơn tí nữa chắc tôi phải độn thổ mất.

Giọng nói ông ta nghe khao khao, vì giới võ sĩ đô vật thường bị hư thanh quản do họ tông đầu vào cổ nhau.

Awajiumi to như con hải mã, nhưng ông ta ăn mặc rất sang, ông mặc chiếc áo kimono có sọc nhỏ. Ông ta phụ trách chi tiêu tiền bạc ở Gion, và trong số tiền bạc này, có một ít chảy vào túi của ông. Không thể nói đây là hành động ăn trộm, mà phải nói là do quy chế như thế. Vì Awajiumi có vị trí quan trọng như thế, cho nên giới geisha muốn có lợi thì phải làm cho ông ta được hạnh phúc, nên ông ta nổi tiếng là người hào hoa phong nhã, áo quần bảnh bao.

Hatsumono và Awajiumi nói chuyện với nhau một hồi lâu, rồi cô nói với ông ta rằng cô đến để đăng ký cho tôi vào học. Quả Awajiumi chưa nhìn đến tôi, nên khi nghe cô ta nói, ông quay cái đầu khổng lồ sang nhìn tôi. Nhìn một lát, bỗng ông ta đứng dậy đến mở một khung sáng trên cửa sổ bọc giấy cho ánh sáng tràn vào nhiều hơn.

- Trời, chắc mắt tôi mờ rồi – ông ta nói – Đáng ra cô nên cho tôi biết sớm hơn rằng cô đem người đẹp đến đăng ký chứ. Cặp mắt cô ta có màu gương.

- Gương à? – Hatsumono hỏi – Gương không có màu đâu anh Awaji ơi.

- Dĩ nhiên nó có chứ, đó là màu xám long lanh. Khi người ta nhìn vào gương, người ta chỉ thấy bóng họ, nhưng tôi thì thấy được màu mắt đẹp của họ.

- Thế ư? Màu ấy đối với tôi không đẹp. Có lần tôi trông thấy người ta vớt lên một người đàn ông chết trôi, cái lưỡi của ông ta trông giống như màu mắt của cô ta.

- Có lẽ cô ta đẹp nên cô không thấy được màu mắt đẹp của cô ta đấy thôi – Awajiumi nói, mở sổ ra và cầm bút trên tay – Mà thôi, bây giờ ta đăng ký cho cô bé nào, Chiyo phải không? Chiyo, cho tôi biết cô họ gì và nơi sinh.

Ngay khi tôi nghe những lời này, trước mắt tôi hiện ra cảnh chị Satsu đứng nhìn ông Awaijiumi, lòng bồi hồi lo sợ. Chắc chị ấy đã ở trong phòng này vào một lúc nào đấy; nếu tôi phải đến đăng ký thì chắc chắn chị ấy cũng phải đăng ký.

- Họ tôi là Sakamoto - tôi đáp - Tôi sinh ở thị trấn Yoroido. Thưa ngài, chắc ngài đã nghe đến họ này một lần rồi, vì người ấy là chị tôi, tên Satsu, có phải không ạ?

Tôi tưởng Hatsumono tức giận khi nghe tôi nói thế nhưng tôi ngạc nhiên khi nhìn thấy cô ta có vẻ thích thú khi nghe tôi hỏi.

- Nếu cô ta lớn hơn cô, chắc cô ta đã phải đăng ký rồi – Awajiumi đáp – Nhưng tôi không gặp cô ta. Tôi đoán chắc cô ấy không ở tại khu vực Gion này.

Bây giờ nụ cười của Hatsumono đối với tôi thật có ý nghĩa; cô ta đã biết trước ông Awaijiumi sẽ nói như thế. Nếu trước đây tôi còn nghi ngờ chuyện cô ta nói đến chị tôi,

thì bây giờ tôi tin chắc chứ không nghi ngờ gì nữa. Ở Kyoto có nhiều khu vực huấn luyện geisha, nhưng tôi không biết hết, chắc Satsu ở trong một khu vực nào đấy, tôi quyết phải tìm cho ra.

Khi tôi trở về nhà, Dì đang đứng đợi tôi để dẫn tôi đến nhà tắm ở cuối đường. Tôi đã đến đấy rồi, nhưng những lần trước tôi chỉ đi với các chị giúp việc lớn tuổi thôi, họ thường đưa cho tôi cái khăn tắm nhỏ và miếng xà phòng, rồi ngồi xổm trên nền lát ngói mà tắm chung với nhau. Dì thì tử tế hơn, Dì quỳ xuống và kỳ lưng cho tôi. Tôi lấy làm lạ là bà không giữ ý tứ gì hết, cặp vú dài thõng đung đưa qua lại như dây chỉ và hai cái chai. Thậm chí bà còn tình cờ quẹt vú vào vai tôi hai ba lần.

Tắm xong bà dẫn tôi về nhà, mặc cho tôi chiếc kimono lụa đầu tiên, chiếc áo màu xanh sáng sủa có những đám cỏ màu lục ở gấu áo và hoa màu vàng nhạt chung quanh tay áo và trên ngực. Rồi bà dẫn tôi lên lầu đến phòng của Hatsumono. Trước khi vào phòng, bà dặn dò tôi thật kỹ rằng đừng quấy rầy Hatsumono hay đừng làm gì khiến cho cô ta nổi giận. Khi ấy tôi không hiểu việc này, nhưng bây giờ tôi biết lý do tại sao bà lo lắng đến thế. Chắc anh biết, khi thức dậy vào buổi sáng, geisha cũng như mọi phụ nữ khác thôi. Chỉ khi nào ngồi trước gương để tô son điểm phấn thật cẩn thận thì khi ấy mới thành geisha. Vào phòng tôi được chỉ ngồi bên cạnh Hatsumono, xa cách khoảng một cánh tay ở phía sau cô ta, ngồi ở đây tôi có thể thấy mặt của cô ta trong tấm gương nhỏ trên bàn trang điểm. Cô ta quỳ trên nệm, mặc chiếc áo dài vải bó sát hai vai, và lượm lên nửa tá bàn chải hóa trang các loại. Có cái rộng như cái quạt, có cái trông như chiếc đũa có đính một dúm lông mềm ở mút. Cuối cùng cô ta quay qua đưa tôi xem.

- Đây là bàn chải của tôi – cô ta nói – Và cô có nhớ cái này không? - Cô ta lấy ở ngăn kéo bàn trang điểm ra một cái lọ nhỏ đựng một thứ bột rất trắng, cô ta hươ hươ cái lọ trên không cho tôi thấy. – Đây là đồ hóa trang mà tôi đã dặn dò cô không được đụng đến.

- Tôi không đụng đến cái lọ ấy đâu – tôi nói.

Cô ta hít hít cái lọ đậy kín nắp nhiều lần và nói:

- Không, tôi tin cô không đụng đến - Đoạn cô ta để cái lọ xuống và lấy lên ba chiếc đũa dùng tô màu. Cô ta xòe bàn tay ra cho tôi thấy các thứ ấy.

- Thứ này dùng tô màu, cô nhìn cho kỹ đi.

Tôi lấy một chiếc đũa tô màu lên xem. Đũa to bằng ngón tay của một đứa trẻ sơ sinh, nhưng cứng và láng như đá, cho nên nó sẽ không để lại trên da tôi màu sắc gì hết. Một

đầu đũa được bọc bằng một miếng lá bạc mỏng dùng để xoa các vết lốm đốm trên mặt. Hatsumono lấy ra một cái que khác mà tôi thấy giống như một nhánh củi bị đốt cháy ở đầu.

- Đây là thanh củi khô lấy ở cây ngô đồng, rất dễ thương – cô ta nói – dùng để vẽ lông mày. Và đây là sáp – cô ta mở gói giấy lấy ra hai thanh sáp đã dùng một nửa cho tôi xem.
- Bây giờ cô đã biết tại sao tôi đưa cho cô xem những thứ này chưa?
- Để tôi học cách cô trang điểm ra sao.
- Trời ơi, không phải! Tôi đưa cho cô xem để cô thấy rằng không có chuyện ảo thuật dính dáng vào đây. Cô thật quá tội nghiệp! Vì chuyện này có nghĩa là chỉ trang điểm thôi không đủ để biến cô Chiyo tội nghiệp thành một tuyệt thế giai nhân.

Hatsumono quay mặt nhìn vào gương và vừa hát nho nhỏ vừa mở nắp cái lọ kem màu vàng nhạt. Chắc anh không tin khi nghe tôi nói thứ kem này được làm bằng phân của chim sơn ca, nhưng sự thực là thế. Thời ấy, nhiều cô geisha dùng nó để làm kem bôi mặt vì người ta tin rằng chất này rất tốt cho da; nhưng nó rất đắt đến nỗi Hatsumono chỉ dám chấm vài chấm quanh mắt và miệng mà thôi. Rồi cô ta ngắt một chút nơi thỏi sáp, bóp trong hai ngón tay cho mềm rồi thoa lên mặt lên cổ và lên ngực. Cô ta lau hai bàn tay vào một miếng giẻ một lát cho thật sạch, rồi lấy cái bàn chải lớn thấm vào dĩa nước cho ướt, xát lên chất hóa trang cho đến khi chất đó nhão ra trắng toát. Cô ta phết chất nhão này lên mặt lên cổ nhưng chừa cặp mắt cũng như vùng quanh môi và mũi. Nếu anh đã thấy trẻ con cắt những cái lỗ trên giấy để làm mặt nạ, thì anh sẽ tưởng tượng ra được mặt Hatsumono như thế đấy, cho đến khi cô ta thấm ướt cái bàn chải nhỏ hơn để tô vẽ lên các chỗ còn hổng ấy. Sau đó trông cô ta như thể bị té úp mặt vào thùng bột gạo, vì mặt cô trắng hếu. Trông cô giống như con quỷ, nhưng dù thế, tôi vẫn ganh với cô ta và thấy xấu hổ. Vì tôi biết vài giờ nữa thôi, đàn ông sẽ say sưa nhìn vào mặt cô ta, còn tôi ở nhà, người rịn mồ hôi nhớp nhúa và tầm thường.

Sau đó cô ta thấm ướt cái đầu que tô màu, phết son lên hai má. Suốt tháng đầu tiên ở trong nhà dạy kỹ nữ, tôi đã nhìn thấy cô ta trang điểm nhiều lần rồi; hễ bất cứ khi nào nhìn lén được cô ta là tôi nhìn, miễn không lộ liễu là được. Tôi để ý thấy cô ta thay đổi màu sắc trên hai má, tùy vào màu áo kimono cô ta mặc hôm đó. Chuyện này không có gì lạ, nhưng có điều là khi ấy tôi không biết, mà phải nhiều năm sau tôi mới rõ là cô hay chọn màu đỏ nhiều hơn các màu khác. Tôi không thể nói tại sao cô ta thích màu ấy,

nhưng màu này thường được người ta nghĩ đến màu máu. Nhưng Hatsumono không điên, cô ta biết cách tô điểm mày mặt cho xinh đẹp.

Khi cô ta tô son xong, cô ta vẫn chưa có lông mày hay môi. Sau đó cô để mặt mình trắng như cái mặt nạ kỳ lạ như thế và nhờ bà Dì vẽ hộ cho sau gáy của cô. Nếu anh cần biết tôi xin cho anh biết đôi điều về cái cổ của người đàn bà Nhật. Số là đàn ông Nhật thường thích cái cổ và bụng của đàn bà Nhật Bản, như kiểu người đàn ông phương Tây thích chân phụ nữ vậy. Vì thế giới geisha thường mặc áo kimono có cổ thật thấp phía đàng sau, đến nỗi để lộ ra mấy đốt xương sống phía trên hết. Tôi nghĩ việc này giống như phụ nữ ở Paris mặc váy ngắn vậy. Bà Dì tô lên cổ của Hatsumono một cái hình được gọi là Sanbon-ashi, nghĩa là ba chân. Cái hình trông rất vui vì người ta có cảm giác như thể họ đang nhìn làn da cổ qua ba cái cọc nhỏ vót nhọn của cái hàng rào sơn trắng. Phải đợi đến mấy năm sau tôi mới hiểu ra hình vẽ này có hiệu quả gợi dục nơi đàn ông, nhưng nhìn chung thì nó giống như người phụ nữ nhìn ra bên ngoài qua những kẽ hở của ngón tay mình. Thực ra người geisha để trống mép da chạy quanh chân tóc của mình để chứng tỏ hành động hóa trang của mình là việc nhân tạo, chẳng khác gì cái mặt nạ người ta đeo trong vở kịch thần Noh. Khi người đàn ông ngồi bên cạnh cô ta, thấy cái mặt của cô trang điểm giống như cái mặt nạ ông ta liền khao khát được trông thấy làn da thật bên dưới.

Trong lúc Hatsumono rửa bàn chải , cô ta nhìn mặt tôi trong gương nhiều lần. Cuối cùng cô ta nói:

- Tôi biết cô nghĩ gì rồi. Cô nghĩ cô sẽ không bao giờ đẹp như thế này. Đấy, sự thật là như thế.

Bà Dì lên tiếng đáp.

- Tôi báo cho cô biết là có người cho rằng Chiyo đẹp gái đấy.

- Thì cũng như có người thích mùi cá thối đấy thôi. – Hatsumono nói. Xong cô ta ra lệnh cho chúng tôi ra ngoài để cô ta thay áo lót.

Bà Dì và tôi ra đứng ở khoảng trống đầu cầu thang, nơi ông Bekku đang đứng đợi gần bên tấm gương cao soi được cả người, trông ông ta giống cái hôm ông dẫn tôi và Satsu vào đây. Tuần đầu sống ở nhà dạy kỹ nữ tôi mới hiểu nghề của ông không phải là lôi các cô gái ra khỏi nhà của họ, mà ông là thợ may hàng ngày ông đến đây để giúp Hatsumono mặc kimono cho đẹp.

Chiếc áo mà Hatsumono sẽ mặc tối ấy được treo trên giá gần tấm gương. Bà Dì đứng

vuốt ve cái áo cho đến khi Hatsumono đi ra, trên người chỉ mặc cái áo lót màu rỉ thật đẹp, trang trí bằng hình những chiếc lá màu vàng đậm. Lúc ấy những việc xảy ra tiếp theo không làm cho tôi quan tâm lắm vì bộ áo kimono phức tạp sẽ làm cho những ai không quen mặc cảm thấy bối rối. Nhưng nếu việc mặc áo được giải thích rõ ràng thì cũng rất hay.

Thoạt tiên anh phải hiểu rằng một bà nội trợ và một cô geisha mặc áo kimono rất khác nhau. Khi bà nội trợ mặc kimono, bà ta sẽ dùng đủ thứ chêm để cái áo khỏi chụm vào nhau khó coi, và kết quả của việc chêm này là làm cho người bà ta thẳng đuột như cái cột đình. Nhưng geisha mặc kimono thường không cần chêm, và việc làm cho áo không bị chụm lại không phải là vấn đề khó khăn. Cả bà nội trợ và cô geisha trước hết phải cởi áo ra rồi vấn quanh hông một dung lụa; chúng tôi gọi dung lụa này Koshimaki - lụa vấn hông. Tiếp theo họ mặc ra bên ngoài váy lót kimono cụt tay, áo này mặc sát vào eo, rồi các thứ chêm trong như những cái gối nhỏ có dây xung quanh để buộc chúng vào người cho chắc. Trường hợp Hatsumono thì khác, vì người cô ta mảnh mai, hông nhỏ, mà cô ta đã quen mặc kimono nhiều năm rồi, nên cô ta không dùng các miếng chêm.

Cho nên tất cả những thứ mặc thêm vào người ấy, phải cho thật kín khi mặc áo ngoài vào. Nhưng cái áo tiếp theo, cái áo lót, thực ra không hẳn là áo lót. Khi cô gái geisha biểu diễn múa hay thỉnh thoảng đi ngoài đường, cô ta có thể đưa tay trái nâng áo kimono cho khỏi vướng. Khi ấy họ sẽ để lộ chiếc áo lót ra từ đầu gối trở xuống, cho nên hình trang trí trên chiếc áo lót cũng phải phù hợp với hình trên chiếc kimono. Và cái cổ lót cũng được để lộ ra ngoài, y như cổ áo sơ mi của đàn ông khi họ mặc đồ vest vậy. Công việc của bà Dì là phải khâu cổ áo mỗi ngày vào chiếc áo lót nào mà Hatsumono định mặc, rồi sáng hôm sau tháo ra để giặt sạch. Các geisha đang học nghề mang cổ áo màu đỏ, nhưng dĩ nhiên Hatsumono không phải là geisha đang học nghề, cổ áo cô ta màu trắng.

Khi Hatsumono ra khỏi phòng, cô ta mang đủ thứ trên người như tôi vừa nói – nhưng chúng tôi không thấy gì hết ngoài cái áo lót, áo này có dây buộc chặt quanh eo, ngoài ra cô ta mang đôi vớ trắng mà chúng tôi gọi là tabi, vớ có nút cài dọc theo một bên rất sít sao. Như thể cô ta chỉ còn đợi ông Bekku mặc áo kimono ra bên ngoài nữa thôi. Nhìn cảnh ông Bekku mặc áo cho cô ta, người ta mới hiểu tại sao vai trò của ông ta là cần thiết. Áo kimono có chiều dài bằng nhau, nên ngoại trừ những ai thật cao mới mặc vừa, còn người khác khi mặc vào, phải xếp bớt lên ở dưới chiếc khăn quàng lưng. Khi ông

Bekku xếp vải thừa lên ở eo và buộc sợi dây cho nó đứng yên tại chỗ, ta không thấy có chỗ nào phồng lên hết. Thảng hoặc có chỗ nào phồng lên, ông uốn chỗ này, nắn chỗ kia sao cho chỗ gấp phẳng phiu mới thôi. Khi ông ta làm xong, chiếc áo ôm sát vào cơ thể mỹ miều của cô Hatsumono.

Ông Bekku là thợ may, nên ông còn phải buộc thắt lưng nữa, công việc này không đơn giản như người ta tưởng. Dải thắt lưng của Hatsumono dài gấp hai lần giải thắt lưng của người đàn ông cao lớn, và rộng bằng vai của phụ nữ. Khi quấn quanh eo, nó phủ kín từ xương ngực cho đến qua lỗ rốn. Nhiều người không biết, cứ tưởng dải thắt lưng chỉ được buộc từ đàng sau như sợi dây, không phải thế. Cả nửa tá dây và móc được sử dụng để giữ cho giải thắt lưng đứng yên ở vị trí cố định, và có rất nhiều đồ đệm để hình thành cái gút. Ông Bekku phải mất nhiều phút để buộc giả thắt lưng cho Hatsumono. Khi ông ta làm xong, giải thắt lưng không có một nếp nhăn, dày và nặng trịch.

Hôm ấy khi đứng ở cầu thang, tôi biết rất ít về việc này, nhưng tôi nhớ ông Bekku đã buộc dây và căng vải áo với vẻ rất nhiệt tình, và Hatsumono chỉ có việc giang hai tay ra, và nhìn trong gương. Nhìn cô ta, tôi cảm thấy khổ sở và ghen tị. Áo kimono của cô ta được thêu màu nâu và vàng. Phía dưới eo, hình con nai được thêu màu nâu đậm đang húc mũi vào đám lá vàng sẫm trong rừng. Chiếc thắt lưng có màu mận, xen kẽ những sợi chỉ bạc. Khi ấy tôi chưa biết, nhưng bộ trang phục của cô ta có giá tiền bằng cả năm lương của một cảnh sát viên hay một nhân viên nhà hàng. Thế nhưng khi nhìn Hatsumono đứng đấy, khi cô ta quay người để soi mình vào gương, anh mới biết, có nhiều tiền chưa chắc đã tạo ra được một phụ nữ đẹp lộng lẫy như thế được.

Công việc còn lại là trang sức trên mặt, trên tóc. Bà Dì và tôi theo Hatsumono vào phòng, cô quỳ xuống trước bàn trang điểm, lấy ra cái hộp sơn mài nhỏ đựng son tô môi. Cô ta dùng bàn chải nhỏ để tô môi. Thời trang lúc ấy là không tô son ở môi trên, để cho môi dưới trông đầy hơn. Cái mặt phết trắng tạo cho người ta cảm giác hiếu kỳ, nếu cô geisha tô hết cả hai môi, miệng cô ta sẽ giống như hai lát cá ngừ lớn. Thế cho nên các geisha chỉ thích tô môi có hình trề ra một tí, để nó có vẻ như đóa violet chớm nở. Nhưng trường hợp này chỉ có nàng geisha nào có môi trề mới tô được – mà số này thì ít – cho nên họ thường tô môi với hình tròn. Nhưng như tôi đã nói, thời trang lúc ấy chỉ là tô môi dưới nên Hatsumono cũng làm thế.

Sau đó Hatsumono lấy que gỗ ngô đồng ra, cái que mà cô ta đã cho tôi thấy trước đó, cô

ta quẹt diêm đốt cháy một đầu, que gỗ cháy vài giây, cô ta thổi tắt đi rồi dùng đầu ngón tay bóp nguội và nhìn vào gương, tô đầy que cháy thành than lên lông mày. Cặp lông mày có màu xám nhạt rất đẹp. Xong xuôi, cô ta đến tủ chọn đồ trang sức ở tóc, gồm cái kẹp bằng đồi mồi và kim cài tóc có đính ở đầu kim một chùm ngọc thật tuyệt. Khi cài lên tóc xong, cô ta bôi nước hoa ra sau gáy, rồi nhét chai nước hoa có hình lép vào khăn quàng lưng để phòng khi cần dùng. Cô ta còn nhét cái quạt xếp gọn vào dây lưng và để khăn tay vào trong ống tay áo bên phải. Xong, cô ta quay qua nhìn tôi. Cô ta nhếch mép cười như hồi nãy, và ngay cả bà Dì cũng phải thở dài, vì Hatsumono khi ấy thật tuyệt vời.

hết: Chương 5

Arthur Golden

Đời kỹ nữ

Chương 6

Cho dù chúng tôi có nghĩ thế nào về Hatsumono, cô ta vẫn như bà hoàng trong nhà kỹ nữ, vì cô làm ra tiền cho cả nhà sinh sống. Vì là bà hoàng nên mỗi tối khi cô ta về khuya mà thấy lâu đài của mình tối tăm và gia nhân đều ngủ hết thì cô ta có quyền bất bình. Nghĩa là cô ta về nhà mà quá say không cởi nút vớ ra được, thì phải có người đến cởi cho cô; và nếu đói bụng, chắc cô ta không xuống bếp để làm thức ăn như là món Uboshomi Ochazuke chẳng hạn, vì đây là món ăn qua loa cô ta rất thích, gồm có cơm nguội với mận dầm dấm, ăn xong uống với trà nóng. Thực ra thì trong nhà chúng tôi rất thường ăn món này. Công việc chờ để đón nàng geisha về nhà là công việc dành cho "lính mới " trong nhà - thường là người mới tập sự làm geisha. Khi tôi bắt đầu đến trường, lính mới trong nhà là tôi. Thường thường Bí Ngô và hai chị giúp việc lớn tuổi đều ngủ khò trước nửa đêm từ lâu, họ ngủ trên tấm nệm trải trên sàn nhà, cách hành lang trước nhà chừng một thước, nhưng tôi phải quỳ ở ngoài hành lang gần cửa, cố thức để đón cô ta, nhiều khi khuya đến gần hai giờ sáng. Phòng của Bà Ngọai ở gần đấy, khi ngủ bà để đèn sáng và cánh cửa hé mở. Một đường ánh sáng chiếu lên tấm nệm trống không của tôi, khiến tôi nghĩ đến ngày trước khi chị Satsu và tôi đi khỏi nhà không lâu, khi ấy tôi thường nhìn ra phòng sau, nơi mẹ tôi nằm ngủ. Bố tôi đã lấy lưới đánh cá phủ lên màn giấy để làm cho căn phòng tối đi nhưng tôi thấy quá âm u ảm đạm nên tôi mở hé một cánh cửa sổ, và ánh mặt trời chiếu lên nệm mẹ tôi nằm một đường sáng, làm lộ rõ bàn tay xanh xao ầy gò của bà. Khi nhìn ánh sáng vàng vọt từ phòng Bà Ngọai chiếu lên tấm nệm của tôi, tôi phân vân tự hỏi không biết mẹ tôi còn sống hay không. Mẹ tôi và tôi rất giống nhau cho nên tôi

nghĩ nếu mẹ tôi chết, chắc thế nào tôi cũng biết, nhưng dĩ nhiên, tôi không có cách nào để hỏi cho ra.

Một đêm khi mùa thu bắt đầu trở lạnh, tôi đang gật gù dựa người vào cột nhà thì bỗng tôi nghe tiếng cửa ngòai cổng xịch mở. Nếu Hatsumono thấy tôi ngủ gục, thế nào cô ta cũng tức giận, nên tôi cố hết sức để giữ cho mình tỉnh táo. Nhng khi cửa trong nhà mở, tôi kinh ngạc thấy một người đàn ông mặc áo khoác công nhân rộng thùng thình, theo kiểu cổ truyền có dây buộc ở bụng và măc quần nhà quê - mặc dù ông ta không có vẻ gì là công nhân hay nhà quê – hiện ra. Tóc ông ta chải dầu láng bóng theo kiểu tân thời, và ông ta để bộ râu râm rì trong có vẻ trí thức. Ông ta khom người xuống, nắm lấy đầu tôi trong hai tay, nhìn đăm đăm vào mặt tôi. Ông ta thì thào nói bên tai tôi:

- Trời ơi cô đẹp quá! Tên cô là gì?

Tôi đoán chắc ông ta là công nhân nhưng tôi không hiểu tại sao ông ta đến đây khuya khoắt như thế này. Tôi lo sợ không muốn trả lời, nhưng tôi cũng nói cho ông ta biết, rồi ông thè lưỡi thấm ướt đầu ngón tay và sờ vào má tôi – thì ra ông lấy sợi lông mi dính ở đấy.

- Yoko còn ở đây không? – ông ta hỏi.

Yoko là người thiếu nữ hàng ngày làm việc tại đây từ giữa trưa cho đến khuya, cô ta ngồi trực điện thọai tại phòng của tôi tớ. Vào thời ấy, nhà kỹ nữ và các phòng trà ở Gion liên lạc với nhau bằng hệ thống điện thoại riêng biệt, và Yoko là người bận rộn nhất trong nhà, vì cô ta phải trả lời điện thoại để ghi chép công việc làm ăn của Hatsumono vào sổ, có khi có những giao kèo với những buổi tiệc lớn tiệc nhỏ tổ chức từ sáu tháng cho đến một năm sau. Thường khi, Hatsumono không thực hiện đầy đủ theo kế họach đến sáng hôm trước, cho nên buổi tối là điện thoại ở các phòng trà gọi đến tới tấp cho biết khách hàng muốn cô ta ghé lại đấy nếu cô ta có thì giờ. Nhưng tối ấy điện thoại không reo nhiều và tôi nghĩ có lẽ Yoko đã ngủ như tôi vậy. Người đàn ông không đợi tôi trả lời, ông ta ra dấu bảo tôi im lặng rồi đi theo hành lang đất đến phòng của tôi tớ.

Sau đó tôi nghe tiếng Yoko xin lỗi – vì cô ta đã đi ngủ thật - rồi cô ta nói chuyện với nhân viên tổng đài điện thoại một hồi lâu. Cô ta phải nối đường dây với nhiều phòng trà khác nhau mới tìm ra được Hatsumono ở đâu, để nhắn lại cho cô ta biết rằng diễn viên kịch nghệ Kabuki tên Onoe Shikan đã đến thành phố rồi. Lúc ấy tôi không biết chuyện này, nhưng thật ra không có Onoe Shikan gì hết, đấy chỉ là mật mã.

Sau đấy Yoko ra về. Cô ta không bận tâm về việc có người đàn ông đang ngồi đợi trong phòng tôi tớ, cho nên tôi nghĩ tôi cũng không nên nói cho ai biết về chuyện này. Chuyện tôi không nói thế mà hóa hay, vì hai mươi phút sau Hatsumono về đến nhà, cô ta dừng lại ở hành lang trước nhà và nói với tôi:

- Tôi chưa có hành động gì làm hại đến cô hết đấy nhé. Nhưng nếu cô nói với ai là có một người đàn ông đến đây, hay thậm chí nói tôi về nhà sớm hơn mọi khi, thì tình hình sẽ thay đổi hoàn toàn đấy.

Cô ta đứng nhìn tôi đăm đăm khi nói như thế và khi cô ta đưa tay vào ống tay áo để lấy cái gì đấy, mặc dù ánh sáng lờ mờ, tôi cũng thấy cánh tay trước của cô ta ửng đỏ. Cô ta đi vào phòng tôi tớ, đóng cửa lại. Tôi nghe có tiếng nói chuyện rì rầm rồi cả nhà im lặng. Thỉnh thoảng tôi nghe như có tiếng thút thít hay tiếng rên nho nhỏ nhưng tôi không biết có ai khác nghe thấy các thứ tiếng ấy không. Tôi không biết họ làm gì trong ấy, nhưng tôi nghĩ chắc họ làm cái trò như chị tôi kéo áo tắm lên quá vai cho anh chàng Sugi nghịch ngợm. Và tôi có cảm giác vừa ghê tởm vừa hiếu kỳ, thậm chí tôi nghĩ nếu tôi được phép đi khỏi vị trí của tôi, tôi cũng không đi.

Khoảng một tuần một lần, Hatsumono và ông bạn của cô ta – thì ra ông ta là ông chủ tiệm mì sợi gần đấy - đến nhà kỹ nữ, vào phòng đầy tớ và đóng cửa lại. Họ còn gặp nhau nhiều lần ở các nơi khác nữa. Tôi biết được thế là vì Yoko thường được ông ta nhờ nhắn tin, thỉnh thoảng tôi nghe được. Tất cả các người giúp việc trong nhà đều biết Hatsumono làm gì. Nhưng vì cô ta có nhiều quyền đối với chúng tôi quá, nên không ai dám nói cho Mẹ hay Bà Ngoại hay Dì biết. Khi Hatsumono có bồ và thỉnh thoảng mang anh ta về nhà như thế, chắc thế nào cô ta cũng gặp phải chuyện khó khăn. Thời gian cô ta ở với người tình thì không có thu nhập, thậm chí cô ta phải vắng mặt ở các buổi tiệc hay các phòng trà, nơi mà cô ta hái ra tiền. Ngoài ra bất kỳ một người đàn ông giàu có nào xuất ra một số tiền lớn để bao cô ta trong thời hạn lâu ngày, thế nào họ cũng nghĩ xấu về cô, và họ sẽ thay đổi ý kiến nếu họ biết cô ta đang gian díu với anh chàng chủ hàng mì sợi.

Một đêm khi tôi vừa ra giếng ở ngoài sân uống nước, khi vào nhà tôi bỗng nghe cửa mở và có tiếng đấm mạnh vào khung cửa. Rồi tôi nghe tiếng nói ồm ồm vang lên:

- Kia kìa Hatsumnono, cô làm mọi người thức dậy…

Tôi không hiểu tại sao Hatsumono liều mạng đem bạn trai về nhà kỹ nữ như thê, mặc dù có lẽ làm thế cô ta sẽ khoái hơn. Nhưng trước đó chưa bao giờ cô ta tỏ ra quá bất cẩn để

gây ra ồn ào như thế. Tôi vội vã về chỗ, quỳ xuống; một lát sau Hatsumono đi vào hành lang trước, tay ôm hai gói giấy. Rồi tiếp theo, một geisha khác bước vào, cô này quá cao đến nỗi phải cúi đầu khi đi qua cửa. Khi cô ta đứng thẳng lên và nhìn xuống tôi, tôi thấy mặt cô ta dài còn hai môi thì dày trịch. Không ai có thể cho cô ta là đẹp được.

- Đây là con ở mạt rệp của chúng tôi – Hatsumono nói – Nó có tên hẳn hoi, nhưng chị cứ gọi nó là "cô bé ngốc" .

- Này Cô bé ngốc – cô geisha nói – đi kiếm đồ gì uống cho chị cả mày và tao có được không?

Cái giọng ồm ồm tôi nghe được là của cô ta chứ không phải của ông bồ Hatsumono. Thường khi Hatsumono thích uống loại rượu sakê đặc biệt gọi là Amakuchi - lọai rượu nhẹ và ngọt. Nhưng lọai rượu này chỉ được cất vào mùa đông và bây giờ trong nhà đã hết. Cho nên tôi rót hai ly bia đem ra cho họ, Hatsumono và cô bạn đã đi ra sân sau, họ mang guốc gỗ và đứng trong hành lang đất. Tôi thấy hai người đã say mà bạn của Hatsumono có đôi bàn chân thật bự, nên khi đi đôi guốc gỗ của chúng tôi, cô ta đi rất khó khăn, khiến hai người phá ra cười. Chắc anh còn nhớ tôi đã nói cho anh biết bên hành lang đất còn có một hành lang lát gỗ chạy ra sân sau. Hatsumono để hai gói giấy trên hành lang gỗ ấy và khi cô ta định mở ra một gói thì tôi mang bia đến.

- Tao không thèm uống bia – cô ta nói rồi đổ hết hai ly bia đi.

- Mình thích uống bia – cô bạn nói, nhưng trễ quá rồi –sao bạn lại đổ bia của mình đi?

- Thôi yên lặng đi, Korin – Hatsumono đáp - Chị khỏi cần uống thêm nữa làm gì. Bây giờ nhìn cái này mà xem, chị sẽ chết giấc vì sung sướng khi trông thấy!

Nói đến đây Hatsumono tháo dây một gói giấy rồi trải ra trên nền ván của hành lang một chiếc kimono thật đẹp, nền áo có màu lục nhạt không đều nhau, trên nền vẽ một cây nho có những chiếc lá đỏ. Áo may bằng một thứ lụa hảo hạng – nhưng hợp cho mùa hè, mà bây giờ trời đã sang thu, mặc không hợp. Bạn của Hatsumono, Korin, ngẩn ngơ nhìn cái áo, chị há hốc mồm kinh ngạc, miệng nuốt nước miếng ừng ực. Hai người lại phá ra cười. Tôi thấy đã đến lúc xin phép rút lui, nhưng Hatsumono nói:

- Khoan đi, Cô bé ngốc – Xong cô ta quay qua cô bạn và nói - Chị Korin, đến lúc vui rồi đấy. Chị đoán thử xem chiếc kimono này là của ai nào?

Korin còn đang ho sặc sụa, nhưng khi có thể nói được, cô ta trả lời:

- Ước chi nó là của tôi!

- Không phải, nó là của cô gái geisha mà cả hai chúng ta đều ghét cay ghét đắng trên đời này.
- Ồ, Hatsumono, chị là thiên tài! Nhưng tại sao chị lại có áo của Satoka?
- Tôi đâu có nói đây là áo của Satoka? Tôi muốn nói đến cô Hoàn Hảo kìa.
- Ai?
- Cô "Tôi là người giỏi nhất thiên hạ" đấy. Cô ấy đấy.
im lặng một hồi rồi Korin nói:
- Cô Mameha hả? Trời đất, đấy là áo của Mameha mà tôi nhìn không ra! Làm sao chị có được áo của cô ta?
- Cách đây it hôm, tôi có để quên đồ ở nhà hát Kaburenjo trong lúc diễn tập. – Hatsumono đáp – Khi trở lại để tìm, bỗng tôi nghe có tiếng như tiếng rên dưới chân cầu thang. Tôi nghĩ "Lẽ nào lại thế? Thế thì quá vui rồi còn gì?" Khi tôi bò xuống, bật đèn lên, chị hãy đoán thử những ai đang hôn nhau nằm dưới nền nhà như hai hạt cơm dính vào nhau?
- Thật khó tin. Mameha à?
- Đừng điên! Cô ta quá đoan chính không làm việc ấy đâu. Đó là con ở của cô ta, nó nằm với thằng bảo vệ nhà hát. Tôi nghĩ nó sẽ làm bất cứ cái gì tôi sai bảo để tôi khỏi nói lại cho chủ nó biết, cho nên sau đó tôi tìm nó, bảo nó lấy cho tôi cái áo kmono của Mameha cho tôi. Nó khóc khi tôi miêu tả cái áo mà tôi muốn có.
- Còn cái gói kia là gì? – Korin hỏi , chỉ vào cái gói thứ hai trên hành lang, đang còn dây buộc.
- Cái này tôi bảo nó xuất tiền túi của nó ra mà mua cho tôi, và bây giờ nó thuộc về tôi.
- Tiền túi à? Nó là loại con ở gì mà có tiền mua áo kimono?
- Ờ, nó nói nó không mua, nhưng nó đào đâu ra được cái áo này thì tôi không biết. Dù sao thì Cô bé ngốc cũng phải đem những cái áo này cất vào trong nhà kho cho tôi.
- Thưa cô Hatsumono, tôi không được phép vào nhà kho – tôi liền trả lời .
- Nếu mày muốn biết chị mày ở đâu thì tối nay đừng để cho tao nói lần thứ hai. Tao đã có dự kiến cho mày rồi. Sau đó mày có thể hỏi tao một câu, tao sẽ trả lời cho.
Thú thật tôi không tin cô ta, nhưng dĩ nhiên Hatsumono có khả năng làm cho tôi gánh chịu mọi thống khổ nếu cô ta muốn cho nên tôi chỉ còn nước vâng lời mà thôi.
Cô ta ấn cái áo kimono – gói trong giấy dày – vào tay tôi rồi dẫn tôi đi ra phía nhà kho ở

cuối sân. Cô ta mở cửa nhà kho rồi quẹt diêm lên. Tôi thấy các kệ chất vải trải trên nệm, gối, cùng nhiều tủ khóa kín và vài cái nệm xếp lại. Hatsumono nắm cánh tay tôi rồi chỉ cái thang ở sát vách.

- Áo kimono cất ở trên ấy - cô ta nói.

Tôi leo lên, mở cánh cửa đẩy bằng gỗ ra. Kho trên này không có kệ như ở tầng dưới . Nhưng dọc theo vách sắp những cái rương sơn mài màu đỏ, cái này chồng lên cái kia cao đến tận trần nhà. Một lối đi hẹp chạy giữa hai dãy rương, cuối lối đi có cửa sổ lá sách phủ màn giấy cho thoáng khí. Ánh sáng trong kho cũng lờ mờ như ở dưới, nhưng có phần sáng hơn chút đỉnh, cho nên khi tôi bước vào trong, tôi có thể đọc được những chữ khắc màu đen vào trước rương. Đại loại như thế này:

Kata Komon, Ro - mẫu in khuôn lụa dệt nổi, rồi, Kuromonstuki Awase – áo dạ hội lót bông. Thú thật là khi ấy tôi đọc không hiểu hết các chữ viết, nhưng tôi cố tìm cái rương có tên của Hatsumono để trên cao hết, phải khó khăn lắm tôi mới bê xuống được. Nhưng trong rương chỉ có vài cái kimono thôi, nên tôi để cái gói kimono vào dễ dàng và bê cái rương đặt vào chỗ cũ. Vì hiếu kỳ, tôi mở vội vài cái rương khác ra xem, một cái chất đầy áo kimono, có đến 15 cái là ít, và những rương khác cũng chất đầy áo như thế. Nhìn kho chất đầy rương đựng áo kimono như thế, tôi bỗng hiểu ra tại sao Bà Ngoại lại sợ hỏa hoạn đến vậy. Số áo kimono trong kho này trị giá bằng tài sản hai làng Yoroido và Senzuru cộng lại như chơi. Và sau này tôi biết thêm là hầu hết áo có giá trị đắt nhất được cất ở một chỗ khác nữa. Số áo ở đây chỉ được các geisha tập sự mặc thôi, và vì Hatsumono không mặc nữa nên chúng được cất vào kho cho thuê để được bảo quản tốt hầu sau này đem ra dùng lại .

Khi tôi xuống, Hatsumono đã lên phòng cô ta để lấy cái nghiên mực, và thỏi mực xạ cùng cây bút lông để viết. Tôi nghĩ cô ta muốn viết vài lời gì đấy để bỏ vào trong chiếc áo kimono khi cô ta xếp lại. Cô ta đã nhỏ vài giọt nước giếng vào trong nghiên mực và cô ngồi xuống trên hành lang gỗ để mài mực. Khi nước trong nghiên đã đủ đậm, cô chấm đầu bút lông vào rồi vuốt lên thành nghiên, để cho mực thấm hết vào bút mà không giọt ra ngoài, rồi cô ta để bút vào tay tôi, đưa tay tôi lên chiếc kimono và nói:

- Tập viết đi, bé Chiyo.

Áo kimono của geisha có tên Mameha – lúc ấy tôi chưa bao giờ nghe nói đến cô ta – là một tác phẩm nghệ thuật. Người ta dệt hình một cây nho từ dưới lai áo cho đến bụng thật

đẹp, hình dệt bằng chỉ màu xoắn vào nhau như những sợi dây cáp nhỏ. Hình dệt trên vải, nhưng nhìn vào ta thấy như một cây nho thật, tôi có cảm giác tôi có thể sờ vào thân cây được, và nếu muốn, tôi có thể nhổ cây nho lên khỏi mặt đất. Những ngọn lá ôm quanh thân cây có vẻ như lá thật bị thời tiết mùa thu làm cho phai màu khô héo đang ngả sang màu vàng.

- Tôi không viết được đâu, thưa cô Hatsumono - Tôi thét lên.

- Xấu hổ thế bé cưng - bạn cô ta nói với tôi – vì nếu cô làm cho cô Hatsumono nói lại lần nữa thì chắc cô sẽ hết hy vọng tìm ra chị cô.

- Ồ im đi, Korin. Chiyo đã biết cô ta sẽ làm những gì tôi bảo cô ta làm. Cô Ngốc ơi, viết chữ gì lên áo đi, chữ gì cũng được, tôi cóc cần.

Khi ngọn bút lông chạm vào chiếc kimono, Korin quá bị kích thích đến nỗi cô ta thét lên và tiếng thét đã làm cho một chị giúp việc thức dậy, chị ta chạy ra hành lang, khăn quấn đầu tụt xuống và áo ngủ xộc xệch quanh người. Hatsumono dậm mạnh chân xuống nền nhà và làm ra vẻ nhào đến đánh chị ta, làm chị ta nhanh chân chạy vào buồng trở lại. Korin đau khổ khi thấy tôi hạ những nét bút vụng về lên mặt lụa có màu lục nhạt, cho nên Hatsumono chỉ cho tôi phải viết chỗ nào và viết cái gì. Những chữ cô ta đọc cho tôi viết chẳng có nghĩa gì hết, Hatsumono sáng tạo nghệ thuật theo trường phái riêng của cô ta. Sau đó cô ta xếp áo kimono lại, gói vào giấy và buộc dây. Cô ta và Korin đi ra cửa, mang giày sơn mài vào. Khi họ mở cửa, Hatsumono bảo tôi đi theo.

- Thưa cô Hatsumono, nếu tôi đi ra khỏi cửa mà không có phép, Mẹ sẽ rất tức và…

- Tao cho mày phép – Hatsumono cắt ngang lời tôi – Chúng ta đi trả áo kimono kia mà, đừng chần chừ bắt tao đợi.

Tôi chỉ còn nước mang guốc vào rồi đi theo cô ta ra đường hẻm rồi đi theo con đường phố chạy dọc theo con sông nhỏ Kirakawa. Vào thời ấy đường phố và đường hẻm vẫn còn lát đá rất đẹp. Chúng tôi đi dưới ánh trăng qua chừng một khu phố, bên cạnh hàng anh đào rũ cành trên dòng nước đen, rồi di qua một cây cầu để vào một khu vực khác của Gion mà tôi chưa biết. Bờ sông lát đá, phần lớn đều phủ rêu. Dọc bờ sông, các phòng trà và nhà kỹ nữ ở sát nhau và quay lưng ra phía sông tạo thành một bức tường. Tôi nghe tiếng cười của một nhóm đàn ông và các cô geisha. Chắc trong các phòng trà ấy có chuyện gì vui lắm vì tiếng cười càng lúc càng to cho đến khi tiếng cười tắt hết chỉ còn lại tiếng đàn Shamisen tưng tưng vang lên ở tiệc vui khác. Bỗng tôi nghĩ rằng vùng Gion này

là nơi vui chơi cho một số người. Tôi tự hỏi không biết chị Satsu có ở một trong những đám tiệc vui ấy không, mặc dù khi tôi đến phòng đăng ký hộ tịch Gion, ông Awajiumi đã nói với tôi chị không có mặt ở Gion.

Một lát sau Korin và Hatsumono dừng lại trước một cánh cửa gỗ. Hatsumono nói với tôi:

- Mày đem cái áo này lên lầu đưa cho chị giúp việc ở đấy. Hay là nếu cô Hoàn Hảo ra mở cửa, mày đưa nó cho cô ta. Đừng nói gì hết, chỉ đưa nó cho cô ta mà thôi. Chúng tao ở đây canh chừng mày.

Nói xong, cô ta để cái gói giấy vào tay tôi, còn Korin kéo cửa mở ra, những bậc thang bằng gỗ dẫn lên một chỗ tối tăm. Tôi run lên vì quá sợ. Tôi đi lên đến giữa cầu thang thì dừng lại. Bỗng tôi nghe Korin nói to trong họng ở phía dưới chân cầu thang:

- Đi đi con kia, không ai ăn thịt mày đâu, trừ phi mày trở xuống với cái kimono trong tay. Khi ấy chắc chúng tao sẽ xơi mày. Đúng không Hatsumono?

Hatsumono chỉ thở dài không nói. Korin cố giương mắt nhìn tôi trong bóng to6’i , nhưng Hatsumono, đứng cao không quá vai Korin, chỉ đứng cắn móng tay mà không lưu tâm đến gì hết. ngay khi ấy, mặc dù đang lo sợ, tôi vẫn không thể không nhìn thấy Hatsumono quá đẹp. Có thể cô ta độc ác như con nhện, nhưng thái độ cô ta đứng cắn móng tay trông thật tuyệt vời, tuyệt hơn bất cứ cô geisha nào đứng như thế để chụp ảnh. Sự tương phản giữa cô ta với Korin giống như đá bên vệ đường với đá quý để làm đồ trang sức. Mặc dù Korin có mái tóc hợp thời trang, có đồ trang sức đẹp đẽ, và mặc áo kimono vừa vặn gọn gàng, nhưng trông cô ta vẫn kệch cỡm, trong khi đó, Hatsumono mặc áo kimono như thể là da thịt của cô.

Lên đến chỗ đầu cầu thang, tôi quỳ xuống trong bóng tối và gọi lớn:

- Xin vui lòng mở cửa.

Tôi đợi nhưng chẳng thấy ai ra. Korin nói vọng lên:

- Gọi to lên, họ không nghe mày đâu.

Tôi gọi to hơn:

- Xin làm ơn mở cửa.

- Xin đợi một lát.

Tôi nghe có tiếng trả lời nho nhỏ và một lát sau cửa mở. Cô gái quỳ ở phía bên kia cửa không lớn hơn Satsu, nhưng gầy gò và nhát gan như con chim. Tôi đưa cho chị ta cái kimono gói trong giấy dày, cô ta rất ngạc nhiên, miễn cưỡng đưa tay lấy.

- Ai thế, cô Asami? - Tiếng hỏi phát ra từ trong nhà.

Tôi thấy cây đèn lồng để trên cái kệ xưa đang cháy ở bên tấm nệm mới trải vải. Tấm nệm là của nàng geisha Mameha, tôi có thể nói như thế là vì vải trải nệm cứng dòn và chăn lụa đẹp đẽ cùng cái takamakura "gối cao" đều giống y như những thứ mà Hatsumono thường dùng. Thực ra đấy không phải là cái gối , mà là cái bệ gỗ có chỗ oằn xuống để tựa cổ lên đó, đây là kiểu gối cho các geisha nằm ngủ để khỏi làm hư mái tóc đẹp đi.

Chị giúp việc không trả lời, nhưng chị mở cái gói giấy ra và cầm chiếc kimono nghiêng qua nghiêng lại trước ánh sáng để nhìn cho rõ. Khi cô ta thấy mực xạ làm bẩn áo, cô ta há hốc mồm kinh ngạc rồi đưa tay bịt mồm lại. Nước mắt tuôn ra hai má, rồi đồng thời có giọng nói cất lên:

- Chị Asami, ai thế?

- Ồ không, thưa cô – chị giúp việc trả lời.

Tôi thấy ái ngại cho chị khi chị vội vã lấy tay áo lau nước mắt. Trong khi chị đưa tay kéo cửa đóng lại, tôi nhìn vào cô chủ. Tôi liền hiểu ra ngay tại sao Hatsumono gọi cô là cô Hoàn Hảo. Khuôn mặt trái xoan thật tuyệt, như mặt con búp bê, mịn màng, thanh tú như đồ sứ, ngay cả khi không hóa trang. Cô ta đi đến phía cửa, cố nhìn xuống phía dưới chân cầu thang, nhưng tôi không thấy cô ta được nữa vì chị giúp việc đã kéo cửa đóng lại rồi.

Sáng hôm sau khi đi học xong về nhà, tôi thấy Mẹ, Bà Ngoại và bà Dì cùng ngồi trong phòng khách ở tầng dưới. Tôi nghĩ chắc họ đang bàn về chuyện cái kimono, và đúng thế, ngay lúc Hatsumono vừa từ ngoài đường đi vào, một người giúp việc đến báo cho Mẹ, bà bước ra hành lang, chặn Hatsumono lại trước khi cô ta lên thang lầu. Bà nói:

- Sáng nay cô Mameha và chị giúp việc của cô ta có đến thăm ta.

- Ồ thưa Mẹ, con biết Mẹ muốn nói gì rồi. Con rất ngao ngán về chuyện cái kimono ấy. Con đã cố ngăn không để Chiyo vấy mực lên đấy mà không kịp! Chắc nó tưởng cái áo ấy là của con. Con không biết tại sao nó ghét con từ ngày nó tới đây đến giờ như thế. Chắc nó nghĩ làm hỏng cái áo kimono đẹp đẽ sẽ khiến cho con đau khổ.

Bấy giờ thì bà Dì tuôn ra hành lang, bà nói lớn:

- Matte mashita!

Tôi hiểu câu nói rất rõ. Câu nói có nghĩa "chúng tôi chờ cô!" Nhưng tôi không hiểu bà ta muốn nói gì. Thật vậy, đây là câu nói có nhiều ý nghĩa. Vì câu này thường được khán giả la lên khi một đại minh tinh xuất hiện trong vở kịch của Kabuki.

- Thưa Dì, bộ Dì nghĩ con có ý định làm hỏng cái áo kimono ấy sao? – Hatsumono hỏi - Tại sao con phải làm vậy chứ?
- Ai cũng biết cô ghét Mameha – Dì trả lời – cô ghét người nào thành công hơn cô.
- Nói thế tức là con thương Dì vì Dì thất bại, phải không ạ?
- Thôi dẹp chuyện ấy đi - Mẹ lên tiếng – Bây giờ hãy nghe tôi nói Hatsumono. Chắc cô cũng biết không ai ngu để tin chuyện của cô đâu. Tôi không thích những ai có tính xấu ở trong nhà này, ngay cả cô. Tôi rất kính nể cô Mameha. Tôi không muốn thấy những chuyện như thế này xảy ra nữa. Về phần chiếc kimono, có người phải trả tiền để đền cho người ta. Đêm qua tôi không biết chuyện xảy ra như thế nào, nhưng chuyện ai cầm bút viết lên đấy thì đã quá rõ ràng rồi. Chị giúp việc đã thấy con bé cầm bút, vậy con bé phải trả thôi - Mẹ nói xong đút ống vố vào miệng.

Đến đây Bà Ngoại đi ra khỏi phòng và lớn tiếng gọi chị giúp việc bảo đem cây roi tre đến cho bà.

- Chiyo có nhiều nợ rồi – bà Dì nói – không lý gì bắt nó phải trả thêm nợ của Hatsumono.
- Chúng ta nói đến chuyện này thế là đủ rồi – Bà Ngọai đáp – con bé phải bị đánh và buộc trả tiền chiếc áo kimono, thế thôi. Cái roi tre đâu rồi?
- Để tôi đánh nó cho – bà Dì nói – Tôi không muốn khớp xương bà sưng lên lại , Bà Ngoại à. Chiyo đến đây.

Bà Dì đợi người giúp việc đem roi đến rồi dẫn tôi xuống sân. Bà ta quá giận, lỗ mũi phồng lên to hơn mọi khi, và cặp mắt nhíu lại như hai nắm tay. Từ ngày tôi đến nhà này, tôi đã cẩn thận không làm gì sai phạm để bị đánh đòn. Bỗng tôi cảm thấy nóng, đá trên lối đi trong sân dưới chân tôi lờ mờ. Nhưng thay vì đánh tôi, bà Dì dựng cây roi tre vào vách nhà kho rồi cúi người hỏi nhỏ tôi:

- Cháu đã làm gì Hatsumono? Cô ấy cố ý hãm hại cháu. Chắc phải có lý do gì, hãy nói cho ta nghe.
- Xin thú thật với Dì, cô ấy đối xử với cháu như thế này từ ngày cháu mới đến. Cháu không biết cháu đã làm gì.
- Bà Ngọai gọi Hatsumono là con điên, nhưng cháu nhớ, cô ta không điên đâu. Nếu cô ta muốn hại sự nghiệp của cháu, cô ta sẽ làm đấy. Bất cứ cái gì cháu làm mà có thể làm cho cô ta nổi giận, cháu phải chấm dứt.
- Nói thật với Dì, cháu không làm gì hết.

- Cháu đừng tin cô ta, ngay cả những việc mà cô ta muốn giúp cháu. Cô ta đã làm cho cháu mắc nợ quá nhiều không sao trả xuể.
- Cháu không hiểu, cháu nợ cái gì ạ?
- Cái trò làm hỏng kimono sẽ làm cho cháu mắc nợ, món nợ quá lớn cho cháu. Ta nói mắc nợ là nợ thế đấy.
- Nhưng…làm sao cháu trả được?
- Khi cháu hành nghề geisha, cháu sẽ trả số nợ ấy cho nhà kỹ nữ, cùng các thứ nợ khác, nợ ăn uống, nợ học tập, nếu cháu bệnh hoạn, tiền trả cho bác sĩ. Tất cả cháu đều phải trả. Bộ cháu không thấy Mẹ cứ ngồi cả ngày ghi chép những con số vào sổ đấy à? Cháu lại còn nợ nhà kỹ nữ số tiền họ bỏ ra mua cháu nữa.
Qua nhiều tháng ở Gion, tôi đã mường tượng ra cảnh tiền trao tay trước khi Satsu và tôi bị lôi ra khỏi nhà. Tôi thường nghĩ đến câu chuyện tôi đã nghe giữa ông Tanaka và bố tôi, và câu mà bà Loay Hoay đã nói về tôi và chị Satsu, bà đã nói chúng tôi "xứng đáng". Tôi buồn rầu tự hỏi không biết ông Tanaka đã chấm mút bao nhiêu khi làm trung gian để bán chúng tôi, và bán chúng tôi với giá bao nhiêu. Nhưng không bao giờ tôi nghĩ đến chuyện tôi phải trả lại tiền người ta đã bỏ ra để mua tôi.
- Cháu chỉ trả lui khi cháu đã làm geisha trong một thời gian dài. – bà Dì nói tiếp – và khi cháu thất bại không thành geisha được như ta, thì cháu sẽ không bao giờ trả hết nợ. Có phải cháu muốn tương lai của cháu cũng như ta không?
Bỗng tôi cảm thấy tôi chẳng cần lưu tâm đến tương lai.
- Nếu cháu muốn làm hỏng đời cháu ở Gion, có hàng chục cách để làm – Dì nói tiếp – Cháu có thể tìm cách chạy trốn. Khi cháu làm thế, Mẹ sẽ xem cháu là vốn đầu tư sai lầm, bà ta sẽ không bỏ thêm tiền vào kẻ mà cứ chực có cơ hội là bỏ trốn. Tức là cháu sẽ không được đi học nữa, mà không được đi học thì cháu sẽ không thành geisha được. Hay là cháu không được giáo viên lưu tâm, họ sẽ không dạy cho cháu những điều cần thiết. Hay là cháu lớn lên xấu xí như ta. Khi Bà Ngoại mua ta từ mẹ ta, ta không có nhan sắc, bà đánh ta trối chết vì tội gì đấy khiến ta bị gãy xương chân. Lúc ấy ta chấm dứt nghề geisha. Vì thế hôm nay ta muốn tự tay ta đánh cháu chứ không để Bà Ngoại làm.
Bà dẫn tôi vào hành lang gỗ, bắt tôi nằm sấp xuống. Tôi không quan tâm đến việc bà có đánh tôi hay không, vì tôi thấy hoàn cảnh của tôi quá bi đát rồi. Mỗi lần cây roi nện xuống, tôi nhổm người lên và khóc thật to. Tôi mường tượng ra bộ mặt xinh đẹp của

Hatsumono đang tươi cười nhìn tôi. Khi trận đòn chấm dứt, bà Dì để mặc tôi đấy cho tôi khóc. Một lát sau tôi cảm thấy sàn ván của hành lang rung rinh, vì có chân người đi tới, tôi ngồi dậy và thấy Hatsumono đang đứng nhìn tôi.

- Này Chiyo, nếu cô tránh đường cho tôi đi, tôi rất cám ơn cô.

- Cô Hatsumono, cô đã hứa chỉ chỗ chị tôi ở để tôi đi tìm - tôi nói với cô ta như thế.

- Đúng thế - cô ta cúi mặt xuống sát mặt tôi. Tôi tưởng cô ta sẽ nói rằng tôi chưa làm đầy đủ công việc cho cô ta, rằng khi nào cô ta sai tôi làm việc nhiều hơn nữa, cô ta sẽ nói cho tôi biết. Nhưng cô ta không nói thế.

- Chị mày ở trong một Jorou-ra có tên là Tutsuyo – cô ta nói - nằm trong quận Miyagawa-cho, ở phía nam Gion.

Khi nói xong cô ta đạp nhẹ vào tôi và tôi né sang một bên tránh đường cho cô ta đi.

hết: Chương 6

Arthur Golden

Đời kỹ nữ

Chương 7

Trước đấy tôi chưa bao giờ nghe nói đến từ Jorou-ya, cho nên ngay sáng hôm sau, khi bà Dì làm rớt khay kim chỉ xuống nền nhà ở hành lang trước, và bà bảo tôi giúp bà lượm lên, tôi liền hỏi bà:

- Thưa Dì, nhà Jorou-ya là nhà gì thế?

Bà Dì không trả lời mà tiếp tục cuốn một cuộn chỉ.

- Nhà gì thế, thưa Dì? – Tôi tiếp tục hỏi.

- Đó là loại nhà dành cho Hatsumono nếu cuối cùng nó đáng bị vào đấy.

Bà chỉ nói thế và không hề có ý định nói thêm điều gì nữa cho nên tôi đành phải biết chừng đó thôi.

Câu trả lời như thế là không rõ ràng gì hết, nhưng tôi nghĩ chắc Satsu gặp phải hoàn cảnh còn đau đớn hơn tôi nữa. Cho nên tôi quyết định là ngay khi có cơ hội, tôi sẽ tìm đến cái chỗ có tên Tatsuyo đó liền. Nhưng khổ thay, vì tôi làm hỏng áo kimono của Mameha, nên tôi bị phạt phải ở trong nhà 50 ngày. Tôi chỉ được phép đi học khi có Bí Ngô đi kèm theo, nhưng tôi không được phép đi ra ngoài để làm vài công việc lặt vặt do người trong nhà sai. Tôi nghĩ, nếu tôi muốn, tôi có thể chạy ra ngoài bất cứ lúc nào nhưng tôi biết làm như thế là điên. Trước hết là tôi không biết đường để tìm đến nhà Tatsuyo, rồi điều đáng sợ nhất là ngay khi biết tôi ra ngoài, thế nào người ta cũng phái ông Bekku hay ai đấy đi tìm tôi. Cách đây mấy tháng có một cô giúp việc ở nhà kỹ nữ bên cạnh trốn đi, sáng hôm sau là cô ta bị bắt về. Họ đánh cô ta rất tàn bạo suốt mấy ngày liền, tiếng la khóc của cô ta nghe rất rùng rợn. Nhiều khi tôi phải lấy tay bịt lỗ tai để khỏi phải nghe.

Tôi thấy chỉ còn cách đợi cho hết thời gian 50 ngày rồi hẵng hay. Trong thời gian này tôi cố tìm cách để trả thù Hatsumono và Bà Ngoại vì họ đã đối xử với tôi quá độc ác. Với Hatsumono, tôi trả thù bằng cách cứ mỗi khi người ta sai tôi quét phân chim bồ câu trên các lối đi lát gạch ở trong sân, là tôi lấy một ít phân để trộn vào kem đánh mặt của cô ta. Kem đánh mặt của cô ta đã có trộn phân chim sơn ca rồi, như tôi đã nói với anh, cho nên trộn phân bồ câu có thể không làm hại gì đến da mặt của cô ta, nhưng làm thế tôi thấy vui vui trong lòng. Còn Bà Ngoại, tôi trả thù bằng cách lấy giẻ chùi toa lét lau vào bên trong áo ngủ của bà ta, rồi tôi rất vui sướng khi thấy bà ngửi cái áo rồi tỏ vẻ khó chịu, nhưng bà ta vẫn mặc. Chẳng bao lâu sau tôi nhận ra bà đầu bếp biết việc tôi làm, bà ta trừng phạt tôi thêm ngoài việc làm hỏng áo kimono - mặc dù không ai yêu cầu bà ta làm thế - là cắt phần cá khô mỗi tháng hai lần trong khẩu phần ăn của tôi. Tôi không nghĩ ra được cách gì để trả thù bà ta cho đến một hôm tôi thấy bà ta cầm một cái chày đuổi theo một con chuột trên hành lang. Bà ta còn ghét chuột hơn cả mèo nữa. Cho nên tôi quét phân chuột dưới móng nhà chính đem rải khắp trong nhà bếp. Thậm chí có một hôm tôi lấy chiếc đũa thọc một lỗ dưới đáy bao gạo, khiến bà ta phải moi hết các thứ trong các tủ ra để tìm kiếm bọn gặm nhấm.

Một buổi tối, khi tôi thức để đợi Hatsumono, bỗng tôi nghe có tiếng điện thoại reo, và sau đó một lát, Yoko bước ra, leo lên thang lầu. Khi chị ta đi xuống, chị ta cầm theo cái đàn Shamisen của Hatsumono, cái đàn tháo rời để trong hộp sơn mài. Chị ta nói với tôi:

- Cô đem cái đàn này đến phòng trà Mizuki. Hatsumono đánh cá thua, phải hát và đệm đàn Shamisen theo. Tôi không biết cô ta nghĩ sao mà lại không dùng đàn của phòng trà. Tôi sợ cô ta bể dĩa vì lâu rồi cô ta không đụng đến cây đàn.

Rõ ràng Yoko không biết chuyện tôi bị giam lỏng trong nhà, và chuyện này cũng không đáng ngạc nhiên, chị ta không được phép rời khỏi phòng gia nhân, vì sợ khi có điện thoại gọi đến, không có ai trả lời, và ngoài ra chị ta cũng không được tham dự mọi sinh hoạt trong nhà kỹ nữ. Tôi lấy cây đàn và chị ta mặc áo khoác kimono để chuẩn bị về nhà ngủ. Sau khi nghe chị ta chỉ đường để đến phòng trà Mizuki, tôi ra cửa mang giày, lòng bồi hồi lo sợ có người ngăn lại. Các chị giúp việc và Bí Ngô - kể cả ba bà già - đều ngủ hết. còn Yoko chỉ ít phút nữa thôi là ra về. Tôi cảm thấy cuối cùng cơ hội tìm ra chị tôi đã đến.

Tôi nghe có tiếng sấm và trời có vẻ sắp mưa. Cho nên tôi vội vã đi nhanh, qua mặt từng

đám đàn ông và geisha. Nhiều người nhìn tôi với ánh mắt nghi ngại, vì thời ấy có nhiều người, đàn ông cũng như đàn bà, làm nghề mang đàn thuê. Họ thường là những người lớn tuổi, không có con nít làm nghề này. Cho nên tôi nghĩ có lẽ có nhiều người thấy tôi đi qua, họ nghĩ tôi đã ăn trộm đàn của ai.

Khi tôi đến phòng trà Mizuki, trời bắt đầu mưa, nhưng vì mặt tiền của nhà hàng quá sang cho nên tôi sợ không dám bước vào. Trước ngõ vào có treo một bức màn, nhìn xuyên qua bức màn, tôi thấy những bức tường sơn màu vàng cam, dưới chân tường áp gỗ mun. Một con đường lát đá được chùi bóng lộn dẫn đến một cái bình lớn cắm nhiều cành thích uốn lượn vào nhau, lá thích mùa thu có màu đỏ óng ánh. Cuối cùng, tôi lấy can đảm bước qua bức màn nhỏ. Đến gần bình hoa, tôi thấy một lối đi thoáng đãng rẽ về một bên, nền nhà lát đá granit láng bóng. Tôi nhớ khi đó tôi quá đỗi ngạc nhiên không phải chỉ vì lối vào phòng trà đẹp mà thôi, tôi còn ngạc nhiên khi thấy con đường dẫn vào cửa phòng trà cũng đẹp. Tôi nghĩ có lẽ đây là lần đầu tiên tôi trông thấy một phòng trà của Nhật đẹp tuyệt vời như thế. Phòng trà không phải là nơi để uống trà, mà là nơi các ông đến để vui chơi giải trí bên các nàng geisha.

Khi tôi đi đến phía cửa, cánh cửa mở ra. một cô giúp việc quỳ trên nền nhà phía trong cửa, nền nhà cao hơn ngoài, cô ta nhìn tôi, chắc cô ta đã nghe tiếng giầy gỗ của tôi gõ lộp cộp trên nền nhà nên cô mở cửa ra. Cô ta mặc một cái áo kimono màu xanh đậm đẹp, áo có hình trang trí đơn giản màu xám. Nếu cách đây một năm, chắc tôi sẽ tưởng cô ta là cô tiểu chủ của ngôi nhà đẹp lộng lẫy này, nhưng bấy giờ sau những tháng sống ở Gion, tôi nhận ra chiếc kimono trên người cô - mặc dù đẹp hơn bất kỳ áo của ai ở Yoroido – quá giản dị không hợp với giới geisha hay với cô chủ của phòng trà. Và dĩ nhiên kiểu tóc của cô ta cũng tầm thường, thế nhưng cô ta vẫn sang hơn tôi nhiều, cho nên cô ta nhìn tôi với vẻ khinh khỉnh.

- Đi ra phía sau – cô ta nói.

- Cô Hatsumono nhờ tôi…

- Đi ra phía sau! – Cô ta lặp lại và đưa tay kéo cửa đóng lại trước mặt tôi, không đợi tôi trả lời.

Bây giờ mưa đã lớn, cho nên tôi chạy theo con đường nhỏ bên hông phòng trà. Khi tôi đến lối vào ở phía sau, cửa mở ra, và cũng chính cô giúp việc ấy quỳ ở đấy đợi tôi. Cô ta không nói một tiếng mà chỉ lấy cây đàn trên tay tôi.

- Thưa cô, tôi xin phép hỏi cô một việc này được không? Nhờ cô chỉ đường đến quận Miyagawa được không ạ?
- Tại sao cô muốn đến đấy?
- Tôi đi lấy đồ.
Cô ta nhìn tôi với vẻ hồ nghi, nhưng rồi cô ta cũng chỉ cho tôi đường đi dọc theo bờ sông cho đến khi đi quá nhà hát Minamiza là đến quận Miyagawa.
Tôi định đứng dưới mái nhà núp cho đến khi trời hết mưa. Khi tôi đứng nhìn quanh, tôi thấy bên cạnh tôi có chiếc hàng rào thưa, nhìn qua hàng rào, tôi thấy chái nhà bên cạnh. Trước nhà là khu vườn thật đẹp và nhà có cửa sổ bằng kính. Trong căn phòng lát thảm rơm mỹ lệ tràn ngập ánh sáng màu cam đang diễn ra cảnh một buổi tiệc gồm nhiều đàn ông và geisha, họ ngồi quanh một cái bàn lớn, trước mặt họ là những chén uống rượu sake và ly uống bia. Hatsumono cũng có mặt tại đấy, một ông già mắt kèm nhèm hình như đang kể chuyện. Hatsumono có vẻ đang thích thú vì cái gì đấy, nhưng chắc không phải về câu chuyện ông già đang kể. Cô ta nhìn vào một geisha khác, cô này ngồi quay lưng lại phía tôi, tôi sực nhớ đến lần tôi và con gái ông Tanaka, Kumiko, nhìn vào phòng trà và tôi có một cảm giác nặng nề, cảm giác mà tôi đã có, khi đứng trước những ngôi mộ của gia đình của người vợ đầu của bố tôi, như thể lòng đất đã lôi tôi xuống. Ý nghĩ ấy hiện ra trong óc tôi và lớn lên mãi, cho đến khi tôi không thể nào làm ngơ được nữa. Tôi muốn xua đuổi ý nghĩ ấy ra khỏi trí óc tôi, nhưng tôi không có khả năng ngăn cản nó xâm chiếm lấy trí óc tôi, giống như không thể ngăn cản gió thổi vậy. Cho nên tôi đi lui, ngồi phịch xuống ở bậc đá ngay lối vào, dựa lưng lên cửa mà khóc. Tôi không thể ngăn được trí óc tôi nghĩ đến ông Tanaka. Ông ta đã lôi tôi ra khỏi mẹ tôi và cha tôi rồi bán tôi đi làm nô lệ, bán chị tôi vào chỗ còn tệ hơn nữa. Tôi đã cho ông ta là người tốt. Tôi đã nghĩ ông ta là người có học, người lịch sự. Tôi mới thật ngu ngốc làm sao! Tôi nghĩ tôi sẽ không bao giờ quay trở về Yoroido được nữa, hay nếu có về được, chắc cũng chỉ để nói với ông Tanaka rằng tôi rất ghét ông ta.
Cuối cùng khi tôi đứng lên lấy tà áo ướt lau mắt thì trời đã hết mưa, chỉ còn sương mù. Đá lát đường óng ánh vàng dưới ánh sáng của đèn lồng. Tôi đi lui qua khu vực Taminaga-cho, ở Gion, đến nhà hát Minamiza, nhà hát lợp ngói thật khổng lồ, khiến cho tôi tưởng đấy là tòa lâu đài vào cái ho6m ông Bekku đưa tôi và chị Satsu từ ga xe lửa đến. Chị giúp việc ở phòng trà Mizuki đã dăn tôi đi theo mé bờ sông, qua nhà hát

Minamiza, nhưng con đường đến nhà hát thì hết. Cho nên phải đi theo con đường phía sau Minamiza. Sau khi đi qua một vài khu phố, tôi đến một nơi không có đèn đường, và gần như vắng người. Lúc ấy tôi không biết, nhưng đường xá vắng vẻ như thế là vì tình trạng đại suy thoái đang diễn ra, vào lúc khác chắc khu Miyagawa-cho này có thể sầm uất hơn cả Gion nữa. Tối hôm ấy tôi thấy vùng này rất buồn.

Mặt tiền các nhà đều bằng gỗ giống như ở Gion, nhưng khu vực này không có cây, không có sông như sông Shirakawa, không có những cửa ngõ đẹp đẽ. Ánh sáng duy nhất trong các nhà chiếu ra tù những bóng đèn tròn nơi các cửa mở rộng, ở đấy có các bà già ngồi trên ghế đẩu, thường có hai ba phụ nữ ở bên cạnh họ, tôi nghĩ các phụ nữ này là geisha ở ngoài đường. Họ mặc kimono và mang nữ trang trên tóc giống geisha, nhưng thắt lưng của họ buộc đàng trước chứ không phải ở phía sau. Tôi chưa bao giờ thấy thế và không hiểu việc này, nhưng đấy là dấu hiệu cho biết họ là gái điếm. Đàn bà mà phải mang khăn quàng lưng vào rồi tháo ra suốt đêm thì chẳng cần phải bận tâm buộc ra phía sau làm gì cho phí công.

Với sự giúp đỡ của các phụ nữ này, tôi tìm ra được nhà Tatsuyo nằm trong một hẻm cụt cùng với ba nhà khác nữa. Tất cả đều có bảng hiệu treo trước cửa. Tôi không thể nào tả hết cảm xúc của tôi khi thấy tấm bảng mang chữ Tatsuyo, nhưng tôi cũng xin nói là người tôi dường như bị căng thẳng quá sức, đến nỗi tôi như muốn nổ tung ra. Trước cửa vào nhà Tatsuyo có một bà già ngồi trên ghế đẩu, đang nói chuyện với người phụ nữ còn trẻ cũng ngồi trên ghế đẩu phía bên kia con hẻm, nhưng đúng ra là chỉ có bà già nói mà thôi. Chị ta ngồi tựa lưng vào khung cửa, chiếc áo dài màu xám thụng xuống hở hang một phần, còn chân thì đi đôi hài, đây là loại hài bện bằng rơm một cách thô tháp, kiểu hài người ta thường thấy ở Yoroido chứ không phải loại hài sơn mài đẹp đẽ mà Hatsumono thường mang với áo kimono. Điều đáng nói hơn nữa là bà già để chân trần chứ không phải mang hài lụa bít tất chân láng lẫy. Thế mà bà ta vẫn chìa hai bàn chân có móng chân lởm chởm ra trước như thể bà tự hào về các móng chân của mình, muốn cho người ta nhìn và chiêm ngưỡng.

- Xin nói cho chị biết - bà ta nói - chỉ ba tuần nữa thôi, tôi không trở về đâu. Cô chủ hy vọng tôi về, nhưng tôi sẽ không về. Chị biết không, con dâu tôi sẽ chăm sóc tôi chu đáo. Nó không linh lợi nhưng nó làm việc cần mẫn. Chị đã gặp nó chưa?

- Nếu có gặp chắc tôi cũng không nhớ - chị đàn bà ngồi bên kia trả lời – cô con gái đang

muốn nói chuyện với bà kia kìa. Bà không thấy à?

Nghe thế, bà già quay qua nhìn tôi. Bà ta không nói gì nhưng bà hất đầu ra dấu cho tôi muốn nói gì thì nói đi.

- Thưa bà - tôi nói – xin bà cho biết ở đây có cô gái nào tên là Satsu không ạ?

- Không có ai tên là Satsu hết – bà ta đáp.

Tôi quá hồi hộp không biết nói gì thêm nữa, nhưng bỗng nhiên tôi thấy bà già có vẻ lo sợ vì khi ấy có một người đàn ông đi qua, bước về phía cửa ra vào. Bà ta nhổm người dậy, hai tay chống lên đầu gối, cúi chào nhiều lần và miệng nói:

- Hân hạnh đón tiếp ngài!

Khi ông ta vào nhà rồi, bà ta ngồi xuống ghế lại và chìa hai bàn chân ra đàng trước như cũ.

- Tại sao cô còn ở đây? – bà già hỏi tôi – Tôi đã nói không có ai là Satsu ở đây mà.

- Có đấy bà ơi - chị đàn bà trẻ ở bên kia đường nói vọng sang – Cô Sukiyo của bà đấy.

Tôi nhớ tên cũ của cô ta là Satsu.

- Có thể đúng thế - bà già đáp – nhưng tôi không cho Satsu gặp cô gái này. Tôi không muốn gặp rắc rối mà không có xơ múi gì.

Tôi không hiểu bà ta muốn nói gì, phải đợi đến khi chị đàn bà kia nói rằng tôi có vẻ không có đồng xu nào dính túi, tôi mới hiểu. Và quả chị ta nói đúng như thế. Một xu – có giá trị bằng một phần trăm đồng Yen - thời ấy vẫn còn thông dụng, nhưng một xu không đủ mua ngay cả một ly nước lã. Chưa bao giờ tôi có được một đồng trong tay từ khi tôi đến Kyoto. Khi đi làm những công việc lặt vặt, tôi chỉ nói với chủ các tiệm ghi số tiền thiếu nợ cho nhà kỹ nữ Nitta.

- Nếu bà cần tiền – tôi nói với bà ta – Satsu sẽ trả cho bà.

- Tại sao cô ta phải trả?

- Vì tôi là em của chị ấy.

Bà ta ra dấu bảo tôi đến gần rồi nắm lấy cánh tay tôi, quay quanh tôi và nói với chị ngồi bên kia:

- Chị nhìn con bé này này. Nó như thế này mà là em của con Sukiyo à? Con Sukiyo mà đẹp thế này thì nhà mình sẽ tấp nập khách nhất thành phố. Mày nói láo rồi mày ơi – Nói xong bà ta đẩy tôi lui ra.

Phải nói là tôi rất hốt hoảng, nhưng tôi nghĩ mình phải mạnh dạn mới được, tôi đã đến

đây rồi, không thể bỏ cuộc chỉ vì lý do người đàn bà này không tin tôi. Cho nên tôi xấn tới, cúi chào bà ta lại và nói:

- Thưa bà, nếu tôi nói láo, tôi thật có lỗi với bà. Nhưng tôi không nói láo, Sukiyo là chị của tôi, xin bà làm ơn nói với chị ấy là có Chiyo đang ở đây, thế nào chị ấy cũng trả công cho bà.

Câu nói của tôi đã có hiệu nghiệm, vì bà già quay qua phía chị kia:

- Chị vào nói giúp cho tôi với, đêm nay chị rảnh. Vả lại cái cổ tôi khó chịu quá. Tôi ngồi đây canh chừng con bé này.

Chị đàn bà đứng dậy đi vào trong nhà. Tôi nghe tiếng chân chị bước lên cầu thang rồi một lát sau chị đi xuống. Chị ta nói:

- Sukiyo đang có khách. Khi nào xong việc, sẽ có người báo cho chị ta xuống.

Bà già bảo tôi đến ngồi trong bóng tối xa cửa để không ai trông thấy. Tôi không biết thời gian trôi qua bao lâu, tôi hết sức lo sợ có người trong nhà kỹ nữ phát hiện ra việc tôi vắng mặt. Tôi có lý do để ra ngoài, mặc dù lý do nào cũng đủ để làm cho Mẹ tức giận, nhưng tôi không được ở ngoài lâu. Cuối cùng người đàn ông đi ra, tay đang xỉa răng. Bà già đứng dậy, cúi chào, cám ơn ông ta đã đến. Và rồi tôi được nghe giọng nói vui vẻ nhất mà từ hồi đến Kyoto tôi mới được nghe lại:

- Bà gọi tôi à, thưa bà?

Chính là giọng nói của Satsu.

Tôi vùng đứng dậy, chạy đến chỗ chị đứng gần nơi ngưỡng cửa. Da chị xanh tái, ngả màu xám – nhưng có lẽ vì chị mặc cái kimono màu vàng và đỏ lòe loẹt. Môi chị tô loại son màu nhạt giống như loại Mẹ xài, chị buộc thắt lưng ở phía trước giống như những người phụ nữ tôi thấy khi trên đường tới đây. Tôi cảm thấy hân hoan khi thấy chị, lòng quá sung sướng đến nỗi tôi nhào đến ôm chầm lấy chị. Và Satsu thốt lên một tiếng kêu kinh ngạc, rồi đưa tay che lấy miệng.

- Bà chủ sẽ bất bình tôi đấy nhé – bà già nói.

- Đợi tôi một lát – Satsu nói với bà rồi đi vào trong nhà, lát sau chị trở ra, ấn vào tay bà mấy đồng xu, như muốn nói với bà rằng chị xin phép dẫn tôi vào cái phòng trống ở dưới.

- Nếu cô nghe tôi ho – bà già nói - tức là bà chủ đến. Bây giờ thì đi nhanh lên.

Tôi đi theo Satsu vào hành lang tối lờ mờ của nhà thổ Tatsuyo. Ánh đèn trong nhà màu đỏ quạch, có mùi như mùi mồ hôi. Bên dưới cầu thang có một cánh cửa lùa đã trật ra

ngoài đường khe, Satsu kéo mạnh mới mở cửa ra được và phải khó khăn mới đóng lại được. Chúng tôi đang ở trong một căn phòng nhỏ trải thảm rơm, phòng chỉ có một cửa sổ có màn che. Ánh sáng từ bên ngoài lọt vào chỉ đủ cho tôi thấy thân hình của Satsu mà không thấy rõ mặt chị.

- Ôi Chiyo, - chị thốt lên rồi đưa tay cào lên mặt. Hay tôi nghĩ chị cào mặt cũng nên vì tôi không thấy rõ. Phải mất một lát tôi mới biết chị khóc, cho nên tôi không làm sao giữ cho nước mắt khỏi trào ra được.

- Em xin lỗi chị, Satsu - tôi nói - lỗi này do em.

Nhưng nói gì thì nói, chúng tôi cũng nhào tới ôm chầm lấy nhau trong bóng tối. Tôi thấy chị gầy đi. Chị vuốt tóc tôi y như xưa kia mẹ tôi vuốt khiến cho nước mắt càng tuôn ra như suối trên mặt tôi.

- Đừng ồn, Chiyo - chị khẽ nói - Mặt chị áp sát vào mặt tôi, khi nói, chị phả ra hơi thở có mùi hăng hăng - nếu bà chủ biết có em đến đây, chị sẽ bị ăn đòn. Tại sao lâu như thế này em mới đến?

- Ôi Satsu, em xin lỗi! Em biết chị có đến nhà kỹ nữ.

- Đã mấy tháng rồi.

- Con đàn bà chị nhắn là một quái vật. Nó để thật lâu mới nói cho em biết chị ở đâu.

- Chị phải chạy trốn thôi, Chiyo à, chị không thể ở đây lâu được nữa.

- Em sẽ đi với chị!

- Chị giấu tờ lịch tàu chạy dưới thảm rơm ở trên lầu, chị đã ăn cắp đủ tiền rồi, để trả cho bà Kishino. Bà ta bị đánh mỗi khi có ai chạy trốn. Bà ta sẽ để cho chị đi nếu chị trả tiền cho bà ta…

- Bà Kishino là ai thế?

- Là mụ già ngồi ở cửa trước. Bà ta sắp đi rồi. Chị không biết ai sẽ thay chân bà ta. Chị không thể đợi lâu hơn nữa! Chỗ này quá khủng khiếp! Chiyo, đừng để đến nỗi phải đến một chỗ như thế này! Thôi bây giờ em nên về đi, bà chủ sắp đến rồi.

- Khoan đã, khi nào chúng ta chạy trốn?

- Đợi chị trong góc ấy, đừng làm ồn. Chị phải đi lên lầu đã.

Tôi làm theo lời chị. Trong lúc chị ở trên lầu, tôi nghe bà già trước cửa chào một người đàn ông, rồi có tiếng chân bước lên cầu thang nghe thình thịch. Lát sau có tiếng chân vội vã đi xuống rồi cửa mở ra. Tôi sợ hãi, nhưng người mở cửa là Satsu, trông chị xanh xao.

Chị nói:

- Thứ ba ta đi. Chúng ta sẽ trốn đi vào khuya thứ ba, còn năm ngày nữa. Có người đàn ông đến tìm chị..

- Đợi một chút Satsu, chúng ta gặp nhau ở đâu? Vào giờ nào?

- Chị không biết. Lúc một giờ sáng. Chị không biết ở đâu.

Tôi đề nghị gặp nhau ở gần nhà hát Minamiza, nhưng chị cho rằng ở đấy dễ bị người ta trông thấy. Chúng tôi đồng ý gặp nhau tại một chỗ bên kia sông, đối diện với nhà hát.

- Bây giờ chị phải đi - chị Satsu nói.

- Chị Satsu này, nhỡ em không đi được thì sao? Hay là nhỡ chúng ta không gặp được nhau thì sao?

- Ráng đến đấy, Chiyo, chị chỉ có một dịp may mà thôi! Chị sẽ đợi em cho đến lúc không đợi được nữa. Bây giờ em về đi, trước khi bà chủ về nhà. Nếu bà ta bắt gặp em ở đây, chị sẽ không bao giờ trốn đi được.

Tôi muốn nói với chị rất nhiều chuyện, nhưng chị đã kéo tôi ra hành lang và đóng cửa lại. Tôi muốn đứng lại nhìn chị đi lên lầu, nhưng bà già ngoài cửa nắm cánh tay tôi lôi tôi ra ngoài đường tối .

Tôi chạy một mạch từ Miyagawa về nhà,và tôi mừng khi thấy nhà cửa yên lặng như khi tôi ra đi. Tôi lẻn vào quỳ trong ánh sáng lờ mờ của hành lang trước, lấy tay áo lau mồ hôi ở trán, ở cổ, và cố lấy lại hơi thở bình thường. Tôi ngồi yên, lòng mừng rỡ vì không ai biết tôi mới đi đâu về. Nhưng bỗng tôi nhìn vào cửa phòng của gia nhân, thấy cửa hé mở có thể chuồi cánh tay qua lọt, tôi cảm thấy lạnh người. Không ai để cửa như thế bao giờ. Ngoại trừ vào những lúc trời nóng, người ta mới hé cửa ra như thế. Khi tôi nhìn vào trong, tôi nghe có tiếng xột xoạt. Tôi hy vọng đấy là con chuột, vì nếu không phải chuột thì là Hatsumono với ông bạn trai của cô ta ở trong đó. Bỗng tôi ước gì tôi đừng đi đến Miyagawa, tôi ước gì nếu được đi ngược lại thời gian để tôi có thể cản lại được ước muốn đến đó của mình. Tôi đứng dậy và nhẹ bước đi trên hành lang đất, lòng bồi hồi lo sợ, cuống họng khô khốc như đất khô. Khi đến cửa phòng của tôi tớ, tôi nhìn vào qua khe hở. Tôi không thấy rõ ở bên trong. Vì thời tiết ẩm ướt nên chị Yoko đốt lò than sớm hơn, lò than để trên nền nhà, bây giờ chỉ còn đỏ một ít, và trong ánh sáng lờ mờ do lò than chiếu ra, tôi thấy có cái gì nho nhỏ, trắng bạc đang cọ quậy. Khi thấy thế suýtt nữa tôi đã thét lên vì tôi nghĩ đấy là con chuột, cái đầu nó nhúc nhích như nó đang gậm vào vật gì đó.

Tôi còn kinh hoàng khi nghe có tiếng phát ra như tiếng nó đang cắn, tiếng kêu lắc cắc rì rầm. Hình như nó đang đứng trên vật gì đó mà cắn, tôi không thể nhận ra vật đó là cái gì. Chìa ra phía tôi, có hai bó gì mà tôi nghĩ chắc là hai bó vải cuộn tròn lại, tôi liền nghĩ con chuột đang cắn ở giữa hai cuộn vải, cắn đến đâu vải văng sang hai bên đến đấy. Chắc nó cắn vải của chị Yoko để trong phòng chứ gì. Tôi định đóng cửa lại vì sợ con chuột sẽ chạy ra phía tôi để ra hành lang thì bỗng tôi nghe có tiếng đàn bà rên. Rồi bỗng từ phía bên kia chỗ con chuột đang cắn, tôi thấy cái đầu của Hatsumono ngẩng lên, nhìn về phía tôi. Tôi vội thụt đầu lui khỏi cửa. Vật mà tôi nghĩ là hai cuốn vải, là hai chân của cô ta. Và vật tôi tưởng là con chuột không phải là chuột. Đấy là bàn tay của ông bồ cô ta thò ra ngoài tay áo.

- Cái gì thế? – Tôi nghe giọng của ông ta cất lên – Có người ở ngoài ấy à?

- Không có gì hết – Hatsumono đáp nhỏ.

- Có ai ngoài ấy.

- Không, không có ai hết. Em tưởng có nghe cái gì đấy, nhưng không có ai hết.

Tôi nghĩ chắc chắn Hatsumono đã thấy tôi. Nhưng đương nhiên cô ta không muốn để cho ông bồ cô ta biết. Tôi vội về chỗ quỳ xuống, cảm thấy hoảng sợ như vừa bị xe điện tông vào người. Tôi nghe tiếng nói, tiếng trong phòng tôi tớ, chốc chốc vẳng ra, rồi im lặng hẳn. Cuối cùng, khi Hatsumono và ông bồ cô bước ra hành lang, ông ta nhìn tôi và nói:

- Con này ở đây kia mà. Khi anh đến không có nó.

- Ồ đừng để ý đến nó. Đêm nay nó quá tệ, không được phép ra khỏi nhà mà nó vẫn ra. Em sẽ trị tội nó cho nó biết.

- Thế là có người rình chúng ta rồi. Tại sao em nói láo với anh?

- Anh Koichi, sao tối nay anh lại có vẻ lo sợ đến thế?

- Thấy nó mà em cứ tỉnh bơ như thế à? Chắc em biết nó ở đây nhìn ta cả buổi.

Ông bồ của Hatsumono bước ra hành lang trước, dừng lại nhìn tôi một lát rồi mới bước ra khỏi cửa. Tôi ngồi yên cúi mặt nhìn xuống nền nhà, nhưng tôi cảm thấy mặt nóng ran. Hatsumono bước qua tôi đến giúp ông ta mang giày vào. Tôi nghe cô ta nói với ông bằng một giọng van lơn cầu khẩn mà tôi chưa từng nghe bao giờ.

- Koichi, xin anh bình tĩnh. Em không biết đêm nay có gì làm cho anh lo sợ! Ngày mai đến lại…

- Anh không muốn gặp em ngày mai.

- Em không thích anh bắt em chờ lâu. Em sẽ đến gặp anh bất cứ nơi nào anh hẹn, ngay cả dưới gầm cầu.
- Anh không có nơi nào để hẹn gặp em được. Vợ anh canh chừng anh rất gắt.
- Vậy thì đến đây lại. Chúng ta có phòng của tôi tớ đấy.
- Phải, nếu cô muốn chúng ta bị dòm vào và bị rình rập! Thôi, Hatsumono, để tôi đi. Tôi muốn về nhà.
- Xin đừng giận em, anh Koichi. Em không biết tại sao anh quyết định như thế. Anh trở lại nhé, hứa đi, ngày khác cũng được.
- Ngày khác tôi cũng không đến đâu. Tôi nói rồi.
Tôi nghe tiếng cửa mở ra rồi đóng lại, một lát sau, Hatsumono vào lại hành lang trước, đứng nhìn vu vơ xuống nền nhà. Cuối cùng cô ta quay nhìn tôi, lấy tay lau cặp mắt ươn ướt rồi nói với tôi:
- Này Chiyo, mày đã đi thăm con chị xấu xí của mày phải không?
- Dạ, thưa cô Hatsumono – tôi đáp.
- Rồi mày về đây để rình tao! – Hatsumono nói thật lớn khiến cho một chị giúp việc lớn tuổi tỉnh dậy, chị ta chống tay nhổm dậy nhìn chúng tôi. Hatsumono nạt chị - Ngủ lại đi, con mẹ già ngốc – Chị giúp việc lắc đầu nằm xuống lại.
- Thưa cô Hatsumono, tôi sẽ làm bất cứ điều gì cô muốn, tôi không muốn phải bị rắc rối với Mẹ.
- Dĩ nhiên mày phải làm bất cứ điều gì tao muốn, chuyện này khỏi bàn! Mà mày đang gặp chuyện rắc rối rồi.
- Tôi phải đem đàn đến chỗ cô kia mà.
- Mày đi hơn một giờ. Mày đi tìm con chị mày, và bọn mày vạch kế hoạch để chạy trốn. Bộ mày tưởng tao ngốc à? Rồi mày về đây rình tao.
- Xin cô tha lỗi – tôi nói – Tôi tưởng không phải cô ở trong phòng. Tôi tưởng đấy là…
Tôi muốn nói tôi tưởng đấy là con chuột, nhưng tôi nghĩ chắc cô ta không tin tôi.
Cô ta nhìn tôi một hồi rồi đi lên lầu, về phòng. Khi xuống lại, cô ta cầm cái gì trong tay.
- Mày muốn chạy trốn với chị mày phải không? – cô ta nói – làm thế là hay đấy. Mày ra khỏi nhà này sớm chừng nào tốt cho tao chừng đó. Có người cho tao là không có lòng từ tâm, nhưng sự thật không đúng như thế. Nghĩ đến chuyện mày và con bò cái mập ú ấy chạy đi tìm đất sống, bơ vơ ngoài đời, tao cảm thấy thương xót. Nhưng mày đi ra khỏi

đây càng sớm càng tốt cho tao. Hãy đứng lên.

Tôi đứng lên nhưng lòng tôi sợ cô ta làm gì hại đến tôi. Cô ta nắm vật gì đấy trong tay và cô ta muốn nhét nó vào dưới khăn quàng lưng của tôi, nhưng khi cô ta bước tới, tôi liền thụt lui.

- Này xem – cô ta nói và mở tay ra – số tiền nhiều chưa bao giờ tôi thấy, nhưng tôi không biết bao nhiêu – Tao lấy tiền ở phòng tao để cho mày. Mày phải cám ơn tao. Cứ lấy đi, mày cứ đi khỏi Kyoto, đừng bao giờ để tao gặp lại là mày trả ơn tao rồi.

Bà Dì đã dặn tôi đừng tin Hatsumono, ngay cả khi cô ta đề nghị giúp tôi. Nhưng khi tôi nhớ ra cảnh cô ta ghét tôi như thế nào, tôi bèn nghĩ cô ta làm thế này không phải để giúp tôi mà cô ta muốn tống khứ tôi đi khỏi đây. Khi cô ta nhét nắm bạc vào dưới thắt lưng tôi, tôi đứng yên cho cô ta nhét. Tôi cảm thấy mấy móng tay láng bóng của cô ta xước trên da thịt tôi. Cô ta quay người tôi lai để buộc dây thắt lưng cho thật chặt để tiền khỏi rớt ra, rồi cô ta bắt đầu làm công việc kỳ lạ nhất. Cô ta quay tôi lại để nhìn vào mặt tôi rồi đưa tay đánh vào một bên đầu tôi, nhìn tôi với ánh mắt nghiêm khắc. Tôi chợt nghĩ hành động của Hatsumono là âm mưu gì đây chứ không tốt lành gì, như con rắn độc rình mồi để cắn. Rồi trong lúc tôi đang bàng hoàng, cô ta nghiến răng, chụp lấy đầu tóc của tôi, giận dữ day đầu tôi, kéo tôi quỳ xuống đất và miệng la lên. Tôi không biết có chuyện gì xảy ra, nhưng liền sau đó, cô ta kéo tôi đứng lên, lôi tôi lên cầu thang, vừa đi vừa day đầu tôi. Cô ta giận dữ hét vào mặt tôi, còn tôi, tôi cũng la hét thật lớn đến nỗi nếu người đi ngoài đường nghe được cũng không có gì ngạc nhiên.

Khi chúng tôi lên đến đầu cầu thang, Hatsumono đấm cửa phòng Mẹ và gọi lớn. Mẹ liền mở cửa ra ngay, vừa buộc dây thắt lưng vừa tức tối nhìn chúng tôi:

- Hai đứa bay làm cái gì thế? – Bà ta nói.

- Đồ nữ trang của tôi! Hatsumono đáp – Chính cái con ngốc này! – Nói xong cô ta đánh tôi. Tôi chỉ còn việc cuộn người lại thành một đống trên nền nhà khóc lóc van xin cô ta dừng tay cho đến khi Mẹ đến can cô ta ra. Ngay lúc ấy bà Dì đến với Bà trên đầu cầu thang.

- Ôi Mẹ, - Hatsumono nói – tối nay khi trên đường về nhà, con thấy ai như con Chiyo đứng nói chuyện với một người đàn ông ở cuối đường hẻm. Con cứ nghĩ không có chuyện gì xảy ra, vì con biết kẻ ấy không thể là nó được. Nó không được phép ra khỏi nhà kỹ nữ. Nhưng khi con lên phòng của con, con thấy cái hộp đồ đựng nữ trang của con

bị xáo tung. Con liền chạy xuống vừa lúc thấy Chiyo đưa cái gì cho gã đàn ông kia. Nó định chạy trốn, nhưng con bắt nó lại được.

Mẹ im lặng một hồi lâu nhìn tôi.

- Gã đàn ông bỏ đi – Hatsumono nói tiếp – Nhưng con chắc Chiyo đã bán đồ nữ trang của con để dồn tiền. Nó có ý định bỏ trốn khỏi nơi đây, Mẹ à, con nghĩ thế, mặc dù chúng ta đối xử với nó rất tốt.

- Được rồi , Hatsumono - Mẹ nói - thế là đủ rồi. Cô và bà Dì vào phòng cô tìm xem mất thứ gì.

Khi chỉ còn một mình tôi với Mẹ, tôi nói nhỏ:

- Thưa Mẹ, không phải thế đâu…Hatsumono ở trong phòng gia nhân với bồ của cô ấy. Cô ta tức tối vì con biết chuyện này nên cô ta bịa đặt ra. Con không lấy gì của cô ây hết!

Mẹ không nói, tôi cứ ngỡ bà không nghe tôi nói. Một lát sau Hatsumono đi ra, nói rằng cô ta mất một cái ghim hoa dùng cài trước dải thắt lưng.

- Mất cái ghim hoa bằng bích ngọc, Mẹ à – cô ta nói rồi khóc lóc như một diễn viên – Nó đã bán cái ghim ngọc ấy cho gã đàn ông khủng khiếp kia! Đúng là cái ghim hoa của con! Ai ngờ nó nỡ ăn trộm cái ấy của con!

- Soát nó xem! – Mẹ nói.

Lúc tôi còn nhỏ chừng sáu tuổi, có lần tôi xem con nhện giăng lưới trong góc nhà. Trước khi con nhện giăng xong lưới, một con muỗi bay qua lưới và mắc vào bẫy.Con nhện thoạt tiên không để ý mà vẫn tiếp tục công việc giăng lưới của mình. Khi làm xong nó mới bò đến trên những ngón chân nhọn của mình và cắn con muỗi cho đến chết. Khi tôi ngồi trên nền nhà lát ván nhìn Hatsumono đưa mấy ngón tay thanh tú vào người tôi, tôi nghĩ tôi đã mắc vào cái mạng nhện do cô ta giăng ra. Tôi không biết phải giải thích làm sao về số tiền nằm trong giải thắt lưng của tôi. Khi cô ta lấy tiền ra, Mẹ cầm lấy và đếm.

- Mày quả là đồ điên mớii đem cái ghim hoa ngọc bích bán với số tiền ít ỏi như thế này- Mẹ nói với tôi - Thật quá ít! Mày phải trả lại với giá nhiều hơn thế này.

Bà nhét số tiền vào trong áo ngủ rồi nói với Hatsumono:

- Đêm nay cô đưa bạn trai vào nhà kỹ nữ.

Nghe thế Hatsumono giật mình kinh ngạc, nhưng cô ta vẫn ngoan cố hỏi lại:

- Cái gì đã làm cho Mẹ có cái ý nghĩ ấy, thưa Mẹ?

Im lặng một lúc rồi Mẹ nói với bà Dì:

- Nắm hai tay nó lại.

Bà Dì nắm hai tay Hatsumono và đứng sau lưng cô ta để giữ chặt cô ta lại, trong lúc Mẹ mở rộng tà áo của Hatsumono ngang đùi chân. Tôi nghĩ thế nào Hatsumono cũng kháng cự lại nhưng không, cô ta chỉ đứng yên. Cô ta nhìn tôi với ánh mắt lạnh lùng trong khi Mẹ vén dung lụa Koshimaki (lụa quấn quanh mông) lên đẩy banh hai đầu gối cô ta rộng ra. Rồi Mẹ đưa tay thọc vào giữa hai chân cô ta, và khi bà lôi bàn tay ra, mấy ngón tay bà ướt, bà thoa ngón tay cái và các ngón kia vào với nhau một lúc, rồi bà ngửi. Sau đó bà giang tay đánh vào mặt Hatsumono, một đường ươn ướt dính trên mặt cô ta.

hết: Chương 7

Chương 8

Hatsumono không phải là người duy nhất tức tôi thôi, ngày hôm sau Mẹ ra lệnh cắt khẩu phần cá khô của tất cả gia nhân trong nhà vì tội để cho bồ của Hatsumono vào nhà. Tôi nghĩ nếu tôi không ăn cắp phần ăn của gia nhân, thì chắc họ không tức tôi, riêng phần Bí Ngô, khi cô ta nghe Mẹ ra lệnh như thế, cô ta khóc ròng. Thú thật mà nói, tôi không khó chịu khi thấy mọi người đều tức giận tôi, cũng như không đau khổ khi phải mang thêm nợ cái ghim hoa mà tôi không bao giờ thấy. Cuộc sống khó khăn chỉ làm cho quyết tâm chạy trốn của tôi mạnh thêm.

Tôi nghĩ Mẹ không tin tôi lấy cái ghim cài ở dây lưng nhưng bà sẽ mua cái ghim khác tính vào tiền nợ của tôi để làm vừa lòng Hatsumono. Thế nhưng bà biết tôi ra ngoài là có phép, vì chị Yoko đã xác nhận điều này. Khi tôi nghe Mẹ ra lệnh khóa cửa trước để tôi khỏi ra ngoài, tôi cảm thấy cuộc đời tôi thế là hỏng bét. Làm sao tôi thoát ra khỏi nhà cho được? Chìa khóa do bà Dì giữ và ba ta đeo nơi cổ khi đi ngủ. Còn việc ngồi bên cửa ban đêm giao cho Bí Ngô, khi nào Hatsumono về nhà thì Bí Ngô đánh thức bà Dì dậy để mở cửa.

Hằng đêm khi đi nằm ngủ tôi suy nghĩ kế hoạch nhưng mãi cho đến thứ hai, tức là còn một đêm nữa đến ngày hẹn với Satsu để cùng nhau chạy trốn, tôi vẫn chưa nghĩ ra cách nào để thoát ra khỏi nhà. Tôi quá nản đến nỗi bỏ bê công việc trong nhà, các gia nhân la mắng tôi chùi sàn nhà không sạch, quét hành lang không xong. Cả buổi chiều thứ hai, tôi giả vờ ngồi nhổ cỏ ở ngoài sân, thực ra tôi chỉ ngồi để suy nghĩ tìm cách trốn thóat. Rồi một gia nhân sai tôi chùi sàn gỗ trong phòng gia nhân, nơi Yoko đang ngồi bên chiếc bàn

điện thoại, và nhờ thế mà có chuyện đặc sắc xảy ra. Tôi vắt cái giẻ nhúng nước lên sàn nhà, nhưng thay vì nước chảy ra cửa như tôi tưởng, nước lại chảy ngược vào phòng.
- Chị Yoko nhìn kìa - tôi nói - nước chảy ngược lên đồi.
Dĩ nhiên nước không chảy lên đồi. Tôi tưởng nó như thế thôi. Tôi quá kinh ngạc khi nghĩ thế, cho nên tôi vắt thêm nước và nhìn nó chảy vào trong góc. Tôi không biết tại sao nó xảy ra như thế, nhưng tôi chắc nó sẽ chảy ra thang lầu, lên tầng hai, rồi theo cái thang bắt lên cửa trập, lên mái nhà bên cạnh cái thùng hứng nước mưa.
Mái nhà! Tôi bàng hoàng khi nghĩ đến mái nhà, tôi quên hết mọi việc chung quanh; và khi điện thoại reo, tôi hoảng hốt la lên. Tôi không biết khi lên mái nhà tôi sẽ làm gì, nhưng tôi nghĩ tôi sẽ tìm được cách leo xuống đường và đến chỗ hẹn với chị Satsu.
Tối hôm sau, khi đi ngủ, tôi giả vờ ngáp lấy ngáp để và thả mình lên nệm như bao gạo. Mọi người chắc nghĩ tôi sẽ ngủ khì trong nháy mắt, nhưng thật ra tôi phải cố hết sức để khỏi ngủ. Tôi nằm im hình dung khuôn mặt của bố tôi khi thấy tôi hiện ra nơi ngưỡng cửa, và cả mẹ tôi nữa. Nhưng hễ nghĩ đến mẹ là nước mắt tôi chảy ra.
Cuối cùng các gia nhân nằm xuống nệm bên cạnh tôi còn Bí Ngô ngồi vào vị trí đợi Hatsumono. Tôi nghe tiếng Bà Ngoại tụng kinh, và cánh cửa hé mở tôi tình cờ thấy bà đang thay áo ngủ. Tôi kinh hoàng khi thấy thân hình bà vì chỗ nào cũng nhão nhoẹt, xệ xuống. Tôi không biết bà đang nghĩ gì, và phân vân không biết bà ta có bước vào đời như tôi không. Nếu có thì chẳng có gì khác biệt giữa bà và một bé gái cứng đầu như tôi. Con người khi gặp nhiều gian khổ thường thay đổi tính tình. Tôi nhớ rất rõ có một lần ở Yoroido, một đứa con trai xô tôi nhào vào một bụi gai ở bên hồ. Trong lúc vạch lối để chui ra, tôi đã nổi điên cắn vào thân cây. Nếu một vài phút đau khổ đã làm tôi tức tối đến thế thì thử hỏi sống nhiều năm sẽ ra sao?
Nếu tôi không quyết định chạy trốn, tôi sẽ sống trong cảnh kinh hoàng khổ đau đang chờ tôi ở Gion. Chắc chắn sự khổ đau sẽ đẩy số phận tôi giống như số phận của Bà Ngoại. Nhưng tôi hy vọng khi nghĩ đến ngày mai tôi có thể quên hết những kỷ niệm ở Gion. Tôi đã biết cách leo lên mái nhà, cũng như tôi sẽ biết cách leo xuống đường. Bây giờ tôi chỉ cầu may trong bóng tối. Ngay cả khi tôi tụt xuống được mà không bị thương tích gì, thì việc đó chỉ là việc bắt đầu đi vào chốn gian nan. Tuy nhiên cuộc sống ở Gion phải vật lộn bao nhiêu thì cuộc sống sau khi chạy trốn cũng là cảnh vật lộn gay gắt bấy nhiêu. Thế giới này quá độc ác, làm sao tôi vượt qua được? Tôi nằm trên nệm lòng lo buồn một hồi,

tự hỏi không biết tôi có đủ nghị lực để làm việc này không, nhưng Satsu đang đợi tôi, chị ấy biết cách hành động.

Một lát sau Bà Ngoại ngủ yên trong phòng. Các gia nhân đã ngáy khò. Tôi giả vờ trở mình sang một bên để xem Bí Ngô đang làm gì, cô ta quỳ trên nền nhà không xa chỗ tôi nằm là mấy. Tôi không thấy rõ mặt cô ta nhưng tôi có cảm giác là cô ta đang ngủ gục. Tôi đã có ý định đợi cho cô ta ngủ thật say, nhưng tôi không muốn mất thêm thì giờ nữa, vả lại Hatsumono có thể trở về bất cứ khi nào. Tôi nhẹ nhàng ngồi dậy, bụng nghĩ nếu ai thấy tôi ngồi dậy, tôi sẽ đến nhà cầu rồi trở về ngay. Nhưng không ai để ý đến tôi cả. Cái áo dài tôi sẽ mặc vào sáng mai được xếp để trên nền nhà gần đấy. Tôi lấy cái áo rồi đi đến chân cầu thang.

Đến phòng của Mẹ, tôi đứng lại lắng nghe một lát. Bà thường không ngáy khi ngủ cho nên tôi không biết chắc bà đã ngủ chưa, ngoại trừ bà nói chuyện điện thoại hay gây ra tiếng động gì đấy. Thực ra phòng bà không hòan toàn im lặng vì con chó Taku của bà thở khò khè khi ngủ. Nghe càng lâu tôi càng thấy tiếng thở khò khè của nó như giống như tiếng ai đang gọi tên tôi "Chiyo! Chiyo!" Khi tôi chưa biết chắc Mẹ đã ngủ, tôi không muốn lẻn ra khỏi nhà, cho nên tôi định đẩy cửa nhìn vào thử. Nếu bà thức, tôi sẽ nói tôi nghe có người gọi tôi. Giống Bà Ngoại, Mẹ ngủ để đèn sáng trên bàn cho nên khi tôi mở cửa cái rắc và nhìn vào, tôi thấy hai gót chân nứt nẻ của bà thò ra ngoài chăn. Con Taku nằm giữa hai chân bà, cái ngực nhô lên xẹp xuống, phát ra tiếng khò khè như tiếng gọi tên tôi.

Tôi đóng cửa lại rồi đứng thay áo ở trong hành lang có cầu thang. Vật duy nhất mà tôi quên là đôi giày - tôi quyết phải mang đôi giày theo khi chạy trốn, điều này cho anh biết tôi đã thay đổi ra sao từ mùa hè. Nếu Bí Ngô không quỳ ở hành lang trước, chắc tôi đã đi lấy đôi giày gỗ dùng để đi trên hành lang đất. Thay vào đó tôi đã lấy đôi dép dùng đi vào nhà vệ sinh trên lầu. Đối dép có chất lượng rất tồi . chỉ có một quai da nằm trên để giữ chân cho chặt. Điều bất tiện là đôi dép quá to, nhưng tôi chẳng còn đôi nào khác mà chọn.

Sau khi đóng sập cửa lại một cách lặng lẽ, tôi nhét cái áo ngủ dưới thùng hứng nước mưa, rồi cố đứng dạng chân trên con lươn mái nhà, tôi cảm thấy sợ, tiếng người nói ở dưới đường có vẻ như từ một nơi rất xa. Nhưng tôi không có thời gian để lo sợ vì bất cứ lúc nào cũng có thể có một chị giúp việc hay thậm chí bà Dì hay Mẹ, nhảy qua cửa trập để

tìm tôi. Tôi nắm đôi dép trên tay để chúng khỏi rớt rồi đi theo trên con lươn, việc đi trên mái nhà thật khó khăn chứ không phải như tôi tưởng. Ngói trên con lươn rất dày, những lớp ngói gối lên nhau nên đi rất tiện nhưng tôi phải đi rất chậm vì ngói va vào nhau kêu lắc cắc. Tiếng kêu vang xa tận các mái nhà bên cạnh.

Tôi phải đi mất nhiều phút mới tới được phía bên kia của mái nhà kỹ nữ của chúng tôi. Mái nhà bên cạnh thấp hơn mái nhà của chúng tôi một bậc. Tôi leo xuống mái nhà ấy, dừng lại một lát để tìm lối xuống đường; mặc dù trăng sáng, tôi chỉ thấy bóng tối vây quanh. Mái nhà quá cao và quá xuôi, tôi không thể tính đến chuyện tuột xuống. Tôi không biết mái nhà bên cạnh có dễ tuột xuống hay không, tôi bắt đầu hoảng sợ. Nhưng tôi cứ tiếp tục đi từ mái nhà này sang mái nhà khác cho đến lúc tôi trông thấy một cái sân lộ thiên. Nếu tôi đi đến được ống xối, tôi có thể tuột theo ống xối để đến một chỗ mà tôi nghĩ là nhà tắm. Từ trên mái nhà tắm, tôi có thể trèo xuống sân một cách dễ dàng.

Tôi không muốn rơi xuống giữa sân nhà người ta một chút nào hết. Tôi biết chắc đây là sân của một nhà kỹ nữ, tất cả nhà trong khu này đều là nhà dạy kỹ nữ. Có khả năng trước cửa nhà này có người ngồi đợi nàng geisha đi về, và họ sẽ thộp cổ tôi vì tôi là kẻ trốn chạy. Và nếu cổng nhà họ cũng khóa như cổng nhà tôi thì sao? Nếu có lối thoát nào khác thì không đời nào tôi chọn đường xuống sân nhà này.

Tôi ngồi trên con lươn một hồi lâu để nghe động tịnh gì dưới sân hay không. Tôi chỉ nghe tiếng cười nói ngoài đường mà thôi. Tôi không biết khi tuột xuống sân, tôi sẽ gặp cái gì trong đấy, nhưng tôi nghĩ tôi phải đi nhanh cho rồi kẻo người trong nhà tôi phát hiện ra việc tôi bỏ trốn. Nếu tôi lo sợ cho hành động của tôi có hại đến tương lai của tôi, thì chắc tôi còn đủ thì giờ men theo con lươn đi trở lui, về lại nhà kỹ nữ của tôi vẫn còn kịp. Nhưng tôi không có ý định quay lui. Khi ấy tôi là đứa bé quyết chọn con đường phiêu lưu mạo hiểm.

Tôi bước chân xuống mái nhà, người đung đưa trên mái nghiêng, hai tay níu vào con lươn, tôi hỏang sợ nhận ra rằng mái nhà qúa nghiêng chứ không như tôi tưởng. Tôi cố bước lui thật nhanh, nhưng không được. Hai tay tôi bận nắm hai chiếc dép nên không bấu chặt vào con lươn được, chỉ dùng khuỷu tay để kẹp nó thôi. Tôi thấy tôi đang lâm nguy vì tôi không thể leo trở lại lên con lươn được nữa. Đúng lúc ấy tôi thấy mình trượt dài trên mái nhà, không làm sao trì lại được. Mới đầu tôi còn trượt chầm chậm, và tôi hy vọng xuống tận dưới mái nhà tôi sẽ gặp chái nhà uốn cong lên chặn tôi lại . Nhưng khi trượt

chân, một tấm ngói bị chân tôi hất ra, chạy trên mái nhà lanh canh rồi rớt xuống sân vỡ toang phát ra tiếng kêu to. Rồi một chiếc dép văng ra khỏi tay tôi, lăn qua mặt tôi. Tôi nghe chiếc dép rơi xuống sân đánh bạch một tiếng, và rồi tôi nghe nhiều tiếng đáng sợ hơn, tiếng chân người chạy trên hành lang ra sân!

Nhiều lần tôi đã nhìn những con ruồi đậu trên tường hay trên trần nhà như thể chúng đậu trên mặt đất bằng phẳng. Tôi không biết chúng đậu được là vì chân chúng có hấp khẩu hay là vì chúng nhẹ, nhưng khi tôi nghe tiếng chân người ở dưới, là tôi nghĩ đến việc bám chặt vào mái ngói như con ruồi và tôi phải làm ngay tức khắc. Nếu không, chỉ trong vài giây nữa thôi là tôi sẽ nằm một đống dưới sân liền. Tôi cố bấu mấy ngón chân, ấn mạnh hai cùi tay và đầu gối vào mái ngói. Trong lúc cố gắn làm thế, tôi đã phạm một sai lầm đáng tiếc là thả nốt chiếc dép kia cho rơi xuống để ấn mạnh hai lòng bàn tay trên mái nhà. Lòng bàn tay tôi chắc ướt mèm mồ hôi, cho nên khi tôi ấn chúng xuống, tôi lại càng trượt nhanh hơn nữa. Tôi thấy mình trượt vo vo, rồi thình lình mái nhà không còn dưới bụng tôi nữa.

Bỗng tôi không nghe gì nữa mà cảm thấy tất cả đều im lặng đến rợn người. Khi tôi rơi xuống, tôi còn kịp mường tượng trong óc cảnh một phụ nữ bước ra ngòai sân, nhìn xuống viên ngói vỡ nát rồi nhìn lên mái nhà, đúng lúc thấy tôi từ trên trời rơi xuống ngay đầu bà, nhưng dĩ nhiên những điều tôi nghĩ đã không xảy ra. Khi rơi xuống, tôi quay tròn rồi rơi nghiêng xuống đất. Tôi có cảm giác là tôi đưa tay lên che đầu, nhưng tôi rơi xuống quá mạnh đến nỗi choáng váng đầu óc. Tôi không biết là người đàn bà đang đứng ở đâu, thậm chí không biết bà ta có đứng ở trong sân khi tôi rơi xuống không. Nhưng chắc bà ta đã thấy tôi từ trên mái nhà lăn xuống, vì khi tôi nằm choáng váng trên mặt đất, tôi nghe bà ta nói:

- Trời ơi! Trời mưa con gái!

Ôi, tôi muốn vùng dậy chạy trốn nhưng không được. Một bên người tôi đau nhừ. Dần dần tôi biết có hai người đàn bà đang quỳ bên tôi. Một người cứ nói lui nói tới cái gì đấy, nhưng tôi không hiểu được. Họ nói chuyện với nhau rồi bê tôi khỏi mặt sân rêu và để tôi ngồi trên hành lang gỗ. Tôi chỉ nhớ một phần câu chuyện của họ:

- Thưa bà, tôi đã nói rồi, nó rơi từ trên mái nhà xuống.

- Tại sao nó mang dép dùng trong nhà vệ sinh theo? Có phải mày lên đó để đi vệ sinh không bé con? Mày có nghe tao nói không? Thật là nguy hiểm. May mà mày không tan

xác khi rơi xuống như thế này.

- Chắc nó có nghe, nói đi bé con!

Nhưng tôi không nói được gì hết, tôi chỉ nghĩ đến việc bây giờ chắc Satsu đang đợi tôi ở chỗ đợi đối diện với nhà hát Minamiza, và chắc không bao giờ tôi có mặt ở đấy được. Người ta bảo người giúp việc đi gõ cửa từng nhà để hỏi nhà nào nuôi tôi, tôi khi tôi nằm một đống, bàng hoàng ngơ ngác. Tôi khóc ấm ức trong lòng, ôm một cánh tay, vì nó đau kinh khủng, rồi bỗng thình lình tôi bị lôi đứng lên và bị tát vào mặt:

- Đồ điên! Con điên! – tiếng nói đay nghiến và tôi thấy bà Dì đứng trước mặt tôi, vẻ tức giận, rồi bà kéo tôi ra khỏi nhà kỹ nữ, đi về nhà chúng tôi. Khi đến nhà, bà đẩy tôi đứng tựa vào cửa gỗ rồi tát tôi nữa.

- Mày biết mày đã làm gì không? – bà ta hỏi nhưng tôi không đáp – Mày nghĩ gì thế? Đấy mày tự hủy hoại mày đời mày vì những chuyện ngu ngốc! Đồ điên! Con điên!

Tôi không ngờ bà Dì lại giận dữ đến như thế. Bà ta lôi tôi vào sân, đẩy tôi nằm sấp trên hành lang ván. Tôi khóc ròng vì tôi biết việc gì sắp xảy ra rồi. Nhưng lần này thay vì đánh tôi lấy lệ như lần trước, bà Dì xối nước lên áo tôi để cây roi đánh vào đau hơn, rồi bà ra sức đánh tôi thật mạnh đến nỗi tôi muốn hụt hơi. Khi đánh xong, bà ném roi xuống đất và lật ngửa tôi ra, bà nói lớn:

- Bây giờ thì mày không bao giờ thành geisha được nữa. Tao đã dặn mày đừng làm như thế này rồi! Và bây giờ thì tao hay người nào cũng không thể làm gì giúp mày được.

Tôi không nghe những lời bà nói thêm nữa, vì những tiếng la thảm thiết của Bí Ngô đã vang lên ở đàng kia hành lang. Bà Ngoại đang đánh Bí Ngô vì tội không canh chừng tôi. Thì ra tôi bị gãy cánh tay khi rơi xuống trong sân nhà ấy. Sáng hôm sau, bác sĩ đến đưa tôi đi bệnh viện gần đấy. Khi tôi được đưa về nhà với cánh tay băng bột thì trời đã xế chiều. Tôi đang đau nhức, nhưng Mẹ gọi tôi đến phòng bà ngay. Bà nhìn tôi một hồi lâu, một tay vỗ vỗ con chó Taku, một tay cầm ống vố trên miệng. Cuối cùng bà ta hỏi:

- Mày có biết tao đã trả cho mày bao nhiêu không?

- Không, thưa bà – tôi đáp – Nhưng chắc bà sẽ nói bà đã trả nhiều hơn giá trị của tôi.

Tôi biết trả lời như thế này là hỗn. Tôi nghĩ thế nào Mẹ cũng tát tôi vì tội nói hỗn, nhưng tôi đã lo quá dáng. Tôi cảm thấy đời tôi sẽ không bao giờ gặp được điều may mắn. Mẹ nghiến răng ho vài tiếng, nhưng đấy là kiểu cười lạ đời của bà.

- Mày nói đúng! – bà nói – Đáng ra mày chỉ đáng giá nửa yen thôi. Đấy, tao cứ tưởng

mày thông minh, nhưng té ra mày ngu đần không biết cái gì hết.
Bà ta hút thuốc một lát rồi tiếp:
- Tao đã trả 75 yen để mua mày. Rồi mày làm hỏng cái áo kimono, ăn cắp ghim hoa, rồi bây giờ làm gãy tay khiến tao phải chi tiền thuốc men bác sĩ, số tiền này tao sẽ cộng vào số nợ của mày. Cộng thêm tiền ăn tiền học nữa, và sáng nay tao nghe bà chủ ở đàng nhà Tatsuyo ở quận Miyagawa-cho, cho biết con chị mày đã chạy trốn. Bà ấy chưa trả hết nợ cho tao. Tao cộng thêm số tiền này vào nợ của mày, nhưng tao nghĩ việc này có nghĩa lý gì không, mày đã biết tiền nợ của mày quá nhiều không làm sao trả được.
Thế là chị Satsu đã trốn được. Cả ngày tôi cứ phân vân thắc mắc, và bây giờ tôi đã có câu trả lời. Tôi muốn mừng cho chị ấy, nhưng không thể được.
- Tao cứ nghĩ mày sẽ trả lại cho tao sau mười lăm năm làm geisha – bà ta nói tiếp – nếu mày thành công được trong nghề này. Nhưng ai dám đầu tư đồng nào nữa vào một đứa chạy trốn?
Tôi không biết trả lời ra sao, cho nên tôi nói với Mẹ là tôi rất ân hận. Nãy giờ bà nói với tôi rất tử tế, nhưng khi nghe tôi xin lỗi, bà ta liền để ống vố lên bàn, bạnh hàm xai ra - tôi nghĩ vì tức giận – khiến cho tôi có cảm giác bà giống con thú sắp vồ mồi.
- Mày mà ân hận à? Tao là đồ điên mới đầu tư quá nhiều vào mày ngay từ ngày đầu như thế. Có lẽ mày là con giúp việc đắt giá nhất ở Gion! Nếu tao bán xương mày được để lấy lại vốn thì tao róc xương mày ra ngay bây giờ!
Nói xong bà bảo tôi ra khỏi phòng rồi bỏ ống vố vào miệng lại.
Khi ra khỏi phòng bà ta, môi tôi run lên, nhưng tôi cố giữ bình tĩnh, vì Hatsumono đang đứng trên chỗ đầu cầu thang. Ông Bekku đang đợi để buộc giải thắt lưng cho cô ta tôi khi bà Dì đang đứng trước mặt Hatsumono, cầm cái khăn nhỏ trong tay, nhìn vào mặt cô ta.
- Rồi, bị vấy dơ hết rồi – bà Dì nói – Tôi không làm thêm được nữa. Cô cứ khóc cho đủ rồi trang điểm lại từ đầu.
Tôi hiểu ngay lý do tại sao Hatsumono khóc. Anh bồ của cô ta không gặp cô ta, bây giờ cô bị cấm không được đem ông ta đến đây. Tôi biết chuyện này từ sáng hôm kia và tôi biết chắc Hatsumono sẽ đổ lỗi hết chuyện này lên đầu tôi. Tôi cố đi nhanh xuống thang lầu trước khi cô ta kịp thấy tôi, nhưng quá trễ rồi. Cô ta giật cái khăn trên tay bà Dì, ra dấu gọi tôi đến. Tôi không muốn đến, nhưng làm sao không nghe lời cô ta cho được!
- Cô không có việc gì với Chiyo hết – bà Dì nói với cô ta – Vào phòng mà trang điểm đi.

Hatsumono không đáp, mà kéo tôi vào phòng cô ta rồi đóng cửa lại. Cô ta nói với tôi:
- Tao đã bỏ công nhiều ngày để tìm cách làm hại đời mày, nhưng bây giờ mày chạy trốn, thế là mày đã làm việc ấy thay tao! Tao vui mừng khôn xiết! Tao cứ đợi đến lúc tao làm cho được việc ấy.
Thật là quá thô bạo đối với tôi, nhưng tôi vẫn cúi chào Hatsumono rồi đẩy cửa đi ra mà không đáp lại. Cô ta có thể đánh tôi vì hành động này, nhưng cô ta chỉ đi theo tôi ra ngoài và nói tiếp:
- Nếu mày thắc mắc không biết số phận con ở suốt đời sẽ ra sao, thì mày nên hỏi bà Dì cho biết! Mày và bà ấy bây giờ giống như hai đầu mút của một sợi dây. Bà ấy bị gãy xương hông, còn mày gãy xương tay. Có lẽ có ngày trông mày như một người đàn ông, y như bà Dì vậy!
- Thôi, thôi Hatsumono – Bà Dì nói – Hãy tỏ ra có lòng thương xót chúng tôi một chút chứ.
Nhớ lại thời tôi chừng năm sáu tuổi, thời không bao giờ tôi dám nghĩ đến Kyoto, tôi có quen một đứa con trai trong làng tên Noboru. Tôi thấy cậu ấy dễ thương, nhưng cậu ta mở miệng nói cái gì, tất cả bọn trẻ đều không thèm chú ý. Cho nên Noboru thường ngồi bệt xuống đất mà khóc. Những tháng tiếp sau ngày trốn thoát thất bại của tôi, tôi thấy cuộc sống của tôi cũng giống như Noboru vậy, vì chẳng ai trong nhà thèm nói gì với tôi hết ngòai việc ra lệnh cho tôi làm việc. Bà Mẹ thường xem tôi như khói thuốc của bà, vì bà có nhiều việc quan trọng để lo nghĩ. Nhưng bây giờ tất cả gia nhân trong nhà, cả bà đầu bếp và Bà Ngọai, đều làm như thế.
Suốt cả mùa đông lạnh như cắt năm ấy tôi cứ phân vân không biết Satsu ra sao, mẹ và bố tôi ra sao. Đêm nào khi nằm ngủ tôi cũng đau đớn lo âu, tôi cảm thấy lòng trống vắng như thể thế giới này chỉ là một gian phòng khổng lồ vắng bóng người. Để an ủi mình, tôi nhắm mắt tưởng tượng tôi đang đi trên con đường bên chân núi đá ven biển ở Yoroido. Tôi nhớ con đường này rất rõ và tôi hình dung ra trước mắt cảnh tôi đang thong dong về nhà trên con đường ấy như thể tôi và Satsu đã trốn thóat được. Tôi tưởng tượng ra cảnh tôi nắm tay chị Satsu đi về phía ngôi nhà ngà say – nhưng sự thật trước đây chưa bao giờ tôi muốn nắm tay Satsu lần nào- lòng nghĩ đến chuyện chúng tôi sẽ được sống sum họp với bố mẹ thêm một thời gian nữa. Tôi chưa bao giờ dám tưởng tượng ra việc về lại nhà tôi, có lẽ vì tôi sợ sẽ chứng kiến cảnh thực tế xảy ra tại đấy, nhưng dù sao thì việc tưởng

tượng đi trên con đường về nhà cũng làm cho tôi an ủi được phần nào. Rồi thỉnh thoảng tôi nghe tiếng ho của một gia nhân nằm gần bên tôi, hay tiếng càu nhàu của Bà Ngoại theo gió thỏang tới, và chính lúc ấy, mùi nước biển ở quê nhà tan biến đi mất, đất lổm chổm trên đường dưới chân tôi hóa thành vải trải nệm, và tôi thấy mình trơ trọi một mình nơi đất khách quê người.

Khi mùa xuân đến, hoa anh đào nở rộ khắp công viên Maruyama, và không ai ở Kyoto muốn nói đến chuyện gì khác hết. Hatsumono bận rộn hơn thường khi lúc ban ngày, vì cô ta đi tham dự các buổi tiệc thưởng hoa. Cứ mỗi buổi chiều thấy cô ta chuẩn bị đi dự tiệc là tôi ghen tị. Tôi đã bắt đầu hết hy vọng về chuyện một đêm thức dậy thì thấy Satsu lẻn vào nhà kỹ nữ của tôi để cứu tôi, hay là hết hy vọng có ngày tôi sẽ được tin tức của gia đình tôi ở Yoroido. Rồi một buổi sáng khi Mẹ và Dì sửa soạn cho Bà Ngoại đi du xuân, tôi xuống thang lầu bỗng một gói hàng để trên nền nhà ở hàng lang phía trước nhà. Đấy là cái hộp dài bằng cánh tay tôi, gói trong giấy dày và buộc bằng gai bện. Tôi nghĩ đây không phải là công việc của tôi, nhưng vì quanh đấy không có ai, nên tôi đến đọc tên và địa chỉ viết thật lớn trên mặt gói hàng. Tên và địa chỉ như thế này:

Sakamoto Chiyo

Tại Nita kayodo

Gion Tominaga-cho

Thành phố Kyoto, quận Kyoto

Tôi qúa kinh ngạc đến nỗi tôi đứng sững một hồi lâu, tay bịt miệng và tôi nghĩ mắt tôi khi ấy chắc trợn tròn như hai cái tách trà. Dưới mấy con tem là địa chỉ của người gởi, người gởi là ông Tanaka. Tôi không biết trong gói có cái gì, nhưng nhìn tên ông Tanaka trên bao, chắc anh cho là quá vô lý, nhưng thật tình khi ấy tôi hy vọng rằng có lẽ ông ta nhận ra việc gởi tôi đến đây là một lỗi lậm và bây giờ ông gởi đến cho tôi cái gì đấy để tôi dùng nó mà mua lại tự do ra khỏi nhà kỹ nữ. Tôi không tưởng tượng được cái gói như thế này lại có thể giúp một cô gái thoát khỏi cảnh nô lệ, tôi gặp cảnh đau buồn nên cứ tưởng tượng ra thế thôi. Nhưng thật tình tôi tin rằng khi cái gói này được mở ra, cuộc đời tôi cũng được đổi thay.

Tôi đang tính xem phải làm gì thì bà Dì trên lầu đi xuống, bà đẩy tôi ra xa cái gói hàng, mặc dù tên tôi ghi trên đó. Tôi muốn mở cái gói ra ngay, nhưng bà sai tôi đi lấy dao để cắt dây thừng và thủng thỉnh tháo dây buộc cái gói ra. Dưới giấy gói là một lớp vải bao

quanh được khâu lại bằng chỉ khâu lưới đánh cá. Một chiếc phong bì ghi tên tôi được khâu vào một góc bao. Bà Dì cắt chiếc phong bì ra rồi xé lớp vải bọc để lộ ra một cái hộp gỗ sơn đen. Tôi rất nôn nóng muốn biết có gì trong cái hộp nhưng khi bà Dì và tôi mở nắp hộp ra, tôi bỗng cảm thấy nặng nề khó chịu. Vì trong hộp, nằm giữa lớp vải trắng xếp nếp là những chiếc thẻ bài vị tên người chết mà tôi đã thấy để trên bàn thờ ở ngôi nhà ngà say của chúng tôi. Có hai thẻ, mà trước đây tôi chưa thấy, trông mới hơn những thẻ khác và có pháp danh mới lạ viết trên đó mà tôi không hiểu nghĩa. Tôi lo sợ không biết tại sao ông Tanaka gởi cái thư này đến cho tôi.

Bỗng bà Dì để cái hộp có những chiếc bài vị xếp ngay ngắn trong đó lên nền nhà. Bà lấy bức thư trong phong bì ra đọc. Tôi đứng yên chờ đợi, lòng lo sợ không dám nghĩ đến cái gì hết. Cuối cùng bà Dì thở dài, nắm tay tôi dẫn vào phòng khách. Khi tôi quỳ xuống nơi bàn, hai tay tôi run lên trên hai đùi chân, có lẽ vì tôi cố gắng để giữ trí óc khỏi nghĩ đến những điều khủng khiếp. Có lẽ đây là dấu hiệu hy vọng khi thấy ông Tanaka gởi những tấm bài vị đến cho tôi. Phải chăng gia đình tôi sẽ chuyển đến ở tại Kyoto, và chúng tôi sẽ mua cái bàn thờ mới để sắp các bài vị lên mà thờ? Hay có lẽ Sasu yêu cầu người ta gởi các bài vị này đến cho tôi vì chị ấy sắp trở về? Và rồi tiếng bà Dì cắt đứt dòng suy tưởng của tôi:

- Chiyo, ta đọc cho cháu nghe bức thư do một người đàn ông tên là Tanaka viết – bà nói bằng giọng trầm trầm, chậm rãi. Tôi như muốn hụt hơi khi thấy bà trải tờ giấy trên mặt bàn.

Chiyo thân mến,

Hai mùa đã trôi qua kể từ ngày cô rời khỏi Yoroido và chẳng bao lâu nữa cây cối sẽ đâm chồi nảy lộc, đâm hoa kết trái. Cảnh hoa nở hoa tàn nhắc cho chúng ta biết rồi ra ai trong chúng ta cũng phải chết.

Là người xuất thân trong cảnh mồ côi, kẻ hèn này rất đau xót khi báo cho cô biết một tin rất buồn. Sau tuần sau ngày cô ra đi để sống cuộc đời mới ở Kyoto, nỗi đau đớn của người mẹ đáng kính của cô đã đến chỗ chấm dứt, và chỉ vài tuần sau, người cha đáng kính của cô cũng từ giã cõi đời này. Kẻ hèn này hết sức đau xót trước sự mất mát này của cô và hy vọng cô an tâm vững tin rằng thi hài của song thân cô đều được an táng hẳn hoi tại nghĩa trang làng. Lễ cầu siêu cho hai người đã được tổ chức tại đền Hoko-ji ở Senzuru, thêm vào đó các bà ở Yoroido đã tụng kinh cầu nguyện cho họ. Kẻ hèn này tin

chắc cả hai bố mẹ cô được lên cõi cực lạc.

Việc học tập của người geisha mới vào nghề rất gian khổ. Tuy nhiên, kẻ hèn này rất mến mộ những ai chịu đựng gian khổ để trở thành những nhà nghệ sĩ vĩ đại. Cách đây mấy năm tôi có đến thăm Gion, tôi được hân hạnh xem những màn múa xuân và sau đó đi dự tiệc ở phòng trà, cảnh diễn ra còn để trong lòng tôi ấn tượng sâu sắc. Cô Chiyo, tôi cảm thấy rất sung sướng khi thấy cô có được chỗ đứng bình an trong cuộc đời này, và mong sao cô thoát khỏi cảnh khổ đau trong những năm bấp bênh bất định. Kẻ hèn này đã sống khá lâu để chứng kiến được hai thế hệ trẻ con trưởng thành, kinh nghiệm cho thấy rằng hiếm khi loại chim bình thường mà sinh ra được giống thiên nga. Con thiên nga nào ỷ lại sống trong tổ của cha mẹ đều sẽ bị tiêu vong, cho nên kẻ nào có sắc có tài đều phải khổ công luyện tập mới tìm được con đường vinh quang trên cõi đời này.

Chị cô, Satsu, đã về Yoroido vào cuối mùa thu vừa qua, nhưng cô ấy đã bỏ đi biệt tích với con trai ông Sugi. Ông Sugi rất mong mỏi thấy lại đứa con thân yêu trong lúc ông còn sống, cho nên ông ta yêu cầu cô vui lòng báo cho ông ta biết ngay, nếu cô có tin tức gì về chị cô.

Thân ái chào cô,

Tanaka Ichiro.

Trước khi bà Dì đọc xong bức thư nước mắt đã chảy ra trên mặt tôi đầm đìa như nước phụt ra trên ấm nước sôi. Dĩ nhiên khi nghe tin bố mẹ mất ai mà không đau đớn. Nhưng khi nghĩ đến chuyện cả bố lẫn mẹ đều qua đời để lại tôi một mình, vì khi biết chị tôi cũng đã biến mất…tôi liền cảm thấy mình như chiếc bình vỡ không đứng vững được. Tôi lại còn như bị lạc lõng trong căn phòng này nữa.

Chắc anh cho tôi quá thơ ngây vì tôi cứ mãi hy vọng mẹ tôi vẫn còn sống suốt nhiều tháng trời. Nhưng thực ra tôi không mấy hy vọng. Tôi hy vọng là vì tôi muốn có cái gì đấy để bám vào mà sống. Bà Dì rất tốt với tôi trong khi tôi cố chịu đựng nhiều đau khổ. Bà ta cứ nói mãi với tôi:

- Ráng lên, Chiyo, ráng lên. Sống trong cuộc đời này, chúng ta ai cũng phải cố ráng hết.

Khi tôi đã bình tĩnh có thể nói lại được, tôi yêu cầu bà ta hãy để các bài vị ấy nơi nào tôi không thấy, và nhờ bà cúng bái giúp – vì công việc này sẽ làm cho tôi đau khổ thêm. Nhưng bà từ chối, bà nói rằng quay lưng lại với tổ tiên như thế thật đáng xấu hổ. Bà giúp tôi để các bài vị trên cái kệ gần chân cầu thang lầu, ở đấy tôi có thể cầu nguyện vào mỗi

sáng. Bà nói:

- Cháu Chiyo, cháu đừng quên tổ tiên. Họ là những gì còn lại thuộc thời thơ ấu của cháu.

hết: Chương 8

Arthur Golden

Đời kỹ nữ

Chương 9

Vào dịp lễ sinh nhật thứ 65 của tôi, một người gởi đến cho tôi một bài báo mà bà ta đã tìm thấy ở đâu đó, bài báo có nhan đề "Hai mươi nàng geisha vĩ đại nhất trước đây ở Gion". Hay có lẽ là ba mươi nàng geisha gì đấy, tôi không nhớ rõ. Nhưng tôi có tên trong danh sách đó với một dòng ngắn viết về tôi, trong đó cho rằng tôi sinh ra ở Kyoto – dĩ nhiên điểm này là sai. Tôi còn xin cam đoan với anh rằng tôi không phải là một người

trong số hai mươi geisha vĩ đại nhất nữa, có người sai lầm giữa cái vĩ đại với cái họ nghe nói đến. Nhưng dù sao, nếu ông Tanaka không viết thư báo cho tôi biết bố mẹ tôi đã mất và có lẽ không bao giờ tôi gặp lại chị tôi nữa, thì chắc tôi đã may mắn không trở thành nàng geisha không có gì đáng hãnh diện vì nàng là nàng geisha không được hạnh phúc. Chắc anh còn nhớ có lần tôi đã nói với anh rằng khi tôi gặp ông Tanaka lần đầu là buổi chiều tuyệt nhất của đời tôi, mà cũng là buổi chiều tệ hại nhất. Có lẽ không cần giải thích tại sao lại là một buổi chiều tệ hại nhất, nhưng chắc anh thắc mắc tại sao tôi có thể nghĩ rằng đã có điều tuyệt vời xảy đến. Quả đúng là cho đến khi ấy, ông Tanaka chỉ mang lại cho đời tôi đau khổ mà thôi, thế nhưng ông ta đã làm thay đổi chân trời của tôi. Chúng ta sống trên đời giống như nước chảy xuống một ngọn đồi, đều chảy theo một hướng cho đến khi chúng ta gặp phải cái gì đấy buộc chúng ta phải rẽ sang một hướng khác. Nếu tôi không gặp ông Tanaka, thì đời tôi chỉ là một dòng nước chảy từ ngôi nhà ngà say cho đến biển. Khi ông ta xô tôi về chỗ xa lạ, ông đã thay đổi tất cả. Nhưng bị đẩy vào thế giới xa lạ không giống hẳn như rời bỏ gia đình của mình. Khi nhận được thư của ông Tanaka, tôi đã sống ở Gion hơn sáu tháng, thế mà trong thời gian ấy, tôi chưa bao giờ từ bỏ lòng tin rằng một ngày nào đó tôi sẽ có cuộc sống ở đâu đó tốt đẹp hơn, với người thân yêu trong gia đình. Tôi chỉ sống ở Gion một nửa, còn nửa kia tôi sống trong các giấc mơ sẽ về lại nhà. Cho nên có thể nói những giấc mơ nhiều khi rất nguy hiểm, chúng như ngọn lửa âm ỉ, và nhiều khi thiêu rụi hoàn toàn chúng ta.

Suốt những ngày còn lại của mùa xuân, và cả mùa hè sau ngày tôi nhận được bức thư, tôi thấy mình như đứa trẻ lạc trong cái hồ bị sương mù bao phủ. Ngày nối ngày trôi qua trong một cảnh vô vị. Tôi chỉ nhớ cái được cái mất, nỗi khổ và lòng lo sợ triền miên ngự trị trong tôi. Khi mùa đông tới, tôi chỉ biết ngồi trong phòng gia nhân để nhìn tuyết rơi lặng lẽ ngòai sân. Tôi tưởng tượng ra cảnh bố tôi ho nơi chiếc bàn đơn độc trong ngôi nhà lạnh lẽo của chúng tôi, và mẹ tôi quá gầy trên chiếc nệm đến nỗi thân hình của bà không làm cho chiếc nệm xẹp xuống được tí nào. Tôi đi ra ngòai sân để giải sầu, nhưng sao khó quá.

Rồi mùa xuân lại về. Lúc ấy là tháng tư, hoa anh đào lại nở, chuyện lạ xảy đến đúng một năm sau ngày tôi nhận được thư của ông Tanaka. Tôi đã được 12 tuổi, đã bắt đầu trổ mã, mặc dù Bí Ngô vẫn còn vẻ bé bỏng. Người tôi phát triển theo chiều cao nhiều hơn. Thân hình vẫn còn gầy và thẳng đuột như cái que thêm một hai năm nữa, nhưng mặt tôi đã mất

vẻ con nít. Cằm và gò má đã rõ nét trên khuôn mặt nở nang và cặp mắt có hình trái hạnh đào. Trước đây, mỗi khi ra đường , đàn ông không nhìn tôi, nhưng bây giờ mỗi khi tôi đi qua họ, họ đều nhìn tôi.

Không hiểu sao mà vào một buổi sáng sớm tháng tư, tôi thức dậy sau một giấc mơ kỳ lạ nhất, trong giấc mơ tôi đã gặp một người đàn ông có râu. Râu của ông ta rất rậm như thể ông ta muốn che dấu nét mặt của ông ta đi. Ông ta đứng trước mặt tôi, nói cái gì đấy mà tôi không nhớ được, rồi thình lình ông ta kéo cái màn giấy trên cửa sổ bên cạnh ông, làm phát ra một tiếng cạch lớn. Tôi giật mình thức dậy, nghĩ rằng tôi đã nghe có tiếng động trong phòng. Những người giúp việc thở dài trong giấc ngủ. Bí Ngô nằm yên lặng, cái mặt tròn vạnh lún xuống trên gối. Tôi thấy mọi vật không có gì thay đổi nhưng tôi có một cảm giác khác lạ. Tôi cảm thấy như thể tôi chìm vào một thế giới đã thay đổi phần nào so với thế giới mà tôi đã thấy vào đêm trước – nhất là khi nhìn ra ngòai qua chính cái cửa cổ đã được mở ra trong giấc mộng.

Tôi không lý giải được ý nghĩa của hiện tượng này. Sáng hôm ấy tôi cứ nghĩ mãi về giấc mơ đến nỗi đầu óc tôi kêu ù ù như con ong bị nhốt trong cái thẩu. Và rồi chuyện ấy hiện ra trong trí óc tôi, chuyện mà tôi không bao giờ nghĩ đến kể từ khi tôi đặt chân tới Kyoto. Sau khi chia tay chị tôi vài hôm, vào một buổi chiều, người ta sai tôi đi giặt giẻ lau nhà. Bỗng một con bướm bay đến đậu vào tay tôi, tôi hất nó đi, nghĩ rằng nó sẽ bay di, nhưng thay vì bay đi, nó lại văng ra như hòn đá rồi rớt xuống sân, nằm trên mặt đất. Tôi không biết nó đã chết khi từ trên rơi xuống hay là tôi đã giết nó, nhưng hình ảnh con vật bé nhỏ nằm chết làm tôi xúc động. Tôi ngắm hình hoa văn xinh đẹp trên hai cánh của nó rồi tôi gói nó vào miếng giẻ và giấu nó dưới móng nhà.

Từ đó tôi không nghĩ đến con bướm này nữa, nhưng một hôm tôi nhớ đến nó, tôi đến quỳ xuống nhìn dưới móng nhà tìm nó. Rất nhiều chuyện trong đời tôi đã thay đổi, ngay cả thái độ tôi nhìn đời, nhưng khi tôi mở miếng giẻ gói con bướm ra, nó vẫn còn hình hài một con bướm rất đẹp y như cái ngày mà tôi chôn nó xuống mộ. Giá mà đời tôi y như những ngày tôi mới đến Kyoto.

Khi nghĩ thế, đầu óc tôi quay cuồng như cơn lốc. Tôi nghĩ rằng con bướm và tôi như hai thái cực. Cuộc đời tôi biến hóa như dòng suối , thay đổi hoài; nhưng con bướm trông không thay đổi gì hết. Trong lúc suy nghĩ, tôi đưa tay đụng vào thân hình mượt mà của nó, lập tức nó biến thành một nhúm tro mà không gây ra một tiếng động, thậm chí không

thấy được cảnh nó sụm xuống thành một đống tro. Tôi quá sửng sốt đến độ thốt ra một tiếng kêu ngạc nhiên. Trí óc tôi quay cuồng, tôi cảm thấy mình đang ở trung tâm của cơn bão. Tôi thả tay cho miếng vải liệm bé xíu và nhúm tro rơi xuống đất. Bây giờ tôi đã hiểu điều gì làm cho tôi hoang mang cả buổi sáng. Mùi xú uế trong không khí đã hết, quá khứ đã qua rồi, bố mẹ tôi đã chết, tôi không thể làm gì được để thay đổi tình thế này. Nhưng tôi cứ tưởng tôi không đi tiếp được. Tôi không biết chuyện này đối với anh có ý nghĩa gì không, nhưng tôi thấy tôi đã quay một vòng nhìn sang hướng khác, hướng về phía tương lai. Và bây giờ vấn đề đặt ra cho tôi là cái tương lai ấy sẽ như thế nào.

Ngay khi câu hỏi ấy hiện ra trong óc tôi, tôi biết chắc chắn một điều là nội trong ngày hôm ấy thôi, thế nào tôi cũng thấy dấu hiệu lạ. Vì thế mà trong giấc mơ tôi thấy người đàn ông râu rậm mở cửa sổ. Ông ta như nói với tôi rằng "Hãy đợi điều xảy ra cho cô. Vì cái điều mà cô thấy sẽ là tương lai của cô."

Tôi đang loay hoay như chưa kịp suy nghĩ điều gì thêm thì có tiếng bà Dì gọi tôi:

- Này Chiyo, lại đây.

Tôi đi trên hành lang đất như người mộng du. Khi ấy chắc tôi sẽ không ngạc nhiên nếu bà Dì nói với tôi như thế này "Cháu muốn biết về tương lại của cháu như thế nào phải không? Được rồi, hãy lắng tai nghe cho kỹ…" Nhưng thay vì nói thế, bà đưa cho tôi hai vật trang sức trên tóc gói trong một miếng lụa vuông màu trắng, bà nói:

- Đem các thứ này đến cho Hatsumono. Có trời mà biết đêm qua có chuyện gì xảy đến cho cô ta. Cô ta về nhà với đồ trang sức của người khác. Chắc cô ta say quá vì uống nhiều sake hơn mọi khi. Đến trường hỏi cô ta và của ai thì trả lại cho họ.

Khi tôi lấy các món nữ trang, bà Dì đưa thêm cho tôi một mẩu giấy ghi những việc lặt vặt khác phải làm. Bà bảo tôi làm xong việc là phải về nhà ngay.

Mang đồ trang sức của người khác về nhà có lẽ không có gì kỳ cục, nhưng thực ra mang những thứ ấy cũng giống như mang đồ lót của người khác về nhà vậy. Giới geisha không gội đầu hàng ngày, chắc anh biết, vì họ sợ hư mái tóc. Cho nên vật trang sức trên tóc rất kiêng kỵ, ngay cả bà Dì mà cũng không muốn đụng đến những thứ ấy. Cho nên bà phải lấy một miếng lụa vuông để lót tay. Bà gói các thứ ấy rồi đưa cho tôi, cho nên nó giống như cái gói đựng xác con bướm đêm mà tôi cầm cách đấy mấy phút. Dĩ nhiên điềm báo hiệu nào rõ ràng quá cũng làm cho ta sửng sốt. Tôi đứng yên nhìn gói đồ trên tay bà Dì mãi cho đến lúc bà nói:

- Trời ơi! Cầm lấy mà đi đi chứ!

Sau đó khi trên đường đến trường, tôi mở cái gói ra xem một lần nữa. Một vật là cái lược sơn mài đen có hình như hình mặt trời lặn, chung quanh mặt trời là những đóa hoa bằng vàng, vật kia là một thanh gỗ vàng, hai đầu có hai hột ngọc được đính vào một quả cầu nhỏ màu hổ phách.

Tôi đứng đợi ngoài cổng trường cho đến khi tiếng chuông reo lên báo hiệu giờ tan học. Các cô mặc áo màu xanh trắng ào ra khỏi lớp. Hatsumono thấy tôi trước khi tôi kịp nhìn thấy cô ta, cô cùng đi với một geisha khác, cả hai tiến về phía tôi. Chắc anh thắc mắc tại sao cô ta còn đến trường, cô ta là một vũ công thành thạo và biết hết các môn cần thiết mà một geisha phải biết. Nhưng ngay cả những geisha có tiếng tăm cũng vẫn tiếp tục học những bài học nâng cao về bộ môn múa để áp dụng trong nghề, thậm chí có những geisha năm sáu chục tuổi vẫn đến trường để học hỏi thêm.

- Này chị, nhìn kìa – Hatsumono nói với bạn – tôi tưởng đấy là cây sậy. Cây sậy cao lêu đêu! - Đấy là kiểu cô ta chọc quê tôi, vì tôi cao hơn cô ta đến một lóng tay.

- Bà Dì sai tôi đến đây, thưa cô – tôi nói - để hỏi đêm qua cô đã cầm nhầm những thứ này của ai.

Nụ cười tắt trên môi Hatsumono, cô ta giật cái gói trên tay tôi và mở ra xem.

- Trời đất! Đồ này không phải của tôi! Cô lấy các thứ này ở đâu?

- Ồ chị Hatsumono – cô geisha kia nói - chị không nhớ à? Trong lúc chị và Kanako giỡn cợt với ông Chánh án Uwazumi, hai người đã tháo nữ trang trên tóc ra. Chắc Kanako đã mang đồ nữ trang của chị, còn chị thì mang đồ của cô ta về nhà.

- Tởm quá - Hatsumono nói - chị có biết Kanako gội đầu khi nào không? Vả lại nhà của cô ấy gần nhà chị, nhờ chị đem về cho cô ta giúp tôi, được không? Nhờ chị nói với cô ta rằng tôi sẽ đến lấy các món đồ của tôi và cô ta chớ có xài các thứ ấy.

Cô geisha kia lấy các thứ trang sức và bỏ đi.

Hatsumono nói với tôi:

- Này Chiyo, khoan hãy đi đã. Có chuyện này tôi muốn nói với cô, hãy nhìn cô gái đàng kia kìa, cô gái đang đi qua cổng đấy. Tên cô ta là Ichikimi.

Tôi nhìn Ichikimi, nhưng Hatsumono có vẻ như không có gì thêm để nói về cô ta, tôi bèn nói:

- Nhưng tôi không biết cô ấy.

- Dĩ nhiên là không, cô ta không có gì đặc biệt đáng chú ý, chỉ là đồ ngu ngốc vụng về như con què. Nhưng cô sẽ rất ngạc nhiên khi biết cô ta sắp thành geisha còn cô thì không bao giờ.

Tôi thấy Hatsumono không thể tìm ra được điều gì để nói với tôi độc ác hơn điều cô đã nói. Từ một năm rưỡi nay tôi đã bị giao công việc nặng nhọc như một con ở. Tôi cảm thấy đời tôi đang đi theo một con đường vô định. Tôi không muốn thành geisha, nhưng tôi cũng không muốn làm tôi tớ mãi. Tôi đứng trong vườn của trường học một lúc lâu, nhìn các cô gái cùng tuổi với tôi chuyện trò vui vẻ với nhau khi họ đi qua trước mặt tôi. Chắc họ trở về nhà ăn trưa, nhưng đối với tôi, họ đi từ một công việc quan trọng này đến một việc quan trọng khác trong một cuộc sống có mục đích, còn tôi thì trái lại , tôi phải quay về với công việc lau chùi các viên đá trong sân, làm những công việc quá hèn hạ. Khi trong vườn hết người, tôi lo sợ nghĩ rằng đây là cái điềm báo trước mà tôi chờ đợi – nó báo cho biết các cô gái kia ở Gion sẽ tiến lên và để tôi lại đàng sau. Cái ý nghĩ này khiến tôi khiếp sợ, làm cho tôi không thể ở lại trong vườn một mình được nữa. Tôi đi vào đại lộ Shijo, rồi đi qua con sông Kamo. Những tấm bích chương khổng lồ nơi nhà hát Minamiza, quảng cáo buổi trình diễn vở kịch của Kabuki vào chiều ấy có tên Shirabaku. Đây là vở kịch nổi tiếng nhất của chúng tôi mặc dù lúc ấy tôi không biết gì về Kabuki hết. Từng đoàn người bước lên thềm vào rạp hát. Ở đây, tôi thấy cuộc sống sôi động diễn ra quanh tôi. Tôi vội vã đi ra khỏi đại lộ, rẽ vào một con đường khác chạy dọc bờ sông Shirakawa, nhưng ngay ở đây, các ông và các nàng geisha cũng đi tấp nập, cuộc đời của họ có mục đích để hướng đến. Để khỏi đau đớn khi nhìn thấy cảnh tượng này, tôi đi ra phía bờ suối Shirakawa, nhưng độc ác thay, ngay cả nước trong dòng suối cũng đang chảy đến một nơi nào đấy có mục đích – nó chảy về phía sông Kamo rồi từ đó đổ ra vịnh Osaka và vào Nội hải . Hình như ở đâu cũng có điều mách bảo có điều gì đó đang chờ đợi tôi. Tôi đứng tựa lưng vào bức tường đá nhỏ bên dòng suối mà khóc. Tôi là hòn đảo bị bỏ rơi ở giữa đại dương, không quá khứ cũng không tương lai. Tôi cứ nghĩ ở đây không có bóng người, bỗng tôi nghe có tiếng đàn ông cất lên:

- Trời ơi ai lại đau khổ khi cuộc đời tươi đẹp như thế này.

Thường thường đàn ông đi trên phố Gion không có ai thèm để ý đến tôi, nhất là khi tôi đang khóc như một kẻ điên khùng như thế này. Nếu ông ta thấy, chắc không đời nào ông ta nói với tôi, trừ phi ra lệnh cho tôi tránh đường cho ông ta đi, hay đại loại như thế. Thế

nhưng ông ta đã nói với tôi, mà còn nói một cách rất tử tế. Ông ta nói với tôi như người thân quen – có lẽ như nói với con gái của một người bạn tốt. Bỗng dưng tôi thấy trước mắt tôi như có một thế giới khác hiện ra, khác với thế giới mà tôi đang sống, một thế giới mà nơi đó tôi được đối xử công bằng, thậm chí với lòng tốt nữa - một thế giới mà người cha không đem bán đứa con gái đi. Tiếng ồn ào huyên náo của những người đang sống có mục đích bỗng nhiên dừng lại, hay ít ra tôi không quan tâm đến. Và khi tôi ngước mắt nhìn người đàn ông đã nói với tôi, tôi có cảm giác sự khổ đau của tôi biến đâu mất.

Tôi rất sung sướng miêu tả ông ta cho anh nghe, nhưng tôi chỉ nói một cách đơn giản thôi - bằng cách nói cho anh nghe về một cái cây mọc trên bờ núi đá ven biển ở Yoroido. Thân cây này trơn láng vì gió, vì mưa, và khi tôi lên bốn hay năm gì đấy, một hôm tôi thấy trên thân cây có hình thù giống khuôn mặt một người đàn ông. Khuôn mặt hơi nghiêng về một bên nhìn tôi đăm chiêu. Khuôn mặt nhìn tôi như người đàn ông tự tin về vị trí của ông ta trên cõi đời này, như cái cây rất tự tin về vị trí của nó vậy. Đường nét trên khuôn mặt ấy có vẻ trầm tư, tôi mường tượng ra đấy là khuôn mặt của Đức Phật. Người đàn ông nói với tôi trên đường hôm ấy có khuôn mặt rộng và trầm tĩnh như thế, và có điểm đặc biệt hơn nữa là nét mặt ông ta rất hài hòa, thanh khiết. Tôi có cảm giác ông ta sẽ đứng đấy cho đến khi tôi hết đau khổ. Ông ta vào khoảng 45 tuổi, mái tóc muối tiêu chải ngược ra sau. Nhưng tôi không thể nhìn ông ta lâu được, ông ta có vẻ quá sang trọng đối với tôi, khiến cho tôi đỏ mặt, quay đi nhìn chỗ khác.

Hai thanh niên đứng một bên ông, bên kia là một cô geisha. Tôi nghe nàng geisha bình tĩnh nói với ông:

- Này, cô ta chỉ là con ở thôi! Có lẽ khi đi làm công việc, cô ta vấp ngón chân vào đá. Em nghĩ sẽ có người nào đấy đến giúp cô ta.

- Cô Izuko, - ông ta nói - ước gì cô có lòng nhân từ.

- Buổi trình diễn sắp bắt đầu rồi, ông Chủ tịch à. Ông không nên phí thời giờ…

Trong lúc đi làm các công việc lặt vặt ở Gion, tôi thường nghe đàn ông được gọi bằng chức phận như Trưởng phòng, hay thỉnh thoảng Phó giám đốc, nhưng hiếm có ai được gọi là ông Chủ tịch. Thường thì những ai được gọi là Chủ tịch đều có đầu hói, ra đường đi nghênh ngang và có cả đám nhân viên lau chau đi theo sau. Người đàn ông trước mặt tôi rất khác xa với các ông Chủ tịch thường thấy, ngay cả một cô gái ít kinh nghiệm về cuộc đời như tôi, tôi cũng còn thấy thế.

- Chắc cô nói nếu tôi dừng lại đây để giúp cô ta là phí thì giờ vô ích chứ gì? – ông Chủ tịch nói.
- Ồ phải – cô geisha nói – ta đâu còn thì giờ nhiều để nói chuyện tầm phào. Chúng ta đã trễ xem màn đầu rồi.
- Này cô Izuko, chắc chắn có lúc cô đã lâm vào tình trạng như cô bé này. Cô đừng quả quyết cuộc đời của một geisha lúc nào cũng đơn giản. Tôi nghĩ giới các cô…
- Em mà lâm vào tình cảnh như cô gái này à? Ông Chủ tịch, bộ ông muốn nói em phải phơi mặt ra ngoài đường sao?
Nghe thế, ông Chủ tịch quay qua hai thanh niên đi bên cạnh yêu cầu họ đưa Izuko đến nhà hát trước. Họ chào ông rồi bước đi, còn ông nán lại với tôi. Ông ta nhìn tôi một hồi lâu nhưng tôi không dám nhìn lại ông. Cuối cùng tôi nói:
- Thưa ngài, cô ấy nói thế đúng đấy. Tôi chỉ là một con điên. Xin ngài đừng vì tôi mà đến trễ.
- Cô hãy đứng yên một lát xem – ông ta nói.
Tôi không dám không vâng lời ông ta, nhưng tôi không biết ông muốn gì. Thì ra ông chỉ lấy khăn trong túi áo lau để những hạt cát dính trên mặt tôi. Đứng gần bên ông, tôi ngửi thấy mùi phấn thơm trên làn da láng lẩy của ông, việc này khiến tôi nhớ lại ngày người cháu trai của Hoàng đế Taisho đến thăm làng đánh cá của chúng tôi. Ông ta chỉ có việc bước ra khỏi xe hơi, đi đến con vịnh nhỏ, rồi đi lui, gật đầu chào đám đông quỳ trước mặt ông ta, trên người mặc bộ âu phục, - bộ âu phục tôi thấy lần đầu – vì tôi đã nhìn vào ông, mặc dù không được phép. Tôi còn nhớ bộ râu mép của ông được chăm sóc rất kỹ, không giống tóc tai của dân trong làng, bờm xờm như cỏ dại mọc bên đường. Trước đó chưa có một nhân vật quan trọng nào đến làng chúng tôi hết. Tôi nghĩ lúc đó mọi người đều cảm thấy xúc động trước vẻ cao quý của người cháu của Hoàng đế.
Trong cuộc sống, chúng ta thường gặp những việc mà chúng ta không hiểu, vì chúng ta chưa bao giờ thấy những việc giống như thế. Việc ông Chủ tịch tốt với tôi cũng là một chuyện như vậy. Sau khi lau cát và nước mắt trên mặt tôi, ông nâng cằm tôi lên và nói:
- Cô em xinh đẹp như thế này…chẳng có gì trên đời này làm cho cô phải xấu hổ hết. Thế mà cô sợ không dám nhìn vào tôi. Hẳn người ta đối xử với cô độc ác quá, hay là cuộc đời quá độc ác.
- Tôi không biết thưa ngài – tôi đáp, nhưng dĩ nhiên ông ta nói quá đúng.

- Chúng ta không mấy ai gặp được người tốt trên đời này như lòng mình mong muốn – ông ta nói rồi nheo mắt một lát như thể nói tôi hãy suy nghĩ về điều ông ta vừa nói.
Tôi chỉ muốn nhìn lâu vào làn da mặt mịn màng của ông ta một lần nữa, với bộ lông mày rậm, hàng lông mi mướt như nhung trên cặp mắt dịu dàng, nhưng giữa hai chúng tôi có một cái hố ngăn cách về xã hội thật lớn. Cuối cùng tôi nhìn lên, nhưng tôi thẹn thùng quay mặt đi chỗ khác rất nhanh, đến nỗi chắc ông không thể nào biết được tôi đã nhìn vào mắt ông. Nhưng làm sao tôi có thể miêu tả được những cái tôi đã thấy lúc ấy? Ông ta nhìn tôi như người nhạc sĩ nhìn nhạc cụ của mình trước khi bắt đầu chơi nhạc, với vẻ thành thạo và tự chủ. Tôi cảm thấy ông ta hiểu tôi như thể tôi là một phần thể của ông. Tôi ước ao được làm nhạc cụ cho ông biết bao!
Bỗng ông thọc tay vào túi lấy ra cái gì đấy.
- Cô em thích mận ngọt hay dâu? – ông ta hỏi .
- Ngài nói gì? Ngài muốn nói…ăn à?
- Hồi nãy tôi có gặp người bán hàng rong, bán xi rô đá bào. Hồi còn nhỏ tôi rất thích ăn thứ ấy, nhưng khi đã trưởng thành rồi mới được ăn. Cô hãy cầm lấy một đồng tiền để mua một ly mà ăn. Cô lấy luôn cái khăn của tôi để lau mặt sau khi ăn xong – ông ta nói xong, bỏ đồng tiền vào giữa cái khăn, gói lại thành một gói, và đưa cho tôi.
Từ lúc gặp ông Chủ tịch, tôi quên chuyện tôi đang chờ đợi dấu hiệu báo cho biết tương lai của tôi. Nhưng khi tôi thấy cái gói trong tay, nó giống gói vải liệm con bướm, tôi nghĩ cuối cùng tôi đã gặp dấu hiệu báo trước tương lai. Tôi cầm lấy cái gói, cúi người chào cám ơn ông ta, cố nói cho ông ta biết tôi rất biết ơn ông – nhưng tôi nghĩ những lời tôi nói ra không bộc lộ hết đầy đủ tình cảm biết ơn của tôi lúc ấy. Tôi không cám ơn vì ông ta cho tôi đồng tiền, cũng không cám ơn việc ông ta đứng lại để giúp tôi, mà tôi cám ơn là vì...ờ, vì việc mà tôi không biết bây giờ tôi có thể giải thích được không. Tôi nghĩ vì ông đã chỉ cho tôi thấy rằng bên cạnh sự độc ác vẫn còn cái gì đấy ta có thể tìm được trong thết gian này.
Tôi nhìn ông đi mà lòng đau như cắt – nhưng là một nỗi đau dễ chịu , nếu có loại đau như thế. Tôi muốn nói rằng nếu anh được sống một buổi tối thú vị hơn bất cứ buổi tối nào khác, thì chắc thế nào anh cũng thấy buồn khi buổi tối thú vị ấy chấm dứt. Trong cuộc gặp gỡ ngắn ngủi với ông Chủ tịch, tôi đã thay đổi từ một cô gái lạc lõng trước cuộc đời trống rỗng thành một cô gái có cuộc sống có mục đích. Điều này nghe có vẻ khó tin

nhưng với tôi nó là sự thật.

Khi ông Chủ tịch đã đi khỏi tầm mắt của tôi, tôi chạy ra phố tìm người bán đá bào rong. Hôm ấy trời không nóng, và tôi cũng không thích đá bào, nhưng tôi muốn ăn để cuộc gặp gỡ của tôi với ông Chủ tịch được lâu bền. Vì thế tôi mua một ly giống hình nón có đá bào và xirô dâu và đến ngồi trên mặt tường để ăn. Hương vị xirô thơm tho, dịu ngọt, tôi nghĩ thế vì lòng tôi rất hưng phấn. Nếu tôi là nàng geisha Izuko, tôi nghĩ, có lẽ ông Chủ tịch đã ở với tôi. Tôi không nghĩ đến việc ganh tị với người geisha. Bây giờ tôi đã hiểu điều mà tôi không nhận thấy, tôi phải là geisha. Bây giờ tôi thấy điều này như là con đường dẫn đến một cái gì đấy. Nếu tôi nghĩ đúng về tuổi của ông Chủ tịch, thì có lẽ ông ta không quá 45. Nhiều geisha thành công rực rỡ vào tuổi 20, cô geisha Izuko có lẽ không quá 25. Tôi còn bé, gần 12…nhưng trong 12 năm nữa, tôi sẽ 24 tuổi. Và khi ấy ông Chủ tịch được bao nhiêu? Chắc lúc ấy ông không già hơn ông Tanaka bây giờ.

Đồng bạc ông ta cho tôi uống một ly xirô không hết. Người bán hàng rong thối lại cho tôi ba đồng bạc loại khác. Thoạt tiên tôi định cất lại, để khi khác dùng, nhưng bỗng tôi nghĩ cách để dùng chúng vào việc quan trọng hơn.

Tôi ra đại lộ Shijo, đi về cuối đường nằm ở phía Nam của Gion, ở đấy có một ngôi đền thờ thần. Tôi bước lên bậc thềm, lòng quá lo sợ không dám bước dưới chiếc cổng đền xây hai tầng có mái đầu hồi, nhưng tôi cũng cứ đi. Qua một cái sân rải sỏi đi lên những bậc cấp khác, tôi đi qua cổng chính vào đền. Tôi đến thùng pháp sương ném mấy đồng bạc còn lại vào thùng – số tiền tôi có thể dùng để trốn khỏi Gion – và chắp tay vái ba lần trước các tượng thần, báo với các ngài tôi đến đây để cầu nguyện. Mắt nhắm nghiền, hai tay chắp vào nhau, tôi cầu nguyện thần phò hộ cho tôi trở thành geisha. Tôi nguyện sẽ cố gắng khổ luyện, chịu đựng gian nan, để có cơ may lôi cuốn được sự chú ý của một người như ông Chủ tịch.

Khi tôi mở mắt ra, tôi nghe tiếng xe cộ chạy trên đại lộ Higashi Oji, gió vẫn thổi rì rào trong hàng cây. Không có gì thay đổi. Còn việc thần linh có nghe tôi cầu nguyện hay không, tôi không biết. Tôi nhét cái khăn của ông Chủ tịch vào trong áo, mang theo về nhà kỹ nữ.

hết: Chương 9

Chương 10

Mấy tháng sau, vào một buổi sáng, trong khi chúng tôi thay áo lót lụa mỏng mặc khi trời nóng bằng loại áo lót dày hơn cho mùa đông, bỗng tôi ngửi thấy mùi khét rất khó chịu bay ra tận ngõ vào, tôi vội thả cả đống áo quần trên tay xuống. Mùi khét từ phòng Bà Ngoại bay ra. Tôi chạy lên lầu tìm bà Dì vì tôi biết ngay đã có chuyện không ổn xảy ra. Bà Dì ba chân bốn cẳng chạy xuống, phát hiện ra Bà Ngoại nằm chết trên nền nhà, chết với tư thế rất kỳ cục.

Trong nhà chỉ có Bà Ngoại mới có lò sưởi điện. Đêm nào bà cũng dùng, ngoại trừ mùa hè. Bây giờ là tháng 9, chúng tôi đã thay áo lót mặc mùa hè, cho nên bà dùng lò sưởi lại. Nói thế không có nghĩa là trời đã lạnh, chúng tôi thay áo mỏng mặc áo dày theo lịch chứ không phải theo thời tiết ngoài trời, và Bà Ngoại cũng dùng lò sưởi như thế. Bà đã dựa vào lịch mà làm một cách phi lý, có lẽ vì trước đây bà đã chịu lạnh khổ sở rất nhiều rồi. Bà Ngoại có thói quen là sáng nào cũng vấn sợi dây điện quanh lò rồi đẩy lò vào sát vách. Nhiều lần như thế khiến cho hơi nóng của lò làm cháy phần bọc ngoài của dây điện, để thòi dây đồng ở trong ra, cho nên khi sờ vào dây sẽ bị điện giật.

Cảnh sát cho biết sáng ấy khi bà đụng vào sợi dây điện, bà bị điện giật chết ngay tức khắc. Khi bà nhào xuống nền nhà, mặt bà úp lên mặt kim loại nóng bỏng. Vì thế mới có mùi khét lẹt như thế. May cho tôi là tôi không thấy bà sau khi bà chết, ngoại trừ hai cái chân. Tôi đứng ngoại cửa nhìn vào chỉ thấy hai chân bà khẳng khiu bọc trong tấm lụa nhăn nhúm.

Sau khi Bà Ngoại mất được hai tuần, chúng tôi rất bận rộn, không những vì phải lau chùi

nhà cửa cho thật sạch – vì theo đạo thờ thần linh, thì tử khí là mùi ô uế nhất trong tất cả các mùi hôi – mà còn chuẩn bị nhà cửa để tiếp khách đến viếng. Chúng tôi phải sắp xếp các đèn cầy, khay cúng cơm, treo lồng đèn ngòai cổng, bàn uống trà, khay để tiền do khách phúng điếu và đủ thứ việc lặt vặt khác. Chúng tôi quá bận rộn đến nỗi một buổi tối bà đầu bếp ngã bệnh, phải mời bác sĩ đến, nhưng thật ra bà ta ngã bệnh là vì đêm trước bà ta ngủ không quá hai giờ, cả ngày thì đứng, và ăn chỉ một tô cháo trắng. Tôi cũng rất ngạc nhiên là Mẹ chi tiền không tiếc để đền Chion tổ chức tụng kinh cầu siêu cho Bà Ngoại và mua những bình sen của người lo tống táng – những việc quá tốn kém trong thời buổi đại suy thoái. Mới đầu tôi tự hỏi phải chăng Bà Ngoại là người quá đạo hạnh khiến cho Mẹ phải đau xót như thế, nhưng về sau tôi mới nhận ra như thế này: sẽ có nhiều người ở Gion sẽ đến nhà chúng tôi để phúng điếu Bà Ngoại, rồi sau đó sẽ đến dự lễ ma chay ở đền. Mẹ phải tỏ ra mình là người trọng lễ nghĩa.

Suốt mấy ngày, tất cả mọi người ở Gion đều đến nhà của chúng tôi, hay hình như thế thì phải. Chúng tôi phải dọn trà bánh cho mọi người dùng. Mẹ và Dì tiếp đón các bà chủ của các phòng trà và nhà dạy kỹ nữ, cũng như đón một số người giúp việc có quen biết với Bà Ngoại, họ lại còn tiếp các chủ tiệm buôn, những người làm tóc giả và thợ uốn tóc, hầu hết những người này đều là đàn ông, và dĩ nhiên họ đón rất nhiều geisha. Những geisha lớn tuổi thì biết Bà Ngọai từ thời bà còn hành nghề geisha, nhưng những geisha còn trẻ thì chưa bao giờ nghe nói đến bà, họ đến là để tỏ lòng tôn kính với Mẹ - hay có những người đến là vì họ có liên hệ này nọ với Hatsumono.

Công việc của tôi trong những ngày bận rộn này là mời khách vào phòng khách, nơi đây Mẹ và Dì đang ngồi đợi. Khoảng cách từ cửa cho đến phòng khách chỉ có vài bước thôi, nhưng khách không thể vào phòng một cách dễ dàng, và ngoài ra, tôi phải nhớ kỹ giày nào là của ai, vì tôi có bổn phận mang giày họ vào để trong phòng gia nhân cho rộng chỗ ở trước cửa, và đên khi họ về tôi phải mang ra cho họ. Thoạt tiên tôi rất khó nhớ. Tôi không được nhìn thẳng vào mặt khách vì như thế là vô phép vô tắc, nhưng chỉ nhìn sơ qua thôi, tôi khó mà nhớ cho được. Cho nên cuối cùng, tôi phải nhìn kỹ vào áo kimono để nhớ.

Khoảng vào chiều hôm thứ hai hay thứ ba của lễ tang, tôi thấy một chiếc kimono xuất hiện trên ngưỡng cửa, chiếc kimono làm tôi ngơ ngác vì nó quá đẹp, đẹp nhất trong số khách đên viếng. Chiếc áo có màu tối vì người mặc đến dự lễ tang – nền vải màu đen –

nhưng các hình trang trí trên áo có màu lục và màu vàng bao quanh lai áo và tà áo, khiến cho cái áo trông rất đẹp. Tôi nghĩ nếu các bà các cô, vợ con của ngư phủ ở làng Yoroido, trông thấy, chắc họ sẽ hết sức kinh ngạc. Người khách có mang theo một cô hầu khiến tôi nghĩ bà ta chắc là chủ phòng trà hay chủ một nhà kỹ nữ nào đó, vì rất ít cô nàng geisha nào bỏ ra nhiều tiền để mua người hầu như thế. Trong khi cô ta nhìn vào bàn thờ thần ở cửa ra vào, tôi chợt nghĩ đến bức tranh cuốn treo trong phòng bà Dì, trên bức tranh vẽ hình người kỹ nữ bằng mực Tàu từ thời Hán cách đây một ngàn năm. Cô ta không sắc sảo như Hatsumono nhưng nét mặt cô ta trông hoàn hảo đến nỗi không thể nào chê vào đâu được. Và bỗng nhiên tôi nhận ra cô ta là ai.

Chính là Mameha, nàng geisha có chiếc kimono mà Hatsumono đã ra lệnh cho tôi làm hỏng.

Việc làm hỏng chiếc kimono của cô ta không phải lỗi của tôi, thế nhưng tôi vẫn muốn độn thổ để cô ta khỏi trông thấy mình. Tôi cúi đầu thật thấp khi mời cô và người hầu vào phòng khách. Tôi nghĩ chắc cô ta không nhận ra tôi, vì khi tôi đem áo trả cho cô, cô không nhìn thấy mặt tôi, mà cho dù cô ta có thấy đi nữa, thì thời gian trôi qua đã hai năm rồi. Người giúp việc theo hầu cô ta bây giờ không giống cô gái lấy áo kimono vào đêm ấy, và hơn nữa khi ấy cô ta đầy nước mắt. Khi cúi chào họ ở phòng khách để đi lui ra ngoài, tôi thấy lòng nhẹ nhõm.

Hai mươi phút sau, khi Mameha và chị hầu chuẩn bị ra về, tôi tìm giày của họ, sắp trước cửa vào, đầu vẫn cúi thấp, và lòng lo sợ như hồi nãy. Khi chị hầu kéo cửa mở ra, tôi cảm thấy điều lo sợ đã qua. Nhưng thay vì đi ra, Mameha cứ đứng ở cửa. Tôi bắt đầu lo. Tôi sợ trí óc của tôi không điều khiển được cặp mắt, vì mặc dù tôi không muốn ngước lên nhìn mà cặp mắt vẫn tự động ngước lên. Tôi hoảng khi thấy Mameha đang nhìn tôi.

- Này bé, em tên gì? – Cô ta hỏi, với giọng nói mà tôi cho là rất nghiêm nghị.

Tôi nói cho cô ta biết tôi tên Chiyo.

- Đứng lên một lát xem nào, Chiyo. Tôi muốn xem em cho biết.

Tôi đứng dậy theo lời cô ta yêu cầu nhưng mà giá tôi có tài biến hóa để biến mất, tôi sẽ làm ngay.

- Đứng yên, tôi muốn xem em một lát – cô ta lại nói – Em làm gì như đứng không vững thế?

Tôi ngẩng đầu lên, nhưng không ngước mắt. Khiến cho Mameha thở dài, biểu tôi ngước

mắt nhìn cô ta.
- Cặp mắt tuyệt quá! – Cô ta thốt lên – Tôi mơ có cặp mắt như thế này quá! Này Tatsumi, cô gọi màu mắt này là màu gì?
Chị hầu quay vào trong cửa, nhìn tôi và đáp:
- Thưa cô, màu xanh xám.
- Tôi cũng thấy thế. Này, cô biết có bao nhiêu con gái ở Gion này có cặp mắt như thế này?
Tôi không biết Mameha nói với tôi hay với Tatsumi, nhưng không ai trả lời. Cô nhìn tôi, nét mặt rất kỳ lạ - chú ý tập trung vào cái gì đấy trên mặt tôi. Rồi cô ta chào ra về, và tôi thấy nhẹ cả người.
Lễ an táng Bà Ngoại được tổ chức va khoảng tuần sau, thầy bói chọn giờ vào buổi sáng. Sau đó, chúng tôi thu dọn nhà cửa lại cho ngăn nắp, nhưng có nhiều thay đổi, bà Dì chuyển xuống ở tại phòng Bà Ngoại, còn Bi Ngô – bây giờ đã tập sự làm geisha khá lâu rồi – lên ở phòng bà Dì ở tầng hai. Nhà có thêm hai gia nhân mới, họ ở tuổi trung niên và rất khỏe mạnh. Kể ra thì Mẹ nuôi thêm người cũng lạ, nhưng nhà kỹ nữ mà người như thế này là ít, sở dĩ lâu nay ít là vì Bà Ngoại không chịu được cảnh đông đúc trong nhà.
Việc thay đổi cuối cùng là Bí Ngô được miễn làm những công việc lặt vặt. Cô ta được dành nhiều thì giờ để luyện tập những bộ môn mà geisha cần biết. Thường thường các cô không được dành nhiều thì giờ như thế, nhưng Bí Ngô học hành chậm chạp nên cô ta cần có thêm nhiều thời gian hơn. Thỉnh thoảng tôi nhìn cô ta quỳ trên hành lang gỗ tập đàn, cái lưỡi thè ra một bên mệng như muốn liếm cái má cho sạcn. Mỗi khi nhìn thấy nhau, cô ta mỉm cười với tôi một cách dịu hiền và tử tế. Thế nhưng tôi thấy khó mà chịu đựng sự kiên nhẫn trong cuộc sống, sự kiên nhẫn nặng trĩu, bắt ta đợi chờ cánh cửa tương lai mà mãi không hé mở, trông mong mãi một cơ may xảy đến. Nhiều đêm khi đi ngủ, tôi lấy chiếc khăn của ông Chủ tịch cho tôi, mở ra ngửi mùi phấn thơm. Tôi cố xua đuổi tất cả những hình bóng khác ra khỏi đầu óc, mà chỉ giữ lại hình ảnh của ông ta, giữ lại cảm giác nắng ấm trên mặt tôi và bức tường đá nơi tôi ngồi khi gặp ông ta. Ông ta là vị Bồ đề Đạt ma có ngàn tay sẽ giúp tôi. Tôi không tưởng tượng được sự giúp đỡ của ông ta sẽ ra như thế nào, nhưng tôi cầu nguyện sự giúp đỡ đó mau đến.
Sau ngày Bà Ngoại chết được một tháng, một hôm, chị giúp việc mới đến tìm tôi báo cho tôi biết có khách đứng đợi ngòai cửa. Hôm ấy là một buổi chiều tháng mười mà lại nóng

thật kỳ la, người tôi nóng chảy mồ hôi ướt mèm, vì tôi dùng máy hút bụi quay tay để làm vệ sinh mấy chiếc chiếu cói trên phòng mới của Bí Ngô, cái phòng của bà Dì trước đây, Bí Ngô có thói quen ăn vụng bánh tráng ngô trên lầu, cho nên chiếu thảm phải làm vệ sinh luôn. Tôi lấy khăn ướt lau qua người rồi chạy xuống nhà dưới, thấy một thiếu nữ đứng ở trước cửa, mặc kimono gia nhân. Tôi quỳ xuống cúi chào chị ta. Chỉ khi tôi nhìn chị ta lần thứ hai, tôi mới nhận ra chị là người hầu thoe Mameha đến nhà chúng tôi mấy tuần trước đây. Thấy chị ta ra dấu cho tôi bước ra ngoài cửa, tôi bèn mang guốc vào, đi theo chị ta ra đường.

- Chiyo, thỉnh thoảng cô có đi làm những công việc lặt vặt ở ngoài không? – Chị ta hỏi.

Chuyện tôi bỏ trốn đã qua lâu rồi, cho nên tôi không bị nhốt trong nhà nữa. Tôi không biết tại sao chị ta lại hỏi thế, nhưng tôi cũng trả lời tôi có đi.

- Tốt – chị ta đáp –cô thu xếp để chiều mai đi ra ngoài làm việc lặt vặt lúc ba giờ và đến gặp tôi tại chiếc cầu vồng nhỏ bắc qua suối Karakawa.

- Thưa chị vâng – tôi đáp – nhưng xin phép hỏi chị lý do để làm gì ạ?

- Ngày mai sẽ biết, được không? – chị ta đáp, lỗ mũi hơi nhăn lại khiến cho tôi tự hỏi không biết có phải chị ta trêu chọc tôi hay không.

Tôi không mấy vui khi nghe chị hầu của Mameha yêu cầu tôi gặp chị ta,vì tôi nghĩ có lẽ chị ta gọi tôi đên đấy để cho Mameha mắng tôi vì việc tôi đã làm. Nhưng dù thế, ngày hôm sau tôi nói Bí Ngô sai tôi đi làm công việc ở ngoài, một công việc không cần phải gấp lắm. Cô ta sợ gặp chuyện rắc rối, nhưng sau khi nghe tôi hứa sẽ tìm cách trả ơn, cô ta liền bằng lòng. Vì thế vào khoảng ba giờ, cô ta gọi tôi:

- Chiyo ơi, làm ơn đi mua cho tôi vài sợi dây đàn và vài tạp chí viết về Kabuki được không? – Cô ta được lệnh phải đọc tạp chí về Kabuki để trau giồi kiến thức. Rồi tôi nghe giọng cô ta cất lên to hơn - Được không, thưa Dì?

Nhưng bà Dì không đáp vì bà đang ngủ trưa trên lầu.

Tôi ra khỏi nhà kỹ nữ, đi dọc theo suối Shirakawa đến cầu vồng bắc ngang qua khu vực Motoyoshi-cho, quận Gion. Vì thời tiết đẹp, ấm áp cho nên một số đàn ông sánh vai cùng các geisha đi dạo chơi, ngắm nhìn anh đào rũ ngọn xõa những chùm hoa xuống nước. Trong khi đứng đợi bên cầu, tôi ngắm nhìn một tốp du khách nước ngòai đến tham quan ngắm cảnh ở quận Gion nổi tiếng. Họ trông rất kỳ lạ, đàn bà thì mũi to, áo dài và tóc màu sáng, đàn ông thì quá cao và quá tự tin, đi giày có gót cao gõ lóc cóc trên vỉa hè. Một

người đàn ông chỉ tôi cho những người khác thấy, ông ta nói tiếng ngọai quốc và tất cả những người khác quay qua nhìn tôi. Tôi cảm thấy luống cuống, giả vờ tìm kiếm cái gì dưới đất để che mặt đi.

Cuối cùng chị hầu của Mameha tới, và trong lúc tôi đang lo sợ, chị ta dẫn tôi đi qua cầu, dọc theo con suối đến đúng cổng nhà mà Hatsumono và Korin đưa chiếc kimono cho tôi và bảo tôi đi lên lầu. Thật bất công là sau một thời gian dài mà việc như thế này lại xảy đến cho tôi một lần nữa, gây cho tôi thêm nhiều phiền phức. Nhưng khi chị hầu đẩy cửa mở ra, tôi bước lên than lầu ánh sáng lờ mờ. Lên đến đầu cầu thang, chúng tôi tháo giầy ra và đi vào phòng.

- Thưa cô, Chiyo đã đến - chị hầu nói lớn.

Rồi tôi nghe tiếng Mameha từ phòng sau vọng ra:

- Tốt, cám ơn Tatsumi.

Chị hầu dẫn tôi đến chiếc bàn gần cửa sổ, tôi quỳ xuống trên một chiếc nệm và cố giữ vẻ bình tĩnh. Lát sau một cô hầu khác mang cho tôi một tách trà- thì ra Mameha có hai cô hầu chứ không phải một. Tôi không ngờ lại được chủ nhà mời trà như thế này. Chưa bao giờ có chuyện này xảy ra kể từ ngày tôi được mời ăn cơm ở nhà ông Tanaka cách đây mấy năm, tôi cúi người chào chị ta, uống vài hớp cho đúng phép xã giao. Sau đó tôi ngồi một hồi lâu không biết làm việc gì khác ngoài việc lắng nghe tiếng nước chảy róc rách từ các nguồn nước cao đổ xuống suối Shirakawa ở ngòai.

Căn hộ của Mameha không lớn nhưng cực kỳ sang trọng, thảm trải sàn rất đẹp và còn mới, chúng có màu vàng lục rực rỡ và thơm mùi rơm. Nếu anh đã nhìn kỹ một chiếc thảm rơm, chắc anh thấy quanh tấm thảm có viền vải, thường là bằng vải đen hay vải lanh đen, nhưng chiếu ở đây được viền bằng lụa có hoa văn màu lục và vàng. Trong một hốc tường gần đấy có treo một bức trướng chữ viết rất đẹp, đó là quà tặng cho Mameha của nhà thư pháp nổi tiếng Matsudaira Koichi. Dưới bức trướng, trên cái bệ trong hốc, những cành hoa hồng dại nở rộ được cắm trong cái dĩa cạn có hình lập thể màu đen tuyền.

Tôi thấy cái dĩa rất kỳ lạ , nhưng thực ra đấy là quà do Yoshida Sakuhei tặng cho Mameha, ông ta là nhà chế tạo gốm sứ theo trường phái Seteguro vĩ đại, tác phẩm này sau chiến tranh thế giới lần thứ hai trở thành tài sản quý báu của quốc gia.

Cuối cùng Mameha từ phòng sau bước ra, mặc chiếc áo kimono kem có hình vẽ ở lai áo

rất đẹp. Trong khi cô ta đi đến bàn, tôi quay người, cúi chào thật thấp, rồi khi đến bàn, cô ta quỳ đối diện với tôi, uống một hớp trà do chị hầu mới bưng ra, rồi cô nói:
- Nào..Chiyo? Tại sao cô không nói cho tôi biết chiều nay làm sao cô rời được nhà kỹ nữ? Tôi chắc bà Nitta không thích gia nhân đi làm công việc riêng vào giữa ngày như thế này.
Thật tôi không ngờ cô ta hỏi như thế. Tôi không biết nói sao, mặc dù tôi biết không trả lời rất cù lần. Mameha nhấp trà, nhìn tôi với vẻ mặt nhân ái trên khuôn mặt trái xoan hòan hảo. Cuối cùng cô ta nói:
- Chắc cô nghĩ tôi sẽ mắng cô chứ gì. Nhưng tôi chỉ muốn biết việc cô đến đây có gặp phải chuyện gì rắc rối không.
Tôi nhẹ người khi nghe cô ta nói thế. Tôi đáp:
- Thưa cô không. Tôi được sai đi mua tạp chí Kabuki và dây đàn Shamisen.
- Ồ tốt, tôi có nhiều các thứ ấy – cô ta nói, rồi gọi chị hầu bảo đi lấy một ít các thứ ấy đem đến để trước mặt tôi trên bàn – Khi cô về nhà, cô cứ việc đem về và không ai biết cô đi đâu. Bây giờ cho tôi biết vài chuyện nhé. Khi tôi đến nhà kỹ nữ của cô để phúng điếu, tôi có thấy một cô gái bằng tuổi cô.
- Chắc là Bí Ngô đấy. Có phải cái cô mặt tròn không?
Mameha hỏi tôi tại sao gọi cô ta là Bí Ngô, tôi giải thích cho cô nghe. Nghe xong cô ta bật cười.
- Cô Bí Ngô này, cô ta và Hatsumono sống với nhau ra sao?
- Thưa cô, theo tôi thì Hatsumono xem Bí Ngô chẳng hơn gì cái lá phất phơ ngoài kia.
- Có phải Hatsumono cũng đối xử với cô như thế không?
Tôi mở miệng định nói, nhưng tôi không biết nói gì. Tôi biết về Mameha rất ít, bây giờ nói xấu Hatsumono cho người ngoài nghe thì quả không đúng đắn. Mameha hình như hiểu được tâm trạng của tôi, vì cô nói:
- Cô khỏi cần trả lời. Tôi biết Hatsumono đối xử với cô ra sao rồi, đối xử như con rắn trước miếng mồi, tôi nghĩ như thế đấy.
- Xin phép hỏi cô, ai nói với cô như thế ạ?
- Không ai nói với tôi hết – cô ta đáp – Hatsumono và tôi biết nhau từ khi tôi lên sáu và cô ta lên chín. Khi người ta nhìn một sinh vật có tính xấu trong một thời gian dài như thế, thì chuyện biết sinh vật ấy hành động như thế nào không còn là chuyện lạ lùng khó hiểu.
- Tôi không biết tôi đã làm gì khiến cho cô ta ghét tôi như thế.

- Dễ hiểu Hatsumono như dễ hiểu con mèo thôi. Con mèo thấy sung sướng nằm phơi nắng ngoài sân khi không có những con mèo khác bên cạnh. Nhưng nếu nó thấy có những con mèo khác chọc mũi vào đĩa thức ăn của nó…Đã có ai kể cho cô nghe chuyện Hatsumono xua đuổi cô Hatsuoki ra khỏi quận Gion chưa?

Tôi bảo chưa nghe ai nói hết.

- Hatsuoki là một cô gái rất xinh đẹp – Mameha kể - cô ta là bạn thân của tôi. Cô ta và Hatsumono là chị em. Nghĩa là hai người được cùng một geisha huấn luyện, người geisha nổi tiếng này là Tomihatsu, khi ấy bà đã già rồi. Hatsumono không ưa Hatsuoki, khi hai người tập sự làm geisha, cô ta không chịu được việc để cho Hatsuoki làm đối thủ của mình. Cho nên cô ta phao tin khắp Gion rằng có người đã thấy Hatsuoki làm chuyện đồi bại với một cảnh sát. Dĩ nhiên chuyện này không có thực. Nếu Hatsumono đi khắp Gion để kể chuyện này thì chẳng ai tin. Ai cũng biết Hatsumono ghen tị với Hatsuoki. Cho nên cô ta đã làm như thế này, bất cứ khi nào cô ta gặp một người quá say – một geisha hay là một người hầu, hay bất kỳ một người đàn ông nào đến thăm Gion, người nào cũng được – cô ta đều rỉ tai câu chuyện bịa về Hatsuoki cho họ nghe để ngày hôm sau người nghe không nhớ ra Hatsumono là người kể. Chẳng bao lâu sau, cô Hatsuoki tội nghiệp bị mang tiếng xấu, và Hatsumono chỉ cần sử dụng một vài mẹo vặt nữa thôi là loại được Hatsuoki.

Tôi cảm thấy nhẹ người khi nghe có người khác nữa ngoài tôi đã bị Hatsumono đối xử quá dã man như thế.

- Cô ta không chịu được cảnh có đối thủ - Mameha nói tiếp – đấy là lý do cô ta đối xử với cô như thế đấy.

- Thưa cô, chắc Hatsumono không xem tôi là một đối thủ. Tôi không phải là đối thủ của cô ấy như vũng nước không thể là đối thủ của đại dương.

- Trong các phòng trà ở Gion thì có lẽ không. Nhưng trong nhà dạy kỹ nữ của cô thì…cô không lấy làm lạ tại sao bà Nitta không nhận Hatsumono làm con sao? Nhà kỹ nữ Nitta hẳn là nhà giàu nhất ở Gion không có người thừa kế. Khi nhận Hatsumono làm con, không những bà Nitta giải quyết được vấn đề khó khăn này, mà bà ta còn giữ hết của cải của Hatsumono cho nhà dạy kỹ nữ, không cho Hatsumono một đồng ten nào, mà Hatsumono là một geisha rất thành công! Chắc cô nghĩ là bà Nitta, người ham tiền như những người khác, muốn nhận cô ta làm con từ lâu rồi. Hẳn phải có lý do gì đấy chính đáng bà ta mới không làm thế, cô không thấy thế hay sao?

Trước đây chưa bao giờ tôi nghĩ đến chuyện này, nhưng sau khi nghe Mameha nói, tôi cảm thấy tôi đã hiểu ra lý do. Tôi đáp:

- Nhận Hatsumono làm con chẳng khác nào thả con hổ ra khỏi chuồng.

- Chắc đúng thế. Tôi nghĩ bà Nitta biết rõ việc nhận Hatsumono làm con sẽ dẫn bà ta đến đâu, thế nào cô ta cũng tìm cách loại bà mẹ ra. Nhưng dù sao, Hatsumono cũng là kẻ thiếu kiên nhẫn. Tôi không tin cô ta có thể nuôi một con dế trong lồng mây. Sau một vài năm, có thể cô ta sẽ bán số kimono của nhà kỹ nữ rồi rút lui. Cô Chiyo, đấy là lý do Hatsumono ghét cay ghét đắng cô. Còn cô Bí Ngô, tôi không tin là Hatsumono sợ bà Nitta nhận cô ta làm con.

- Cô Mameha, chắc cô còn nhớ cái kimono của cô bị làm hỏng…

- Chắc cô sẽ nói cô là người làm vấy mực lên áo.

- Dạ phải, thưa cô. Mặc dù tôi biết cô thừa hiểu Hatsumono âm mưu việc này, nhưng tôi cứ hy vọng có ngày tôi sẽ xin lỗi cô vì việc ấy.

Mameha nhìn tôi một hồi lâu. Tôi không biết cô ta nghĩ gì, nhưng cuối cùng cô ta nói:

- Nếu cô muốn thì cứ xin lỗi đi.

Tôi xích lui khỏi cái bàn rồi cúi người xuống thật thấp tận chiếu, nhưng trước khi tôi nói lên lời xin lỗi, Mameha liền chặn tôi lại. Cô ta nói:

- Giá cô là một nông dân đến thăm Kyoto thì cúi người chào như thế là quá đẹp. Nhưng vì cô muốn trở thành người có giáo dục, cô phải làm như thế này này. Hãy nhìn tôi này, xích lui xa cái bàn thêm chút nữa. Được rồi, quỳ xuống đấy, bây giờ thẳng hai tay ra và để đầu ngón tay lên chiếu ở trước mặt cô. Chỉ đầu ngón tay thôi, không cả bàn tay. Cô đừng xòe ngón tay ra, tôi còn thấy khoảng hở giữa mấy ngón. Tốt, để lên chiếu…hai tay…đấy. Giờ thì đẹp rồi. Cúi người thật thấp, nhưng giữ cổ cho thật thẳng, đừng để đầu gục xuống như thế. Trời đất ơi, đừng đè lên hai tay, nếu không cô sẽ giống đàn ông! Thế là tốt. Bây giờ cô hãy làm lại xem.

Tôi cúi chào cô ta như thế một lần nữa, và nói là tôi rất ân hận vì đã góp phần làm hỏng chiếc áo kimono đẹp của cô.

- Áo kimono ấy đẹp phải không? Thôi, bây giờ ta quên chuyện ấy đi. Tôi muốn biết tại sao cô không tập luyện thành geisha nữa. các giáo viên đều nói cô học hành rất giỏi, rồi bỗng nhiên cô bỏ học. Đúng ra cô phải học tiếp để có sự nghiệp rạng rỡ ở Gion mới đúng. Tại sao bà Nitta không cho cô học tiếp?

Tôi kể cho cô nghe chuyện nợ nần của tôi, kể cả nợ cái áo kimono và chiếc ghim hoa mà Hatsumono vu cho tôi lấy. Sau khi nghe tôi kể xong, cô ta nhìn mãi tôi một lát mới nói:
- Cô chưa kể hết cho tôi nghe chuyện của cô. Căn cứ vào số nợ của cô, tôi nghĩ bà Nitta rất mong muốn cô trở thành geisha. Làm người hầu chắc không bao giờ cô trả hết nợ cho bà ấy.
Khi nghe thế, tự dưng tôi cụp mắt nhìn xuống vì cảm thấy xấu hổ, Mameha có vẻ như hiểu được ý nghĩ trong đầu óc tôi, cô hỏi:
- Có phải cô đã tìm cách chạy trốn không?
- Phải , thưa cô – tôi đáp – tôi có người chị, chúng tôi bị sống cách biệt nhau nhưng chúng tôi cố tìm cách gặp nhau. Chúng tôi hẹn nhau vào một đêm để cùng chạy trốn…nhưng tôi bị rớt từ trên mái nhà xuống gẫy tay.
- Từ mái nhà! Chắc cô nói đùa! Có phải cô leo lên mái nhà để nhìn Kyoto cho được bao quát không?
Tôi giải thích cho cô ta nghe tại sao tôi làm thế, rồi tôi nói tiếp:
- Tôi nghĩ tôi thật điên khùng, bây giờ Mẹ không đầu tư xu nào vào việc học tập của tôi vì bà sợ tôi lại bỏ trốn một lần nữa.
- Còn lắm chuyện đáng lo hơn thế nữa. Một cô gái chạy trốn làm bà chủ nhà mang tiếng xấu. Dân ở Gion sẽ nghĩ như thế này "Trời đất, mụ ấy làm gì mà để tôi tớ trong nhà bỏ trốn hết!" Thế đấy, đại loại là như vậy. Nhưng Chiyo này, bây giờ cô tính sao? Tôi thấy hình như cô không muốn làm cô hầu suốt đời.
- Ồ thưa cô, tôi muốn làm gì để chuộc lại lỗi lầm của mình. Đã hơn hai năm trôi qua rồi, tôi kiên nhẫn chờ đợi cơ hội mở ra cho tôi, và tôi hy vọng cơ hội sẽ đến.
- Kiên nhẫn đợi chờ không hợp với cô đâu. Tôi thấy cô là người có mạng thủy, mà nước không bao giờ chờ đợi. Nó biến dạng, chảy khắp nơi, tìm những xó xỉnh không ai ngờ để chảy tới. Nó tìm cái lỗ tí ti trên mái nhà hay dưới đáy thùng để chảy qua. Nước là yếu tố đa năng nhất trong ngũ hành, rõ ràng như vậy. Nó cuốn đất đi, dập tắt lửa, làm cho sắt rỉ và mục ra. Ngay cả gỗ, là yếu tố quan trọng trong ngũ hành, cũng không thể sống được nếu không có nước mang thức ăn đến cho nó. Thế mà cô không biết lợi dụng sức mạnh ấy trong cuộc đời ư?
- Thưa cô, có chứ. Chính hình ảnh nước chảy đã làm tôi nảy ra ý định trốn thoát qua mái nhà.

- Tôi biết cô thông minh lanh lợi, Chiyo à, nhưng tôi nghĩ hành động ấy không được thông minh lắm. Những người có mạng thủy không phải muốn chảy đi đâu thì chảy, mà chúng ta phải chảy theo dòng đời chúng ta đang sống.
- Tôi thấy tôi là con sông chảy vấp phải con đê, và con đê ấy chính là Hatsumono.
- Phải, đúng thế đấy – cô ta đáp, nhìn tôi một cách bình tĩnh – nhưng có lúc sông phải đẩy con đê văng đi.

Ngay từ khi tôi mới đến nhà cô ta, tôi tự hỏi không biết cô ta gọi tôi đến làm gì. Tôi cứ nghĩ bụng, chắc là chuyện chiếc áo kimono, nhưng bấy giờ tôi thấy không phải chuyện ấy mà là có chuyện gì khác. Chắc Mameha có ý định dùng tôi để trả thù Hatsumono. Tôi thấy rõ ràng hai người kình địch nhau, tại sao Hatsumono làm hỏng chiếc kimono của Mameha cách đây hai năm. Rõ ràng Mameha chờ đợi đến lúc thích hợp để trả thù, và bây giờ cô ta đã tìm ra đúng lúc. Cô ta sẽ dùng tôi đóng vai cây sậy lấn át những cây khác ra khỏi vườn. Cô ta không chỉ trả thù không thôi đâu, nếu tôi không lầm thì cô ta muốn loại hẳn Hatsumono.

- Nhưng dù sao – Mameha nói tiếp - nếu bà Nitta không để cho cô tiếp tục học tập thì chẳng có gì thay đổi.
- Tôi không mấy hy vọng thuyết phục được bà.
- Bây giờ cô đừng lo vấn đề thuyết phục, cô hãy lo tìm được đúng lúc thích hợp để làm việc ấy.

Tôi đã học được nhiều bài học ở trường đời, nhưng tôi không biết kiên nhẫn - thậm chí không đủ kiên nhẫn để tìm hiểu câu nói "tìm được đúng lúc thích hợp" của Mameha có ý nghĩa gì. Tôi nói với cô rằng nếu cô giúp tôi ý kiến để nói, thì ngày mai tôi sẽ nói với Mẹ.

- Chiyo này, ở đời mà làm việc tùy tiện sẽ không thành công. Làm việc gì cô cũng phải biết cách tìm cho đúng lúc thích hợp và nơi thích hợp. Con chuột muốn chọc tức con mèo không phải lúc nào muốn chạy ra khỏi hang thì chạy. Cô có biết cách tra cứu niên lịch không?

Tôi không biết anh đã thấy cuốn niên lịch bao giờ chưa. Mở cuốn lịch ra, lật từng trang người ta sẽ tìm thấy nhiều biểu đồ phức tạp và nhiều câu tối nghĩa. Giới geisha rất mê tín, như tôi đã nói với anh rồi. Bà Dì và bà Mẹ, ngay cả bà nấu bếp hay người giúp việc, hiếm khi làm việc gì mà không mở lịch ra xem ngày, cho dù chỉ để mua một đôi giày thôi. Nhưng tôi không bao giờ tra cứu lịch.

- Thảo nào mà cô gặp toàn chuyện không may – Mameha nói – Có phải cô chạy trốn mà không xem ngày tốt không?

Tôi nói cho cô biết chị tôi quyết định ngày ra đi khi nào chúng tôi đi được. Mameha muốn biết ngày tôi chạy trốn, tôi cho cô ta biết đó là thứ ba tuần cuối của tháng 10 năm 1929, chỉ có mấy tháng sau ngày Satsu và tôi bị lôi ra khỏi nhà.

Mameha sai chị hầu lấy cuốn niên lịch ra, sau khi hỏi tuổi tôi - tuổi thân – cô ta xem kỹ các biểu đồ rồi đọc cả một trang sách nói về công việc khái quát trong tháng. Cuối cùng cô ta đọc:

- Thời điểm thất lợi nhất. Phải tuyệt đối tránh kim, thức ăn lạ và đi xa. - đến đây cô ta dừng lại để nhìn tôi – Đi xa! Cô nghe không. Ngoài ra lịch còn cho biết cô phải tránh các thứ sau đây nữa; "tắm vào giờ Dậu", "đổi áo mới ", "thành lập cơ sở mới ", và hãy nghe câu này này "đổi nơi cư trú" - đọc đến đây Mameha gấp sách lại nhìn tôi – cô có lưu tâm đến những chuyện như thế này không?

Nhiều người không tin chuyện bói toán như thế này, nhưng nếu khi ấy anh có mặt ở đấy để chứng kiến cảnh xảy ra tiếp theo, tôi chắc lòng nghi ngờ của anh sẽ tiêu tan ngay. Mameha hỏi tuổi của chị tôi và tra cứu lịch để xem vận mạng cho chị ấy. Xem một lát, cô ta nói:

- Đây nhé, sách có nói "ngày tốt, có thể chuyển dịch tí chút", có lẽ không phải là một ngày tốt để làm việc động trời như là chạy trốn, nhưng cũng là ngày tốt hơn so với các ngày khác trong tuần hay là tuần tới. Và còn điều này nữa mới đáng ngạc nhiên, sách còn nói "ngày tốt để di chuyển theo hướng Hoàng đạo". Mameha đọc xong, cô ta lấy bản đồ, tìm làng Yoroido, làng nằm ở phía Đông Bắc Kyoto, hướng này quả là hướng Hoàng đạo. Satsu có tra cứu niên lịch. Chị ấy có lẽ tra cứu niên lịch để xem ngày ra đi lúc để tôi ngồi một mình trong phòng dưới chân cầu thang ở nhà thổ Tatsuyo. Và có lẽ chị đã làm đúng: chị trốn được còn tôi thì không.

Chính lúc ấy tôi mới hiểu ra - tôi dốt nát làm sao! Không những trong kế hoạch chạy trốn mà còn trong tất cả mọi thứ khác nữa. Tôi không hiểu mọi vật trên đời này có liên quan mật thiết với nhau. Không phải chỉ theo đúng hướng Hoàng đạo như tôi vừa đề cập mà thôi. Con người chúng ta chỉ là một phần tử trong một thực thể to lơn hơn nhiều. Khi chúng ta đi, chúng ta có thể đạp nát một con bọ hay là gây xáo trộn không khí để cho một con ruồi không thể bay đến chỗ nó mong muốn. Nếu chúng ta lấy cái ví dụ đó để áp dụng

cho chúng ta là sâu bọ, còn thế giới to lớn hơn là chúng ta thì rõ ràng những thế lực to lớn hơn chúng ta đã gây ảnh hưởng lên đời sống chúng ta rất dễ, chẳng khác nào chúng ta gây ảnh hưởng lên sâu bọ. Vậy chúng ta phải làm gì? Chúng ta phải dùng bất cứ phương pháp nào để hiểu được sự vận hành của vũ trụ quanh ta, hiểu được thời gian ta hành động, để ta khỏi chiến đấu chống lại dòng vận hành ấy mà chỉ theo chúng thôi.

Mameha lại mở lịch ra xem, lần này cô ta chọn nhiều ngày trong số những ngày tiếp theo để chọn ngày tốt dùng trong công việc. Tôi hỏi tôi có nên nói với bà Mẹ vào một trong những ngày đó không, và tôi nên nói ra sao cho đúng.

- Tôi không có ý định khuyên cô đích thân đi nói với bà Nitta – cô ta đáp – bà ta sẽ bác bỏ yêu cầu của cô ngay. Nếu tôi là bà ta, tôi cũng sẽ làm thế. Vì bà ta biết không có ai ở Gion muốn làm chị cả của cô hết.

Nghe cô ta nói, tôi rất buồn. Tôi hỏi :

- Cô Mameha,vậy thì tôi nên làm gì?

- Chiyo, cô nên về nhà kỹ nữ của cô thôi. Và đừng có nói cho ai biết việc tôi đã nói chuyện với cô.

Nói xong, cô ta nhìn tôi với ánh mắt khuyên tôi nên cúi chào xin phép ra về ngay, và tôi đã làm thế. Tôi rất hoang mang bối rối , đến nỗi khi ra về tôi quên lấy các tờ tạp chí Kabuki và mấy sợi dây đàn mà Mameha cho tôi. Người hầu của cô phải mang tất cả chạy ra đường đưa cho tôi.

hết: Chương 10

Chương 11

Tôi cần phải nói rõ cho anh biết cái từ "chị cả" mà Mameha đã nói đến, mặc dù khi ấy chính tôi cũng không hiểu. Khi cô gái nào được phép chuẩn bị tập sự geisha, đều phải thiết lập quan hệ với một geisha dày dặn kinh nghiệm. Mameha có nói đến chị cả của Hatsumono, nàng geisha tiếng tăm Tomihatsu. Khi bà ta huấn luyện cho Hatsumono thì bà đã già rồi, nhưng không phải các chị cả khi nào cũng phải lớn tuổi hơn người geisha họ huấn luyện nhiều. Bất kỳ người geisha nào cũng có thể làm chị cả cho các cô nhỏ tuổi hơn, miễn là họ chỉ cần lớn tuổi hơn một ngày cũng được.

Khi hai cô đã gắn bó với nhau như chị em, họ thực hiện một nghi lễ như nghi lễ đám cưới vậy. Sau đó họ xem nhau như chị em trong một gia đình, gọi nhau là "chị cả" và "em út". Có geisha không thể đóng vai của mình một cách nghiêm trang như ý muốn, nhưng nếu người chị cả nào làm công việc đứng đắn, sẽ trở thành hình ảnh quan trọng nhất trong cuộc đời của người geisha trẻ. Cô ta sẽ thực hiện được nhiều điều hơn nữa ngoài những việc chỉ bảo đảm cho em út học đúng cách giả vờ làm bối rối và cười khi đàn ông kể chuyện tục tĩu, hay là chỉ giúp cô ta chọn đúng thứ sáp thoa mặt trước khi hóa trang. Cô ta còn phải làm cho cô em út biết cách thu hút sự chú ý của những người mà cô ta cần biết. Cô làm công việc này bằng cách dẫn cô em đi khắp quận Gion, giới thiệu cô em với những bà chủ phòng trà đứng đắn, giới thiệu với người làm đầu tóc giả dùng vào các buổi trình diễn trên sân khấu, với các người chủ các nhà hàng ăn uống quan trọng…

Thật sự có rất nhiều việc phải làm. Nhưng công việc giới thiệu cô em út khắp Gion trong thời gian ban ngày, mới chỉ là nửa công việc của người chị cả. Vì quận Gion giống như

một ngôi sao lờ mờ sẽ trở nên rực rỡ sau khi mặt trời lặn. Ban đêm, người chị cả phải dẫn cô em út đi theo mình để vui chơi giải trí, để giới thiệu cô em với khách và người bảo trợ mà cô ta đã thỏa thuận trong những năm qua. Cô ta sẽ nói với họ "Ồ, ông đã gặp cô em út của tôi chưa? Vui lòng cố nhớ đến tên cô ta nhé, vì cô ta sắp thành đại minh tinh rồi! Và vui lòng cho phép cô ta gọi ông vào dịp ông đến thăm Gion sau này" – dĩ nhiên có vài người trả phí tổn cao để có buổi tối nói chuyện với cô gái 14 tuổi, thực tế thì người khách này có thể không gọi cô em út vào dịp đến chơi sau. Nhưng người chị cả và bà chủ phòng trà sẽ tiếp tục đẩy cô ta đến với khách cho tới khi ông ta gọi. Nếu tình hình không xuôi, vì lý do gì đấy mà ông ta không thích…thì thôi, còn trường hợp ông ta thích, có lẽ ông ta sẽ nhận làm người bảo trợ cho cô, y như ông ta là chị cả của cô ta vậy.

Đảm nhiệm vai trò chị cả thường cho ta cảm giác như mang bao gạo đi lui đi tới qua thành phố. Bởi vì người em út không những lệ thuộc vào chị cả như người hành khách lệ thuộc vào chiếc tàu họ đi, mà khi cô em có hành vi không tốt, chính người chị cả phải gánh lấy trách nhiệm. Lý do khiến cho người geisha đã thành đạt và bận bịu nhận lãnh chuyện rắc rối cho cô em út, là vì moi người ở Gion đều có lợi khi người tập sự geisha thành công. Người tập sự có lợi là trả được nợ của mình, và nếu gặp may, cô ta có thể trở thành tình nhân của một người giàu có. Người chị cả có lợi bằng cách nhận một phần tiền thu nhập của cô em – cũng như các bà chủ các phòng trà nơi mà cô gái đến giải trí cho khách. Ngay cả người làm tóc giả, cửa tiệm bán đồ trang sức, và các tiệm bánh kẹo mà cô geisha tập sự thỉnh thoảng đến mua quà tặng cho các người bảo trợ cô ta...có thể họ không trực tiếp nhận tiền của cô gái, nhưng họ có lợi ở chỗ cô geisha thành công thu hút khách đến Gion để xài tiền.

Công bằng mà nói, mọi việc của cô em út đều phụ thuộc vào người chị cả. Thế nhưng có vài cô khó tìm được người chị cả. Người geisha cóc cuộc sống ổn định không muốn mất tiếng tăm của mình bằng cách nhận một cô em út mà cô ta cho là buồn bã hay nhận một cô mà cô ta nghĩ các ông bảo trợ của mình không thích. Mặt khác, bà chủ nhà dạy kỹ nữ đã đầu tư một số tiền lớn vào việc huấn luyện cho người tập sự, sẽ không ngồi yên để đợi cô geisha buồn bã nào đến đề nghị dạy cho cô ta. Kết quả là, nàng geisha thành đạt đưa ra yêu cầu quá sức bà ta chịu được. Người thì bà ta từ chối không chấp nhận, người thì bà không thể…đây là lý do khiến cho Mẹ nghĩ rằng không có nàng geisha nào ở Gion bằng lòng đóng vai chị cả của tôi, giống như ý kiến của Mameha.

Trở lại thời tôi mới đến nhà dạy kỹ nữ, có lẽ Mẹ có ý định để cho Hatsumono – có thể là người đàn bà ném đá dấu tay – nhưng hầu như người tập sự nào cũng tỏ ra sung sướng khi được làm em út cô ta. Hatsumono đã làm chị cả ít ra cũng cho hai nàng geisha trẻ có tiếng ở Gion. Thay vì hành hạ họ như hành hạ tôi, cô ta lại đối xử rất tốt. Chính cô ta chọn người làm em út và cô ta làm thế là vì tiền. Cho nên giao cho Hatsumono làm chị cả của tôi để chỉ hưởng thêm vài đồng là thất sách, vì làm thế chẳng khác nào giao cho con chó dẫn con mèo ra đường, không chóng thì chầy con chó cũng cắn con mèo thôi. Mẹ có thể buộc Hatsumono làm chị cả của tôi – không những chỉ vì Hatsumono ở trong nhà kỹ nữ của chúng tôi mà còn vì cô ta có quá ít áo kimono và phải lệ thuộc vào số áo của nhà kỹ nữ. Nhưng tôi không tin có thế lực nào trên đời này có thể bắt buộc Hatsumono huấn luyện tôi một cách đúng đắn. Tôi tin chắc vào ngày cô ta được yêu cầu đưa tôi đến phòng trà Mizuki để giới thiệu tôi với bà chủ ở đấy, thay vì dẫn tôi đến đấy, thế nào cô cũng đưa tôi ra bờ sông và nói "Hỡi sông Kamo, người có muốn gặp em út không?" rồi đẩy tôi xuống sông.

Còn việc nghĩ đến có người geisha khác lãnh nhiệm vụ huấn luyện tôi…thì, chắc cô ta phải đối đầu với Hatsumono. Ít người nào ở Gion có can đảm dám làm như thế.

Sau ngày tôi gặp Mameha vài tuần, một hôm gần trưa khi tôi đang hầu trà cho Mẹ tiếp khách trong phòng khách thì bà Dì đẩy cửa mở ra.

- Tôi xin lỗi làm gián đoạn – bà Dì nói – không biết chị có vui lòng xin lỗi khách một lát được không, chị Kayoko – Kayoko là tên thật của Mẹ, nhưng hiếm khi chúng tôi nghe tên này trong nhà – chúng ta có khách đợi ngoài cửa.

Khi nghe thế, Mẹ nhìn Dì cười, bà nói:

- Dì ơi, chắc Dì có chuyện buồn phải không, nên mới vào báo có khách đến. Dì làm như tôi tớ trong nhà bận lắm đến nỗi Dì phải làm công việc của chúng.

- Tôi nghĩ chắc chị thích nghe tôi báo khách của chúng ta là Mameha.

Tôi đã bắt đầu lo cuộc gặp gỡ của tôi với Mameha chẳng đi đến đâu. Nhưng bây giờ bỗng nghe cô ta đến đây…Trời, máu chạy rần rật trên mặt tôi nóng phừng phừng. Căn phòng im lặng một hồi, rồi khách của Mẹ lên tiếng:

- Cô Mameha..thôi, tôi xin kiếu từ, nhưng ngày mai bà nhớ cho tôi biết cô ta có chuyện gì.

Tôi thừa lúc khách của Mẹ ra về để lẻn ra ngoài. Rồi khi ra ngoài hành lang trước, tôi

nghe Mẹ nói chuyện với Dì, chuyện mà tôi không ngờ đến. Bà gõ ống vố vào cái gạt tàn thuốc mà bà đã mang theo từ trong phòng khách ra, và khi bà đưa cái gạt tàn cho tôi, bà nói:

- Này Dì, đến đây sửa lại tóc cho tôi một chút

Trước đây tôi chưa bao giờ thấy bà quan tâm đến dung nhan của mình. Đúng là bà mặc áo thật sang, nhưng mắt bà kèm nhèm như cá ươn thối, và đúng là bà xem tóc của mình như kiểu tàu hỏa xem ống khói của nó: ống khói chỉ là vật nằm trên chóp tàu mà thôi.

Trong khi Mẹ ra đón khách ở cửa, tôi đứng chùi cái gạt tàn thuốc trong phòng gia nhân. Tôi cố lắng tai nghe Mameha và Mẹ nói gì, đến nỗi tôi không thấy ngạc nhiên khi hai lỗ tai đau nhừ vì căng thẳng.

Mẹ lên tiếng trước:

- Tôi xin lỗi phải để cô chờ lâu, cô Mameha. Được cô đến thăm thật hân hạnh biết bao!

Rồi Mameha đáp:

- Thưa bà Nitta, mong bà tha lỗi vì ghé nhà bà đột ngột như thế này…

Câu chuyện tiếp theo tẻ nhạt như thế một hồi. Việc tôi ráng sức để nghe kết quả câu chuyện chẳng khác nào người đàn ông ráng bò lên đỉnh đồi toàn đá.

Cuối cùng hai người đi qua hành lang trước để vào phòng khách. Tôi hết sức muốn nghe câu chuyện của họ đến nỗi tôi lấy cái giẻ lau nhà ở phòng gia nhân ra chùi nền nhà ở hành lang trước phòng khách. Thường khi bà Dì không cho phép tôi làm việc ở đấy khi có khách ở trong phòng, nhưng chính bà cũng bận nghe lén như tôi. Khi chị hầu rót trà xong đi ra, Dì đứng sang một bên để khỏi bị thấy và giữ cửa hé mở một chút để nghe cho rõ. Hai người nói rất nhỏ, và vì quá chú ý lắng tai để nghe, tôi hầu như không chú ý đến những gì xảy ra chung quanh, và kết quả là bỗng tôi bắt gặp ánh mắt của Bí Ngô đang nhìn vào mặt tôi. Cô ta đang quỳ đánh bóng sàn nhà, mặc dù tôi đã làm rồi và cô ta được miễn làm công việc lặt vặt trong nhà.

- Mameha là ai thế? – cô ta hỏi nhỏ tôi.

Rõ ràng cô ta đã nghe các gia nhân bàn tán với nhau, tôi thấy họ ngồi túm tụm với nhau trên hành lang đất, gần bên lối đi lát gỗ.

- Cô ta và Hatsumono là hai người kình địch nhau – tôi đáp – là người có áo kimono mà Hatsumono sai tôi vấy mực vào.

Bí Ngô có vẻ như sắp muốn hỏi gì nữa, nhưng bỗng tôi nghe Mameha nói:

- Thưa bà Nitta, tôi mong bà tha lỗi cho, vì tôi đã quấy rầy công việc của bà, nhưng vì tôi muốn nói chuyện với bà một chút về cô hầu Chiyo của bà.
- Ô đừng – Bí Ngô thốt lên, và nhìn vào mắt tôi để tỏ ý lo lắng, sợ tôi sắp gặp rắc rối.
- Con Chiyo của chúng tôi tính tình hư hỏng – Mẹ đáp – tôi hy vọng nó không làm phiền cô.
- Không, không phải thế. Mấy tuần rồi, tôi không thấy cô ấy đến trường. Thỉnh thoảng tôi có gặp cô ta trên hành lang…mới hôm qua, tôi đoán chắc cô ấy bị bệnh nặng. Tôi vừa mới làm quen với một ông bác sĩ rất giỏi. Tôi xin phép được mời ông ta đến khám cho cô ấy có được không?
- Cô thật tốt, nhưng chắc cô lầm với cô gái khác rồi. Cô không thể gặp Chiyo ở trên hành lang nhà trường được. Nó đã thôi học hai năm rồi.
- Có phải chúng ta đang nói đến cô ấy không? Cô ấy rất đẹp, cặp mắt màu xanh xám hấp dẫn.
- Nó có cặp mắt khác thường. Nhưng chắc có hai cô gái như thế ở Gion. Ai mà biết được!
- Tôi tự hỏi không biết có phải thời gian đã hai năm trôi qua từ khi tôi gặp cô ấy ở đấy không. Có lẽ cô ấy đã gây cho tôi ấn tượng mạnh khiến tôi có cảm giác như mới gần đây. Thưa bà Nitta, xin phép hỏi bà, cô ấy có khỏe không?
- Ồ khỏe, khỏe như cái cây đang lớn và nếu tôi nói không ngoa thì cô ta rất ngang bướng.
- Thì ra cô ta thôi học lâu rồi à? Kỳ lạ nhỉ?
- Đối với một geisha trẻ trung có tiếng như cô, tôi nghĩ Gion là nơi dễ sống. Nhưng cô biết đấy, thời buổi khó khăn, tôi không thể đầu tư tiền bạc vào bất kỳ ai được. Khi tôi nhận ra con Chiyo không xứng hợp…
- Tôi tin chắc chúng ta đang nói đến hai cô gái khác nhau rồi – Mameha nói – Thưa bà Nitta, tôi không tin rằng một nhà kinh doanh khôn ngoan như bà mà lại gọi Chiyo là người không xứng hợp.
- Cô có tin chắc tên cô ấy là Chiyo không? – Mẹ hỏi.
Không ai nghĩ có chuyện như thế, nhưng khi hỏi xong, bà ta đứng dậy, đi qua căn phòng nhỏ. Lát sau bà mở cửa và thấy Dì đang áp tai vào cửa để lắng nghe. Dì tránh sang một bên, tỉnh bơ như không có chuyện gì xảy ra, và tôi đoán Mẹ cũng giả vờ không thấy Dì, và bà chỉ nhìn vào tôi và nói:
- Chiyo-Chan, vào đây một lát.

Khi tôi đóng cửa, đến quỳ trên chiếu để chào, Mẹ đã trở về ngồi lại ở bàn:
- Chiyo của chúng tôi đấy – Mẹ nói.
- Đúng là cô gái tôi nghĩ đến – Mameha nói – cô Chiyo, cô mạnh khỏe chứ? Tôi sung sướng khi thấy cô mạnh khỏe như thế này. Tôi vừa mới nói với bà Nitta, tôi rất lo cho sức khỏe của cô. Nhưng trông cô khỏe quá.
- Ồ, thưa cô, tôi rất khỏe – tôi đáp.
- Cám ơn con, Chiyo – Mẹ nói với tôi. Tôi cúi người chào để xin lui ra, nhưng trước khi tôi đứng dậy, Mameha nói:
- Thưa bà Nitta, cô ta thật đẹp. Xin thưa với bà, nhiều lần tôi có ý định đến xin phép bà cho cô ấy làm em út của tôi. Nhưng bây giờ biết cô ta không còn luyện tập…
Chắc Mẹ kinh ngạc khi nghe thế, vì mặc dù bà đã đưa tách trà lên miệng để uống, nhưng bà dừng lại nửa chừng và ngồi bất động trong suốt thời gian tôi ra khỏi phòng. Tôi vừa trở về chỗ cũ trên nền hành lang mới nghe bà cất tiếng đáp:
- Cô Mameha, một geisha nổi tiếng như cô…cô có thể có học trò tập sự ở Gion làm em út rất dễ.
- Đúng là nhiều người thường yêu cầu tôi nhận họ làm em út. Nhưng hơn một năm nay, tôi không nhận người nào làm em út hết. Chắc bà nghĩ đang thời buổi đại suy thoái khủng khiếp như thế này, khách làng chơi sẽ thưa bớt, nhưng thực ra, tôi chưa bao giờ quá bận rộn như bây giờ. Tôi nghĩ người giàu vẫn cứ giàu, ngay cả thời buổi như thế này.
- Bây giờ họ cần vui chơi giải trí hơn bao giờ hết – Mẹ đáp – nhưng cô nói…
- À, chuyện tôi nói ư? Thì chẳng có gì khác. Chắc tôi không nên dông dài làm mất thì giờ của bà nữa. Tôi rất sung sướng khi thấy Chiyo khỏe mạnh trở lại.
- Vâng, rất khỏe, Nhưng thưa cô Mameha, xin cô nán lại một lát rồi hãy về. Cô vừa nói cô có ý định nhận Chiyo làm em út à?
- Phải, nhưng cô ấy đã thôi tập luyện từ lâu rồi. Vả lại, tôi tin chắc bà có lý do chính đáng khi quyết định không cho cô ấy học tiếp. Tôi không dám mạn đàm đến quyết định của bà.
- Thật khổ là thời buổi bây giờ người ta phải buộc lòng làm những việc ngoài ý muốn của mình. Tôi không thể để cho nó luyện tập tiếp được. Tuy nhiên, thưa cô Mameha, nếu cô thấy nó có tiềm năng, tôi nghĩ tiền bạc cô bỏ ra đầu tư cho nó, thê nào cô cũng được đền bù xứng đáng.
Mẹ đang cố lợi dụng Mameha, không có geisha nào trả tiền học phí cho em út của mình

hết.

- Tôi rất muốn đầu tư, nhưng đang lúc đại suy thoái…

- Có lẽ tôi phải cố tìm ra cách để giải quyết – Mẹ nói – Nhưng Chiyo là đứa rất cứng đầu và nợ rất nhiều. Tôi nghĩ, nếu nó trả lại được, quả là điều hết sức ngạc nhiên.

- Cô gái đẹp như thế mà ngạc nhiên à? Phải nói nếu cô ta không trả được nợ mới là ngạc nhiên.

- Dù sao cũng còn những chuyện phiền phức trong cuộc sống hơn cả tiền bạc phải không? Ai cũng muốn giúp đỡ một cô gái như Chiyo hết, tôi có thể tìm cách để đầu tư thêm vào nó, chỉ vào việc học thôi, xin cô hiểu cho như thế. Nhưng việc đầu tư này sẽ đi đến đâu?

- Tôi biết nợ của Chiyo lớn đấy. Song tôi tin cô ta sẽ trả hết vào năm cô ta hai mươi tuổi.

- Hai mươi? – Mẹ thốt lên – Tôi không tin cô gái nào ở Gion làm được việc ấy. Mà đang lúc gặp thời khó khăn…

- Phải, đúng là đất nước đang ở trong thời kỳ suy thoái kinh tế.

- Theo tôi thì đầu tư vào Bí Ngô có lẽ an toàn hơn, dù sao trong trường hợp của Chiyo, với người chị cả như cô, nợ của nó sẽ gia tăng trước khi trả dần được.

Mẹ không nói đến học phí của tôi, mà bà nói đến phí tổn bà phải trả cho Mameha. Một geisha tầm cỡ như Mameha hưởng phần lợi tức của em út lơn hơn một geisha bình thường.

- Thưa cô Mameha, - Mẹ nói tiếp - nếu cô còn thì giờ nán lại, tôi xin đưa ra một đề nghị như thế này cô nghe có được không. Nếu cô Mameha danh tiếng nói rằng Chiyo sẽ trả hết nợ vào năm 20 tuổi, làm sao tôi không tin? Đương nhiên một cô gái như Chiyo sẽ không thành công nếu không có một người chị cả như cô, thế nhưng nhà kỹ nữ của chúng tôi bây giờ gặp nhiều khó khăn, tôi không thể đưa với cô những điều kiện mà cô thường được người ta đề nghị. Cho nên tôi chỉ có thể đề nghị trả cho cô một nửa số tiền công cô lấy của người khác khi nào Chiyo có lợi tức.

- Hiện giờ tôi có nhiều người đưa ra những đề nghị rất rộng rãi – Mameha nói - Nếu tôi nhận cô ta làm em út, tôi không thể nào giảm bớt tiền công được.

- Tôi chưa nói hết, cô Mameha. Đây là đề nghị của tôi, quả thật tôi chỉ có đủ khả năng trả cho cô một nửa số tiền công cô lấy của người khác. Nhưng nếu Chiyo tìm cách trả hết nợ cho tôi vào năm 20 tuổi, như cô tiên kiến, thì tôi sẽ trả hết phần còn lại kia cho cô, cộng

thêm tiền phụ trội ba mươi phần trăm nữa. Chắc cô sẽ kiếm được nhiều tiền thêm dài dài.
- Còn nếu đến năm 20 tuổi mà Chiyo không trả được hết nợ?
- Trường hợp này tôi xin lỗi thưa trước là cả hai chúng ta đều lỗ thôi. Nhà kỹ nữ chúng tôi chắc không thể trả nổi tiền phí tổn chúng tôi mắc nợ cô được.
Im lặng một lát rồi Mameha thở dài.
- Thưa bà Nitta, tôi rất dốt tính toán, nhưng nếu tôi hiểu không lầm thì bà muốn tôi nhận lãnh một nhiệm vụ mà bà nghĩ có thể bất khả thi, vì tiền phí tổn ít hơn thể lệ rất nhiều. Nhiều cô ở Gion muốn làm em út tôi, đã đưa ra những điều kiện khích lệ hơn nhiều. Chắc tôi phải từ chối đề nghị của bà thôi.
- Cô nói đúng - Mẹ đáp – ba mươi phần trăm quả thấp thật, nhưng nếu cô thành công, tôi sẽ trả cho cô gấp đôi.
- Nhưng nếu tôi thất bại thì không có gì hết.
- Xin cô đừng nghĩ đến chuyện không có gì. Một phần phí tổn của Chiyo sẽ được trả đền cho cô. Nhà kỹ nữ chỉ không thể trả cho cô số tiền phụ trội mà thôi.
Tôi nghĩ Mameha sẽ trả lời không, nhưng cô ta nói:
- Tôi muốn biết củ thể số nợ của Chiyo bao nhiêu.
- Để tôi lấy sổ kế toán cho cô xem - Mẹ đáp.
Tôi không nghe hai người nói thêm gì nữa vì khi ấy bà Dì không muốn để tôi nghe lén thêm nên sai tôi đi làm một số công việc lặt vặt ở ngoài. Suốt buổi chiều tôi nôn nao bồn chồn vì không biết câu chuyện giữa hai người ra sao. Nếu Mẹ và Mameha không thỏa thuận được với nhau, tôi sẽ sống mãi cuộc đời của một đứa hầu gái y như con rùa vẫn là con rùa.
Khi tôi về lại nhà, Bí Ngô vẫn quỳ trên hành lang gỗ ngoài sân, gảy đàn Shamisen rất ồn. Khi thấy tôi, cô ta có vẻ mừng rỡ gọi tôi đến:
- Kiếm cớ mà vào phòng Mẹ - cô ta nói – Bà ấy ngồi trong phòng suốt cả buổi chiều với cái bàn tính. Mình đóan bà muốn nói chuyện với bạn đấy. Xong việc, chạy xuống đây ngay báo cho mình biết với.
Tôi nghĩ đây là một ý kiến hay. Một trong những công việc lặt vặt tôi làm là mua thuốc xức ghẻ cho bà bếp, nhưng tiệm thuốc hết thuốc, cho nên tôi định lên lầu xin lỗi Mẹ về việc đi mua không có thuốc. Dĩ nhiên bà chẳng quan tâm đến chuyện này, thậm chí có lẽ bà còn không biết chuyện tôi được đi sai làm công chuyện bên ngoài. Nhưng ít ra tôi

cũng có cớ để vào phòng bà.

Thì ra khi ấy Mẹ đang nghe kịch trên radio. Mọi khi nếu tôi vào phòng bà như thế, bà ta sẽ vẫy tôi vào và tiếp tục nghe radio. Nhưng hôm nay tôi ngạc nhiên thấy bà tắt radio, gấp sổ lại khi thấy tôi bước vào. Tôi cúi người chào và đến quỳ trước bàn.

- Trong khi cô Mameha đến đây – bà nói – tao thấy mày chùi sàn nhà ở hành lang trước. Mày có nghe tao và cô ấy nói chuyện phải không?

- Không thưa Mẹ, trên mặt sàn có vết xước, Bí Ngô và con cố sức để chùi cho hết.

- Tao chỉ mong sao cho mày thành một geisha tốt chứ không thành một đứa nói láo – bà nói và cười nhưng vì không lấy ống vố ra khỏi miệng, nên bà thổi vào ống vố khiến cho tàn thuốc trong bầu thép văng ra ngoài. Một số tàn thuốc còn cháy bay xuống áo kimono của bà. Bà liền để ống vố lên bàn, đưa tay hất lấy hất để tàn thuốc ra khỏi áo, và khi thấy áo không bị hề hấn gì, bà có vẻ mừng ra mặt.

- Này Chiyo – bà nói tiếp – mày đã ở đây hơn một năm rồi.

- Thưa Mẹ, hơn hai năm.

- Trong thời gian này tao không để ý đến mày. Thế mà hôm nay có một nàng geisha như Mameha đến nói là muốn làm chị cả của mày. Tao thấy khó hiểu quá!

Theo chỗ tôi biết thì Mameha muốn trả thù Hatsumono hơn là muốn giúp tôi. Nhưng tôi không thể nói như thế với Mẹ. Tôi định trả lời Mẹ rằng tôi không biết lý do tại sao Mameha quan tâm đến tôi, nhưng chưa kịp nói, cửa phòng của Mẹ mở ra, và giọng nói của Hatsumono cất lến:

- Xin lỗi Mẹ, con không biết Mẹ đang mắng con ở!

- Nó sắp không phải là con ở nữa rồi - Mẹ đáp – hôm nay chúng ta có người khách đến thăm, chuyện này chắc làm cho cô quan tâm đấy.

- Phải, con nghe Mameha có đến để vớt con cá tuế trong bể nước ra – Hatsumono nói. Cô ta bước tới quỳ trước bàn, quỳ gần đến nỗi tôi phải nhích ra xa để đủ chỗ cho hai người.

- Mameha lấy cớ gì đấy cho rằng Chiyo sẽ hoàn lại số tiền nợ vào năm nó hai mươi tuổi.

Hatsumono quay mặt về phía tôi. Nhìn nụ cười của cô ta, người ta có thể nghĩ đấy là nụ cười nhân hậu của người mẹ thương con. Nhưng cô ta đã nói như thế này:

- Thưa Mẹ, có lẽ được, nếu Mẹ bán nó cho nhà thổ…

- Thôi Hatsumono, tôi không mời cô vào đây để nghe chuyện này. Tôi muốn biết vừa rồi cô đã làm gì khiêu khích cô ta?

- Có lẽ con đã làm cho cô Hoàn Hảo cảm thấy thua sút khi đi ngoài đường thì có, chứ làm việc gì khác thì không.
- Cô ta có ý đồ gì đấy. Ta muốn biết ý đồ của cô ta.
- Thưa Mẹ, chẳng có gì bí mật. Cô ta chỉ muốn đuổi kịp con bằng cách dùng cô Bé Ngốc.
Mẹ không trả lời, bà có vẻ suy ngẫm về điều Hatsumono vừa nói. Cuối cùng bà ta nói:
- Có lẽ cô ta nghĩ Chiyo sẽ thành công hơn Bí Ngô, và muốn kiếm ra được nhiều tiền ở nó. Nếu thế thì ai mà có thể trách cô ta được?
- Thưa Mẹ, thực ra Mameha không cần Chiyo để kiếm nhiều tiền đâu. Bộ Mẹ nghĩ là vô cớ mà cô ta chịu bỏ thì giờ ra huấn luyện một con bé đang ở cùng nhà kỹ nữ với con sao? Mameha muốn lập quan hệ với con chó của Mẹ, nếu cô ta nghĩ việc này giúp cô ta loại con ra khỏi Gion.
- Thôi thôi Hatsumono, tại sao cô ta lại muốn loại cô ra khỏi Gion?
- Vì con đẹp hơn. Có phải cô ta cần có lý do chính đáng không? Cô ta muốn làm nhục con bằng cách nói với mọi người "Ồ, xin mời gặp cô em út của tôi. Cô ta đang sống cùng nhà với Hatsumono đấy. Nhưng cô ta là viên ngọc quý cho nên họ muốn phó thác cô ấy cho tôi để dìu dắt?"
- Tôi không tin Mameha làm thế - Mẹ nói, hơi thở hổn hển.
- Nếu cô ta nghĩ có thể làm cho Chiyo trở thành một geisha giỏi hơn Bí Ngô, - Hatsumono nói tiếp – cô ta sẽ thất vọng cho mà xem, nhưng con vui mừng khi thấy Chiyo mặc áo kimono đi dạo phố. Đây là cơ hội ngàn vàng cho Bí Ngô. Có khi nào Mẹ thấy cảnh con mèo con chụp bắt quả bóng ở sợi dây chưa? Bí Ngô sẽ trở thành xuất sắc sau khi được rèn luyện đầy đủ.
Mẹ có vẻ thích được như thế vì bà nhếch mép như muốn cười.
Ta không biết rồi sẽ có ngày được huy hoàng như thế không. Sáng hôm nay khi ta thức dậy thì thấy hai đứa con gái vô dụng đang sống trong nhà kỹ nữ. Giờ đây chúng sẽ chiến đấu với nhau, dưới sự dìu dắt của hai geisha sáng chói nhất Gion.

hết: Chương 11

Chương 12

Ngay chiều hôm sau Mameha gọi tôi đến nhà cô ta. Lần này cô ngồi sẵn ở bàn đợi tôi khi chị hầu mở cửa. Tôi cẩn thận cúi chào nghiêm túc trước khi vào và đến ngồi ở bàn, cúi đầu xuống.

- Thưa cô Mameha, em không biết cái gì dẫn cô đến quyết định…- Tôi nói – Nhưng em không biết làm sao tả hết lòng biết ơn của em..

- Khoan cám ơn đã – cô ta ngắt lời tôi – chưa có gì xảy ra hết. Cô nên nói cho tôi nghe bà Nitta nói gì sau chuyến đến thăm hôm qua của tôi.

- Dạ - tôi đáp - Mẹ có vẻ thắc mắc tại sao cô chú ý đến em. Và nói thật ra, em cũng thế - tôi tưởng cô Mameha sẽ nói gì, nhưng cô không nói – còn phần Hatsumono thì…

- Đừng mất công nghĩ đến chuyện gì cô ta nói. Cô đã biết cô ấy rất sung sướng khi thấy cô thất bại, cũng như bà Nitta.

- Em không hiểu tại sao Mẹ cũng muốn thấy em thất bại, vì nếu em thành công, bà ấy cũng có tiền mà.

- Ngoại trừ việc nếu cô trả hết nợ của cô khi cô hai mươi tuổi, bà ta sẽ nợ tôi rất nhiều tiền. Hôm qua tôi đã chơi trò đánh cá với bà ấy - Mameha nói trong khi chị hầu phục vụ trà cho chúng tôi - Tôi không muốn chơi trò đánh cá trừ phi tôi biết chắc cô sẽ thành công. Nhưng nếu tôi là chị cả của cô, chắc cô thừa biết tôi có những điều khoản rất nghiêm ngặt.

Tôi đợi cô nói những điều khoản đó ra nhưng cô chỉ quắc mắt:

- Chiyo, cô phải bỏ cái cách thổi nước trà như thế đi! Trông cô nhà quê quá! Đặt tách

nước lên bàn đợi nguội rồi hãy uông.
- Em xin lỗi. Em không để ý.
- Đã đến lúc cô phải để ý, người geisha phải giữ gìn ý tứ trước mặt mọi người . Bây giờ tôi nói các điều nghiêm ngặt cho cô nghe. Trước hết tôi yêu cầu cô làm tất cả những điều tôi yêu cầu mà đừng hỏi tôi hay là nghi ngờ tôi. Tôi biết thỉnh thoảng cô không vâng lời Hatsumono hay bà Nitta, chắc cô cho đấy là việc đáng thông cảm, nhưng đối với tôi, cô nên tuyệt đối vâng lời, đừng để những việc như trước xảy ra nữa.
Hatsumono hoàn toàn đúng. Cuộc đời đã đổi thay rất nhiều rồi. Khi tôi còn nhỏ, con gái mà không vâng lời người lớn sẽ bị trừng phạt rất gắt.
- Cách đây mấy năm, tôi đảm trách huấn luyện hai cô em út - Mameha nói tiếp – Một cô làm việc cật lực, còn cô kia thì lơ là. Một hôm tôi gọi cô ta đến đây nói cho cô ta biết tôi không chấp nhận việc cô ta không vâng lời tôi nữa, nhưng cô ta không nghe lời. Tháng sau tôi bảo cô ta đi tìm một chị cả mới.
- Thưa cô Mameha, em xin hứa như thế với cô. Việc như thế sẽ không bao giờ xảy đến cho em. Em thật cám ơn cô, em cảm thấy em như con tàu lần đầu tiên đi biển được thuận chiều xuôi gió. Em sẽ không tha thứ cho mình nếu làm cho cô bất bình.
- Thế là tốt, nhưng tôi không nói đến việc cô phải làm gì cật lực đâu. Cô phải hết sức cẩn thận đừng để cho Hatsumono lừa cô. Và lạy trời, đừng làm cái gì để nợ của cô bị gia tăng thêm. Ngay cả việc đừng làm bể một tách trà.
Tôi hứa tôi sẽ không làm thế, nhưng thú thật khi nghĩ tới việc Hatsumono lừa bịp tôi, tôi không biết tôi có giữ mình được không và để cho cô ta đánh lừa.
- Còn chuyện này nữa – Mameha tiếp tục - Bất cứ chuyện gì mà cô và tôi bàn với nhau, cô phải giữ thật kín. Cô không được nói lại chuyện ấy cho Hatsumono biết, cho dù đấy là chuyện thời tiết đi nữa, cũng không. Cô hiểu chứ? Nếu Hatsumono có hỏi, cô chỉ đáp như thế này "Ồ cô Hatsumono ơi, cô Mameha không nói chuyện gì hấp dẫn hết. Vừa nghe xong là tôi quên liền. Cô ấy là người quá vô duyên"
Tôi nói với Mameha là tôi hiểu.
- Hatsumono là người rất khôn lanh – cô ta nói tiếp - nếu cô chỉ nói hở một tí thôi là cô ta sẽ đoán được hết toàn bộ.
Bỗng Mameha nghiêng người tới trước nói bằng một giọng tức giận:
- Hôm qua khi tôi gặp hai người đi trên đường, hai người đã nói chuyện gì thế?

- Thưa cô không có gì hết – tôi đáp, và mặc dù cô ta quắc mắt nhìn tôi nhưng tôi vẫn cương quyết không nói gì hết.
- Không có gì nghĩa là sao? cô phải trả lời cho tôi, con bé ngốc, nếu không, tối nay tôi sẽ đổ mực vào lỗ tai cô khi cô đang ngủ.
Phải mất một lát tôi mới hiểu ra Mameha đang bắt chước Hatsumono. Tôi thấy thái độ bắt chước của cô không giống, nhưng tôi chợt hiểu cô đang có ý đồ gì, nên tôi đáp:
- Thưa cô Hatsumono, thú thật cô Mameha thường nói chuyện rất vô duyên, em không nhớ được chuyện gì hết. Chúng vào lỗ tai bên này là bay sang lỗ tai bên kia thôi. Hôm qua cô có thật thấy chúng em nói chuyện à? Vì nếu có, thì em cũng không thể nhớ được.
Mameha tiếp tục bắt chước Hatsumono thêm một lát nữa và cuối cùng, cô nói tôi làm tốt. Tôi không tin lắm điều cô nói. Bị Mameha hỏi, cho dù cô ta giả làm Hatsumono, cũng không giống như chuyện thực, khi tôi mặt giáp mặt với Hatsumono.
Trong hai năm kể từ khi Mẹ chấm dứt việc học của tôi, tôi hầu như quên hết những gì đã học. Và trong thời gian đi học trước đây, tôi hầu như cũng chẳng học được gì nhiều, vì trí óc tôi bận nghĩ đến trăm nghìn thứ khác. Cho nên khi tôi đi học lại sau khi đã được Mameha nhận làm chị cả, tôi cảm thấy như mình đi học lần đầu tiên.
Tôi đã 12 tuổi rồi, cao gần bằng Mameha rồi. Đi học đã lớn tuổi tưởng chừng như có lợi, nhưng thật sự không phải thế. Hầu hết các cô bắt đầu đi học khi còn nhỏ, có cô theo tập tục cổ truyền đi học lúc mới ba tuổi ba ngày. Số ít đi học lúc còn nhỏ này hầu hết là con của các geisha, học được học cách múa và nghệ thuật pha trà, xem như công việc hàng ngày trong đời sống, như tôi trước đây thường đi bơi trong hồ vậy.
Tôi đã miêu tả cách học đàn Shamisen với cô Chuột cho anh biết ra sao rồi. Nhưng geisha phải học nhiều môn nghệ thuật khác ngòai đàn Shamisen. Thực vậy, từ "gei" trong "geisha" có nghĩa là nghệ thuật, cho nên từ "geisha" có nghĩa là "thợ khéo tay" hay "nghệ nhân". Bài hoc đầu tiên của tôi vào sáng hôm ấy là học về loại trống nhỏ mà chúng tôi gọi là tsutsumi. Chắc anh thắc mắc tại sao geisha phải học trống làm gì, nhưng câu trả lời rất đơn giản. Trong các buổi đại tiếc hay trong các buổi họp mặt chính thưc ở Gion, geisha chỉ thường múa với đàn Shamisen phụ họa hay với một ca sĩ. Nhưng khi lên trình diễn trên sân khấu, như diễn vở Vũ khúc cố đô vào mỗi mùa xuân, thì phải có đến sáu hay nhiều hơn nhạc công đàn Shamisen hợp nhau làm thành một ban nhạc, được nhiều loại trống đánh đệm và một cây sáo Nhật mà chúng tôi gọi là fue. Cho nên anh thấy đấy,

geisha phải biết chơi tất cả các nhạc cụ này, mặc dù cuối cùng họ được khuyên nên chuyên chú vào một hay hai thứ thôi.

Như tôi vưa nói, bài học khi sáng sớm là trống cơm mà chúng tôi gọi là tsutsumi, trống này đánh với thế quỳ như tất cả các nhạc cụ khác mà chúng tôi đã học. Trống tsutsumi khác với các loại trống khác, vì trống được để trên vai và đánh bằng tay, không giống loại trống Okawa lớn hơn phải để trên đùi, hay trống lớn hơn hết, trống này được gọi là Taiko, phải để nằm nghiêng một bên trên giá và đánh bằng đũa lớn. Tôi lần lượt học hết các loại trống. Mỗi loại trống có thể được xem như một nhạc cụ, ngay cả trống cho trẻ em chơi, nhưng thực ra có nhiều cách đánh mỗi loại trống, như loại trống lớn taiko chẳng hạn, người đánh phải hoa cánh tay qua thân trống rồi mới đánh chiếc đũa vào mặt trống, lối đánh này gọi là Uchikomi, hay khi tay đánh thì tay kia đưa lên, lối đánh này gọi là Sarashi. Còn nhiều cách đánh nữa, và mỗi cách phát ra một âm thanh khác nhau, nhưng chỉ sau khi luyện tập nhiều mới đánh được. Điều quan trọng nhất là ban nhạc thường ngồi trước mặt công chúng, nên các động tác cần phải uyển chuyển duyên dáng, cũng như phải hòa hợp với các nhạc công khác, một nửa là tạo nên âm thanh chính xác, nửa kia là động tác đúng quy cách.

Tiếp theo môn trống, bài học trong buổi sáng là sáo Nhật và đàn Shamisen. Phương pháp học các nhạc cụ này có ít nhiều điểm giống nhau. Giáo viên chơi nhạc trước rồi học viên theo đó mà làm. Có khi chúng tôi trông như bầy thú ở thảo cầm viên, nhưng thường thì không, vì các giáo viên cẩn thận chỉ cho từng người. Như khi bắt đầu học sáo, giáo viên thổi một nốt nhạc, rồi chúng tôi lần lượt thổi lại nôt đó. Thậm chi chỉ sau một nốt thôi, giáo viên tìm ra cả đống chỗ mà nói.

- Này này, cô phải hạ ngón tay út xuống. Đừng chống lên như thế. Còn cô kia, cái ống sáo của cô có mùi hôi hả? Tại sao nhăn lỗ mũi như thế?

Cô giáo rất nghiêm khắc, giống hầu hết các giáo viên khác, và tất nhiên là chúng tôi sợ mắc phải lỗi lầm. Rât nhiều cô giáo lấy cái ống sáo của cô gái thổi sai và đánh lên vai cô ta.

Sau trống, sáo và đàn, bài học tiếp theo là hát. Ở Nhật, chúng tôi thường hát trong các bữa tiệc, và dĩ nhiên đàn ông ở Gion đều thích đi dự tiệc. Nhưng cho dù một cô gái hát không đúng nhạc và không bao giờ được yêu cầu lên trình diễn trước mặt những người khác, cô ta cũng vẫn phải học hát để giúp cô ta hiểu được vở múa. Bởi vì các điệu múa

thường được phỏng theo các bài nhạc hay, đều được một ca sĩ hát có đàn đệm theo.
Có nhiều loại ca khúc khác nhau – ôi, quá nhiều, tôi không sao kể hết – nhưng trong các bài học của chúng tôi, chúng tôi chỉ học năm loại khác nhau. Có loại là những bài dân ca phổ biến, có loại là những bài trường ca của kịch nghệ Kabuki kể chuyện cổ tích, còn có những bài như bài thơ phổ nhạc. Tôi thấy khó mà miêu tả hết cho anh những ca khúc này. Nhưng tôi xin nói rằng trong khi tôi coi những ca khúc này là mê ly, thì người nước ngoài lại cho rằng chúng nghe như tiếng mèo kêu trong sân đền hơn là âm nhạc. Quả đúng là cách hát cổ truyền của Nhật nghe có vẻ ê a thật và thường được hát trong họng cho nên âm thanh phát ra ở mũi chứ không phải từ miệng. Nhưng đây là vấn đề phải nghe quen mới thấy hay.
Trong tất cả các môn học, múa và âm nhạc là hai môn chúng tôi phải chú trọng nhất. Vì cô gái nào có giỏi nhiều môn đi nữa, mà không học kỹ cách xử thế hay tư cách thái độ, thì khi đi dự tiệc sẽ bị chê trách ngay. Cho nên đấy là lý do khiến cho giáo viên thường rất gắt gao về mặt tư cách, thái độ của học viên, thậm chí phải chú đến các điểm này ngay cả khi đi trên hành lang đến phòng vệ sinh. Thật vậy, việc một cô gái bị la rầy nặng nề nhất không phải là cô ta sử dụng nhạc cụ sai hay không thuộc lời bài ca, mà vì cô tay để móng tay dơ bẩn, hay tỏ ra bất kính hay vì một việc gì đại loại như thế.
Thỉnh thoảng khi tôi nói chuyện về việc luyện tập của tôi cho những người ngoại quốc nghe, họ thường hỏi tôi "Thế cô học cách cắm hoa khi nào?" – Câu trả lời của tôi là không bao giờ. Bất kỳ ai ngồi trước mặt đàn ông cắm hoa để cho họ mua vui, đều có thể bất thần nhìn lên, bắt gặp họ gục đầu xuống bàn mà ngủ hết. Anh phải nhớ rằng geisha là nhà nghệ sĩ, người trình diễn. Chúng tôi có thể rót rượu sake hay trà cho đàn ông, nhưng chúng tôi không đi lấy dưa chua cho họ nhấm. Và thực tế thì giới geisha có nhiều người hầu hạ nuông chiều, hiếm khi chúng tôi phải lo chăm sóc mình, lo chăm sóc phòng ngủ cho ngăn nắp, đừng nói gì đến chuyện cắm hoa để trang điểm cho phòng trà.
Bài học cuối cùng cho buổi sáng là nghệ thuật hầu trà. Đây là môn đã được nhiều sách vở nói đến, cho nên tôi không đi sâu vào chi tiết làm gì. Nhưng cơ bản thì nghệ thuật hầu trà được một hoặc hai người thực hiện, họ ngồi trước mặt khách, chuẩn bị trà theo phương pháp cổ truyền, dùng những cái tách thật đẹp, và những cái lọc bằng tre, và các thứ khác. Thậm chí khách cũng góp phần tham gia vào nghi thức này, vì họ phải cầm tách trà ra sao và uống trà như thế nào cho đúng kiểu. Nếu anh suy ngẫm đến nghi thức này khi ngồi

trước mặt một tách trà ngon, ừ…nó giống một vở múa hay là một buổi thiền, được thực hiện trong khi đang quỳ gối. Trà được chế ra từ lá trà xay thành bột, rồi lọc vào trong nước sôi một hỗn hợp ga sủi bọt màu xanh lục mà chúng tôi gọi là matcha, thứ này rất xa lạ với người nước ngpài. Tôi xin nói trà giống như nước xà phòng màu xanh lục, có vị đắng, dùng lâu rất ngon.

Nghi thức uống trà là bộ môn quan trọng nhất trong việc luyện tập của geisha. Khi mở tiệc ở nhà riêng, thường thường người ta bắt đầu lễ uống trà gọn nhẹ. và khách đến xem múa hát theo mùa ở Gion đều được các geisha phục vụ trà trước tiên.

Cô giáo dạy môn phục vụ trà của chúng tôi là một cô gái khoảng 25 tuổi, cô ta là một geisha không thành đạt lắm, sau này tôi mới biết như thế; nhưng cô ta mê say môn nghi thức phục vụ trà, cho nên cô dạy môn này rất nhiệt tình, mỗi động tác của cô đều mang tính chất thiêng liêng. Vì cô ta nhiệt tình như thế nên tôi rất hâm mộ môn dạy của cô, và phải nói rằng đây là môn học hứng thú nhất trong cả buổi sáng. Ngay cả bây giờ, tôi vẫn còn thấy nghi thức uống trà thật dễ chịu khoan khoái như một giấc ngủ ngon.

Điều làm cho việc luyện tập của người geisha quá khó khăn không phải chỉ các môn nghệ thuật mà họ phải học không thôi, mà còn nhiều việc khác nữa, khiến cho cuộc sống của họ trở nên quá bận rộn. Sau khi học cả buổi sáng, nàng geisha còn phải làm việc ở nhà vào buổi chiều và buổi tối nữa. Mỗi đêm cô ta chỉ được ngủ từ ba đến năm giờ. Trong những năm luyện tập này, nếu tôi làm việc như thế thì cuộc sống của tôi quá ư bận rộn. Nếu Mẹ cho tôi khỏi làm việc lặt vặt như Bí Ngô thì tôi rất biết ơn, nhưng nghĩ đến chuyện bà đã đánh cuộc với Mameha tôi không tin bà nghĩ đến chuyện cho tôi có nhiều thì giờ để luyện tập. Một số công việc trong nhà của tôi đã được trao cho gia nhân, nhưng tôi cũng phải làm một số công việc khác, việc luyện tập đàn Shamisen chỉ được một giờ vào mỗi buổi chiều. Vào mùa đông, cả Bí Ngô và tôi phải luyện tập đôi bàn tay cho trơ cứng ra bằng cách ngâm vào nước đá cho đến khi hai tay đau nhức đến phát khóc mới thôi, rồi ra ngoài sân lạnh để thực hành. Nghe có vẻ độc ác quá nhưng hiệu quả đem lại thật tuyệt. Thực vậy, luyện tập cho hai bàn tay trơ cứng như thế này giúp tôi đàn được tốt hơn. Như anh biết đấy, sự lo sợ khi lên sân khấu làm cho hai bàn tay luống cuống, và khi anh đã tập đàn với hai bàn tay tê cóng, cứng ngắc quen rồi, đến khi lên sân khấu, sự lo sợ không còn là vấn đề đáng lo nữa.

Mới đầu Bí Ngô và tôi cùng tập đàn với nhau vào buổi chiều, ngay sau khi đã học đọc

học viết thật lâu với bà Dì. Chúng tôi học chữ Nhật ngay từ khi tôi mới đến, và Dì luôn luôn bắt chúng tôi học hành nghiêm túc. Nhưng khi thực tập đàn vào buổi chiều, Bí Ngô và tôi có dịp vui đùa với nhau. Nếu chúng tôi cười to, Dì hay một gia nhân chạy đến la chúng tôi, nhưng khi chúng tôi nói chuyện nho nhỏ và vừa đàn vừa nói chuyện, chúng tôi đã có thì giờ bầu bạn với nhau rất là vui vẻ. Đây là lúc mà tôi mong mỏi nhất trong ngày. Bỗng một buổi chiều trong khi Bí Ngô giúp tôi học kỹ thuật luyện âm thì Hatsumono xuất hiện trên hành lang trước mặt chúng tôi. Chúng tôi không nghe cô ta về nhà khi nào.

- Kìa, người coi như em út của Mameha! – cô ta nói với tôi, cô ta thêm hai từ "coi như" vì Mameha và tôi chưa chính thức chị em cho đến khi tôi bắt đầu thành geisha tập sự.

- Đáng ra tôi gọi cô là cô Bé Ngốc kìa – cô ta nói tiếp – nhưng sau khi tôi thấy cảnh hai đứa như thế này, tôi nghĩ nên để dành từ ấy cho Bí Ngô.

Bí Ngô hạ cây đàn xuống hai đùi chân, y như con chó cụp đuôi giữa hai chân, cô ta hỏi:

- Tôi làm gì sai trái à?

Tôi không dám nhìn vào mặt Hatsumono để thấy vẻ tức giận trên mặt cô ta ra sao. Tôi quá sợ những việc sắp xảy ra. Hatsumono nói:

- Không làm gì hết! Tôi chỉ không nhận ra cô là đồ cạn nghĩ mà thôi.

- Tôi xin lỗi, cô Hatsumono – Bí Ngô nói – Tôi chỉ muốn giúp Chiyo mà thôi.

- Nhưng Chiyo không cần cô giúp đỡ học đàn, nó sẽ tìm đến cô giáo của nó. Có phải đầu cô là quả bầu khổng lồ rỗng tuếch rồi không?

Nói xong Hatsumono véo mạnh vào môi Bí Ngô khiến cây đàn tuột khỏi tay cô, rơi xuống nơi chỗ cô ngồi trên hành lang gỗ, lăn xuống hành lang đất.

- Tôi cần nói chuyện với cô một chút – Hatsumono nói với cô ta – Cất đàn đi, tôi đứng chờ ở đây để cô khỏi làm những chuyện ngu ngốc nữa.

Khi Hatsumono nói xong, Bí Ngô bước xuống lượm cây đàn lên và tháo rời các bộ phận ra. Cô ta buồn bã nhìn tôi, tôi nghĩ chắc cô không sao. Nhưng bỗng nhiên tôi thấy môi cô run run, rồi cả mặt cô cũng rung động như mặt đất sắp bị động đất, và thình lình cô thả những bộ phận của cây đàn lên sàn gỗ, và đưa tay lên môi – môi đã bắt đầu sưng – trong khi nước mắt tuôn ra chảy dài xuống hai má. Mặt Hatsumono dịu lại như thể bầu trời đã hết giông tố, rồi cô quay qua nhìn tôi, mở miệng cười khoan khoái.

- Chắc cô sẽ có một người bạn khác – cô ta nói với tôi – sau khi Bí Ngô và tôi nói chuyện xong, cô ấy sẽ biết cách nói chuyện với cô, phải không Bí Ngô?

Bí Ngô gật đầu, vì cô ta chẳng còn lựa chọn nào khác hơn. Nhưng tôi thấy cô ta rất buồn. Không bao giờ chúng tôi thực tập đàn Shamisen với nhau nữa.

Tôi đem chuyện chạm trán này nói cho Mameha biết vào lần tôi đến nhà cô sau đó.

- Tôi mong cô ghi nhớ những lời Hatsumono nói với cô – Mameha nói với tôi – nếu Bí Ngô không nói gì với cô, cô cũng không nên nói gì với cô ta. Cô chỉ gây nên cho cô ta lắm chuyện rắc rối mà thôi. Vả lại, thế nào cô ta cũng nói lại cho Hatsumono nghe những gì cô nói. Trước đây cô tin tưởng cô ấy, nhưng bây giờ thì không được nữa.

Nghe thế tôi cảm thấy rất buồn, tôi im lặng một hồi lâu mới nói được.

- Sống trong nhà kỹ nữ với Hatsumono giống như con heo sống trong lò mổ.

Khi nói thế là tôi nghĩ đến Bí Ngô, nhưng chắc Mameha cho rằng tôi muốn nói về tôi, nên cô ấy đáp:

- Cô nói đúng. Cách đề phòng duy nhất của cô là phải làm sao để thành công hơn Hatsumono và loại cô ta ra.

- Nhưng ai cũng nói cô ta là geisha nổi tiếng nhất, em không tin em sẽ nổi tiếng hơn cô ấy.

- Tôi không nói nổi tiếng – Mameha đáp – Tôi nói thành công. Đi đến dự nhiều buổi tiệc không phải là vấn đề. Tôi sống trong căn hộ rộng rãi với hai người hầu, trong khi Hatsumono – có lẽ cô ta đi dự tiệc nhiều như tôi – cứ phải sống trong nhà kỹ nữ Nitta. Khi tôi nói thành công, tôi muốn nói geisha nào không sắm được toàn bộ áo kimono cho mình – hay cô nào không được nhà dạy kỹ nữ nhận làm con, điều này giống như điều trên – thì cô ta sẽ bị người khác điều khiển cả đời. Chắc cô đã thấy số áo kimono của tôi rồi? Cô có biết làm sao tôi có được số áo này không?

- Em nghĩ có lẽ cô đã được nhà kỹ nữ nào đấy nhận làm con trước khi cô chuyển đến nhà này.

- Tôi ở trong một nhà kỹ nữ cho đến một ngày cách đây năm năm. Nhưng bà chủ ở đấy có cô con gái bà sinh ra, nên bà ta không nhận người khác làm con.

- Vậy em xin phép hỏi, có phải cô đã mua toàn bộ áo kimono của cô không?

- Chiyo, làm sao cô nghĩ một geisha có thể mua nổi? Toàn bộ kimono không phải chỉ hai hay ba cái áo mặc trong mỗi mùa, đàn ông họ đi chơi khắp Gion, nếu họ thấy đêm nào mình cũng mặc áo giống nhau, họ sẽ đâm chán.

Chắc khi ấy tôi tỏ ra có vẻ hốt hoảng lắm, vì Mameha cười to khi nhìn thấy nét mặt của

tôi
- Vui lên Chiyo, để tôi trả lời rõ làm cho cô hết thắc mắc. Ông "danna" của tôi rất rộng rãi, ông ta đã mua cho tôi tất cả số áo ấy. Vì thế mà tôi thành công hơn Hatsumono. Nhiều năm rồi mà cô ta không có ông "danna" nào cả.
Tôi đã ở Gion khá lâu nên tôi hiểu rõ từ danna mà Mameha nói đến. Đây là từ một người vợ dùng để gọi chồng mình – hay đúng hơn là vào thời của tôi. Nhưng geisha nói đến danna của mình không phải nói đến chồng, geisha không lấy chồng, nếu không, họ không còn là geisha nữa.
Thỉnh thoảng sau khi dự tiệc có geisha, một số đàn ông cảm thấy chưa thỏa mãn cuộc vui, họ muốn đi xa hơn nữa. Có người muốn cùng nàng geisha đi đến những nơi như quận Myagawa-cho, đến đấy để họ đóng góp thêm mùi mồ hôi hôi hám vào những ngôi nhà dơ bẩn mà tôi đã thấy vào đêm tôi đến tìm chị tôi. Có ông bạo dạn trơ tráo hỏi nhỏ cô geisha ngồi bên cạnh về "giá cả" cô ta đòi hỏi. Những geisha hạ cấp có thể bằng lòng cách thu xếp như thế này, có lẽ họ sung sướng khi nhận thêm lợi tức của người đàn ông đề nghị. Người phụ nữ như thế nầy có thể tự cho mình là geisha và được ghi vào danh sách ở phòng đăng ký hộ tịch, nhưng tôi nghĩ anh nên nhìn vào cách cô ta múa, cách cô ta đàn, và khả năng hiểu biết của cô ta về nghi thức hầu trà trước khi anh quả quyết cô ta là geisha hay không. Một geisha thực thụ không bao giờ làm ô danh của mình bằng những cuộc hẹn hò với đàn ông đến những nơi không đứng đắn.
Tôi không quả quyết người geisha nào cũng đi theo đàn ông khi họ thấy ông ta hấp dẫn. Nhưng đi theo hay không là chuyện riêng của họ. Geisha cũng có những đam mê như mọi người, và họ cũng hành động sai lầm như mọi người. Người nào phạm phải sai lầm, họ chỉ còn cách hy vọng dấu giếm sao để người ta khỏi biết. Tiếng tăm của họ rất dễ bị ô uế, nhưng điều quan trọng hơn hết là nếu họ có một danna, họ lại càng phải cẩn thận hơn nữa. Điều đáng lo hơn hết là cô ta sẽ làm cho bà chủ nhà dạy kỹ nữ tức giận. Người geisha nào quyết tâm theo đuổi đam mê này đều có thể gặp nguy hiểm, nhưng có lẽ họ không làm thế để tiêu xài tiền bạc phung phí như tiền họ kiếm ra bằng con đường hợp pháp.
Cho nên anh biết không, người geisha bậc một hay bậc hai ở Gion đều không thể để cho bất kỳ ai mua một đêm. Nhưng nếu có một ông đứng đắn muốn được yêu đương tình tứ - không phải qua một đêm với nhau, mà gặp nhau trong một thời gian dài – và nếu ông ta

bằng lòng với điều kiện thỏa đáng, thì geisha sẽ sung sướng chấp nhận đề nghị này. Họ vẫn tiếp tục đi dự tiệc hay dự cái gì thoảii mái, tự nhiên, nhưng thực sự tiền bạc ở Gion đều đến từ tay ông danna, và nàng geisha nào không có ông danna như Hatsumono – sẽ giống như con mèo hoang ngoài đường không có chủ nuôi ăn vậy.

Chắc anh nghĩ rằng một người đẹp như Hatsumono thế nào cũng có nhiều đàn ông đưa ra đề nghị làm danna cho cô ta, mà tôi biết đã có nhiều người muốn thế. Thực vậy, cô ta đã có danna một thời gan. Nhưng vì lý do gì đấy mà cô ta đã làm cho bà chủ phòng trà Mizuki quá tức giận – phòng trà này là nơi hoạt động chính của cô ta – đến nỗi có ông nào nhờ bà ta giới thiệu đều được bà ta trả lời là cô ta không xứng – có lẽ họ nghĩ cô ta đã có danna, mặc dù cô ta không có. Bất hòa với bà chủ, Hatsumono chỉ làm hại cho mình thôi chứ không làm ai thiệt hại hết. Là một geisha rất có tiếng, cô ta làm ra nhiều tiền khiến cho Mẹ sung sướng, nhưng geisha mà không có danna, cô ta không đủ sức để dành cho mình quyền độc lập và không dọn ra ở chỗ khác được. Cô ta cũng không thể đăng ký làm cho phòng trà khác để bà chủ ở các phòng trà này có cơ hội giúp cô ta tìm danna, không một bà chủ phòng trà nào muốn làm hỏng mối giao hảo với phòng trà Mizuki.

Dĩ nhiên lớp geisha hạng trung không bị kẹt vào thế khó xử như thế này. Nhưng họ có thể dùng thì giờ để ve vãn các ông, với hy vọng có người sẽ đưa ra lời yêu cầu bà chủ phòng trà giới thiệu các cô. Có nhiều người yêu cầu nhưng chẳng đến đâu, người này thì có tiền đầu tư quá ít, người khác lại ngần ngừ lẩn tránh khi các cô yêu cầu ông ta tặng cho cô chiếc kimono đắt giá để tỏ ra mình có thiện chí. Nhưng nếu sau vài tuần thương lượng mà được cả hai bên bằng lòng, cô geisha và người danna mới tổ chức một nghi lễ như nghi lễ hai geisha tổ chức làm chị em. Thông thường, mối ràng buộc này kéo dài sáu tháng hay lâu dài hơn, vì dĩ nhiên đàn ông thường mau chán. Các điều khoản trong cuộc ràng buộc này thường buộc anh chàng danna trả một phần nợ nần của nàng geisha và bao nhiêu thứ chi phí để mua đồ hóa trang, trả tiền học phí, và có thể cả tiền thuốc men khi bệnh hoạn nữa. Đại loại là các thứ như thế, mặc dù đã tốn kém quá nhiều như thế rồi, nhưng ông ta vẫn tiếp tục trả tiền công phục vụ của cô ta tính theo giờ, bất cứ khi nào ông ta giải trí với cô, y như những khách hàng khác vậy. Nhưng ông ta sẽ được hưởng một vài "đặc quyền".

Đây là những thỏa thuận đối với giới geisha trung bình. Còn đối với geisha siêu đẳng, loại này ở Gion có chừng 30 hay 40 cô, thì nguyên tắc thỏa thuận còn nhiều hơn nữa.

Trước hết là nàng geisha không muốn làm lu mờ danh tiếng vì có nhiều danna, nhưng có thể có một hay hai trong suốt cả đời. Người danna không những chỉ bao hết những chi phí của cô ta, như là phí đăng ký, phí học tập và ăn uống hàng ngày, mà còn bao nhiêu thứ khác nữa. Ông ta phải cung cấp tiền cho cô ta, bảo trợ những buổi múa trình diễn có cô ta tham gia, mua kimono và nữ trang làm quà tặng cho cô ta. Và khi ông ta giải trí với cô ta, ông ta không phải trả phí tổn tính hàng giờ như thường lệ, có lẽ ông ta còn trả nhiều hơn thế, như là một cử chỉ khích lệ.

Mameha có lẽ là một trong những geisha siêu đẳng này. Quả vậy, theo chỗ tôi biết, cô ta là một trong số hai ba geisha nổi tiếng nhất của Nhật. Chắc anh đã nghe danh tiếng của nàng geisha Mametsuki rồi. Nàng là người đã dan díu với thủ tướng Nhật một thời gian ngắn trước Đệ nhất thế chiến và đã gây ra nhiều tai tiếng. Bà ta là chị cả của Mameha – vì thế mà cả hai đều có từ "Mame" trước tên của họ. Thông thường thì người geisha em có tên xuất phát từ tên của người chị cả.

Có người chị cả như Mametsuki đủ để cho Mameha thành công trong nghề. Vào đầu những năm 1920, phòng du lịch Nhật bản bắt đầu chiến dịch quảng cáo khắp thế giới. Những tấm bích chương in hình ngôi chùa ở đên Joji nằm ở phía đông nam Kyoto, một bên chùa là cây anh đào, và phía bên kia là hình cô geisha tập sự xinh đẹp, trông cô ta rất e lệ, duyên dáng và thanh lịch. Cô geisha tập sự ấy là Mameha.

Chỉ nói Mameha nổi tiếng là chưa nói hết về cô ta. Những tấm bích chương trưng bày ở các thành phố khắp thế giới với hàng chữ "Mời đến thăm xứ mặt trờii mọc" được in bằng nhiều thứ tiếng nước ngoài – không những chỉ tiếng Anh mà còn Đức, Pháp, Nga. Lúc ấy Mameha chỉ mới 16 tuổi, nhưng bỗng nhiên cô được mời đến để gặp các nguyên thủ quốc gia đến thăm Nhật, và các nhà quý tộc ở Anh hay Đức, và các nhà triệu phú từ Hoa kỳ đến. Cô ấy đã chuốc rượu sake cho đại văn hào Đức Thomas Mann, ông này sau đó đã kể cho cô nghe một câu chuyện dài, buồn, thông qua người phiên dịch gần suốt một giờ, cũng như rót rượu cho Charlie Chaplin và Tôn Dật Tiên, và sau này cho Ernest Hemingway, nhà văn này đã say và nói rằng đôi môi đỏ đẹp đẽ trên khuôn mặt trắng của cô làm cho ông ta nghĩ đến máu trên tuyết. Từ đó về sau, Mameha nổi tiếng thêm như diễn một số vở mu'a được đại đa số quần chúng ưa thích trên sân khấu nhà hát Kabukiza ở Tokyo, nơi thường được thủ tướng và nhiều nhân vật danh tiếng đến xem.

Khi Mameha tuyên bố cô có ý nhân tôi làm em út, tôi chưa biết những chuyện này về cô.

Nếu biết, chắc thế nào tôi cũng quá lo sợ, không làm gì được ngoài việc run lên khi đứng trước mặt cô.

Mameha đã rất tế nhị với tôi, cô bảo tôi ngồi xuống và giảng giải cho tôi nghe chuyện này vào hôm tôi đến nhà cô. Khi thấy tôi hiểu, cô hài lòng nói:

- Theo ngày bắt đầu nhập môn của cô, cô sẽ thành geisha tập sự cho đến năm 18 tuổi. Sau đó cô cần phải có danna nếu cô muốn trả nợ. Một danna rất giàu. Công việc của tôi là làm sao cho cô nổi tiếng ở Gion, nhưng cô phải nỗ lực học tập sao cho thành vũ công thành thạo. Nếu cô không đạt được xếp hạng tối thiểu là thứ năm vào năm 16 tuổi, thì tôi không thể làm gì giúp cô được và bà Nitta sẽ rằng vui sướng khi thắng cuộc với tôi.

- Nhưng thưa cô Mameha, em không hiểu múa để làm gì.

- Múa là thứ cần thiết vô cùng, nếu cô nhìn vào những geisha thành công nhất ở Gion, họ đều là những vũ công hết.

Múa là môn nghệ thuật được trọng vọng nhất trong các môn nghệ thuật của giới geisha. Chỉ có những geisha xinh đẹp và nhiều hứa hẹn nhất mới được khích lệ để học chuyên sâu vào bộ môn này, và không có bộ môn nào ngoài nghệ thuật pha trà có thể so sánh được với tính phong phú của môn cổ truyền này. Trường múa Inoue, nơi giới geisha ở Gion thực tập, bắt nguồn từ nhà hát Noh. Vì Noh là nơi nghệ thuật rất xưa luôn luôn được hòang gia bảo trợ, vũ công ở Gion xem nghệ thuật của họ hơn trường múa ở quận Ponto-cho nằm bên kia sông. Nghệ thuật của trường này bắt nguồn từ nhà hát Kabuki. Bấy giờ tôi rất hâm mộ nghệ thuật Kabuki, và thực tế tôi may mắn có một số bạn bè là nghệ sĩ Kabuki danh tiếng của thế kỷ này. Nhưng Kabuki là một thể nghệ thuật còn tương đối mới mẻ, trước những năm 1970, bộ môn này chưa có, và Kabuki được giới bình dân ưa chuộng chứ không được hòang gia bảo trợ, không đơn giản so sánh vũ ở Ponto-cho với trường Inoue ở Giion được.

Tất cả các geisha tập sự phải học múa, nhưng như tôi đã nói, chỉ có những geisha xinh đẹp và đầy hứa hẹn mới được khích lệ để học chuyên sâu và tiếp tục để trở thành vũ công thật sự, chứ không phải như người học đàn Shamisen hay là ca sĩ. Rủi thay cho Bí Ngô, vì lý do có khuôn mặt tròn, bẹt nên phải chú tâm vào đàn Shamisen, vì cô không được chọn làm vũ công. Còn tôi, tôi không phải quá đẹp đến nỗi đương nhiên được học múa, như Hatsumono. Tôi nghĩ rằng tôi được trở thành vũ công chỉ là nhờ tôi đã tỏ cho các giáo viên thấy rằng tôi sẵn lòng làm việc cật lực khi cần.

Tuy nhiên chính nhờ Hatsumono mà bước đầu tiên học múa của tôi tránh được những điều tệ hại. Cô giáo dạy múa khoảng 50 tuổi, chúng tôi thường gọi là cô giáo Bướu vì cô có một cái bướu nhỏ dưới cằm. Cô giáo Bướu rất ghét Hatsumono, Hatsumono biết rõ điều này, và anh có biết cô ta làm gì không? Cô ta đến gặp cô giáo – tôi biết điều này vì mấy năm sau cô Bướu nói cho tôi nghe – và nói:

- Thưa cô giáo, cô làm ơn giúp tôi một việc được không? Tôi có để ý đến một học viên trong lớp cô. Tôi thấy học viên này có vẻ có tài năng. Nếu cô giáo cho tôi biết cô nghĩ sao về cô ta, tôi sẽ hết sức biết ơn cô. Tên cô ta là Chiyo, và tôi rất rất thích cô ta. Tôi sẽ mang ơn cô nhiều nếu cô tận tình giúp ỡ cô ấy.

Hatsumono không cần nói thêm một lần nào nữa, vì cô giáo Bướu đã "tận tình giúp đỡ" như lời Hatsumono yêu cầu. Thật tình tôi múa không tệ, nhưng cô Bướu lập tức đem tôi ra làm ví dụ điển hình về những việc "không" được làm. Tôi nhớ một buổi sáng khi cô giáo biểu diễn một điệu múa bằng cách kéo cánh tay quanh thân hình như thế này, rồi dậm một chân lên chiếu. Tất cả chúng tôi đều bắt chước làm theo, nhưng vì chúng tôi mới bắt đầu học, nên khi chúng tôi dậm chân, tiếng dậm vang lên như một đĩa đầy đậu văng tung tóe lên nền nhà, vì các học viên dậm chân không cùng một lượt. Tôi cam đoan với anh tôi dậm không tệ hơn các cô khác, nhưng cô Bướu đến đứng ngay trước mặt tôi, cục bướu dưới cằm cô rung rung, cô nhịp cái quạt xếp lên đùi mấy lần rồi vung tay đánh cái quạt lên một bên đầu tôi.

- Chúng ta không dậm chân như thế - cô nói – và chúng ta không nhăn cằm.

Trong các điệu vũ của trường Inoue, mặt của vũ công phải giữ cho thật hoàn hảo, vô cảm như đeo mặt nạ trong kịch Noh. Nhưng cô giáo mắng tôi vì tội nhăn cằm trong khi cằm của tôi run lên vì tức giận, tôi như sắp khóc vì bị cô đánh thì bỗng các học viên khác phá ra cười. Cô giáo Bướu khiển trách tôi vì tội làm cho học trò cười, cô phạt đuổi tôi ra khỏi lớp.

Tôi không thể nói thân phận tôi sẽ ra sao dưới sự chăm sóc cẩn thận của cô giáo, nếu sau đó Mameha không đến nói chuyện với cô và giúp cô khám phá sự thật đã xảy ra. Tuy nhiên, tôi nghĩ cô Bướu trước đó đã ghét Hatsumono rồi, bây giờ sau khi biết cô ta đã lừa phỉnh mình, chắc cô còn ghét nhiều hơn nữa. Tôi sung sướng nói rằng cô giáo ân hận kinh khủng về cách cô đã đối xử với tôi, đến nỗi sau đó tôi đã trở thành cô học trò cô thích nhất.

Tôi xin nói là tôi không có thiên tài về bất kỳ môn gì hết, nhưng tôi có quyết tâm cao, làm việc với mục đích rõ ràng, cho đến khi tôi đạt được mục đích mới thôi. Từ ngày tôi gặp ông Chủ tịch vào mùa xuân, tôi chỉ ước mong sao tôi có được cơ may để trở thành geisha, tìm được chỗ đứng trong cuộc đời. Nay Mameha cho tôi cơ may này, tôi phải quyết tâm làm việc cho thật tốt. Nhưng vì học hành nhiều mà lại còn làm việc nhà với yêu cầu cao, cho nên tôi cảm thấy quá mệt trong sáu tháng luyện tập đầu tiên. Rồi sau đó tôi nghĩ ra cách để cho công việc dễ dàng hơn. Ví dụ tôi tìm các luyện tập đàn Shamisen trong khi đi làm các việc lặt vặt. Tôi vừa hát trong óc vừa làm những động tác đàn, tôi hình dung ra bàn tay trái di chuyển trên cổ đàn ra sao, và gảy cái gảy đàn vào dây như thế nào. Nhờ thế mà khi tôi ôm đàn vào lòng, là tôi đàn được một ca khúc trơn tru mặc dù trước đó tôi mới tập được một lần mà thôi. Có người tưởng tôi học mà không thực tập, thực ra tôi đã thực tập khi đi trên các nẻo đường ở Gion.

Tôi đã dùng một trò mánh lới khác để học các dân ca và các ca khúc khác mà chúng tôi đã học ở trường. Lúc còn thơ ấu, tôi thường chỉ cần nghe hát một lần là hôm sau tôi nhớ ngay. Tôi không biết tại sao, tôi đoán chắc trí óc tôi minh mẫn. Cho nên tôi viết lời ca lên một tờ giấy trước khi đi ngủ, rồi mỗi khi thức giấc, trong khi trí óc tôi còn sáng suốt, tôi đọc tờ giấy trước khi trở mình trên nệm. Thường như thế là đủ cho tôi nhớ, nhưng với âm nhạc thì khó khăn hơn, tôi bèn dùng mánh là nghĩ ra hình ảnh nào nhắc tôi nhớ đến âm thanh ấy. Ví dụ cành cây rơi từ trên cao xuống làm cho tôi nghĩ đến tiếng trống, hay là dòng suối chảy trên đá nhắc tôi nhớ đến động tác căng sợi dây đàn để nốt nhạc cao lên, và tôi hình dung ra bài ca như là một cuộc dạo chơi ngắm cảnh.

Nhưng dĩ nhiên bộ môn thách thức nhất, và quan trọng nhất đối với tôi là múa. Nhiều tháng trời, tôi đã thử áp dụng các mánh lới tôi đã tìm ra, nhưng các phương pháp này không giúp gì được. Rồi một hôm bà Dì nổi giận khi tôi làm bắn nước trà lên tờ tạp chí bà đang đọc. Điều kỳ lạ là tôi nghĩ tốt về bà trong khi bà quắc mắt nhìn tôi. Sau đó tôi cảm thấy buồn da diết và tôi nghĩ đến chị tôi, hiện đang ở đâu đó trên nước Nhật mà không có tôi, và tôi nghĩ đến mẹ tôi, tôi hy vọng là bà được bình an ở trên thiên giới, và tôi nghĩ đến bố tôi, người sẵn lòng bán chúng tôi để sống cô độc cho đến hết đời. Khi những ý nghĩ này hiện ra trong óc tôi, cơ thể tôi trở nên nặng nề. Cho nên tôi leo lên lầu, về phòng Bí Ngô và nằm ngủ - vì Mẹ đã chuyển tôi lên đấy sau khi Mameha đến thăm nhà kỹ nữ của chúng tôi. Thay vì nằm xuống nệm rơm và khóc, tôi di chuyển cánh tay

theo cách biểu lộ trạng thái khóc qua ngực. Tôi không biết tại sao tôi làm thế, đấy là một động tác trong bài học múa sáng nay, một động tác tôi thấy rất buồn. Lúc ấy tôi liền nghĩ đến ông Chủ tịch và tôi nghĩ đời tôi sẽ vô cùng hạnh phúc nếu tôi được sửa túi nâng khăn cho một người như thế. Khi tôi nhìn cánh tay tôi quét qua không khí, chuyển động dịu dàng của cánh tay như muốn biểu lộ cảm giác buồn bã và ham muốn. Cánh tay tôi lướt qua không khí với sự chuyển động rất đường hoàng – không phải như chiếc lá rung rinh trên cành cây, mà như chiếc tàu thủy lướt trên mặt biển. Tôi nghĩ sự chuyển động "đường hoàng" là vì tôi muốn nói đến lòng tự tin, hay là tin tưởng, tôi tin rằng gió táp mưa sa gì cũng không làm thay đổi được hòan cảnh của tôi.

Điều mà tôi đã khám phá ra chiều hôm đó, là khi cơ thể tôi cảm thấy nặng nề, tôi di chuyển với thái độ rất đường hoàng. Và nếu tôi tưởng tượng ra ông Chủ tịch đang nhìn tôi, các cử động của tôi đã để lộ ra một ý nghĩ sâu xa, cho thấy rằng thỉnh thoảng mỗi chuyển động trong khi múa là một thứ ngôn ngữ giao tiếp với ông. Khi quay người đầu nghiêng về một bên là ý muốn hỏi "Ông Chủ tịch ơi, chúng ta sẽ ở bên nhau cả ngày ở đâu?" Duỗi cánh tay ra và quạt, là nói lên lòng biết ơn bao la của tôi khi ông ban cho tôi cái vinh dự được đến thăm công ti của ông. Rồi sau đó khi tôi khép quạt lại trong vở múa, đấy là lúc tôi nói với ông rằng trên đời này đôi với tôi không có gì quan trọng bằng việc làm cho ông hài lòng.

hết: Chương 12,

Arthur Golden

Đời kỹ nữ

Chương 13

Suốt mùa xuân năm 1934, sau khi tôi đã luyện tập được hai năm, Hatsumono và Mẹ quyết định đã đến lúc cho Bí Ngô làm lễ chính thức trở thành geisha tập sự. Dĩ nhiên không ai nói cho tôi biết chuyện ấy, vì Bí Ngô đã được lệnh không được nói chuyện với tôi, còn Hatsumono và Mẹ thì không đời nào bỏ thì giờ nghĩ đến một việc như thế này. Tôi phát hiện ra việc này là vào một buổi chiều Bí Ngô bỗng ra khỏi nhà, rồi vào lúc chập tối cô ta trở về với mái tóc kiểu của một geisha tập sự - kiểu tóc được gọi là momoware, có nghĩa là "trái đào nứt". Khi tôi thấy cô ta bước vào nhà, tôi cảm thấy đau đớn vì thất vọng và ganh tị. Cô ta không nhìn tôi, có lẽ cô ta nghĩ rằng việc khởi đầu làm geisha của cô đã tác động mạnh đến tôi. Với mái tóc chải ra sau thành hình một quả cầu từ hai bên thái dương rất đẹp, chứ không buộc lại sau gáy như mọi khi, cô ta trông ra vẻ là một thiếu nữ mặc dù khuôn mặt của cô ta vẫn còn non choẹt. Từ nhiều năm nay, cô ta và tôi thường ganh tị với các cô có mái tóc đẹp như thế. Bây giờ Bí Ngô sắp ra ngoài đời như geisha, còn tôi phải ở lại trong nhà, mù tịt về cuộc sống mới của cô ta.

Rồi đến ngày Bí Ngô mặc áo kimono của geisha tập sự lần đầu tiên cùng với Hatsumono đi đến phòng trà Mizuki để làm lễ ràng buộc hai người với nhau như chị em. Mẹ và Dì cũng đi, nhưng tôi thì không được. Tôi chỉ được đứng cùng họ trên hành lang trước nhà cho đến khi Bí Ngô từ trên lầu đi xuống có các chị hầu theo sau. Cô ta mặc chiếc kimono màu đen lộng lẫy, có huy hiệu của nhà kỹ nữ Nitta, và thắt chiếc khăn quàng lưng màu mận và vàng, mặt cô ta được tô trắng lần đầu tiên. Chắc anh nghĩ với đồ nữ trang trên tóc, và đôi môi tô đỏ choét, trông cô ta hãnh diện và xinh đẹp, nhưng tôi thấy cô ta có vẻ lo

lắng nhiều hơn. Cô ta đi rất khó khăn vì áo quần lộng lẫy của người geisha tập sự rằng cồng kềnh. Mẹ đưa máy ảnh cho Dì, bảo Dì ra ngoài để chụp ảnh Bí Ngô khi cô được đánh đá lửa sau lưng để cầu may lần đầu tiên. Tất cả chúng tôi ở lại trong hành lang để khỏi bị dính hình vào ảnh. Các chị hầu nắm chặt tay của Bí Ngô trong khi cô xỏ chân vào giày gỗ cao mà chúng tôi gọi là okobo, loại giày các geisha tập sự thường mang. Rồi Mẹ đến đứng sau lưng Bí Ngô, chụp một tấm ảnh với tư thế như là bà sắp đánh đá lửa, mặc dù trên thực tế lúc nào Dì hay một người hầu làm việc ấy. Khi chụp ảnh xong, Bí Ngô bước ra cửa, đi vài bước rồi quay nhìn lui. Những người khác đều đi ra ngoài với cô ta, nhưng tôi là người cô ta nhìn đến, vẻ mặt cô ta như muốn nói cô rất buồn trước tình thế xoay vần như thế này.

Cuối ngày ấy, Bí Ngô có tên geisha mới là Hatsumitjo. Từ "Hat" xuất phát từ Hatsumono và mặc dù tên mới này có thể giúp Bí Ngô hưởng được đôi chút danh tiếng của Hatsumono, nhưng thực tế cô ta không được như thế. Anh biết không, rất ít người biết tên geisha của cô, mà họ cứ gọi cô ta là Bí Ngô như trước.

Tôi rất nôn nóng muốn kể cho Mameha nghe chuyện nhập môn của Bí Ngô, nhưng cô ấy trong thời gian vừa qua rất bận rộn công việc, thường đi Tokyo theo lời yêu cầu của ông danna, và kết quả là chúng tôi không gặp nhau gần sáu tháng trời. Thêm vài tuần nữa trôi qua, cô ấy mới cho gọi tôi đến nhà cô ấy. Khi tôi bước vào nhà, chị hầu há hốc mồm sửng sốt, rồi một lát sau, Mameha từ phòng sau bước ra, cô ta cũng há hốc mồm sửng sốt. Tôi không biết cái gì làm cho họ kinh ngạc như thế. Rồi khi tôi quỳ xuống chào họ, nói tôi rất hân hạnh được gặp lại cô ta, thì cô ta không chú ý đến lời chào của tôi mà quay qua nói với chị hầu:

- Trời ơi, chị Tatsumi, lâu quá rồi phải không? Tôi đã không nhận ra cô ấy.

- Tôi mừng khi nghe cô nói thế, thưa cô – chị Tatsumi đáp – Tôi tưởng mắt tôi bị gì mà tôi không thấy rõ.

Khi ấy tôi tự hỏi không biết họ nói với nhau về cái gì. Nhưng rõ ràng trong sáu tháng không gặp nhau, tôi đã thay đổi quá nhiều mà tôi không nhận ra. Mameha bảo tôi quay đầu qua bên này rồi qua bên kia, miệng cứ lặp đi lặp lại "trời ơi, cô ta lớn xồ ra thành thiếu nữ rồi!", rồi bỗng Tatsumi lôi tôi đứng lên, lôi hai tay tôi giang ra, chị dùng bàn tay đo eo, đo mông tôi rồi nói:

- Tốt rồi, chắc cô mặc kimono vừa văn rồi, và mang vớ cũng vừa rồi – tôi nghĩ chị nói thế

là để khen mừng, vì khi chị nói, mặt chị lộ vẻ hân hoan sung sướng.
Cuối cùng Mameha sai chị Tatsumi dẫn tôi ra phòng sau, mặc kimono vào cho tôi. Tôi mặc áo vải xanh trắng khi đến đây, chiếc áo tôi mặc đi học sáng nay, nhưng chị Tatsumi đã thay cho tôi chiếc kimono bằng lụa màu xanh đậm, có in hình những chiếc bánh xe nhỏ màu vàng tươi và đỏ. Đây không phải là chiếc kimono đẹp nhất, nhưng khi tôi nhìn vào tấm gương lớn trong khi chị Tatsumi buộc dải thắt lưng màu lục nhạt quanh bụng tôi, tôi thấy ngoại trừ mái tóc thường, tôi có thể xem mình như một nàng geisha tập sự chuẩn bị đi dự tiệc. Khi ra khỏi phòng, tôi cảm thấy tự hào và tôi nghĩ thế nào Mameha cũng há hốc mồm ra mà nhìn, hay có cử chỉ ngạc nhiên. Nhưng cô chỉ đứng dậy, nhét cái khăn nhỏ vào ống tay áo, rồi đi ra cửa, mang đôi hài sơn màu lục vào chân và quay lại nhìn tôi:
- Rồi chưa? – cô hỏi – có đi không?
Tôi không biết chúng tôi đi đâu nhưng tôi cảm thấy rất sung sướng khi nghĩ đến chuyện được cùng Mameha đi ra phố cho mọi người thấy. Chị hầu đem ra cho tôi một đôi hài sơn mài có màu xám nhạt. Tôi mang hài vào rồi đi theo Mameha xuống cầu thang âm u. Chúng tôi đi ra đường, một bà già cúi thấp người chào Mameha, rồi bà quay qua phía tôi, bà cũng chào tôi như thế. Tôi ngẩn người sửng sốt vì chưa có ai chú ý đến tôi ở ngoài đường như thế này. Ánh mặt trời chói chang làm tôi hoa mắt, khiến tôi không biết bà ta có quen biết gì với tôi không. Nhưng tôi chào trả trước khi bà ta đi tiếp. Tôi nghĩ có lẽ bà ta là một trong các cô giáo của tôi, nhưng chỉ một lát sau, chuyện như thế lại diễn ra nữa, lần này là một geisha trẻ tôi thường mến mộ, nhưng trước đây chưa bao giờ cô ta nhìn đến tôi.
Hình như tất cả mọi người chúng tôi gặp trên đường đều nói đôi lời với Mameha, hay ít ra cũng cúi chào cô, rồi sau đó họ gật đầu hay cúi chào tôi. Nhiều lần tôi dừng lại để chào trả, thành ra tôi đi tụt ra sau Mameha vài bước. Cô ấy thấy tôi đi đứng khó khăn, liền dẫn tôi vào một con hẻm yên tĩnh để dạy cho tôi cách đi. Cô ấy nói rằng tôi đi lúng túng như thế là vì tôi chưa biết cách chuyển động nửa người phía trên riêng rẽ với nửa người phía dưới. Khi tôi chào ai, tôi phải dừng bước. Cô ấy nói:
- Chậm bước là cách biểu lộ lòng kính nể rồi. Càng chậm chừng nào càng tỏ ra mình kính nể chừng nấy. Cô có thể dừng lại để chào giáo viên của cô, nhưng đối với những người khác, đừng có dừng lại làm gì, vì như thế biết khi nào cô mới đi đến nơi. Cô cứ bước chậm lại một chút, sao cho vạt áo kimono phất phơ là được. Khi người đàn bà đi, làm sao

cho người ta có cảm giác đấy là làn sóng lăn tăn tỏa vào bờ cát.
Tôi đi lui đi tới trong đường hẻm như Mameha đã chỉ dẫn, cô ấy nhìn thẳng vào chân tôi để xem vạt áo kimono có phất phơ hay không. Khi Mameha thấy tôi đã làm được, bấy giờ chúng tôi mới đi ra ngoài đường phố lại.
Tôi thấy việc chào hỏi của chúng tôi đều theo một hay hai cách giản dị mà thôi. Khi chúng tôi gặp các cô geisha trẻ, thường thường các cô ấy đi chậm lại hay thậm chí có cô dừng hẳn lại để cúi chào Mameha thật thấp, và Mameha đáp lại bằng vài tiếng chào và gật nhẹ đầu, rồi cô geisha trẻ quay mặt nhìn tôi vẻ ngạc nhiên, lúng túng cúi chào, tôi phải chào trả, cúi người thấp hơn – vì tôi là người hạng thấp nhất trong số những người tôi gặp. Thế nhưng khi chúng tôi gặp một bà trung niên hay già, Mameha chào trước, rồi bà kia chào trả với vẻ kính cẩn, nhưng không cúi thấp như Mameha và sau đó, bà nhìn khắp người tôi rồi gật nhẹ đầu. Tôi luôn luôn đáp lễ bằng cách cúi người thật thấp trong khi hai chân vẫn bước.
Chiều hôm đó tôi kể cho Mameha nghe chuyện nhập môn của Bí Ngô, và mấy tháng sáu đó, tôi cứ mong sao cho cô ta nói đã đến lúc tôi bắt đầu tập sự làm geisha. Thế nhưng mùa xuân qua, rồi mùa hè đến, tôi vẫn không nghe cô ấy nói gì hết. Trái với cuộc sống hấp dẫn của Bí Ngô, tôi chỉ biết học tập và làm việc nhà, cũng như gặp Mameha chừng 15, 20 phút vào những buổi chiều khác trong tuần. Thỉnh thoảng tôi ngồi trong nhà cô ấy để nghe cô dạy những điều tôi cần biết, nhưng phần nhiều cô bảo tôi mặc áo kimono của cô rồi dẫn tôi đi khắp quận Gion, khi thì đi làm những việc lặt vặt, khi thì ghé vào nhà của người bói toán, khi thì đến tiệm người làm tóc giả. Thậm chí khi trời mưa, và cô ấy không có việc gì làm ngoài phố, chúng tôi cũng chống dù để đi từ tiệm buôn này đến nhà hàng khác để xem khi nào có loại nước hoa từ Ý nhập vào, hay là hỏi xem chiếc kimono sửa xong chưa, mặc dù kỳ hạn người thợ nhận sửa chưa đến ngày.
Mới đầu, tôi nghĩ có lẽ Mameha dẫn tôi đi như thế để cô ấy có thể dạy cho tôi nhiều chuyện như tư thế đi đứng cho đúng cách – vì cô ấy thường lấy quạt đánh vào lưng tôi để sửa dáng đứng của tôi cho thẳng hơn – và dạy cách xử thế với mọi người. Mameha hình như quen biết với tất cả mọi người, và luôn luôn dừng lại để cười chào họ, chúc tụng họ, thậm chí cả với những người hầu hèn hạ nhất, vì cô ấy cho rằng chính nhờ những người này cô ấy mới được cao sang, mới được nhiều người trọng vọng. Nhưng một hôm khi chúng tôi từ trong một tiệm sách bước ra, bỗng tôi nhận ra ý nghĩa của công việc cô ấy

làm trong bấy lâu nay. Thật ra, cô ấy quan tâm đến việc đi đến tiệm sách hay đến tiệm người làm tóc giả, hay là đi đến tiệm người bán văn phòng phẩm. Việc đi mua sắm lặt vặt không phải là việc quan trọng, vả lại, cô ấy có thể sai gia nhân đi mua lúc nào không được. Cô ấy chỉ đi như thế cốt để cho mọi người ở Gion thấy chúng tôi đi với nhau trên phố. Cô ấy trì hoãn ngày nhập môn cho tôi là để mọi người có thì giờ chú ý đến tôi thôi. Vào một buổi chiều tháng mười nắng ráo, chúng tôi ra khỏi nhà của Mameha, đi dọc theo bờ con suối Shirakawa, nhìn lá hoa anh đào rơi bay phất phới trên mặt nước. Rất nhiều người khác đi dạo như chúng tôi, và chắc chắn cũng đoán được là tất cả mọi người đều chào hỏi Mameha. Hầu như người nào chào Mameha, họ cũng đều chào tôi.

- Cô thấy cô cũng được mọi người biết hết không? – Cô ta hỏi.

- Em nghĩ, nếu con cừu mà đi theo người đẹp Mameha, người ta cũng chào nó.

- Đem cô so với cừu thì cũng lạ đấy. Nhưng thực ra tôi đã nghe nhiều người hỏi về cô gái có cặp mắt xám xinh đẹp. Họ không biết tên cô, nhưng chuyện này chẳng quan trọng. Dù sao thì người ta cũng sắp hết gọi cô là Chiyo rồi.

- Có phải cô Mameha muốn nói…

- Tôi muốn nói tôi đã hỏi ông Waza – đây là tên ông thầy bói của cô – ông ta cho biết ngày mùng ba tháng 11 là ngày tốt để làm lễ nhập môn cho cô.

Mameha dừng lại nhìn tôi vì tôi đứng sững như trời trồng, cặp mắt mở to bằng cái bánh tráng. Tôi không reo lên hay vỗ tay, nhưng tôi quá sung sướng đến nỗi nói không lên lời. Cuối cùng tôi cúi chào Mameha và cám ơn cô ấy.

- Cô sẽ thành một geisha xinh đẹp – cô ấy nói – nhưng nếu cô biết dùng con mắt để nói lên tư tưởng của mình thì chắc cô sẽ thành một geisha tuyệt vời hơn nữa.

- Em không biết dùng con mắt để biểu lộ tư tưởng ra sao.

- Con mắt là cơ quan biểu cảm nhất trên thân thể người ta. Nhất là cặp mắt của cô. Cô hãy đứng dậy để tôi chỉ cho cô thấy.

Mameha đến góc đường, để tôi đứng yên một mình trên con đường hẻm. Một lát sau cô ta đi tới, đi qua trước mặt tôi, mắt nhìn sang một bên. Tôi có cảm giác cô ấy sợ có chuyện gì xảy ra nếu cô nhìn về phía tôi.

- Nếu cô là đàn ông, cô sẽ nghĩ gì? – cô ta hỏi.

- Em nghĩ là cô lo đến chuyện tránh né em nên cô không nghĩ đến chuyện gì hết.

- Có khả năng tôi nhìn vào các vòi nước nằm dọc theo nền nhà không?

- Cho dù cô nhìn vào đấy thì em vẫn nghĩ cô tránh để khỏi nhìn vào em.
- Chính đấy là điều tôi đề cập đến. Cô gái nào có nét nhìn nghiêng đẹp thì đừng bao giờ "cố tình" dùng nó để biểu lộ sự bất bình của mình cho đàn ông thấy. Nhưng đàn ông sẽ nhìn vào mắt cô và tưởng cô nói với họ cái gì đấy bằng mắt, mặc dù cô không nói. Bây giờ cô hãy nhìn tôi lần nữa.

Mameha lại đi đến đầu góc đường rồi đi quay lại về phía tôi, nhưng lần này mắt cô nhìn xuống đất, cô đi với thái độ mơ mộng. Rồi khi đi đến gần tôi, mắt cô ấy ngước lên nhìn tôi một lát rồi vội vã quay đi. Phải nói là tôi cảm thấy như bị điện giật, nếu tôi là đàn ông chắc tôi nghĩ rằng cô ấy quá xúc động, phải quay mắt đi để che giấu cảm xúc.

- Nếu tôi nói lên được điều gì với đôi mắt bình thường của tôi – cô ấy nói với tôi – thì chắc cô còn nói được nhiều hơn nữa bằng đôi mắt của cô. Nếu cô dùng mắt để làm cho đàn ông hồn xiêu phách lạc, xỉu ngay tại đây trên đường, chắc tôi cũng không ngạc nhiên.
- Cô Mameha, nếu em có khả năng làm cho đàn ông hồn xiêu phách lạc, em nghĩ em sẽ sẵn sàng làm ngay cho cô xem.
- Tôi cam đoan cô làm được. Được rồi, ta thỏa thuận như thế này nhé, nếu cô dùng mắt để chặn được một người đàn ông đang đi trên đường, tôi sẽ làm lễ nhập môn cho cô ngay.

Tôi rất nóng lòng được làm lễ nhập môn, đến nỗi nếu Mameha thách tôi dùng mắt nhìn cho cây đổ xuống, e tôi cũng cố sức làm. Tôi yêu cầu cô ấy đi với tôi trong khi tôi thử với vài người đàn ông, cô ấy chịu liền. Người đầu tiên tôi gặp là một ông già rất già, đến nỗi trông ông ta như cái áo kimono bọc xương. Ông ta chống gậy đi chầm chậm trên đường, cặp kính lấm bụi lờ mờ đến nỗi nếu ông ta đi va vào góc nhà chắc cũng không làm tôi ngạc nhiên. Ông ta không chú ý gì đến tôi cho nên chúng tôi đi tiếp đến đại lộ Shijo. Chẳng bao lâu sau tôi thấy hai thương gia mặc âu phục, nhưng tôi cũng không gặp may. Tôi nghĩ họ đã nhận ra Mameha. Hay có lẽ họ cho cô ấy đẹp hơn tôi, vì họ không rời mắt khỏi cô ấy.

Tôi sắp bỏ cuộc thì tôi thấy một thanh niên khoảng 20 tuổi làm công việc đi giao hàng, anh ta đang bê một cái khay chất đầy các hộp đựng cơm trưa. Vào thời ấy, một số nhà hàng ăn uống ở Gion bán cơm hộp giao tận nơi, và vào buổi chiều họ cho một thanh niên đi lấy hộp không về. Thường thường hộp được chất vào cần xé rồi người đi lấy hộp hoặc là xách trên tay hoặc là buộc vào xe đạp. Tôi không hiểu tại sao anh thanh niên này lại dùng cái khay. Nhưng anh ta đã đến gần rồi, đang đi về phía tôi. Mameha nhìn anh ta và

nói với tôi:

- Làm cho anh ta rớt khay đi.

Tôi đang phân vân không biết có phải cô ấy nói đùa không, thì bỗng cô đi rẽ sang con đường bên cạnh.

Tôi không tin một cô gái 14 tuổi – hay một phụ nữ bằng tuổi tôi, lại có thể dùng cách nhìn một thanh niên để cho anh ta làm rớt vật đang cầm trên tay, tôi nghĩ việc như thế này chỉ xảy ra trên màn ảnh hay trong tiểu thuyết mà thôi. Nếu hôm ấy tôi không thấy được hai điểm đáng lưu ý thì chắc tôi đã bỏ cuộc không thử làm gì. Trước hết anh thanh niên nhìn tôi hau háu như con mèo thấy chuột, và điểm thứ hai, hầu hết đường xá ở Gion không có lề đường, nhưng con đường tôi đang đi thì lại có, và anh chàng giao hàng đang đi giữa đường, không xa lề đường mấy. Nếu tôi tìm cách ép anh ta, thế nào anh ta cũng phải đi lấn vào lề đường rồi ép vào lề và làm cái khay rớt xuống. Tôi cúi xuống nhìn dưới đất trước mặt tôi, cố bắt chước như Mameha đã làm lúc nãy. Rồi tôi ngước mắt lên nhìn vào mặt anh ta một lát, đoạn quay mắt đi. Sau vài bước, tôi lại làm như thế một lần nữa. Lần này anh ta nhìn tôi đăm đăm, quên phứt cái khay trên tay, cũng như quên phứt lề đường dưới chân. Khi đến gần anh ta, tôi đi vào bên trong, đến gần sát bên anh đến nỗi anh ta không thể tiếp tục đi thẳng mà phải lấn vào để tránh đường, vừa đi vừa nhìn tôi, thế là anh ta vấp phải lề đường, té xuống một bên và làm rớt cái khay, các hộp đựng đồ ăn văng tung tóe ra. Tôi không làm sao khỏi cười cho được! Và tôi vui mừng thấy anh chàng thanh niên kia cũng cười. Tôi giúp anh ta lượm hộp lên, cười mỉm với anh trước khi anh cúi chào, anh cúi thật thấp, thấp hơn bất kỳ người đàn ông nào cúi chào tôi trước đó, rồi anh ta đi tiếp.

Một lúc sau tôi gặp Mameha, cô ấy thấy hết. Cô ta nói:

- Tôi nghĩ bây giờ cô em đã sẵn sàng để làm lễ nhập môn như lòng mong mỏi bấy lâu của cô rồi.

Nói xong, cô ấy dẫn tôi đi qua đại lộ chính, tới nhà của ông Waza, thầy tướng số của cô, yêu cầu ông ta chọn ngày tốt để làm lễ nhập môn, cũng như đến đền để cáo lễ trước thần linh, định giờ để làm tóc, cũng như định giờ để tổ chức nghi lễ cho tôi và Mameha kết làm chị em.

Đêm đó tôi không ngủ được. Điều mà tôi ao ước từ lâu nay cuối cùng đã đến khiến lòng tôi rạo rực biết bao! Nghĩ đến chuyện mặc áo đẹp mỹ miều và ra mắt trước mặt các ông ở

trong phòng là đủ làm cho lòng bàn tay tôi ướt đẫm mồ hôi. Mỗi lần nghĩ đến chuyện này, tôi cảm thấy bải hoải chân tay. Tôi tưởng tượng tôi đang ở trong phòng trà, mở cửa căn phòng trải thảm rơm. Đàn ông quay đầu nhìn tôi, và dĩ nhiên tôi thấy ông Chủ tịch trong số họ. Thỉnh thoảng tôi tưởng tượng chỉ có mình ông trong phòng, không mặc âu phục mà mặc nhật phục như đàn ông thường mặc vào buổi tối để nghỉ ngơi thư giãn. Ông bưng tách rượu sake, mấy ngón tay láng lẩy như gỗ đánh bóng, và điều tôi mong muốn nhất trần đời là được rót rượu cho ông trong khi ông ngước mắt nhìn tôi, bốn mắt gặp nhau.

Tôi chưa quá 14 tuổi, nhưng tôi thấy mình như đã sống hai cuộc đời. Cuộc đời thì chưa bắt đầu, nhưng cuộc đời cũ thì đã chấm dứt rồi. Ngày ấy khi nhận được tin buồn từ gia đình, tâm hồn tôi lạnh lẽo như cảnh tuyết phủ vào mùa đông. Còn giờ đây vào cái đêm trước ngày làm lễ nhập môn, tâm hồn tôi như một vườn hoa đang bắt đầu đơm hoa kết trái, và giữa mảnh vườn ấy hiện ra một bức tượng. Đó là hình ảnh nàng geisha mà tôi ao ước.

hết: Chương 13

Arthur Golden

Đời kỹ nữ

Chương 14

Tôi đã nghe nói tuần lễ để cô geisha tập sự chuẩn bị làm lễ nhập môn giống như thời gian khi con sâu biến thành con bướm. Lời ví von nghe thật hay nhưng tôi không hiểu tại sao người ta lại ví như thế. Bởi con sâu bướm chỉ việc làm kén rồi ngủ một giấc trong kén, còn tôi thì trải qua một tuần mệt bở hơi tai. Đầu tiên, tôi phải làm tóc theo kiểu nàng geisha tập sự, kiểu "trái đào nứt". Vào thời ấy ở Gion có nhiều thợ làm tóc, Mameha thường làm tóc tại một nơi rất đông khách. Tôi phải đợi gần hai giờ mới đến phiên mình. Mùi tóc bẩn tràn ngập cả phòng. Kiểu tóc lộng lẫy của giới geisha lúc bấy giờ quá cầu kỳ và tốn kém đến nỗi không ai đi làm một tuần quá một lần. Vì thế tóc của họ cũng hôi ngay cả khi họ rẩy nước hoa lên tóc.

Cuối cùng đến phiên tôi, đầu tiên người thợ làm tóc để đầu tôi tựa lên cái bồn gội lớn, với tư thế đó, tôi cảm thấy như ông ta sắp sửa chặt đầu tôi. Rồi ông ta xối nước ấm và xát xà phòng lên đầu tôi. Từ "xát" chưa đủ để miêu tả hết công việc của ông ta, vì mấy ngón tay của ông cào cấu vào da đầu tôi như người nông dân cào đất ruộng của họ vậy. Nhìn lại thời ấy, tôi hiểu lý do tại sao. Gàu trên đầu là vấn đề khó khăn nhất của người geisha, không có gì làm cho họ mất vẻ hấp dẫn bằng, và không có gì làm cho mái tóc của họ dơ bẩn bằng. Người thợ làm tóc đã có lý do chính đáng để làm thế, nhưng sau một lát, đầu tôi ê ẩm đến phát khóc. Nhưng ông thợ vẫn nói:

- Nếu cô thấy muốn khóc thì cứ khóc, cô hiểu lý do tại sao tôi để đầu cô lên bồn gội rồi.

Tôi nghĩ đây là lời nói đùa rất ý nhị vì sau khi nói xong, ông ta cười ha hả.

Khi đã gội đầu xong, ông ta bảo tôi ngồi lên mép chiếu, lấy cái lược gỗ chải lên tóc tôi

cho đến khi cổ tôi đau nhừ vì phải ghì lại mỗi khi ông ta kéo lược trên tóc tôi. Cuối cùng, khi thấy tóc thẳng thớm rồi, ông ta chải dầu hoa trà lên tóc, làm cho mái tóc thơm ngát. Tôi sợ chưa hết các giai đoạn gay cấn, và quả vậy, ông ta lấy thỏi sáp ra. Mặc dù tóc đã chải dầu hoa trà thơm lừng, nhưng khi thoa sáp vào tóc, ông ta phải dùng thanh sắt nóng cho sáp mềm ra. Quả con người là con vật thông minh, cho nên người thiếu nữ mới chịu ngồi yên để cho người khác chải sáp vào tóc mà chỉ biết khóc lặng lẽ thôi. Nếu người ta làm thế cho một con chó, thế nào nó cũng cắn cho toạc tay ra.

Khi tóc đã thoa sáp đều rồi, người thợ làm tóc chải tóc phía trước ra sau, rồi chải cả đầu tóc lên thành một cái núi lớn, trông như cái gối để găm kim trên đỉnh đầu. Khi nhìn từ phía sau, cái gối găm kim này có đường nứt ở giữa như bị chẻ ra làm hai, vì thế mà kiểu tóc này có tên là "trái đào nứt".

Mặc dù tôi đã để kiểu tóc "trái đào nứt" này nhiều năm, nhưng vẫn còn một thứ tôi không biết, mãi cho đến một thời gian sau mới có người cho tôi hay. Đó là cái nùi – mà tôi gọi là cái gối găm kim – được thành hình bằng cách vấn tóc quanh một miếng vải. Ở phía sau nùi nơi có chỗ nứt, người ta thấy miếng vải lòi ra. Miếng vải có thể có hình vẽ hay màu sắc, nhưng của người geisha tập sự thường là màu đỏ, ít ra cũng phải một thời gian sau mới thay đổi. Một buổi tôi có người đàn ông nói với tôi:

- Hầu hết các cô gái còn thơ ngây không biết kiểu tóc "trái đào nứt" có ý nghĩa khêu gợi như thế nào đâu. Cô hãy tưởng tượng có người đàn ông đi sau lưng cô geisha, những ý nghĩ tục tĩu nảy ra trong óc anh ta, khiến anh ta muốn thực hiện những ý nghĩ đó. Rồi anh ta thấy mái tóc "trái đào nứt" trên đầu cô ta, mái tóc có một miếng vải đủ lớn nằm trong một cái khe…cô nghĩ đến cái gì?

À, tôi không nghĩ đến cái gì hết, tôi nói với ông ta.

- Cô không sử dụng trí tưởng tượng à?

Một lát sau tôi hiểu ra, đỏ mặt e thẹn, thấy thế ông ta cười khà.

Trên đường trở về nhà, tôi quên phắt da đầu đau nhức như đất sét quên chuyện người thợ dùng dụng cụ để nắn nó thành đồ gốm sứ. Mỗi lần tôi nhìn bóng tôi trong tủ kính ở các tiệm hàng, tôi cảm thấy tôi trở thành một người rất nghiêm trang, không còn bé bỏng nữa mà đã trở thành thiếu nữ. Khi tôi về đến nhà kỹ nữ, bà Dì khen lấy khen để kiểu tóc của tôi. Ngay cả Bí Ngô cũng không chịu được, cô đến nhìn tôi một lần, ánh mắt khâm phục, nhưng chắc Hatsumono sẽ giận lắm nếu cô ta biết được. Còn anh có biết phản ứng của

Mẹ ra sao không? Bà nhón chân để nhìn cho kỹ - vì tôi đã cao hơn bà – rồi phàn nàn rằng có lẽ tôi nên đến tiệm làm tóc của Hatsumono hơn là tiệm của Mameha.
Cô geisha tập sự nào mới đầu cũng rất hãnh diện vì mái tóc của mình, nhưng ba bốn ngày sau là họ bắt đầu đâm ghét. Vì chắc anh đã biết, khi làm tóc xong về nhà, cô ta mệt phờ người, sẽ nằm lăn ra ngủ khì, kê đầu lên gối, thế nào đầu tóc cũng xẹp xuống. Khi thức dậy, cô ta phải đến tiệm làm tóc lại ngay. Cho nên cô geisha tập sự phải học cách để giữ mái tóc cho khỏi hư. Cô ta sẽ không dùng cái gối bình thường nữa, mà dùng cái gối đặc biệt gọi là Takamakura, loại gối tôi đã nói cho anh biết rồi. Cái gối này có hình như cái nôi để cho ta tựa gáy lên đấy. Mặc dù trên gối có chêm một lớp vỏ trấu, nhưng cổ vẫn đau nhừ như kê trên đá. Cô gái nằm ngủ, mái tóc sẽ hở lên trên, nhưng khi thức dậy, có thể cô ta di chuyển đầu sao đó khiến cho mái tóc chạm vào chiếu khiến nó xẹp đi. Trường hợp của tôi, bà Dì đã giúp tôi tránh khỏi tình trạng này bằng cách để một cái khay bột gạo dưới mái tóc của tôi, khi ngủ mà đầu tôi gục ra sau thì tóc sẽ chạm lên bột gạo, bột dính vào sáp sẽ làm hư mái tóc. Cho nên tôi phải cố giữ đầu cao lên khi ngủ. Tôi đã thấy cảnh Bí Ngô phải trải qua thử thách này. Bây giờ đến phiên tôi. Mỗi khi thức dậy vào buổi sáng thấy tóc bị hư, tôi phải đến xếp hàng ở tiệm làm tóc đợi đến phiên bị hành hạ.
Chiều nào trong tuần chuẩn bị làm lễ nhập môn của tôi, bà Dì cũng mặc cho tôi áo quần đủ bộ của một geisha tập sự và tập cho tôi đi lui đi tới trên hành lang đất trong nhà kỹ nữ để tôi quen dần. Mới đầu rất khó đi, tôi cứ sợ ngã nhào ra phía sau. Thiếu nữ thường mặc áo có nhiều trang trí hơn người già, nghĩa là màu sắc sặc sỡ hơn, vải màu mè hơn, nhưng chiếc khăn quàng bụng cũng dài hơn. Người phụ nữ đứng tuổi thắt khăn quành phía sau theo kiểu mà chúng tôi gọi là "nút trống", vì cái nút có hình một cái hộp nhỏ gọn gàng, cái nút này không cần nhiều vải lắm. Nhưng các cô còn trẻ vào khoảng hai mươi, họ quàng dải thắt lưng theo kiểu văn nghệ hơn. Trong trường hợp nàng geisha tập sự, kiểu này là kiểu thời trang hấp dẫn nhất thường được gọi là dải darari – "dải lủng lẳng" – được bím thành cái nút cao lên tận đầu xương bả vai, và đầu mút dải lủng lẳng gần phết đất.
Áo kimono không cần phải có màu sáng, nhưng dải thắt lưng hầu như luôn luôn có màu sắc tươi sáng. Khi người geisha tập sự đi trước mắt anh trên đường phố, anh không để ý đến cái áo kimono mà chú ý đến dải thắt lưng lủng lẳng óng ánh sáng – với một phần cái kimono ở trên hai vai và hai bên vạt áo. Để có được như thế này, dải thắt lưng phải dài, dài bằng chiều dài cả căn phòng. Nhưng không phải chiều dài của dải thắt lưng làm cho

cô geisha khó mặc, mà chính trọng lượng mớii làm cho cô ta khó khăn, vì nó được làm bằng gấm thêu nặng nề.

Ngoài dải thắt lưng nặng nề, cái áo kimono cũng nặng vì hay tay áo quá rộng. Khi người mặc dang hai tay ra, tay áo thụng xuống làm thành hai cái túi. Cái túi thụng này chúng tôi gọi là furi, người geisha tập sự phải mặc áo tay thụng này một thời gian. Nếu không cẩn thận, cô ta có thể để tay áo lên mặt đất, và khi múa cô ta rất dễ dẫm chân lên nó, nên cô ta phải nhớ cẩn thận vấn chúng lên nhiều lần để khỏi vướng.

Nhiều năm sau, nhà khoa học danh tiếng của trường đại học Kyoto, trong một đêm quá say đã nói về bộ y phục của cô geisha tập sự như thế này "Loài khỉ ở Trung Phi được xem là loài linh trưởng điển hình nhất, nhưng tôi nghĩ cô geisha tập sự ở Gion có lẽ là loại linh trưởng có màu sắc tươi sáng hơn hết!"

Cuối cùng ngày Mameha và tôi làm lễ kết tình chị em đã đến. Tôi tắm rửa từ sớm, mặc quần áo. Bà Dì giúp tôi hóa trang và sửa sang mái tóc. Vì sáp và chất hóa trang phủ lên da tôi, tôi thấy mặt tôi chẳng còn cảm giác gì hết. Mỗi lần tôi sờ vào má, tôi chỉ cảm thấy nằng nặng nơi ngón tay. Tôi làm thế nhiều lần quá khiến bà Dì cứ phải làm hóa trang lại. Sau khi nhìn vào gương, tôi thấy một người hiện ra rất xa lạ. Tôi thấy trong gương là một cô gái khác đang nhìn tôi. Cô ta đang điểm trang tuyệt mỹ của một geisha. Đôi môi đỏ tươi trên khuôn mặt trắng toát, hai má phớt hồng. Tóc trang điểm bằng hoa lụa và nữ trang có hình chùm lúa. Cô ta mặc kimono đen có huy hiệu của nhà kỹ nữ Nitta, từ dưới lai áo một con rồng thêu uốn mình vươn lên tận giữa hai đùi chân. Cái bờm thêu bằng chỉ có màu đỏ rất tươi, móng và răng của nó màu bạc và mắt màu vàng, vàng thật. Không làm sao tôi ngăn được nước mắt khỏi trào ra, tôi phải nhìn lên trần nhà để nước mắt khỏi trào xuống má. Trước khi ra khỏi nhà, tôi lấy cái khăn của ông Chủ tịch cho, nhét vào dưới dải thắt lưng để cầu may.

Bà Dì đi theo tôi đến tận nhà Mameha, tôi bày tỏ lòng biết ơn cô ấy, xin hứa sẽ kính trọng cô ấy. Rồi cả ba chúng tôi đến đền thờ Gion, ở đây Mameha và tôi vỗ tay xin cáo trước thần linh là chúng tôi sắp làm lễ kết tình chị em. Tôi cầu nguyện thần linh gia hộ cho chúng tôi rồi tôi nhắm mắt, cám ơn thần linh đã ban cho tôi điều tôi ước vọng từ ba năm nay, đó là trở thành geisha.

Lễ kết tình chị em được tở chức tại phòng trà Ichiriki, có lẽ đây là phòng trà nổi tiếng nhất tại Nhật. Nổi tiếng tại vì ở đây có một võ sĩ đạo danh tiếng ẩn náu vào những năm

đầu thập niên 70. Hầu hết các phòng trà ở Gion đều nằm khuất sau mặt đường, ngoại trừ cổng vào đơn sơ, nhưng phòng trà Ichiriki nằm ngay mặt tiền, nó tọa lạc trên một góc đường đông đúc ở đại lộ Shijo, có tường bao quanh sơn màu hồng nhạt, với mái ngói che tường. Nơi này trông giống một lâu đài.

Đến họp mặt với chúng tôi có hai người em út của Mameha và bà Mẹ nữa. Khi chúng tôi gặp nhau ở vườn ngoài, một người hầu dẫn chúng tôi vào tiền sảnh rồi đi theo một hành lang thật đẹp chạy ngoằn ngoèo dẫn đến một căn phòng nhỏ trải thảm nằm phía sau nhà hàng. Chưa bao giờ tôi thấy đồ đạc quanh phòng sang trọng và đẹp như thế này. Đồ đạc bằng gỗ bóng láng, tường trát vữa láng mịn. Phòng ngát mùi thơm của phấn kuroyaki – một loại phấn thơm làm từ gỗ thơm xay nhỏ có màu xám. Đây là loại phấn thơm cổ truyền, ngay cả Mameha là người geisha có đầu óc bảo thủ cũng ưa loại nước hoa của Tây phương hơn. Nhưng nhà hàng Ichiriki vẫn thích loại hương thơm kuroyaki, loại mùi hương đã được nhiều thế hệ geisha xử dụng. Ngay cả tôi bây giờ cũng còn giữ lại một ít trong cái chai gỗ, mỗi khi ngửi đến, tôi lại nhớ tới ngày hôm ấy.

Buổi lễ có bà chủ phòng trà Ichiriki đến dự, bà ta chỉ ở khoảng 10 phút. Một chị hầu mang đến một cái khay đựng nhiều tách sake, Mameha và tôi cùng uống chung. Tôi uống 3 hớp ở một tách rồi đưa cho Mameha, cô ấy uống ba hớp. Chúng tôi tiếp tục như vậy với ba tách rượu, thế là xong. Kể từ khi ấy, tôi không còn là Chiyo nữa, tôi là nàng geisha tập sự có tên là Sayuri. Trong tháng đầu học nghề, nàng geisha trẻ này được xem là người "thực tập", không được trình diễn múa hay giải trí với khách mà không có người chị cả, và chỉ làm việc ít thôi, còn thì đều dùng để quan sát và học hỏi. Riêng cái tên Sayuri của tôi, Mameha đã hội ý với người thầy bói khá lâu mới tìm ra được. Âm thanh của cái tên không thành vấn đề, mà ý nghĩa của nó mới quan trọng, cũng như các nét viết của cái tên – vì các nét viết của cái tên này mới đáng kể. Từ "Sa" trong tên tôi có nghĩa là "cùng nhau", "Yu" có nghĩa là cung Dậu – cung này để quân bình ngũ hành trong người tôi và "Ri" có nghĩa là "hiểu biết" . Ông thầy bói đã tìm ra cái tên sao cho dung hòa với tên của Mameha, nhưng không có tên nào tốt có thể mang lại may mắn cho tôi được.

Tôi nghĩ Sayuri là một tên đẹp, nhưng cái tên cho tôi cảm giác kỳ lạ là con bé Chiyo không còn nữa. Sau khi làm lễ xong, chúng tôi vào phòng khác để ăn "Cơm đỏ", cơm nấu gạo trộn đậu đỏ. Tôi xúc cơm ăn mà lòng không cảm thấy bất ổn, không mấy vui. Bà chủ phòng trà hỏi tôi một câu, khi nghe bà gọi tôi là "Sayuri", tôi nhận ra có cái gì đấy làm

cho tôi hoang mang bối rối. Tôi cảm thấy con bé có tên Chiyo từng chạy chân không từ hồ về nhà ngà say không còn nữa. Thay vào đó là cô gái có tên Sayuri với khuôn mặt trắng toát và đôi môi màu đỏ.

Mameha đã có kế hoạch chiều hôm đó dẫn tôi đi khắp Gion để giới thiệu với các bà chủ phòng trà và chủ nhà dạy kỹ nữ mà cô ấy có liên hệ làm ăn quen biết. Nhưng khi ăn trưa xong, cô ấy không dẫn tôi đi mà dẫn tôi vào một căn phòng của nhà hàng Ichiriki và bảo tôi ngồi xuống. Dĩ nhiên người geisha không ngồi trong khi mặc kimono, cái thế mà chúng tôi gọi là ngồi có lẽ những người khác gọi là quỳ. Khi tôi ngồi xuống, cô ấy nhăn mặt bảo tôi ngồi lại. Cái áo cồng kềnh khiến tôi phải đứng lên ngồi xuống nhiều lần mới đúng được quy cách. Mameha đưa tôi một thứ trang sức nhỏ có hình quả bầu, và chỉ cho tôi cách đeo nữ trang vào thắt lưng cho nó lủng lẳng. Trái bầu nhỏ, nhẹ khiến cô geisha phải chú ý đến thân hình nặng nề của mình, nhiều cô nhờ vào thứ này giữ cho mình khỏi bị té xuống.

Mameha nói chuyện với tôi một lát, rồi khi chúng tôi sắp sửa ra đi, cô ấy bảo tôi rót cho cô ấy một tách trà. Bình trà hết nước, nhưng cô bảo cứ giả làm như rót trà thật. Cô ấy muốn nhìn cách tôi giữ tay áo cho khỏi vướng ra sao khi rót trà. Tôi tin tôi biết cách và cố sức làm, nhưng Mameha tỏ ra không hài lòng cách làm của tôi.

- Cô rót tách của ai trước tiên? – cô ấy hỏi.

- Của chị! – tôi đáp.

- Trời ơi! Em không cần quan tâm đến chị, em cứ xem chị là ai đấy, chị là đàn ông hay đàn bà?

- Đàn ông.

- Tốt. Rót cho chủ một tách.

Tôi làm theo lời cô ấy, Mameha ngẩng mặt nhìn theo tay áo của tôi khi tôi đưa ra để rót trà.

- Tại sao cô thích làm như thế? – cô ấy hỏi – vì nếu cô đưa cánh tay quá cao như thế trông có vẻ hớ hênh.

Tôi rót lại với cánh tay hạ thấp. Lần này cô ấy giả vờ ngáp và quay qua nói chuyện với một cô geisha tưởng tượng đang ngồi ở phía bên kia.

- Em nghĩ chị đã cho em biết chị chán nản – tôi hỏi – tại sao em rót trà mà chị tỏ ra chán nản như thế?

- Vì cô không muốn tôi nhìn lên tay áo của cô, nhưng làm thế không có nghĩa là cô đoan trang. Đàn ông chỉ quan tâm đến một chuyện mà thôi. Cô hãy tin tôi đi, rồi cô sẽ hiểu những điều tôi nói. Có có thể làm cho họ sung sướng bằng cách để cho họ tin rằng họ được cô cho phép nhìn vài nơi trên thân thể của cô mà không ai có thể nhìn được. Nếu người geisha tập sự mà hành động như cô vừa rồi – rót trà như người hầu rót – thì anh chàng ngồi với cô sẽ mất hết hy vọng. Làm thử lại đi, nhưng trước hết cô phải đưa cánh tay cô cho tôi xem.

Tôi kéo tay áo lên tận khuỷu tay và đưa cánh tay ra cho cô ấy xem. Cô ấy nắm tay tôi, quay qua quay về, nhìn trên nhìn dưới.

- Cánh tay cô tuyệt đẹp, làn da thật tuyệt. Cô nên làm sao cho người đàn ông nào ngồi bên cạnh cô ít ra cũng có dịp trông thấy tay cô một lần.

Tôi tiếp tục rót trà lại nhiều lần, cho đến khi Mameha thấy hài lòng, tức là khi tôi kéo tay áo sao cho để lộ cánh tay một cách tự nhiên chứ không phải có ý đồ như thế. Nếu tôi xăn tay áo lên tận khuỷu tay, tôi sẽ trông lố bịch buồn cười, nên phải làm ra vẻ tình cờ mà kéo lên, đồng thời kéo sao cho ống tay áo rộng hở ra chừng vài ngón tay ở cổ tay, để họ có thể nhìn vào cánh tay. Mameha nói cái phần đẹp nhất của cánh tay là ở bên dưới, cho nên tôi phải cầm bình trà thế nào để cho đàn ông họ thấy dưới cánh tay hơn là ở phía trên.

Cô ấy yêu cầu tôi làm lại một lần nữa, lần này tôi giả vờ rót trà cho bà chủ phòng trà Ichiriki. Tôi để lộ cánh tay theo kiểu cô ấy nói, nhưng Mameha liền nhăn mặt.

- Trời đất, tôi là phụ nữ - cô ấy nói – tại sao cô lại để lộ cánh tay như thế? Làm thế không sợ tôi giận hay sao?

- Giận ư?

- Cô biết tôi nghĩ sao không? Cô phô bày ra trước mặt tôi vẻ đẹp trẻ trung của cô, trong lúc tôi già nua. Trừ phi cô làm thế để thỏa lòng kiêu căng…

- Sao gọi là kiêu căng?

- Tại sao cô có ý đồ để cho tôi xem phía dưới cánh tay cô? Làm thế giống như cô để cho tôi xem phim trong đùi chân của cô. Nếu tôi nhìn vào những nơi ấy thì hay quá rồi. Nhưng để cho tôi xem những nơi ấy là có ý đồ kiêu căng!

Tôi rót thêm vài lần nữa, cho đến khi tôi thành thạo các phương pháp thích hợp như cô ấy chỉ vẽ. Khi Mameha thấy đã vừa ý, cô ấy nói hai chúng tôi cùng đi ra phố.

Tôi đã ăn mặc đúng kiểu của người geisha tập sự nhiều giờ rồi. Bây giờ tôi phải tập đi

khắp Gion với đôi giày mà chúng tôi gọi là okobo. Giày cao và làm bằng gỗ, với dây giày sơn màu rất đẹp ôm lấy bàn chân. Nhiều người cho rằng đi giày này rất lịch sự, vì nó có hình thuôn thuôn như miếng chêm, cho nên phần đế giày hẹp bằng nửa phần trên mặt giày. Nhưng tôi thấy đi giày này rất khó khăn. Tôi cảm thấy như mang hai mái nhà dưới chân.

Mameha và tôi ghé khoảng hai mươi phòng trà và nhà kỹ nữ, nhưng nơi nào chúng tôi cũng chỉ dừng lại vài phút thôi. Thường thường có người hầu ra mở cửa, và Mameha lịch sự yêu cầu gặp bà chủ, rồi bà chủ đến. Mameha nói với bà ta "Tôi muốn giới thiệu với bà cô em út của tôi, cô Sayuri" – rồi tôi cúi chào thật thấp và nói "Thưa bà, trăm sự nhờ bà" – bà chủ và Mameha sẽ nói chuyện với nhau vài phút, rồi chúng tôi kiếu từ. Vài nơi, chúng tôi được mời uống trà, chúng tôi nán lại chừng năm phút. Nhưng tôi sợ uống nhiều nước nên chỉ thấm môi vào tách rồi thôi. Mặc kimono mà phải vào phòng vệ sinh là cả một vấn đề khó khăn, tôi chưa đủ kinh nghiệm trong việc này.

Đi chừng một giờ là tôi thấy mệt rồi, nhưng tôi phải cố gắng hết sức để khỏi lộ vẻ mệt mỏi của mình khi đi với cô ấy. chúng tôi phải đi nhiều nơi mới được. Vào thời ấy, tôi đoán có chừng ba bốn chục phòng trà hạng nhất ở Gion và hàng trăm loại nhì. Dĩ nhiên chúng tôi không đi hết được, chúng tôi đến chừng 15 hay 16 phòng trà hạng nhất, những nơi mà Mameha thường đến để giải trí. Còn các nhà kỹ nữ thì có đến hàng trăm nhà, nhưng chúng tôi chỉ đến vài nơi mà Mameha có quan hệ mật thiết thôi.

Sau ba giờ chiều, chúng tôi hoàn tất. Tôi muốn về ngay nhà để ngủ một giấc, nhưng Mameha đã có kế hoạch buổi tối rồi. Tôi phải tham gia cuộc vui lần đầu với nhiệm vụ của một nàng geisha tập sự.

- Đi tắm đi – cô ấy nói với tôi – chắc cô ra mồ hôi nhiều rồi, và phần trang điểm không còn tốt nữa.

Hôm ấy là một ngày mùa thu nóng bức, mà tôi thì làm việc cật lực.

Trở về nhà kỹ nữ, bà Dì giúp tôi cởi áo và bà thương tình để cho tôi ngủ khoảng nửa giờ. Bà Dì đã có thái độ tử tế lại với tôi, vì tôi đã hết mắc phải những lỗi lầm ngu ngốc và tương lai có vẻ sáng sủa hơn Bí Ngô. Ngủ dậy, tôi vội đi tắm liền. Đúng 5 giờ tôi đã mặc áo quần và trang điểm xong. Chắc anh biết tôi rất kích thích vì tôi đã từng thấy Hatsumono cũng như Bí Ngô trải qua những giờ khắc như bây giờ. Tối hôm đó rất quan trọng đối với tôi vì đây là lần đầu tiên tôi đến dự buổi đại tiệc được tổ chức tại Khách sạn

Quốc tế Kansai. Đại tiệc là những buổi tiệc chính thức rất long trọng, khách ngồi sát nhau thành hình chữ U trong căn phòng lớn trải thảm, khay đồ ăn để trên bàn trước mặt họ. Các nàng geisha có mặt ở đây để giúp vui, đi quanh giữa phòng – nghĩa là họ di chuyển bên trong dãy khay thức ăn có hình chữ U, họ đến trước mặt khách, quỳ xuống rót rượu sake và nói chuyện vài phút. Công việc này không mấy hấp dẫn, và vai trò người geisha tập sự như tôi lại càng kém phần hấp dẫn hơn vai trò của Mameha nữa. Tôi đi lè kè bên cô ấy như cái bóng. Mỗi khi cô ấy giới thiệu mình, tôi cũng tự giới thiệu như thế, cúi chào rất thấp và nói:

- Tôi là Sayuri, mới tập sự, xin ra mắt quý ông – sau đó tôi không nói gì nữa và cũng không ai nói gì với tôi.

Đến cuối buổi tiệc, cửa một bên phòng mở ra, Mameha và một nàng geisha khác xuất hiện, trình diễn một vở múa có tên là Chi - Yo no Tomo – nghĩa là "bạn bè vĩnh cửu". Vở múa rất hay, diễn tả cảnh hai người phụ nữ thân thiết gặp nhau sau một thời gian xa cách. Đàn ông vừa xỉa răng vừa xem, họ là nhân viên điều hành một công ty lớn sản xuất van cao su, hay là sản xuất cái gì đại loại như thế, họ tụ họp đến Kyoto để dự buổi liên hoan hàng năm. Tôi tin chắc không ai trong số họ phân biệt được sự khác nhau giữa vũ với mộng du. Nhưng phần tôi, tôi rất thích thú. Giới geisha ở Gion thường dùng cái quạt khi múa rất tài tình. Mới đầu cô ấy đóng quạt lại, quay một vòng, vừa quay vừa vẫy cái quạt uyển chuyển như để diễn tả dòng nước đang chảy qua. Rồi cô ấy xòe quạt ra, biến nó thành cái tách để cho người cùng múa rót rượu sake cho cô ấy uống. Vở múa không những đẹp về hình thức mà còn gây ấn tượng bởi tiếng đàn Shamisen điêu luyện.

Buổi tiệc chính thức thường không kéo dài lâu hơn hai tiếng đồng hồ. Cho nên đến khoảng 8 giờ, chúng tôi ra đường lại. Tôi định quay qua cám ơn Mameha và chúc cô ấy ngủ ngon thì bỗng cô nói với tôi:

- Tôi định để cô về nhà ngủ, nhưng trông cô còn có vẻ hăng hái quá, cho nên tôi đưa cô đến phòng trà Komoriya. Đến đấy, cô sẽ được nếm mùi loại tiệc không chính thức đầu tiên. Chúng ta có thể giới thiệu cô với mọi người ở đấy.

Tôi không thể nói tôi quá mệt không muốn đi nữa, cho nên tôi chỉ biết im lặng đi theo cô ấy thôi.

Khi trên đường đến đấy, Mameha nói cho tôi biết người đứng ra tổ chức buổi tiệc này là người điều hành Phòng trà quốc gia ở Tokyo. Ông ta biết hết những nàng geisha nổi tiếng

ở hầu hết các khu geisha trên nước Nhật, thế nhưng khi nào Mameha giới thiệu tôi với ông ta, dù ông ta rất thân mật, tôi cũng không nên mong ông ta nói chuyện với tôi nhiều. Nhiệm vụ duy nhất của tôi là luôn luôn giữ cho mình đẹp đẽ và linh lợi. Cô ấy báo cho tôi hay:

- Cô hãy cố hết sức đừng để cho cô có vẻ không được mắt.

Chúng tôi đi vào phòng trà, người hầu dẫn chúng tôi lên một căn phòng ở tầng hai. Khi Mameha quỳ xuống để mở cửa, tôi không dám nhìn thẳng vào trong, nhưng tôi vẫn có thể thấy được bảy tám người đàn ông đang ngồi trên nệm quanh một chiếc bàn với bốn người geisha. Chúng tôi chào rồi vào trong phòng, và sau khi vào rồi, chúng tôi quỳ xuống trên chiếu để đóng cửa – vì đây là cách geisha vào phòng. Chúng tôi chào các nàng geisha trước, như Mameha đã dặn, rồi chào chủ nhân, bà ta ngồi ở góc bàn, sau đó mới chào khách.

- Kìa cô Mameha – một nàng geisha nói – cô đến vừa đúng lúc để kể cho chúng tôi nghe chuyện ông làm tóc giả Konda.

- Ôi, trời ơi! Tôi không nhớ tí nào hết – Mameha đáp và mọi người cười vang, tôi không hiểu họ cười cái gì. Mameha dẫn tôi đi quanh bàn để quỳ bên cạnh bà chủ. Tôi đã quỳ một bên.

- Thưa ông Giám đốc, xin phép ông cho tôi giới thiệu cô em út của tôi – cô ấy nói với ông ta.

Đây là dấu hiệu bảo tôi cúi người chào, xưng tên và xin ông Giám đốc bỏ lỗi. Ông ta có vẻ rất nóng tính, cặp mắt lồ lộ, người trông yếu đuối. Ông ta không thèm nhìn đến tôi mà chỉ gảy tàn thuốc vào cái gạt tàn đã đầy ở trước mặt và nói:

- Chuyện về cái anh chàng làm tóc giả Konda là chuyện gì thế? Các cô cứ nhắc đến chuyện đó suốt cả buổi tối mà không ai kể hết.

- Thú thật là tôi không biết! – Mameha nói.

Cô geisha khác lên tiếng:

- Như thế tức là chị ấy quá bối rối nên không kể được thôi. Nếu chị ấy không kể được, chắc tôi phải kể.

Các ông có vẻ thích nghe kể, nhưng Mameha lại thở dài.

- Trong lúc nghe kể, tôi mời Mameha một tách sake cho cô ấy bình tĩnh – ông Giám đốc nói rồi rửa cái tách của mình trong tô nước đặt giữa bàn, cái tô nước đặt ở đấy dùng để

làm việc ấy - rồi đưa cho cô.

- Chuyện như thế này –cô geisha kia nói – anh chàng Konda là thợ làm tóc giả giỏi nhất ở Gion, hay ít ra mọi người đều nói thế. Mameha thuê anh ta làm tóc đã nhiều năm rồi. Quý vị biết không, chị ấy luôn luôn có mái tóc giả tuyệt vời nhất. Cứ nhìn vào chị ấy là quý vị sẽ thấy.

Mameha nhăn mặt giả vờ giận dữ một cách khôi hài.

- Cô ấy có nụ cười nhạo quá tuyệt! - một ông nói.

- Trong một buổi trình diễn – cô kia nói tiếp – người làm tóc giả luôn luôn đứng sau sân khấu để giúp các cô thay y phục. Thường thường trong khi cô thay áo, thế nào cũng có thứ bị tuột ra, và rồi thình lình …lộ ngực ra, hay là lộ ra một dúm lông! Quý vị chắc biết những việc như thế này thế nào cũng xảy ra. Thế nhưng…

Một ông lên tiếng:

- Tôi làm việc ở ngân hàng đã nhiều năm. Vậy mà tôi lại muốn làm anh chàng làm tóc giả quá!

- Có nhiều chuyện đáng biết hơn là chuyện lo nhìn các cô hở hang. Thế nhưng Mameha luôn luôn hàng động đoan trang, chị ấy ra sau cái màn để thay đồ…

- Để tôi kể chuyện này cho – Mameha cắt ngang lời cô kia - Chị thế nào cũng gán cho tôi cái tên không hay. Tôi không phải đoan trang đâu. Konda thường nhìn tôi không ngớt, nên tôi đã mang vào tấm màn chắn. Cũng lạ là cái anh chàng Konda này không chọc một lỗ nơi màn để nhìn sang.

- Tại sao thỉnh thoảng cô không để anh ta nhìn một chút? – ông Giám đốc cắt ngang lời cô – Nhìn một chút cô có đau đớn gì đâu?

- Tôi không bao giờ nghĩ đến chuyện đấy – Mameha đáp – ông nói đúng, thưa ông Giám đốc, nhìn một chút đâu có thiệt hại gì đâu. Có lẽ bây giờ ông muốn chúng tôi để cho ông nhìn một chút phải không?

Nghe thế mọi người trong phòng cười ồ. Khi mọi người đã yên lặng trở lại, ông Giám đốc bèn đứng dậy, tháo chiếc dải nơi thắt lưng ông ta ra.

- Để tôi làm việc này xem sao - ông ta nói với Mameha – nếu cô cho tôi xem một lát.

- Tôi không đề nghị với ông như thế - Mameha đáp.

- Cô thế là hẹp hòi quá.

- Người không hẹp hòi không làm geisha được – Mameha nói - họ chỉ làm người bảo trợ

cho geisha thôi.

- Vậy thì thôi, chẳng sao - ông Giám đốc nói rồi ngồi xuống. Phải nói là tôi thấy nhẹ người khi ông ta ngồi xuống, vì mặc dù tất cả những người khác có vẻ vui thích, nhưng tôi lại rất bối rối .

- Tôi kể đến đâu rồi nhỉ? – Mameha hỏi – À, đến chỗ một hôm tôi mang cái màn che vào, tôi nghĩ nhờ cái màn mà tôi khỏi bị Konda quấy rầy. Nhưng có một lần khi đi vệ sinh xong, tôi vội vã quay về, tôi không thấy anh ta ở đâu hết. Tôi hoảng hồn, vì tôi cần đầu tóc giả để diễn màn sắp đến, nhưng sau đó tôi tìm thấy anh ta ngồi trên cái thùng kê sát bên tường, trông có vẻ rất yếu và người toát đầy mồ hôi. Tôi tự hỏi không biết có phải anh ta bị đau tim hay không. Anh ta để cái đầu tóc giả bên cạnh, và khi thấy tôi, anh ta xin lỗi, rồi sau đó giúp tôi đội tóc giả lên. Sau buổi diễn ngày hôm đó, anh ta đưa cho tôi một mẩu giấy viết…

Đến đây, Mameha ngập ngừng không nói hết câu. Cuối cùng một ông lên tiếng hỏi:

- Sao? Tờ giấy viết gì?

Mameha lấy tay che mắt. Cô ấy quá bối rối nên không thể tiếp tục kể được. Mọi người trong phòng phá lên cười .

- Được rồi, để tôi kể cho qúy vị nghe tờ giấy viết gì - một cô geisha lên tiếng - tờ giấy viết có nội dung đại khái như thế này "Cô Mameha thân mến, cô là nàng geisha đẹp nhất ở Gion. Sau khi cô đội đầu tóc giả của tôi, tôi rất lấy làm sung sướng, tôi cứ giữ mãi trong phòng làm việc của tôi, ngày nào tôi cũng úp mặt vô trong đó để ngửi mùi tóc của cô. Nhưng hôm nay cô đi vào phòng vệ sinh, cô đã cho tôi hưởng những giây phút sung sướng nhất trong cuộc đời tôi. Trong khi cô ở trong phòng, tôi núp ngoài cửa, những âm thanh tuyệt vời khiến người ta cảm thấy ngứa ngáy, nghe còn hay ho thú vị hơn nước suối reo…"

Đám đàn ông phá ra cười vang khiến cô geisha phải dừng lại không nói tiếp được.

- Những âm thanh tuyệt vời khiến tôi cảm thấy ngứa ngáy, còn hay ho thú vị hơn cả tiếng nước suối reo..

- Anh ta không nói theo cách đó đâu – Mameha nói – anh ta viết như thế này "Những âm thanh tuyệt vời khiến người ta cảm thấy ngứa ngáy; còn hay ho thú vị hơn cả tiếng suối reo khiến cho tôi phồng ra, căng lên khi nghĩ đến thân thể lõa lồ của cô"

- Rồi anh ta nói với chị ấy rằng – cô geisha kia nói tiếp – sau đó anh ta không thể đứng

nổi vì quá bị kích thích, và anh ta hy vọng một ngày nào đó anh ta sẽ được trải qua những giây phút sung sướng như thế nữa.

Dĩ nhiên mọi người cười vang, và tôi cũng giả vờ cười. Nhưng thật ra tôi cảm thấy thật khó tin những người đàn ông này – những người đã trả tiền rất đáng kể để đến ngồi ở đây với đám phụ nữ mỹ miều mặc áo đẹp đẽ đắt tiền – muốn nghe những câu chuyện loại bọn trẻ con ở Yoroido đã kể. Trong thâm tâm, tôi cứ tưởng họ sẽ nói những chuyện về văn chương, về kịch nghệ Kabuki hay những chuyện gì đại loại như thế. Và dĩ nhiên ở Gion đã có những buổi tiệc như thế này, và đây là buổi tiệc đầu tiên với loại vui đùa theo kiểu con nít của tôi.

Trong khi mọi người nghe câu chuyện của Mameha, người đàn ông ngồi bên cạnh tôi đưa tay lau chùi cái mặt dơ bẩn của mình và ít chú ý đến câu chuyện. Khi mọi người đã yên lặng, ông ta đưa mắt nhìn tôi một lát rồi hỏi:

- Mắt cô có phải khác biệt lạ thường không? Hay là tôi say quá hóa cuồng?

Có lẽ ông ta đã quá say, nhưng tôi nghĩ không nên nói thật với ông ta như thế. Nhưng tôi chưa kịp trả lời thì ông ta đã cau mày, rồi đưa tay gãi đầu thật mạnh khiến cho một lớp bụi tuyết thật mỏng bay xuống hai vai. Thì ra chính vì thế mà ông ta được mọi người ở Gion gọi là ông "Mưa tuyết", vì ông ta có nhiều gàu. Ông ta có vẻ như đã quên câu hỏi, hay có lẽ không đợi tôi trả lời, vì ông ta hỏi sang tuổi của tôi. Tôi nói cho ông ta biết tôi 14 tuổi.

- Chưa bao giờ tôi thấy một cô gái 14 tuổi mà lớn như cô. Này, cầm cái này – ông nói và đưa cái tách sake uống hết rượu cho tôi.

- Ồ, không được thưa ngài – tôi đáp – vì tôi chỉ mới tập sự… - Đây là câu nói mà Mameha đã dạy cho tôi nói, nhưng ông Mưa tuyết không chịu nghe, ông ta cứ cầm cái tách không cho đến khi tôi lấy cái tách, rồi ông bưng bình rượu để rót cho tôi.

Tôi không được phép uống sake vì geisha tập sự - nhất là người mới hoc việc – phải tỏ ra mình còn bé bỏng. Nhưng tôi không thể không vâng lời ông ta. Tôi bưng cái tách không đưa ra, nhưng trước khi rót rượu, ông ta đưa tay gãi đầu, tôi khiếp sợ khi thấy một ít bụi gàu rơi vào tách. Ông Mưa Tuyết rót đầy tách rồi nói với tôi:

- Nào uống đi, uống nhiều vào.

Tôi cười nhìn ông ta, tư từ đưa tách lên môi – vì không biết làm gì nữa – bỗng thật nhờ trời, Mameha cứu tôi:

- Sayuri, hôm nay là ngày đầu của cô ở Gion, không được để say - cô ấy nói nhưng cô ấy cũng không muốn làm phật lòng ông Mưa Tuyết – chỉ nhấp cho ướt môi là đủ rồi.
Tôi làm theo lời cô ấy, chỉ nhấp ướt môi. Khi tôi nói ướt môi thôi, tức là tôi mím môi thật chặt đến đau cả miệng, rồi đưa môi lên tách sake cho đến khi tôi cảm thấy rượu chạm vào vành môi. Rồi tôi vội vàng để tách xuống và nói:
- Chà chà! Tuyệt quá!
Vừa nói vừa đưa tay lấy cái khăn trong dải thắt lưng. Tôi cảm thấy nhẹ người khi chấm cái khăn lên môi và tôi sung sướng mà nói rằng ông Mưa tuyết không chú ý đến, vì ông ta đang nhìn tách rượu trên bàn trước mặt ông. Một lát sau ông ta đưa tách rượu lên môi uống một hơi cạn, rồi ông đứng lên, xin phép đi vào phòng vệ sinh.
Người geisha tập sự phải đưa người đàn ông đi phòng vệ sinh và trở về với họ, nhưng không ai yêu cầu người mới vào nghề làm như thế. Khi không có geisha tập sự trong phòng, các ông thường phải đi một mình đến phòng vệ sinh hay thỉnh thoảng một geisha đi theo ông ta. Nhưng ông Mưa Tuyết cứ đứng yên nhìn tôi cho đến khi tôi nhận ra ông ta đang chờ tôi đứng lên.
Tôi không biết đường trong phòng trà Komoriya, nhưng ông Mưa Tuyết thì biết. Tôi đi theo ông ta dọc theo hành lang. Ông ta bước sang một bên trong khi tôi mở cửa phòng vệ sinh cho ông. Sau đó tôi đứng trên hành lang đợi ông ta, tôi nghe có tiếng người đi lên cầu thang, nhưng tôi không lưu tâm đến việc ấy. Lát sau ông Mưa Tuyết đi ra, chúng tôi về lại phòng. Khi vào, tôi thấy một geisha khác nữa vào nhập tiệc cùng đi có cô geisha tập sự. Họ quay lưng ra phía cửa, cho nên tôi không thấy mặt họ cho đến khi tôi theo ông Mưa Tuyết đi vòng qua bên kia bàn để ngồi vào chỗ cũ. Chắc anh biết tôi hết sức kinh ngạc khi nhìn thấy họ, vì bên kia bàn là người phụ nữ mà tôi rất muốn lẩn tránh. Đấy là Hatsumono, cô ta cười nhìn tôi, bên cạnh là Bí Ngô.

hết: Chương 14

Chương 15

Khi Hatsumono sung sướng, cô ta cười như mọi người khác, và khi cô ta sắp làm cho người khác đau khổ, cô ta lại càng sung sướng hơn bao giờ hết. Cho nên cô ta đã cười rất rạng rỡ khi nói:

- Ôi trời ! Cuộc hội ngộ mới tình cờ làm sao! Gặp người tập sự! Thật tôi không nên nói hết chuyện này, vì nói ra chắc sẽ làm con người khốn khổ này bối rối.

Tôi mong Mameha cáo từ, đưa tôi ra ngoài, nhưng cô ấy chỉ nhìn tôi, ánh mắt âu lo. Chắc cô ấy nghĩ để Hatsumono ở lại đây với các ông kia mà ra đi tức là bỏ ngôi nhà đang cháy mà chạy, cho nên chúng tôi ở lại để tìm cách làm giảm bớt thiệt hại.

- Thật vậy, tôi nghĩ không có gì khó khăn hơn công việc của người geisha mới vào nghề tập sự geisha - Hatsumono nói – cô có nghĩ thế không, Bí Ngô?

Bấy giờ Bí Ngô đã tập sự được sáu tháng, tôi nhìn cô ta cố gây thiện cảm, nhưng cô ta nhìn vào mặt bàn, hai tay để trên lòng. Tôi đã biết tính cô ta, khi thấy chóp mũi cô ta nhăn lại là tôi hiểu cô ta đang buồn.

- Dạ phải, thưa bà – cô ta đáp.

- Đây là thời gian khó khăn nhất đời - Hatsumono nói tiếp – Tôi còn nhớ tôi gặp nhiều chuyện khó khăn hết sức. Cô mới vào nghề à, tên cô là gì?

May thay tôi khỏi phải trả lời vì Mameha đã lên tiếng.

- Chị nói thời gian mới vào nghề của chị khó khăn là đúng, chị Hatsumono à. Tuy nhiên chị là người vụng về nhất.

- Tôi muốn nghe phần cuối câu chuyện - một ông nói.

- Và để làm cho cô mới vào nghề này bối rối à? - Hatsumono nói - nếu ông hứa khi ông nghe hết chuyện này, ông không nghĩ đến cô gái tội nghiệp kia, tôi sẽ kể cho ông nghe. Ông phải cam đoan ông sẽ hình dung ra cô gái khác mới được.

Ngón đòn độc ác quỷ quyệt của Hatsumono rất tài tình. Đàn ông không thể hình dung được câu chuyện xảy ra cho tôi hồi nãy, nhưng bây giờ chắc thế nào họ cũng hình dung ra được.

- Để xem nào, tôi nói đến đâu rồi – Hatsumono tiếp tục - Ồ, phải rồi , tôi nói đến cô mới vào nghề này…Tôi không nhớ tên cô ta nhưng tôi có thể cho cô ta một cái tên để quý vị khỏi lẫn lộn cô ta với cô gái tội nghiệp này. Này cô mới vào nghề, cô tên gì?

- Thưa bà, Sayuri - tôi đáp.

Mặt tôi nóng phừng phừng vì căng thẳng, đến nỗi nếu đồ mỹ phẩm trên mặt tôi tan ra, chảy thành giọt xuống áo chắc tôi cũng không ngạc nhiên.

- Sayuri, tên đẹp quá, nhưng tên này không hợp với cô. Thôi được, chúng ta gọi cô mới vào nghề trong chuyện là Mayuri. Chuyện như thế này, một hôm tôi đi trên đại lộ Shijo với Mayuri, trên đường đi đến nhà chị cả của cô ta. Bỗng có cơn gió thật mạnh nổi lên, loại gió làm cho cửa sổ rung loảng xoảng, và cô Mayuri tội nghiệp chưa có kinh nghiệm trong việc mặc kimono. Cô ta nhẹ như chiếc lá và hai ống tay áo rộng đồ sộ như hai cánh buồm. Khi chúng tôi qua đường, bỗng cô ta biến mất, tôi nghe phía sau có tiếng nho nhỏ thốt lên như là "a…a…" nhưng rất yếu ớt.

Đến đây Hatsumono quay qua nhìn tôi.

- Giọng tôi không được lớn, cô hãy nói cho tôi nghe tiếng "a…a…" đi nào.

Trời, tôi biết làm gì hơn? Tôi cố sức nói.

- Không, không, nói hơn thế nữa. Nhưng mà thôi, khỏi cần. – Hatsumono quay sang người đàn ông ngồi bên cạnh thì thào – cô ta không sáng dạ, phải không? – cô ta lắc đầu rồi nói tiếp – khi tôi quay lui, cô Mayuri tội nghiệp bị gió thổi bay lui phía sau tôi độ một khu phố, hai tay hai chân múa may như con bọ nằm ngửa, múa cẳng lên không. Tôi cười muốn bể bụng, nhưng thình lình cô ta chạy ra khỏi lề đường, đi vào một ngã tư đông đúc vừa khi một chiếc xe hơi phóng tới. Nhờ trời, cô ta bị gió thổi bay lên nắp đậy máy xe! Hai chân chổng ngược lên …và không biết quý vị có tưởng tượng được cảnh này không, gió thổi tốc áo kimono cô ta lên! Và thôi, tôi khỏi cần kể cho quý vị biết chuyện gì đã xảy ra.

- Cô phải kể ra mới được – một ông lên tiếng nói.
- Ông không có óc tưởng tượng à? – cô ta đáp – gió thổi lật ngược áo của cô ta lên khỏi hông. Cô ta không muốn người ta nhìn thấy phần thân thể lõa lồ, cho nên để giữ gìn sự đoan chính của mình, cô ta quay người, giang hai chân ra, và phần kín đáo áp vào kính chắn gió trước mặt anh tài xế…
Đám đàn ông bây giờ rất háo hức, kể cả ông Giám đốc, ông ta gõ cái tách rượu trên bàn như súng máy.
- Đúng, thưa ông Giám đốc – Hatsumono nói – cô gái chỉ là người mới vào nghề. Tuồng như anh tài xế không thấy gì hết. Tôi muốn nói quý vị có thể tưởng tượng ra phần kín của cô gái đang ngồi ở bên kia bàn không? – Dĩ nhiên cô ta nói đến tôi – Có lẽ cô ta không khác gì một em bé.
- Con gái nhiều lúc mới có 11 tuổi đã có lông rồi - một ông nói.
- Cô mấy tuổi rồi bé Sayuri? – Hatsumono hỏi.
- Mười bốn tuổi, thưa bà – tôi đáp, giữ thái độ rất lễ phép – nhưng đã gần tròn 14.
Các ông có vẻ rất thích chuyện này và nụ cười của Hatsumono trở nên gay gắt.
- Mười bốn à? Hoàn hảo biết bao. Và dĩ nhiên là cô không có lông…
- Ồ có chứ, có rất nhiều – Tôi đưa tay vỗ lên mái tóc trên đầu.
Tôi nghĩ làm thế là một hành động khôn ngoan, nhưng xem ra không phải thế. Các ông cười to hơn cả khi họ cười vì nghe câu chuyện của Hatsumono. Hatsumono cũng cười, tôi nghĩ vì cô ta không muốn tỏ ra chuyện cười đùa này nhắm vào cô ta.
Khi mọi người hết cười, tôi và Mameha ra về. Chúng tôi không cần phải đóng cửa vì khi đó chúng tôi cũng nghe Hatsumono cáo từ ra về. Cô ta và Bí Ngô đi theo chúng tôi xuống cầu thang.
- Này chị Mameha – Hatsumono nói - chuyện quá vui! Tôi nghĩ tại sao chúng ta không cùng nhau giải trí thường xuyên nhỉ.
- Phải, chuyện thật vui – Mameha đáp – tôi cũng thích cảnh cùng nhau ta vui chơi sau này.
Nói xong Mameha nhìn tôi với ánh mắt rất thoải mái. Cô ấy vui thích khi nghĩ đến cảnh Hatsumono bị làm cho đau khổ.
Tối đó, sau khi tắm rửa lau chùi hóa trang xong, tôi ra đứng ở hành lang trước để trả lời các câu hỏi của bà Dì về công việc trong ngày. Thì Hatsumono từ ngoài đường đi vào, cô

ta đến đứng trước mặt tôi. Thường khi cô ta không về sớm như thế, nhưng khi tôi thấy mặt cô ta hằm hằm là tôi biết ngay cô ta về để đụng độ với tôi. Thậm chí cô ta không thèm cười nụ cười nham hiểm nữa, mà hai môi mím lại trông rất dữ dằn. Cô ta đứng trước mặt tôi một lát, rồi giang tay đánh vào mặt tôi. Trước khi cô ta giang tay đánh vào mặt tôi, tôi chỉ thấy hai hàm răng cô ta nghiến vào nhau như chuỗi ngọc.

Tôi quá kinh ngạc, không nhớ chuyện gì đã xảy ra sau đó. Nhưng tôi nhớ là bà Dì và Hatsumono cãi nhau, vì câu sau cùng tôi nghe Hatsumono nói là:

- Nếu con này còn làm mất mặt tôi trước mặt mọi người nữa, tôi sẽ đánh vào má bên kia của nó.

- Tôi làm mất mặt chị như thế nào đâu? – tôi hỏi cô ta.

- Mày quá hiểu điều tao muốn nói rồi, khi tao nói tao không biết mày có lông chưa, thì mày đã làm cho tao trông như đồ điên. Tao mang ơn mày một việc, bé Chiyo à. Tao hứa tao sẽ trả cho mày trong một ngày gần đây thôi.

Hình như Hatsumono đã bớt giận khi đánh được tôi, cho nên cô ta bỏ ra khỏi nhà, Bí Ngô đang đợi cô ta ở ngoài đường để cúi chào cô ta.

Chiều hôm sau tôi kể lại chuyện này cho Mameha nghe, nhưng cô ấy không quan tâm đến.

- Có gì khó khăn đâu? – Mameha nói - nhờ trời Hatsumono không để lại dấu gì trên mặt cô là được. Cô tin là cô ấy sẽ rất đau đớn khi nghe cô nói, phải không?

- Em chỉ sợ những chuyện sẽ xảy ra sau này mà thôi.

- Đừng lo, nếu gặp cô ấy chúng ta sẽ bỏ ra về. Chắc bà chủ sẽ ngạc nhiên khi thấy chúng ta mới vào tiệc mà đã về liền, nhưng làm thế tốt hơn là tạo cho Hatsumono có lợi để làm nhục cô. Vả lại, nếu chúng ta đụng phải cô ta, đấy cũng là điều may mắn.

- Thật không, chị Mameha? Em không hiểu tại sao đụng phải cô ta lại là điều may mắn.

- Nếu Hatsumono buộc chúng ta phải rời vài phòng trà, thì chúng ta sẽ ghé vào các tiệc vui khác. Cô sẽ được mọi người ở Gion biết đến nhanh chóng hơn.

Lời khuyên của Mameha làm cho tôi yên tâm. Thật vậy, sau đó mỗi khi chúng tôi đi đâu ở Gion, tôi hy vọng sau một đêm dài vui chơi giải trí, tôi sẽ được hân hoan sung sướng khi lau chùi mỹ phẩm trên mặt đi. Nơi ghé vào đầu tiên của tôi là hai buổi tiệc mừng một diễn viên điện ảnh trẻ, anh ta có vẻ chưa quá 18 tuổi mà trên đầu không còn một sợi tóc, thậm chí không có cả lông mi, lông mày. Anh ta tiếp tục nổi tiếng trong vài năm sau nữa,

nhưng nổi tiếng chỉ vì cách chọn con đường chết. Anh ta tự sát bằng gươm sau khi giết một cô hầu bàn ở Tokyo. Nhưng dù sao tôi cũng thấy anh ta rất lạ lùng cho đến khi tôi thấy anh ta cứ nhìn tôi mãi, tôi đã sống rất cô đơn trong nhà kỹ nữ, cho nên thấy anh ta chú ý đến mình, tôi rất sung sướng. Chúng tôi ngồi với nhau hơn một giờ và không thấy Hatsumono xuất hiện. Tôi hy vọng sự mơ ước thành công của tôi sẽ thành hiện thực.
Tiếp theo, chúng tôi ghé vào một buổi tiệc do ông Viện trưởng viện đại học Kyoto tổ chức. Mameha đến nói chuyện với một người đàn ông đã lâu cô không gặp, để tôi lại một mình. Còn một chỗ duy nhất nơi bàn tôi phải ngồi là cạnh một ông già mặc sơ mi trắng dơ dáy, có lẽ ông ta khát qúa vì ông ta uống bia liên tục, ngoại trừ khi ông ta ợ. Tôi quỳ bên cạnh ông ta và định tự giới thiệu thì cửa bật mở. Tôi đoán chị hầu vào, nhưng té ra là Hatsumono và Bí Ngô đang quỳ ngoài cửa.
- Ôi trời ơi! – tôi nghe Mameha nói chuyện với người đàn ông mà cô ấy đang tiếp – đồng hồ của ông đúng không?
- Rất đúng – ông ta đáp – chiều nào tôi cũng so với đồng hồ ngoài ga xe lửa.
- Chắc tôi và Sayuri phải chịu thất lễ. Xin cáo biệt thôi. Chúng tôi đã trễ hẹn ở chỗ khác cách đây nửa giờ rồi.
Nói xong chúng tôi đứng lên bước ra khỏi phòng ngay sau khi Hatsumono và Bí Ngô vào.
Khi chúng tôi rời khỏi phòng, Mameha kéo tôi vào một phòng trống. Trong căn phòng lờ mờ tối , tôi không thấy rõ nét mặt cô ấy, ngoài khuôn mặt trái xoan xinh đẹp và cái vương miện rực rỡ đội trên đầu. Nếu tôi không thấy rõ cô ấy thì cô ấy cũng không thấy rõ nét mặt của tôi, mặt tôi khi ấy thụng xuống bởi chán nản và thất vọng, vì tôi cảm thấy lo sợ không bao giờ thoát khỏi tay Hatsumono.
- Sáng nay cô đã nói gì với con mụ quái đản ấy? – Mameha hỏi tôi.
- Thưa chị, không nói gì hết!
- Thế tại sao mụ ấy biết chúng ta ở đây?
- Chính em cũng không biết chúng ta sẽ đến đây, làm sao em có thể nói cho chị ta biết?
- Chị hầu của tôi biết mấy chỗ hẹn của tôi, nhưng tôi không tin. Thôi được, chúng ta sẽ đến dự một buổi tiệc khó có ai biết được. Naga Teruomi vừa được chỉ định điều khiển giàn nhạc Tokyo Philharmomic vào tuần trước. Chiều nay anh ta đã đến thành phố để mọi người có cơ hội chúc mừng. Tôi không muốn đi, nhưng Hatsumono sẽ không đến

đấy đâu.

Chúng tôi băng qua đại lộ Shijo, rẽ vào một con đường nhỏ ngát mùi rượu sake và khoai chiên. Một tràng cười từ trên các cửa sổ tầng hai bay xuống tận chỗ chúng tôi, đèn đuốc sáng choang lên. Vào trong một cô hầu dẫn chúng tôi lên một phòng ở tầng hai, chúng tôi thấy người nhạc trưởng đang ngồi trong đó, mái tóc thưa chải dầu bóng láng, mấy ngón tay mân mê tách rượu sake với vẻ tức tối. Những người đàn ông kia đang chơi trò uống rượu đấu với hai cô geisha. Nhưng người nhạc trưởng không tham gia với họ. Ông ta nói chuyện với Mameha một lát, rồi yêu cầu cô múa một vở múa. Tôi nghĩ là ông ta chẳng thiết gì đến múa may, và ông yêu cầu thế để chấm dứt cái trò thách đấu uống rượu, hòng lôi các vị khách đến để tâng bốc ông ta. Ngay khi người hầu mang đàn Shamisen đến cho cô geisha, thì cửa phòng mở - ngay trước khi Mameha đứng vào tư thế múa – và anh nghĩ anh biết tôi sắp nói cho anh nghe ai sẽ đi vào phòng rồi. Chính là Hatsumono và Bí Ngô, họ như hai con chó lẽo đẽo đi theo chúng tôi.

Chính anh hình dung được cảnh Hatsumono và Mameha cười với nhau ra sao rồi. Người ta tưởng hai người vui mừng khi gặp nhau, nhưng thật ra, tôi nghĩ, Hatsumono cười vì sung sướng, vì đã tìm ra chúng tôi, còn Mameha thì…nụ cười của cô ấy như che giấu sự tức giận trong lòng. Trong khi cô ấy múa, tôi thấy hàm xai của cô ấy bạnh ra, hốc mũi phập phồng. Khi múa xong, cô ấy không đến bàn mà nói ngay với ông nhạc trưởng:

- Xin cám ông đã cho phép chúng tôi ghé vào chơi. Tôi nghĩ bây giờ quá trễ rồi...Sayuri và tôi xin cáo lỗi…

Tôi không làm sao tả hết cho anh nghe vẻ hả hê trên khuôn mặt của Hatsumono khi chúng tôi đi ra ngoài. Tôi theo Mameha xuống cầu thang. Khi đến bậc thang cuối cùng, cô ấy dừng lại chờ. Cuối cùng một cô hầu chạy ra hành lang trước để xem chúng tôi đi ra – chính cô hầu đã dẫn chúng tôi lên lầu hồi nãy.

- Nhiệm vụ người hầu của cô sao mà khó khăn quá nhỉ - Mameha nói với cô ta – có lẽ cô muốn nhiều thứ mà tiền thì lại ít, không đủ chi tiêu chứ gì? Mà này, cô cho tôi biết số tiền cô vừa kiếm được cô sẽ tiêu vào việc gì.

- Thưa bà, tôi không có tiền gì hết – chị ta đáp. Nhưng cứ nhìn cách chị ta sượng sùng, tôi biết chị ta nói láo.

- Hatsumono hứa sẽ cho cô bao nhiêu tiền?

Bỗng chị hầu cụp mắt nhìn xuống sàn nhà. Bây giờ tôi mới hiểu ra Mameha muốn nói cái

gì. Sau đó một lát, chúng tôi biết Hatsumono đã hối lộ cho ít ra là một gia nhân trong các phòng trà hạng nhất ở Gion. Họ có nhiệm vụ gọi cho Yoko – cô gái giữ điện thoại ở nhà kỹ nữ của chúng tôi – để báo Mameha và tôi đến dự tiệc ở đâu. Dĩ nhiên là khi ấy tôi không biết chuyện Yoko có dính líu vào đấy, nhưng Mameha đã đoán đúng khi cho rằng chị hầu ở phòng trà này đã gởi tin cho Hatsumono biết.

Chị hầu không dám ngước mắt nhìn lên Mameha. Thậm chí khi Mameha đỡ cằm chị ta lên, chị vẫn nhìn xuống như thể hai mắt có đeo hai viên chì. Khi chúng tôi rời khỏi phòng trà, chúng tôi nghe tiếng của Hatsumono từ trên cửa sổ vọng xuống – vì cửa ngõ hẹp nên tiếng gì cũng vang vọng xuống đấy hết.

- Phải, tên cô ta là gì? – Hatsumono hỏi.

- Sayuri – một người đàn ông nói.

- Không phải Sayoko mà là Sayuri – người khác nói.

- Tên ấy đúng đấy – Hatsumono trả lời – nhưng cô ta trông rất ngượng ngập, biết nói sao với ông! Cô ta trông cũng xinh…

- Tôi chưa tiếp xúc nhiều với cô ta – một ông nói – nhưng cô ta rất đẹp.

- Cặp mắt rất kỳ lạ - một geisha nói.

- Quý vị có biết tôi nghe một ông mới đây nói sao về cặp mắt của cô ta không? – Hatsumono nói – ông ta nói cặp mắt có màu sắc như màu của con giun chết.

- Giun chết…Tôi chưa bao giờ nghe ai nói có màu gì giống như màu giun chết hết.

- Thôi, để tôi kể chuyện về cô ấy cho quý vị nghe – Hatsumono nói tiếp – nhưng quý vị phải hứa là không nói lại cho ai biết chuyện này. Cô ta có bệnh truyền nhiễm, ngực cô ta như ngực bà già, chảy xuống và nhăn nheo, thật khiếp! Tôi đã có lần thấy cô ta trong phòng tắm.

Mameha và tôi đã dừng lại để nghe, nhưng khi nghe đến chuyện này, cô ấy đẩy nhẹ tôi đi và chúng tôi cùng ra khỏi đường hẻm. Mameha đứng lại một lát, nhìn lên nhìn xuống trên đường rồi nói:

- Tôi đã suy tính chúng ta đi đâu, nhưng…tôi không tìm ra chỗ nào hết. nếu con mẹ ấy đã tìm ra chúng ta ở đây, thì chắc cũng sẽ tìm ra chúng ta ở chỗ khác trong Gion. Bây giờ cô hãy về nhà đã, đợi cho đến khi ta tìm ra kế hoạch rồi hãy hay.

Mấy năm sau ngày xảy ra những chuyện tôi vừa mới kể cho anh nghe, đại chiến thế giới lần thứ hai bùng nổ. Vào một buổi chiều trong thời gian xảy ra chiến tranh này, trong một

buổi tiệc tổ chức dưới tàn cây thích, một ông sĩ quan rút súng ra khỏi bao, để trên chiếc chiếu rơm để hù dọa tôi. Tôi nhớ khẩu súng đẹp đã làm cho tôi kinh ngạc. Ánh thép màu xám láng lẩy, những đường cong hài hòa tuyệt hảo, báng súng bằng gỗ dầu nổi vân thật nhiều. Nhưng khi tôi nghĩ đến mục đích giết người của khẩu súng, tôi thấy khẩu súng hết đẹp.

Sau khi tôi bị Hatsumono tìm cách phá bước đường vào đời của tôi, dưới mắt tôi, cô ta chẳng khác nào khẩu súng tàn bạo mà đẹp đẽ đấy cả. Nói thế không có nghĩa là trước đó cô ta không tàn bạo. Nhưng trước đó tôi thường ganh với sắc đẹp của cô ta, còn bây giờ thì không. Trong khi đáng ra hàng đêm tôi được đi đến các buổi đại tiệc và ngoài đại tiệc tôi còn có thể đến dự từ 10 đến 15 nơi có tiệc nhỏ, thì tôi phải ngồi ở nhà, tập múa và tập đàn. Khi Hatsumono đi qua hành lang trước mặt tôi, mặc quần áo lộng lẫy, mặt tô trắng toát trên nền áo màu sẫm y như mặt trăng trong một đêm có sương mờ, tôi nghĩ ngay cả người mù chắc cũng biết cô ta đẹp. Thế nhưng tôi chỉ cảm thấy căm thù cô ta, tai tôi nghe rõ tiếng trái tim mình đập thình thịch.

Trong mấy ngày sau đó, tôi được Mameha gọi đến nhà cô ấy nhiều lần. Mỗi lần đến là tôi hy vọng cô ta cho tôi biết đã tìm ra cách tránh được Hatsumono, nhưng cô ấy chỉ nhờ tôi đi làm những công việc lặt vặt mà cô không tin vào người giúp việc. Một buổi chiều, tôi hỏi cô ấy đã tìm ra được biện pháp gì cho tôi chưa, cô ấy đáp:

- Tôi nghĩ cô cứ ở nhà một thời gian đi đã. Tôi mong sao cô có quyết tâm cao để hủy diệt con mẹ đàn bà độc ác ấy đi! Nhưng trong khi chưa có kế hoạch, cô không nên theo tôi đi khắp Gion làm gì.

Dĩ nhiên tôi rất buồn khi nghe cô ấy nói như thế, nhưng Mameha đã nói đúng. Hành động phá phách của Hatsumono sẽ làm cho tôi trở thành lố bịch dưới mắt các ông các bà ở Gion, cho nên tốt hơn hết là tôi nên tạm ở nhà.

May thay, Mameha là người giỏi xoay sở, cô ấy đã tìm cách liên hệ các nơi an toàn để thỉnh thoảng đưa tôi đến đấy. Hatsumono có thể cô lập tôi ở Gion, nhưng cô ta không thể cô lập tôi khỏi thế giới bên ngoài Gion. Khi Mameha rời khỏi Gion đi xa để thực hiện hợp đồng, cô ấy thường mời tôi đi theo. Tôi đã theo cô ấy đến Kobe bằng xe lửa một ngày, ở đấy Mameha cắt băng khánh thành một nhà máy mới. Vào dịp khác, tôi theo cô ấy để tháp tùng ông Cựu giám đốc công ty điện báo và điện thoại Nippon đi tham quan Kyoto một vòng bằng xe hơi màu đen. Chuyến đi này đã gây cho tôi một ân tượng thật

sâu sắc. Vì đây là lần đầu tiên tôi thấy Kyoto rộng rãi nằm ngoài ranh giới quận Gion nhỏ bé của chúng tôi không kể đến lần đầu tiên đi xe hơi của tôi. Trong những năm sống ở đây, tôi không hề biết là có nhiều người sống rất cơ cực cho đến khi xe của chúng tôi chạy theo bờ sông xuôi Nam, tôi thấy những người đàn bà dơ bẩn cho con bú dưới gốc cây, dọc theo đường rầy xe lửa, còn đàn ông thì ngồi xổm nhổ cỏ dại, chân đi dép rơm rách tả tơi. Tôi không nói ở Gion không có người nghèo, nhưng tôi thấy những nông dân ở đây quá nghèo đến độ không thèm tắm rửa. Tôi không bao giờ tin rằng tôi, đứa nô lệ bị Hatsumono đối xử độc ác rằng khủng khiếp – đã sống cuộc sống tương đối may mắn qua giai đoạn đại suy thoái kinh tế. Nhưng hôm ấy tôi nhận ra đấy là sự thật.

Một hôm tôi ở trường học về đã gần trưa, tôi thấy có tờ giấy báo tôi đem đồ trang điểm đến nhà Mameha gấp. Khi tôi đến nơi, ông Ichoda, thợ may giống như ông Bekku, đang ở trong phòng sau, buộc dải thắt lưng cho Mameha trước tấm gương soi lớn.

- Trang điểm nhanh lên – Mameha nói với tôi – tôi đã để sẵn áo kimono của cô ở phòng bên kia rồi.

Nhà của Mameha rộng lớn đúng tiêu chuẩn nhà cửa ở Gion. Ngoài phòng chính ra, rộng đến sáu chiếc chiếu cói, cô ấy còn có hai phòng nhỏ hơn, phòng thay áo quần rộng gấp hai lần phòng gia nhân, và một phòng cô ấy ngủ. Trong phòng ngủ, tấm nệm mới trải vải xong, trên nệm, chị giúp việc đã để sẵn chiếc áo kimono cho tôi. Tôi kinh ngạc khi thấy tấm nệm. Vải trải nệm không phải vải mà Mameha đã ngủ đêm trước, vì vải còn láng mướt mịn màng như tuyết mới rơi. Tôi vừa thay chiếc áo vải tôi mang theo đến, vừa phân vân thắc mắc việc này. Khi tôi bắt đầu trang điểm, Mameha nói cho tôi nghe lý do tại sao cô ấy gọi tôi đến.

- Ông Nam tước đã trở về thành phố - cô ấy nói – ông ấy sẽ đến ăn cơm trưa tại đây. Tôi muốn cô gặp ông ấy.

Tôi chưa có cơ hội để nói về ông Nam tước, nhưng Mameha nói ông Nam tước tức là ông Nam tước Matsunaga Tsuneyoshi – ông danna của cô ấy. Ở nước Nhật chúng tôi bây giờ không còn nam tước, bá tước gì nữa, nhưng trước đại chiến lần 2, chúng tôi vẫn còn, và ông Nam tước Matsunaga này là một trong số những người giàu nhất. Gia đình ông ta làm chủ một trong số những nhà ngân hàng lớn của nước Nhật và rất có ảnh hưởng đến nền tài chính của Nhật. Nguyên thủy, người anh cả của ông ta thừa hưởng danh hiệu Nam tước, nhưng ông ấy bị ám sát trong thời gian làm bộ trưởng tài chính trong nội các của

thủ tướng Inukai. Danna của Mameha khi ấy đã ngoài ba mươi, không những thừa hưởng chức Nam tước mà còn thừa hưởng tất cả tài sản của người anh, kể cả ngôi nhà đồ sộ ở Kyoto nằm không xa Gion bao nhiêu. Vì công việc kinh doanh, nên ông ta phải ở lại Tokyo nhiều hơn, và cũng còn nhiều việc khác nữa níu chân ông lại đây –vì mấy năm sau tôi biết được chuyện ông ta có tình nhân khác nữa, ở trong khu geisha tại Tokyo. Vài đàn ông giàu có mới có geisha làm tình nhân, nhưng ông Nam tước Matsunaga Tsunegoshi có đến hai tình nhân.

Khi tôi biết ông danna của Mameha sẽ ở chơi cả buổi chiều với cô ấy, tôi mới hiểu ra lý do tại sao nệm trong phòng ngủ trải vải mới.

Tôi vội thay áo mà Mameha đã để sẵn cho tôi – chiếc áo lót màu lục non, còn chiếc kimono có màu nâu đỏ và màu vàng, dưới lai có in hình hàng cây thông. Lúc ấy, một chị hầu của Mameha vừa từ nhà hàng ăn trở về, mang theo cái hộp sơn mài lớn đựng thức ăn trưa cho ông Nam tước. Thức ăn đựng trong đĩa và tô, dùng ăn liền như trong nhà hàng vậy. Dĩa lớn nhất đựng hai con cá ướp muối nướng nằm áp bụng lên dĩa như đang bơi theo dòng nước. Một bên để hai con cua nhỏ hấp hơi, loại cua lột vỏ. Một hàng muối rắc dọc theo mép dĩa sơn đen làm cho người ta nghĩ chúng bò qua mặt cát.

Mấy phút sau ông Nam tước đến. Tôi nhìn qua khe cửa hở thấy ông ta đứng trên đầu cầu thang để cho Mameha cởi giây giày. Cảm giác đầu tiên của tôi là ông ấy giống như trái hạnh đào hay là trái hồ đào, vì ông ta nhỏ và tròn quay, với nét mặt thô tháp và nặng nề, nhất là quanh hai mắt. Thời ấy để râu là hợp thời trang, nên ông Nam tước để một số lông dài và mềm trên mặt mà tôi nghĩ ông ta cho đó là bộ râu, nhưng tôi thì thấy số lông ấy giống như đám rau thơm rải trên đĩa thức ăn, hay là đám rong biển nhỏ thường được trộn rải rác vào trong cơm.

- Ô Mameha, anh mệt quá! – tôi nghe ông ta nói – anh ghét tàu hỏa chạy lâu như thế này quá!

Cuối cùng ông tuột chân ra khỏi giày, đi qua phòng, bước chân ngắn và nhanh. Từ sáng sớm, người thợ may của Mameha đã mang vào phòng chiếc ghế bành lớn và tấm thảm Ba tư lấy từ phòng chứa đồ nằm bên kia hành lang, ông ta đã kê ghế và lót thảm gần bên cửa sổ. Ông Nam tước ngồi xuống đấy, nhưng chuyện gì xảy ra sau đó tôi không thể nói được vì chị hầu của Mameha đã đến bên tôi, cúi chào xin lỗi rồi nhẹ đẩy cánh cửa để đóng lại, ngăn cách phòng chính với phòng thay áo quần.

Tôi ngồi trong phòng thay áo quần của Mameha suốt một giờ hay hơn nữa trong khi chị hầu đi vào đi ra phục vụ bữa ăn cho ông Nam tước. Thỉnh thoảng tôi nghe Mameha nói nho nhỏ nhưng chủ yếu là ông Nam tước nói. Có lúc tôi tưởng ông ta nổi giận với Mameha nhưng cuối cùng khi nghe đầu đủ câu chuyện tôi mới hiểu rằng ông ta chỉ phàn nàn về một người đàn ông mà ông ta đã gặp vào ngày hôm trước, yêu cầu ông một sự việc riêng tư khiến cho ông tức giận. Cuối cùng bữa ăn xong, chị hầu đem tách trà ra, và Mameha gọi tôi. Tôi bước ra quỳ xuống trước mặt ông Nam tước, cảm thấy người căng thẳng – vì trước đây chưa bao giờ tôi gặp một nhà quý tộc như thế này. Tôi cúi người chào, xin ông bỏ lỗi, lòng nghĩ rằng có lẽ thế nào ông ta cũng phải nói cái gì với tôi. Nhưng ông ta có vẻ cứ nhìn quanh căn phòng, không mảy may chú ý đến tôi.

- Mameha – ông ta nói – bức tranh cuốn mà em thường treo trong góc tường kia ra sao rồi? Đấy là bức tranh tàu vẽ cái gì đấy…xem ra đẹp hơn các bức hiện em đang treo.

- Thưa Nam tước, bức tranh cuốn ở đấy là bài thơ do chính tay của Matsudaira Koichi viết. Bức cuốn treo ở đấy đã gần 4 năm nay.

- Bốn năm à? Thế không phải bức tranh tàu treo ở đấy khi anh đến vào tháng trước sao?

- Không phải…Nam tước đâu có cho em cái vinh dự đón anh đến thăm trong gần ba tháng nay.

- Thảo nào mà anh cảm thấy quá mệt mỏi. Anh thường nói anh phải đi Kyoto nhiều hơn nữa, nhưng cứ việc này rồi việc khác níu kéo anh. Nhìn vào bức tranh cuốn anh vừa nói đến, anh không tin bức tranh đã treo ở đấy 4 năm từ khi anh nhìn thấy nó.

Mameha gọi chị hầu vào, sai chị lấy bức tranh cuốn ở trong tủ. Tôi có nhiệm vụ mở bức tranh ra, tay tôi run run đến nỗi tôi để bức tranh trượt khỏi tay khi tôi đưa lên cho ông xem.

- Hãy cẩn thận, cô em – ông ta nói.

Tôi quá sức bối rối đến nỗi sau khi cúi người xin lỗi, tôi không thể nào không nhìn lui nhìn tới mãi vào mặt ông để xem ông có giận không. Trong khi tôi giữ bức tranh cho ông xem, tưởng chừng như ông nhìn tôi nhiều hơn là nhìn bức tranh, nhưng ánh mắt không phải ánh mắt khiển trách. Một lát sau tôi nhận ra đấy là ánh mắt hiếu kỳ, và chính vì thế tôi lại cảm thấy lúng túng hơn nữa.

- Bức tranh này trông đẹp hơn bức tranh em treo ở hốc tường nhiều, Mameha à – ông nói, nhưng ông vẫn có vẻ cứ nhìn vào tôi, và khi tôi nhìn ông ta, ông ta không chịu quay mắt

đi – dù sao thì thư pháp cũng đã xưa lắm rồi – ông ta nói tiếp – em nên hạ cái bức trên hốc tường ấy xuống và treo bức tranh phong cảnh này lên.

Mameha không có lựa chọn nào khác ngoài việc làm theo lời yêu cầu của ông ta, thậm chí cô ấy còn làm ra vẻ như thể cô cho ý kiến của ông ta là chính xác. Khi chị hầu và tôi treo xong bức tranh, và cuốn bức kia lại, Mameha gọi tôi đến để hầu trà cho ông Nam tước. Từ hốc tường nhìn vào, chúng tôi tạo thành cái thế ba chân – Mameha, ông Nam tước, và tôi. Nhưng dĩ nhiên Mameha và ông Nam tước nói chuyện với nhau, còn phần tôi, tôi không làm gì cả ngoài việc chỉ quỳ ở đấy, cảm thấy mình như người ngoài cuộc, như con bồ câu ở trong tổ chim ưng. Trước đây tôi nghĩ tôi có thể xứng đáng ngồi cùng ông Nam tước, nhưng bây giờ tôi không thể không nhận ra một lần nữa rằng tôi không đáng gì hết mà chỉ là một con bé ngu ngốc từ một làng đánh cá đến. Nếu Hatsumono mà có quyền hành, thế nào cô ta cũng đè đầu tôi xuống, bất kỳ người đàn ông nào đến thăm Gion, chắc cũng sẽ không đến gần tôi đâu. Tôi nghĩ tôi sẽ không bao giờ gặp lại ông Nam tước Matsunaga, cũng như không bao giờ tôi gặp lại ông Chủ tịch. Có thể nào Mameha không nhận ra hoàn cảnh vô vọng của tôi và để tôi chết dần chết mòn trong nhà kỹ nữ như chiếc kimono cũ nhưng còn đẹp, người ta treo làm kiểu trong tiệm. Ông Nam tước – người mà tôi bắt đầu nhận ra có tính nóng nảy – nghiêng mình cào cái dấu gì đấy trên mặt Mameha, hành động của ông nhắc tôi nhớ đến bố tôi vào cái ngày tôi thấy ông lần cuối cùng, hôm ấy ông cũng lấy móng tay xoi bụi nằm trong các khe hở trên bàn. Tôi tự hỏi bố tôi sẽ nghĩ gì nếu ông thấy tôi quỳ ở đây trong nhà của Mameha, mặc chiếc áo đắt tiền hơn bất cứ thứ gì mà ông thấy, với ông Nam tước ngồi trước mặt tôi cùng nàng geisha danh tiếng nhất nước Nhật ngồi bên cạnh. Tôi thật không xứng với những gì ở quanh tôi. Nhưng bỗng tôi nghĩ đến chiếc áo lụa mỹ miều trên người tôi, tôi có cảm giác tôi có thể bị đắm đuối vào cái đẹp. Ngay khi ấy, cái đẹp đã làm cho tôi sững sờ kinh ngạc như chính nỗi buồn đã dày vò tôi.

hết: Chương 15

Arthur Golden

Đời kỹ nữ

Chương 16

Một buổi chiều khi Mameha và tôi đi qua cầu đại lộ Shijo để mua đồ nữ trang cài tóc ở quận Pontocho – vì Mameha không thích các cửa hàng bán nữ trang ở Gion – bỗng cô ấy dừng lại. Dưới cầu, một chiếc thuyền máy cũ kỹ đang phì phạch chạy qua, tôi tưởng Mameha muốn dừng lại để tránh khói đen nơi chiếc tàu phun ra, nhưng sau một lát cô ấy quay qua nhìn tôi với vẻ mặt thật khó hiểu.

- Có chuyện gì, chị Mameha? – tôi hỏi.

- Tôi phải nói cho cô nghe chuyện này, vì cô chỉ nghe người ngoài nhà cô nói cho biết thôi – cô ấy đáp – Cô bạn Bí Ngô của cô vừa nhận được phần thưởng dành cho geisha tập sự. Người ta còn nghĩ chắc cô ấy sẽ được nhận lần thứ hai nữa.

Mameha muốn nói đến phần thưởng dành cho người tập sự đạt thành tích cao nhất trong tháng trước. Bày ra phần thưởng như thế cũng kỳ lạ thật, nhưng có lý do rất tốt. Việc khuyến khích các cô tập sự đạt thành tích cao như thế là giúp họ đi vào khuôn phép của người geisha sẽ được đánh gía cao nhất ở Gion – nghĩa là, những người kiếm ra lợi tức nhiều không những cho họ thôi mà còn cho mọi người nữa.

Nhiều lần, Mameha đã tiên đoán là Bí Ngô phải phấn đấu vài năm mới thành được nàng geisha chỉ có khách tạm bợ và xoàng xỉnh, không có khách giàu có. Đây là chuyện tương lai đáng buồn, và tôi vui mừng khi nghe Bí Ngô đã phấn đấu tốt hơn thế. Nhưng đồng thời tôi cũng cảm thấy xót xa trong dạ, Bí Ngô đã thành geisha tập sự giỏi nhất ở Gion rồi, trong khi đó tôi vẫn còn chìm trong bóng tối. Khi tôi tự hỏi không biết tương lai của tôi sẽ ra sao, cảnh vật chung quanh bỗng trở nên ủ dột buồn rầu.

Tôi đứng yên trên cầu, nghĩ đến chuyện thành công của Bí Ngô, và điều làm cho tôi ngạc nhiên nhất, là cô ta đã xoay sở để vượt lên trên cô gái duyên dáng có tên là Raiha, cô này đã đạt được phần thưởng vào những tháng trước đây. Mẹ của Raiha là một geisha nổi tiếng và bố cô ta là con một gia đình có tiếng tăm nhất nước Nhật, giàu nứt đố đổ vách. Mỗi khi Raiha đi qua trước mặt tôi, tôi cảm thấy mình như tôm như tép, còn cô ta như cá kình cá ngạc. Làm sao Bí Ngô loại bỏ cô ta ra được? Có lẽ Hatsumono đã thúc đẩy cô ta phấn đấu ngay từ ngày mới nhập môn, thúc đẩy quá sức đến nỗi gần đây cô ta gầy đi, mặt mày hốc hác. Nhưng cho dù Bí Ngô có cố gắng đến đâu đi nữa, làm sao cô ta nổi tiếng hơn Raiha được?

- Này, này, thôi đi – Mameha nói – đừng buồn rầu như thế. Đáng ra cô phải vui mới phải.

- Dạ phải, em ích kỷ quá – tôi đáp.

- Tôi không muốn nói như thế đâu. Hatsumono và Bí Ngô sẽ trả giá rất đắt cho phần thưởng học viên này. Trong vòng năm năm nữa, sẽ chẳng ai nhớ Bí Ngô là ai hết.

- Theo em, mọi người sẽ nhớ vì cô ta đã vượt qua Raiha.

- Không ai vượt qua Raiha hết. Có thể Bí Ngô đã kiếm được nhiều tiền trong tháng qua, nhưng Raiha vẫn là người học viên giỏi nhất ở đây. Đến đây, tôi sẽ giải thích cho cô nghe.

Mameha dẫn tôi vào phòng trà ở Pontocho và bảo tôi ngồi xuống.

Mameha nói:

- Ở Gion, người geisha nổi tiếng nhất thường làm sao để đảm bảo cô em út của mình kiếm được tiền nhiều hơn người khác – nếu cô ta dám liều để phạm đến danh tiếng của mình. Lý do khiến cho họ có thể mang tiếng là đã viết nhiều hóa đơn các Ohana, tức là lệ phí chơi hoa. Ngày xưa, cách đây khỏang 100 năm, mỗi lần nàng geisha đến một buổi tiệc để giúp vui, bà chủ phòng trà đốt một que nhang lâu một giờ - gọi là một Ohana, hay là "hoa". Lệ phí cho geisha tính trên số bao nhiêu que nhang đã đốt cháy khi cô ta ra về. Giá tiền một Ohana thường do văn phòng đăng ký hộ tịch Gion ấn định. Trong thời gian tôi làm tập sự, giá ấy là 3 yen, nghĩa là giá bằng 2 chai rượu. Nghe ra có vẻ nhiều, nhưng một geisha không nổi tiếng kiếm một giờ một Ohana, thì cuộc sống rất khó khăn. Có lẽ cô ta ngồi cả buổi tối bên lò than để đợi người hẹn, thậm chí khi cô ta đắt khách đi nữa, cô ta cũng không kiếm được mỗi đêm quá 10 yen, với số tiền kiếm ra như thế cô ta không làm sao có đủ để trả nợ. Trong khi tiền bạc đổ vào Gion như nước, cô ta chỉ như con sâu

rúc rỉa bộ xương thú – so với Hatsumono và Mameha, hai người này dường như những con sư tử đánh chén khi mới hạ con thú, không những vì họ đêm nào cũng có người hẹn suốt đêm, mà họ còn tính tiền rất cao nữa. Trường hợp Hatsumono, cô ta tính một Ohana chỉ trong 15 phút chứ không phải một giờ, còn Mameha…Ồ, không có ai ở Gion giống cô ấy hết, cô ấy tính một Ohana chỉ trong năm phút thôi.

Dĩ nhiên không có cô geisha nào hưởng hết số tiền mình kiếm được, ngay cả Mameha cũng không. Phòng trà nơi cô ta kiếm ra tiền hưởng một phần, rồi một phần nhỏ hơn nộp cho hội geisha, và một phần trả cho người thợ may, và một phần cho hệ thống điều hành, kể cả lệ phí phải trả cho nhà kỹ nữ nào lo việc sổ sách cho cô ta và giới thiệu khách hò hẹn. Có lẽ cô ta chỉ còn giữ lại chừng hơn một nửa số tiền mình kiếm được. Thế nhưng nếu đem so với một geisha không nổii tiếng thì đây là cả một số tiền lớn, người geisha không nổi tiếng, sẽ bám sâu dần vào cái hố tối tăm của cuộc sống.

Còn sau đây là cách thức một geisha như Hatsumono có thể làm cho người em út có vẻ thành công hơn thực chất của cô ta.

Thoạt tiên, nàng geisha nổi tiếng ở Gion được đón tiếp nồng hậu ở khắp các buổi tiệc, và họ chỉ ghé lại các nơi trong vòng 5 phút mà thôi. Khách của cô ta vẫn sung sướng trả phí tổn, mặc dù cô ta chỉ chào hỏi rồi đi. Họ biết lần sau họ đến Gion, cô ta sẽ cùng ngồi với họ lâu hơn, làm cho họ được thích thú hơn. Trái lại, người tập sự không thể bỏ đi tùy tiện như thế. Vai trò của họ là thiết lập mối dây liên hệ. Cho đến khi họ trở thành geisha thành thạo vào năm 18 tuổi, họ không được đi từ tiệc này sang tiệc khác nhiều nơi. Nhưng họ phải ở lại lâu hơn một giờ, và chỉ điện thoại về cho nhà kỹ nữ của mình để hỏi người chị cả ở đâu, rồi cô ta đến phòng trà khác để được giới thiệu với khách mới khác. Trong khi người chị có thể ghé vào 20 nơi có tiệc trong một đêm, thì cô tập sự chỉ ghé được không quá 5 nơi. Nhưng Hatsumono không làm theo quy tắc này, cô ta đi đâu là dẫn Bí Ngô đi theo đấy.

Cho đến khi được 16 tuổi, người geisha tập sự tính nửa Ohana một giờ. Nếu Bí Ngô ở tại chỗ tiệc nào chỉ 5 phút thôi, bà chủ vẫn ghi vào hóa đơn số tiền giống như cô ta đã ở đấy một giờ tròn. Ngoài ra, không ai nghĩ đến chuyện Bí Ngô chỉ ở tại đó có 5 phút. Có lẽ các ông cho qua chuyện Hatsumono đem cô em út đến dự trong chốc lát một đêm, hay hai đêm là cùng. Nhưng sau một thời gian, chắc thế nào họ cũng thắc mắc tại sao cô ta quá bận đến nỗi không ở lại lâu được, và tại sao cô em út không ở lại như nhiệm vụ yêu cầu

cô ta phải làm thế. Lợi tức của Bí Ngô có thể cao – có lẽ cao đến ba hay bốn Ohana trong một giờ, nhưng thế nào cô ta cũng phải trả giá về tai tiếng của mình, và Hatsumono cũng thế.

- Hành động của Hatsumono như thế thật quá liều lĩnh – Mameha kết luận – cô ta làm thế chỉ hại cho Bí Ngô thôi. Và chắc cô biết lý do tại sao cô ta làm thế, phải không?

- Em không biết, chị Mameha à.

- Cô ta muốn Bí Ngô có uy tín để bà Nitta nhận làm con nuôi. Nếu Bí Ngô được nhận làm con nuôi, tương lai của cô ta sẽ được đảm bảo, và tương lai của Hatsumono cũng vậy. Nói tóm lại, Hatsumono là chị của Bí Ngô, bà Nitta chắc không đuổi cô ta ra khỏi nhà. Cô có hiểu những điều tôi nói không? Nếu Bí Ngô được nhận làm con, cô sẽ không bao giờ thoát nợ Hatsumono, trừ phi chính cô là người bị tống cổ đi.

Tôi cảm thấy lạnh người như sóng biển bị mây che hết ánh mặt trời.

- Cho nên tôi mong sao cô thành người tập sự nổi tiếng sớm – Mameha nói tiếp – nhưng chắc có lẽ Hatsumono cản đường chúng ta rất nhiều.

- Dạ phải, cô ta sẽ làm thế!

- Mà thôi, không lo, ít ra cô đã biết cách làm cho đàn ông vui rồi. Cô may mắn đã gặp ông Nam tước, không biết Hatsumono đã biết chuyện này chưa, nhưng nói thật ra – nói đến đây bỗng cô ấy dừng lại.

- Thưa cô sao ạ?

- Ồ thôi, Sayuri, không sao. Tôi quả điên khi nói thật cho cô nghe.

Tôi rất buồn khi nghe cô ấy nói thế. Có lẽ Mameha đã nhận ra tâm trạng của tôi cho nên cô ấy nói tiếp:

- Cô sống cùng nhà với Hatsumono phải không? Bất cứ tôi nói cho cô nghe cái gì, cô ta cũng có thể biết.

- Thưa chị Mameha, nếu em có cái gì khiến cho chị nghi ngờ như thế, thì xin chị tha lỗi cho. Chị có thể tin rằng khi em về nhà, em kể hết các chuyện cho Hatsumono nghe sao?

- Tôi không lo chuyện cô sẽ làm như thế. Con chuột không bị mèo ăn thịt vì khí nó chạy qua chỗ mèo ngủ và đánh thức mèo dậy. Chắc cô biết Hatsumono có tài xoay sở ra sao rồi, Sayuri, cô phải tin tôi đi.

- Vâng thưa chị - tôi không còn biết phải đáp ra làm sao nữa.

- Tôi sẽ nói cho cô biết một chuyện – Mameha nói, nghiêng người tới một chút, tôi rất

kinh ngạc khi thấy cô ấy làm thế - Tôi và cô sẽ đến một nơi hẹn trong hai tuần nữa tại một nơi mà Hatsumono không tìm ra được.

- Em xin hỏi ở đâu được không?

- Không được! Thậm chí tôi sẽ không nói cho cô biết khi nào nữa. Chỉ chuẩn bị tinh thần thôi. Khi đến lúc, cô sẽ biết những gì cô muốn.

Chiều ấy khi trở về nhà, tôi trốn lên lầu để xem niên lịch. Trong hai tuần sắp đến có nhiều ngày tốt để xuất hành. Một ngày đúng vào thứ tư sắp đến, ngày này hợp cho việc đi về phía Tây, có lẽ Mameha có kế hoạch đưa tôi đi khỏi thành phố. Ngày khác đúng vào thứ hai tiếp theo đó, ngày này đúng vào dịp Đại An – ngày tốt nhất trong tuần sáu ngày của đạo Phật. Cuối cùng, ngày chủ nhật kế tiếp, lịch có ghi một đoạn rất lạ lùng "Sự quân bình giữa cái tốt và cái xấu sẽ mở cửa số phận", câu này nghe hấp dẫn hơn cả.

Vào ngày thứ tư, tôi không nghe tin gì của Mameha hết. Mấy ngày sau, cô ấy gọi tôi đến nhà cô – vào ngày cuốn lịch của tôi nói là ngày xấu. Nhưng chỉ có bàn thảo về sự thay đổi trong lớp dạy nghi thức phục vụ trà ở trường. Sau đó, suốt cả một tuần trôi qua tôi không nhận được tin tức gì của cô ấy hết. Rồi vào trưa ngày chủ nhật, tôi nghe cửa nhà kỹ nữ mở ra, tôi để đàn xuống trên hành lang gỗ, nơi tôi đã tập đàn khoảng một giờ rồi và chạy ra cửa. Tôi tưởng sẽ gặp chị người hầu của Mameha, nhưng đấy là người ở tiệm thuốc Bắc mang thuốc đến cho bà Dì chữa bệnh thấp khớp. Sau khi người hầu lớn tuổi của chúng tôi lấy gói thuốc, tôi định trở lại với cây đàn Shamisen thì bỗng tôi chú ý thấy anh chàng giao thuốc có ý muốn nói chuyện với tôi. Anh ta nắm trên tay miếng giấy, nhưng có ý chỉ muốn để cho mình tôi thấy nó thôi. Chị hầu định kéo cửa đóng lại, nhưng anh ta nói với tôi:

- Thưa cô, tôi xin lỗi làm phiền cô, cô làm ơn ném miếng giấy này giúp tôi được không? – chị hầu thấy việc này có vẻ kỳ quặc, nhưng tôi đã lấy miếng giấy, giả vờ ném vào phòng gia nhân. Tờ giấy có ghi lời nhắn, không ký tên nhưng đúng nét chữ của Mameha "Xin phép bà Dì mà đi. Nói với bà tôi có việc nhờ cô làm giúp ở nhà tôi và đến gấp trong vòng không quá một giờ. Đừng để cho ai biết cô đi đâu".

Tôi nghĩ Mameha cẩn thận như thế này là rất tế nhị, nhưng dù sao thì hiện bà Mẹ đang ăn cơm trưa với một người bạn, còn Hatsumono và Bí Ngô đã đi đến điểm hẹn buổi chiều rồi. Trong nhà chỉ còn bà Dì và gia nhân. Tôi lên phòng Dì, thấy Dì đang trải tấm vải dày lên nệm để ngủ trưa. Trong khi tôi nói, bà đứng run run trong chiếc áo ngủ. Khi nghe

Mameha gọi tôi, bà không hỏi đến để làm gì. Bà chỉ vẫy tay cho phép tôi đi, rồi chui vào dưới chăn để ngủ.

Khi tôi đến nhà Mameha, cô ấy bận đi đến điểm hẹn buổi sáng chưa về, nhưng chị hầu đưa tôi vào phòng thay áo quần để làm hóa trang, rồi sau đó mang bộ kimono đã soạn sẵn cho tôi. Tôi đã quen cảnh mặc kimono của Mameha, nhưng đây là chuyện hy hữu, vì ít có người geisha nào cho mượn áo của mình như thế. Hai người bạn ở Gion có thể đổi áo cho nhau trong một vài đêm, nhưng hiếm khi một geisha có lòng tốt với em út như thế này. Quả vậy, Mameha rất mất công vì tôi, cô ấy không mặc những cái áo có tay dài như thế này, cô phải lấy áo từ nhà kho cho tôi. Tôi tự hỏi không biết cô ấy có nghĩ đến chuyện đòi trả lui hay không.

Chiếc kimono cô soạn ra cho tôi hôm ấy là chiếc áo đẹp nhất – áo bằng lụa màu vàng cam in hình thác nước màu bạc chảy từ đầu gối xuống đến mặt biển xanh ngắt. Cái thác tuôn ra từ mõm núi đá có màu nâu, dưới chân núi đá là cánh rừng thấp nhỏ được thêu bằng chỉ màu. Tôi không biết, nhưng chiếc áo này mọi người ở Gion đều biết, người ta nhìn chiếc áo, có lẽ họ sẽ nghĩ đến Mameha. Tôi nghĩ rằng khi cho phép tôi mặc áo này, chắc cô ấy muốn truyền cái tinh hoa của mình sang cho tôi.

Sau khi ông Itchoda buộc dải thắt lưng cho tôi – dải màu gạch và nâu đậm có điểm chỉ vàng – tôi sửa lại mặt hóa trang lần cuối và cài nữ trang lên tóc. Tôi nhét cái khăn tay của ông Chủ tịch – tôi thường mang theo mỗi khi rời nhà – vào dải thắt lưng, rồi đứng soi trước gương lớn. Tôi há hốc mồm kinh ngạc. Tôi quá kinh ngạc khi nghĩ đến chuyện Mameha có ý đồ biến tôi thành người quá đẹp như thế này, nhưng khi cô ấy về đến nhà, cô ấy còn làm tăng thêm vẻ đẹp của tôi lên nữa bằng cách cô thay cho mình chiếc áo kimono bình dị xinh xắn. Cái áo có màu khoai mì, phủ những đường sọc màu xám nhạt, còn dải thắt lưng có hình những viên kim cương màu đen giản dị trên nền màu xanh đậm. Cô ấy có nét đẹp kín đáo của viên ngọc trai như mọi khi, nhưng lúc chúng tôi ra đường, các phụ nữ cúi chào Mameha đều đưa mắt nhìn tôi.

Từ đền thần ở Gion, chúng tôi đi xe kéo theo hướng Bắc chừng nửa giờ, đến một khu vực của Kyoto mà tôi chưa hề biết. Trên đường đi, Mameha nói cho tôi biết chúng tôi đến dự buổi biểu diễn đô vật, chúng tôi xem như khách của ông Iwamura Ken, người sáng lập ra Công thấy sản xuất đồ điện Iwamura ở Osaka – công ty đã sản xuất lò sưởi điện làm chết bà ngoại. Cánh tay phải của ông Iwamura là ông Nobu Toshisazu, ông này làm quản lý

cho công ty cũng đến dự. Nobu là người hâm mộ môn đô vật và đã tiếp tay giúp tổ chức buổi biểu diễn chiều hôm ấy.
- Tôi báo trước cho cô biết – cô ấy nói với tôi – cái ông Nobu ấy…trông đặc biệt lắm. Khi gặp ông ta, cô phải cư xử sao để gây ấn tượng với ông ta – nói xong, cô ấy nhìn tôi như muốn nói rằng nếu tôi không làm được như thế, cô ấy sẽ hết sức thất vọng.
Còn về việc Hatsumono, chúng tôi khỏi lo, vì vé vào xem cuộc biểu diễn đã bán hết mấy tuần trước rồi.
Cuối cùng chúng tôi xuống xe ở trong khuôn viên của trường đại học Kyoto. Mameha dẫn tôi đi theo con đường đất có hai hàng thông nhỏ hai bên. Những ngôi nhà xây theo kiểu Tây phương hai bên đường chúng tôi đi qua đều đóng cửa kín mít, cửa sổ lồng kính nhỏ vuông vức và khung cửa bằng gỗ sơn. Nhìn cảnh nhà cửa ở khu đại học, tôi mới nhận ra Gion là quê hương thân thiết của tôi. Chung quanh tôi có nhiều thanh niên da dẻ láng mướt, mái tóc chải rẽ, có người mặc quần áo dây treo cho khỏi tuột. Họ có vẻ lạ lùng ngạc nhiên khi thấy Mameha và tôi đi qua, thậm chí họ còn nói đùa với nhau nữa. Sau đó chúng tôi đi qua một cánh cổng sắt có một đám người già và một số phụ nữ, có cả vài cô geisha nữa. Kyoto có ít chỗ có thể dùng biểu diễn đô vật ở trong nhà được và ở đại học Kyoto dùng nhà biểu diễn cũ của trường để tổ chức. Nhà này bây giờ không còn nữa, nhưng lúc ấy, nó đứng chen lẫn trong đám nhà xây theo kiểu Tây phương trông giống như một ông già còm cõi mặc áo kimono đứng giữa đám thương gia tân tiến. Ngôi nhà giống cái hộp khổng lồ, mái nhà có vẻ không được vững chãi, nhưng tôi nghĩ nó như cái nắp đậy vừa cái bình trà méo mó. Những cánh cửa khổng lồ nằm một bên đã bị hư hỏng nhiều, gỗ cong queo bung ra khỏi khung sắt. Vẻ hư hỏng xấu xí của ngôi nhà này khiến tôi nhớ lại ngôi nhà ngà say của tôi, và bỗng nhiên tôi cảm thấy buồn.
Khi tôi bước lên bậc thềm đá để vào nhà, tôi trông thấy hai cô geisha đi qua sân rải sỏi, tôi cúi người chào họ. Họ gật đầu chào lại tôi, và một cô nói gì đấy với cô kia. Tôi thấy chuyện này lạ lùng quá, bèn nhìn kỹ họ hơn. Bỗng tim tôi đập nhanh, một cô là Korin, bạn của Hatsumono. Tôi cúi chào cô ta lần nữa vì tôi đã nhận ra cô ta, và tôi cố mỉm cười. Khi họ quay nhìn chỗ khác, tôi thì thào với Mameha:
- Chị Mameha, em vừa thấy người bạn của Hatsumono!
- Tôi không tin Hatsumono có bạn.
- Chị Korin đấy, chị ấy vừa mới ở đây, với một số các cô geisha khách nữa.

- Tôi biết Korin. Tại sao cô quá lo về cô ta? Cô ta có thể làm gì được?
Tôi không trả lời, nhưng nếu Mameha không lo thì tại sao tôi phải lo sợ làm gì.
Cái gây cho tôi ấn tượng mạnh nhất khi bước vào nhà biểu diễn là khoảng trống khổng lồ chạy lên tận mái nhà, dưới mái nhà, ánh sáng chiếu xuống qua các khung cửa sổ có màn che nằm cao trên đầu chúng tôi. Tiếng người ồn ào vang lên trong khoảng không gian khổng lồ ấy, với khói từ các lò nướng bánh bột gạo từ bên ngòai bay vào. Giữa nhà có một mô đất vuông vức nơi dùng làm chỗ cho các nhà đô vật tranh tài, trên mô đất có mái che theo kiểu mái đền thờ thần. một ông thầy tu đi quanh trên mô đất, tụng kinh cầu phú,c phất qua phất lại cái phương trượng co ‘trang hòang những dải giấy hình xoắn ốc. Mameha dẫn tôi đến hàng chỗ ngồi ở phía trước, ở đấy chúng tôi tháo giày ra, đi vớ có xẻ ở đầu ngón chân trên một mép ván gỗ nhỏ. Những người tổ chức đã có mặt trong dãy ngồi này rồi, nhưng tôi không biết ai hết cho đến khi có một người đưa tay vẫy gọi Mameha, tôi hiểu ngay đó là ông Nobu. Tôi cũng hiểu lý do tại sao Mameha đã dặn dò trước với tôi về vẻ ngòai của ông ta. Ngay cả khi nhìn ông ta từ xa, tôi cũng thấy mặt ông như cây đèn cầy bị hơ chảy. Ông ta đã bị cháy phỏng mặt đâu đó từ lâu rồi, toàn bộ bề ngoài của ông ta trông rất thê thảm, tôi không thể tưởng tượng được sự đau đớn mà ông ta đã gánh chịu khi mới xảy ra tai nạn. Tôi đang lo lắng về chuyện gặp Korin, thì bây giờ lại lo thêm về chuyện sẽ gặp Nobu. Thế nào tôi cũng có những hành động thiếu bình tĩnh mất thôi. Khi đi sau Mameha, tôi chỉ chú ý đến một người đàn ông rất lịch sự ngồi bên cạnh ông Nobu trên chiếu rơm, ông ta mặc áo kimono có sọc. Khi tôi để mắt tới người đàn ông này, tôi bỗng thấy lòng tôi lặng đi một cách lạ lùng. Ông ta đang nói chuyện với người ngồi bên cạnh, nên tôi chỉ thấy phía sau đầu của ông ta mà thôi. Nhưng trông ta quá quen đến nỗi bỗng tôi không còn chú ý đến cái gì chung quanh nữa hết. Tôi nghĩ đến người tôi quen biết ở chỗ khác, không phải ở trong nhà biểu diễn này. Tôi đang loay hoay suy diễn thì bỗng trong óc tôi nảy ra hình ảnh của người đàn ông quay nhìn tôi trên đường làng của quê nhà.
Và tôi nhớ ra: đấy là ông Tanaka!
Ông ta đã thay đổi ra sao, tôi không thể miêu tả được. Tôi nhìn ông ta đưa tay vuốt mái tóc hoa râm và sững sờ kinh ngạc trước mấy ngón tay vuốt tóc một cách duyên dáng mềm mại. Tại sao tôi thấy cách vuốt tóc của ông ta có nét đặc biệt khiến tôi phải nhìn vào ông ta nhỉ? Có lẽ tôi bị chóa mắt khi nhìn ông ta và tôi cảm thấy hoang mang. Phải, trên

đời này nếu người nào tôi ghét nhất, thì đó chính là ông Tanaka, tôi phải nhắc nhở mình nhớ lấy điều này. Tôi sẽ không đến quỳ bên ông ta và nói "Kìa ông Tanaka, tôi thật sự hân hạnh được gặp lại ông. Cái gì đã mang ông đến Kyoto thế này?" Nhưng thay vì làm thế, tôi sẽ tìm cách chứng tỏ cho ông ta thấy tôi nghĩ sao về ông ta, mặc dù điều ấy là một việc mà một geisha tập sự không được phép làm. Thật ra trong những năm vừa qua, tôi nghĩ đến ông Tanaka rất ít. Thế nhưng tôi thề với lòng mình là sẽ không đối xử tử tế với ông ta, nếu buộc lòng phải rót rượu sake cho ông ta, tôi sẽ rót tràn ra chân ông ta. Nếu buộc lòng phải cười với ông ta, tôi sẽ cười với nụ cười tôi thường thấy trên mặt Hatsumono, và rồi tôi sẽ nói "Ồ, ông Tanaka, mùi cá tanh rích.. Khi ngồi bên ông làm tôi nhớ nhà!" Chắc ông ta sẽ hết sức bàng hoàng sửng sốt! Hay có lẽ tôi sẽ nói như thế này "Kìa ông Tanaka, trông ông tuyệt vời quá!" Thế nhưng thật ra khi tôi nhìn kỹ vào ông ta, vì bây giờ tôi đã đến gần chỗ ông ta ngồi, quả trông ông tuyệt vời thật, tuyệt vời hơn bao giờ hết. Mameha vừa đến chỗ ông ta, cô ta quỳ xuống cúi người chào. Bỗng ông ta quay đầu nhìn lui, và đó là lần đầu tiên tôi nhìn vào khuôn mặt rộng, xương gò má sắc sảo…nhất là hai hàng mi, sít lại ở hai đuôi mắt, mượt mà thẳng thớm. Bỗng gió thổi và tôi là đám mây được gió cuốn đi.

Ông ta quen với tôi, đương nhiên, trên vài phương diện nào đó, ông ta còn quen hơn cả chính hình ảnh của tôi trong gương. Nhưng ông ta không phải là ông Tanaka, ông ta chính là ông Chủ tịch.

hết: Chương 16

Arthur Golden

Đời kỹ nữ

Chương 17

Tôi chỉ mới gặp ông Chủ tịch trong một khoảng thời gian ngắn ngủi, nhưng tôi đã để dành rất nhiều thời gian để mơ tưởng đến ông ta. Ông ta là bài ca tôi chỉ được nghe một lần, nhưng bài ca ấy cứ được hát lại mãi trong trí óc tôi. Thế nhưng những nốt nhạc đã thay đổi theo từng giai đoạn của thời gian – nghĩa là tôi đã nghĩ đến chuyện trán ông cao thêm, tóc hoa râm của ông thưa bớt. Khi tôi thấy ông, tôi thoáng sợ không biết ông có thật sự phải là ông Chủ tịch không, nhưng tôi lại cảm thấy yên ổn trong lòng ngay, tôi tin chắc tôi đã tìm ra được ông.

Trong khi Mameha chào hai người đàn ông, tôi đứng phía sau đợi đến phiên mình chào họ. Nếu như khi tôi cất tiếng chào mà giọng tôi nghe như tiếng giẻ lau sàn nhà thì sao nhỉ? Nobu, với những vết sẹo thê thảm, nhìn tôi đăm đăm, nhưng tôi không biết ông Chủ tịch có để ý đến tôi hay không, tôi quá rụt rè, không dám nhìn về phía ông ta. Khi Mameha ngồi vào chỗ, vuốt chiếc kimono trên đầu gối cho phẳng, tôi thấy ông Chủ tịch nhìn tôi với ánh mắt mà tôi nghĩ là có vẻ hiếu kỳ. Hai chân tôi cóng lại vì máu đã dồn hết lên mặt.

- ông Chủ tịch Iwamura, ông quản lý Nobu – Mameha giới thiệu – đây là em út của tôi, Sayuri.

Tôi nghĩ chắc anh có nghe nói đến tên tuổi nổi tiếng của Iwamura Ken, nhà sáng lập ra công ty chế tạo đồ điện Iwamura. Và có lẽ anh cũng có nghe tiếng của Nobu Toshikazu. Có lẽ trên nước Nhật không có ai hùn hạp làm ăn nổi tiếng hơn sự hùn hạp của họ. Họ như thân với rễ trong cùng một cây, hay là như đền thờ với cái cổng ở đàng trước. Ngay

như tôi, một cô gái mới có 14 tuổi, mà cũng nghe nói đến họ. Nhưng tôi không ngờ chính Iwamura Ken là người đàn ông tôi đã gặp bên bờ suối Shirakawa. Tôi quỳ xuống cúi chào họ, nói những lời như mọi khi. Khi chào nói xong, tôi đến quỳ bên chỗ còn rộng ở giữa họ. Nobu nói chuyện với người đàn ông bên cạnh, trong khi ông Chủ tịch, ngồi phía bên kia của tôi, bàn tay ôm tách trà không để trên đầu gối, Mameha nói chuyện với ông ta, tôi bưng bình trà nhỏ lên, giữ tay áo cho khỏi vướng để rót trà. Tôi ngạc nhiên thấy ông Chủ tịch đưa mắt nhìn vào cánh tay của tôi. Dĩ nhiên tôi rất muốn biết ông ta nhìn thấy cánh tay tôi ra sao. Có lẽ vì ánh sáng trong nhà lờ mờ nên phía dưới cánh tay tôi loang loáng sáng như bề mặt của viên ngọc mịn màng, và có màu ngà đẹp đẽ. Không có nơi nào trên cơ thể tôi đẹp bằng nơi ấy. Tôi thấy ông Chủ tịch không hề nhấp nháy mắt, vì ông ta cứ nhìn đăm đăm vào cánh tay tôi, nên tôi không hạ tay xuống. Rồi bỗng Mameha im lặng. Tôi nghĩ chắc cô ấy ngừng nói chuyện vì ông Chủ tịch cứ chăm chú nhìn vào cánh tay tôi, thay vì nói chuyện với cô ấy. Rồi tôi bỗng nhận ra sự thật trước mắt.

Mới trước đó một lát, tôi cảm thấy mình duyên dáng, nhưng bây giờ tôi vội vàng xin lỗi và để bình trà xuống. Mameha cười và nói:

- Ông Chủ tịch, chắc ông thấy cô ấy là người cương quyết như thế nào rồi. Nếu trong bình còn giọt nước nào, chắc Sayuri đã rót cho ông rồi.

- Cái áo kimono cô em út của cô mặc đẹp quá, Mameha à – ông Chủ tịch nói – nếu tôi nhớ không lầm, thì cô đã mặc cái áo này trong thời gian tập sự phải không?

Nếu tôi còn nghi ngờ người đàn ông này có phải đúng là ông Chủ tịch không, thì bây giờ khi nghe giọng ông ta nói, giọng tử tế quen thuộc, tôi không còn nghi ngờ gì nữa.

- Tôi nghĩ có thể tôi có mặc – Mameha đáp – nhưng ông Chủ tịch đã thấy tôi mặc quá nhiều kimono khác nhau trong nhiều năm qua, cho nên tôi nghĩ ông không thể nhớ hết được.

- Phải, tôi không khác mọi người khác. Sắc đẹp gây cho tôi ấn tượng mạnh. Khi nói đến các nhà đô vật, tôi không thể nói người nào đẹp hơn người nào.

Mameha nghiêng người tới trước mặt ông Chủ tịch và nói nhỏ với tôi:

- Ý của ông Chủ tịch muốn nói là ông không thích môn đô vật.

- Thôi, Mameha – ông ta nói – nếu cô muốn tôi gặp chuyện rắc rối với Nobu thì…

- Thưa ông Chủ tịch, ông Nobu đã biết sở thích của ông từ lâu rồi.

- Nhưng cũng không nên nói ra. Sayuri này, có phải đây là lần đầu tiên cô xem đô vật không?

Tôi đã đợi cơ hội để nói với ông ta, nhưng trước khi tôi lên tiếng thì bỗng có tiếng rầm thật lớn vang lên làm ngôi nhà rung rinh, khiến cho tất cả chúng tôi đều giật mình. Mọi người im lặng, chúng tôi quay đầu nhìn, nhưng chẳng có gì ngoài cánh cửa lớn đóng lại. một lát sau, chúng tôi nghe tiếng bản lề cửa kêu răng rắc rồi thấy cánh cửa thứ hai từ từ mở ra, cánh cửa do hai võ sĩ đô vật đẩy mở ra. Nobu quay đầu khỏi tôi để nhìn tới chỗ ấy, tôi không thể nào không nhìn vào cái vết sẹo khủng khiếp do lửa đốt ở bên mặt và trên cổ ông ta, và vết sẹo trên lỗ tai làm tai ông biến dạng. Rồi tôi thấy cánh tay áo khoác của ông ta trống trơn. Nãy giờ tôi bận bịu nên không để ý đến cánh tay, cánh tay áo được xếp gấp lên, ghim vào vai bằng một cây ghim thật dài.

Nếu anh không biết, tôi xin kể chuyện Nobu bị thương cho anh nghe. Khi ông ta làm trung úy trong Hải quân Nhật, ông ta bị thương trong một vụ đánh bom ngoài Seoul vào năm 1910, khoảng thời gian Triều tiên bị sáp nhập vào Nhật. Khi tôi gặp ông ta, tôi không biết gì về hành động anh hùng của ông hết – mặc dù câu chuyện này đã được cả nước Nhật biết đến. Nếu ông ta không hợp tác với ông Chủ tịch để rồi sau đó trở thành quản lý của công ti sản xuất đồ điện Iwamura, thì có lẽ chuyện ông là anh hùng trong chiến tranh đã bị rơi vào quên lãng. Nhưng vì ông hợp tác với Iwamura, cho nên những vết thương khủng khiếp của ông đã làm cho câu chuyện thành công của ông được mọi người chú ý hơn, và hai người thường được nhắc nhở tới luôn.

Tôi không biết nhiều về lịch sử - vì nhà trường tôi học thường chỉ dạy cho chúng tôi nghệ thuật – nhưng tôi biết chính phủ Nhật nắm quyền kiểm soát hết Triều tiên vào lúc chấm dứt cuộc chiến tranh Nga – Nhật, và mấy năm sau chính phủ Nhật quyết định sáp nhập nước Triều tiên vào đế chế Nhật đang lớn mạnh. Tôi biết người dân Triều tiên không thích chuyện này. Nobu sang đó như là một lực lượng nhỏ giữ quyền kiểm soát. Một buổi chiều, ông ta đi theo vị sĩ quan chỉ huy đi thăm một ngôi làng gần Seoul. Khi trở về đến chỗ buộc ngựa, đơn vị tuần tra bị tấn công. Khi họ nghe tiếng tạc đạn nổ khủng khiếp, vị chỉ huy cố leo xuống một giao thông hào, nhưng ông ta già rồi và chậm chạp như một con ốc sên bò trên đá. Nobu chạy đến để giúp ông, nhưng vì ông sĩ quan chỉ huy qúa chậm chạp, nên quả tạc đạn bay đến nổ trên đầu ông. Quả tạc đạn nổ giết chết ông sĩ quan chỉ huy và làm cho Nobu bị thương nặng. Khi ở bệnh viện ra, Nobu mất cánh tay trái ở

trên khuỷu tay.

Lần đầu tiên tôi thấy ống tay áo ghim lên, tôi hoảng hốt quay mặt đi chỗ khác. Trước đó tôi chưa bao giờ thấy người nào mất tay mất chân – mặc dù khi còn nhỏ đã thấy người phụ tá của ông Tanaka mất đầu ngón tay. Trong trường hợp của ông Nobu, nhiều người cho rằng một cánh tay chưa ghê lắm, mà chính cá vết thương ở da mới ghê gớm. Thật khó mà miêu tả hết vẻ ghê tởm trên da mặt của ông, và có lẽ quá độc ác khi muốn miêu tả ra. Tôi chỉ xin lặp lại một câu của geisha miêu tả về ông ta như thế này mà thôi "mỗi lần tôi nhìn vào mặt ông ta, tôi cứ nghĩ đến củ khoai lang nướng phồng trong lò lửa".

Khi những cánh cửa khổng lồ đã đóng lại, tôi quay qua phía ông Chủ tịch để trả lời câu hỏi của ông. Vì là tập sự, nếu tôi muốn, tôi được phép ngồi yên lặng như một giỏ hoa, nhưng tôi quyết không để cho cơ hội này trôi qua. Cho dù tôi chỉ gây cho ông ta chút ít ấn tượng thôi, như bàn chân của em bé để lên nền đất, thì ít ra đây cũng là bước khởi đầu của tôi.

- Ông Chủ tịch hỏi có phải đây là lần đầu tiên em xem đô vật không – tôi nói – đúng thế đấy, và nếu được ông Chủ tịch giảng giải cho biết đôi điều về môn võ này thì em sẽ hết sức cám ơn ông.

- Nếu cô em muốn biết môn võ này đấu như thế nào – ông Nobu nói – cô nên nói với tôi thì tốt hơn. Tên cô em là gì, cô tập sự? Hồi nãy trong phòng ồn quá tôi nghe không rõ.

Tôi quay khỏi ông Chủ tịch với vẻ rất khó khăn như đứa bé đang đói bụng quay khỏi đĩa thức ăn.

- Tôi tên là Sayuri, thưa ngài – tôi đáp.

- Cô là em út của Mameha, tại sao cô không là "Mame" này nọ? – Nobu nói tiếp – không phải lấy tên kiểu ấy là cái tục lệ điên khùng của các cô hay sao?

- Dạ phải, thưa ngài. Nhưng tất cả các tên có chữ "Mame" theo lời ông thầy bói đều không được tốt cho tôi.

- Thầy bói! – Nobu nói với vẻ khinh bỉ - có phải ông ta là người đã chọn tên cho cô không?

- Tôi là người chọn tên ấy – Mameha đáp – thầy bói không chọn tên mà họ chỉ cho biết tên ấy có thích hợp hay không thôi.

- Mameha – Nobu nói tiếp – một ngày nào đó cô sẽ trưởng thành và không nghe những chuyện điên khùng như thế nữa.

- Thôi, thôi, Nobu – ông Chủ tịch nói – người nào nghe anh nói chắc đều nghĩ rằng anh là người tân tiến nhất nước Nhật, nhưng tôi chưa thấy ai tin vào số mệnh như anh cả.
- Mỗi người đều có số phận của mình. Nhưng có ai cần đến thầy bói để tìm ra số phận của mình không? Có phải tôi phải đến người đầu bếp để hỏi xem tôi có đói hay không à? – Nobu nói – nhưng dầu sao, Sayuri là một cái tên đẹp – mặc dù tên đẹp và người đẹp thường không đi đôi với nhau.
Tôi thấy phân vân không biết câu nói vừa rồi của ông ta có phải hàm ý như thế này không – "Mameha, cô đã chọn cô em út xấu quá!" – hay là có nghĩa gì đại loại như thế. Nhưng may thay ông ta nói tiếp:
- Trường hợp này tên và người đều đi đôi với nhau. Tôi nghĩ cô ta còn đẹp hơn cả cô nữa, cô Mameha à.
- Ông Nobu! Đàn bà không ai muốn nghe mình không phải là người đẹp nhất.
- Nhất là cô hả? Này, cô phải tập cho quen đi thì vừa. Cô ấy có đôi mắt rất đẹp. Sayuri, cô quay mặt cho tôi nhìn cặp mắt cô lần nữa đi.
Tôi không thể nhìn xuống chiếu được, vì Nobu muốn nhìn mắt tôi. Tôi cũng không thể nhìn thẳng vào mặt ông ta liền, vì như thế có vẻ tự phụ quá. Cho nên tôi phải từ từ nhìn quanh như thể đang tìm cái gì, rồi đưa mắt nhìn vào chỗ dưới cằm ông ta. Nếu tôi có thể bắt cặp mắt đừng thấy, chắc tôi sẽ làm liền, vì nét mặt của ông Nobu như bức tượng nắn bằng đất sét tồi. Chắc anh nhớ khi ấy tôi chưa biết chuyện đã gây cho khuôn mặt ông ta trở thành xấu xí như thế. Khi tôi tự hỏi chuyện gì đã xảy ra cho ông ta, tôi cảm thấy lòng nặng nề kinh khủng.
- Cặp mắt cô lung linh tỏa sáng một cách kỳ diệu – ông ta nói.
Ngay lúc ấy, cánh cửa nhỏ thông với hành lang bật mở, một người đàn ông đi vào, ông ta mặc áo kimono rất đặc biệt và đội cái mũ vải cao màu đen, trông như thể ông ta từ trong bức tranh của Hoàng triều bước ra. Ông ta đi vào con đường đi ở giữa, dẫn đầu đoàn đô vật khổng lồ, họ phải khom người xuống để đi qua ngưỡng cửa.
- Này cô em, cô biết gì về môn đô vật không? – Nobu hỏi tôi.
- Thưa ngài, chỉ biết võ sĩ đô vật khổng lồ như cá voi thôi – tôi đáp – có một người làm việc ở phòng đăng ký hộ tịch ở Gion trước đây đã từng là võ sĩ đô vật.
- Chắc cô muốn nói đến Awajiumi. Anh ta ngồi kia kìa – Nobu đưa tay chỉ về một bậc ngồi khác, nơi có Awajiumi đang ngồi, ông ta đang cười về chuyện gì đấy với Korin đang

ngồi bên cạnh. Chắc cô ta nhìn thấy tôi, vì cô ta mỉm cười rồi nghiêng người sang nói gì đó với Awajiumi, ông này bèn nhìn sang phía chúng tôi.
- Anh ta không phải là đô vật giỏi – Nobu nói – anh thích dùng vai để húc đối thủ. Anh chàng ngốc, không bao giờ thắng ai mà lại bị gãy xương đòn gánh nhiều lần.
Khi ấy các nhà đô vật đã vào hết trong nhà, họ đứng quanh dưới mô đất. Người ta xướng tên từng người một, và họ leo lên bệ, đứng xếp hàng thành một vòng tròn nhìn ra khán giả. Sau đó, khi họ đi ra bên ngòai, để cho những võ sĩ đô vật phía bên kia đi vào. Nobu nói với tôi:
- Sợi dây có hình tròn trên mặt đất là ranh giới võ đài. Người đô vật nào bị đẩy ra ngòai trước, hay là chạm người xuống đất trước, chạm bất cứ cái gì ngòai hai bàn chân là thua.
Nghe thì dễ, nhưng làm sao cô đẩy nổi một con người khổng lồ như thế qua sợi dây?
- Chắc tôi phải lẻn ra sau lưng ông ta, rồi lấy mõ đánh lên cho ông ta sợ mà phải chạy ra ngài.
- Hãy nói năng cho nghiêm túc – Nobu nói.
Tôi không nghĩ đó là cách ăn nói khôn ngoan, nhưng tôi nghĩ đây là nỗ lực đầu tiên của tôi để nói đùa với đàn ông cho vui. Tôi cảm thấy lúng túng, không biết nói gì nữa. Bỗng ông Chủ tịch cúi người qua phía tôi.
- Ông Nobu không đùa bỡn về chuyện đô vật – ông bình tĩnh nói.
- Tôi không đùa bỡn ba loại chuyện quan trọng trong đời sống – Nobu nói – đó là đô vật, kinh doanh và chiến tranh.
- Trời đất, theo tôi thì đây cũng là loại nói đùa thôi – Mameha nói – ông không thấy ông đã mâu thuẫn với mình sao?
- Nếu cô đã thấy cảnh một trận chiến – Nobu nói với tôi – hay cảnh đấu tranh tôi một buổi họp về kinh doanh, cô có biết cái gì sẽ xảy ra không?
Tôi không biết ông ta muốn gì, nhưng cứ theo giọng ông ta nói, thì có lẽ ông ta muốn tôi nói không.
- Ồ, tôi không biết gì hết – tôi trả lời.
- Đúng thế. Và cô cũng không biết cái gì xảy ra trong đô vật nữa. Cho nên, cô có thể cười câu nói đùa của Mameha hay là lắng nghe tôi nói để hiểu rõ ý nghĩa của vấn đề.
- Ông ấy đã cố dạy tôi nhiều năm rồi – ông Chủ tịch nói với tôi – nhưng tôi là người học trò rất dốt.

- Ông Chủ tịch là người rất thông minh – Nobu đáp – ông ấy là học sinh dốt về đô vật vì ông không lưu tâm đến môn này thôi. Chiều nay ông ấy không muốn đến đây đâu, nhưng vì ông rộng lượng chấp nhận lời đề nghị của tôi để công ty Iwamura bảo trợ cho buổi biểu diễn này.

Liền sau đó hai đội làm xong các nghi thức lên võ đài. Hai nghi thức tiếp theo rất long trọng, đó là giới thiệu người Yokozuna của mỗi đội. Người yokozuna là người có cấp bậc cao nhất trong đô vật, Nobu giảng cho tôi nghe rằng cấp bậc này "y như vị trí của Mameha ở Gion vậy". Đương nhiên tôi phải tin ông ta, nhưng nếu Mameha chỉ ở trong buổi tiệc nửa chừng rồi bỏ về như các ông yokozuna này lên võ đài trong chốc lát, thì thế nào cô ấy cũng không được mời lại lần nữa. người yokozuna thứ hai có thân hình thấp lùn và có khuôn mặt rất đáng chú ý – không phải bự thịt mà rắn rỏi như đá, hàm xai bạnh ra khiến tôi nghĩ đến mũi thuyền đánh cá vuông vức. Khán giả vỗ tay hoan hô đinh tai nhức óc. Tên ông ta là Miyagiyama, và nếu anh biết về môn đô vật, chắc anh hiểu lý do tại sao người ta hoan hô nhiệt liệt đến thế.

- Chưa bao giờ tôi thấy một người đô vật nào vĩ đại như thế - Nobu nói với tôi.

Trước khi các trận đấu bắt đầu, người giới thiệu chương trình tuyên bố danh sách phần thưởng dành cho người thắng. Nobu Toshikaza, quản lý công ty điện Iwamura, tặng thưởng một số tiền khá lớn. Khi nghe tuyên bố tin này, ông ta có vẻ bực mình, nói:

- Đồ điên! Tiền này đâu phải của tôi, mà của công ty điện Iwamura, ông Chủ tịch, tôi xin lỗi nhé. Tôi xin gọi người đến bảo xướng ngôn viên đính chính lại.

- Khỏi đính chính, Nobu. Cứ xem như tôi nợ anh rất nhiều, việc này quá nhỏ.

- Ông Chủ tịch quá rộng lượng – Nobu nói – tôi rất cám ơn – nói xong ông ta đưa tách uống sake cho ông Chủ tịch rót đầy, và hai người cụng tách.

Khi cặp vô địch đầu tiên lên võ đài, tôi cứ tưởng trận đấu sẽ bắt đầu ngay. Nhưng không, họ dành 5 phút hay nhiều hơn nữa để rảy muối trên nền võ đài, rồi ngồi xổm xuống, nghiêng người qua một bên rồi đưa một chân lên cao và dậm xuống đất. Chốc chốc họ thu mình lại như sẵn sàng tấn công, quắc mắt nhìn nhau, nhưng ngay khi tôi tưởng họ tấn công thì bỗng một người đứng lên, đi bốc một nắm muối khác. Cuối cùng khi tôi nghĩ chưa đến họ tấn công thì họ xáp vào nhau. Họ nhào vào nhau, nắm dải thắt lưng của nhau, nhưng chỉ trong nháy mắt, một người đẩy người kia mất thăng bằng nhào xuống, và thế là trận đấu kết thúc. Khán giả vỗ tay hoan hô nhưng Nobu lắc đầu chê trách.

Trong những trận tiếp theo, tôi cảm thấy một tai tôi dính vào óc, một tai dính vào tim, vì một tai tôi nghe ông Nobu nói, mà những điều ông nói rất hay, nhưng tai kia tôi lại nghe ông Chủ tịch nói chuyện với Mameha khiến tôi bị chia trí.

Hơn một giờ trôi qua như thế, rồi bỗng tôi chợt thấy có cái gì màu tươi sáng ở bên chỗ ngồi của Awajumi động đậy. Vật ấy là một đóa hoa lụa màu vàng cam nhúc nhích trên mái tóc người phụ nữ khi chị ta quỳ gối ngồi vào chỗ ngồi. Thoạt tiên tôi nghĩ đấy là Korin, tôi tưởng cô ta đã thay kimono. Nhưng nhìn kỹ, tôi thấy không phải Korin mà là Hatsumono.

Gặp cô ta ở đây quả là một điều tôi không ngờ đến. Tôi cảm thấy thót người lên như dẫm phải dây điện. Dĩ nhiên việc cô ta tìm cách làm nhục tôi chỉ là vấn đề thời gian, thậm chí ở đây, trong ngôi nhà khổng lồ này, giữa hàng trăm người. Tôi cóc cần cô ta chọc quê tôi trước mặt đám đông, nếu xảy ra việc ấy, nhưng tôi không chịu đựng được cảnh khi thấy mình như đồ hèn trước mặt ông Chủ tịch. Cuống họng tôi nóng ran như lửa đốt, thậm chí tôi không thể giả vờ nghe ông Nobu nói về cặp đô vật khác đang leo lên võ đài. Khi tôi nhìn qua Mameha, cô ấy nháy mắt qua phía Hatsumono rồi nói:

- Thưa ông Chủ tịch, xin mạn phép ông, tôi xin lỗi ra ngoài một lát. Và tôi nghĩ Sayuri cũng muốn ra ngoài một lát.

Cô ấy đợi cho đến khi Nobu nói xuống chuyện rồi tôi theo cô ấy ra ngoài.

- Ôi chị Mameha, mụ ta như quỷ sứ! – tôi nói.

- Korin rời khỏi đây hơn một giờ rồi. Chắc cô ta đi tìm Hatsumono để báo cho cô ta biết mà đến đây. Cô em phải hãnh diện về việc này mới đúng, vì Hatsumono đã cất công đến đây để quấy phá cô.

- Em không chịu được cảnh cô ta sẽ làm nhục em trước mắt ..ờ, trước mắt những người này.

- Nhưng nếu cô ta làm gì để cho cô ta thấy hả dạ thì chắc cô ta sẽ để cho cô yên, phải không?

- Chị Mameha, chị vui lòng …đừng để em lúng túng.

Chúng tôi đi qua sân, đến gần nhà vệ sinh, nhưng thay vì chúng tôi bước lên tầng cấp vào phòng vệ sinh, thì Mameha dẫn tôi đến một con đường nhỏ cách xa đấy một đoạn để không ai nghe được, và cô ta bảo:

- Ông Nobu và ông Chủ tịch đã bảo trợ cho tôi nhiều năm nay. Chỉ có trời mới biết ông

Nobu gay gắt với những người ông ta không ưa ra sao, nhưng ông ta rất trung thành với bạn như người hầu cận của lãnh chúa trung thành với chủ, và cô sẽ không bao giờ gặp được người đàn ông nào đáng tin như ông ta đâu. Cô có biết Hatsumono hiểu rõ những chuyện đáng quý này không? Khi cô ta nhìn Nobu, cô ta chỉ thấy ông ta là "ông thằn lằn" thôi. Cô ta gọi ông ta thế đấy, và sẽ nói như thế này này "chị Mameha, đêm qua tôi thấy chị với ông thằn lằn đấy! Ôi trời đất, trông chị bết quá. Tôi nghĩ chị mất mặt vì ông ta đấy" – đại loại như thế. Bây giờ tôi không cần lưu tâm đến việc cô nghĩ sao về ông Nobu. Với thời gian, cô sẽ thấy ông ta là người tốt như thế nào. Nhưng nếu Hatsumono nghĩ rằng cô quá thích ông Nobu, thế nào cô ta cũng để cho cô yên thân.

Tôi không biết phải trả lời ra sao khi nghe cô ấy nói như thế. Thậm chí tôi cũng chưa biết tính sao về những việc cô ấy yêu cầu tôi phải làm.

- Ông Nobu đã nói chuyện với cô về đô vật cả buổi chiều – cô ấy nói tiếp – mọi người đều nghĩ cô mến ông ta. Bây giờ cô hãy tiếp tục làm thế để cho Hatsumono hả dạ. Hãy làm cho cô ta nghĩ rằng cô mê ông ta hơn bất cứ ai hết. Cô ta sẽ nghĩ đây là chuyện khôi hài đáng cười. Có lẽ cô ta còn muốn cô ở lại Gion để làm trò cười cho cô ta nữa.

- Nhưng thưa chị Mameha, làm sao em làm cho Hatsumono nghĩ em đã mê mẩn ông ấy được?

- Nếu cô không tìm ra cách để làm được một việc như thế thì tôi đã không huấn luyện cô đúng đắn rồi – cô ấy trả lời.

Khi chúng tôi trở lại chỗ ngồi, Nobu đang nói chuyện với người ngồi bên cạnh. Tôi không thể cắt ngang câu chuyện của họ, nên tôi giả vờ chăm chú xem các võ sĩ đô vật trên võ đài đang chuẩn bị giao đấu. Khán giả trở nên cuồng nhiệt hơn, không phải chỉ có Nobu nói chuyện thôi. Tôi rất muốn quay qua hỏi ông Chủ tịch có nhớ chuyện cách đây mấy năm ông đã tỏ ra có lòng tốt với một cô bé…nhưng dĩ nhiên tôi không thể nói chuyện như thế. Ngoài ra nếu Hatsumono thấy tôi chú ý đến ông ta, thì tình hình sẽ trở nên rất tai hại.

Một lát sau Nobu quay qua tôi và nói:

- Những trận đấu này quá tẻ nhạt. Đợi đến khi Mijagiyama thi đấu, chúng ta mới thấy tài năng thật sự.

Tôi thấy đây là cơ hội để tôi tỏ ra mê mẩn ông ta. Tôi đáp:

- Nhưng các trận em vừa xem rất ấn tượng, thưa ông. Và những điều ông nói cho em biết

thật quá hấp dẫn, em không thể tưởng tượng ra được chuyện gì có thể hay hơn thế.
- Đừng ngớ ngẩn – Nobu nói – không có tay đô vật nào trong số vừa rồi đáng sánh với Miyagiyama đâu.
Tôi nhìn qua vai Nobu, thấy Hatsumono ngồi ở tầng đằng xa. Cô ta đang nói chuyện với Awajiumi và làm ra vẻ không nhìn về phía tôi.
- Em muốn hỏi ông một câu ngốc nghếch này – tôi nói – tại sao một người đô vật nhỏ con như Miyagiyama lại có thể trở thành một nhà đô vật vĩ đại nhất?
Nếu khi ấy anh thấy mặt tôi, thế nào anh cũng nghĩ không có vấn đề gì làm cho tôi quan tấm đến hơn vấn đề về đô vật này. Tôi cảm thấy mình kỳ cục, giả vờ chăm chú vào chuyện vặt vãnh, nhưng những người thấy chúng tôi khi ấy, chắc ai cũng nghĩ rằng chúng tôi đang tâm sự mật thiết với nhau. Tôi sung sướng mà nói rằng chính vào lúc ấy, tôi thấy Hatsumono đang quay đầu về phía tôi.
- Miyagiyama trông nhỏ con vì những người khác quá mập mà thôi – Nobu nói – những ông ta rất tự phụ về tầm vóc của mình. Chiều cao và trọng lượng của ông ta được đăng trên báo chính xác cách đây mấy năm, thế nhưng ông ta thấy nhục. Nên để cho người bạn lấy tấm ván đánh trên đầu, rồi ngốn một bụng khoai lang với nước, và đi đến tòa báo để chứng minh cho họ thấy họ sai lầm.
Tôi phải cười khi nghe Nobu nói đến bất cứ cái gì – nghĩa là tôi phải làm cho Hatsumono hài lòng. Nhưng thật ra, nghĩ đến cảnh Miyagiyama nhắm mắt đợi tấm ván phang xuống đầu, làm sao mà không cười được! Tôi cứ mường tượng hình ảnh ấy trong óc và cười ngặt nghẽo khiến cho Nobu cuối cùng cũng cười theo. Trước mắt Hatsumono, chúng tôi có vẻ như đôi bạn thân thiết nhất đời, vì tôi thấy cô ta vỗ tay có vẻ khoan khoái.
Lát sau, tôi bèn nghĩ ra một ý, giả vờ xem Nobu là ông Chủ tịch, mỗi lần ông ta nói, tôi không để ý đến giọng cáu kỉnh gay gắt của ông ta, mà cố tưởng tượng ra đấy là giọng nói dịu dàng của ông Chủ tịch. Dần dần tôi có thể nhìn vào môi ông ta, cố loại ra khỏi óc hình ảnh đôi môi nhợt nhạt trên khuôn mặt đầy sẹo, hình dung ra đấy là môi của ông Chủ tịch, và mỗi câu nói của ông ta là lời của ông Chủ tịch nói với tôi. Đôi lúc tôi có cảm giác như mình không phải đang ngồi trong nhà biểu diễn mà đang ở trong một căn phòng yên tĩnh, quỳ một bên ông Chủ tịch. Khi ấy tôi cảm thấy mình hạnh phúc một cách lạ lùng. Như quả bóng tung lên trên không, đứng yên bất động một lát rồi mới rơi xuống. Tôi cảm thấy mình treo lơ lửng trên không trong trạng thái yên ổn phi thời gian. Khi tôi nhìn

quanh phòng, tôi chỉ thấy sắc đẹp của những thanh gỗ khổng lồ và ngửi mùi thơm của bánh bột gạo. Tôi cứ ngỡ tình trạng sung sướng này không bao giờ chấm dứt, nhưng bỗng nhiên tôi lên tiếng nói cái gì đấy mà tôi không nhớ được. Và Nobu đáp:

- Cô nói gì thế? Chỉ có đồ điên mới nghĩ đến chuyện ngu dốt như thế.

Nụ cười tắt trên môi tôi ngay lập tức như cái vật buộc đầu sợi dây rơi xuống ngay khi dây bị cắt. Nobu nhìn đăm đăm vào mắt tôi. Dĩ nhiên Hatsumono ngồi xa chúng tôi, nhưng tôi vẫn còn cảm thấy cô ta đang nhìn chúng tôi. Rồi tôi nghĩ rằng nếu một nàng geisha hay một cô tập sự đang rơm rớm nước mắt trước một người đàn ông, thử hỏi có ai mà không động lòng? Có lẽ tôi đã xin lỗi khi nghe ông ta trả lời gay gắt, nhưng tôi đã cố tưởng tượng ra chính ông Chủ tịch đã nói với tôi, nên môi tôi bỗng run run, tôi cúi đầu làm ra vẻ mình bé bỏng.

Tôi ngạc nhiên khi nghe Nobu hỏi:

- Tôi đã làm cho cô đau khổ, phải không?

Giả vờ hít mũi thút thít đôi với tôi chẳng khó khăn gì, Nobu cứ nhìn tôi một lát nữa rồi mới nói:

- Cô thật có duyên!

Tôi nghĩ chắc ông ta định nói thêm gì nữa, nhưng ngay lúc ấy Miygiyama bước vào nhà thi đấu và đám đông la hét hoan hô rầm rĩ.

Miyagiyama và nhà đô vật kia, tên là Saho, quần thảo nhau trên võ đài một hồi lâu, họ bốc muối ném lên nền đất, hay là dậm chân thình thịch như các võ sĩ trước đã làm. Mỗi lần họ thu mình lại nhìn nhau, tôi cứ tưởng hai tảng đá lớn trơn láng sắp sửa nhào vào nhau. Miyagiyama hơi chồm tới trước một chút so với Saiho, ông này cao và nặng hơn nhiều. Tôi nghĩ khi họ xông vào nhau, thế nào ông Miyagiyama tội nghiệp kia cũng bị té ngửa ra sau, tôi không tin có ai có thể đẩy Saiho ra ngoài sợi dây kia được; họ đứng vào thế tấn công. Bỗng Nobu nói nhỏ vào tai tôi:

- Thế Hataki Komi! Ông ta sắp dùng thế Hataki Komi. Nhìn vào mắt ông ta tôi biết!

Tôi làm theo lời Nobu nói, nhưng tôi chỉ thấy Miyagiyama không nhìn vào Saiho. Tôi nghĩ chắc Saiho không thích bị đối thủ coi thường như thế này, vì ông ta quắc mắt nhìn đối thủ dữ tợn như một con thú. Thịt hai bên má quá dầy và bự nên cái đầu ông ta trông như trái núi nhỏ, và vì tức giận nên mặt ông ta đỏ rần. Nhưng Miyagiyama vẫn ra vẻ như không thèm chú ý đến ông ta.

- không còn lâu nữa đâu! – Nobu nói nhỏ với tôi.

Và quả vậy, lần thu mình tiếp theo, Saiho tấn công.

Nhìn Miyagiyama chồm người tới trước như hồi nãy, ai cũng nghĩ ông ta sẽ phóng mình vào đối thủ, nhưng không, ông ta dùng sức mạnh của Saiho để gượng người đứng tấn. Rồi nhanh như chớp, ông ta xoay người như cánh cửa xoay, tay ông ta chụp vào gáy của Saiho. Trong khi ấy thân hình nặng nề của Saho nhào tới trước như người ngã nhào từ trên cầu thang xuống, Miyagiyama đem hết sức đẩy mạnh đối thủ tới trước, Saiho văng qua khỏi sợi dây và nhào xuống. Tôi kinh ngạc thấy hòn núi người bay qua khỏi mép ụ võ đài, văng vào hàng ghế đầu của khán giả. Mọi người nhanh chân chạy tránh chỗ, nhưng khi xong xuôi, một người đàn ông đứng lên, thở hổn hển vì vai ông ta bị Saiho táng vào.

Cuộc chạm trán chỉ kéo dài một giây, chắc Saiho cảm thấy nhục nhã thất bại, vì ông chỉ cúi đầu chào chiếu lệ như những người thua cuộc trước đó, rồi đi ra khỏi đấu trường trong khi khán giả vẫn còn hò hét hoan hô.

- Đấy – Nobu nói với tôi – thế ấy gọi là Hataki komi.

- Thật kỳ lạ - Mameha nói, vẻ thẫn thờ. Thậm chí cô ấy không nói ra hết ý nghĩ của mình nữa.

- Cái gì mà thật kỳ lạ? – ông Chủ tịch hỏi cô ấy.

- Điều Miyagiyama làm đấy. Chưa bao giờ tôi thấy một việc như thế này.

- Phải. Dân đô vật thường làm được như thế.

- Ờ, việc này khiến cho tôi nghĩ…- Mameha nói.

Sau đó, khi trên đường về lại Gion, Mameha quay qua nói với tôi rất hăng say trên xe kéo:

- Anh chàng đô vật ấy đã gợi cho tôi một ý rất kỳ diệu. Hatsumono không biết được ý này đâu. Cô ta đã bị hỏng cẳng rồi. Và nếu cô ta có tìm ra được thì cũng đã quá trễ rồi.

- Ồ chị Mameha, chị đã có kế hoạch rồi phải không? – tôi hỏi – xin chị vui lòng cho em biết đi.

- Cô tin bây giờ tôi nói cho cô biết à? Ngay cả người hầu thân tín của tôi, tôi cũng không nói. Cô chỉ có việc hãy làm cho Nobu chú ý đến cô là được. Mọi việc đều phụ thuộc vào ông ta, và vào một ông khác nữa.

- Ông khác nào thế?

- Một người cô chưa gặp. Bây giờ ta đừng nói đến chuyện này nữa! Tôi nói thế có lẽ hơi nhiều rồi, hôm nay cô gặp ông Nobu thật quá tuyệt vời. Ông ta có thể là người cứu tinh của cô đấy.

Tôi phải thú nhận khi nghe cô ấy nói như thế, tôi cảm thấy đau nhói trong lòng. Nếu tôi có được một vị cứu tinh, tôi muốn người ấy là ông Chủ tịch, chứ không ai khác.

Thế là tôi biết được nguồn gốc ông Chủ tịch, cho nên ngay tối hôm đó, tôi gặp được tờ báo nào là tôi đọc liền, hy vọng sẽ biết thêm về ông ta. Trong vòng một tuần, tôi thu lượm được cả một chồng báo cất trong phòng tôi, khiến cho bà Dì nhìn tôi như thể tôi là đồ mất trí. Tôi đọc thấy có vài bài viết về ông, nhưng chỉ nói phớt qua, chứ không có bài nào cho tôi biết những tin tức mà tôi muốn biết. Thế nhưng, tôi tiếp tục thu nhập bất kỳ tờ báo nào thòi ra ở trong sọt rác, cho đến một hôm tôi tìm thấy một gói bao sau một phòng trà. Lục tìm trong gói báo này, tôi thấy một số báo phát hành cách đây 2 năm có nói đến công ty điện Iwamura.

Thì ra công ty điện Iwamura làm lễ kỷ niệm thứ 20 vào năm 1931. Tôi kinh ngạc khi nghĩ đến việc này, vì khi tôi gặp ông Chủ tịch bên bờ suối Shirakawa đúng vào tháng này. Nếu trên các tờ báo mà tôi xem có đăng ảnh của ông ta, thế nào tôi cũng nhận ra. Thế là tôi có ngày để tìm, tôi tìm các bài báo viết về buổi lễ kỷ niệm này. Hầu hết các số báo viết về công ty đều nằm trong đống đồ tạp nham từ nhà kỹ nữ phía trước bên kia đường vứt ra sau ngày bà ngoại của bên nhà ấy mất.

Ông Chủ tịch sinh năm 1890, theo chỗ tôi biết, nghĩa là khi tôi gặp ông ta lần đầu, mặc dù tóc đã hoa râm, nhưng ông chỉ mới trên 40 một chút. Ngày hôm ấy, tôi cứ nghĩ ông chỉ là chủ tịch một công ty xoàng xĩnh, nhưng tôi đã lầm. Theo các bài báo viết thì công ty Iwamura không lớn bằng công ty Osaka, đối thủ chính của công ty Iwamura ở phía Tây nước Nhật. Nhưng ông Chủ tịch và ông Nobu được nhiều người biết tiếng hơn cả các ông thủ trưởng của nhiều công ty lớn hơn, là vì nhờ sự hợp tác làm ăn nổi tiếng của họ. Tóm lại công ty Iwamura được xem là công ty có óc sáng tạo và có tiếng tăm hơn.

Năm 17 tuổi, ông Chủ tịch đến làm việc cho một công ty đồ điện nhỏ ở Osaka. Chẳng bao lâu sau, ông ta giám sát một toán nhân viên lắp đặt giây điện cho các xí nghiệp trong khu vực. Lúc ấy nhu cầu về ánh sáng đèn điện trong nhà và trong các xí nghiệp càng ngày càng cao, tối nào ông Chủ tịch cũng thiết kế một loại dụng cụ dùng hai bóng đèn cho một ổ cắm thay vì một bóng đèn mà thôi. Tuy nhiên ông Giám đốc công ty không

muốn thiết kế và chế tạo loại này, cho nên vào năm 22 tuổi, năm 1912, sau khi đã cưới vợ một thời gian ngắn, ông Chủ tịch ra riêng thành lập công ty của mình.
Tình hình khó khăn kéo dài mấy năm, đến năm 1914, công ty mới của ông Chủ tịch ký được hợp đồng thi công lắp ráp dây điện cho một tòa nhà mới trong khu quân sự Osaka. Khi ấy Nobu vẫn còn trong quân đội, vì thương tích chiến tranh trên người nên ông khó tìm được việc. Ông được giao nhiệm vụ giám sát công trình của công ty Iwamura, ông và ông Chủ tịch nhanh chóng trở thành bạn bè, và khi ông Chủ tịch đề nghị giao cho ông đảm trách một số công việc của công ty vào năm sau, ông liền nhận lời.
Tôi càng đọc nhiều về sự hợp tác làm ăn của họ, tôi càng hiểu tại sao hai người gắn bó với nhau như keo sơn như thế. Hầu hết các bài báo đều có in tấm hình của hai người, ông Chủ tịch mặc bộ đồ vét hợp thời trang bằng len dày, tay cầm cái ổ cắm điện bằng sứ cắm hai bóng điện, sản phẩm đầu tiên của hãng họ. Ông ta làm ra vẻ như có ai đấy vừa đưa ổ cắm điện cho ông ta, và ông chưa biết phải làm gì với cái thứ này. Miệng ông hơi hé mở, để lộ hai hàm răng trắng, nhìn vào ống kính với cặp mắt ham he, như thể ông sắp sửa ném cái ổ cắm đi. Trái lại Nobu đứng bên cạnh ông, thấp hơn ông nửa cái đầu, mặt cau có, bàn tay duy nhất nắm chặt lại để bên hông, ông ta mặc áo khoác mỏng và quần vải sọc. Cái mặt sẹo hoàn toàn vô cảm và cặp mắt sùm sụp. ông Chủ tịch trông đáng là cha của Nobu, có lẽ vì tóc của ông đã hoa râm và dáng của ông to cao, mặc dù ông chỉ lớn hơn Nobu hai tuổi. Các bài báo viết rằng trong khi ông Chủ tịch có trách nhiệm về sự phát triển của công ty thì Nobu có nhiệm vụ quản lý điều hành công ty. Nobu tuy là người ít nổi bật hơn và đảm trách công việc ít quan trọng hơn, nhưng ông ta đã làm việc rất tốt đến nỗi ông Chủ tịch thường tuyên bố với mọi người rằng nếu không nhờ tài năng của Nobu thì công ty không vượt qua được nhiều cơn khủng hoảng. Chính Nobu đã mang đến cho công ty một nhóm đầu tư và cứu công ty khỏi bị suy sụp vào đầu những năm 1920. Ông Chủ tịch thường nói “tôi nợ Nobu một món nợ mà tôi không thể nào trả được.”

hết: Chương 17

Arthur Golden

Đời kỹ nữ

Chương 18

Nhiều tuần trôi qua, một hôm tôi nhận được giấy báo đến nhà Mameha vào chiều hôm sau. Lúc này tôi đã quen mặc áo kimono vô giá do chị hầu của Mameha mang ra cho tôi, nhưng khi tôi đến, chị hầu đưa ra một chiếc áo kimono lụa dùng mặc mùa thu, có màu đỏ tươi và vàng, trên áo có in hình những chiếc lá tung bay nhảy múa trên cánh đồng cỏ úa. Bỗng tôi giật mình khi trông thấy một đường rách ngay phía sau áo, rộng đủ chuồi lọt hai ngón tay. Mameha chưa về, nhưng tôi cầm cái áo ra nói cho chị người hầu biết:

- Này chị Tatsumi, thật đáng tiếc…nhưng chiếc áo kimono này hỏng rồi .

- Không sao đâu thưa cô, chỉ cần khâu lại là xong. Cô chủ mượn cái áo này sáng nay ở nhà Kỹ nữ cuối đường.

- Chắc cô ấy không biết - tôi nói – tôi sợ cô ấy cho rằng tôi đã làm hỏng chiếc áo này.

- Ồ, cô ấy đã biết cái áo rách rồi – Tatsumi đáp - thực ra cái áo lót cũng rách và rách cùng một chỗ…

Tôi đã mặc cái áo lót màu kem vào rồi, nghe thấy thế, tôi đưa tay ra sau sờ vào chân. Tôi thấy Tatsumi nói đúng.

- Năm ngoái, cô geisha tập sự vô ý làm chỗ ấy móc vào đinh – Tatsumi nói tiếp – nhưng rõ ràng cô chủ muốn cô mặc cái áo đấy đấy.

Tôi thấy thật vô lý nhưng vẫn làm theo lời Tatsumi. Một lát sau Mameha về, trong khi cô sửa sang lại khuôn mặt, tôi hỏi cô lý do. Cô ấy đáp:

- Cô mặc cái áo ấy cho phù hợp với kế hoạch của tôi. Hai người đàn ông có ảnh hưởng quan trọng trong tương lai của cô. Cô đã gặp Nobu cách đây mấy tuần rồi, còn người đàn ông kia đi xa có việc mới về, nhưng nhờ cái áo kimono rách này mà cô sắp gặp ông ta.

Cái anh chàng đô vật ấy đã gợi cho tôi một ý thật tuyệt vời! Tôi không thể đợi lâu để xem phản ứng của Hatsumono ra sao khi cô từ cõi chết trở về. Cô có biết ngày hôm kia cô ta đã nói với tôi ra sao không? Cô ta cám ơn tôi mấy cũng không đủ, vì tôi đã đưa cô đến xem buổi biểu diễn đô vật. Cô ta nói rằng công lao của cô ta đến đấy chỉ để nhìn cô đắm đuối say mê ông Thằn Lằn, thật rất xứng đáng. Tôi tin rằng cô ta sẽ để cho cô yên thân khi cô giải trí cho ông ấy, nhưng có thể thỉnh thoảng cô ta ghé đến một tí để xem cho biết. Thật vậy, khi có cô ta bên cạnh, cô nói chuyện thân mật với ông Nobu càng nhiều càng tốt. Nhưng trái lại, cô không được nói một tiếng nào về người đàn ông mà cô sẽ gặp chiều nay.

Khi nghe thế, tôi đau đớn tận tâm can, ngay cả khi tôi làm ra vẻ hài lòng với những điều cô ấy vừa nói, vì anh biết không, người đàn ông sẽ không bao giờ gian díu ân ái với người geisha là tình nhân của người hợp tác làm ăn thân cận với họ. Mới trước đó vài tháng, một buổi chiều trong buồng tắm, tôi nghe một thiếu nữ an ủi người kia, cô này vừa được tin vị danna mới của mình sẽ là người liên doanh cùng với người đàn ông mà cô ta mơ ước. Tôi không muốn rồi đây tôi cũng lâm vào tình cảnh như cô ấy.

- Thưa chị - tôi nói – em xin phép hỏi chị được không? Có phải kế hoạch của chị là rồi đây ông Nobu sẽ là danna của em không?

Mameha dừng tay trang điểm, hạ cái bàn chải xuống, nhìn tôi trong gương với ánh mắt mà tôi nghĩ là nó có thể sẽ chặn đứng cả một đòan tàu, rồi cô ấy trả lời :

- Ông Nobu là người tốt. Có phải cô nghĩ rằng có người danna như ông ấy là nhục nhã không?

- Dạ không, thưa chị. Em không nghĩ thế. Em chỉ phân vân…

- Rất tốt. Vậy tôi có hai điều muốn nói với cô. Điều thứ nhất, cô là cô gái mới có 14 tuổi và chưa có tiếng tăm gì hết. Cô rất may mắn để trở thành một nàng geisha với đầy đủ uy tín để cho một người đàn ông như ông Nobu tính đến chuyện đưa ra đề nghị làm danna của cô. Thứ hai, ông Nobu chưa bao giờ tìm được một nàng geisha nào làm cho ông ta vừa ý để làm tình nhân. Nếu cô là người đầu tiên, tôi nghĩ đấy là điều cô phải đáng tự hào.

Tôi cảm thấy mặt nóng bừng như đang đứng bên bếp lửa. Mameha nói rất đúng, nhớ lại những chuyện đã xảy ra cho tôi trong những năm qua, tôi phải cho là mình may mắn khi gây được sự chú ý của một người như ông Nobu. Nếu Nobu mà tôi còn chưa với tới

được, thì chắc người như ông Chủ tịch chắc tôi cũng chẳng bao giờ với tới được. Khi gặp lại ông ta trong buổi biểu diễn đô vật, tôi đã tưởng cuộc đời tôi sắp sửa lên hương, nhưng bây giờ nghe Mameha nói, tôi có cảm tưởng mình đang ngụp lặn trong biển sầu.

Tôi vội vã mặc áo rồi Mameha dẫn tôi đi đến nhà kỹ nữ nơi cô ấy sống cho đến ngày cô ta ra ở riêng cách đây sáu năm. Khi đến cửa, chúng tôi được một chị hầu lớn tuổi ra đón chào, chị ta chép môi, lắc đầu rồi nói:

- Chúng tôi mới gọi điiện đến bệnh viện. Hôm nay bác sĩ sẽ về nhà lúc 4 giờ. Bây giờ ba giờ rưỡi rồi đấy.

- Chúng tôi sẽ gọi điện đến cho ông ta trước khi chúng tôi đi, chị Kazuko à - Mameha đáp

- Tôi nghĩ ông ta đang đợi tôi.

- Tôi hy vọng thế. Để cho cô gái chảy máu lâu thì quá tàn ác.

- Ai chảy máu thế? – tôi hoảng hồn hỏi.

Nhưng chị hầu chỉ nhìn tôi mà thở dài rồi dẫn chúng tôi lên cầu thang đến một hành lang nhỏ ở tầng hai có nhiều người đang đứng. Trong một khoảng hẹp chỉ trải vừa hai chiếc chiếu rơm, có không những Mameha, tôi và chị hầu, mà còn có thêm ba thiếu nữ khác nữa và một người đầu bếp cao gầy, mặc cái tạp dề cứng ngắc. Tất cả đều nhìn tôi với vẻ mặt lo lắng, ngoại trừ bà đầu bếp, bà ta vắt trên vai cái khăn lớn và mài con dao, loại dao dùng chặt đầu cá. Tôi cảm thấy mình như lát cá thu mà người bán hàng vừa giao, vì tôi hiểu ra bây giờ tôi sẽ là người bị làm cho chảy máu.

- Chị Mameha …- tôi nói.

- Này Sayuri, tôi biết cô sắp nói gì rồi - cô ấy nói với tôi và tôi chỉ biết lắng nghe, nghẹn họng không biết nói gì được nữa - trước khi tôi làm chị cả của cô, có phải cô đã hứa sẽ làm bất cứ cái gì tôi yêu cầu không?

- Nếu em biết những điều chị yêu cầu bao gồm cả việc cắt lá gan…

- Không ai cắt lá gan của cô đâu – bà đầu bếp nói, giọng như muốn trấn an tôi, nhưng chẳng làm tôi yên tâm.

- Sayuri, chúng ta sẽ cắt trên da cô một vết nhỏ - Mameha nói – chỉ một vết nhỏ thôi để cô có thể đến bệnh viện, khi đó mới gặp được ông bác sĩ ấy. Cô có nhớ người đàn ông tôi đã nói đến với cô không? Ông ta là bác sĩ.

- Tôi không thể giả vờ đau đầu được à?

Tôi thật tình nói thế, nhưng hình như mọi người cho đó là câu nói đùa, vì họ phá ra cười,

ngay cả Mameha.
- Sayuri – Mameha đáp – tất cả chúng tôi đều muốn công việc của cô được bảo đảm. chúng tôi chỉ cần một vết nhỏ chảy máu, đủ cho ông bác sĩ bằng lòng đến khám cho cô.
Ngay khi ấy bà đầu bếp đã mài dao xong, đến đứng trước mặt tôi, rất bình tĩnh như thể bà sắp giúp tôi làm công việc trang điểm, nhưng lạy trời, bà lại nắm cây dao trên tay.
Kazuko, chị hầu lớn tuổi đưa tay mở cổ áo tôi ra. Tôi bắt đầu cảm thấy hốt hoảng, nhưng may thay Mameha lên tiếng nói:
- Chúng ta cắt trên chân.
- Đừng ở chân – Kazuko nói - ở cổ trông hấp dẫn hơn.
- Sayuri – Mameha nói – làm ơn quay người để cho chị Kazuko trông thấy chỗ rách ở sau áo kimono của cô.
Khi tôi quay người theo lời cô ấy bảo xuống, Mameha lại tiếp tục:
- Này chị Kazuko, nếu cắt ở cổ mà không cắt ở chân thì làm sao chúng ta giải thích vết rách này ở đàng sau áo của cô ấy?
- Tại sao lại ghép hai chuyện lại với nhau? Cô ấy mặc áo kimono bị rách và bị rách da ở cổ thôi.
- Tôi không hiểu tại sao chị Kazuko cứ nói huyên thuyên chuyện này để làm gì – bà bếp lên tiếng – cô Mameha, cứ nói cho tôi biết cô muốn tôi cắt cô ta ở đâu, tôi sè làm cho.
Nghe thấy thế đáng ra tôi nên mừng mới phải, nhưng tôi lại đâm lo.
Mameha sai cô hầu trẻ đi lấy chiếc đũa dùng để to son môi, rồi thọc qua chỗ rách trên áo kimono của tôi, vạch một dấu phía sau chân tôi ở trên cao.
- Chị cắt một đường ở đấy cho tôi – Mameha nói với bà đầu bếp.
Tôi mở miệng định nói, Mameha đã bảo tôi:
- Sayuri, bây giờ cô hãy nằm im. Nếu cô làm chậm trễ công việc thêm nữa, tôi sẽ giận đấy.
Nếu nói tôi muốn vâng lời cô ấy là tôi nói láo nhưng dĩ nhiên tôi không được làm thế. Tôi đành nằm lên tấm khăn trải giường trên sàn ván, nhắm mắt lại trong khi Mameha kéo áo tôi lên tận mông.
- Nên nhớ là vết cắt nếu cần sâu thêm thì phải cắt lại lần nữa – Mameha nói – bắt đầu cứ cắt cạn thôi.
Khi tôi cảm thấy mũi dao đụng vào chân, tôi cắn môi chờ đợi. Tôi cứ sợ mình sẽ thét lên,

mặc dù tôi không muốn mình làm thế. Tôi cảm thấy mũi dao ấn xuống rồi Mameha nói:
- Như thế không được, chị mới rạch ngoài lớp da thôi mà.
- Trông giống như hai cái môi – Kazuko nói với bà đầu bếp – chị mới rạch một đường ngay giữa dấu son môi đỏ, trông như đôi môi. Ông bác sĩ sẽ cười chết.
Mameha đồng ý lau sạch vết son để bà đầu bếp có thể thấy rõ vết cắt và làm tiếp. Rồi tôi cảm thấy mũi dao ấn mạnh xuống một lần nữa.
Tôi là người rất yếu bóng vía khi thấy máu. Chắc anh còn nhớ tôi kể chuyện tôi bị rách môi ngày tôi gặp ông Tanaka rồi. Cho nên chắc anh hình dung được cảnh lúc ấy ra sao khi tôi quay người nhìn thấy một dòng máu chảy ngoằn ngoèo xuống chân, chảy lên cái khăn lớn mà Mameha đang cầm để hứng giọt máu xuống phía trong đùi tôi. Tôi liền cảm thấy hoa mắt, choáng váng đầu óc khiến tôi không nhớ sau đó chuyện gì đã xảy ra. Chắc tôi được dìu ra xe kéo, hay là xe gì đấy để đi bệnh viện. Lúc đến gần bệnh viện, Mameha mới lay đầu tôi, để cho tôi tỉnh táo. Cô ấy nói:
- Bây giờ nghe tôi nói đây. Chắc cô đã nghe nhiều lần người ta nói người tập sự phải gây ấn tượng mạnh lên các geisha khác, vì họ sẽ là những người giúp đỡ cô trong nghề, và đừng bận tâm về những điều đàn ông nghĩ cái gì. Bây giờ hãy quên hết những chuyện ấy đi. Trong trường hợp của cô, chúng ta không làm theo cách ấy! Tương lai của cô phụ thuộc vào hai người đàn ông, tôi đã nói rồi. Và cô sắp gặp người thứ hai. Cô phải gây ấn tượng thật mạnh lên ông ấy. Cô có nghe tôi nói không?
- Dạ nghe, thưa chị, em nghe không sót lời nào – tôi nói nho nhỏ.
- Khi người ta hỏi cô tại sao cô bị toạc chân, cô trả lời là cô mặc kimono đi vào phòng tắm và bị té vào vật gì đấy rất sắc. cô không biết vật ấy là cái gì,vì khi ấy cô bị ngất xỉu. Cô muốn miêu tả chuyện cô té xuống ra sao tùy cô, nhưng nói làm sao nghe có vẻ hợp lý là được. và làm ra vẻ bị xây xẩm khi chúng ta đi vào. Bây giờ làm thế tôi xem nào.
Tôi ngẩng đầu ra sau, nhắm nghiền mắt lại. tôi tưởng làm thế là đạt yêu cầu nhưng Mameha không hài lòng.
- Tôi không nói làm như chết. Tôi nói làm như bộ xây xẩm thôi. Như thế này này.
Mameha mở mắt nhìn lờ đờ như thể không định thần được, cặp mắt như không nhìn vào đâu hết và bàn tay áp lên má giống như cô sắp xỉu. Cô bảo tôi bắt chước làm cho giống vẻ mặt của cô cho đến khi cô ấy hài lòng mới thôi. Khi người lái xe dìu tôi vào bệnh viện, tôi làm theo lời cô ấy dặn. Mameha đi kèm bên tôi, kéo áo tôi khi phía bên này, khi phía

bên kia sao cho tôi trông vẫn còn khêu gợi.
Chúng tôi đi qua hai cánh cửa xoay bằng gỗ rồi hỏi ông giám đốc bệnh viện, Mameha nói ông ta đang đợi chúng tôi. Một người y tá dẫn chúng tôi đi theo một hành lang dài đến một căn phòng bụi bặm, có kê cái bàn gỗ và tấm bình phong đơn giản chắn ngang cửa sổ. Trong khi chúng tôi chờ đợi, Mameha lấy cái khăn vấn quanh chân tôi vất vào sọt rác.
- Nhớ đấy Sayuri – cô ta thì thào – chúng ta cần ông bác sĩ thấy cô thơ ngây và đang bị xây xẩm. Nằm xuống đi và làm bộ yếu đuối mệt mỏi.
Tôi làm theo lời cô ấy không mấy khó khăn. Một lát sau cửa mở và ông bác sĩ Cua đi vào. Dĩ nhiên tên thật của ông ta không phải là Cua, nhưng nếu anh nhìn thấy ông ta, thế nào anh cũng cho rằng cái tên đấy thật thích hợp, vì hai vai ông ta rút vào nhau, hai khuỷu tay khùynh ra. Nếu ông ta nghiên cứu về cua thì chẳng mất công đi đâu xa, mà chỉ lấy mình để làm mẫu là được. Thậm chí khi đi, ông ta còn chìa một vai về phía trước, như con cua bò ngang vậy. Ông ta để râu mép và có vẻ rất mừng rỡ khi gặp Mameha, nhưng chỉ để lộ sự mừng rỡ trên ánh mắt ngạc nhiên hơn là trên nụ cười.
Bác sĩ Cua là người ngăn nắp, cẩn thận. Khi ông đóng cửa, ông quay tay nắm để cho cái then khỏi phát ra tiếng ồn, rồi ấn mạnh vào cửa để xem cửa đã đóng chưa. Sau khi đóng cửa xong, ông ta lấy trong túi áo ra một cái hộp, ông cẩn thận mở hộp ra, như thể ông sợ nếu không cẩn thận, đồ trong hộp sẽ văng ra ngoài ngay. Nhưng đó chỉ là một cặp kính đeo khác. Khi đã thay cặp kính xong, ông bỏ cặp kính kia vào hộp, bỏ hộp vào túi áo và vuốt áo cho thẳng thắn. Cuối cùng ông ta nhìn tôi và gật nhẹ đầu. Mameha liền lên tiếng:
- Thưa bác sĩ, xin lỗi đã quấy rầy bác sĩ. Nhưng Sayuri đang có trước mắt tương lai tươi sáng, thế mà hiện cô ta đang gặp rủi ro vì bị rách chân! Có khả năng cô ấy sẽ bị mang sẹo, bị nhiễm trùng, nguy hiểm khác nữa. Nên tôi nghĩ ông là người duy nhất có thể chữa trị được cho cô ấy thôi.
- Đúng thế - bác sĩ Cua đáp – có lẽ tôi phải xem qua vết thương cho biết.
- Tôi biết Sayuri rất yếu bóng vía khi nhìn thấy máu, bác sĩ à – Mameha nói – tốt nhất nên để cô ấy quay mặt đi chỗ khác, để cho ông dễ dàng khám vết thương phía sau đùi cô ta.
- Tôi hiểu. Tôi nhờ cô yêu cầu cô em nằm sấp trên bàn khám, có được không?
Tôi không hiểu tại sao bác sĩ Cua không hỏi tôi, nhưng để tỏ ra vâng lời, tôi đợi cho đến khi Mameha nói với tôi. Rồi ông bác sĩ kéo áo tôi lên đến tận mông, lấy vải hay cái gì

đấy nhúng nước sát trùng lau lên chân tôi rồi nói:

- Cô Sayuri, vui lòng nói cho tôi biết tại sao cô lại bị thương như thế này.

Tôi hít vào một hơi dài, làm như có vẻ vẫn còn quá yếu, rồi mới trả lời:

- Dạ, khó nói quá, nhưng sự thật là chiều nay tôi uống quá nhiều nước trà…

- Sayuri vừa mới làm tập sự - Mameha nói chen vào – tôi dẫn cô ấy đi giới thiệu với mọi người ở Gion, đương nhiên mọi người đều mời cô ấy uống trà.

- Phải, đương nhiên là thế - bác sĩ Cua đáp.

- Cho nên – tôi nói tiếp – tôi cảm thấy cần phải …ờ, chắc ông biết…

- Uống trà nhiều thì phải đi tiểu thôi – bác sĩ nói.

- Ồ, cám ơn bác sĩ. Đúng ra thì nói "phải đi tiểu" thôi chưa đủ. Vì khi ấy tôi thấy trước mắt tôi mọi vật đều quay cuồng, nói thế chắc ông hiểu…

- Sayuri – Mameha lên tiếng – nói cho bác sĩ nghe chuyện xảy ra như thế nào thôi.

- Dạ xin lỗi – tôi đáp – tôi muốn nói khi ấy tôi chóng mặt nên thấy phòng vệ sinh không rõ… cho nên khi đến đấy…tôi loay hoay lo giữ chiếc kimono cho khỏi vướng, và thế là tôi đã mất thăng bằng, nên té xuống. Khi té như vậy, chân tôi đâm phải một cái gì rất sắc. Tôi không biết vật ấy là cái gì, vì khi đó tôi đã ngất xỉu.

- Cũng lạ là khi cô ngất xỉu, cô không đi tiểu ra ngoài – ông bác sĩ nói.

Khi ấy tôi đang nằm sấp, hai tay đỡ mặt lên khỏi mặt bàn vì sợ bị bẩn phần hóa trang, và nói trong khi bác sĩ nhìn sau đầu tôi. Nhưng khi ông bác sĩ Cua nói như thế, tôi quay đầu nhìn Mameha. May thay cô ấy nghĩ ra một ý nhanh hơn tôi, cô ấy vội trả lời:

- Sayuri muốn nói rằng cô ấy mất thăng bằng khi cố đứng lên sau khi ngồi xổm để tiểu.

- Ra thế - bác sĩ nói – vết thương bị vật gì rất sắc cắt phải. Có lẽ cô ấy nhào lên trên kính vỡ hay miếng sắt mỏng.

- Dạ phải, có lẽ vật ấy rất sắc – tôi nói – sắc như dao!

Ông bác sĩ Cua không nói gì nữa. Ông rửa vết thương rất nhẹ tay như thể ông sợ làm tôi đau, rồi sau đó ông dùng nước oxy già để lau máu khô trên chân tôi. Cuối cùng ông nói vết thương chỉ cần thoa kem và băng lại là được. ông ta dặn dò tôi cách chăm sóc vết thương trong vài ngày tiếp theo. Dặn xong, ông kéo áo tôi xuống, tháo cặp kính trên mắt ra như thể ông sợ dùng nhiều quá kính sẽ vỡ mất.

- Rất tiếc cô đã làm hỏng chiếc áo đẹp – ông ta nói – nhưng tôi rất mừng là vì có cơ hội này tôi mới gặp cô. Mameha biết tôi rất quan tâm đến những khuôn mặt mới.

- Ồ không, thưa bác sĩ, chính tôi mới sung sướng được hân hạnh gặp ông – tôi đáp.
- Có lẽ tôi sẽ gặp lại cô vào một buổi tối gần đây ở phòng trà Ichiriki.
- Nói thật ra, thưa bác sĩ – Mameha nói – Sayuri là của báu, chắc ông cũng thấy thế. Cô ấy có rất nhiều người hâm mộ cho nên tôi cố giữ cô ấy khỏi đến phòng trà Ichiriki chừng nào hay chừng nấy. Có lẽ chúng tôi nên đến thăm ông ở phòng trà Sharao thì hơn, có phải thế không?
- Được, tôi cũng thích phòng trà ấy – bác sĩ Cua đáp. Rồi ông ta lặp lại cái thủ tục thay kính đeo mắt để ông ta có thể nhìn vào cuốn sổ nhỏ ông ta lấy ra từ túi áo – tôi sẽ đến đấy…xem nào…cách đây hai hôm nữa. Tôi hy vọng gặp các cô ở đấy.
Mameha hứa chắc chắn với ông ta rằng chúng tôi sẽ ghé vào đấy rồi chúng tôi cáo từ ra về.
Ngồi trên xe kéo về lại Gion, Mameha nói rằng tôi đã làm rất tốt.
- Nhưng thưa chị Mameha, em có làm gì đâu?
- Ồ thế à? Thế cô không trông thấy cái trán của ông bác sĩ ra sao à?
- Em chẳng thấy gì hết ngoài cái bàn khám trước mặt em.
- Này nhé, trong khi ông bác sĩ lau máu trên chân cô, trán ông ta lấm tấm mồ hôi như thể chúng ta đang ở giữa mùa nóng. Nhưng trong phòng khi ấy trời không nóng, phải không?
- Dạ, phải.
- Đấy, vì sao thế? - cô ấy thốt lên.
Tôi không biết cô ấy muốn nói đến cái gì, hay đúng ra tôi không biết cô ấy dẫn tôi đến gặp ông bác sĩ với mục đích gì, nhưng tôi không dám hỏ . Vì cô ấy đã nói rằng sẽ không cho tôi biết trước kế hoạch của cô ấy. Rồi khi người phu kéo đưa chúng tôi qua cầu ở đại lộ Shijo, Mameha chấm dứt câu chuyện ở nửa chừng.
- Sayuri này, chắc cô biết khi mặc cái áo kimono này, mắt cô rất tuyệt vời. Màu đỏ tươi và màu vàng…làm cho mắt cô sáng long lanh như ánh bạc! Ôi trời ơi! Không biết tại sao tôi không nghĩ ra ý này sớm hơn! Này bác phu! – cô gọi lớn – chúng ta đã đi qua rồi. Cho chúng tôi xuống chỗ này thôi.
- Cô đã bảo đến Gion Tominaga kia mà, thưa cô. Tôi không hạ càng xe xuống ở giữa cầu được.
- Bác hoặc là để chúng tôi xuống, hoặc kéo chúng tôi qua cầu rồi kéo ngược lại. Nói trắng ra, tôi thấy bác chẳng cần nhọc công làm gì.

Bác phu xe hạ càng xe xuống tại chỗ, tôi và Mameha bước ra khỏi xe. Một số xe đạp đi qua rung chuông inh ỏi nhưng Mameha chẳng tỏ vẻ quan tâm tí nào. Tôi nghĩ cô ấy rất tự tin vào địa vị của mình, chuyện cản trở lưu thông do cô ấy gây như thế đối với cô ấy chỉ là chuyện nhỏ, chẳng ai phiền phức gì hết. Cô ấy cứ thủng thỉnh như không có việc gì xảy ra, móc chiếc ví lụa ra và đếm từng xu để trả tiền xe. Rồi cô ấy dẫn tôi đi lui qua phía bên kia cầu nơi chúng tôi vừa mới đi qua.

- Chúng ta sẽ đến phòng vẽ của Uchida Kosaburo - cô ấy nói - ông ta là họa sĩ có tiếng, thế nào ông ta cũng thích cặp mắt của cô, tôi nghĩ thế. Rồi cô sẽ thấy thỉnh thoảng ông ta có hơi lơ đãng. Còn phòng vẽ của ông ta thì rất lộn xộn. Có thể phải mất một thời gian ông ta mới để ý đến cặp mắt của cô, nhưng cô cứ nhìn vào ông ta để cho ông ta thấy.

Tôi đi theo Mameha qua mấy con đường rẽ cho đến khi tới một con hẻm nhỏ. Cuối con đường này là một cái cổng của đền thờ Thần màu đỏ nhạt, nhỏ và nằm giữa hai ngôi nhà. Qua khỏi cổng, chúng tôi đi qua nhiều phòng triển lãm nhỏ, đến chân một cầu thang bằng đá, có hai hàng cây hai bên. Trời đã sang thu nên lá cây đổi màu óng ánh. Gió thoảng đưa hơi lạnh như nước từ con đường hầm nhỏ ẩm ướt ở dưới chân cầu thang lên, tôi có cảm giác như mình đang đi vào một thế giới xa lạ. Tôi nghe có tiếng rào rào như tiếng thủy triều tràn lên bãi cát, nhưng nhìn kỹ té ra đấy là tiếng nước chảy do một người đàn ông đang quét nước trên đầu cầu thang, ông ta đứng quay lưng về phía chúng tôi, tay cầm cây chổi.

- Chào ông Uchida - Mameha lên tiếng - ông không có ai để dọn dẹp nhà cửa à?

Người đàn ông trên đầu cầu thang đứng giữa nắng, cho nên khi ông quay lại nhìn chúng tôi, có thể ông không trông rõ chúng tôi đang đứng dưới bóng cây. Tuy nhiên tôi thấy ông ta rất rõ. Ông có vẻ kỳ cục lạ đời. Một nốt ruồi khổng lồ nằm bên khóe miệng giống như dính một miếng thức ăn, hai hàng lông mày rậm như hai con ngài bò từ trên tóc xuống nằm ngủ tại đấy. Cái gì trên người ông ta cũng lộn xộn, mất trật tự. Không chỉ mái tóc thôi, mà cả cái áo kimono ông ta mặc cũng nhàu nhò trông như ông ta mặc đi ngủ tối hôm trước.

- Ai đấy? - ông ta hỏi.

- Uchida! Quen nhau nhiều năm rồi mà ông vẫn không nhận ra được giọng của tôi à?

- Dù các người là ai, mà nếu có muốn chọc giận tôi thì hãy cút đi ngay tức khắc. Tôi bận, không rảnh đâu. Nếu các người không cho tôi biết các người là ai, tôi sẽ ném cái chổi này

vào mặt đấy!

Nếu ông Uchida cắn cái mụn nốt ruồi rồi phun vào mặt chúng tôi, thì việc ông ta tức giận chẳng làm tôi ngạc nhiên. Nhưng Mameha cứ đi tiếp lên cầu thang và tôi đi theo cô ấy, nhưng tôi cẩn thận đi sau lưng cô để nhỡ ông ta có ném cái chổi thì cô hứng lấy.

- Ông tiếp khách như thế sao ông Uchida? – Mameha nói khi lên đến đoạn cầu thang có ánh nắng.

Uchida nhìn vào mặt cô.

- Thì ra là cô. Tại sao cô không xưng danh tánh như mọi người ? Này, cầm cái chổi quét cầu thang đi. Không ai được vào nhà tôi khi tôi chưa thắp nhang. Một con chuột khác của tôi đã chết, nhà cửa hôi hám như có thây ma.

Mameha có vẻ thích thú khi nghe ông ta nói, cô ấy đợi cho đến khi Uchida đi khỏi mới dựng cái chổi vào trong một góc.

- Có khi nào cô bị mụt nhọt chưa? - cô ấy nói nhỏ với tôi – khi công việc của Uchida không trôi chảy, ông ta lâm vào tình trạng rất khủng khiếp. Người ta phải làm cho ông ta bớt căng thẳng, như ngắt cái mụt nhọt đi để cho ông ta bình tĩnh trở lại. Nếu người ta làm gì cho ông ấy tức giận, ông ấy sẽ uống rượu và chỉ có hại mà thôi.

- Thế ông ấy có nuôi chuột trong nhà à? – tôi hỏi nhỏ - ông ấy vừa nói có một con chuột nữa bị chết…

- Trời đất, không có. Ông ta để mực dính khắp nơi, chuột đến ăn rồi ngộ độc chết. Tôi đã cho ông ta cái thùng để bỏ mực vào đấy, nhưng ông ta không dùng đến.

Cánh cửa bỗng bật mở - vì ông đạp cho nó mở toang ra – rồi ông bước ra. Mameha và tôi tháo giày ra đi vào nhà. Nhà chỉ là căn phòng rộng theo kiểu nhà ở nông trại. Tôi thấy nhang cháy ở trong góc phòng nhưng chưa có hiệu quả gì, vì mùi chuột chết nồng nặc hôi như có ai trét phân vào mũi tôi. Căn phòng còn bừa bãi lộn xộn hơn cả phòng của Hatsumono nữa, bút vẽ vứt rải rác khắp nơi, cái thì gãy, cái thì mòn, những khung vẽ lớn bằng gỗ vẽ tranh thủy mặc còn lở dở chưa xong. Ở giữa cảnh ngổn ngang lộn xộn này là tấm đệm làm giường ngủ với chăn mền dính đầy mực, và khi tôi quay qua ông để xem sao thì ông ta nhìn tôi và hỏi:

- Cô nhìn cái gì thế?

Mameha nói:

- Ông Uchida, xin giới thiệu với ông đây là cô em của tôi, Sayuri. Chúng tôi đi từ Gion

đến đây để hân hạnh được gặp ông.
Đường đi từ Gion đến đây không xa lắm, nhưng dù sao tôi cũng qùy xuống chiếu thực hiện thủ tục cúi chào, xin Uchida miễn lỗi, mặc dù tôi không tin ông ta nghe được tiếng nào của Mameha nói với ông.
- Tôi đã có một ngày đẹp cho đến tận bữa ăn trưa – ông ta nói - rồi thấy chuyện xảy ra như thế này đây!
Uchida đi qua phòng lấy một cái khung gỗ. Trên khung, đính bằng kim găm một bức phác thảo vẽ một người phụ nữ nhìn từ phía sau, cô ta nhìn nghiêng và tay cầm cái dù. Nhưng một con mèo rõ ràng dẫm chân vào mực rồi bước lên bức vẽ, để lại dấu chân trên đó. Con mèo đang cuộn mình nằm ngủ giữa đống quần áo dơ.
- Tôi mang con mèo vào để bắt chuột, thế mà nhìn kìa! – ông ta nói tiếp – tôi định ném nó đi đấy.
- Ồ, nhưng dấu chân con mèo đẹp quá – Mameha nói – tôi nghĩ nó làm tăng giá trị của bức tranh. Sayuri, cô nghĩ sao?
Tôi có ý định không nói gì vì Uchida có vẻ buồn chán khi nghe ý nghĩ của Mameha, nhưng bỗng tôi nghĩ rằng cô ấy muốn "ngắt cái mụt nhọt" mà cô đã gây nên đi. Cho nên tôi lấy giọng hết sức thân ái mà nói:
- Tôi ngạc nhiên thấy cái dấu chân mèo mới hấp dẫn làm sao. Tôi nghĩ con mèo là giống vật có máu họa sĩ.
- Tôi biết tại sao ông không thích con mèo – Mameha tiếp tục – ông ganh với tài năng của nó.
- Tôi ganh à? – Uchida hỏi – con mèo ấy không phải là họa sĩ. Nếu nó có tài năng gì, thì đấy là tài năng của quỷ sứ.
- Xin tha lỗi cho tôi, ông Uchida – Mameha đáp – Tùy ông thôi. Nhưng xin ông cho tôi biết có phải ông định vứt bức tranh ấy đi hay không? Vì nếu ông vứt, xin ông vui lòng cho tôi. Treo nó trong phòng tôi đẹp chán đi chứ, phải không Sayuri?
Khi nghe thấy thế, Uchida lột tấm tranh ra khỏi khung.
- Cô thích bức tranh phải không? Được rồi , tôi tặng cô hai món quà. – nói xong ông ta xé bức tranh ra làm hai đưa cho Mameha và nói tiếp – đây là một, và đây là một nữa. Bây giờ cô hãy đi ra khỏi đây!
- Tôi ước gì ông đừng làm thế - Mameha nói – đây là bức tranh đẹp nhất chưa từng có

của ông.
- Đi ra khỏi đây!
- Ô ông Uchiđa, tôi không thể đi ra khỏi được! Nếu tôi không dọn dẹp ngăn nắp nhà cửa cho ông một tí trước khi ra về, thì chắc tôi không phải là bạn của ông.
Nghe thế, Uchida bước nhanh ra khỏi nhà, để cửa mở. Chúng tôi thấy ông ta đá cái chổi mà Mameha đã để dựa vào một góc, và tí nữa thì trượt chân té nhào khi ông đi xuống tầng cấp ẩm ướt. Chúng tôi dọn dẹp phòng vẽ của ông gần nửa giờ mới thấy ông về, thái độ bình tĩnh hơn, y như Mameha đã tiên đoán. Ông ta chưa trở lại trạng thái mà tôi có thể gọi là vui vẻ, ngoài ra, ông ta có thói quen cứ nhai vào cái nốt ruồi bên cạnh miệng nên trông ông ta có vẻ lo âu rầu rĩ. Tôi đoán chắc ông ta cảm thấy ân hận vì thái độ đối xử với chúng tôi hồi nãy, vì ông không nhìn thẳng vào hai chúng tôi. Chẳng bao lâu sau, chúng tôi nhận thấy ông chẳng chú ý đến mặt của tôi chút nào hết, nên Mameha nói với ông ta:
- Ông không nhận ra Sayuri là người đẹp à? Ông không thèm nhìn đến cô ấy hay sao?
Tôi nghĩ cô ấy nói như thế là hết nước, nhưng Uchida chỉ liếc mắt nhìn thoáng tôi như quét vụn bánh mì trên bàn. Mameha có vẻ rất thất vọng. Ánh chiều tà đã ngả bóng, nên cả hai chúng tôi đứng dậy ra về. Cô ấy cúi chào lấy lệ và nói lời tạm biệt. Khi chúng tôi đi ra ngoài, tôi không thể nào không dừng một lát để ngắm cảnh hoàng hôn, bầu trời sau những cánh đồng xa xa nhuốm màu gạch và màu hồng trông tươi đẹp như màu chiếc kimono đẹp - thậm chí còn đẹp hơn, vì chiếc áo kimono có đẹp đến đâu đi nữa thì màu sắc của nó cũng không nhuốm lên tay mình được. Trái lại ánh mặt trời lúc hoàng hôn đã rót lên tay tôi đủ màu sắc như cầu vòng. Tôi đưa hai bàn tay lên trong ánh chiều hôm và ngắm nhìn một lúc:
- Chị Mameha, chị nhìn kìa.
Tôi nói với cô ấy nhưng cô ấy tưởng tôi nói về cảnh hoàng hôn, cô quay đầu lại nhìn với vẻ lãnh đạm. Ông Uchida đứng bất động nơi ngưỡng cửa, vẻ mặt chăm chú, tập trung, một tay lồng vào trong mái tóc đốm bạc. Nhưng ông ta không nhìn cảnh hoàng hôn. Ông ta nhìn tôi.
Nếu anh thấy được bức tranh thủy mặc lừng danh của Uchida Kosaburo về người thiếu nữ đang đứng trong trạng thái ngây ngất, cặp mắt long lanh…Ừ, ngay từ đầu ông ta đã nhất quyết giữ cảnh ông ta thấy vào chiều hôm ấy. Quả tôi không tin nổi ông ta. Tôi

không ngờ cái bức tranh đẹp tuyệt vời như thế lại có thể căn cứ vào hình ảnh cô gái đứng ngây ngô nhìn vào hai bàn tay mình trong ánh hoàng hôn.

hết: Chương 18,

Chương 19

Cái tháng mà tôi gặp lại ông Chủ tịch, và gặp ông Nobu, ông bác sĩ Cua, và Uchida Kosaburo, là tháng huy hoàng, khiến tôi có cảm giác mình là con dế nuôi trong lồng mây đã thoát ra ngoài được. Lần đâu tiên trong đời, mỗi đêm khi đi ngủ, tôi tin tưởng rằng tôi có thể là cho một số người ở Gion chú ý đến. Tôi vẫn chưa biết kế hoạch của Mameha như thế nào, hay là không biết kế hoạch của cô ấy dẫn tôi đến chỗ thành công ra sao, hay không biết khi đã là geisha thành công rồi, tôi có gặp lại ông Chủ tịch nữa không. Nhưng mỗi đêm tôi nằm trên đệm, tôi ép cái khăn của ông ta cho vào má, lòng bồi hồi nhớ lại cuộc hội ngộ của tôi với ông ta.

Mấy tuần trôi qua không có người nào nhắn gởi gì hết, Mameha và tôi bắt đầu thấy lo. Nhưng cuối cùng, vào một buổi sáng, người thư ký ở công ti điện Iwamura điện thoại đến cho phòng trà Ichiriki để yêu cầu tôi đến gặp họ vào buổi tối ở đó. Mameha vui mừng khi nghe tin này, vì cô ấy hy vọng lời mời là của ông Nobu. Tôi cũng vui mừng, tôi hy vọng đấy là lời mời của ông Chủ tịch. Cuối ngày hôm đó, trong khi có sự hiện diện của Hatsumono, tôi báo với bà Dì tôi sẽ đi giải trí cho ông Nobu và yêu cầu bà giúp tôi chọn một bộ kimono. Tôi ngạc nhiên khi thấy Hatsumono đến giúp tôi một tay, tôi nghĩ rằng nếu có người lạ nhìn thấy chúng tôi, thế nào người đó cũng tin chúng tôi sống rằng hòa thuận trong một gia đình. Hatsumono không cười khích, không nói châm biếm, mà tỏ ra rất thành tâm. Tôi đoán chắc bà Dì cũng kinh ngạc như tôi. Chúng tôi đều đồng ý tôi sẽ mặc cái áo kimono màu lục nhạt có hình vẽ những chiếc lá bạc và đỏ son, và dải thắt lưng màu xám điểm chỉ vàng. Hatsumono hứa sẽ ghé vào chơi xem Nobu và tôi cùng mua vui

giải trí với nhau.

Tối hôm đó tôi quỳ trên hành lang gỗ của phòng trà Ichiriki, cảm thấy rằng vận may đã dẫn tôi đến giây phút này. Tôi nghe những tiếng cười nho nhỏ, lòng tự hỏi không biết trong đó có tiếng cười của ông Chủ tịch hay không, và khi tôi mở cửa, tôi thấy ông ngồi ở đầu bàn, còn ông Nobu thì ngồi quay lưng ra phía tôi. Trời, tôi quá mê mẩn trước nụ cười của ông Chủ tịch, nhưng đấy chỉ là dư vị của nụ cười hồi nãy, quá mê mẩn đến nỗi tôi phải cố giữ mình để khỏi cười lại với ông. Trước hết tôi chào Mameha, rồi chào mấy cô geisha khác trong phòng, và sau cùng là chào sáu hay bảy người đàn ông. Khi tôi đứng lên, tôi đi thẳng đến chỗ ông Nobu như Mameha đã dặn. Thế nhưng tôi phải quỳ sát bên ông ta hơn dự kiến của tôi, vì bỗng thình lình ông ta dằn cái tách rượu sake xuống bàn vẻ tức tối và ngồi ra xa tôi một chút. Tôi xin lỗi, nhưng ông ta không thèm để ý, còn Mameha thì cau mày. Suốt thời gian còn lại, tôi nghĩ vẩn vơ đủ thứ. Sau đó khi chúng tôi cùng ra về, Mameha nói với tôi:

- Ông Nobu rất dễ giận. về sau cô nhớ cẩn thận đừng để cho ông ta giận.

- Em xin lỗi, thưa chị. Rõ ràng ông ta không thích em như chị tưởng.

- Ồ, ông ta có thích cô. Nếu ông ta không thích cô ngồi một bên, cô đã rời khỏi tiệc trong nước mắt rồi. Thỉnh thoảng tính khí của ông ta có vẻ kỳ cục, nhưng khi cô đã quen, cô sẽ thấy ông ta là người tốt.

Tôi được công ty Iwamura mời đến phòng trà Ichiriki lại trong tuần ấy và nhiều lần trong những tuần tiếp theo – và có lúc không có Mameha. Cô ấy dặn tôi đừng ở lâu quá, vì sợ tôi trông có vẻ thua sút những cô khác, cho nên sau khoảng một giờ là tôi chào xin cáo lỗi ra về, như thể tôi bận đến dự một tiệc khác. Thường thường khi tôi mặc áo để đi trong những buổi tối này, Hatsumono bắn ý là cô sẽ ghé lại chơi, nhưng không bao giờ cô ta đến. Rồi một buổi chiều khi tôi không nghĩ đến chuyện này nữa, cô ta báo cho tôi biết tối ấy cô ta có thì giờ rảnh, nên chắc chắn cô ta sẽ đến.

Chắc anh hình dung được khi ấy tôi rất lo lắng, nhưng sự việc xảy ra lại còn tồi tệ hơn thế nữa. Vì khi tôi đến phòng trà Ichiriki, chỉ vỏn vẹn có hai geisha khác nữa và bốn người đàn ông. Nếu Hatsumono đến mà thấy tôi đang tiếp ông Chủ tịch và không có Nobu thì sao? Tôi chưa biết tính như thế nào thì bỗng cửa xịch mở, tôi quá hoảng hốt khi thấy Hatsumono quỳ ngoài hành lang.

Cách duy nhất của tôi phải làm là tỏ vẻ buồn rầu như thể trong công ti này không có ai

ngoài Nobu có thể làm cho tôi quan tâm. Có lẽ phương pháp này mới giúp được tôi trong đêm ấy, nhưng may thay, chỉ mấy phút sau, Nobu đến. Ngay khi Nobu vào phòng, là Hatsumono tươi cười, nụ cười duyên dáng, đôi môi mọng đỏ như những giọt máu ứa ra bên mép vết thương. Nobu ngồi vào bàn xong là lập tức Hatsumono bảo tôi rót rượu cho ông ta, giọng nói dịu dàng thân mến. Tôi đến ngồi bên cạnh ông ta, cố tỏ ra vui mừng sung sướng khi được hầu rượu cho ông ta. Bất kỳ khi ông ta cười, tôi liếc mắt nhìn ông như thể tôi không cách gì rời mắt ra khỏi ông ta được , Hatsumono rất sung sướng hả dạ, nhìn chúng tôi, đến nỗi không thèm lưu tâm đến những ánh mắt hâm mộ của các ông dành cho cô ta. Hay có thể cô ta đã quen được người ta nhìn như thế này rồi. Đêm đó cô ta đẹp một cách mê hồn, người thanh niên ngồi ở cuối bàn ngồi sững sờ hút thuốc và chỉ nhìn cô ta. Ngay cả ông Chủ tịch cũng thế, ông ngồi yên, mấy ngón tay hững hờ ôm quanh cốc rượu, chốc chốc lại đưa mắt nhìn lên cô ta. Tôi không ngạc nhiên khi đàn ông thường mù quáng trước sắc đẹp, đến nỗi họ đem hết đời mình để phục vụ cho một con quỷ có nhan sắc. Bỗng tôi mường tượng ra trong óc một buổi khuya, ông Chủ tịch bước vào gian tiền sảnh của nhà kỹ nữ chúng tôi để gặp Hatsumono, tay cầm mũ phớt, mỉm cười nhìn tôi rồi đưa tay kia cởi áo khoác. Tôi hy vọng ông ta không bị sắc đẹp của Hatsumono làm mờ mắt, cũng như hy vọng ông ta nhận ra những nét độc ác lộ rõ trên mặt cô ta. Nhưng có một điều tôi tin chắc, nếu Hatsumono biết được tình cảm của tôi dành cho ông Chủ tịch, thế nào cô ta cũng tìm cách để dụ dỗ ông ấy, mục đích duy nhất chỉ để làm cho tôi đau khổ.

Tôi đoán chắc thế nào Hatsumono cũng rời bàn tiệc ra về sớm. Tối biết cô ta đến đây là để gíam sát "mối tình đang phát triển", cho nên tôi quyết định phải trình diễn cho cô ta thấy. Tôi cứ đưa tay lên sờ trên cổ, trên tóc hoài, để tỏ cho cô ta thấy tôi rất lo về vẻ ngoài của tôi. Khi tay tôi bất ngờ chạm phải một món nữ trang trên tóc, tôi liền nảy ra một ý trong óc. Tôi đợi cho đến khi có người nói chuyện khôi hài để cười, và trong lúc vừa cười vừa sửa mái tóc, tôi nghiêng người qua phía ông Nobu. Tôi xin thú nhận rằng việc sửa tóc là điều kỳ lạ khó tin, vì tóc tôi đã được chải sáp dính vào nhau rất chặt, khỏi sợ chúng bung ra. Nhưng mục đích của tôi là làm tung ra một món trang sức – một chuỗi hoa lụa màu vàng và cam – và thả nó rơi xuống lòng của ông Nobu. Nhưng cái cây trâm gỗ đính chuỗi hoa lụa dính rất sâu vào mái tóc tôi, nên khi tôi cố lôi mạnh nó ra, nó văng trúng vào ngực ông Nobu, rồi rơi xuống hai chân bắt tréo của ông. Tôi định đưa tay vào giữa

lòng ông để lấy lên với vẻ lúng túng của một cô gái mới lớn, nhưng tôi không đưa tay vào giữa hai chân ông được.

Chính ông Nobu lấy món nữ trang lên, ông cầm cái trâm gỗ quay quay trong tay rồi nói với tôi:

- Cô đi tìm chị hầu chào đón tôi hồi nãy, nói với chị ấy tôi muốn lấy cái gói tôi đã gởi cho chị ta.

Tôi làm theo lời Nobu và quay về phòng, thấy mọi người đang đợi. Ông ta vẫn còn cầm cái trâm gỗ, để cho chùm hoa trắng lủng lẳng trên mặt bàn. Và khi tôi đưa cái gói cho ông, ông không buồn nắm lấy.

- Tôi định chốc nữa mới tặng món qùa này cho cô, khi nào cô ra về, nhưng bây giờ tôi thấy muốn tặng cho cô – ông ta nói rồi gật đầu chỉ cái gói như muốn bảo tôi mở cái gói ra xem. Tôi cảm thấy lúng túng trước mắt mọi người đang nhìn tôi, nhưng tôi vẫn mở gói giấy ra. Bên trong là một cái hộp gỗ nhỏ, đựng một cái lược cài tóc rất đẹp để trên lớp sa tanh. Cái lược có hình bán nguyệt, màu đỏ tươi có đính đóa hoa sáng lấp lánh.

- Đó là món đồ cổ tôi đã mua được cách đây vài hôm – Nobu nói.

Ông Chủ tịch nhìn món trang sức trong hộp để trên bàn với vẻ thích thú, ông mấp máy môi nhưng chưa nói ngay được mà đợi hắng giọng rồi mới lên tiếng, giọng có vẻ buồn buồn:

- Trời Nobu, tôi không ngờ anh là con người đa cảm như thế này!

Hatsumono đứng lên, tôi tưởng tôi đã thoát được cô ta, nhưng không, tôi quá kinh ngạc khi thấy cô ta đến quỳ bên cạnh tôi. Tôi không biết làm gì hơn là ngồi yên cho đến khi cô ta lấy cái lược ra khỏi hộp rồi cẩn thận cài lên tóc tôi, ngay dưới búi tóc lớn có hình như cái gối găm kim. Cô ta đưa tay ra và Nobu trao cho cô ta món trang sức có hình chùm hoa lủng lẳng cô ta cẩn thận đeo vào tóc tôi như người mẹ ân cần chăm sóc cho con. Tôi nhẹ cúi người để cám ơn cô ta.

- Cô ta quá đẹp phải không? – cô ta nói, chủ yếu nói cho Nobu nghe. Rồi cô ta buông tiếng thở dài rất kịch, như thể những giây phút vừa qua rất tình tứ, lãng mạn không thua sút gì đời cô ta, sau đó cô ta đứng dậy ra về như lòng tôi mong đợi .

Chuyện đời không ai dám nói đàn ông có cá tính khác nhau rõ ràng như hoa nở theo mùa. Mặc dù ông Nobu và ông Chủ tịch quan tâm đến tôi trong vòng mấy tuần sau buổi trình diễn đô vật, nhưng nhiều tháng trôi qua mà chúng tôi không nghe tin tức gì của ông bác sĩ

Cua và ông Uchida. Mameha nhất quyết chúng tôi nên đợi cho đến khi nào họ nhắn tin, chứ không tìm cớ để gặp họ lại, cuối cùng cô ấy không chịu được sự căng thẳng nữa, bèn đến tìm Uchida vào một buổi chiều.

Thì ra sau lần chúng tôi ghé thăm Uchida một thời gian ngắn, con mèo của ông ta bị chồn cắn khiến cho nó bị nhiễm trùng và mấy ngày sau thì chết. Kết quả là Uchida uống rượu giải sầu một thời gian. Mameha đến thăm để động viên ông ta mất mấy hôm. Và cuối cùng khi ông ta đã bình tĩnh trở lại, cô ấy bảo tôi mặc áo kimono màu xanh láng có thêu ở lai áo nhiều dải vải ngũ sắc, thêm vào phần hóa trang vài nét trang điểm kiểu phương Tây cho có vẻ màu mè, như cô ấy thường làm, rồi sai tôi đến tặng cho ông ta một con mèo con có bộ lông trắng như ngọc, con mèo đáng giá bao nhiêu tiền, tôi không biết. Tôi thấy con mèo rất dễ thương, nhưng Uchida không thèm chú ý, mà chỉ ngồi nhìn tôi, nghiêng đầu qua bên này, nghiêng đầu qua bên kia. Mấy ngày sau ông ta nhắn tin ông ta muốn tôi làm mẫu cho ông ta vẽ. Mameha không muốn tôi nói nhiều và phái cô hầu Tatsumi đi theo canh chừng tôi, chị ta ngồi ngủ gà ngủ gật cả buổi trong góc phòng vẽ, trong khi ông Uchida chuyển tôi từ chỗ này sang chỗ khác, loay hoay pha mực và vẽ trên giấy bồi rồi lại đi di chuyển tôi sang chỗ khác nữa.

Nếu anh đã đi khắp nước Nhật và đã xem những tác phẩm của Uchida vẽ trong thời gian tôi làm mẫu cho ông ta suốt mùa đông năm đó và nhiều năm sau nữa, như là bức tranh sơn dầu duy nhất còn sót lại đang treo trong phòng của ban lãnh đạo ngân hàng Sumitomo ở Osaka, thì chắc anh có thể tưởng tượng ra cảnh ngồi làm mẫu cho ông ta là việc đáng hãnh diện. Thế nhưng công việc ấy không có gì buồn chán hơn. Hầu hết thời gian ngồi làm mẫu rất khó chịu, mỗi lần lâu khoảng hơn một giờ. Tôi nhớ điều làm tôi khó chịu nhất là khát nước, vì Uchida không bao giờ cho tôi uống gì cả. Thậm chí có khi tôi mang theo bình nước trà, ông ta cũng đem nó để vào một xó để cho ông ta không bị phân tâm. Theo lời dặn dò của Mameha thì không được nói năng gì với ông ta hết, thậm chí có một buổi chiều vào giữa tháng hai trời quá lạnh, tôi định nói đôi lời, nhưng rồi tôi cũng thôi. Uchida đến ngồi ngay trước mặt tôi, miệng nhai cái nốt ruồi bên khóe môi. ông ta có nhiều thỏi mực tàu và một ít nước để mài mực, nhưng rất nhiều lần ông mài mực để pha với màu xanh và màu xám, màu pha rồi ông không vừa ý, ông liền đem đổ ra ngoài tuyết. Cứ nhìn tôi suốt buổi chiều, mắt ông đâm ra mệt mỏi, ông ta bắt đầu tức giận và một lát sau ông ta bảo tôi đi về.

Tôi không nghe ông ta nhắn nhe gì hơn hai tuần, và sau đó tôi biết ông ta đang uống rượu trở lại.

Còn về phần ông bác sĩ Cua, trong lần chúng tôi gặp ông ta đầu tiên hôm đó, ông ta hứa gặp lại chúng tôi ở phòng trà Shirao, nhưng mãi cho đến sáu tuần sau, chúng tôi không nhận được tin tức gì của ông hết. Tuần này tuần nọ trôi qua, Mameha càng lo lắng thêm. Tôi vẫn không biết kế hoạch làm cho Hatsumono hỏng chân của cô ấy ra sao, nhưng tôi chỉ thấy kế hoạch ấy như cánh cửa có hai bản lề, một bản lề để mở cho ông Nobu, bản lề kia dành cho bác sĩ Cua. Còn kế hoạch cô ấy dùng với Uchida, tôi không biết nói sao, nhưng tôi nghĩ đây là một kế hoạch riêng biệt, có lẽ không phải là kế hoạch trọng tâm của cô ấy.

Cuối cùng, vào cuối tháng hai Mameha gặp bác sĩ Cua ở phòng trà Ichiriki, mới biết lâu nay ông ta bận lo việc thành lập bệnh viện mới ở Osaka. Công việc đã xong xuôi, ông hy vọng gặp chúng tôi ở phòng trà Shirao vào tuần sau. Chắc anh còn nhớ Mameha kể rằng tôi có rất nhiều khách ái mộ ở phòng trà Ichiriki, nếu tôi đến đấy, thế nào cũng có nhiều người mời, cho nên ông bác sĩ Cua mời chúng tôi đến phòng trà Shirae. Dĩ nhiên nguyên nhân Mameha không muốn chúng tôi đến phòng trà Ichiriki là vì cô ấy không muốn gặp mặt Hatsumono, thế nhưng khi tôi chuẩn bị gặp mặt ông bác sĩ Cua, tôi không thể nào không lo sợ việc Hatsumono có thể tìm ra chúng tôi. Nhưng khi tôi tìm thấy phòng trà Shirae, tôi liền bật cười, vì đây là chỗ mà Hatsumono không bao giờ thèm đến. Phòng trà làm cho tôi nghĩ đến một đóa hoa nhỏ xơ xác trên một cái cây nhiều hoa nở rực rỡ. Gion là khu vui chơi đông đúc ngay cả khi đất nước đang trải qua những năm cuối cùng của thời đại suy thoái, nhưng phòng trà Shirae, nơi không được sang trọng, lại càng vắng khách hơn nữa. Lý do duy nhất mà ông bác sĩ Cua đứng ra bảo trợ nơi này là vì ông không được giàu có cho lắm. Trong những năm giàu có đầu tiên của ông, phòng trà Shirae có lẽ là nơi tốt nhất cho ông bảo trợ. Nhưng khi phòng trà Ichiriki chào đón ông niềm nở, không vì thế mà ông cắt đứt mối dây liên lạc với Shirae. Khi đàn ông có tình nhân, không bắt buộc họ phải về ly dị với vợ.

Tối đó ở phòng trà Shirae, tôi rót rượu sake còn Mameha thì kể chuyện, và suốt thời gian vui chơi, ông bác sĩ ngồi chìa hai khuỷu tay ra thật xa đến nỗi thỉnh thoảng ông đụng hai chúng tôi, rồi ông quay qua gật đầu xin lỗi. Tôi nhận ra ông ta là người trầm lặng, suốt buổi tối hôm đó, ông chỉ nhìn xuống mặt bàn qua cặp kính tròn nhỏ và nhiều lần ông để

những vụn thức ăn dính vào bộ râu dưới mép. Tối đó khi ra về, chúng tôi tưởng mình đã thất bại và chắc sẽ không gặp lại ông ta nữa, vì thường thường người đàn ông nào thấy không được mấy vui, họ không bận tâm trở lại Gion làm gì. Nhưng trái lại tuần sau chúng tôi nhận được tin nhắn của ông bác sĩ mời tôi đến, và hầu như trong suốt các tuần sau đó, kéo dài mấy tháng trời, ông đều mời tôi đến vui chơi.

Chuyện của tôi với ông bác sĩ diễn ra trôi chảy cho đến một buổi chiều vào giữa tháng ba thì tôi gây nên một chuyện ngu ngốc, gần như làm hỏng bét kế hoạch của Mameha. Tôi nghĩ trên đời này có nhiều cô gái làm hỏng tương lai sự nghiệp của mình bằng cách không chịu làm những việc phải làm, hay cư xử sai lầm với một nhân vật quan trọng, hay đại loại một vài việc như thế. Nhưng lỗi lầm tôi gây ra hết sức tầm thường, thậm chí tôi cũng không biết là mình đã gây ra nó nữa.

Chuyện xảy ra trong nhà kỹ nữ tôi ở, chỉ trong khoảnh khắc chừng một phút, không lâu sau bữa ăn trưa, vào một hôm trời lạnh, tôi đang quỳ trên lối đi lát ván với chiếc đàn Shamisen, Hatsumono đi ngang qua để đến nhà vệ sinh. Nếu tôi có mang giày, chắc tôi đã bước qua hành lang đất để tránh chỗ cho cô ta đi, nhưng vì không có giày nên tôi cố đứng dậy, tay chân lạnh cóng. Nếu tôi nhanh chân một chút thì chắc Hatsumono không bực mình để phải gây gỗ với tôi. Đàng này tôi đứng lên hơi chậm nên cô ta nói với tôi:

- Ông Đạ sứ Đức đến thành phố, nhưng Bí Ngô không rảnh để giúp vui cho ông ta, cô hỏi Mameha thu xếp công việc để đến thay thế chỗ cho Bí Ngô được không? – nói xong cô ta phá ra cười như thể cô ta muốn nói tôi làm công việc ấy trông thật nực cười như việc dọn cho vua ăn hạt đấu không bằng.

Khi ấy ngài Đại sứ Đức đang gây nên cảnh ồn ào ở Gion. Trong thời gian này, 1935, ở Đức, chính phủ mới lên cầm quyền. Mặc dù tôi không biết nhiều về chính trị, nhưng tôi cũng biết nước Nhật quay lưng với Hoa kỳ và hăm hở gây ấn tượng tốt đẹp với ông Đại sứ Đức mới. Mọi người ở Gion đều muốn biết ai là người có hân hạnh được đến hầu vui ông ta trong chuyến thăm sắp tới của ông.

Khi Hatsumono nói thế với tôi, đáng ra tôi phải cúi đầu xuống, làm ra vẻ buồn rầu đau khổ, không dám so sánh với tài năng của Bí Ngô. Nhưng tôi đã không làm thế, tôi nghĩ đến tương lai tươi sáng của tôi với kế hoạch của Mameha dùng để loại Hatsumono, hai chúng tôi thực hiện đã thành công. Khi nghe Hatsumono nói như thế, tôi đã định cười, nhưng tôi kịp giữ mặt bình thản như chiếc mặt nạ, và lòng cảm thấy vui vì không thốt ra

điều gì. Hatsumono nhìn tôi với ánh mắt kỳ lạ, đáng ra tôi phải nhận ra ngay cô ta đang nghĩ gì trong óc mới phải. Tôi bước nhanh sang một bên và cô ta đi qua. Câu chuyện chấm dứt ngang đó và tôi không có tí nghi ngờ gì cả.

Rồi mấy ngày sau tôi và Mameha đến phòng trà Shirae để gặp bác sĩ Cua. Nhưng khi chúng tôi đẩy cửa ra thì thấy Bí Ngô đang ngồi xỏ chân vào giày để đi về. Tôi giật mình kinh ngạc tự hỏi không biết cái gì đã đưa cô ta đến đây. Rồi Hatsumono cũng đi ra cửa và thế là tôi hiểu: Hatsumono đã khôn ngoan hơn chúng tôi.

- Chào chị Mameha – Hatsumono nói – và kìa, người đi cùng chị! Cô tập sự được ông bác sĩ ưa chuộng!

Tôi biết Mameha cũng sửng sốt như tôi nhưng cô ấy không để lộ ra mặt.

- Kìa chị Hatsumono – Mameha đáp – tôi không nhận ra chị..nhưng trời ơi, chị trông già quá!

Hatsumono chưa già, cô ta chỉ có 28 hay 29 tuổi, tôi nghĩ Mameha chỉ tìm cách chọc tức cô ta mà thôi.

- Tôi đoán chị đến để gặp ông bác sĩ – Hatsumono nói – thật là một con người tuyệt vời! Tôi hy vọng ông ta vẫn còn sung sướng khi gặp chị. Thôi xin chào – Hatsumono bỏ đi với vẻ vui tươi, nhưng dưới ánh đèn đường, tôi thấy nét mặt buồn rầu của Bí Ngô.

Mameha và tôi tuột giày ra mà không nói một tiếng, chúng tôi không ai biết phải nói cái gì. Khung cảnh trong phòng trà Shirae đêm ấy âm u ngột ngạt như nước tù trong hồ. Không khí thoảng mùi hôi do đồ hóa trang bốc ra, hồ vữa ẩm ướt tróc ra khỏi vách tường, trong các góc phòng. Tôi muốn sự vật thay đổi để tôi ra về.

Khi chúng tôi mở cửa ở hành lang, chúng tôi thấy bà chủ phòng trà đang ngồi tiếp bác sĩ Cua. Thường khi bà ta ở lại vài phút sau khi chúng tôi đến, có lẽ để đủ thì giờ tính tiền ông bác sĩ. Nhưng đêm nay bà ta cáo lỗi rút lui ngay khi chúng tôi vào và thậm chí không ngước mắt nhìn khi bà ta đi ngang qua. Bác sĩ Cua ngồi quay lưng về phía chúng tôi, cho nên chúng tôi bỏ qua nghi thức cúi chào mà đi ngay đến ngồi với ông ta ở bàn.

- Thưa bác sĩ, ông có vẻ mệt – Mameha nói – tối nay ông khỏe chứ?

Bác sĩ Cua không nói, ông ta chỉ xoay xoay cái ly bia trên bàn để giết thì giờ, mặc dù ông là người có tửu lượng cao, ông có thể uống bất cứ lúc nào ông muốn.

- Phải, tôi mệt – cuối cùng ông đáp – tôi không muốn nói chuyện nữa.

Nói xong ông ta uống hết ly bia rồi đứng dậy ra về. Mameha và tôi nhìn nhau. Khi bác sĩ

Cua ra đến cửa, ông ta quay lại nhìn chúng tôi và nói:
- Tôi không tôn trọng những người lừa dối tôi khi tôi tin tưởng vào họ.
Nói xong ông ta đi ra mà không thèm đóng cửa lại.
Mameha và tôi quá kinh ngạc không nói được một lời nào. Cuối cùng cô ấy đứng lên đóng cửa lại. Trở lại bàn, cô ấy vuốt áo kimono cho thẳng thắn rồi nheo mắt giận dữ và nói với tôi:
- Sayuri, được thôi. Cô đã nói gì với Hatsumono?
- Chị Mameha, nói gì về chuyện này à? Em đã hứa với chị em không bao giờ nói cái gì để hại đến tương lai của em!
- Có lẽ bác sĩ đã dẹp cô sang một bên như thể cô không có gì giá trị hơn một cái bao rỗng. Tôi nghĩ chắc có lý do gì. Nhưng chúng ta chỉ biết được lý do khi nào chúng ta biết được Hatsumono đã nói gì với bác sĩ Cua tối nay.
- Làm sao chúng ta biết được?
- Bí Ngô có mặt ở đây. Cô phải tìm hỏi cô ta mới được.
Tôi không biết Bí Ngô có chịu nói cho tôi biết không, nhưng tôi vẫn trả lời là tôi sẽ cố hỏi cô ta, và Mameha có vẻ hài lòng khi nghe thế. Cô ấy đứng lên chuẩn bị ra về, nhưng tôi nán lại cho đến khi cô ấy quay qua để xem cái gì đã giữ tôi ở lại.
- Thưa chị Mameha, em xin hỏi chị một câu được không? Bây giờ Hatsumono đã biết từ lâu em mua vui giải trí cho ông bác sĩ, và có lẽ cô ta biết lý do tại sao. Chị biết lý do, thậm chí Bí Ngô cũng có thể biết. Chỉ có em là người không biết! xin chị làm ơn nói rõ kế hoạch của chị cho em nghe được không?
Mameha có vẻ rất buồn khi nghe tôi hỏi như thế. Cô ấy nhìn tôi đăm đăm một hồi lâu, cuối cùng cô buông ra tiếng thở dài và quỳ xuống bên bàn để nói cho tôi nghe những điều tôi muốn biết.
Cô ấy nói:
- Chắc cô thừa biết ông Uchida nhìn cô với con mắt của nhà họa sĩ. Nhưng ông bác sĩ quan tâm đến cô vì chuyện khác. Và ông Nobu cũng thế. Cô có biết cái từ "con bướm không tổ" có nghĩa như thế nào không?
Tôi trả lời là tôi không biết điều cô vừa nói.
- Đàn ông có một thứ ..ờ.. có "con lươn" trong người họ- cô ấy nói tiếp – đàn bà không có con lươn, nhưng đàn ông thì có. Nó ở tại…

- Em biết chị nói cái gì rồi – tôi nói – nhưng em không biết nó được gọi là con lươn.
- Thực ra không phải con lươn, nhưng cứ để cho nó là con lươn cho dễ hiểu vấn đề hơn. Con lươn cả đời đi tìm cái tổ và cô có biết đàn bà có cái gì trong người họ không? Có cái hang nơi con lươn thích ở. Cái hang là nơi máu chảy ra hàng tháng khi "Mây bay qua mặt trăng", như chúng ta thường nói.

Tôi đã lớn nên hiểu điều Mameha nói về mây bay qua mặt trăng, vì tôi đã trải qua chuyện này mấy năm nay rồi. Lần đầu tiên, tôi không thể nào không cảm thấy hoảng hốt như hỉ mũi mà thấy những miếng óc của mình dính trong khăn. Thú thật tôi sợ sắp chết đến nơi, cho đến khi bà Dì thấy tôi giặt miếng giẻ dính máu, bà ta mới giảng cho tôi hiểu rằng đàn bà thường chảy máu như thế hàng tháng.

- Chắc cô chưa hiểu về chuyện những con lươn này – Mameha nói tiếp – chúng rất cần có lãnh thổ. Khi chúng đã tìm ra cái hang chúng thích, chúng vùng vẫy trong hang một hồi để biết chắc rằng…ờ, để biết chắc rằng đấy là một cái hang đẹp, tôi đóan thế. Và khi chúng tin chắc rằng đấy là chỗ an tòan, đảm bảo, chúng làm dấu cái hang như là lãnh thổ của mình, bằng cách phun vào đấy. Cô hiểu không?

Nếu Mameha nói thẳng những điều cô ấy muốn nói, chắc thế nào tôi cũng bàng hoàng hoảng hốt, nhưng đàng này cô ấy nói dông dài, cho nên chí ít ra tôi cũng có thì giờ để chuẩn bị tư tưởng. Mấy năm sau, tôi phát hiện ra rằng những điều cô ấy giải thích cho tôi nghe chính là những điều cô ấy đã được nghe từ bà chị cả của cô ấy.

- Sau đây là phần sẽ làm cho cô thấy kỳ lạ - Mameha nói tiếp như thể nãy giờ cô toàn nói chuyện không kỳ lạ - đàn ông rất thích làm cái việc này. Quả vậy, họ rất thích. Thậm chí có những ông chẳng làm việc gì cả ngoài việc đi tìm những cái hang khác cho con lươn của họ ở. Hang của người đàn bà nào chưa có con lươn nào vào ở, thì rất có giá trị cho đàn ông, cô hiểu chứ? Chúng ta gọi trường hợp này là mizuage.
- Chúng ta gọi cái gì là mizuage?
- Lần đầu tiên hang của phụ nữ được con lươn đàn ông khám phá. Việc này chúng ta gọi là mizuage.

Thực ra thì chữ "mizu" có nghĩa là nước còn age có nghĩa là "dâng lên" hay "để vào". Cho nên từ mizuage có nghĩa là có cái gì đấy làm cho nước dâng lên hay thả cái gì đấy vào nước. nếu anh gặp ba người geisha trong phòng, tất cả đều hiểu khác nhau về ý nghĩa của từ này. Khi nghe Mameha giảng giải xong, tôi cảm thấy hoang mang hơn nữa, nhưng

tôi cố giả vờ đã hiểu hết lời cô ấy nói.

- Tôi nghĩ chắc cô đoán được lý do tại sao bác sĩ Cua thích giải trí ở Gion – Mameha nói tiếp – ông ta kiếm ra rất nhiều tiền ở bệnh viện. Ngoài số tiền ông ta để dành ra nuôi gia đình, ông dùng tiền để tìm thú hưởng mizuage. Sayuri, cô cần phải quan tâm đến chuyện này vì cô đúng là loại thiếu nữ mà ông ta thích nhất. Tôi biết chuyện này rất rõ, vì chính tôi đã trải qua chuyện này rồi.

Sau đó tôi mới hiểu ra rằng trước ngày tôi đến Gion một hay hai năm gì đấy, bác sĩ Cua đã trả một số tiền kỷ lục để mua mizuage của Mameha – có lẽ là 7000 hay 8000 yen gì đấy. Bây giờ nghe ra có vẻ không nhiều, nhưng vào thời ấy đó là một số tiền lớn. Ngay cả những người như Mẹ - người luôn luôn nghĩ đến tiền và làm sao kiếm ra tiền – chỉ thấy được một hoặc hai lần trong đời mà thôi. Mizuage của Mameha cao giá như thế là vì cô ấy nổi tiếng. Nhưng còn có lý do khác nữa, như cô ấy nói cho tôi biết vào chiều hôm ấy. Hai người đàn ông rất giàu hô giá ganh đua nhau để mua Mizuage của Mameha, một người là bác sĩ Cua, người kia là một thương gia có tên Fugikado. Thông thường đàn ông ở Gion không cạnh tranh nhau theo kiểu này, họ đã biết nhau và thích đi đến thỏa thuận về mọi việc. Nhưng Fujikado ở chỗ khác, chỉ thỉnh thoảng mới đến Gion. Nếu ông ta có làm cho bác sĩ Cua mất mặt, ông ta cũng cóc cần. Còn bác sĩ Cua thường tuyên bố ông ta là giòng dõi quý tộc, rất ghét loại người tự lập như Fujikado, mặc dù thật ra thì chính ông ta cũng là người tự lập, căn bản là như thế.

Khi Mameha và tôi đi xem đấu đô vật, cô ấy đã báo cho tôi biết Nobu rất thích tôi, cô nghĩ đến chuyện Nobu rất giống ông Fujikado, tự lập và ghê tởm những người như ông bác sĩ Cua. Với Hatsumono săn đuổi tôi khắp nơi như bà nội trợ săn đuổi gián, có lẽ tôi sẽ không trở thành người nổi tiếng như Mameha để có giá mizuage cao. Nhưng nếu hai người đàn ông này thấy tôi hấp dẫn, họ có thể thi nhau trả giá, khiến cho tôi có thể đạt được vị thế đủ tiền trang trải nợ nần, như thể tôi là geisha đã nổi tiếng bấy lâu. Đây chính là lý do khiến cho Mameha muốn làm cho "Hatsumono hổng cẳng". Hatsumono vui mừng khi thấy Nobu thích tôi, điều mà cô ta không nhận ra được là việc Nobu thich tôi sẽ có thể nâng giá mua mizuage của tôi lên rất cao.

Rõ ràng chúng tôi phải lấy lại tình cảm của ông bác sĩ. Không có ông ta, Nobu có thể đưa giá ra mua mizuage của tôi theo ý ông muốn – nghĩa là nếu ông ta có ý quan tâm đến chuyện này. Tôi không chắc ông ta quan tâm, nhưng Mameha quả quyết rằng người đàn

ông nào mà không có ý mua mizuage của một cô gái tập sự 15 tuổi, thì ông ta không đời nào quan tâm đến chuyện thắt chặt mối dây liên hệ tình cảm với cô ta hết.

- Cô hãy tin rằng không phải vì chuyện trò với nhau mà ông ta thích cô đâu – cô ấy nói.

Tôi cố giả vờ làm ra vẻ tôi không cảm thấy đau đớn khi nghe cô ấy nói như thế.

hết: Chương 19

Chương 20

Sau này tôi thấy cuộc nói chuyện của tôi với Mameha đã đánh dấu sự chuyển biến của tôi trong quan niệm cuộc đời. Trước đó tôi không biết gì về mizuage hết, tôi vẫn là cô gái thơ ngây, biết việc đời rất ít. Nhưng sau đó tôi biết một người như bác sĩ Cua muốn gì với số thời gian và tiền bạc ông ta có. Khi người ta biết chuyện này rồi, người ta không thể không tìm hiểu vấn đề. Tôi không nghĩ về ông ta như trước nữa.

Đêm đó sau khi trở về nhà kỹ nữ, tôi ngồi đợi Hatsumono và Bí Ngô đi lên cầu thang. Khoảng một giờ sáng hai người mới về. Nhìn cách Bí Ngô chống hai tay trên cầu thang mà đi, tôi biết cô ta mệt, vì thỉnh thoảng cô ta lên thang lầu bằng bốn chân như chó. Trước khi đóng cửa phòng, Hatsumono sai một chị hầu đem lên cho cô ta ly bia.

- Khoan, đợi một chút - cô ta nói – mang lên cho tôi hai ly bia. Tôi muốn Bí Ngô cũng uống với tôi.

- Thôi chị Hatsumono – tôi nghe Bí Ngô nói – em thích uống nước lạnh hơn.

- Cô sẽ đọc to cho tôi nghe trong khi tôi uống bia, cho nên cô cũng phải có một ly. Ngoài ra tôi rất ghét những người quá điều độ. Trông nhức con mắt lắm.

Sau đó chị hầu đi xuống cầu thang. Lát sau chị đi lên, tôi nghe tiếng ly va vào nhau trên khay kêu leng keng. Tôi ngồi dán tai vào cửa phòng tôi một hồi lâu, lắng nghe giọng Bí Ngô đọc một đoạn bài viết về người diễn viên mới trong đoàn kịch Kabuki. Sau cùng Hatsumono đi ra hành lang, mở cửa phòng vệ sinh trên lầu.

- Bí Ngô này – tôi nghe cô ta nói – cô có thích ăn mì sợi không?

- Không, thưa chị.

- Nhờ cô tìm mua giúp tôi một tô. Và cô cũng ăn một tô để thức cùng với tôi cho có bạn.
Bí Ngô thở dài đi xuống cầu thang. Tôi đợi cho Hatsumono vào phòng rồi lẻn theo. Nếu Bí Ngô không mệt, chắc tôi sẽ không đuổi kịp cô ta. Cô ta có vẻ hoảng hốt khi trong thấy tôi và hỏi tôi tìm gặp cô ta để làm gì.
- Chẳng có chuyện gì quan trọng – tôi đáp - ngọai trừ tôi nhờ bạn giúp cho tôi một việc…
- Ô Chiyo – cô ta nói với tôi –tôi nghĩ cô ta là người duy nhất còn gọi tôi là Chiyo – mình không có thì giờ, mình phải đi mua mì sợi cho Hatsumono!
- Bí Ngô, cô tội nghiệp quá! – tôi nói và Bí Ngô giống như nước đá bắt đầu tan, mặt cô ta xịu xuống vì mệt mỏi, cái áo kimono nặng nề như muốn lôi cô ta nhào xuống đất. Tôi bảo cô ta tìm chỗ ngồi nghỉ, tôi đi mua mì sợi cho. Cô ta quá mệt nên không từ chối, bèn đưa tiền cho tôi rồi đến ngồi bên chiếc ghế dài bên bờ suối Shirakawa.
Tôi phải tìm một hồi mới thấy cái xe bán rong mì sợi, tôi mua hai tô mì nóng hổi khói bốc lên nghi ngút. Bí Ngô tựa đầu ra lưng ghế ngủ ngon lành, miệng hé ra như hy vọng hứng được nước mưa. Đã gần hai giờ sáng mà vẫn còn vài người đi chơi. Một tốp đàn ông nhìn thấy Bí Ngô, có lẽ họ cho đây là cảnh buồn cười nhất họ thấy trong nhiều tuần nay – và tôi xác nhận cảnh cô geisha tập sự ngồi ngủ trên ghế đá như thế này quả là kỳ cục.
Khi tôi để hai tô mì sợi xuống bên cạnh Bí Ngô, nhẹ nhàng đánh thức cô ta dậy rồi nói:
- Bí Ngô mình muốn yêu cầu bạn giúp mình một việc…nhưng mình sợ bạn không vui khi nghe chuyện này.
- Không thành vấn đề - cô ta đáp ngay – chẳng có chuyện gì làm cho mình vui hơn.
- Khi Hatsumono nói chuyện với ông bác sĩ tối nay, bạn có mặt trong phòng. Mình nghĩ câu chuyện này có ảnh hưởng rất lớn đến tương lai của mình. Chắc Hatsumono đã bày chuyện nói xấu mình với ông bác sĩ, vì bây giờ ông ta không muốn thấy mình nữa.
Vì quá ghét Hatsumono, vì quá muốn biết tối nay cô ta đã nói gì với ông bác sĩ, nên tôi cảm thấy ân hận đã khơi chuyện này lên với Bí Ngô. Cô ta có vẻ đau đớn khi nghe tôi nói, tôi nghĩ chỉ một chuyện nhỏ nhặt thôi cũng đủ làm cô ta đau khổ nhiều. Nước mắt trào ra trên mặt cô như thể chúng đã nằm chực sẵn đấy từ lâu.
- Chiyo, mình không biết – cô ta nói, đưa tay ra moi chiếc khăn trong thắt lưng – mình không rõ chuyện gì hết!
- Chắc bạn nhớ Hatsumono nói chuyện gì chứ? Có ai nữa biết chuyện đó không?

- Không có. Thật mình không biết có ai độc ác như thế! Mình không biết chuyện ấy. Cô ta làm mọi việc chỉ để làm cho người khác đau khổ mà thôi. Và điều bậy nhất là cô ta nghĩ rằng mình khâm phục cô ta và muốn được như cô ta. Nhưng mình ghét cô ta! Chưa bao giờ mình ghét ai như ghét cô ta!

Chiếc khăn tay màu vàng của Bí Ngô lấm đồ hóa trang trắng hếu. Nếu mới đây cô ta là thỏi nước đá bắt đầu tan thì bây giờ cô ta là vũng bùn.

- Bí Ngô làm ơn nghe mình nói – tôi nói – nếu mình có ai khác để hỏi chắc mình đã không hỏi bạn chuyện này đâu. Mình không muốn trở lại làm kẻ tôi tớ suốt đời, và nếu Hatsumono có cách hại mình, thì mình sẽ như thế đấy. Cô ta sẽ không bao giờ dừng tay lại cho đến khi mình trở thành con gián dưới chân cô ta! Nếu bạn không giúp mình chạy thoát được, mình sẽ bị cô ta chà đạp cho nát bét!

Bí Ngô cho đây là chuyện tức cười, cho nên cả hai chúng tôi đều phá ra cười. Trong khi cô ấy vừa khóc vừa cười, tôi lấy cái khăn tay lau mặt cho cô ấy. tôi cảm thấy quá xúc động khi thấy lại Bí Ngô trước đây, Bí Ngô đã từng là bạn của tôi nên mắt tôi cũng bắt đầu rướm lệ và bỗng hai chúng tôi ôm ghì lấy nhau.

- Ôi Bí Ngô, mặt hóa trang của bạn bị nhòe hết rồi! – sau cùng tôi lên tiếng.

- Không sao, mình sẽ nói với Hatsumono rằng có thằng say gặp mình giữa đường, hắn lấy khăn lau lên mặt mình mà mình không làm gì được vì hai tay phải bưng hai tô mì.

Tôi tưởng cô ta sẽ không nói gì nữa nhưng rồi cô ta cất tiếng thở dài và nói tiếp:

- Chiyo, mình muốn giúp bạn, nhưng mình đi ra ngoài lâu quá rồi. Nếu mình không về ngay, thế nào Hatsumono cũng đi tìm. Khi ấy cô ta sẽ thấy hai đứa mình.

- Mình chỉ hỏi bạn vài câu thôi, Bí Ngô à. Bạn chỉ nói cho mình biết làm sao Hatsumono biết được mình đang mua vui cho ông bác sĩ ở phòng trà Shirae.

- Ồ dễ thôi – Bí Ngô đáp – cô ấy đã nói khích bạn về chuyện ông Đại sứ Đức cách đây mây ngày, nhưng bạn không tỏ vẻ gì quan tâm đến chuyện ấy, trông bạn có vẻ bình tĩng nên cô ta nghĩ bạn và Mameha đang có kế hoạch gì đấy. Cho nên cô ta đến gặp ông Awajiuma ở phòng đăng ký, hỏi ông ta bạn ghi hóa đơn tính tiền ở phòng trà nào. Khi cô ta nghe trong số các phòng trà bạn lui tới, có hóa đơn phòng trà Shirae, cô ta nghi liền. Thế là chúng tôi đến gặp tìm ông bác sĩ ngay đêm ấy. Chúng tôi đến hai lần mới gặp ông ta.

Ít có nhân vật quan trọng nào bảo trợ cho phòng trà Shirae. Cho nên Hatsumono nghĩ

ngay đến bác sĩ Cua. Sau này tôi mới biết ông ta nổi tiếng là người "chuyên mua trinh con gái". Ngay khi Hatsumono nghĩ đến ông ta, có lẽ cô ta biết được kế hoạch của Mameha ra sao.

- Tối nay cô ta đã nói gì với ông ấy? khi chúng tôi ghé đến gặp ông ta, vừa lúc bạn và cô ta ra về, ông ta không muốn nói chuyện với chúng tôi.

- Hai người nói chuyện gẫu một lát, rồi Hatsumono giả vờ sực nhớ một chuyện gì đấy. Thế là cô ta kể ra "có một geisha tập sự ở cùng nhà với tôi tên là Sayuri..", khi ông bác sĩ nghe đến tên bạn, bạn biết không, ông ta ngồi sững như bị ong đốt. Rồi ông ta hỏi "cô biết cô ấy à?' Thế là Hatsumono đáp liền "biết chứ , dĩ nhiên là tôi biết chứ, thưa bác sĩ. Cô ta ở cùng nhà kỹ nữ với tôi mà" Sau đó cô ta nói cái gì đấy mà mình không nhớ hết, nhưng chỉ nhớ vài câu như thế này "tôi không nên nói về Sayuri, thú thực với ông, tôi phải giữ kín chuyện bí mật cho cô ta."

Tôi lạnh người khi nghe như thế. Tôi biết Hatsumono có tài bịa đặt nhiều chuyện rất độc ác.

- Bí Ngô, chuyện bí mật gì thế?

- Ồ, mình không biết chuyện này, mà hình như cũng không có. Hatsumono nói với ông ta rằng có một thanh niên ở gần nhà chúng ta, là bạn trai của bạn mà Mẹ rất nghiêm khắc về việc này. Hatsumono nói bạn và chàng trai này thương nhau, và cô ta cương quyết bao che cho bạn vì Mẹ quá nghêm khắc. Cô ta còn nói cô ta để cho hai người vào tình tứ với nhau ngay trong phòng cô ta mỗi khi Mẹ đi khỏi. Rồi cô ta nói như thế này "Ồ, mà thưa bác sĩ, đáng ra tôi không nên nói chuyện này ra với ông!" Nhưng ông ta đã trả lời rằng ông ta cám ơn Hatsumono về chuyện cô ta vừa nói, và ông hứa sẽ giữ kín, chỉ mình ông ta biết mà thôi.

Khi ấy tôi đã hình dung ra sự sung sướng của Hatsumono sau khi đã thực hiện xong mưu mô của mình. Tôi hỏi Bí Ngô còn có chuyện gì nữa không, nhưng cô ta bảo là không. Tôi cám ơn cô ta nhiều lần vì đã giúp đỡ tôi, và tôi nói rất buồn khi thấy trong mấy năm vừa qua, cô ta như là kẻ nô lệ cho Hatsumono.

- Mình thấy có vài dấu hiệu đáng mừng cho mình – Bí Ngô trả lời – mới cách đây mấy hôm, Mẹ có ý định nhận mình làm con. Cho nên giấc mơ có nơi để sống đến hết đời của mình có thể thành hiện thực.

Tôi cảm thấy đau đớn khi nghe cô ta nói như thế, mặc dù tôi nói tôi rất mừng cho cô ta.

Quả tôi mừng cho Bí Ngô thôi, nhưng tôi nghĩ kế hoạch của Mameha có tầm rất quan trọng là để cho Mẹ nhận tôi làm con.

Ngày hôm sau khi đến nhà Mameha, tôi kể cho cô ta nghe chuyện tôi đã biết, khi nghe chuyện về anh chàng bạn trai, cô ta lắc đầu ghê tởm. Tôi biết cô ta nghĩ cái gì rồi, nhưng cô ấy vẫn nói cho tôi nghe rằng Hatsumono đã khôn ngoan làm cho bác sĩ Cua tin rằng "cái hang" của tôi đã có "con lươn" của người khác khám phá rồi.

Mameha còn chán nản khi nghe Bí Ngô sắp được nhận làm con. Cô ấy nói:

- Nhưng còn mấy tháng nữa mới đến ngày nhận làm con xảy ra. Nghĩa là ta phải tính đến chuyện mizuage của cô, Sayuri à, dù cô có chuẩn bị sẵn sàng hay chưa.

Ngay trong tuần ấy, Mameha đến tiệm bánh kẹo đặt làm cho tôi một cái bánh ngọt bằng bột gạo có tên là ekubo, nghĩa là núm đồng tiền. Nhúng tôi gọi là ekubo là vì trên đầu bánh có cái núm đồng tiền và ở giữa có cái vòng tròn màu đỏ nho nhỏ, có người cho rằng hình này trông thật khêu gợi. Tôi thường nghĩ bánh này trông giống như những chiếc gối nhỏ, có lõm xuống một tí, như thể người phụ nữ vừa kê mặt lên đó mà ngủ đã để dính một tí son môi vào gối, vì trước khi đi ngủ, cô ta mệt quá mà không lau mặt được. Nhưng dù sao thì khi người geisha tập sự đến tuổi mizuage, họ đều phải tặng quà bằng bánh ekubo này cho những người đàn ông bảo trợ cho họ. Hầu hết các cô tập sự đều tặng bánh cho ít ra cũng đến hàng chục ông, có lẽ còn nhiều hơn nữa, nhưng với tôi, có lẽ tặng cho ông Nobu và ông bác sĩ Cua là đủ - nếu chúng tôi may mắn. Tôi cảm thấy buồn vì không gởi cho ông Chủ tịch, nhưng nếu gởi cho ông ta, tôi thấy việc này đáng tởm quá, cho nên tôi không buồn lắm khi gạt tên ông ra ngoài danh sách.

Tặng bánh ekubo cho Nobu dễ dàng. Bà chủ phòng trà Ichiriki thu xếp cho ông ta đến vào ban đêm, rồi Mameha và tôi gặp ông trong một căn phòng nhỏ nhìn ra sân trước. Tôi cảm ơn ông ta vì đã lưu tâm nhiều đến tôi, không những thường gọi tôi đến giúp vui ở các buổi tiệc ngay cả khi không có ông Chủ tịch, mà còn cho tôi rất nhiều quà ngoài cái lược cài tóc vào đêm có Hatsumono đến. Sau khi cám ơn ông ta, tôi lấy cái hộp bánh ekubo lên, hộp được gói trong giấy dày màu xám và buộc dây bện. Tôi cúi chào ông và đẩy cái hộp qua bàn cho ông. Ông nhận món quà, Mameha và tôi cám ơn ông ta nhiều lần về lòng tốt của ông, cúi chào nhiều lần cho đến khi tôi choáng váng. Nghi thức gọn nhẹ và Nobu cầm món quà trên một tay, đi ra khỏi phòng. Sau đó khi tôi hầu vui ở buổi tiệc của ông, ông không đá động gì đến chuyện này. Tôi nghĩ chắc chuyện này đã làm cho

ông ta bất ổn trong lòng.
Còn bác sĩ Cua thì nhiều khó khăn hơn. Mameha phải đến khắp các phòng trà ở Gion để nhờ các bà chủ ở đấy, khi nào thấy ông ta xuất hiện thì báo cho cô ấy biết. có thể đợi mấy đêm mớii có tin nhắn cho biết ông ta đang có mặt ở phòng trà Yshino, đóng vai khách của một ông khác. Tôi chạy đến nhà của Mameha để thay áo quần rồi đem hộp bánh đến phòng trà Yashiro, hộp ekubo được gói trong một tấm lụa vuông.
Phòng trà Yashino mới xây cất rất đẹp, hoàn toàn theo kiểu phương Tây. Phòng ốc mới tân kỳ, xà gỗ màu đen sẫm và các thứ khác đều đẹp đẽ, nhưng thay vì trải chiếu rơm quanh bàn lót nệm, thì cái phòng tôi được đưa vào tối đó có nền nhà lát gỗ cứng, trải thảm Ba tư màu đen, bàn xa lông với vài cái ghế bọc nệm. Tôi nghĩ là ngồi trên ghế chắc không hợp cho tôi, cho nên tôi quỳ trên thảm để đợi Mameha, mặc dù nền nhà dưới đầu gối tôi cứng như đá. Tôi quỳ như thế suốt nửa giờ mới thấy cô ấy quay trở lại.
- Cô làm cái gì thế? – cô ấy nói với tôi – phòng này không phải phòng kiểu Nhật, cứ ngồi trên ghế tự nhiên đi.
Tôi làm theo lời của Mameha, nhưng khi cô ấy ngồi xuống trước mặt tôi, trông cô ấy có vẻ bất an như tôi.
Tôi nghe cô ấy cho biết ông bác sĩ đang dự tiệc ở phòng bên cạnh. Mameha phục vụ mua vui cho ông ta một lát rồi. Cô ấy nói với tôi:
- Tôi đã rót cho ông ta uống nhiều bia, thế nào ông ta cũng phải đi vệ sinh. Khi nào ông ta đi, tôi sẽ chặn ông ta ở ngoài hành lang và mời ông ta lại đây. Cô phải trao bánh ekubo cho ông ta ngay. Tôi không biết ông ta sẽ phản ứng ra sao, nhưng chúng ta chỉ còn hy vọng có cơ may để phá hỏng kế hoạch gian ác của Hatsumono mà thôi.
Mameha đi ra, tôi ngồi trên ghế đợi một hồi lâu. Tôi thấy nóng và căng thẳng. Tôi sợ lớp hóa trang của tôi sẽ thành một đống hổ lốn nhem nhuốc và nhàu nhò như cái nệm sau một đêm ngủ dậy. Tôi tìm trong phòng xem có cái gì để giải trí không, nhưng thứ tốt nhất trong phòng xem ra có thể để giải trí là đến soi mặt vào trong tấm gương nhỏ treo trên tường.
Sau cùng tôi nghe có tiếng người, rồi có tiếng gõ cửa và Mameha mở cửa ra:
- Một lát thôi, thưa bác sĩ, xin bác sĩ vui lòng – cô ấy nói.
Tôi thấy bác sĩ Cua đứng trong hành lang lờ mờ tối, vẻ mặt nghiêm trọng như các bức tranh cổ người ta thường thấy trong các hành lang ở các ngân hàng. Ông ta nhìn tôi qua

cặp kính đeo mắt. Tôi không biết phải làm gì, mọi khi tôi cúi người trên chiếu để chào, cho nên tôi quỳ xuống thảm để chào như trước, mặc dù tôi tin chắc Mameha sẽ không hài lòng việc tôi làm. Tôi không biết ông bác sĩ có nhìn tôi không, nhưng tôi nghe ông ta nói:
- Tôi muốn về lại buổi tiệc, xin cô tha lỗi cho tôi.
- Sayuri có mang đến cho ông một món quà – Mameha nói với ông – xin ông vui lòng đợi cho một lát thôi.
Cô ấy mời ông ta vào phòng và mời ngồi vào trong chiếc ghế bành êm ái. Mời xong, tôi thấy cô ấy quên phứt chuyện cô ấy nói với tôi hồi nãy, vì hai chúng tôi đều qùy trên thảm, mỗi người một bên đầu gối ông bác sĩ Cua. Tôi nghĩ ông bác sĩ hẳn hãnh diện lắm vì có hai người đàn bà ăn mặc đẹp đẽ đang qùy bên chân ông ta như thế.
- Em rất buồn không gặp được ông nhiều ngày rồi – tôi nói – mà thời tiết thì đã ấm áp. Em thấy mùa lạnh sắp hết đến nơi rồi đó.
Ông bác sĩ không đáp nhưng đã nhìn lại tôi.
- Xin bác sĩ vui lòng nhận bán ekubo của em – tôi nói và sau khi cúi chào, tôi để hộp bánh trên bàn gần tay của ông ta,. Ông thụt tay vào lòng như muốn nói rằng ông ta không muốn nhận.
- Tại sao cô biếu tôi đồ này?
Mameha nói chen vào:
- Tôi xin lỗi, thưa bác sĩ. Tôi thuyết phục cho Sayuri tin rằng ông sẽ vui lòng nhận bán ekubo của cô ta. Hy vọng tôi không lầm chứ?
- Cô lầm rồi. Có lẽ cô không biết hết cô gái này như cô tưởng đâu. Cô Mameha, tôi đánh giá cô cao, nhưng cô đã sai lầm khi giới thiệu cô gái này cho tôi.
- Xin lỗi bác sĩ, tôi không hiểu tại sao ông nói thế. Tôi hoàn toàn có linh cảm là ông rất thích Sayuri.
- Đúng là rất thích. Nhưng bây giờ thì mọi việc rõ ràng rồi, tôi phải về dự tiệc lại thôi.
- Nhưng xin phép ông được không? Có thể Sayuri đã xúc phạm đến ông chăng? Mọi việc thay đổi một cách quá bất ngờ.
- Cô ta đã xúc phạm đến tôi, như tôi đã nói rồi, tôi bị xúc phạm vì người ta đã lừa dối tôi.
- Cô Sayuri, thật xấu hổ là cô đã lừa dối bác sĩ- Mameha nói với tôi – cô đã nói với bác sĩ điều gì không đúng sự thật rồi. chuyện gì thế?
- Em không biết – tôi trả lời ra vẻ thơ ngây – trừ phi cách đây mấy tuần em có nói là trời

đang bắt đầu ấm áp mà không đúng…

Mameha nhìn tôi như thể cô ấy không thích câu nói của tôi.

- Đây là chuyện liên quan giữa hai người với nhau – ông bác sĩ lên tiếng – không dính dáng gì đến tôi, xin tha lỗi cho tôi.

- Nhưng thưa bác sĩ – Mameha nói – trước khi ông đi, xin phép ông cho biết, có thể có sự hiểu lầm gì ở đây? Sayuri là cô gái chân thật, mọi người đều biết không bao giờ cô ấy lừa dối ai hết. Nhất là người đã đối xử tử tế với cô ấy.

- Tôi yêu cầu cô hỏi cô ấy về anh chàng hàng xóm của cô ấy thì biết – ông bác sĩ nói.

Tôi rất nhẹ người khi thấy cuối cùng ông ta đã nêu vấn đề chính ra. Ông ta là người kín đáo, nếu ông ta không chịu nói chuyện này ra, thì tôi cũng sẽ không ngạc nhiên.

- Thì ra chuyện rắc rối là thế - Mameha nói với ông ta – chắc ông đã có nói chuyện với Hatsumono rồi.

- Nói chuyện với cô ấy thì có sao đâu?

- Cô ấy phao tin này khắp cả Gion. Tin này hoàn toàn bịa đặt. Kể từ khi Sayuri được giao cho một vai quan trọng trên sân khấu trong vũ khúc cố đô thì Hatsumono ra sức bêu riếu cô ta.

Vũ khúc cố đô là vở múa hàng năm trọng đại nhất ở Gion. Buổi múa sẽ tổ chức vào đầu tháng tư. Các vai múa đã được phân bố trước đây mấy tháng rồi, và tôi rất hân hạnh được chọn đóng một vai. Một cô giáo của tôi đã cho tôi biết rồi, nhưng theo chỗ tôi biết, thì vai của tôi chỉ ở trong chỗ ban nhạc, chứ không lên sân khấu. Mameha nói thế để nhấn mạnh đến ý đồ xấu của Hatsumono.

- Thưa bác sĩ, tôi không muốn nói đến chuyện này, nhưng quả thật Hatsumono là người nói láo nổi tiếng – Mameha nói tiếp – tin vào điều cô ta nói thật nguy hiểm.

- Nếu Hatsumono là người nói láo, thì đây là lần đầu tôi nghe nói như vậy.

- Không ai muốn nói cho ông biết chuyện như thế đâu – Mameha đáp, giọng nho nhỏ như thể cô ấy sợ có ai nghe – rất nhiều geisha không thành thật. Không ai muốn mình là người đầu tiên lên tiếng tố cáo cô ta là người nói láo cả. Nhưng hoặc là tôi đang nói láo với ông hoặc là Hatsumono đã nói láo khi cô ta kể câu chuyện ấy cho ông nghe. Thưa bác sĩ, đây là vấn đề của ông phải quyết định giữa hai chúng tôi ai là người ông biết rõ hơn, và trong hai chúng tôi ai là người được ông tin tưởng hơn.

- Tôi không hiểu tại sao Hatsumono lại bày trò nói xấu Sayuri chỉ vì cô ấy có vai trên sân

khấu?
- Chắc ông đã gặp cô em út của Hatsumono rồi, cô Bí Ngô. Hatsumono hy vọng cô Bí Ngô sẽ có vai trong vở múa, nhưng kết quả lại là Sayuri. Còn tôi thì được giao cho vai mà Hatsumono mong muốn! Nhưng thưa bác sĩ, chuyện này không thành vấn đề. Nếu sự thành thật của Sayuri đáng nghi ngờ, tôi rất thông cảm chuyện ông không nhận bánh ekubo do cô ấy tặng cho ông.
Ông bác sĩ ngồi nhìn tôi một hồi lâu. Cuối cùng ông nói:
- Tôi sẽ cho một bác sĩ ở bệnh viện tôi đến khám cho cô ấy.
- Tôi hoàn toàn ủng hộ việc này – Mameha đáp – nhưng tôi rất khó thu xếp để làm việc này, vì ông chưa bằng lòng làm người bảo trợ mizuage cho cô ấy. Nếu ông còn nghi ngờ tính chân thật của cô ta..mà thôi, Sayuri sẽ gởi bánh ekubo cho nhiều người. Tôi tin chắc hầu hết đều không tin câu chuyện do Hatsumono dựng lên.
Câu nói hình như đã có tác dụng tốt như Mameha mong muốn. Bác sĩ Cua ngồi im lặng một lát. Cuối cùng ông ta nói:
- Tôi không biết phải tính sao đây. Đây là lần đầu tiên tôi lâm vào một hoàn cảnh đặc biệt như thế này.
- Thưa bác sĩ, xin ông vui lòng nhận bánh ekubo và quên chuyện điên khùng của Hatsumono đi.
- Tôi thường nghe có nhiều cô gian xảo thu xếp chuyện mizuage trúng vào thời gian có kinh, lúc ấy đàn ông dễ bị nhầm lẫn. Tôi là bác sĩ, chắc cô biết. Tôi sẽ không để cho cô qua mặt dễ dàng đâu!
- Nhưng không ai muốn qua mặt ông hết!
Ông ta ngồi một lát nữa rồi đứng dậy, hai vai co lại để đi, một khủy tay chìa tới trước, ông bước ra khỏi phòng. Tôi quá bận cúi chào tạm biệt đến nỗi tôi không biết ông ta có lấy hộp bánh hay không, nhưng may thay, sau khi ông ta và Mameha đi rồi, tôi nhìn vào bàn, thấy bánh không còn ở đấy nữa.
Khi Mameha nêu ra vai trò của tôi trên sân khấu, tôi cứ nghĩ cô ấy bày chuyện ra để giải thích lý do tại sao Hatsumono đặt điều nói láo về tôi. Cho nên chắc anh biết tôi quá đỗi ngạc nhiên khi vào ngày hôm sau tôi biết chuyện cô ấy nói là có thật. Hay nếu chuyện không đúng, thì chắc Mameha đã tin tưởng chuyện ấy sẽ thành hiện thực vào cuối tuần. Thời ấy, vào giữa thập niên 30, ở Gion lúc đó có khoảng bảy hay tám trăm geisha, nhưng

vì số geisha được chọn để đóng các vai trong vở Vũ khúc cố đô để diễn vào mùa xuân, có không quá 60 người, nên mọi người ganh đua nhau để có được một vai, khiến cho nhiều tình bạn bị sứt mẻ. Khi Mameha nói cô ấy chiếm vai của Hatsumono là cô nói không đúng, cô ấy là một trong vài geisha ít ỏi ở Gion được đảm bảo thủ vai một mình hàng năm. Nhưng chuyện Hatsumono rất muốn thấy Bí Ngô lên sân khấu là chuyện hòan toàn có thật. Tôi không biết cô ta căn cứ vào đâu mà nghĩ ra chuyện như thế có thể xảy ra được. Bí Ngô có thể có phần thưởng của geisha tập sự và ngoài ra còn nhận được nhiều vinh dự khác nữa, nhưng cô ta không có tài múa. Tuy nhiên mấy ngày trước ngày tôi tặng bánh ekubo cho ông bác sĩ, một cô tập sự 17 tuổi thủ vai diễn một mình đã bị trượt chân ở cầu thang té gãy chân. Cô gái tội nghiệp bị loại, và các cô tập sự khác ở Gion đều hy vọng được thay thế. Cuối cùng chính vai này được rơi vào tay tôi. Lúc ấy tôi mới 15 tuổi và trước đó chưa bao múa trên sân khấu, nói thế không có nghĩa là tôi không chuẩn bị để múa. Nhiều đêm tôi ở nhà và bà Dì thường đánh đàn Shamisen để tôi thực tập múa. Vì thế tôi đã được xếp thứ 11 vào năm 15 tuổi, mặc dù có lẽ tôi không có tài múa như các vũ công khác. Nếu Mameha không bảo tôi ở nhà vì sợ Hatsumono theo đuổi quấy phá mà được ra mắt công chúng nhiều, có lẽ tôi đã có vai trong các vở múa vào mùa xuân năm trước rồi.

Vai này giao cho tôi vào giữa tháng ba, cho nên tôi chỉ có chừng một tháng để diễn tập. May thay, cô giáo của tôi rất tận tâm, thường làm việc riêng với tôi suốt các buổi chiều. bà Mẹ không biết chuyện gì xảy ra hết – có lẽ Hatsumono không nói cho bà biết – cho đến nhiều ngày sau đó, khi bà nghe người ta nói trong một buổi đánh mạt chược. Bà quay về nhà, hỏi có phải tôi được giao cho vai ấy không. Sau khi nghe tôi trả lời, bà ta đã quay đi với ánh mắt kinh ngạc như bà đã bắt gặp con chó Taku ghi thêm nhiều cột nợ trong sổ kế toán của bà.

Dĩ nhiên Hatsumono rất tức giận, nhưng Mameha không quan tâm đến việc này. Thời gian để chúng tôi hất cẳng Hatsumono ra khỏi sợi dây trên võ đài đã đến, như cô ấy đã định.

Arthur Golden

Đời kỹ nữ

Chương 21

Khoảng một tuần sau vào buổi xế chiều, trong giờ giải lao của buổi diễn tập, Mameha đến tìm tôi, trông cô ấy nôn nóng muốn nói về chuyện gì đấy. Tôi biết vào ngày hôm trước, ông Nam tước bất thần nó cho cô ấy biết ông muốn tổ chức một buổi tiệc vào cuối tuần sắp đến để chiêu đãi một ông thợ may áo kimono nào đấy tên là Arashino. Ông Nam tước có rất nhiều áo kimono đẹp nổi tiếng khắp nước! Hầu hết số áo của ông đều xưa, nhưng thỉnh thoảng ông mua một cái rất đẹp do một họa sĩ trang trí. Quyết định mua cái áo của Arashino khiến cho ông có ý định mở buổi tiệc chiêu đãi.

- Chắc tôi biết cái người tên Arashino này - Mameha nói với tôi – nhưng khi nghe ông Nam tước nói, tôi không nhớ ra cụ thể. Ông ta là một trong số bạn thân nhất của Nobu. Cô không thấy đây là một dịp tốt hay sao? Tôi sẽ thuyết phục Nam tước mời cả Nobu và ông bác sĩ đến dự buổi tiệc nhỏ này. Hai người chắc chắn không ưa nhau. Khi việc hô giá về chuyện mizuage của cô bắt đầu, cô sẽ thấy họ không ngồi yên đâu, vì người này sợ người kia ra giá cao hơn.

Tôi cảm thấy mệt nhưng vì Mameha mà tôi làm ra vẻ phấn khởi và cám ơn cô ấy hết lời, vì cô ấy đã nghĩ ra được kế hoạch hay ho như vậy. Và tôi nghĩ đây là kế hoạch hay ho thật, nhưng điều hay ho rõ ràng nhất là cô ấy tin chắc cô không gặp khó khăn gì trong việc thuyết phục ông Nam tước mờI hai người đàn ông này đến dự tiệc. Rõ ràng hai người này sẽ bằng lòng đến - trường hợp của ông Nobu vì ông Nam tước là nhà đầu tư ở công ty đồ điện Iwamura, còn trường hợp của ông bác sĩ Cua thì vì…ờ phải, vì ông bác sĩ

tự xem mình là người thuộc giai cấp quý tộc, mặc dù ông có một vị tổ tiên không chắc có dòng máu quý tộc, và chắc ông ta xem việc này là bổn phận của một người quý tộc đến dự tiệc do ông Nam tước mời. Còn chuyện ông Nam tước có muốn mờI họ hay không thì tôi không biết. Ông ta không ưa ông Nobu, rất ít người ưa ông ta. Còn phần ông bác sĩ Cua, ông Nam tước chưa bao giờ gặp ông ta lần nào, và xem như ông mời một người xa lạ.

Nhưng Mameha rất có tài thuyết phục, tôi biết rất rõ. Buổi tiệc đã được thu xếp, cô ấy tin cô giáo dạy múa của tôi sẽ cho tôi nghỉ diễn tập vào ngày thứ bảy sắp tới để tôi có thể đến dự. Buổi tiệc bắt đầu vào buổi chiều và kéo dài qua buổI ăn tối – nhưng tôi và Mameha đến lúc buổi tiệc đang diễn tiến. Cho nên chúng tôi đã lên xe kéo lúc ba giờ để đến dinh cơ của ông Nam tước tọa lạc dưới chân đồi nằm phía Đông Bắc của thành phố. Đây là lần đầu tiên tôi đến một chỗ sang trọng như thế này, và tôi đã hoàn toàn choáng ngợp trước những gì tôi thấy, vì bất cứ cái gì ở đây cũng gợi lên cho nhà nghệ sĩ những chi tiết để họ sáng tạo ra áo kimono. Ngôi nhà chính xây theo kiểu thời ông nội của ông ta, nhưng các khu vườn, những khu vườn làm cho tôi sửng sốt vì trông giống các bức thảm thêu khổng lồ, được bố ông ta tạo mẫu thiết kế xây dựng. Ngôi nhà và các khu vườn không ăn khớp vườn nhau cho đến khi người anh cả của ông Nam tước đã di chuyển vị trí cái hồ đi - trước khi ông ta bị ám sát một năm - lại còn thiết lập một vườn hoa có đường đi lát đá chạy từ lầu vọng nguyệt nằm ở một bên nhà. Những con thiên nga đen lướt trên mặt hồ với vẻ hiếu kỳ, làm cho tôi cảm thấy xấu hổ vì đã sinh ra làm phận con người vụng về xấu xí như thế này.

Chúng tôi phải chuẩn bị buổi uống trà theo nghi thức cổ truyền để các ông đến dự khi họ đã chuẩn bị sẵn sàng, cho nên tôi rất bàng hoàng kinh ngạc khi chúng tôi đi qua cổng chính rồi đến nơi uống trà, nhưng không phải là phòng trà bình thường. Mà đi thẳng đến bờ hồ để lên một chiếc thuyền nhỏ. Thuyền rộng bằng một cái phòng nhỏ. Chỗ ngồi hầu hết bằng gỗ sắp dọc hai bên mạn thuyền, nhưng ở một đầu thuyền nhô lên một cái lều nhỏ có mái riêng che một cái bệ trảI chiếu rơm. Vách lều làm bằng màn giấy có thể đẩy mở ra cho thoáng khí, và ngay giữa lều có một cái hộc gỗ hình vuông đổ đầy cát, cái hộc này xem như cái lò than để Mameha đốt than nấu nước trong một cái ấm trà bằng sắt rất đẹp. Trong khi cô ấy làm việc này, tôi cũng tỏ ra mình là người hữu dụng bằng cách sắp xếp các dụng cụ dùng cho nghi lễ. Tôi đang cảm thấy lo lo trong lòng, bỗng Mameha

quay qua phía tôi sau khi đã bắc ấm nước lên lò lửa và nói:
- Sayuri, cô là người thông minh. Tôi không cần nói đến tương lai của cô ra sao nếu ông bác sĩ Cua hay ông Nobu không quan tâm đến cô. Cô không được để cho người này nghĩ là cô để ý đến người kia. Nhưng dĩ nhiên ghen tuông là sự thường tình. Tôi tin chắc cô xoay sở được việc này.
Tôi không biết sao, nhưng tôi hiểu là tôi phải cố gắng. Nửa giờ sau, ông Nam tước và khoảng 10 người khác đi ra khỏi nhà, chốc chốc dừng lại để ngắm cảnh sườn đồi từ nhiều góc cạnh khác nhau. Khi họ lên thuyền, ông Nam tước dùng sào đưa thuyền ra giữa hồ. Mameha pha trà, còn tôi đem tách ra để trước mặt các quan khách.
Sau đó, chúng tôi đi qua vườn với các ông, rồi lát sau đến một cái bệ gỗ treo lơ lửng trên mặt nước, ở trên bệ, các cô hầu mặc kimono giống nhau sắp nệm cho các ông ngồi, và để những chai rượu sake đã hâm ấm trên khay. Tôi tìm chỗ quỳ bên cạnh bác sĩ Cua, và đang loay hoay tìm câu chuyện gì để nói với ông ta, thì ông bác sĩ quay qua nhìn tôi và hỏi:
- Vết rách trên đùi của cô lành có đẹp không?
Anh biết, khi ấy là tháng ba, mà lúc tôi bị cắt chân là vào tháng 11 năm trước. Thời gian đã qua nhiều tháng rồi, tôi đã gặp bác sĩ Cua không biết bao nhiêu lần rồi, cho nên tôi không biết tại sao ông ta đợi đến lúc ấy mới hỏi tôi về vết cắt, và hỏi trước mặt nhiều người. May thay, tôi nghĩ là không ai nghe hết, cho nên tôi trả lời nho nhỏ với ông ta:
- Cám ơn bác sĩ rất nhiều. Nhờ sự giúp đỡ của bác sĩ mà nó lành rất tốt.
- Tôi hy vọng vết thương không để sẹo nhiều lắm - ông ta nói.
- Ồ không, chỉ một đường nho nhỏ thôi.
Tôi có thể chấm dứt câu chuyện ngang đó bằng cách rót thêm rượu cho ông ta, hay là thay đổi đề tài, nhưng tôi chợt trông thấy ông ta lấy tay thoa lên ngón tay cái của bàn tay kia. Ông bác sĩ là loại người không bao giờ làm việc gì mà không có mục đích. Nếu ông thoa vào ngón tay cái theo kiểu ấy trong khi nghĩ đến cái chân của tôi …phải rồi, tôi thấy nếu tôi thay đổi đề tài thì quả là điên.
- Cái sẹo không lớn - tôi nói tiếp - thỉnh thoảng khi em ở trong phòng tắm, em chà ngón tay lên cái sẹo và… nó chỉ là một đường gồ lên nho nhỏ. Quãng như thế này.
Tôi lấy ngón tay trỏ chà lên khớp đốt ngón tay ở bàn tay kia rồI đưa khớp ra cho ông bác sĩ để ông ta làm như thế. Ông ta đưa tay lên, nhưng rồi ông ngần ngừ. Tôi thấy mắt ông

nhìn vào mắt tôi. Bỗng ông rút tay về và chà lên khớp ngón tay của ông thôi.
- Một vết cắt như thế sẽ lành trơn tru thôi - ông ta nói.
- Có lẽ nó không lớn như em nói đâu. Chân em rất …ờ, nhạy cảm. Chỉ một giọt nước giọt vào cũng đủ làm cho em giật mình.
Tôi nói chân tôi nhạy cảm là không nói ngoa. Một đường gồ nho nhỏ không làm cho chân tôi mất nhạy cảm, nhưng lần tôi cảm thấy nước giọt lên cái chân trần của tôi là khi nào? Nhưng thế là tôi đã hiểu lý do tại sao ông bác sĩ Cua quan tâm đến tôi, tôi thấy tôi vừa ghê tởm lạI vừa say sưa thích thú khi nghĩ đến những gì đang diễn ra trong óc ông ta.
Bỗng ông bác sĩ đằng hắng giọng và nghiêng qua gần tôi, ông hỏI;
- Và…có phải cô có thực tập?
- Thực tập à?
- Cô bị vết thương trong khi cô mất thăng bằng trong khi cô…ờ, chắc cô biết tôi muốn nói gì rồi. Cô không muốn việc như thế xảy ra lại, Cho nên tôi nghĩ là cô đang thực tập. Nhưng tại sao người ta lại thực tập một việc như thế?
Nói xong, ông ta tựa người ra sau và nhắm mắt lại. Tôi thấy rõ ràng ông ta đợI nghe tôi trả lời nhiều chứ không phải chỉ nói một hai tiếng.
- Phải, chắc chắn ông cho em là đồ ngu ngốc, nhưng mỗI đêm - tôi nói, rồi dừng lại một lát như con chim con chờ mỏ chim mẹ mớm mồi - mỗi đêm - tôi nói tiếp - trước khi vào phòng tắm, em thực tập giữ thăng bằng với nhiều tư thế. Thỉnh thoảng em run vì lạnh, hơi lạnh phả lên da thịt để trần của em, nhưng em trải qua được như thế năm hay mười phút.
Ông bác sĩ đằng hắng giọng, tôi thấy như thế là co dấu hiệu tốt.
- Trước hết em giữ thăng bằng trên một chân rồi đổi qua chân kia, nhưng chuyện rắc rối là…
Mãi cho đến bấy giờ, ông Nam tước ngồi phía bên kia bệ trước mặt tôi, bận nói chuyện với những người khách khác, nhưng khi ấy ông thôi nói với họ. Những lời tôi nói tiếp theo rõ ràng như thể tôi đứng trên bục mà nói ra:
- Khi em không có áo quần trên người…
Tôi đập tay lên miệng nhưng trước khi tôi có thể suy nghĩ được điều gì để làm tiếp thì ông Nam tước đã nói:
- Trời đất! Hai người nói chuyện gì với nhau thế. Nghe ra có vẻ hấp dẫn hơn chuyện của chúng tôi nhiều.

Những người đàn ông cười lớn khi nghe thế. Sau đó, ông bác sĩ tỏ ra tốt bụng đã lên tiếng giải thích:

- Vào cuối năm ngoái, cô Sayuri đã đến nhờ tôi chữa một vết thương ở chân. Cô ấy bị thương vì té. Do đó tôi khuyên cô ấy nên tập giữ thăng bằng cho tốt.

- Cô ấy tập giữ thăng bằng nhiều lắm – Mameha nói – Áo quần cồng kềnh nên khó di chuyển lắm.

- Vậy thì ta cởi hết chúng ra! - một ông nói, nhưng đấy chỉ là một câu nói đùa, nên mọI ngườI cườI vang.

- Đúng, tôi đồng ý – ông Nam tước nói – Tôi không hiểu tại sao đàn bà cứ bận tâm đến việc mặc kimono như thế. NgườI đàn bà khi không mặc áo quần là tuyệt vờI nhất.

- Nếu mặc kimono của ông bạn thân Arashino của tôi may, thì điều ông vừa nói không đúng – Nobu lên tiếng.

- Ngay cả áo của Arashino may rất đẹp đi nữa cũng không bằng – ông Nam tước nói, và cố để ngay ngắn cốc sake xuống bệ, nhưng rượu vẫn bắn ra ngòai. Ông ta không say, nhưng ông đã uống quá chén hơn mọI khi nhiều - Đừng hiểu sai ý của tôi – ông ta nói tiếp – tôi xác nhận áo của Arashino may là tuyệt vời. Nếu không thì chắc ông ấy đã không ngồi bên tôi như thế này, phải không? Nhưng nếu ông hỏi tôi là tôi thích nhìn phụ nữ mặc kimono hay thích nhìn phụ nữ ở truồng thì…ôi!

- Không ai hỏI ông đâu – Nobu đáp – tôi muốn nghe ông Arashino trong thời gian gần đây đã may được bao nhiêu áo đẹp mà thôi.

Nhưng ông Arashino không có cơ hội để trả lời, vì ông Nam tước vừa nốc hết rượu trong tách, vội vã lên tiếng xen vào khiến cho ông ta gần như bị sặc.

- Chà…chà…này nhé - ông ta nói - bộ không phải tất cả đàn ông trên trái đất này đều thích nhìn đàn bà lõa thể hay sao? Ông Nobu này, tôi muốn hỏi ông, bộ cơ thể đàn bà lõa lồ không làm cho ông chú ý à?

- Tôi không muốn nói thế - ông Nobu đáp - Điều tôi muốn nói là theo tôi thì đã đến lúc chúng ta nghe Arashino nói về sự nghiệp sáng tác của ông ta lâu nay ra sao.

- Ồ đúng, chính tôi cũng muốn thế - ông Nam tước đáp – nhưng xin ông biết cho điều này, tất cả đàn ông chúng ta đều chẳng khác gì nhau, tất cả chúng ta đều có ham muốn như nhau. Ông đừng giả vờ làm ra vẻ ta đây hơn người. Ông Nobu à. Chúng ta đều biết sự thật hết, phảI không? Không có người đàn ông nào ngồi ở đây mà lại không muốn trả

một số tiền lớn để nhìn Sayuri tắm trong bồn, phải không? Tôi xác nhận chính tôi cũng ao ước như thế. Này ông ơi, đừng giả vờ làm ra bộ ta đây không muốn như thế.
- Sayuri chỉ là một cô tập sự tội nghiệp – Mameha lên tiếng – có lẽ chúng ta nên tha cho cô ấy khỏi nghe chuyện này.
- Không được! – ông Nam tước đáp - cô ấy thấy rõ thực chất cuộc đời sớm chừng nào thì tốt chừng ấy. Nhiều người cứ làm ra vẻ ta đây không chạy theo đàn bà để có cơ hội chui vào dưới áo họ, nhưng cô hãy nghe tôi nói đây, Sayuri: ở đời chỉ có một loại đàn ông mà thôi! Và trong lúc chúng ta đang bàn về vấn đề này, thì đây là điều cô nên ghi nhớ trong óc: bất kỳ người đàn ông nào đang ngồi ở đây đều cũng rất muốn nhìn cô ở truồng. Cô nghĩ sao về chuyện này?
Tôi ngồi để hai tay trên lòng, mặt nhìn xuống và cố làm ra vẻ e thẹn. Đằng nào tôi cũng phải trả lờI câu hỏi của ông Nam tước, nhất là khi mọi người đều im lặng để chờ đợi, nhưng trong lúc tôi đang tìm ý để nói thì bỗng ông Nobu có một hành động rất tốt. Ông để tách rượu sake xuống bục rồI đứng lên, xin lỗi mọi người để đi đến nhà vệ sinh.
- Xin lỗi ông Nam tước, tôi không biết đường đến nhà vệ sinh - ông ta nói. Dĩ nhiên đấy là dấu hiệu báo cho tôi biết để dẫn ông đi.
Tôi cũng không biết đường đi đến nhà vệ sinh như ông Nobu, nhưng tôi để mất cơ hội đi khỏi đám người đang chờ tôi nói. Khi tôi đứng lên, một cô hầu chỉ đường cho tôi, dẫn tôi đi vòng quanh hồ, có ông Nobu đi theo sau.
Vào trong nhà, chúng tôi đi theo hành lang dài bằng gỗ vàng có cửa sổ một bên. Phía bên kia, nhiều tủ kính lên tận nóc đựng các vật quý giá sáng long lanh dướI ánh mặt trời. Tôi định dẫn Nobu đi đến cuối hành lang, thì bỗng ông ta dừng lại trước một cái tủ đựng bộ sưu tập về gươm cổ. Ông ta có vẻ đang nhìn vào đồ trưng bày ở trong tủ, nhưng ông gõ mấy ngón tay lên mặt kính, mũi thở phì phò, vì ông đang còn tức giận. Tôi cũng cảm thấy bối rối trước những việc đã xảy ra, nhưng tôi rất cám ơn ông ta đã cứu tôi ra khỏi tình trạng ấy, tôi không biết làm sao để nói lên lòng biết ơn của mình. Đến tủ kế bên – trưng bày đủ thứ hình chạm trổ trên ngà voi – tôi hỏi có phải ông thích đồ cổ không.
- Cô muốn nói là đồ cổ như ông Nam tước à? Dĩ nhiên là không.
Ông Nam tước không phải là một ông già lụ khụ - ông ta còn trẻ hơn ông Nobu. Nhưng tôi hiểu ông ta muốn nói gì, ông ta cho ông Nam tước là di sản của thời đại phong kiến.
- Em xin lỗi, em muốn nói đến đồ cổ trong tủ này.

- Khi tôi nhìn vào các thanh gươm trong tủ kia, chúng làm cho tôi nghĩ đến ông Nam tước. Ông ta là người nâng đỡ công ty của chúng tôi, và tôi nợ ông ta rất nhiều. Nhưng không vì thế mà tôi phí thì giờ để nghĩ đến ông ta. Tôi trả lời như thế được chưa?
Tôi cúi người chào ông ta, ông ta bỏ đi theo hành lang về phía nhà vệ sinh, đi rất nhanh đến nỗi tôi không theo kịp để mở cửa cho ông ta.
Sau đó khi chúng tôi về lại bên bờ hồ, tôi vui mừng thấy bữa tiệc đã tan. Chỉ còn vài người đàn ông ở lại để dùng cơm tối. Mameha và tôi đưa những người khác ra tận cổng.Chúng tôi chào tạm biệt cho đến người cuối cùng và tôi quay lại đã thấy một gia nhân của ông Nam tước đứng chờ dẫn chúng tôi vào nhà.
Mameha và tôi ngồi cả một giờ sau đó trong khu của gia nhân, ăn bữa tối ngon lành gồm có món tai so usugiri - những lát cá vền biển cắt mỏng như giấy trải trên cái đĩa có hình ngọn lá và ăn với nước sốt ponzu. Nếu Mameha không có vẻ buồn rầu thì chắc tôi sẽ cảm thấy vui vẻ. Cô ấy chỉ ăn vài lát cá rồi đưa mắt nhìn qua cửa sổ. Trông vẻ mặt của cô ấy, tôi nghĩ chắc cô ấy muốn trở ra ngoài hồ và ngồi ở đấy, có lẽ để cắn môi giận dữ nhìn bầu trời đang phủ màn đêm.
Chúng tôi ra nhập vào nhóm vớI ông Nam tước khi họ đã ăn được nửa chừng, trogn căn phòng mà ông Nam tước gọi là "phòng tiệc nhỏ" . Thực ra, phòng tiệc nhỏ có thể dùng thết đãi đến 20 hay 25 người, nhưng khi ấy buổi tiệc đã giảm bớt người, chỉ còn ông Arashino, ông Nobu và ông bác sĩ Cua. Khi chúng tôi đi vào, họ đang lặng lẽ ăn. Ông Nam tước đã say mèm, tròng mắt như muốn văng ra ngoài.
Ngay khi Mameha bắt đầu nói chuyện, bác sĩ Cua lấy khăn ăn lau bộ râu mép hai lần rồi xin lỗi đi vệ sinh. Tôi dẫn ông ta đi qua hành lang hồi nãy ông Nobu và tôi đã đi. Khi ấy trờI đã tối rồi, tôi không thấy rõ đồ vật gì hết, vì ánh sáng trên cao phản chiếu vào mặt kính trên cái tủ trưng bày. Nhưng bác sĩ Cua dừng lại ở tủ đựng các thanh gươm, ông ta nghiêng đầu cho đến khi trông thấy các đồ vật trong đó.
- Chắc cô biết rõ đường đi trong nhà ông Nam tước - ông ta nói.
- Ồ không, thưa ông, em hoàn toàn bị lạc trong ngôi nhà đồ sộ như thế này. Sở dĩ em biết đường là vì hồi nãy em đã dẫn ông Nobu đi trên hành lang này.
- Tôi chắc ông ta đã đi khắp nơi – ông bác sĩ nói - một người như Nobu không đủ trình độ để thưởng thức những thứ trong các tủ này.
Tôi không biết trả lời ra sao, nhưng ông bác sĩ nhìn tôi đăm đăm.

- Cô chưa tiếp xúc nhiều vớI mọi người - ông ta nói tiếp – nhưng đã đến lúc cô nên học cách đề phòng những người kiêu ngạo đã nhận lời mời của một người như ông Nam tước, rồi nói năng lôm côm với ông ta ngay trong nhà ông ta, như ông Nobu đã nói vào chiều hôm nay.

Tôi cúi người chào khi nghe ông ta nói thế, và khi thấy bác sĩ Cua không nói gì thêm nữa, tôi dẫn ông ta đến phòng vệ sinh.

Khi chúng tôi về lại phòng tiệc nhỏ, các ông đã nói chuyện rôm rả, nhờ vào tài của Mameha, cô ấy chỉ ngồi lặng lẽ phía sau để chuốc rượu thôi. Cô ấy thường nói vai trò của người geisha là chỉ khuấy tô canh cho đều. Nếu có khi nào anh thấy người ta dùng đũa để khuấy tô canh cho đều trước khi múc vào chén của mình, thì anh sẽ hiểu được ý cô ấy muốn nói gì.

Chẳng bao lâu sau câu chuyện quay qua đề tài áo kimono, và chúng tôi đi xuống phòng chứa áo của ông Nam tước ở dưới tầng hầm. Dọc theo tường phòng là những chiếc tủ gỗ khổng lồ treo đầy áo kimono. Ông Nam tước ngồI trên chiếc ghế dựa ở giữa phòng, chống hai khuỷu tay lên đầu gối - mắt vẫn kèm nhèm – và không nói một tiếng trong khi Mameha dẫn chúng tôi đi xem bộ sưu tập áo. Tất cả chúng tôi đều nhất trí chiếc áo đặc biệt nhất là chiếc áo có hình vẽ phỏng theo cảnh của thành phố Kobe, thành phố này nằm trên sườn đồi thoai thoải chạy ra tận biển. Bức hình bắt đầu ở hai vai áo với cảnh trời xanh mây trắng, ở hai đầu gối vẽ cảnh sườn đồi, dưới đó là cảnh biển màu xanh lục chảy thành một đường dài ra phía sau áo, trên mặt biển, lốm đốm những ngọn sóng vàng đẹp đẽ và những chiếc tàu li ti.

- Mameha này – ông Nam tước nói – tôi nghĩ chắc em phải mặc cái áo ấy để đến dự tiệc thưởng hoa của tôi tại Hakone vào tuần sau. Mặc áo ấy, em đẹp phải biết, đúng không?

- Em thật rất thích – Mameha đáp – nhưng như em đã nói hôm kia rồi, em sợ năm nay em không đi dự tiệc được.

Tôi thấy ông Nam tước có vẻ bất bình, vì cặp lông của ông ta sụp xuống như hai cánh cửa khép lại.

- Em nói thế nghĩa là sao? Ai đã ký hợp đồng với em khiến em không hủy hợp đồng được?

- Em rất thích đến đấy ghê lắm, ông Nam tước à. Nhưng năm nay thì không được. Em đã có hẹn bên y tế nên không đi dự tiệc được.

- Hẹn với bên y tế à? Như thế nghĩa là sao? Mấy ông bác sĩ có thể thay đổi thời gian kia mà. Ngày mai em hãy đổi lại buổi hẹn, và có mặt ở buổi tiệc của anh vào tuần sau như mọi khi em thường làm.
- Em xin lỗi – Mameha nói – em đã hẹn với bên y tế cách đây mấy tuần và có sự bằng lòng của Nam tước rồi, kế hoạch này không thể thay đổi được.
- Tôi không nhớ đã bằng lòng cho em hẹn với họ khi nào. Đâu phải là chuyện cần kíp như thể em cần phải phá thai, hay là việc gì như thế…
Mọi người im lặng và có lẽ bối rối một hồi thật lâu. Mameha chỉ sửa lại tay áo cho ngay ngắn trong khi tất cả chúng tôi đứng yên lặng, đến nỗi chúng tôi nghe được cả hơi thở khò khè của ông Arashino. Tôi nhận thấy ông Nobu có vẻ không chú ý gì hết, bỗng quay qua để xem phản ứng của ông Nam tước ra sao.
- Được rồi – cuối cùng Nam tước nói – chắc là tôi quên, bây giờ nghe em nhắc đến…dĩ nhiên chúng ta không thể để có những chú nhóc nam tước rơi rớt chạy rong ngoài đường, đúng không? Nhưng Mameha này, tôi không biết tại sao em không nhắc tôi chuyện này trong chốn riêng tư…
- Em xin lỗi, Nam tước.
- Nếu em không đến Hakone được thì thôi! Nhưng còn quý vị đây thì sao? Buổi tiệc này tuyệt lắm, tổ chức tại nhà tôi ở Hakone vào cuối tuần sau. Quý vị phải đến mới được! Tôi tổ chức hàng năm vào mùa hoa anh đào nở!
Ông bác sĩ và ông Arashino không thể đến được. Nobu không trả lời, nhưng khi ông Nam tước thúc ông, ông ta đáp:
- Ông Nam tước này, thực tình ông không muốn tôi đến Hakone để xem hoa anh đào nở đâu.
- Ồ việc hoa nở chỉ là cái cớ để ta mở tiệc – ông Nam tước nói – nhưng cũng chẳng sao. Chúng tôi sẽ có ông Chủ tịch của ông rồi. Năm nào ông ấy cũng đến hết.
Tôi kinh ngạc thấy mình đỏ mặt khi nghe nhắc đến ông Chủ tịch, và suốt cả buổi chiều, nhiều lúc tôi đã nghĩ đến ông ta. Bỗng tôi cảm thấy như thể mọi người đã biết chuyện bí mật của tôi.
- Tôi thật bực mình khi các vị không ai đến với tôi, - ông Nam tước nói tiếp – chúng ta đã có một buổi tối tuyệt vời cho đến khi Mameha nói đến chuyện mà đáng ra cô ấy phải nói riêng. Này Mameha, tôi phải phạt em mới được. Năm nay thế là tôi không mời được em

đến dự tiệc của tôi. Thế nhưng tôi muốn em cho Sayuri đến thay em.
Tôi nghĩ ông Nam tước nói đùa, nhưng thú thực, tôi nghĩ đến cảnh sung sướng khi được cùng ông Chủ tịch đi dạo quanh dinh cơ lộng lẫy của ông Nam tước mà không có ông Nobu, hay là bác sĩ Cua, hay thậm chí cả Mameha.
- Ý kiến thật tuyệt, thưa Nam tước – Mameha nói – nhưng buồn thay là Sayuri bận diễn tập rồi.
- Vô nghĩa – ông Nam tước đáp – Tôi hy vọng sẽ gặp cô ấy ở đấy. Tại sao em cứ khăng khăng không chịu nghe lời tôi yêu cầu em một việc nhỏ nhặt như thế?
Ông ta có vẻ giận dữ, và khốn thay, vì ông ta đang say, nước dãi chảy xuống ròng ròng hai bên khóe miệng. Ông ta lấy lưng bàn tay lau đi, nhưng chỉ làm cho nước dãi lấm lem vào những sợi lông đen dài trên bộ râu cằm.
- Em có quan tâm đến yêu cầu này của tôi không? – ông ta nói tiếp – Tôi muốn thấy Sayuri ở Hakone. Em chỉ việc trả lời "Dạ được thưa Nam tước" là xong.
- Dạ được, thưa Nam tước.
- Tốt – ông Nam tước nói. Ông ta dựa người ra sau ghế, lấy cái khăn trong túi ra lau mặt.
Tôi rất buồn cho Mameha. Nhưng nói sao cho hết nỗi lòng hân hoan sung sướng của tôi khi nghĩ đến ngày dự tiệc ở nhà ông Nam tước. Khi ngồi trên xe kéo trở về Gion, mỗi lần nghĩ đến chuyện ấy, tôi cảm thấy hai tai tôi đỏ rần. Tôi sợ Mameha để ý thấy, nhưng cô chỉ nhìn ra ngòai, cho đến khi về tới nơi mới quay qua nói với tôi:
- Sayuri, cô phải rất cẩn thận khi đến Hakone.
- Vâng thưa chị, em sẽ cẩn thận.
- Hãy nhớ rằng một cô tập sự sắp sửa bán mizuage, giống như bữa cơm đã dọn trên mâm. Nếu người ta nghe nói đã có kẻ khác ăn vụng một miếng thì chẳng có ai muốn ăn mâm cơm ấy đâu.
Sau khi nghe thế, tôi không dám nhìn vào mắt cô ấy. Tôi thừa biết cô ấy muốn nói đến ông Nam tước.

hết: Chương 21

Arthur Golden

Đời kỹ nữ

Chương 22

Đến lúc ấy tôi chưa biết Hakone nằm ở đâu, nhưng sau đó, tôi tìm hiểu mới biết nó nằm phía Đông nước Nhật, khá xa Kyoto. Tôi cảm thấy mình quan trọng suốt cả tuần ấy, mỗi khi nhớ đến việc một nhân vật danh tiếng như ông Nam tước mời tôi đi từ Kyoto đến đấy để dự tiệc. Thực vậy, tôi đã cố sức giữ vẻ bình tĩnh để khỏi lộ ra sự kích thích khi ngồi vào chỗ ngồi trên toa tàu hạng nhì sang trọng với ông Itchoda, người thợ may của Mameha. Ông ta ngồi ở phía ngoài gần lối đi giữa, để khỏi có ai lấy cớ đến nói chuyện với tôi. Tôi giả vờ giải trí bằng cách xem báo, nhưng thật ra tôi chỉ lật các trang báo cho có lệ, nhưng mắt thì vẫn liếc nhìn những người đi trên lối đi, họ đi chậm lại để nhìn tôi. Tôi cảm thấy sung sướng vì được họ chú ý đến, nhưng khi chúng tôi đến Shizuoka sau nửa trưa một chút, và khi đứng đợi tàu đi Hakone, bỗng tôi cảm thấy trong lòng dâng lên một nỗi buồn khó tả. Suốt ngày tôi đã cố quên đi cảm giác ấy, nhưng khi đứng đợi tàu trên sân ga, trong óc tôi hiện lên rất rõ hình ảnh của chính tôi vào thời gian khác, đang đứng trên sân ga khác, đợi đáp con tàu khác - lần ấy đi với ông Bekku – vào ngày mà tôi và chị tôi bị lôi ra khỏi nhà. Tôi lấy làm xấu hổ mà xác nhận rằng trong nhiều năm qua, tôi đã cố hết sức để khỏi nhớ đến chị Satsu, bố tôi, mẹ tôi và ngôi nhà ngà say của chúng tôi trên bờ núi đá ven biiển. Tôi không giống như đứa bé rúc đầu vào trong cái bao. Ngày này qua ngày nọ, tôi chỉ thấy có Gion, chỉ thấy có Gion đến nỗi tôi nghĩ Gion là tất cả, và chỉ có Gion là nơi quan trọng đáng kể trên đời này. Nhưng nay tôi ra khỏi Kyoto, tôi nhận thấy nhiều người cho rằng Gion chẳng nghĩa lý gì hết, và tôi không thể không nghĩ đến một cuộc sống khác. Sự sầu khổ là điều kỳ lạ nhất, chúng ta hết sức thất vọng khi gặp

phải cảnh sầu khổ. Sự sầu khổ như cánh cửa sổ chỉ mở ra theo ý của nó. Căn phòng trở nên lạnh lẽo, và chúng ta không thể làm gì được ngoài việc run. Nhưng nó mở mỗi khi một ít, một ít, và một hôm chúng ta tự hỏi cái gì sẽ đến khi cánh cửa sầu muộn mở toang.
Gần trưa hôm sau tôi được đón đi trong một quán trọ nhỏ nhìn lên núi Phú Sĩ, và được chở trên một chiếc xe hơi của ông Nam tước để đến ngôi nhà nghỉ mát của ông ta nằm giữa khu rừng thơ mộng bên bờ hồ. Khi xe chạy vào con đường vòng trước nhà và tôi bước ra khỏi xe với khăn đai áo mão của nàng geisha tập sự ở Kyoto, nhiều người khách của ông Nam tước quay lại nhìn tôi. Tôi thấy trong đám người này có một số phụ nữ, người thì mặc kimono, người thì mặc áo theo kiểu phương Tây. Sau đó tôi mới biết họ hầu hết là geisha ở Tokyo.
Vì chúng tôi chỉ đi tàu hỏa từ Tokyo đến trong vòng vài giờ mà thôi. Rồi ông Nam tước xuất hiện, đi trên con đường từ trong rừng với nhiều các ông khác.
- Kìa, đây là nhân vật chúng ta đang chờ đợi! - ông ta nói – Cô gái xinh đẹp này là Sayuri từ Gion đến, có lẽ một ngày nào đó sẽ là Sayuri tuyệt vời nhất ở Gion. Quý vị sẽ không bao giờ thấy lại được cặp mắt như mắt của nàng đâu, tôi cam đoan với quý vị như thế. Và cứ đợi cho đến khi quý vị thấy cách nàng di chuyển. Sayuri, xin mời cô đến đây, để tất cả quý ông có cơ may nhìn cô, cho nên cô có một công việc quan trọng. Cô phải đi khắp nơi – trong nhà, xuống hồ, qua rừng, khắp nơi. Nào bây giờ đi đi! Hoạt động đi!
Tôi đi khắp trong nhà như lời ông Nam tước yêu cầu, đi qua rừng anh đào trĩu hoa, cúi chào khách đây đó trên đường đi và cố đừng tỏ ra quá lộ liễu muốn tìm xem ông Chủ tịch ở đâu. Tôi đi chậm chạp, vì cứ vài bước lại có người chặn tôi lại và nói đại loại như thế này:
- Trời ơi, cô là geisha tập sự ở Gion à?
Rồi ông ta lấy máy ảnh ra, nhờ người khác chụp chúng tôi đứng chung với nhau, hay là đưa tôi đi dọc theo hồ đến nhà vọng nguyệt nhỏ, hay đến bất cứ đâu mà bọn họ có thể nhìn tôi được – y như cảnh ông ta đã làm với vài sinh vật từ thời tiền sử mà ông ta đã đánh lưới bắt được. Mameha đã căn dặn tôi rằng thế nào mọi người cũng rất kinh ngạc khi thấy tôi, vì không có ai giống một nàng geisha tập sự ở Gion hết. Đúng là trong các khu khá giả ở Tokyo, như là Shimbashi và Akasak, cô gái nào muốn vào nghề geisha đều phải học nghệ thuật cho thật thành thạo. Nhưng phần nhiều geisha ở Tokyo thời ấy đều rất tân tiến về mặt suy tư, tình cảm, cho nên một số geisha đi trong dinh cơ của ông Nam

tước đều mặt âu phục.

Buổi tiệc của ông Nam tước có vẻ kéo dài. Vào lúc giữa chiều, tôi gần như hết hy vọng tìm thấy ông Chủ tịch. Tôi vào trong nhà để tìm một chỗ ngồi nghỉ, nhưng khi vừa bước vào tiền sảnh, tôi cảm thấy người khựng lại. Ông ta từ trong phòng trải thảm rơm bước ra, vừa đi vừa nói chuyện với một người đàn ông khác. Họ chào chia tay nhau xong, thì bỗng ông Chủ tịch quay qua nhìn tôi.

- Sayuri! – Ông thốt lên – Làm sao ông Nam tước dụ cô từ Gion đến đây được? Tôi không ngờ cô có quen ông ta.

Tôi nghĩ phải quay mặt đi chỗ khác nhưng tôi cứ đăm đăm nhìn vào ông Chủ tịch như bị nam châm hút. Cuối cùng tôi cúi người chào ông và nói:

- Cô Mameha cử em đi dự tiệc thay cho cô ấy! Em rất sung sướng được gặp ông Chủ tịch ở đây.

- Tôi cũng vui mừng được gặp cô. Cô có thể góp ý giúp tôi một việc. Cô đến xem món quà tôi mang tặng ông Nam tước ra sao. Tôi định ra về mà không đưa tặng cho ông ta.

Tôi đi theo ông ta vào phòng như con diều được sợi dây kéo lên. Tôi đang ở tại Hakone, xa nơi tôi quen biết, đang ở với người đàn ông tôi thường nghĩ đến hơn bất kỳ người nào khác, nghĩ đến chuyện này, tôi kinh ngạc vô cùng. Trong khi ông ta đi trước mặt tôi, tôi thán phục cách ông đi thoải mái trong bộ vét len may đo. Tôi thấy được hai bắp chân ông ta phồng ra sau ống quần, thậm chí thấy được đường nứt sau lưng như chỗ rẽ nơi gốc cây phân rễ. Ông ta lấy gói qùa trên bàn đưa cho tôi xem. Mới đầu tôi tưởng là một khối trang trí bằng vàng, nhưng xem lại thì ra là cái hộp đựng mỹ phẩm xưa tặng cho ông Nam tước. Ông Chủ tịch cho tôi biết đây là tác phẩm của nhà họa sĩ thời Edo, tên là Arata Gonroku. Cái hộp giống như cái gối sơn màu vàng có in hình những con sếu đang bay và những chú thỏ đang nhảy nhót màu đen. Khi ông ta đặt vào tay tôi, tôi sửng sốt đến ngạt thở khi nhìn vào món quà này.

- Cô có tin ông Nam tước sẽ thích món quà này không? - ông ta hỏi - tôi tìm thấy nó tuần trước và liền nghĩ đến ông ta, nhưng…

- Thưa ông Chủ tịch, tại sao ông sợ ông Nam tước không thích món quà này?

- Ồ, ông ta có nhiều thứ quý giá. Có lẽ ông ta xem đồ này chỉ là loại ba.

Tôi cam đoan với ông Chủ tịch là không ai nghĩ như thế đâu, và khi tôi đưa cái hộp cho ông, ông gói lại trong tấm vải lụa rồi gật đầu ra hiệu bảo tôi đi theo ông. Ra đến cửa, tôi

giúp ông mang giầy. Khi tôi giúp ông xỏ chân vào giày, tôi nghĩ đến chuyện chúng tôi sẽ ở cùng nhau suốt buổi chiều và cả một đêm. Nghĩ thế, tôi bàng hoàng ngây ngất đến nỗi quên cả thời gian đang trôi qua, một hồi lâu tôi mới bình tĩnh trở lại. Ông Chủ tịch không có dấu hiệu gì tỏ ra nôn nóng, nhưng tôi cảm thấy ngượng ngùng khi xỏ chân vào giày Okobo của tôi, khiến cho chúng tôi mất rất nhiều thì giờ.

Ông ta dẫn tôi đi theo con đường đến hồ nước, ở đây chúng tôi thấy ông Nam tước đang ngồi trên chiếu với ba cô geisha từ Tokyo đến dưới gốc cây anh đào. Họ đứng dậy, nhưng ông Nam tước có vẻ lúng túng. Mặt ông ta có những vết đỏ vì uống rượu, cho nên trông như có ai đã lấy roi đánh vào mặt ông ta.

- Ông Chủ tịch! - ông Nam tước nói - tôi rất hân hạnh được thấy ông đến dự tiệc của tôi. Chắc ông biết tôi rất vui khi có ông ở đây chứ? Công ty của ông không ngừng phát triển phải không? Sayuri có nói cho ông biết Nobu có đến dự tiệc của tôi ở Kyoto tuần trước chứ?

- Tôi đã nghe Nobu nói lại, rất đầy đủ.

- Thế sao - ông Nam tước nói – Anh ta nhỏ nhen lắm, phải không?

Tôi không hiểu ông Nam tước muốn nói gì, vì tôi thấy ông ta nhỏ nhen hơn ông Nobu. Ông Chủ tịch có vẻ không bằng lòng lời nhận xét của ông ta, ông nhíu mày.

- Tôi muốn nói thế đấy – ông Nam tước nói tiếp. Nhưng ông Chủ tịch cắt ngang lời ông ta:

- Tôi đến để xin cám ơn ông và tạm biệt ông, nhưng trước hết tôi xin tặng ông một món quà – Nói xong ông ta đưa cái hộp đựng mỹ phẩm cho ông Nam tước. Ông Nam tước quá say nên không mở dây ra được, nên ông ta đưa cho một cô geisha để cô này mở gói quà ra.

- Món quà đẹp quá! – ông Nam tước nói – Không ai thấy sao? Nhìn này, có lẽ nó còn đẹp hơn cả con người tuyệt vời đứng bên ông nữa, ông Chủ tịch à. Ông có biết Sayuri không? Nếu không, để tôi giới thiệu với ông.

- Ồ Sayuri và tôi đã quen qua rồi – ông Chủ tịch nói.

- Quen như thế nào ông Chủ tịch? Có đủ cho tôi ganh tị không đấy?- ông Nam tước cười cho lời nói đùa của mình, nhưng không ai cười với ông ta hết – Dù sao thì món quà này đã nhắc tôi nhớ đến món quà tôi sẽ tặng cô, cô Sayuri à. Nhưng đợi cho đến khi nào các cô geisha này về hết rồi tôi mới tặng, vì tôi e rằng họ sẽ đòi tôi tặng mỗi người một món

mất, cho nên cô phải ở đây cho đến khi nào mọi người về hết.
- Ông Nam tước quá tốt – tôi nói – nhưng thực tôi không muốn bị hư thân mất nết.
- Tôi thấy cô học hỏi rất nhiều ở Mameha về lời từ chối những cái mình không thích rất tài. Chỉ đợi gặp tôi ở tiền sảnh sau khi khách của tôi ra về hết thôi. Ông Chủ tịch, nhờ ông khuyên cô ấy giúp tôi, trong khi cô ta tiễn ông ra xe.
Nếu ông Nam tước không say, tôi nghĩ thế nào ông ấy cũng tiễn ông Chủ tịch ra tận xe. Nhưng hai người đã chào tạm biệt nhau, và tôi đi theo ông Chủ tịch vào nhà. Trong khi người tài xế giữ cửa xe cho ông, tôi cúi người chào, cám ơn lòng tốt của ông. Ông định bước vào xe, nhưng rồi dừng lại.
- Sayuri này – ông nói, rồi ngần ngừ một lát như không biết nói tiếp ra sao – Mameha đã nói gì với cô về ông Nam tước?
- Không nói gì nhiều, thưa ông. Hay ít ra…mà, em không biết ông Chủ tịch muốn nói gì.
- Mameha có đóng vai người chị cả tốt cho cô không? Cô ấy có nói cho cô biết những điều cần biết không?
- Ồ có, thưa ông Chủ tịch. Mameha giúp em rất nhiều.
- Tốt – ông ta nói – nếu tôi là cô, tôi phải cảnh giác khi có người đàn ông như ông Nam tước quyết định tặng quà cho cô.
Tôi không biết phải trả lời ra sao, cho nên tôi nói ông Nam tước có lòng tốt nghĩ đến tôi.
- Phải, tốt rồi, tôi biết. Có điều cô phải đề phòng, vậy thôi - ông ta nói, nhìn tôi một lát rồi bước vào xe.
Suốt một giờ sau đó, tôi đi chơi cùng một vài người khách cuối cùng, cứ nhớ mãi đến những lời ông Chủ tịch nói với tôi trong thời gian chúng tôi gặp nhau. Tôi nghĩ đến lời cảnh cáo của ông thì ít, mà hân hoan sung sướng vì đã nói chuyện với ông ta thì nhiều. Thật vậy, tâm trí tôi không rảnh để nghĩ đến chuyện gặp ông Nam tước cho đến khi tôi thấy tôi một mình đứng trước tiền sảnh trong ánh chiều tà yếu ớt. Tôi đến quỳ trong một phòng trải chiếu rơm gần đấy, nhìn ra ngoài sân qua cánh cửa sổ có kính.
Mười hay mười lăm phút trôi qua, cuối cùng ông Nam tước đi vào tiền sảnh. Vừa nhìn thấy ông ta là tôi cảm thấy lo sợ, vì ông ta chỉ mặc chiếc áo ngủ bằng vải sơ sài. Ông ta cầm cái khăn tắm trên tay lau những sợi lông đen dài trên mặt được xem là bộ râu. Rõ ràng ông ta vừa tắm xong. Tôi đứng lên, cúi người chào ông ta.
- Sayuri, tôi thật điên! - ông ta nói với tôi - tôi uống quá nhiều - chuyện này quả đúng -

tôi quên mất chuyện cô đang đợi tôi! Tôi hy vọng khi cô thấy món quà tôi để dành cho cô, cô sẽ tha thứ cho tôi.

Ông Nam tước đi theo hành lang để vào phòng trong, ông nghĩ tôi sẽ đi theo ông ta. Nhưng tôi cứ đứng tại chỗ, nghĩ đến những lời Mameha đã nói với tôi: người geisha tập sự sắp sửa bán mizuage của mình như bữa cơm dọn sẵn trên mâm.

ông Nam tước dừng lại. Ông ta nói:

- Đi với tôi!

- Ồ thưa Nam tước. Không nên. Xin ông cho tôi ở lại đây.

- Tôi có món quà tặng cô. Đến phòng tôi ngồi đợi thôi. Đừng có ngu xuẩn như thế.

- Dạ thưa Nam tước, đương nhiên tôi là đứa ngu xuẩn vì tôi phải thế.

- Ngày mai cô sẽ trở về dưới sự giám sát của Mameha phải không? Nhưng ở đây không có ai giám sát cô hết.

Nếu khi ấy mà tôi có chút bình tĩnh, chắc tôi đã cám ơn ông Nam tước mời tôi đến dự buổi tiệc thịnh soạn này và tha thiết yêu cầu ông ta cho xe chở tôi về nhà trọ. Nhưng mọi việc đã diễn ra như trong giấc mơ…Tôi thấy mình đang bị rơi vào trạng thái chấn động. Điều tôi chỉ còn biết là sự lo sợ.

- Đi theo tôi, chờ tôi mặc áo quần - ông Nam tước nói - chiều nay cô uống rượu sakê phải không?

Một lát trôi qua, tôi cảm thấy mặt tôi mất hết cảm giác, không có một biểu hiện gì, trơ như đá.

- Không, thưa ông – cuối cùng tôi đáp được.

- Tôi nghĩ cô phải đi theo tôi. Tôi sẽ cho cô món quà quý giá. Nào ta đi.

- Thưa Nam tước, xin ông vui lòng cho tôi về. Chắc người ta đang đợi tôi ở quán trọ.

- Đợi à? Ai đợi cô thế?

Tôi không trả lời.

- Tôi hỏi ai đợi cô? Tôi không hiểu tại sao cô xử sự như thế. Tôi có cái này cho cô. Có phải cô muốn tôi đi lấy cho cô không?

- Tôi xin lỗi.

Ông Nam tước nhìn tôi.

- Đợi đây – cuối cùng ông ta nói, rồi đi vào nhà trong. Một lát sau ông ta trở ra, trên tay cầm một cái gói phẳng, gói trong giấy dày. Tôi mới nhìn qua là biết đấy là cái áo kimono.

- Đây - ông ta nói – vì cô cứ khăng khăng muốn làm kẻ ngu xuẩn, nên tôi phải đi lấy quà cho cô. Món quà có làm cho cô vui hơn không?

Tôi xin lỗi ông Nam tước thêm một lần nữa.

- Tôi thấy hôm nọ cô rất thích chiếc áo này. Tôi muốn tặng nó cho cô.

Ông Nam tước để cái gói lên bàn rồi mở dây buộc, tháo gói ra. Tôi nghĩ chắc đây là cái áo kimono thêu cảnh thành phố Kobe, và nói thực ra, tôi cảm thấy vừa mừng vừa lo, vì tôi biết tôi sẽ làm gì với cái áo đẹp tuyệt vời như thế này, và tôi sẽ giải thích ra sao với Mameha về việc ông Nam tước cho tôi cái áo. Thế nhưng khi ông Nam tước mở cái gói ra, tôi chỉ thấy trước mắt lớp vải sậm tuyệt vời với hình thêu màu bạc. Ông ta lấy cái áo ra và đưa lên tận vai. Đây là cái áo kimono của một viện bảo tàng – theo ông Nam tước cho tôi biết thì áo này may vào những năm thuộc thập niên 1860 cho cô cháu của Tokugawa Yoshinobu, vi tướng quân Nhật sau cùng. Hình vẽ trên áo là cảnh những con chim màu bạc bay trong bầu trời đêm, với cảnh vật huyền bí gồm cây và đá màu sẫm đen vươn lên từ dưới lai áo.

- Cô phải đi theo tôi để mặc thử áo này - ông ta nói – bây giờ đừng có ngu xuẩn! Tôi rất có kinh nghiệm trong việc buộc giải thắt lưng. Tôi sẽ giúp cô mặc áo kimono của cô vào lại, để không ai hay biết gì hết.

Tôi muốn thử cái áo của ông Nam tước cho tôi ở đâu đó chỉ một mình tôi. Nhưng ông ta là người có quá nhiều quyền đến nỗi Mameha mà cũng không dám trái lời. Nếu cô ấy không dám từ chối những điều ông ta muốn, thì làm sao tôi từ chối cho được? Tôi thấy ông ta có vẻ nôn nóng, chỉ có trời mới biết ông ta có phải tốt thật với tôi trong mấy tháng tôi mới vào nghề không, ông ta cho phép tôi đến hầu ông khi ông ăn trưa, và cho phép Mameha dẫn tôi đến dự tiệc tại nhà ông ở Kyoto. Rồi bây giờ ông tốt với tôi thêm một lần nữa, cho tôi cái áo kimono quý giá.

Cuối cùng tôi nghĩ trong bụng rằng tôi không còn lựa chọn nào khác là phải vâng lời ông ta và dù kết quả ra sao đi chăng nữa, tôi cũng phải trả cho ông ta. Tôi cụp mắt nhìn xuống chiếu, lòng thấy xấu hổ, và trong trạng thái như nằm m này, tôi cảm thấy mình buông xuôi theo số phận, tôi ý thức được bàn tay ông Nam tước nắm lấy tay tôi, dẫn tôi ra phòng phía sau nhà. Đến giữa hành lang, một gia nhân đang đi tới, anh ta cúi chào rồi quay lưng ngay khi trông thấy chúng tôi. Ông Nam tước không nói một lời, chỉ dẫn tôi đi cho đến khi chúng tôi vào một căn phòng trải thảm rơm, trên một bức tường treo đầy

gương soi. Đây là phòng thay áo quần. Bức tường bên kia kê nhiều tủ, các cánh cửa tủ đều đóng kín.

Tay tôi run vì lo sợ, nhưng nếu ông Nam tước có để ý thì ông ta cũng không nói gì. Ông để tôi đứng trước dãy gương rồi đưa tay tôi lên môi, tôi tưởng ông ta hôn tay tôi, nhưng ông ta chỉ đưa lưng bàn tay tôi chạm vào những sợi râu trên mặt ông, rồi làm một việc tôi thấy rất kỳ cục, ông ta kéo tay áo của tôi lên khỏi cổ tay, rồi hít mùi thơm trên da thịt tôi. Râu của ông ta chích vào tay tôi, nhưng tôi không có cảm giác gì hết. Hình như tôi không còn cảm thấy gì hết, tình trạng của tôi khi ấy như thể tôi bị chôn vùi dưới lớp vỏ lo sợ, hoang mang, khủng khiếp…rồi ông Nam tước lôi tôi ra khỏi cơn lo sợ kinh hoàng ấy bằng cách đi ra phía sau lưng tôi, đưa tay tới trước ngực để tháo sợi dây Obujime của tôi ra. Đấy là sợi dây buộc dải khăn quàng của tôi.

Tôi hoảng hốt khi biết ông Nam tước có ý định cởi áo của tôi ra. Tôi cố nói lên cái gì nhưng mệng tôi ấp úng không nói ra lời, vả lại ông Nam tước bảo tôi im đi. Tôi cố đưa tay chặn ông ta lại, nhưng ông ta đẩy tay tôi đi và cuối cùng ông ta tháo được cái Obujime của tôi. Sau đó, ông ta bước lui, loay hoay một hồi lâu để mở cái nút của dải thắt lưng nằm ở giữa xương bả vai của tôi. Tôi van ông ta đừng tháo cái nút ra nhưng cuống họng tôi khô khốc đến nỗi nhiều lần tôi cố nói mà nói không được – nhưng ông ta không nghe tôi, và liền sau đó ông ta tháo dải khăn quàng quanh lưng tôi ra, tay ông ta vòng quanh hông tôi rồi mở ra. Tôi thấy cái khăn tay của ông Chủ tịch văng ra khỏi dải thắt lưng và rơi xuống đất. Bỗng ông Nam tước thả cái khăn quàng lưng rơi xuống một đống trên nền nhà, rồi mở miếng datejime ra. Đấy là dải vải lót quấn quanh bụng dưới dải thắt lưng. Tôi cảm thấy đau khổ khi thấy chiếc kimono mở rộng quanh eo tôi. Tôi đưa tay kéo nó cho sít lại, nhưng ông Nam tước hất tay tôi ra. Tôi không chịu được cảnh nhìn tôi trong gương. Việc cuối cùng tôi nhớ khi nhắm mắt lại là chiếc áo nặng nề được nâng lên khỏi hai vai tôi, bên tai tôi nghe tiếng vải kêu sột soạt.

Ông Nam tước hình như thực hiện xong kế hoạch ông ta vạch ra, hay trước mắt ông ta không tiến xa hơn nữa. Tôi cảm thấy hai tay ông ta để bên hông tôi, mân mê lớp vải áo lót của tôi. Cuối cùng tôi mở mắt ra lại, tôi thấy ông ta đứng yên sau lưng tôi, hít hương thơm trên tóc tôi, trên cổ tôi. Mắt ông ta nhìn đăm đăm vào gương – đúng ra là đăm đăm vào dải vải quanh eo để giữ áo của tôi cho kín. Mỗi lần mấy ngón tay của ông di động là tôi quyết tâm phải đẩy chúng đi, nhưng bỗng nhiên nhanh như cắt, chúng bò lên bụng tôi

như con nhện, rồi trong khoảnh khắc chúng bám vào dải vải và lôi mạnh. Rất nhiều lần tôi cố ngăn ông ta lại, nhưng ông Nam tước đẩy tay tôi đi như những lần trước. Cuối cùng dải vải bung ra và ông Nam tước thả nó xuống nền nhà. Hai chân tôi run rẩy, căn phòng mờ đi trước mắt tôi khi ông ta nắm hai vạt áo lót của tôi mở rộng ra. Tôi không thể đứng yên mà không nắm hai tay ông giữ lại.

- Sayuri, đừng lo sợ gì hết! - ông Nam tước nói nhỏ bên tai tôi - Lạy trời, tôi không làm gì không nên làm đâu. Tôi chỉ muốn nhìn cô thôi, cô không hiểu sao? Không có gì sai phạm trong việc này hết, bất cứ người đàn ông nào cũng muốn làm thế hết.

Một sợi râu láng bóng trên mặt ông ta cọ vào vai tôi khi ông nói thế, cho nên tôi quay mặt sang một bên. Tôi nghĩ chắc ông ta cho hành động này của tôi là dấu hiệu bằng lòng, vì khi ấy hai tay ông hoạt động cấp bách hơn. Ông ta kéo rộng cái áo lót ra. Khi ông ta cố mở sợi dây thắt cái yếm trên người tôi, tôi cảm thấy mấy ngón tay của ông cà vào xương sườn tôi, làm cho tôi nhột nhạt. Một lát sau ông cởi xong. Tôi không chịu đựng được ý nghĩ không biết ông ta thấy cái gì trên người tôi, cho nên mặc dù tôi quay mặt sang một bên, nhưng tôi vẫn cố liếc mắt nhìn vào gương. Chiếc yếm mở rộng để lộ một mảng da phía dưới ngực tôi.

Rồi hai tay ông Nam tước di chuyển xuống mông tôi, hai tay ông ta lại loay hoay mở dải vải koshimaki quanh mông tôi ra. Sáng sớm hôm ấy, khi tôi quấn vải koshimaki nhiều lần quanh mông, tôi đã buộc ở eo chặt hơn mọi khi. Ông Nam tước tìm mãi không ra múi dải buộc, nên ông giật nhiều lần cho dải vải bung ra, cho nên cuối cùng ông giật mạnh một cái và cả sợi dải vải dài bung ra dưới áo lót của tôi. Khi dải lụa trượt trên da thịt tôi, tôi nghe có tiếng phát ra từ cổ họng tôi, như là âm thanh của một tiếng nấc. Tôi đưa tay chụp dải koshimaki lại, nhưng ông Nam tước đã lôi đi và thả nó xuống nền nhà. Rồi từ từ như người đàn ông lôi tấm chăn đắp cho đứa trẻ nằm ngủ, ông ta kéo cái áo lót của tôi mở rộng ra với vẻ hết sức thận trọng như thể ông ta đang lôi tấm khăn đậy cái gì tuyệt vời lắm. Tôi cảm thấy cuống họng nóng như lửa đốt, dấu hiệu cho tôi biết tôi sắp khóc, nhưng tôi không muốn để cho ông Nam tước vừa thấy thân thể loã lồ của tôi lại vừa thấy tôi khóc. Dù sao tôi cũng phải cố giữ để cho khỏi khóc, cho đúng theo quyết tâm của tôi, và tôi nhìn đăm đăm vào gương một hồi lâu. Tôi cảm thấy như thời gian ngừng trôi. Tôi chưa bao giờ nhìn tôi hoàn toàn loã lồ như thế. Thực ra tôi còn mang bít tất gài nút trên chân, nhưng tôi cảm thấy thân hình tôi phô ra quá lộ liễu vì hai tà áo lót kéo rộng ra, ngay

cả khi trong phòng tắm không mặc áo quần trên người, tôi cũng không cảm thấy tôi loã lồ như thế này. Tôi thấy hai mắt ông Nam tước dán vào chỗ này rồi dán vào chỗ khác trên thân hình tôi phản chiếu trong gương. Thoạt tiên, ông ta kéo rộng hai vạt áo ra để ông ta thấy rõ đường cong hai bên hông tôi. Rồi ông hạ mắt nhìn xuống chỗ có đám lông đen, đám lông đã mọc trước khi tôi đến Kyoto. Mắt ông ta dán vào đấy thật lâu, nhưng cuối cùng ông ta từ từ nhìn lên, lướt qua bụng tôi, qua xương sườn, đến hai vòng tròn có màu trái mận - thoạt tiên nhìn một bên rồi nhìn qua bên kia. Rồi ông Nam tước thả một tay, để cho vạt áo trở lại chỗ cũ ở một bên. Ông ta làm gì với tay ấy, tôi không biết, nhưng tôi không thấy lại tay ấy nữa. Bỗng tôi hoảng hốt khi thấy một bên vai trần của ông ta nhô ra khỏi chiếc áo tắm. Tôi không biết ông ta làm gì – và mặc dù bây giờ tôi đã biết chính xác ông ta làm gì, nhưng tôi không muốn nói ra làm gì. Điều khi ấy tôi biết là tôi cảm thấy hơi thở của ông ta làm cho cổ tôi nóng lên. Sau đó, tôi không thấy gì nữa. Tấm gương soi nhoà đi và tôi không cầm được nước mắt.

Rồi một lát sau hơi thở của ông Nam tước chậm lại. Da tôi nóng lên và ẩm ướt vì lo sợ, cho nên khi ông ta thả cái áo lót của tôi ra, tôi cảm thấy luồng hơi phả vào một bên tôi như một cơn gió nhẹ. Sau đó, tôi đứng một mình trong phòng. Ông Nam tước đã ra ngoài khi nào tôi không biết. Khi biết ông ta đi ra rồi, tôi vội vàng mặc áo vào, tôi hối hả vội vàng đến nỗi khi tôi quỳ xuống nền nhà để lượm áo lên, trong óc tôi đã nảy ra hình ảnh một đứa bé đói khát vội vã chụp lấy những mảnh vụn đồ ăn.

Tôi mặc áo vội vã với hai bàn tay run run. Nhưng mãi đến khi có sự giúp đỡ của người khác, tôi chỉ làm được có việc khép kín chiếc áo lót chung quanh người và thắt chặt chiếc dải vải quanh hông để giữ áo lót cho kín. Tôi đợi trước gương, nhìn mặt hoá trang của tôi nhem nhuốc, lòng hoang mang lo lắng. Tôi chuẩn bị tinh thần, nếu đợi một giờ tôi cũng đợi. Nhưng chỉ vài phút sau, ông Nam tước quay lại, chiếc khăn quàng bên hông ngoài áo tắm của ông ta thắt chặt cái bụng phệ. Ông ta giúp tôi mặc áo kimono không nói một tiếng, và thắt dải Datejime thật chặt như ông Itchoda. Trong khi ông ta nắm chặt dải thắt lưng dài, rộng bản trên tay, sửa lại cho ngay ngắn trước khi quấn vào hông tôi, tôi có cảm giác lo sợ kinh khủng. Thoạt tiên tôi không nhận ra cái cảm giác này là cảm giác gì, nhưng rồi nó ngấm qua người tôi như vết bẩn thấm qua áo quần, rồi sau đó tôi hiểu. Đó là cảm giác tôi đã làm một chuyện sai lầm kinh khủng. Tôi không muốn khóc trước mặt ông Nam tước nhưng không thể ngăn được nước mắt - vả lại khi ông ta trở lại trong phòng,

ông ta không nhìn vào mắt tôi nữa. Tôi tưởng tượng ra cảnh tôi là ngôi nhà đứng giữa trời mưa, nước xối xả chảy xuống trước mặt. Nhưng chắc ông Nam tước đã thấy, vì ông ta ra khỏi phòng rồi trở lại, mang theo chiếc khăn tay có chữ ký tắt của ông ta trên khăn. Ông ta nói tôi cứ giữ chiếc khăn, nhưng sau khi dùng xong, tôi để nó lại trên bàn.

Rồi ông ta dẫn tôi ra trước nhà, bỏ đi và không nói một tiếng. Vừa lúc ấy một gia nhân đi tới, cầm trên tay cái áo kimono xưa được gói trong giấy dày. Anh ta cúi chào tôi rồi đưa tôi ra xe của ông Nam tước. Tôi lặng lẽ khóc khi ngồi trên xe chạy về quán trọ, nhưng anh tài xế giả vờ không hay biết gì. Tôi không khóc về những việc đã xảy ra. Nhưng tôi khóc vì điều khủng khiếp đang ám ảnh trí óc tôi – nói thẳng ra là khóc vì chuyện rồi đây ông Itchoda sẽ thấy mặt hoá trang của tôi nhem nhuốc, rồi khi giúp tôi cởi áo, ông ta sẽ thấy cái nút thắt trên dải thắt lưng xấu xí, và khi mở gói giấy ra ông ta sẽ thấy món quà tôi nhận quá đắt tiền.

Trước khi xuống xe, tôi lấy khăn tay của ông Chủ tịch để lau mặt, nhưng tôi vẫn không thấy đỡ chút nào. Ông Itchoda nhìn mặt tôi, ông ta gãi cằm như thể đã hiểu mọi việc xảy ra. Khi ông ta mở dải thắt lưng cho tôi ở trong phòng trên lầu, ông hỏi:

- Có phải ông Nam tước cởi áo cô ra không?

- Tôi xin lỗi - tôi đáp.

- Ông ta cởi áo cô và nhìn cô trong gương. Nhưng ông ta không hưởng lạc với cô. Ông ta không sờ cô, hay nằm trên người cô, phải không?

- Dạ phải, thưa ông.

- Thế thì tốt - ông Itchoda nói, nhìn tới trước.

Chúng tôi không nói gì với nhau nữa.

hết: Chương 22

Chương 23

Vào sáng sớm hôm sau, khi tàu vào ga Kyoto, tinh thần tôi vẫn chưa ổn định. Nói tóm lại, khi ném một viên đá vào hồ, mặt nước vẫn còn dao động một thời gian sau khi viên đá đã chìm xuống nước. Nhưng khi tôi bước xuống những tầng cấp gỗ để ra khỏi sân ga, ông Itchoda đi sau tôi một bậc, một việc khiến tôi kinh ngạc quên hết mọi sự trong một thời gian.

Tờ bích chương mới trong một tủ gương quảng cáo Vũ khúc cố đô mùa xuân, và tôi đứng lại để xem. Chỉ còn hai tuần nữa là đến ngày khai mạc. Tờ bích chương mới dán vào ngày hôm kia, có lẽ vào lúc tôi đang đi quanh trong khuôn viên nhà ông Nam tước với hy vọng gặp ông Chủ tịch. Vũ khúc mỗi năm có một chủ đề, như là Màu sắc bốn mùa ở Kyoto, hay là Địa danh trích từ chuyện của xứ Heike. Năm nay chủ đề là Ánh sáng long lanh của mặt trời ban mai. Bích chương, dĩ nhiên là do Uchida Koraburo vẽ - người đã sáng tạo hầu hết bích chương từ năm 1919 - vẽ một cô geisha tập sự mặc chiếc kimono màu lục và vàng cam rất đẹp đứng trên cầu vòng bằng gỗ. Tôi quá mệt vì đi xa và ngủ ít trên tàu cho nên tôi đứng choáng váng một lúc trước tấm bích chương, nhìn cái nền bức vẽ màu xanh lục và màu vàng tươi trước, mới nhìn qua hình cô gái mặc áo kimono. Cô a nhìn vào ánh sáng mặt trời rực rỡ, cặp mắt màu xanh xám quá tuyệt vời. Tôi phải vịn một tay lên lan can cho vững. Tôi là cô gái mà Uchida đã vẽ đứng trên cầu ấy.

Trên đường từ ga xe lửa về nhà, ông Itchoda chỉ cho tôi thấy từng tấm bích chương trên đường, thậm chí ông ấy còn yêu cầu bác phu xe kéo chúng tôi đến toà nhà Siêu thị Daimaru cũ để xem bích chương dán đầy cả một bức tường ở đấy nữa. Nhìn thấy hình tôi

được dán khắp thành phố như thế này, cũng không làm cho tôi được hoàn toàn sung sướng, vì tôi vẫn nghĩ đến cô gái tội nghiệp đang đứng trước tấm kính soi để một gã đàn ông cởi dải thắt lưng. Mặc dù tôi chờ đợi những giây phút được người ta chúc mừng trong những ngày sắp đến, tôi cũng biết rằng bên cạnh những vinh hạnh này, tôi sẽ gặp nhiều chuyện đắng cay. Từ khi Mameha thu xếp để tôi được có vai trong những vũ khúc mùa xuân này, tôi đã nghe một số lời bình phẩm không mấy đẹp về tôi. Sau khi bích chương dán xong, tình hình càng tệ thêm ra. Ví dụ, vào sáng hôm sau, một cô geisha tập sự từng là bạn của tôi tuần trước, thì nay gặp tôi, cô ta quay mặt khi tôi cúi chào.

Riêng về phần Mameha, tôi đến thăm cô ấy tại nhà cô, cô ấy đã tỏ ra tự hào như chính cô là người trên tờ bích chương. Dĩ nhiên cô ấy không hài lòng về việc tôi đi Hakone, nhưng cô ấy có vẻ rất mãn nguyện về thành công của tôi. Tự nhiên tôi lo sợ cô ấy biết chuyện kinh khủng đã xảy ra giữa tôi với ông Nam tước, sợ cô ấy cho đây là một sự phản bội. Tôi nghĩ thế nào ông Itchoda cũng nói cho cô ấy biết chuyện này…nhưng nếu ông ta có nói, chắc không bao giờ cô ấy nêu vấn đề này ra giữa chúng tôi. Và tôi cũng không.

Hai tuần sau, vũ khúc mùa xuân bắt đầu. Vào hôm đầu tiên trong phòng thay áo quần ở Nhà hát Kaburenjo, tôi cảm thấy lòng tràn ngập hân hoan, vì Mameha cho biết ông Chủ tịch và ông Nobu có mặt trong đám khán giả. Trong khi hóa trang, tôi nhét cái khăn tay của ông Chủ tịch dưới chiếc áo lót, sát vào chỗ da trần. Tóc tôi buộc sát vào da đầu bằng một dải lụa, vì tôi phải đội tóc giả, và khi soi gương không thấy mái tóc quen thuộc phủ quanh khuôn mặt, các góc cạnh ở hai má và quanh hai mắt bỗng trở nên xa lạ với tôi. Nói ra có vẻ kỳ cục, nhưng khi tôi nhận ra khuôn mặt của tôi có vẻ xa lạ với tôi, tôi bỗng nghĩ rằng không có gì trên đời này đơn giản như ta tưởng.

Một lát sau tôi đứng với các cô tập sự khác bên cánh gà nhà hát, chuẩn bị vở múa khai mạc. Chúng tôi mặc kimono giống nhau, màu vàng và đỏ, dải thắt lưng màu vàng cam và màu vàng – cho nên mỗi người chúng tôi trông như những bóng người lung linh trong ánh mặt trời. Khi âm nhạc nổi lên, thoạt tiên tiếng trống rồi sau đó tiếng đàn Shamisen vang lên, chúng tôi cùng hiện ra, quạt trong tay mở rộng – chưa bao giờ tôi cảm thấy mình được nhập cuộc với đời như thế này.

Sau vở múa khai mạc, tôi chạy lên lầu để thay kimono. Vở múa của tôi diễn một mình có tên Nắng Mai Trên Sông, nói về một trinh nữ tắm buổi sáng dưới biển và yêu một chú cá heo đẹp mã. Y phục của tôi là kimono màu hồng lộng lẫy với hình vẽ mặt nước màu xám,

tôi cầm những dải lụa xanh để tượng trưng cho nước gợn sóng sau tôi. Vai hoàng tử cá heo đẹp mã do cô geisha tên Umiyo đóng, thêm vào, có nhiều vai khác do các geisha thủ diễn để tả gió, ánh sáng mặt trời và những tia nước – cũng như một vài geisha tập sự bôi đen, mặc kimono màu xanh đứng ở xa xa ngoài mép sân khấu, làm những chú cá heo gọi hoàng tử của chúng trở về.

Tôi vội thay áo thật nhanh đến nỗi tôi còn dư được vài phút để nhìn ra khán giả ở dưới. Tôi đi theo tiếng trống chốc chốc gióng lên để đến một hành lang hẹp, âm u, chạy phía sau một trong hai căn buồng của ban nhạc nằm hai bên nhà hát. Một vài cô tập sự và geisha đang nhìn qua những khe hở nơi cửa lầu. Tôi chen vào với họ và nhìn ra, thấy ông Chủ tịch và ông Nobu ngồi với nhau – nhưng tôi thấy hình như ông Chủ tịch đã nhường cho Nobu chỗ tốt hơn. Nobu say sưa nhìn lên sân khấu, nhưng tôi ngạc nhiên thấy ông Chủ tịch có vẻ ngủ gục. Theo tiếng nhạc, tôi nhận ra vở múa của Mameha đang bắt đầu, tôi đến cuối hành lang nơi có những đường khe hở nơi cửa sổ có thể nhìn ra sân khấu. Tôi chỉ xem Mameha múa vài phút thôi, nhưng ấn tượng mà vở múa của cô ấy in vào óc tôi không bao giờ phai. Hầu hết những vở múa của trường Inoue thường kể sự tích của một chuyện gì đấy, và sự tích của vở múa này có tên Vị Triều Thần trở về với vợ - dựa trên một tác phẩm Trung Hoa nói đến mối tình vụng trộm của một Triều Thần với một Cung Phi. Một đêm bà vợ của vị Triều Thần núp ngoài hoàng cung để xem chồng bà đi chơi ở đâu. Cuối cùng, đến lúc rạng sáng, bà thấy chồng bà chia tay với tình nhân trong một đám cây – nhưng ngay lúc đó bà ta phát bệnh vì trời quá lạnh, và sau đó bà ta mất. Vũ khúc mùa xuân của chúng tôi, sự tích chuyển sang của Nhật chứ không dùng chuyện Trung Hoa, nhưng đàng nào thì câu chuyện cũng giống nhau. Mameha đóng vai người phụ nữ chết vì lạnh và đứng tim, còn cô geisha Kamako đóng vai người chồng, vị quan trong triều. Tôi xem vở múa đúng vào lúc vị quan triều thần chia tay với tình nhân. Cảnh trên sân khấu đẹp mê hồn, ánh sáng bình minh yếu ớt, tiếng đàn Shamisen dìu dặt như tiếng thổn thức sau hậu trường. Vị quan múa một điệu múa mê hồn để cám ơn người tình đã cho ông ta một đêm hạnh phúc, rồi tiến ra phía ánh mặt trời mọc để hứng lấy hơi ấm cho nàng. Chính lúc này Mameha múa điệu múa diễn tả nỗi sầu muộn của người vợ, cô ấy đứng khuất một bên sân khấu ngoài tầm mắt của người chồng và tình nhân của ông ta. Tôi không biết có phải vì điệu múa của Mameha quá đẹp hay vì nội dung câu chuyện mà tôi cảm thấy buồn da diết khi nhìn cô ta, tôi cảm thấy như chính tôi là nạn nhân gây ra sự

phản bội kinh khủng ấy. Cuối vở múa, ánh mặt trời chiếu sáng khắp sân khấu, Mameha đến một rừng cây để múa một mình diễn tả cái chết. Tôi không thể nói cho anh nghe chuyện gì đã xảy ra sau đó. Tôi quá xúc cảm đến nỗi tôi không thể đứng lại xem được nữa, vả lại, tôi phải về hội trường để chuẩn bị phiên mình ra trình diễn.

Trong lúc tôi đợi bên cánh gà, tôi có cảm giác kỳ lạ là sức nặng của toà nhà đè nặng lên tôi – vì đối với tôi, sự buồn phiền là thứ nặng nề vô cùng kỳ lạ. Người vũ công giỏi thường mang vớ có cài nút màu trắng với cỡ rất nhỏ, cho nên cô ta cảm biết được các đường nối trên sàn gỗ với bàn chân mình. Nhưng khi tôi đứng đấy, cố sức giữ bình tĩnh để biểu diễn, tôi đã có cảm giác như có sức nặng nào đấy đè mạnh lên tôi, đến nỗi không những tôi cảm nhận được các đường nối trên đường ván, mà còn cảm nhận được cả những sợi chỉ trong đôi vớ nữa. Cuối cùng tôi nghe tiếng trống và tiếng đàn Shamisen cất lên và tiếng áo quần sột soạt của các vũ công vội vã đi qua tôi để ra sân khấu, nhưng tôi thấy rất khó mà nhớ được chuyện gì sau đó. Tôi chỉ biết tôi đã đưa tay lên với chiếc quạt khép lại và đầu gối tôi cong xuống – thì đấy là các thế để vào vở múa. Sau đó tôi không nghe ai nói gì về việc tôi không có dấu hiệu báo bắt đầu, nhưng tôi chỉ nhớ rõ ràng tôi đã nhìn hai cánh tay tôi với vẻ ngạc nhiên là động tác của tôi rất chính xác và rất đều đặn. Tôi đã tập vở múa nhiều lần, tôi nghĩ tôi tập như thế là quá đủ. Và mặc dù tinh thần tôi bị sa sút nhưng tôi đã diễn vai của tôi không khó khăn hay bị lúng túng.

Bất kỳ buổi trình diễn nào trong tháng đó, tôi đều chuẩn bị ra sân khấu một cách giống nhau, bằng cách tập trung vào vở Vị Triều Thần Trở Về Với Vợ cho đến khi tôi cảm thấy nỗi sầu muộn đè nặng lên tôi. Loài người chúng ta có đặc tính là quen với hoàn cảnh rất mau, nhưng khi tôi hình dung ra cảnh Mameha múa để miêu tả cảnh đau buồn đứng khuất trước cặp mắt của người chồng và tình nhân của chồng, tôi không thể không cảm thấy buồn phiền, không phải như anh có thể không ngửi thấy mùi trái táo cắt ra để trên bàn trước mặt anh.

Một hôm vào tuần cuối cùng của đợt trình diễn, Mameha và tôi ngồi nán lại lâu trong phòng thay áo, nói chuyện với các geisha khác. Khi chúng tôi ra khỏi nhà hát, chúng tôi cứ nghĩ chắc không gặp ai ở ngoài – và quả vậy, mọi người đã về hết. Nhưng khi chúng tôi ra đến đường, một tài xế mặc đồng phục từ trên một chiếc xe hơi bước ra, mở cửa sau xe. Mameha và tôi định đi qua thì ông Nobu xuất hiện.

- Kìa ông Nobu - Mameha thốt lên - tôi đang lo không biết sao lâu nay ông không cần

Sayuri đến giúp vui! Suốt tháng này ngày nào chúng tôi cũng mong nhận được tin ông…
- Thử hỏi ai là người đợi ai? Tôi đợi ngoài nhà hát này gần một giờ rồi.
- Ông lại đến xem múa mới ra về đấy phải không? – Mameha hỏi – Sayuri đúng là một minh tinh.
- Tôi không vừa mới từ đâu đến hết – Nobu nói – Tôi vừa xem múa cách đây một giờ. Đủ thì giờ để tôi gọi một cuốc điện thoại và sai tài xế ra phố để lấy đồ về đây cho tôi.
Nobu đấm tay lên cửa xe với bàn tay độc nhất, làm cho người tài xế giật mình mạnh đến nỗi cái mũ lưỡi trai rơi ra khỏi đầu. Anh tài xế hạ kính cửa xe xuống, đưa cho Nbbu cái bao nhỏ ở nhà hàng theo kiểu phương Tây, bao làm bằng giấy trông như giấy kẽm bạc. Nobu quay qua tôi, tôi cúi chào ông ta thật thấp, nói với ông tôi rất sung sướng được gặp ông ta.
- Cô là vũ công có tài, Sayuri à. Tôi không tặng quà vô cớ đâu - ông ta nói, nhưng tôi không tin ông ta nói thật – có lẽ vì thế mà Mameha và những người khác ở Gion không thích tôi bằng những người khác.
- Ông Nobu – Mameha nói – ai có ý kiến lạ đời như thế?
- Tôi biết rõ các cô geisha thích gì. Cho nên khi đàn ông tặng cô quà, cô phải bỏ qua các thứ vô nghĩa đi.
- Kìa, ông Nobu – tôi nói - chuyện gì vô nghĩa mà ông yêu cầu tôi phải bỏ qua? – Dĩ nhiên tôi cho đây là chuyện đùa, nhưng Nobu thì không xem đấy là chuyện đùa.
- Thì tôi không vừa nói tôi không giống các người khác đó à? – ông ta cau có nói - Tại sao giới geisha các cô không tin chuyện người ta nói với các cô? Nếu cô muốn nhận gói quà này thì nhận đi, kẻo tôi đổi ý.
Tôi cám ơn ông Nobu và nhận gói quà, và ông ta đấm tay vào cửa xe. Người tài xế nhảy ra mở cửa xe cho ông ta.
Chúng tôi cúi người chào cho đến khi chiếc xe rẽ vào góc đường rồi Mameha và tôi đi lại vào trong vườn của nhà hát Kaburenjo, chúng tôi ngồi trên ghế đá nhìn ra hồ cá chép và nhìn cái gói của Nobu vừa cho tôi. Cái gói đựng một cái hộp nhỏ gói trong giấy màu vàng có in nổi tên của tiệm kim hoàn nổi tiếng, hộp được buộc bằng dải vải to. Tôi mở hộp ra, trong hộp chỉ có một viên ngọc, viên hồng ngọc to bằng hạt đào. Nó giống như giọt máu khổng lồ lấp lánh dưới ánh mặt trời trên hồ. Khi tôi xoay viên ngọc trong mấy ngón tay, ánh sáng lóng lánh nhảy từ mặt này sang mặt khác trên viên ngọc. Tôi cảm thấy

ngực tôi cũng nhảy theo nhịp nhảy của từng mặt viên ngọc.
- Tôi thấy cô có vẻ sung sướng – Mameha nói – và tôi rất mừng cho cô. Nhưng đừng vui quá. Đời cô sẽ có nhiều ngọc nữa, Sayuri à, tôi nghĩ là sẽ có nhiều. Nhưng cô sẽ không có cơ hội như thế này lại nữa đâu. Cô hãy đem viên ngọc này về nhà và đưa cho bà Mẹ.
Nhìn vào viên ngọc đẹp thế này, ánh sáng từ viên ngọc toát ra nhuộm hồng đôi tay tôi, rồi nhìn bà Mẹ với cặp mắt vàng khè, mi mắt bầm tím…hừ, tôi thấy cho bà ta viên ngọc này chẳng khác nào mặc đồ lụa cho chồn. Nhưng dĩ nhiên tôi phải vâng lời Mameha.
- Khi cô đưa viên ngọc này cho bà ta - cô ấy nói tiếp – cô phải hết sức dịu dàng, nói như thế này "Thưa Mẹ, con không cần viên ngọc, con rất hân hạnh được Mẹ nhận viên ngọc này. Con đã gây cho Mẹ quá nhiều phiền hà trong những năm vừa qua" Nhưng đừng nói nhiều, nếu không bà ta sẽ cho là cô mỉa mai.
Sau đó khi tôi ngồi trong phòng, mài mực tàu để viết vài lời cám ơn ông Nobu, tôi lại thấy tức tối trong lòng. Nếu Mameha yêu cầu tôi cho cô ta viên ngọc, tôi sẽ vui vẻ đưa cho cô ta ngay. Nhưng đưa cho bà Mẹ thì ôi! Tôi cảm thấy thích ông Nobu, tôi rất buồn khi thấy món quà đắt tiền này lọt vào tay bà Mẹ. Tôi thừa biết nếu viên ngọc này là của ông Chủ tịch, tôi sẽ không cho ai hết. Nhưng dù sao, tôi đã viết xong lời cám ơn, tôi bèn đến phòng bà Mẹ để nói chuyện với bà. Bà ta đang ngồi trong ánh sáng lờ mờ, vuốt ve con chó và hút thuốc.
- Mày muốn gì đấy? – bà ta hỏi tôi – Ta định gọi đem đến một bình trà.
- Con xin lỗi đã quấy rầy Mẹ. Chiều nay khi Mameha và con rời khỏi nhà hát, ông quản lý Nobu Toshikazu đợi con…
- Chắc mày muốn nói đợi cô Mameha…
- Con không biết, thưa Mẹ. Nhưng ông ta tặng cho con một món quà. Món quà rất đẹp, nhưng con không dùng nó làm gì.
Tôi muốn nói tôi rất hân hạnh nếu được bà nhận món quà này, nhưng bà Mẹ không nghe tôi. Bà để ống vố xuống bàn, lấy cái hộp trên tay tôi trước khi tôi đưa cho bà. Tôi lại muốn nói tiếp cho rõ hơn, nhưng bà Mẹ đã lật ngược cái hộp đổ viên hồng ngọc ra trong tay bà.
- Cái gì thế này? – Bà ta hỏi.
- Đây là quà ông quản lý Nobu tặng con. Nobu Toshikazu ở công ty đồ điện Iwamura.
- Mày tưởng tao không biết Nobu Toshikazu là ai à?

Bà ta đứng dậy, đến bên cửa sổ, đẩy khung cửa giấy ra và đưa viên ngọc ra chỗ có ánh sáng của buổi chiều tà chiếu vào. Bà ta làm công việc như tôi đã làm ngoài đường, xoay quanh viên ngọc trong tay và nhìn ánh sáng lấp lánh từ mặt này sang mặt khác. Cuối cùng, bà đóng khung cửa sổ lại và về chỗ cũ.

- Chắc mày lầm, có phải ông ta bảo mày đưa viên ngọc cho Mameha không?

- Dạ, Mameha có mặt với con lúc ấy.

Tôi có thể hình dung được cảnh tượng diễn ra trong óc bà Mẹ lúc ấy, chẳng khác nào cảnh ngã tư đường vào giờ xe cộ đông đúc. Bà ta để viên ngọc lên bàn, tiếp tục hút ống vố. Tôi nghĩ tâm trí bà rối bời như đám khói thuốc bà nhả ra. Cuối cùng bà ta nói:

- Vậy là Nobu Toshikazu đã quan tâm đến mày, phải không?

- Con hân hạnh được ông ta chú ý đến từ ít lâu nay.

Nghe xong bà ta để ống vố xuống bàn như thể muốn nói rằng câu chuyện của chúng tôi sắp chuyển sang phần nghiêm trọng hơn. Bà ta nói:

- Tao chưa canh chừng mày được kỹ càng. Nếu mày đã có bạn trai, thì bây giờ hãy nói cho tao biết.

- Thưa Mẹ, con không có bạn trai nào hết.

Tôi không biết bà ta có tin tôi hay không, nhưng đến đây thì bà bảo tôi đi ra. Tôi chưa kịp nói lời tặng bà ta viên ngọc như Mameha đã dặn. Tôi cố nghĩ ra cách để nêu vấn đề. Nhưng khi tôi nhìn vào cái bàn nơi có viên ngọc, chắc bà tưởng tôi muốn lấy viên ngọc lại. Cho nên, tôi chưa kịp nói thêm lời nào, bà ta đã đưa tay nắm gọn lấy viên ngọc.

OOo

Cuối cùng, việc đó xảy ra vào một buổi chiều. Mameha đến nhà kỹ nữ, dẫn tôi vào phòng khách để báo cho tôi biết việc hô giá mua mizuage của tôi bắt đầu. Cô ấy đã nhận được tin báo của phòng trà Ichiriki vào sáng ấy.

- Tôi buồn là thời điểm tổ chức không thuận lợi – Mameha nói với tôi – Vì chiều nay tôi phải đi Tokyo. Nhưng cô không cần phải có mặt của tôi. Cô sẽ thấy giá hô sẽ cao, vì mọi việc chắc thế nào cũng xảy ra.

- Tôi không hiểu – tôi nói - Mọi việc gì thế?

- Tất cả mọi việc - cô ấy đáp, rồi ra về mà không đụng đến tách trà.

Cô ấy đi ba ngày. Mới đầu, mỗi khi tôi nghe tiếng chân của các chị hầu đến gần là tim tôi đập thình thịch. Nhưng hai ngày trôi qua không có tin tức gì mới mẻ. Sang ngày thứ ba, bà Dì đến tìm tôi ở hành lang để báo là bà Mẹ muốn gặp tôi trên lầu.

Tôi vừa bước lên tầng cấp thứ nhất của thang lầu, bỗng nghe có tiếng cửa mở, rồi Bí Ngô ào ào chạy xuống. Cô ta phóng như gió, hai chân hầu như không chạm phải bậc thang, đến giữa cầu thang, một ngón tay móc phải tay vịn quặp lại. Chắc cô ta đau lắm, vì cô ta hét lên một tiếng và khi xuống đến chân cầu thang, cô ta dừng lại để nắm lấy ngón tay.

- Hatsumono đâu rồi? - cô ta hỏi, rõ ràng cô ta đau đớn – tôi phải tìm cô ấy!

- Xem cô có vẻ đau nhiều đấy! – bà Dì nói – Cô phải tìm Hatsumono để cô ta làm cho cô đau thêm nữa phải không?

Bí Ngô có vẻ rất chán nản. Không những vì ngón tay mà thôi, nhưng khi tôi hỏi cô ta có việc gì quan trọng không, cô ta không đáp mà chạy ra cửa trước rồi biến mất.

Khi tôi vào phòng Mẹ, bà ta đang ngồi nơi bàn. Bà nhồi thuốc vào ống vố, nhưng rồi không biết nghĩ sao, bà ta dẹp đi. Trên kệ để sách kế toán, có cái đồng hồ theo kiểu Tây phương rất đẹp trong tủ kính. Chốc chốc Mẹ nhìn đồng hồ, nhưng mấy phút trôi qua mà bà vẫn không nói gì với tôi hết. Cuối cùng tôi lên tiếng:

- Thưa Mẹ, con xin lỗi đã quấy rầy Mẹ, nhưng con được lệnh lên đây để gặp Mẹ.

- Ông bác sĩ đến trễ - bà đáp – chúng ta đợi ông ta một lát.

Tôi nghĩ bà nói đến bác sĩ Cua, chắc ông ta đến đây để thu xếp về việc mua mizuage của tôi. Tôi không trông mong chuyện như thế cho nên thấy lòng xốn xang khó chịu. Mẹ vuốt ve con chó Taku để giết thì giờ, con chó có vẻ mệt mỏi vì bà ta lưu tâm đến nó quá, nên nó kêu ư ử trong họng để phản đối.

Cuối cùng tôi nghe các chị hầu cất tiếng chào khách dưới tiền sảnh, và Mẹ vội vã xuống lầu. Mấy phút sau, bà trở lên, nhưng không dẫn bác sĩ Cua lên theo mà dẫn một người đàn ông trẻ hơn có mái tóc màu bạch kim mượt mà, xách cặp da trên tay.

- Cô gái này đây - Mẹ nói với ông ta.

Tôi cúi đầu chào ông bác sĩ trẻ, ông ta chào lại tôi.

- Thưa bà, chúng ta sẽ khám tại đây?

Mẹ nói với ông ta khám ngay trong phòng chúng tôi đang ngồi là tiện nhất. Cách bà đóng cửa, tôi biết chuyện sắp xảy ra không thú vị gì. Bà bèn tháo dải thắt lưng của tôi ra, để lên bàn. Rồi bà cởi áo kimono của tôi qua vai và đến móc vào giá ở trong góc. Tôi đứng bình

tĩnh với chiếc áo lót trên người, nhưng một lát sau Mẹ đến tháo dải vải buộc áo lót ra. Tôi tự nhiên đưa tay cản lại, nhưng bà hất tay tôi đi như ông Nam tước đã làm, khiến cho tôi cảm thấy đau đớn. Sau khi tháo dải vải buộc xong, bà chuồi tay vào dưới áo lót và kéo dải vải Koshimaki quanh mông ra - một lần nữa như khi ở Hakone. Tôi không thích chuyện như thế này chút nào hết, nhưng thay vì kéo rộng hai vạt áo lót ra như ông Nam tước đã làm, bà ta vấn hai vạt áo lên quanh người tôi rồi bảo tôi đến nằm xuống chiếu. Ông bác sĩ quỳ gối xuống, sau khi xin lỗi, ông ta lôi rộng áo lót tôi để cho hai chân phô ra. Mameha đã nói cho tôi biết một ít về chuyện mizuage rồi, nhưng tôi thấy bây giờ mới đến lúc biết rõ nhiều hơn. Có phải việc hô giá đã xong xuôi và ông bác sĩ trẻ này đã thắng? Thế ông bác sĩ Cua và ông Nobu ra sao rồi? Tôi bỗng nghĩ là có thể bà Mẹ âm mưu phá hỏng kế hoạch của Mameha. Ông bác sĩ trẻ chỉnh lại hai chân tôi cho ngay thẳng rồi đưa tay vào giữa, tôi cảm thấy bàn tay ông ta mịn màng, mềm mại như tay của ông Chủ tịch. Tôi cảm thấy quá xấu hổ và trơ tráo khiến cho tôi phải lấy tay che mặt. Tôi muốn khép hai chân lại, nhưng tôi sợ làm thế sẽ gây trở ngại cho công việc của ông ta, rồi kéo dài thêm thời gian chạm trán này. Cho nên tôi nằm yên, hai mắt nhắm nghiền, nín thở. Tôi cảm thấy như con chó Taku khi nó bị mắc xương, bà Dì phải banh miệng nó ra cho bà Mẹ thọc tay vào họng nó. Bỗng tôi cảm thấy ông bác sĩ đưa cả hai tay vào giữa hai chân tôi, nhưng cuối cùng ông ta lấy tay ra rồi kéo áo lót che kín cho tôi. Khi tôi mở mắt ra, tôi thấy ông ta lau tay trên miếng vải.

- Cô gái còn trinh - ông ta nói.

- Tốt, thế là tuyệt! - Mẹ đáp – Có sẽ ra nhiều máu không?

- Chắc không ra máu đâu. Tôi chỉ nhìn mà khám thôi.

- Không, tôi nói lúc bán mizuage kìa.

- Khó nói. Tôi đoán máu sẽ chảy ra như mọi người khác thôi.

Khi ông bác sĩ trẻ về rồi, Mẹ giúp tôi mặc áo và bảo tôi ngồi vào bàn. Rồi không nói không rằng, bà ta chụp dái tai của tôi, kéo rất mạnh khiến tôi la lên. Bà ta giữ đầu tôi kê sát bên đầu bà trong khi nói:

- Mày là món hàng đắt giá, con ơi! Tao đã đánh giá mày thấp. Tao may mắn là không có gì xảy ra. Nhưng mày phải nhớ là từ rày về sau tao giám sát mày chặt chẽ đấy. Đàn ông phải trả giá thật đắt mới mua trinh của mày được, mày hiểu không?

- Dạ hiểu, thưa Mẹ! – tôi đáp. Dĩ nhiên bà ta nói gì tôi cũng dạ vì bà kéo tai tôi đau quá.

- Nếu mày để cho đàn ông trả giá tuỳ tiện tức là mày lường gạt nhà kỹ nữ này đấy. Mày còn mắc nợ tiền, tao phải lấy lại tiền của mày. Chuyện này hiển nhiên không cần phải nói nữa! - Đến đây, bà Mẹ làm phát ra tiếng kêu gớm ghiếc từ bàn tay kia, bà chà mấy ngón tay vào lòng bàn tay khiến phát ra tiếng kêu ken két.
- Đàn ông sẽ trả tiền để mua trinh – bà ta nói tiếp – nhưng họ cũng trả tiền để nói chuyện khác với mày nữa. Nếu mày trốn đi để gặp thằng nào, cho dù chỉ để nói chuyện một lát thôi – Đến đây bà kết thúc ý nghĩ của mình bằng cách kéo mạnh dái tai tôi một lần nữa mới buông ra.
Tôi phải nghiến răng chịu đau một lát mới lấy lại hơi thở. Khi bình tĩnh trở lại, tôi nói:
- Thưa Mẹ, con sẽ không làm gì cho Mẹ giận đâu!
- Chưa đấy thôi! Nếu mày có lương tri, mày không nên làm.
Tôi xin lỗi để rút lui, nhưng Mẹ bảo tôi ngồi nán lại. Bà gõ ống vố, mặc dù ống vố trống trơn, rồi khi đã nhồi thuốc và châm lửa xong, bà mới nói:
- Tao đã có quyết định. Địa vị của mày trong nhà này sắp thay đổi.
Tôi hốt hoảng khi nghe thấy thế, định lên tiếng hỏi thì Mẹ đã ngăn tôi lại.
- Tuần sau, tao và mày sẽ tổ chức một buổi lễ. Sau đó mày sẽ là con gái của tao. Tao sẽ tuyên bố quyết định nhận con nuôi. Ngày nào đó, nhà kỹ nữ này sẽ là của mày.
Tôi không biết nói năng gì, và tôi cũng không nhớ hết những gì xảy ra sau đó. Tôi chỉ nhớ Mẹ nói liên hồi, bà nói rằng vì tôi là con gái của nhà kỹ nữ, nên rồi đây tôi sẽ dọn đến ở tại phòng của Hatsumono và Bí Ngô đang ở, còn hai người ấy phải dọn đến phòng tôi đang ở nhỏ hơn. Tôi chỉ nghe mang máng cho đến khi nhận ra rằng khi đã là con gái của Mẹ rồi, tôi không còn phải vật lộn dưới sự bạo tàn của Hatsumono nữa.
Đấy là kế hoạch của Mameha, thế nhưng tôi không tin lại có ngày xảy ra được. Mẹ cứ tiếp tục nói. Tôi nhìn vào đôi môi chảy xuống và cặp mắt vàng khè của bà. Bà ta là mụ già đáng ghét thật đấy, nhưng khi tôi đã là con gái của bà ta, tôi sẽ đứng trên kệ cao khỏi tầm với của Hatsumono.
Đang nói nửa chừng, cửa mở ra và Hatsumono hiện ra nơi ngưỡng cửa.
- Cô cần gì đấy? – Mẹ hỏi – tôi đang bận.
- Đi ra – cô ta nói với tôi – tôi cần nói chuyện với Mẹ.
- Nếu cô muốn nói chuyện với ta – Mẹ nói – cô nên hỏi xem Sayuri có vui lòng ra ngoài hay không đã.

- Làm ơn vui lòng ra ngoài cho với, Sayuri – Hatsumono nói, giọng mỉa mai.
Lần đầu tiên trong đời, tôi trả lời cô ta mà không sợ cô ta trừng phạt tôi.
- Nếu Mẹ muốn tôi ra, tôi sẽ ra – tôi nói với cô ta.
- Thưa Mẹ, mẹ có vui lòng bảo cô bé ngốc này ra ngoài để yên cho chúng ta được không? – Hatsumono hỏi.
- Đừng có sinh chuyện ồn ào nữa! – Mẹ đáp – muốn nói gì thì cứ vào mà nói.
Hatsumono không thích thế, nhưng cô ta vẫn đi vào. Mẹ ngồi ở bàn. Cô ta ngồi ở giữa Mẹ và tôi, nhưng rất gần bên tôi đến nỗi tôi ngửi được cả mùi nước hoa trên người cô ta.
- Bí Ngô vừa chạy đi tìm tôi, nó rất buồn – cô ta nói – Tôi hứa tôi sẽ nói chuyện với Mẹ.
Bí Ngô nói "Ôi chị Hatsumono, Mẹ đã đổi ý rồi!", nhưng tôi nói với nó không có chuyện kỳ lạ như thế đâu.
- Ta không biết nó nói chuyện gì, chưa bao giờ ta thay đổi ý kiến về chuyện gì hết.
- Chính tôi đã nói với nó như thế, tôi nói rằng Mẹ sẽ không bao giờ nuốt lời hứa. Nhưng thưa Mẹ, nếu Mẹ nói thẳng cho cô ấy biết, chắc cô ta mới yên tâm.
- Nói với nó về việc gì thế?
- Nói Mẹ không đổi ý về việc nhận cô ta làm con.
- Cái gì khiến cho nó có ý ấy? Có bao giờ ta nảy ra ý kiến sẽ nhận nó làm con nuôi đâu?
Nghe bà ta nói, tôi đau đớn kinh khủng, vì không làm sao tôi khỏi nhớ lại cảnh Bí Ngô chạy xộc xuống cầu thang với vẻ đau khổ, và cô ta đau đớn là đúng, vì không ai biết được tương lai của cô ta sẽ ra sao. Khi mới vào, Hatsumono cười tươi rói, nhưng khi nghe Mẹ nói, mặt cô ta đanh lại như đá. Cô ta hậm hực nhìn tôi.
- Vậy là đúng rồi! Mẹ đã có kế hoạch nhận "nó" làm con nuôi. Mẹ này, thế Mẹ không nhớ Mẹ đã hứa sẽ nhận Bí Ngô làm con nuôi hay sao? Mẹ yêu cầu tôi nói lại cho cô ta biết kia mà?
- Việc cô nói với Bí Ngô không phải là ý kiến của ta. Vả lại, cô không tổ chức cho Bí Ngô thực tập được tốt như ta mong đợi. Cô chỉ làm tốt một thời gian rồi gần đây…
- Mẹ, Mẹ đã hứa rồi! – Hatsumono nói bằng giọng làm cho tôi khiếp sợ.
- Đừng nói chuyện ngu ngốc! Chắc cô biết ta đã để mắt đến Sayuri từ lâu rồi. Tại sao ta quay qua nhận Bí Ngô làm con nuôi?
Tôi thừa biết Mẹ nói láo. Rồi bà ta còn đi xa hơn nữa, vì bà quay qua tôi hỏi như thế này:
- Này Sayuri, lần đầu ta nêu vấn đề nhận cô làm con nuôi là khi nào nhỉ? Có lẽ cách đây

một năm phải không?

Chắc anh đã thấy con mèo mẹ dạy con mèo con săn chuột rồi – cách nó nắm con chuột bất lực rồi xé xác ra – như thế đấy, tôi cảm thấy như thế là Mẹ giúp tôi cơ hội học hỏi để trở thành như bà ta sau này. Tôi chỉ có việc nói láo như bà ta đã nói láo, và tôi đáp:

- Dạ phải, thưa Mẹ, Mẹ đã nói chuyện này với con nhiều lần rồi!

Đây là bước đầu tiên để một ngày nào đấy tôi trở thành bà già mắt vàng khè, sống trong căn phòng âm u với sổ sách kế toán. Tôi ghét Hatsumono mà cũng không phục bà Mẹ. Tôi cụp mắt nhìn xuống chiếu để khỏi thấy người nào hết, và trả lời rằng không nhớ khi nào.

Mặt Hatsumono đỏ dừ vì tức giận. Cô ta đứng dậy, đi ra cửa, nhưng Mẹ chận lại.

- Trong vòng một tuần nữa là Sayuri làm con gái của ta – bà nói – Trong thời gian này, cô phải học cách cư xử với cô ấy cho phải phép. Khi xuống lầu, cô hãy bảo chị hầu đem trà lên cho Sayuri và ta.

Hatsumono cúi nhẹ chào, đi ra cửa.

- Thưa Mẹ - tôi nói – con rất buồn khi thấy mình là nguyên nhân sinh ra chuyện rắc rối như thế này. Con nghĩ Hatsumono hoàn toàn sai lầm trong các kế hoạch Mẹ đã đề ra cho Bí Ngô, nhưng, con xin hỏi điều này được không? Mẹ không thể nhận cả Bí Ngô và con làm con nuôi được à?

- Ồ thì ra bây giờ mày đã biết công việc làm ăn rồi phải không? – Bà ta trả lời – Mày muốn dạy ta cách thức điều hành nhà kỹ nữ phải không?

Mấy phút sau chị hầu mang khay trà lên, trên khay có bình trà và một cái tách – không phải hai cái tách, mà chỉ có một cái thôi. Hình như Mẹ chẳng cần để ý, Mẹ rót đầy tách trà và uống, giương cặp mắt vàng khè nhìn tôi.

hết: Chương 23

Arthur Golden

Đời kỹ nữ

Chương 24

Ngày hôm sau khi Mameha về lại thành phố, nghe chuyện Mẹ nhận tôi làm con nuôi, cô ấy không có vẻ vui mừng như tôi mong đợi. Cô ấy gật đầu với vẻ hài lòng, đương nhiên, nhưng không cười. Tôi hỏi công việc như thể không như ý cô ấy mong muốn hay sao.
- Ồ không, việc hô giá giữa ông bác sĩ Cua và ông Nobu tiến triển như tôi mong đợi – cô ấy nói – và kết cuộc là số tiền đáng kể. Khi có tin chính thức, tôi nghĩ thế nào bà Nitta cũng nhận cô làm con. Làm sao tôi không vui?
Cô ấy nói thì như thế. Nhưng sự thực, như điều tôi được biết trong mấy năm sau, hoàn toàn khác hẳn. Điều thứ nhất là không có tranh nhau hô giá giữa bác sĩ Cua và ông Nobu. Mà tranh nhau giữa ông bác sĩ và ông Nam tước. Tôi không tưởng tượng ra được Mameha nghĩ sao về việc này, nhưng tôi tin vì việc này mà cô ấy đã tỏ ra lạnh lùng với tôi một thời gian ngắn, và tại sao cô ấy giữ kín chuyện đã xảy ra.
Tôi muốn nói không phải ông Nobu không tham gia vào việc này. Ông ta hăng hái hô giá mua mizuage của tôi, nhưng chỉ trong thời gian mấy ngày đầu, cho đến khi con số lên đến 8.000 yen. Khi ông ta bỏ cuộc, có lẽ không phải vì lý do quá cao, Mameha tin rằng nếu ông ta muốn, ông ta có thể hô giá chống bất kỳ ai. Vấn đề rắc rối là, vấn đề mà Mameha không tiên liệu trước, Nobu không thiết tha đến việc mua mizuage của tôi. Cô ấy nghĩ ông ta là loại đàn ông dùng thì giờ và tiền bạc để chạy theo mua mizuage, nhưng thực ra ông ta không phải là người như thế. Cách đây mấy tháng, chắc anh còn nhớ, Mameha nói rằng không có người đàn ông nào muốn có quan hệ mật thiết với cô geisha tập sự mười lăm tuổi trừ phi ông ta có quan tâm đến việc mizuage của cô ta. Trong thời

gian cô ấy lập luận như thế, cô ấy từng nói với tôi "Tôi cá với cô rằng ông ta mê mệt cô không phải vì nói chuyện với nhau đâu". Tôi không biết cô ấy có đúng về trường hợp của tôi không, nhưng nếu có gì khiến cho Nobu mê tôi, điều ấy không phải là chuyện mua mizuage của tôi.

Còn về phần bác sĩ Cua, ông ta là người có lẽ chọn cách tự tử theo phương pháp cổ điển trước khi cho phép người nào như Nobu chiếm mizuage khỏi tay ông ta. Dĩ nhiên ông ta không biết chuyện ấy, và bà chủ phòng trà Ichiriki quyết định không nói cho ông ta biết. Bà ta muốn giá cao chừng nào hay chừng ấy. Cho nên khi bà ta nói chuyện điện thoại với ông ta, bà đã nói như thế này "Ồ thưa bác sĩ, tôi vừa nhận được tin từ Osaka, và lời đề nghị báo đến 5000 yen" Có lẽ bà ta có nhận tin từ Osaka. Nhưng có thể tin từ bà chị của bà ta, vì bà chủ không thích nói láo triệt để. Nhưng khi bà ta nói đến Osaka và nói đến lời đề nghị một cách tự nhiên, đương nhiên bác sĩ Cua nghĩ rằng lời đề nghị là của Nobu, mặc dù đó là của ông Nam tước.

Còn phần ông Nam tước, ông thừa biết đối thủ của ông là ông bác sĩ nhưng ông cóc cần. Ông muốn chiếm được mizuage, và khi ông thấy không thể thắng được, ông bèn bĩu môi như một chú bé. Sau này, một geisha nói cho tôi nghe về câu chuyện giữa cô ấy với ông ta vào lúc đó – "Cô có nghe chuyện gì xảy ra không? – ông Nam tước nói với cô ta – tôi cố mua cho được một mizuage, nhưng có anh chàng bác sĩ hung hăng nào đấy đã cản đường tôi. Chỉ có một người đàn ông mới làm người khám phá ra cái vùng chưa được khám phá và tôi muốn là người ấy! Nhưng tôi biết làm sao được? Anh chàng bác sĩ điên cuồng hình như không hiểu rằng con số mà ông ta đưa ra là một số tiền quá lớn!"

Khi việc hô giá càng lúc càng cao, ông Nam tước bèn nói đến chuyện bỏ cuộc. Nhưng con số đã lên đến rất gần với kỷ lục mới, đến nỗi bà chủ phòng trà Ichiriki quyết định đẩy sự việc lên cao hơn nữa, bằng cách lừa dối ông Nam tước cũng như lừa dối ông bác sĩ. Trên điện thoại, bà ta nói với ông ta rằng cái "ông quý tộc" kia đã hô một giá rất cao, rồi nói thêm "Tuy nhiên nhiều người tin rằng ông ta là loại quý tộc sẽ không tăng giá lên cao nữa" – Tôi nghĩ có nhiều người tin một việc như thế về ông bác sĩ, nhưng bà chủ không phải là người trong số này. Bà tin khi ông Nam tước hô giá cuối cùng, bất kỳ là bao nhiêu, ông bác sĩ sẽ chặn đứng lại giá đó.

Cuối cùng bác sĩ Cua bằng lòng giá 11.000 yen để mua mizuage của tôi. Trở lại thời ấy, đây là cái giá mua mizuage cao nhất ở Gion, và có lẽ ở bất cứ khu vực geisha nào ở Nhật.

Cứ nghĩ vào thời ấy, một giờ geisha phục vụ giá khoảng 4 yen, và cái kimono đẹp nhất có thể bán 1.500 yen. Cho nên nghe ra thì không phải là một số tiền lớn, nhưng phải nói rằng với số tiền như thế này, một người lao động phải làm một năm mới có được.
Tôi phải thú nhận rằng tôi không biết gì nhiều về tiền bạc. Hầu hết geisha đều tự hào không mang theo tiền mặt trên người, và mua các thứ bất kỳ họ đi đến đâu. Ngay bây giờ ở tại New York City này, tôi cũng sống như thế. Tôi vào mua tại các cửa tiệm biết tôi, các nhân viên ở đấy chỉ viết các thứ tôi cần là đủ. Khi hoá đơn gởi đến vào cuối tháng, tôi có người phụ tá dễ thương trả tiền thay cho tôi. Cho nên anh thấy đấy, tôi không thể nói cho anh biết tôi tiêu bao nhiêu tiền, hay là giá một chai nước hoa đắt hơn một tờ tạp chí bao nhiêu. Cho nên tôi là người dở nhất trên trái đất này nói các chuyện liên quan đến vấn đề tiền bạc. Tuy nhiên tôi muốn kể cho anh nghe câu chuyện có lần người bạn thân của tôi đã nói với tôi – người mà tôi tin là rất sành về vấn đề ông ta nói đến, vì ông ta là Thứ trưởng Bộ tài chánh Nhật trong một thời gian dài thập niên 1960. Ông ta nói tiền bạc thường mất giá năm này so với năm trước, và vì thế mà mizuage của Mameha năm 1929 có giá hơn của tôi vào năm 1035, mặc dù giá của tôi là 11.000 yen, còn của Mameha đâu khoảng 7.000 hay 8.000 yen gì đó.
Dĩ nhiên vào thời tôi bán mizuage, kỷ lục này không thành vấn đề. Ai cũng biết tôi đã có kỷ lục mới, và kỷ lục này giữ mãi cho đến năm 1951, khi Hatsumiyo phá kỷ lục – theo tôi, cô ta là người geisha vĩ đại nhất của thế kỷ 20. Thế nhưng theo người bạn Thứ trưởng Tài chánh của tôi, kỷ lục của Mameha mới là kỷ lục đích thực duy trì cho đến thập niên 1960. Nhưng cho dù kỷ lục thực thuộc về tôi, hay thuộc về Hatsumiyo, hay thuộc về Mameha – hay thậm chí thuộc về Mamemitsu vào thập niên 1890 – thì anh cũng có thể tưởng tượng ra được hai bàn tay múp míp của bà Mẹ ngứa ngáy như thế nào khi bà ta nghe số tiền kỷ lục này.
Hiển nhiên vì thế mà bà ta nhận tôi làm con. Tiền bán mizuage của tôi quá nhiều, dư sức trả nợ của tôi cho nhà kỹ nữ. Nếu bà mẹ không nhận tôi làm con, một phần số tiền ấy sẽ rơi vào tay tôi – và anh có thể tưởng tượng ra cảnh bà Mẹ nghĩ sao về chuyện này. Khi tôi trở thành con gái của nhà kỹ nữ, nợ nần của tôi không còn nữa, vì nhà kỹ nữ phải gánh lấy hết. Nhưng tất cả lợi tức của tôi đều nhập vào nhà kỹ nữ hết, không những chỉ lúc ấy thôi, lúc tôi bán mizuage, mà mãi mãi sau này nữa.
Kể đến những giây phút trọng đại trong đời của người geisha, thì giờ phút bán mizuage là

giây phút được xếp vào loại trọng đại. Việc bán mizuage của tôi diễn ra vào đầu tháng Bảy năm 1935, khi tôi được 15 tuổi. Sự việc bắt đầu vào buổi chiều khi bác sĩ Cua và tôi uống sakê để làm nghi thức ràng buộc hai chúng tôi lại với nhau. Lý do làm nghi thức này là mặc dù việc bán mizuage sẽ xong chóng vánh, nhưng bác sĩ Cua vẫn duy trì việc bảo trợ mizuage của tôi cho đến hết đời ông ta – không phải việc này sẽ cho ông ta đặc ân gì đâu anh nhớ cho việc này. Nghi thức được diễn ra tại phòng trà Ichiriki, trước sự hiện diện của bà Mẹ, bà Dì, và Mameha. Bà chủ phòng trà Ichiriki cũng đến dự, và ông Bekku, thợ may của tôi – vì người thợ may luôn luôn tham gia vào các nghi thức thuộc loại này, đại diện cho quyền lợi của người geisha. Tôi mặc bộ đồ đúng quy cách nhất của người tập sự mặc, chiếc áo có hình năm cái vương miện đen và cái áo lót màu đỏ, là màu của sự bắt đầu mới mẻ. Mameha dặn tôi phải xử sự cho thật nghiêm trang, như thể tôi không nghĩ gì đến chuyện vui cười. Vì trong lòng lo lắng, nên tôi thấy dễ dàng làm ra vẻ nghiêm nghị khi tôi đi dọc theo hành lang của phòng trà Ichiriki, với chiếc kimono dài phủ gót.

Sau khi xong nghi thức, tất cả chúng tôi đến nhà hàng ăn có tên là Kitcho để ăn cơm tối. Việc này cũng là việc quan trọng, tôi nói ít và ăn cũng ít. Ngồi trong bữa ăn, bác sĩ Cua có lẽ đã bắt đầu nghĩ đến giây phút sắp đến, và chưa bao giờ tôi thấy có người đàn ông nào đáng chán như thế. Suốt bữa ăn tôi cứ nhìn xuống, để tỏ ra mình thơ ngây trong trắng, nhưng mỗi lần tôi liếc mắt nhìn trộm ông ta, tôi thấy ông nhìn xuống qua cặp kính như người đang tham dự buổi họp làm ăn.

Sau khi ăn xong, ông Bekku đưa tôi đi bằng xe kéo đến một quán trọ thật đẹp nằm trong khuôn viên của đền Nazen-ji. Ông ta đã đến đây trước hồi nãy để thu xếp quần áo cho tôi trong căn phòng bên cạnh quán ăn. Ông ta giúp tôi cởi áo kimono để thay một cái áo bình thường, loại này cũng có khăn quàng lưng nhưng không có đồ chêm ở nút buộc – vì đồ chêm sẽ làm cho ông bác sĩ khó mở. Ông ta thắt cái nút rất đơn giản để cho dễ mở. Sau khi mặc áo xong, tôi cảm thấy rất căng thẳng đến nỗi ông Bekku phải giúp tôi trở về phòng của tôi và thu xếp chỗ cho tôi ngồi gần cửa để đợi ông bác sĩ đến. Khi ông ta bỏ đi, tôi cảm thấy lo sợ kinh khủng, như thể tôi sắp lên bàn mổ để mổ thận hay gan hay cái gì như thế.

Lát sau bác sĩ Cua đến, bảo tôi gọi sakê cho ông ta trong khi ông nằm trong phòng tắm nằm sát kề bên. Tôi đoán chắc ông ta đợi tôi đến giúp ông ta cởi áo, vì ông nhìn tôi với

ánh mắt kỳ lạ. Nhưng hai tay tôi lạnh cóng, tôi thấy tôi không thể làm được. Mấy phút sau, ông từ phòng tắm trở vào, trên người mặc áo ngủ và đến mở cửa nhìn ra vườn. Rồi chúng tôi đến ngồi trên chiếc ban công gỗ nhỏ, nhấp sakê nghe tiếng dế kêu và tiếng nước chảy róc rách dưới con suối nhỏ. Tôi làm bắn rượu sakê trên áo kimono, nhưng ông bác sĩ không để ý. Thực ra mà nói, hình như ông ta không chú ý đến gì hết, ngoại trừ con cá nhảy trong cái hồ gần bên, ông ta chỉ cho tôi thấy con cá, như thể chưa bao giờ tôi thấy con cá như thế. Trong khi chúng tôi ngồi ở đấy, một cô hầu đến trải hai tấm nệm bên cạnh nhau.

Cuối cùng ông bác sĩ để tôi ngồi trên ban công một mình, ông ta đi vào phòng. Tôi nhích người để có thể liếc mắt nhìn thấy ông ta. Ông ta tháo túi xách, lấy ra hai cái khăn lau trắng, để trên bàn, sửa lui sửa tới cho đến khi vừa ý mới thôi. Ông ta cũng sửa hai chiếc gối trên hai tấm nệm cho đến khi vừa ý mới ra đứng ở cửa cho đến khi tôi đứng lên, theo ông vào trong.

Trong khi tôi còn đứng, ông ta tháo khăn quàng lưng tôi ra, bảo tôi đến nằm trên một tấm nệm êm ái. Mọi việc đều lạ lùng, làm cho tôi sợ, tôi không cảm thấy êm ái được, mặc dù tôi cố hết sức giữ bình tĩnh. Nhưng tôi nằm ngửa ra và dùng một cái gối độn đầu để nâng cổ tôi lên. Ông bác sĩ mở áo tôi ra và chậm rãi tháo các thứ đồ lót dưới áo, lần lượt cái này rồi cái khác mất một thời gian dài mới xong, ông ta đưa tay thoa lên hai chân tôi, tôi nghĩ chắc ông ta muốn làm cho tôi thư giãn. Ông ta thoa một hồi lâu như thế, nhưng cuối cùng, ông lấy hai cái khăn trắng hồi nãy. Ông ta bảo tôi nâng mông lên để ông ta lót khăn ở dưới.

- Những cái khăn này để hút máu - ông ta nói.

Dĩ nhiên khi bán mizuage, thường thì ai cũng ra máu rất nhiều, nhưng không ai giải thích cho tôi biết lý do tại sao. Tôi nghĩ nên giữ im lặng hoặc không cám ơn ông bác sĩ đã rất cẩn thận lót khăn dưới người tôi, nhưng thốt nhiên tôi buộc miệng hỏi:

- Máu gì thế? - Giọng tôi khàn khàn vì cổ họng tôi khô khốc.

Bác sĩ Cua bèn giảng cho tôi nghe rằng "màng trinh" của tôi sẽ chảy máu vì bị rách - rồi vì cái này cái nọ đủ thứ - nhưng tôi vẫn không hiểu ất giáp gì hết – tôi nghĩ chắc vì quá lo sợ khi nghe nói thế, nhưng tôi đã nhổm người lên trên nệm, vì ông bác sĩ đưa tay để lên vai tôi, ấn nhẹ tôi nằm xuống.

Tôi nghĩ như thế này chắc làm cho đàn ông mất hết hứng thú khiến họ không làm những

việc họ định làm nữa, nhưng ông bác sĩ không phải là loại đàn ông đó. Khi ông đã giải thích cho tôi nghe xong, ông nói với tôi:

- Đây là lần thứ hai tôi có cơ hội thu mẫu máu của cô. Tôi cho cô xem nhé?

Tôi nhận thấy ông ta đến đây không những chỉ với cái xách da đựng đồ ở lại đêm, mà còn thêm một cái vali nhỏ nữa. Bác sĩ tìm xâu chìa khóa trong túi quần móc trong tủ. Ông mang đến, mở nắp vali ra nửa chừng như cái thùng trưng bày hàng hóa. Cả hai bên vali đều có kệ để những chai lọ thuỷ tinh nhỏ có nắp đậy kín và có dây giữ cho chúng đứng yên tại chỗ. Trên cái kệ ở bên dưới là vài thứ dụng cụ như kéo, nhíp, nhưng phần lớn chỗ trogn vali đều chất đầy chai lọ nhỏ, có lẽ nhiều đến bốn hay năm chục cái. Ngoại trừ một vài cái còn để không nằm trên kể cao nhất, còn bao nhiêu đều đựng đồ gì đấy, nhưng tôi không biết là cái gì. Chỉ khi ông bác sĩ đem cây đèn trên bàn đến, tôi mới thấy được những cái nhãn trắng trên đầu mỗi chai, nhãn có ghi tên nhiều geisha. Tôi thấy có tên Mameha ở đấy, cũng như có tên của cô geisha tuyệt vời Mamekichi. Tôi còn thấy nhiều tên geisha quen khác nữa, kể cả tên cô bạn Korin của Hatsumono.

- Cái chai này – ông bác sĩ nói, vừa lấy cái chai - thuộc về cô đây.

Ông ta viết tên tôi sai, cái nét ri trong chữ Sayuri khác với tên của tôi. Nhưng trong chai đựng một thứ gì co lại giống như trái mận dầm giấm, nhưng nó có màu nâu hơn là màu tía. Ông bác sĩ mở nút chai, và dùng nhíp để kẹp nó ra.

- Đây là miếng gạc đã thấm máu của cô - ông ta nói – khi cô bị rách chân, chắc cô còn nhớ, tôi thường không giữ máu của bệnh nhân, nhưng tôi…bị cô hớp hồn. Sau khi thu cái mẫu này, tôi quyết định thế nào cũng phải mua mizuage của cô. Tôi nghĩ, chắc cô nhất trí với tôi đây là loại mẫu máu bất thường, vì không những tôi có mẫu máu mizuage của cô, mà còn có mẫu máu do vết cắt nơi chân cô cách đây mấy tháng nữa.

Tôi cố giấu sự ghê tởm của tôi đi, trong khi ông bác sĩ chỉ cho thấy nhiều chai lọ khác, kể cả chai của Mameha. Chai của cô ấy không phải đựng miếng gạc, mà một miếng đệm nhỏ bằng vải trắng dính màu đỏ gạch và cứng ngắc, ông bác sĩ Cua có vẻ rất thích thú thứ mẫu này, nhưng tôi thì…tôi nhìn vào các thứ ấy để tỏ ra lịch sự, nhưng khi bác sĩ Cua không để ý, tôi quay mắt đi chỗ khác.

Cuối cùng, ông ta đóng vali lại, để sang một bên rồi tháo kính ra, xếp lại, để trên bàn gần đấy. Tôi sợ cái giây phút ấy xảy đến, và quả vậy, ông bác sĩ Cua kéo hai chân tôi hở ra và quỳ vào giữa hai chân tôi. Tôi thấy tim tôi đập nhanh như tim con chuột. Khi ông bác sĩ

mở dải thắt lưng trên áo ông ta ra, tôi nhắm mắt lại và đưa tay lên che miệng, nhưng tôi nghĩ tốt hơn là nên giữ bình tĩnh cho đến giây phút cuối cùng, cho nên tôi để bàn tay xuống một bên đầu.

Tay ông bác sĩ sờ quanh một lát, làm cho tôi cảm thấy khó chịu như lần ông bác sĩ trẻ tóc bạch kim sờ cách đây mấy tuần. Rồi ông hạ người xuống trên người tôi. Tôi cố sức nghĩ ra một biện pháp gì đó để khỏi nghĩ đến việc này, nhưng không làm sao giữ được mình khỏi có cảm giác "con lươn" của ông bác sĩ – như Mameha đã gọi – chui vào bên trong giữa hai chân tôi. Ngọn đèn vẫn còn cháy, tôi cố tìm trên trần nhà có cái gì nhìn cho khỏi nghĩ đến chuyện này, nhưng ông bác sĩ đẩy thật mạnh đến nỗi đầu tôi lăn ra khỏi gối. Tôi không biết làm gì với hai tay, nên tôi nắm chặt lấy cái gối và nhắm nghiền mắt lại. Sau đó, tôi cảm thấy trên người tôi có sự hoạt động rất mạnh, đồng thời bên trong của tôi cũng có sự hoạt động mạnh. Chắc là máu chảy ra nhiều, vì tôi ngửi thấy mùi tanh. Tôi nhớ là ông bác sĩ đã trả giá rất nhiều tiền để có được cái đặc ân này, và tôi nhớ khi ấy tôi mong sao ông ấy được vui sướng hơn tôi. Tôi chỉ cảm thấy khó chịu như thể có người cầm cái dũa, dũa tới dũa lui bên trong tôi cho đến khi tôi chảy máu.

Cuối cùng con lươn không tổ đánh dấu lãnh thổ của nó, tôi nghĩ thế, còn ông bác sĩ đè nặng lên người tôi, mồ hôi nhễ nhại. Tôi không muốn nằm sát bên ông ta như thế này, cho nên tôi giả vờ khó thở, hy vọng ông ta ngồi dậy cho khỏi nặng. Ông ta nằm yên một hồi lâu, nhưng cuối cùng ông ta qùy lên và loay hoay bận bịu trở lại. Tôi không nhìn thẳng vào ông ta, nhưng tôi liếc mắt thấy ông ta lấy cái khăn lót dưới người tôi lên lau mình mẩy. Ông ta buộc dải thắt lưng, mang kính lên, không để ý thấy có dính vết máu một bên mắt kính, rồi ông lấy khăn và gạc vải lau giữa hai chân tôi, như thể ông ta đang làm việc trong phòng chữa bệnh ở bệnh viện. Giây phút khó chịu nhất của tôi đã qua, tôi phải xác nhận khi ấy tôi cảm thấy vui vui khi nằm yên như thế, dù hai chân mở rộng ra, mắt nhìn ông ta mở vali gỗ và lấy kéo ra. Ông ta cắt một miếng khăn có tẩm maú lót ở dưới người tôi, rồi nhét vào cái chai cùng với miếng bông ông ta vừa dùng để lau xong, trên chai có ghi tên của tôi bị viết sai. Rồi ông ta cúi chào lấy lệ và nói:

- Cám ơn cô rất nhiều – tôi đang nằm nên không cúi chào trả được, nhưng không hề gì vì ông bác sĩ đứng lên để đi tắm lại.

Tôi không nhận ra là tôi đang thở rất nhanh vì lo sợ. Bây giờ thì xong rồi và tôi có thể lấy lại được hơi thở bình thường, có lẽ tôi xem như tôi đang được người ta giải phẫu, nhưng

bây giờ công việc xong xuôi, nhẹ người, khiến tôi mỉm cười. Tôi thấy việc này có vẻ rất kỳ cục, càng nghĩ đến, tôi càng thấy khôi hài, và bỗng tôi muốn phá ra cười. Nhưng tôi phải nín lại, vì ông bác sĩ đang ở phòng bên cạnh. Tôi nghĩ phải chăng việc này đã chuyển hướng tương lai của tôi? Tôi tưởng tượng ra cảnh bà chủ phòng trà Ichiriki điện thoại gọi cho ông Nobu và cho ông Nam tước trong thời gian đang tiến hành cuộc hô giá, bao nhiêu tiền bạc đã tiêu phí, và lắm chuyện rắc rối diễn ra. Chuyện của ông Nobu, nghĩ ra cũng thật kỳ lạ, tôi bắt đầu cảm thấy ông ta như một người bạn. Tôi không thắc mắc chuyện tôi với ông Nam tước rồi sẽ ra sao.

Trong khi ông bác sĩ đang tắm, tôi gõ cửa phòng ông Bekku. Chị hầu liền vào thay vải trải giường, rồi ông Bekku đến giúp tôi mặc áo ngủ. Sau đó, trong khi ông bác sĩ thiu thiu ngủ, tôi ngồi dậy đi tắm. Mameha đã dặn tôi phải thức suốt đêm, phòng trường hợp ông bác sĩ thức dậy, và cần cái gì. Nhưng, mặc dù tôi cố không ngủ nhưng không tài nào chịu nổi. Tôi cố thức dậy sớm để khi ông bác sĩ thức dậy, ông ta đã thấy tôi sẵn sàng phục vụ ông ta rồi.

Sau bữa ăn sáng, tôi thấy ông bác sĩ Cua ra trước cửa quán trọ, tôi giúp ông ta mang giày. Trước khi đi, ông ta cám ơn tôi đã cho ông một đêm hạnh phúc, rồi trao cho tôi một cái gói. Tôi không biết có phải ông ta cho tôi viên ngọc như là ông Nobu hay là cho tôi miếng vải cắt ra nơi tấm khăn tẩm máu vào đêm qua. Khi tôi vào phòng lại và lấy hết can đảm để mở gói ra, hoá ra đấy là gói thuốc Bắc. Tôi không biết gói thuốc này dùng làm gì, bèn đem hỏi ông Bekku, ông ta bo tôi pha vào nước trà mà uống mỗi ngày một lần để ngừa thai. Ông ta nói:

- Phải giữ gìn cẩn thận, vì thuốc này rất đắt tiền. Nhưng đừng quá khinh thường, vì vẫn còn rẻ hơn tiền khi phá thai nhiều.

Nói ra nghe thật kỳ lạ và khó giải thích, nhưng cuộc đời tôi xem ra đổi khác sau khi bán mizuage. Bí Ngô chưa bán, nên cô ta có vẻ thiếu kinh nghiệm và bé bỏng, mặc dù cô ta lớn tuổi hơn tôi. Bà Mẹ, bà Dì, và cả Hatsumono lẫn Mameha đều có ý nghĩ như thế, dĩ nhiên, và tôi ý thức được chuyện thay đổi này rõ ràng hơn họ. Sau khi bán mizuage xong, người geisha tập sự có kiểu tóc mới, với dải vải lụa đỏ ở dưới chân búi tóc hình cái gối găm kim, chứ không mang dải lụa hoa. Lúc này tôi biết rõ cô tập sự nào đeo dải vải màu đỏ trên tóc và cô tập sự nào đeo dải vải hoa, nên tôi có vẻ hãnh diện khi đi trên đường phố hay trên hành lang trường học. Tôi được người ta kính nể vì tôi thuộc loại thiếu nữ

đã kinh qua mizuage, tôi cảm thấy mình sõi đời hơn những người chưa qua chuyện này. Tôi tin tất cả các cô tập sự đều cảm thấy mình thay đổi khi đã trải qua việc mizuage như tôi. Nhưng với tôi, không phải chỉ có vấn đề nhìn thế giới với con mắt khác trước thôi. Cuộc sống hàng ngày của tôi cũng đổi thay,vì quan niệm mới của bà Mẹ về tôi. Tôi tin chắc anh nhận ra bà ta là loại chỉ đánh giá sự vật theo nhãn ghi giá trị trên vật đó. Khi bà ta đi trên phố, óc bà ta có lẽ hoạt động như cái bàn tính - Ồ kìa, con bé Yukiyo ngu ngốc, hồi năm ngoái nó đã làm cho chị cả nó phải thiệt hại gần 100 yen, và Ichimitsu đến kìa, cô ta chắc rất sung sướng với số tiền bảo trợ do danna của cô ta trả. Nếu bà Mẹ đi trên bờ suối Shirakawa vào một ngày xuân đẹp đẽ, trong khi mọi người thưởng thức cảnh đẹp trên suối, say sưa ngắm nhìn những sợi tua trên cây anh đào xoã xuống mặt nước, thì có lẽ bà ta không thèm nhìn đến các thứ này mà chắc chỉ nghĩ đến chuyện bán cái cây này được bao nhiêu.

Trước khi tôi bán mizuage, tôi không nghĩ đến chuyện việc này sẽ làm thay đổi thái độ của bà Mẹ về việc Hatsumono gây rắc rối cho tôi ở Gion. Nhưng bây giờ tôi đã có bảng giá trên người, bà ta phải ngăn chặn việc Hatsumono quấy nhiễu tôi, ngay cả khi tôi không yêu cầu. Tôi không hiểu bà ta làm việc ấy như thế nào. Có lẽ bà chỉ nói – "Này Hatsumono, nếu cô có thái độ gây rắc rối cho Sayuri để nhà kỹ nữ này thiệt hại về tiền bạc, thì cô phải đền đấy!" - kể từ ngày mẹ tôi bệnh nặng, cuộc đời của tôi trở nên khó khăn, đến lúc này mọi việc trở nên phức tạp. Tôi không muốn nói là tôi không cảm thấy mệt mỏi hay chán nản, thật vậy, lúc này tôi cảm thấy rất mệt mỏi. Cuộc sống ở Gion khó thở cho phụ nữ kiếm sống. Nhưng tôi hết sức sung sướng được thoát khỏi sự đe dọa của Hatsumono. Ở trong nhà, cuộc sống cũng dễ chịu hơn. Khi làm con nuôi rồi, tôi ăn khi nào tôi muốn ăn. Tôi chọn kimono trước thay vì đợi cho Bí Ngô chọn trước – và khi tôi đã chọn xong, bà Dì lo khâu các đường may cho vừa với chiều rộng và khâu cổ áo vào áo lót, trước khi đụng đến áo của Hatsumono. Tôi không thèm để ý đến ánh mắt hằn học căm thù của Hatsumono, vì bây giờ tôi được đối xử đặc biệt như thế. Nhưng khi Bí Ngô gặp tôi trong nhà, cô ta tránh mặt không nhìn đến tôi ngay cả khi xáp mặt nhau, tôi thấy buồn kinh khủng. Tôi thường nghĩ giá mà hoàn cảnh trớ trêu trên không xảy ra giữa chúng tôi, thì chắc tình bạn của chúng tôi thắm thiết hơn nhiều.

Chuyện bán mizuage của tôi đã xong, bác sĩ Cua hầu như biến mất ra khỏi cuộc đời tôi. Tôi nói "hầu như" vì mặc dù Mameha và tôi không đến phòng trà Shirae để hầu vui cho

ông ta nữa, nhưng thỉnh thoảng tôi gặp ông ta tại các buổi tiệc ở Gion. Trái lại, tôi không bao giờ gặp ông Nam tước. Tôi không biết vai trò của ông ta trong việc nâng giá mizuage của tôi ra sao, nhưng nhớ lại, tôi hiểu lý do tại sao Mameha muốn hai chúng tôi chia tay nhau. Có lẽ tôi cảm thấy rất khó chịu khi gặp ông Nam tước cũng như Mameha không muốn tôi gặp lại ông ta. Dù sao tôi cũng không thể giả vờ làm bộ nhớ những người này. Nhưng vẫn có một người tôi rất muốn gặp lại, chắc không nói anh cũng biết tôi nói đến ông Chủ tịch. Ông ta không đóng vai trò gì trong kế hoạch của Mameha, cho nên tôi không muốn mối liên hệ giữa tôi và ông ta thay đổi hay đi đến chỗ chấm dứt vì chuyện mizuage của tôi đã xong. Thế nhưng, tôi phải xác nhận rằng tôi cảm thấy hết sức sung sướng khi sau đó mấy tuần tôi được tin công ty đồ điện Iwamura mời tôi đến mua vui cho họ. Tối đó khi tôi đến, cả ông Nobu lẫn ông Chủ tịch đều có mặt. Trước đây tôi đương nhiên phải đến ngồi cạnh ông Nobu, nhưng bây giờ bà Mẹ đã nhận tôi làm con nuôi, tôi không phải nghĩ đến ông ta như vị cứu tinh của tôi nữa. Vả lại, khi tôi vào, bên cạnh ông Chủ tịch còn một chỗ trống, nên tôi đến ngồi vào đấy với lòng ha6n hoan hớn hở. Ông Chủ tịch rất thân tình mỗi khi tôi rót sakê cho ông, ông cám ơn bằng cách nâng tách rượu lên cao trước khi uống, nhưng suốt cả buổi tối, không bao giờ ông ta nhìn tôi. Trong khi Nobu, bất kỳ khi nào tôi nhìn đến ông ta, ông ta đều nhìn lại như thể tôi là người duy nhất trong phòng ông ta lưu tâm đến. Tôi nghĩ ông có vẻ ao ước được ngồi bên tôi, cho nên trước khi buổi tối chấm dứt, tôi quyết định dành một ít thời gian với ông ta. Sau đêm đó, tôi không bao giờ giả mặt làm ngơ với ông ta nữa.

Quãng một tháng sau, một đêm đang lúc dự tiệc, tôi nói cho ông Nobu biết chuyện Mameha có thu xếp cho tôi tham dự buổi lễ hội ở Hiroshima. Tôi cứ nghĩ ông ta không để ý đến, nhưng ngay ngày hôm sau khi tôi đi học về, tôi thấy trong phòng tôi cái rương du lịch bằng gỗ do ông ta gởi đến tặng. Cái rương còn đẹp hơn cái tôi mượn của bà Dì khi đi dự tiệc của ông Nam tước ở Hakone. Tôi cảm thấy hết sức xấu hổ vì đã nghĩ cần phải xa lánh ông Nobu, vì ông ta không còn là trọng tâm trong kế hoạch của Mameha nữa. Tôi viết tờ giấy cám ơn ông, nói với ông tôi đang mong đợi đến dự buổi tiệc do công ty đồ điện Iwamura tổ chức vào tuần sắp đến, khi ấy tôi sẽ gặp mặt ông và tỏ lòng tri ân. Nhưng một chuyện kỳ cục đã xảy ra. Trước khi buổi tiệc tổ chức một thời gian ngắn, tôi nhận được tin báo công ty không cần tôi giúp vui nữa. Yoko, chị giữ điện thoại ở nhà chúng tôi nghĩ rằng người ta huỷ bỏ buổi tiệc. Tình cờ xảy ra vào đêm ấy tôi đến phòng

trà Ichiriki để tham dự một buổi tiệc khác. Khi tôi vừa quỳ xuống trên hành lang để mở cửa vào phòng, tôi thấy cánh cửa ở phòng đại tiệc nằm ở cuối hành lang mở ra và một geisha trẻ tên là Katsue bước ra. Trước khi cô ta đóng cửa, tôi bỗng nghe có tiếng cười của ông Chủ tịch từ trong phòng vọng ra. Tôi rất ngạc nhiên, bèn đứng dậy đến chặn Katsue lại trước khi cô ta ra về.

- Xin lỗi làm phiền hỏi chị - tôi nói – có phải chị vừa dự tiệc của công ty đồ điện Iwamura trong ấy ra phải không?

- Phải, rất vui nhộn, e cũng có đến ba mươi lăm geisha và gần năm mươi các ông.

- Và…có cả ông Chủ tịch Iwamura và ông Nobu trong ấy à?

- Không có ông Nobu. Sáng nay về nhà ông ấy mắc bệnh rồi. Chắc thế nào ông ấy cũng tiếc. Nhưng ông Chủ tịch có mặt trong ấy. Tại sao cô hỏi thế?

Tôi ấp úng vài lời – tôi không nhớ mình đã nói gì – và chị ta ra về.

Nhưng dù sao mãi cho đến khi ấy tôi vẫn nghĩ là ông Chủ tịch muốn tôi đến dự cũng như ông Nobu. Rồi tôi phân vân không biết có phải đấy là hy vọng hão huyền không, và Nobu có phải là người duy nhất lưu tâm đến tôi hay không.

hết: Chương 24

Chương 25

Mameha có thể đã thắng cá với Mẹ, nhưng cô ấy vẫn còn trận cá cược về tương lai của tôi. Cho nên trong suốt mấy năm tiếp theo, cô ấy đã làm cho khuôn mặt của tôi quen thuộc với tất cả các khách hàng ngon lành nhất của cô ấy, và còn quen với các geisha khác ở Gion nữa. Chúng tôi vẫn vượt qua được cơn đại suy thoái tuy không có nhiều đại tiệc như lòng mong muốn của cô ấy, nhưng cô thường đem tôi đến những buổi họp mặt không chính thức, không những các buổi tiệc ở phòng trà thôi mà còn đến các buổi đi biển bơi lội, tham quan thắng cảnh, xem kịch Kobuki…Trong cái nóng của mùa hè khi mọi người cảm thấy thư thái hơn, thì những cuộc họp mặt bất thường này rất vui, ngay cả những người làm nghề giải trí cho thiên hạ như chúng tôi. Ví dụ, một nhóm đàn ông thỉnh thoảng tổ chức đi thuyền nhỏ dọc theo sông Komo, vừa uống sakê vừa đung đưa chân trên mặt nước. Tôi còn quá nhỏ không thể tham gia vào các cuộc chè chén, nên thường bào nước đá để làm bánh kem, nhưng dù sao đấy cũng là một sự thay đổi thú vị.

Có nhiều đêm, các thương gia giàu có hay các nhà quý tộc tổ chức những buổi tiệc geisha cho họ vui chơi. Họ nhảy nhót hát hò trong đêm và uống với geisha thường mãi cho đến sau nửa đêm. Tôi nhớ có một lần như thế, vợ của ông chủ nhà đứng nơi cửa đưa phong bì đựng tiền trà lá rất hậu hĩ khi chúng tôi ra về. Bà ta đưa cho Mameha hai phong bì như thế, nhờ cô ấy làm ơn đưa cho cô geisha Tomizuru một cái, cô này "đã về nhà sớm vì đau đầu", theo lời bà ta thì như thế. Thực ra bà ta cũng như chúng tôi đều biết Tomizuru là tình nhân của chồng bà, hiện đang cùng ông du hí trong chái nhà bên kia suốt đêm.

Nhiều buổi tiệc lộng lẫy vui nhộn ở Gion đã có nhiều họa sĩ, văn sĩ và diễn viên sân khấu

Kabuki đến dự, và thỉnh thoảng những buổi tiệc này là những buổi tiệc vui chơi rất hấp dẫn. Nhưng tôi rất buồn khi nói cho anh biết rằng loại tiệc geisha trung bình là loại tiệc rất buồn tẻ. Chủ nhà có thể là trưởng phòng của một công ty nhỏ và khách danh dự là người cung cấp hàng hoá cho ông ta, hay có lẽ là một nhân viên ông ta vừa đề bạt, hay là người cùng làm ăn với mình. Thường khi, vài cô geisha từng trải báo cho tôi biết rằng vì là tập sự, nên trách nhiệm của tôi – ngoài việc cố làm cho đẹp - chỉ ngồi yên lặng, lắng nghe người ta nói chuyện để hy vọng một ngày kia trở thành người nói chuyện duyên dáng khôn ngoan. Phải, hầu hết những câu chuyện tôi nghe trong các buổi tiệc này không hấp dẫn tôi vì rất tẻ nhạt. Một ông có thể quay qua hỏi cô geisha ngồi bên cạnh như thế này "Thời tiết nóng nảy một cách bất thường, cô nghĩ sao?" – và cô geisha kia trả lời cũng vô duyên như thế "Dạ phải, nóng quá!" Rồi cô ta chơi trò thi đấu uống rượu với ông ta, hay cố làm cho tất cả các ông hát, và rồi sau đó người đàn ông nói chuyện với cô ta say khướt không nhớ nổi ông ta có được vui vẻ hay không nữa. Còn phần tôi, tôi thường xem chuyện như thế này là một sự phí phạm kinh khủng. Nếu người đàn ông đến Gion chỉ với mục đích được giải trí xả hơi, và cuối cùng tham gia vào những trò trẻ con như đánh tù tì, thì theo tôi, ông ta nên ở nhà chơi với con hay cháu, vì ít ra con cháu của họ có lẽ còn thông minh lanh lợi hơn các cô geisha buồn tẻ khốn khổ mà ông ta không may ngồi bên cạnh.

Thế nhưng có nhiều khi tôi được may mắn nghe một geisha thông minh nói, và Mameha là một trong những geisha này. Tôi đã học hỏi rất nhiều trong các câu chuyện của cô ấy. Ví dụ, nếu một người đàn ông hỏi "Cô có thấy trời nóng không?" – Cô ấy sẽ có hàng chục cách trả lời. Nếu ông ta già và phóng đãng, cô ấy có thể đáp "Nóng à? Có lẽ ông bị hơi hám của nhiều phụ nữ đẹp ngồi gần ông tác động đến ông rồi!" Hay nếu ông ta là một thương gia trẻ kiêu ngạo không biết địa vị của mình, cô ấy sẽ làm cho anh ta cứng họng bằng cách trả lời "Ông đang ngồi với một nửa tá geisha đẹp ở Gion mà ông chỉ nói được có vấn đề thời tiết thôi" - Một lần tôi chăm chú nhìn cô ấy đang quỳ bên cạnh một thanh niên rất trẻ, anh ta đâu khoảng mười chín đôi mươi, nếu bố anh ta không phải là chủ nhà thì chắc anh ta không được tham dự buổi tiệc geisha. Dĩ nhiên, anh ta không biết nói gì hay cư xử ra sao với các cô geisha, và tôi tin là anh ta cảm thấy lo sợ, nhưng anh ta quay qua Mameha với vẻ dạn dĩ rồi nói với cô ấy "Nóng, phải không? " - cô ấy hạ giọng và trả lời anh ta thế này – "Phải, có lẽ anh cho trời nóng là đúng. Đáng ra sáng nay anh nên đến

thăm tôi khi tôi ở trong phòng tắm bước ra mới phải! Thường khi nào tôi ở trần, tôi cảm thấy lạnh và thư giãn. Nhưng sáng nay, mồ hôi nhỏ giọt chảy khắp cả người tôi - chảy trên đùi, trên bụng và..trên những chỗ khác nữa."

Khi chàng trai để tách salê xuống bàn, mấy ngón tay anh ta run run. Tôi nghĩ chắc anh ta không bao giờ quên buổi tiệc geisha ấy cho đến lúc mãn đời.

Nếu anh hỏi tôi tại sao hầu hết những buổi tiệc này quá buồn như thế, tôi nghĩ có lẽ có hai lý do. Thứ nhất, chỉ vì cô gái đã bị gia đình bán đi rồi được luyện tập để thành geisha ngay khi còn rất nhỏ, tất nhiên sẽ không làm sao thông minh cho được, hay là có cái gì hay ho để nói. Và thứ hai, trường hợp xảy ra cho đàn ông cũng như thế. Chỉ vì người đàn ông làm ra đủ tiền để đến Gion tiêu pha không thương tiếc, không có nghĩa ông ta đã được vui vẻ tại đấy. Thật vậy, nhiều người đàn ông đã được người đời đối xử với họ một cách hết sức trọng vọng. Họ nghĩ giải trí tức là ngồi ngửa người, hai tay để trên đầu gối, mày cau lại là được. Một lần tôi nghe Mameha ngồi kể chuyện cho một người đàn ông nghe suốt một giờ liền mà ông ta thì không hề nhìn vào cô ấy, mà nhìn vào người khác trong khi cô ấy nói. Mà kỳ thay chính đó là điều ông ta muốn và mỗi khi ông ta đến thành phố Kyoto, ông ta thường yêu cầu Mameha kể chuyện mua vui cho ông ta.

Sau hai năm đi dự tiệc tùng và đi chơi ngoài trời – trong thời gian này tôi vẫn tiếp tục học hành và thực tập trong các buổi trình diễn múa bất cứ khi nào thuận tiện - tôi đã chuyển biến từ cô tập sự thành cô geisha thực thụ. Đấy là vào mùa hè 1938, khi ấy tôi được mười tám tuổi. Chúng tôi gọi sự thay đổi này là "lật cổ áo", vì cô tập sự mang cổ áo đỏ, còn cô geisha mang cổ áo trắng. Nhưng nếu anh thấy một cô tập sự với một geisha đi bên nhau, cái cổ áo là vật cuối cùng để cho anh chú ý đến. Cô tập sự mặc áo kimono có tay áo dài, rườm rà và dải thắt lưng lủng lẳng đàng sau lưng, hình ảnh này chắc làm cho anh nhớ đến con búp bê Nhật Bản, trong khi đó cô geisha trông đơn giản hơn, lại còn ra vẻ chững chạc hơn.

Cái ngày tôi "lật cổ áo" là ngày sung sướng nhất trong đời của Mẹ, hay ít ra, bà đã có vẻ hân hoan hơn bao giờ hết. Lúc ấy tôi không hiểu, nhưng bây giờ tôi mới thấy rõ bà ta suy nghĩ như thế nào. Như anh đã biết, nàng geisha không giống cô tập sự, nàng ngồi chơi với đàn ông không phải chỉ có việc rót trà cho ông ta uống, mà nàng ấn định những điều khoản thích hợp. Vì mối liên hệ của tôi với Mameha và tiếng tăm của tôi ở Gion, nên chỗ đứng của tôi đã làm cho bà Mẹ có nhiều nguyên nhân để phấn khích - trường hợp của Mẹ

phải nói là phấn khích mới đúng, vì từ nay chỉ là một từ khác nói về tiền bạc.
Từ khi tôi chuyển đến ở New York, tôi mới hiểu người phương Tây hiểu từ "geisha" như thế nào. Thỉnh thoảng khi đến dự các buổi tiệc sang trọng, tôi được giới thiệu với một số thiếu nữ hay với những bà áo quần lộng lẫy đeo đầy châu báu. Khi bà ta nghe tôi từng là geisha ở Tokyo, bà ta mở miệng cười, nhưng nụ cười gượng gạo không cởi mở. Bà ta không biết nói gì! Rồi rốt cục, người giới thiệu tôi với khách phải mang lấy trọng trách nói chuyện với tôi – vì tôi không thông thạo tiếng Anh, mặc dù tôi ở Mỹ ba năm rồi. Dĩ nhiên, lúc ấy không có vấn đề cố gắng để nói chuyện với nhau, vì bà này đã nghĩ trong óc "Lạy Chúa, mình đang nói chuyện với một gái điếm!" Một lát sau bà ta được người đi kèm giải cứu, ông ta là một người giàu có lớn tuổi hơn bà ta đến ba bốn chục tuổi. Thế đấy, tôi thường tự hỏi tại sao bà ta không thấy được giữa chúng tôi có điều hoàn toàn rất giống nhau. Bà ta được đàn ông bảo trợ, và tôi lúc ấy cũng thế.
Tôi nghĩ là có rất nhiều chuyện về các bà các cô áo quần lộng lẫy này mà tôi không biết, nhưng tôi thường có cảm giác rằng nếu họ không có những ông chồng hay những ông bố giàu có, thì nhiều người trong số họ chắc sẽ phải vật lộn hết sức mới kiếm sống được, và chắc khi ấy họ sẽ không có những thái độ kiêu kỳ như thế. Và dĩ nhiên các nàng geisha hạng nhất cũng thế. Nàng geisha hạng nhất dễ dàng tham dự bữa tiệc này sang bữa tiệc khác, và nổi tiếng trong đám đàn ông giàu sang, nhưng nếu cô ta muốn trở thành minh tinh, thì phải hoàn toàn phụ thuộc vào ông danna của mình. Ngay cả Mameha cũng vậy, cô ấy có tiếng tăm là nhờ vào chiến dịch quảng cáo, nếu cô ấy không nhờ ông Nam tước bảo bọc hết các chi phí để dùng vào việc thăng tiến nghề nghiệp, thì chắc cô ấy sẽ mất chỗ đứng và thành một cô geisha bình thường mà thôi.
Sau ngày tôi lật cổ áo chưa đầy ba tuần lễ, một hôm Mẹ đến gặp tôi trong khi tôi đang ăn vội bữa trưa trong phòng khách, và ngồi trước mặt tôi, miệng phì phà ống vố. Tôi đang đọc một tờ tạp chí, nhưng tôi dừng lại vì lịch sự - mặc dù Mẹ không có điều gì để nói với tôi hết. Sau một lát, bà để ống vố xuống và nói:
- Cô không nên ăn những thứ dầm giấm vàng khè ấy. Chúng làm cho răng cô mục hết. Cứ nhìn vào răng của tôi thì biết.
Tôi không hề nghĩ là Mẹ tin rằng răng của bà bẩn thỉu là vì bà đã ăn những thứ dầm giấm. Khi bà nhe răng ra cho tôi xem xong, bà lấy ống vố lên hút lại.
- Bà Dì thích những thức ăn dầm giấm vàng khè này, thưa Mẹ - tôi nói – nhưng răng Dì

rất đẹp.
- Ai thèm lưu tâm đến chuyện răng của bà ấy đẹp hay xấu? Bà ấy có cái miệng nhỏ đẹp, nhưng chẳng làm ra được đồng nào. Nói bà đầu bếp đừng đem các thứ ấy cho cô nữa. Nhưng không phải tôi đến đây để nói chuyện thức ăn dầm giấm của cô. Tôi đến nói cho cô biết vào thời gian này tháng sau, cô sẽ có danna.
- Có danna à? Nhưng thưa Mẹ, con mới có mười tám…
- Hatsumono mãi đến năm hai mươi tuổi mới có danna. Cho nên tất nhiên không bền. Đáng ra cô phải mừng mới phải chứ.
- Ồ, con mừng chứ. Nhưng con phải cần nhiều thời gian hơn nữa mới làm cho danna được hạnh phúc. Mameha cho rằng con phải tạo danh tiếng trước đã, thời gian cũng mất vài năm.
- Mameha à? Cô ấy biết gì về chuyện làm ăn? Cô hãy cho tôi biết lần dự tiệc sắp tới ở đâu, tôi sẽ đến để yêu cầu cô ta bằng lòng.
Bây giờ ở Nhật, các cô đã quen cảnh vùng đứng dậy, hét vào mặt mẹ họ, nhưng vào thời tôi, chúng tôi chỉ biết cúi đầu chào và nói "Vâng thưa Mẹ" rồi xin lỗi đã làm phiền lòng bà, và tôi đã trả lời như thế.
- Cứ để công việc làm ăn cho tôi lo – bà ta nói - chỉ có đứa nào điên mới từ chối lời đề nghị như lời đề nghị của ông Nobu Toshikazu đưa ra.
Tim tôi gần như ngừng đập khi nghe tin này. Tôi nghĩ chắc chắn có ngày ông Nobu sẽ đề nghị làm danna của tôi. Tóm lại, ông ta là người đã hô giá mua mizuage của tôi cách đây mấy năm, và từ khi ấy đến giờ, ông ta là người thường mời tôi đến giúp vui giải trí với ông ta nhiều hơn bất cứ người nào khác. Tôi không thể giả vờ nói rằng tôi không nghĩ đến khả năng này, nhưng tôi không thể ngờ rằng cuộc đời tôi lại trôi theo dòng như thế này. Vào hôm đầu tiên gặp Nobu tại trận thi đấu đô vật, cuốn niên lịch đã viết về tuổi tôi rằng "Sự quân bình giữa cái tốt và cái xấu sẽ mở cánh cửa số phận." Kể từ đó, gần như ngày nào tôi cũng suy nghĩ về câu này theo cách này hay cách khác. Cái tốt và cái xấu - phải rồi, chính Mameha và Hatsumono, chính chuyện mizuage của tôi đã mang đến việc tôi được nhận làm con nuôi, và đương nhiên chính ông Chủ tịch và Nobu. Tôi không muốn nói là tôi không thích ông Nobu, trái lại, tôi rất thích ông ta. Nhưng làm tình nhân ông ta là vĩnh viễn chia tay ông Chủ tịch.
Chắc Mẹ đã thấy tôi có vẻ hoảng hốt khi nghe tin ấy. Bà ta có vẻ bất bình trước thái độ

của tôi. Nhưng trước khi bà ta cất tiếng trả lời, chúng tôi nghe có tiếng người ngoài hành lang như tiếng ai đấy cố nín ho, và lát sau, Hatsumono bước vào ngưỡng cửa đang mở rộng. Cô ta bưng tô cơm trên tay, trông rất lố bịch – đáng ra cô ta không nên bưng tô cơm trên tay đi khỏi bàn ăn như thế mới phải. Khi nuốt hết miếng cơm trong miệng rồi, cô ta cười to.

- Mẹ à! - cô ta nói - Mẹ đã làm cho con sặc cơm phải không? – Rõ ràng cô ta đã nghe được câu chuyện giữa chúng tôi trong khi cô ăn cơm trưa.

- Như vậy là cô Sayuri nổi tiếng này sắp có ông Nobu Toshikazu làm danna - cô ta tiếp - Thế không tuyệt sao?

- Dạ có chứ - Hatsumono nghiêm trang đáp rồi cô ta đến quỳ ở bàn – Sayuri này, có thể cô không nhận ra, nhưng chuyện lui tới giữa geisha với danna có thể gây cho người geisha mang thai, cô có hiểu không? Và đàn ông họ sẽ rất buồn nếu tình nhân của họ sinh ra đứa con của người khác. Trong trường hợp của cô, cô phải hết sức cẩn thận mới được, vì Nobu sẽ biết ngay lập tức, nếu đứa bé sinh ra mà có đủ hai tay như chúng ta, như thế tức là đứa bé không phải là con của ông ấy.

Hatsumono cho rằng lời nói đùa của cô ta rất vui.

- Hatsumono này - Mẹ đáp – nếu cô chặt đi một cánh tay mà thành công như Nobu Tashikazu thì cô cũng nên chặt.

- Và nếu làm cho mặt tôi giống như thế này thì có lẽ tôi cũng nên làm - cô ta nói rồi cười, vừa bưng tô cơm lên để cho chúng tôi thấy cơm như thế nào. Cô ta đang ăn cơm trộn với đậu đỏ có hình lưỡi rìu cong cong, hạt đậu trông như da nhăn nheo, phồng rộp lên.

Chiều lại, tôi cảm thấy buồn rầu, đầu óc chóang váng, tôi bèn đến nhà Mameha nói chuyện chơi. Tôi ngồi nơi bàn với cô ấy, uống trà đá pha với mật lúa mạch – vì chúng tôi đang ở mùa hè nắng nóng – và cố không để cho cô ấy biết tôi đang lo buồn. Vì mơ ước gặp được ông Chủ tịch, nên tôi mới phấn đấu hết mình để luyện tập. Nếu đời không đạt được cái gì hết ngoài ông Nobu và những buổi diễn múa hết đêm này qua đêm nọ ở tại Gion, thì tôi nghĩ tại sao phải phấn đấu làm gì cho mệt.

Mameha ngồi đợi tôi nói lý do khiến tôi đến đây đã lâu, nhưng khi để ly trà xuống bàn, tôi cứ sợ giọng tôi sẽ ấp úng khi nói ra. Tôi ngồi đợi thêm một lát nữa để lấy bình tĩnh, cuối cùng tôi nuốt nước bọt và nói:

- Mẹ cho em biết trong vòng một tháng nữa có lẽ em sẽ có danna.

- Phải, tôi biết rồi. Và danna chắc là Nobu Toshikazu.

Nghe thế tôi cố hết sức tập trung vào việc làm sao giữ cho mình khỏi khóc, nên tôi không nói tiếp gì được.

- Ông Nobu là người tốt, và rất thích cô.

- Phải, nhưng, thưa chị Mameha, em không biết nói sao…Em thật chưa bao giờ nghĩ đến chuyện này!

- Cô nói thế là sao? Nobu luôn luôn cư xử tốt với cô kia mà.

- Nhưng chị Mameha, em không muốn lòng tốt!

- Thế à? Tôi tưởng tất cả chúng ta đều muốn lòng tốt chứ. Có lẽ cô muốn nói cô cần cái gì hơn lòng tốt nữa. Và cô không đủ tư cách để đòi hỏi điều này.

Dĩ nhiên Mameha đã nói đúng. Khi tôi nghe cô ấy nói những lời này, nước mắt tôi trào ra, và tôi cảm thấy xấu hổ, bèn gục đầu xuống bàn để cho nước mắt tuôn ra xối xả. Khi tôi đã bình tĩnh trở lại, Mameha mới nói:

- Sayuri, cô trông mong cái gì?

- Cái gì không giống như thế này.

- Tôi nghĩ chắc cô thấy Nobu khó nhìn. Nhưng…

- Chị Mameha, không phải như thế. Nobu là người tốt, như chị nói. Chỉ có điều…

- Chỉ có điều cô muốn số phận mình được như Shizue chứ gì?

Shizue là nàng geisha không được nổi tiếng, nhưng mọi người ở Gion đều cho bà ta là người phụ nữ may mắn nhất ở Gion. Bà ta làm tình nhân cho một dược sĩ suốt ba mươi năm. Ông ta không giàu có gì, và bà ta cũng không đẹp, nhưng người ta không tìm đâu ra ở Gion một cặp thương yêu nhau, đi đâu đều có nhau như thế. Như mọi khi, Mameha bao giờ cũng nói đúng sự thật như lòng tôi mong ước.

- Sayuri, cô đã mười tám tuổi rồi - cô ấy nói tiếp - cả cô lẫn tôi đều không thể biết được số phận của cô. Sẽ không bao giờ cô biết được! Số phận không phải như kết thúc một buổi tiệc trong đêm đâu. Thỉnh thoảng số phận chỉ là sự phấn đấu trong cuộc sống ngày này qua ngày nọ.

- Chị Mameha, số phận như thế quá độc ác.

- Đúng, số phận độc ác thật. Nhưng không ai thoát khỏi số phận.

- Thưa chị, không phải là vấn đề thoát khỏi số phận, hay cái gì như thế. Nobu là người tốt. Em biết em phải biết ơn lòng tốt của ông ấy đối với em, nhưng…có rất nhiều điều em

mơ ước…

- Và cô sợ sau khi Nobu đã đụng đến cô rồi, những mơ ước ấy không thành hiện thực phải không? Sayuri này, cô nghĩ người geisha phải sống như thế nào? Chúng ta không trở thành geisha để cho mơ ước của chúng ta ở đời được mãn nguyện. Chúng ta trở thành geisha vì chúng ta không còn con đường nào nữa để lựa chọn.

- Ồ chị Mameha, thưa chị, có phải em quá ngu ngốc vì cứ hy vọng một ngày nào đó những ước vọng của em sẽ…

- Các cô còn trẻ hy vọng đủ thứ chuyện ngu ngốc, Sayuri à. Hy vọng cũng như đồ trang điểm trên tóc. Con gái muốn mang rất nhiều thứ này. Nhưng khi thành bà già, họ thấy chỉ đeo một cái thôi cũng đã ngu xuẩn rồi.

Tôi quyết không để cho mình lộ vẻ yếu đuối nữa. Tôi cố dằn lòng khỏi khóc tiếp ngoài số nước mắt.

- Chị Mameha – tôi nói – có phải chị rất có cảm tình với ông Nam tước không?

- Ông Nam tước là người danna tốt với tôi.

- Đúng, dĩ nhiên đúng thế, nhưng có phải chị có cảm tình với ông ta không? Em muốn nói, có phải các cô geisha đều có cảm tình với danna của họ không?

- Mối liên hệ của tôi với ông Nam tước thuận tiện cho ông ta, và rất có lợi cho tôi. Nếu việc chung đụng của chúng tôi đậm màu sắc đam mê, thì sự đam mê dẫn đến ghen tuông và hận thù rất nhanh. Có lẽ tôi không chịu được cảnh người đàn ông mạnh mẽ bực mình vì tôi. Tôi đã phấn đấu nhiều năm trời để dành cho mình một vị thế ở Gion, nhưng nếu một người đàn ông có ý định loại bỏ mình, chắc họ loại bỏ thôi! Sayuri, nếu cô muốn thành công, cô phải luôn luôn giữ cho được tình cảm của đàn ông. Ông Nam tước có nhiều lúc rất khó tánh, nhưng ông ta có nhiều tiền, và ông ta không sợ xài tiền. Và lạy trời, ông ta không muốn có con. Nobu có lẽ là một thử thách cho cô. Ông ta có đường lối riêng rõ ràng rồi. Nếu ông ta mong muốn cô nhiều việc hơn ông Nam tước mong muốn ở tôi, chắc tôi không ngạc nhiên.

- Nhưng thưa chị, tình cảm của chị như thế nào? Em muốn nói, có người đàn ông nào… Tôi muốn hỏi có người đàn ông nào đã làm cho cô ấy đâm ra mê mẩn chưa nhưng tôi sợ cô ấy giận, nếu sự giận dữ mới chỉ là cái nụ nho nhỏ, thì khi nghe tôi hỏi thế, có thể cái nụ nở thành cái hoa. Cô ấy thu mình lại, hai tay để vào lòng, tôi nghĩ chắc cô ấy sắp khiển trách tôi, tôi bèn xin lỗi cô ấy về sự lố bịch của tôi, và cô trở lại vui vẻ như cũ. Cô

ấy nói:

- Cô và Nobu có cùng một "en" rồi, Sayuri à, cô không thể thoát khỏi được đâu.

Tôi nghĩ cô ấy nói đúng. "En" tức là sợi dây oan nghiệt buộc người ta lại với nhau suốt đời. Bây giờ nhiều người tin rằng cuộc đời của họ hoàn toàn do chính họ lựa chọn, nhưng vào thời của tôi, chúng tôi xem mình như những vật được nắn ra bằng đất sét, mãi mãi mang dấu tay của người sờ đến chúng tôi. Dấu tay của Nobu đã gây ấn tượng mạnh lên tôi hơn tất cả. Không ai có thể nói ông ta sẽ là số phận suốt đời của tôi hay không, nhưng tôi luôn cảm thấy rằng giữa chúng tôi đã có cái "en". Trên những chặng đường đời của tôi, ở đâu cũng có bóng dáng của Nobu hiện ra. Nhưng có thể nào trong số những bài học tôi đã học, bài khó nhất đang nằm ngay trước mắt tôi? Phải chăng tôi phải ném cái điều tôi hy vọng vào một chỗ nào đấy cho mọi người đừng thấy, và ngay cả tôi nữa cũng đừng thấy?

- Sayuri, về nhà đi – Mameha nói với tôi – về mà chuẩn bị cho công việc buổi tối. Chỉ có công việc mới làm cho ta khỏi thấy chán nản.

Tôi ngước mắt nhìn cô ấy định biện minh cho mình lần cuối cùng, nhưng khi thấy nét mặt của cô ấy, tôi nghĩ tốt hơn là nghe theo lời cô ấy. Tôi không biết cô ấy đang nghĩ gì, nhưng cô ấy có vẻ đang nhìn vào cõi hư vô, khuôn mặt trái xoan đẹp đẽ, hai bên khoé mắt và khóe miệng hiện lên những đường nhăn do suy tư mà có. Rồi bỗng cô ấy buông tiếng thở dài, đưa mắt xuống tách trà, tôi thấy ánh mắt chứa đựng nhiều đắng cay.

Người phụ nữ sống trong một ngôi nhà đồ sộ có thể tự hào về đồ đạc sang trọng trong nhà, nhưng khi bà ta nghe tiếng lửa nổ lách tách trong lò, bà ta bỗng nhận ra ngay tức khắc rằng ngọn lửa là thứ nhỏ nhất nhưng là thứ có giá trị nhất. Trong những ngày sau lần tôi và Mameha nói chuyện với nhau, tôi bắt đầu cảm thấy đời tôi tàn lụi dần, và khi tôi phấn đấu cố tìm cho mình cái gì còn có thể khêu gợi lên sự sống cho tôi sau ngày ông Nobu làm danna cho tôi, tôi xin thú thật là tôi bó tay thất bại. Một buổi tối trong khi tôi quỳ bên bàn trong phòng trà Ichiriki, cố sức để khỏi nghĩ đến hoàn cảnh đau khổ của mình, tôi bỗng nghĩ đến một đứa bé bị lạc trong cánh rừng phủ đầy tuyết, và khi tôi ngước mắt nhìn lên những người đàn ông tóc bạc mà tôi đang hầu hạ mua vui, họ trông rất giống như những cây bị tuyết phủ trên ngọn, đến nỗi tôi bỗng cảm thấy hoảng hốt như thể tôi là con người duy nhất còn sống trên trái đất.

Những buổi tiệc duy nhất làm cho tôi có tin tưởng rằng cuộc đời vẫn còn mục đích đáng

sống, là những buổi tiệc có giới nhà binh đến dự. Lúc ấy là vào năm 1938, hàng ngày chúng tôi thường xem báo chí viết về cuộc chiến ở Mãn châu, và hàng ngày chúng tôi thường nghe nói đến đoàn quân viễn chinh của chúng tôi bằng những cái tên như là Cơm Hộp Mặt trời mọc - giữa hộp cơm có nhét trái mận dầm giấm, trông như lá cờ Nhật. Nhiều thế hệ sĩ quan lục quân đến Gion để giải trí. Nhưng bây giờ họ nói với chúng tôi rằng, với cặp mắt đẫm lệ sau bảy tám tách sakê, không còn gì giữ được tinh thần của họ cao khi họ đã đến thăm Gion. Có lẽ đây là cách các ông sĩ quan nhà binh nói với những phụ nữ họ đang tiếp chuyện. Nhưng còn chuyện cho rằng tôi – cô gái làng biển - có thể đóng góp cái gì có ích cho tổ quốc…Tôi không giả vờ cho rằng những buổi tiệc này đã làm giảm bớt đau khổ của tôi, mà chúng đã giúp tôi nhớ rằng sự đau khổ của tôi thật ích kỷ biết bao.

Một tuần lễ trôi qua, đến một buổi tối, trong hành lang phòng trà Ichiriki, Mameha nói rằng đã đến lúc cô ấy lấy tiền thắng cuộc nơi bà Mẹ. Chắc anh còn nhớ chuyện hai người đã đánh cuộc về việc nợ nần của tôi có được trả hết trước khi tôi hai mươi tuổi hay không. Nay nợ của tôi được trả hết khi tôi mới mười tám tuổi. Mameha nói với tôi:

- Bây giờ cô lật cổ áo rồi, tôi thấy không lý do gì mà đợi nữa.

Nhưng cô ấy nói thì nói, sự thật rất phức tạp. Mameha biết Mẹ rất ghét trả nợ, và càng ghét hơn nữa khi tiền cá cược quá cao. Lợi tức của tôi rất đáng kể sau khi tôi có danna. Chắc Mẹ rất muốn ẵm gọn số lợi tức do tôi kiếm được. Tôi tin là Mameha nghĩ rằng cô ấy thu lại tiền nợ sớm chừng nào hay chừng nấy, và cô ấy lo sợ về món lợi tức của tôi sau này trong tương lai.

Mấy ngày sau, tôi được gọi xuống phòng khách có việc, tôi thấy Mameha và Mẹ đang ngồi đối diện nhau qua bàn, nói chuyện về thời tiết mùa hè. Ngồi bên cạnh Mameha là một bà già tóc bạc tên là Okada, tôi đã gặp bà ta nhiều lần. Bà ta là bà chủ nhà kỹ nữ nơi trước đây Mameha ở, bà ta còn lo việc kế toán cho Mameha để ăn hoa hồng. Chưa bao giờ tôi thấy bà nghiêm trang như thế này, mắt cứ nhìn xuống bàn, không lưu tâm gì đến câu chuyện hai người kia đang nói.

- Kìa, cô đến rồi! - Mẹ nói với tôi - Chị cả của cô đã quá bộ đến chơi đem theo bà Okada. Cô phải có bổn phận ngồi đây với chúng tôi.

Bà Okada lên tiếng, nhưng mắt vẫn nhìn lên mặt bàn:

- Thưa bà Nitta, như Mameha đã gọi điện thoại báo cho tôi biết, đây là vì công việc làm

ăn chứ không phải đến thăm xã giao. Nên không cần có cô Sayuri ở đây. Tôi nghĩ chắc cô ấy có việc khác để làm.
- Tôi sợ nếu cô ấy không đến sẽ mang tội bất kính với quý vị - Mẹ đáp – nên để cô ấy ngồi với chúng ta vài phút.
Vì thế tôi phải ngồi xuống bên Mẹ, chị hầu mang trà vào cho chúng tôi. Sau đó Mameha nói:
- Thưa bà Nitta, chắc bà tự hào về công việc của con bà, cô ấy rất tuyệt vời! Tài sản của cô ấy đã vượt quá mức mong đợi! Chắc bà hài lòng chứ?
- Tôi không hiểu mức mong đợi của cô là bao nhiêu, cô Mameha? - Mẹ đáp.
Nói xong bà nhe răng ra cười, nụ cười kỳ lạ, vừa nhìn quanh chúng tôi để xem chúng tôi có khen tài ứng xử của bà không. Không ai cười với bà, còn bà Okada sửa lại cặp kính và đằng hắng giọng. Cuối cùng Mẹ nói thêm:
- Riêng về sự mong đợi của tôi, có lẽ tôi phải nói lợi tức của Sayuri không vượt quá sự mong đợi được.
- Ngày đầu tiên chúng ta bàn về tương lai của cô ấy cách đây mấy năm – Mameha nói – tôi có cảm giác là bà không tin tưởng gì nhiều về cô ấy. Thậm chí bà còn miễn cưỡng để cho tôi đảm nhận công việc huấn luyện cô ấy.
- Xin lỗi cô - Mẹ nói – tôi nghĩ rằng giao phó Sayuri vào tay một người ở ngoài nhà kỹ nữ là điều thiếu khôn ngoan. Chắc cô biết chúng tôi có Hatsumono chứ.
- Ồ bà Nitta, bà đùa sao. – Mameha vừa cười vừa nói – Hatsumono chắc sẽ bóp cổ cô ta trước khi huấn luyện cô ấy!
- Tôi công nhận Hatsumono có thể gây khó khăn cho cô ấy. Nhưng khi cô thấy một cô gái như Sayuri có những nét khác biệt, cô mới quyết định đúng thời điểm và đến thu xếp với tôi. Nhưng cô Mameha, chắc hôm nay cô đến đây để tính toán tiền bạc phải không?
- Bà Okada đã tính tóan rồi – Mameha đáp – Xin bà làm ơn xem qua cho biết.
Bà Okada sửa cặp kính đeo mắt, lấy cuốn sổ kế toán trong xách ra, Mameha và tôi ngồi yên lặng trong khi bà ta mở sổ để trên bàn và trình bày các cột sổ cho Mẹ thấy.
- Những con số này là lợi tức của Sayuri trong hai năm qua à? - Mẹ cắt ngang nói - Lạy trời, ước gì mà chúng tôi quá may mắn được như bà tin thế! Số tiền này còn cao hơn cả số thu nhập tổng quát của nhà kỹ nữ chúng tôi.
- Đúng thế đây, những con số rất đáng kinh ngạc – bà Okada nói – Chúng tôi tin những

con số này rất chính xác. Tôi lấy đúng các số liệu này ở phòng đăng ký Gion.
Mẹ nghiến răng cười khi nghe thế, tôi nghĩ vì bà ta bối rối khi bị bắt quả tang bà nói láo. Bà đáp:
- Có lẽ tôi không xem kỹ sổ kế toán.
Sau mười hay mười lăm phút, hai người đàn bà nhất trí với nhau về số tiền mà tôi đã kiếm được kể từ ngày tôi mới bắt đầu đến đây nhập môn. Bà Okada lấy bàn tính trong xách ra, làm vài phép tính, viết những con số lên trang giấy trắng trong sổ kế toán. Cuối cùng bà viết tổng số, và gạch dưới chân con số ấy. Bà ta nói:
- Đây là số tiền Mameha được nhận.
- Nghĩ đến công lao của cô ấy đối với Sayuri - Mẹ nói - tôi nghĩ Mameha còn đáng được hưởng nhiều hơn thế. Rủi thay là theo thoả ước của chúng tôi thì Mameha nhận một nửa số tiền công của người geisha hướng dẫn thường nhận, cho đến khi Sayuri trả hết nợ. Bây giờ thì nợ đã trả xong, dĩ nhiên Mameha đáng được nhận nửa kia để cho cô ấy có đủ tiền công của mình.
- Theo chỗ tôi biết thì Mameha bằng lòng nhận nửa số tiền công – bà Okada nói – nhưng cuối cùng được trả gấp hai. Đấy là lý do tại sao cô ấy bằng lòng đảm nhận một công việc nguy hiểm. Nếu Sayuri không trả nổi nợ, Mameha sẽ không có gì nữa ngoài nửa số tiền công đã nhận. Nhưng Sayuri thành công, Mameha phải được nhận gấp hai.
- Thưa bà Okada, thật bà tin tôi bằng lòng những điều khoản như thế à? - Mẹ nói - Mọi người ở Gion đều biết tôi rất cẩn thận về chuyện tiền nong như thế nào rồi. Quả đúng, Mameha đã giúp đỡ Sayuri rất nhiều nhưng tôi không thể trả gấp hai được , mà tôi xin đề nghị được trả thêm mười phần trăm. Làm thế là tôi đã quá rộng rãi rồi, vì nhà kỹ nữ chúng tôi không có cảnh vung tiền một cách bất cẩn được.
Lời lẽ của người phụ nữ ở vị trí của Mẹ là phải đảm bảo mới được – và với bất kỳ người đàn bà nào trừ Mẹ ra, chắc lời nói của họ cũng được đảm bảo, nhưng bà Mẹ đã quyết định nói láo. Cho nên chúng tôi ngồi yên một hồi lâu. Cuối cùng bà Okada nói:
- Thưa bà Nitta, tôi thấy vấn đề thế này là quá khó khăn, tôi nhớ rõ ràng Mameha đã nói với tôi như thế.
- Dĩ nhiên bà nhớ chứ - Mẹ đáp – Mameha nhớ chuyện ấy cách khác, còn tôi, tôi nhớ cách khác. Điều chúng ta cần bây giờ là người thứ ba, và may thay, chúng ta có một người thứ ba đang có mặt tại đây. Lúc ấy, Sayuri có thể còn nhỏ thật đấy, nhưng chắc cô

ấy nhớ chuyện này.
- Tôi tin chắc trí nhớ cô ấy rất tốt – bà Okada nói – nhưng người ta không thể nói cô ấy không có quyền lợi cá nhân. Tóm lại, cô ấy là con gái của nhà này.
- Phải, đúng thế - Mameha nói, đây là lần đầu tiên cô ấy nói sau một hồi lâu ngồi im – Nhưng cô ấy là người chân thật. Tôi sẵn sàng chấp nhận câu trả lời của cô ấy, miễn là bà Nitta cũng chấp nhận.
- Đương nhiên là tôi nhận – Mẹ nói, bà để ống vố xuống – Nào, Sayuri, nói đi, như thế nào?
Nếu tôi được phép lựa chọn giữa việc trườn trên mái nhà để gãy tay lần nữa như ngày còn bé, hay là ngồi trong phòng này cho đến khi nghĩ ra câu trả lời cho câu hỏi họ nêu ra, chắc tôi chọn con đường leo lên lầu, lên thang, trèo ra mái nhà ngay. Trong số phụ nữ ở Gion này, Mameha và Mẹ là hai người đàn bà có ảnh hưởng đến đời sống của tôi nhất, và rõ ràng chuyện này thế nào cũng có một người giận tôi. Tôi nghĩ sự thật đã qúa rõ ràng rồi, nhưng mặt khác, tôi còn phải tiếp tục sống trong nhà với bà Mẹ. Dĩ nhiên Mameha đã giúp tôi nhiều hơn bất cứ ai ở Gion. Tôi không thể đứng về phe Mẹ để chống lại cô ấy.
- Sao? – Mẹ nói với tôi.
- Theo chỗ tôi nhớ, Mameha đã nhận nửa tiền công, nhưng Mẹ bằng lòng trả gấp hai số tiền ấy khi con thành công, Mẹ à. Con xin lỗi nhưng con đã nhớ chuyện này như thế.
Im lặng một lát, rồi Mẹ nói:
- Được thôi, tôi không còn trẻ như trước nữa. Đây không phải lần đầu trí nhớ của tôi sai lầm.
- Tất cả chúng ta đều thỉnh thoảng mắc phải sai lầm như thế này – bà Okada đáp – Thưa bà Nitta, bây giờ tôi xin hỏi bà nghĩ sao về việc bà đề nghị trả cho Mameha số tiền thêm mười phần trăm? Tôi nghĩ chắc bà muốn nói mười phần trăm trên số tiền gấp hai mà trước đây bà bằng lòng trả cho cô ấy chứ gì?
- Giá mà tôi được làm một việc như thế - Mẹ đáp.
- Nhưng bà mới đề nghị hồi nãy đấy. Chắc bà không thay đổi ý kiến một cách nhanh chóng như thế chứ?
Bà Okada không nhìn lên mặt bàn nữa mà nhìn thẳng vào mặt Mẹ. Sau một hồi lâu, bà ta nói:
- Tôi nghĩ chúng ta làm theo đề nghị của bà thôi. Nhưng hôm nay thế là chúng ta làm

việc đủ rồi. Tại sao chúng ta không gặp nhau khi khác để tính ra tổng số?
Mặt Mẹ có vẻ nghiêm nghị, nhưng bà cũng cúi người tỏ dấu hiệu tán thành và cám ơn hai người đã đến.
- Tôi tin chắc bà rất hài lòng – bà Okada nói, trong khi dẹp bàn tính và sổ sách đi – về việc Sayuri sắp có danna. Và có vào lúc mười tám tuổi! Mới mười tám tuổi mà đã bước một bước lớn như thế này là còn quá trẻ!
- Mameha chắc đã hoạt động tốt để có danna vào tuổi ấy – Mẹ nói.
- Mười tám tuổi đôi với các cô là còn quá trẻ - Mameha nói – nhưng tôi chắc bà Nitta đã có quyết định đúng đắn trong trường hợp của Sayuri.
Mẹ hút ống vố một lát, nhìn Mameha ngồi bên kia bàn. Bà nói:
- Mameha, tôi khuyên cô như thế này, cô lo dạy cho Sayuri cách liếc mắt đưa tình là tốt, còn chuyện quyết định làm ăn, xin cô để đấy cho tôi.
- Thưa bà Nitta, tôi không dám bàn chuyện làm ăn với bà đâu. Tôi tin quyết định của bà là nhắm đến việc có lợi nhất. Nhưng xin hỏi bà việc này được không? Có phải đề nghị của Nobu Toshikazu là đề nghị béo bở nhất không?
- Chỉ mới có duy nhất đề nghị của ông ta thôi. Tôi nghĩ đây là lời đề nghị béo bở nhất.
- Mới có một lời đề nghị duy nhất thôi à? Tội nghiệp thay…Khi có nhiều đàn ông tranh dành, việc thu xếp mới có lợi hơn. Bà không thấy như thế sao?
- Mameha, như tôi đã nói rồi, cô cứ để quyết định làm ăn ấy đấy cho tôi. Tôi đã nghĩ ra một chương trình rất đơn giản để Nobu Toshikazu chấp nhận những điều khoản có lợi.
- Nếu bà không ngại – Mameha nói – tôi rất mong muốn được nghe chương trình của bà.
Mẹ để ống vố xuống bàn. Tôi cứ tưởng bà ta sẽ mắng Mameha một trận, nhưng không, bà nói:
- Được rồi, cô đã muốn biết, tôi sẽ nói cho cô nghe. Cô có thể giúp tôi đấy. Nếu Nobu Toshikazu biết được chuyện cái máy sưởi của công ty đồ điện iwamura đã giết chết Bà Ngoại thì tôi nghĩ chắc ông ta sẽ rất rộng rãi. Cô không nghĩ như thế sao?
- Ồ, tôi biết rất ít về việc kinh doanh, bà Nitta à.
- Có lẽ cô và Sayuri nên nêu ra việc này trong khi nói chuyện với ông ta trong lần gặp ông ta sắp đến. Nói cho ông ta biết đây là một vụ tai nạn kinh khủng. Tôi nghĩ thế nào ông ta cũng muốn đền bù cho chúng ta.
- Phải, tôi nghĩ đây là một ý kiến hay – Mameha đáp – Tuy nhiên, kế hoạch này chán

lắm. Tôi có cảm giác là có một người khác đang quan tâm đến Sayuri.
- Một trăm yen là một trăm yen, cho dù nó xuất phát từ người này hay người khác.
- Điều này đúng trong nhiều trường hợp – Mameha nói – Nhưng người tôi muốn nói là ông Tướng Tottori Junnosuka…
Câu chuyện đến đây, tôi không theo dõi được hai người nói gì với nhau nữa, vì tôi nhận ra Mameha đang ra sức cô cứu tôi thoát khỏi Nobu. Tôi thật không ngờ có chuyện như thế này xảy ra. Tôi không biết cô ấy đổi ý về việc giúp tôi, hay không biết có phải cô ấy cám ơn tôi về việc tôi đứng về phe cô ấy chống lại Mẹ. Dĩ nhiên có thể cô ấy không cố tình giúp đỡ tôi, nhưng chắc có mục đích gì khác đây. Tôi nghĩ trong óc loay hoay đủ thứ cho đến khi tôi cảm thấy Mẹ lấy cán ống vố gõ vào tay tôi.
- Sao? – bà ta hỏi.
- Thưa Mẹ cái gì?
- Tôi hỏi cô có biết ông Tướng không?
- Con gặp ông ta vài lần, Mẹ à. Ông ta thường đến Gion.
Tôi không biết tại sao tôi lại trả lời như thế. Thực ra tôi đã gặp ông Tướng nhiều hơn vài lần. Tuần nào ông ta cũng đến Gion, nhưng thường là khách của người nào đấy. Ông ta nhỏ xác, còn thấp hơn tôi nữa, nhưng ông ta không phải loại người dễ bỏ qua đâu, không thể làm ngơ như làm ngơ trước khẩu súng máy. Ông ta di chuyển rất nhanh, mồm luôn luôn phì phà thuốc lá, cho nên quanh ông ta khi nào cũng có khói như khói trên đoàn tàu đang chạy rì rì. Một buổi tối, trong lúc ngà ngà say, ông Tướng đã nói chuyện với tôi một hồi thật lâu về cấp bậc trong quân đội, ông ta thấy vui vì tôi cứ lẫn lộn các cấp bậc với nhau. Cấp bậc của Tướng Tottori là "Shojo", có nghĩa là Thiếu tướng, vị trí thấp nhất trong hàng ngũ tướng lĩnh, và cô gái ngốc nghếch là tôi cứ nghĩ cấp bậc này không cao lắm. Có thể vì khiêm tốn nên ông ta hạ tầm quan trọng của cấp bậc mình xuống, và tôi không còn các nào khác là chỉ biết tin ông ta thôi.
Khi ấy, Mameha cho Mẹ biết ông Tướng đã đảm nhiệm công tác mới. Ông được giữ nhiệm vụ điều hành một công việc được gọi là "Tiếp liệu quân nhu". Nhưng khi nghe Mameha giải thích thì công việc này nghe như là việc của một bà nội trợ lo việc đi chợ. Chẳng hạn nếu quân đội thiếu hụt giấy in, công việc của ông Tướng là kiếm ra cho đủ số giấy in cần thiết, và với giá rất rẻ.
- Với công việc như thế này – Mameha nói – ông Tướng đang ở vị thế cần có tình nhân

ngay. Và tôi tin chắc ông ta sẽ rất thích Sayuri.
- Nếu ông ta quan tâm đến Sayuri – Mẹ đáp – tại sao tôi phải chú ý đến – giới quân nhân không bao giờ chăm sóc đến geisha như giới thương nhân hay là giới quý tộc.
- Quả đúng như thế, thưa bà Nitta. Nhưng tôi nghĩ thế nào bà cũng nhận thấy nhiệm vụ mới của Tottori sẽ giúp ích rất nhiều cho nhà kỹ nữ.
- Vô nghĩa! Tôi không cần ai giúp nhà kỹ nữ của tôi hết. Điều tôi cần là lợi tức phong phú, đều đặn, mà việc này thì một quân nhân không thể làm được.
- Cuộc sống của chúng ta ở Gion đang gặp may là còn đầy đủ - Mameha đáp – nhưng nếu tình trạng chiến tranh vẫn còn tiếp diễn, thế nào chúng ta cũng bị thiếu hụt các thứ.
- Tôi biết nếu chiến tranh tiếp diễn, thế nào các thứ cũng sẽ thiếu hụt – Mẹ nói – Cuộc chiến tranh này sẽ chấm dứt trong sáu tháng thôi.
- Và khi chiến tranh chấm dứt, địa vị của giới nhà binh sẽ mạnh hơn bao giờ hết. Thưa bà Nitta, xin bà đừng quên rằng Tướng Tottori giám sát tất cả nguồn tiếp liệu của quân đội. Không người nào ở Nhật có được vị trí ngon lành hơn ông ta để cung cấp cho bà những thứ bà cần, cho dù chiến tranh còn tiếp diễn hay không. Ông ta phê chuẩn tất cả các thứ hàng nhập cảng khắp các hải cảng ở Nhật.
Sau này hỏi ra, tôi mới biết những điều Mameha nói về Tướng Tottori là không hoàn toàn đúng. Ông ta chỉ là thủ trưởng của năm khu vực hành chính lớn mà thôi. Nhưng ông ta là thượng cấp của những người phụ trách giám sát các khu vực khác, nên có thể xem ông ta là người phụ trách toàn diện. Nhưng dù sao, khi nghe Mameha nói thế, chắc anh cũng biết thái độ của Mẹ ra sao rồi. Chắc anh có thể hiểu được đầu óc bà ta làm việc ra sao trong kế hoạch nhờ cậy một người có nhiệm vụ như Tướng Tottori. Bà ta nhìn xuống bình trà, và tôi có thể mường tượng ra ý nghĩ trong óc bà ta – Thế là tốt, mình khỏi lo vấn đề thiếu hụt trà…bây giờ thì chưa…nhưng giá trà sẽ lên…Và có lẽ chưa biết tính toán ra sao, nhưng bà cũng đưa tay sờ vào trong dải thắt lưng, bóp cái bao lụa đựng thuốc lá để xem thử thuốc còn bao nhiêu, nhiều hay ít.
Mẹ bỏ cả tuần sau để đi khắp Gion, gọi điện đến các nơi để thăm dò tin tức về ông Tướng Tottori. Bà ta mải mê công việc này đến nỗi đôi lúc tôi nói với bà, bà cũng không nghe tôi nói cái gì. Tôi nghĩ chắc bà bận suy nghĩ, trí óc bà như cái đầu máy xe lửa kéo quá nhiều toa.
Trong thời gian này, tôi tiếp tục gặp Nobu bất cứ khi nào ông ta đến Gion, và tôi cố làm

ra vẻ như không có gì thay đổi. Có lẽ ông ta đợi tôi làm tình nhân của ông vào giữa tháng bảy. Dĩ nhiên tôi cũng chờ đợi ngày ấy đến, nhưng khi gần đến tháng ngày ấy, những cuộc thương lượng cũng không đi đến đâu. Trong những tuần lễ kế tiếp, nhiều lần tôi thấy ông ta nhìn tôi với vẻ kinh ngạc. Rồi một đêm, ông ta chào bà chủ phòng trà Ichiriki với thái độ cộc cằn tôi chưa từng thấy, bằng cách đi qua mặt bà ta mà không thèm gật đầu nữa. Bà thường xem Nobu là vị khách quí, nên bà ta nhìn tôi với ánh mắt kinh ngạc và lo sợ. Khi tôi vào tham gia buổi tiệc do ông chi trả, tôi không thể nào không chú ý đến những thái độ giận dữ của ông ta được – như là hai quai hàm bạnh ra, thái độ hắt tách rượu vào miệng. Tôi không trách ông ta về thái độ cộc cằn của ông. Tôi nghĩ ông ta hẳn xem tôi là một kẻ vô tâm, là kẻ đã trả ơn lòng tốt của ông ta bằng sự thờ ơ lạnh nhạt. Tôi ngồi yên buồn bã một hồi lâu, đầu óc suy nghĩ lung tung, cho đến khi tiếng cái tách sakê dằn mạnh xuống bàn phát ra tiếng "cách" tôi mới giật mình tỉnh lại. Khi tôi nhìn lên, Nobu đang nhìn tôi. Khách ngồi quanh ông ta cười ồ lên với vẻ thích thú, còn ông ta vẫn ngồi yên, mắt dán vào mặt tôi, trầm ngâm suy nghĩ như tôi đã trầm ngâm suy nghĩ hồi nãy. Chúng tôi như hai vũng nước trong lò than cháy rần rần.

hết: Chương 25

Chương 26

Vào tháng chín năm ấy, khi tôi còn mười tám tuổi, Tướng Tottori và tôi cùng ngồi uống sakê với nhau trong một buổi lễ tại phòng trà Ichiriki. Buổi lễ này giống như buổi lễ lần đầu tiên tôi với Mameha kết tình chị em, và sau này giữa tôi với bác sĩ Cua trước khi tôi bán mizuage. Trong những tuần lễ tiếp theo, mọi người đều chúc mừng Mẹ đã làm được sự kết hợp có lợi như thế.

Ngay đêm đầu tiên sau khi làm lễ kết hợp xong, tôi theo lời chỉ dẫn của ông Tướng đến một nhà trọ nhỏ nằm ở phía Tây Bắc của Kyoto có tên là Suyura, nhà trọ chỉ có ba phòng. Lâu nay tôi đã quen với cảnh xa hoa lộng lẫy, nên bây giờ cảnh tồi tàn của nhà trọ Suyura làm tôi quá kinh ngạc. Phòng hôi mùi ẩm mốc, thảm rơm ẩm ướt, phồng rộp, đến nỗi khi tôi bước chân lên đấy, thảm phát ra tiếng kêu xì xì. Hồ vữa gần nền nhà trong một góc lở lói. Càng quỳ lâu ở đấy, tôi cảm thấy nhẹ người – mặc dù ông ta chẳng làm gì cải thiện tình trạng trong phòng ngoài việc ông ta mở radio và ngồi uống bia sau khi tôi đã chúc mừng ông ta.

Sau một lát ông ta xuống lầu đi tắm. Khi ông ta về lại phòng, ông ta cởi áo ngủ ra ngay, người trần truồng như nhộng, vừa đi quanh trong phòng vừa lau tóc, cái bụng nhỏ tròn quay nhô ra dưới bộ ngực có một đám lông lớn. Tôi chưa từng thấy đàn ông ở truồng, cho nên tôi thấy cái bụng ông Tướng xệ xuống rất buồn cười. Nhưng khi ông ta nhìn tôi, tôi phải cúi mặt nhìn xuống dưới nơi…ờ, nơi chắc có "con lươn" của ông ta. Có cái gì nhúc nhích ở đấy, nhưng chỉ khi ông Tướng nằm ngửa ra và bảo tôi cởi áo quần, khi đó cái ấy mới bắt đầu hiện ra. Ông là người cao sang thật đấy, nhưng rất trơ trẽn sai tôi làm những

việc ông ta muốn. Tôi cứ sợ tôi phải tìm cách để làm cho ông ta thoả mãn, nhưng hoá ra tôi chỉ làm theo lệnh của ông ta mà thôi. Sau ba năm từ ngày bán mizuage, tôi đã quên hết nỗi kinh hoàng khi ông bác sĩ chồm lên người tôi. Bây giờ tôi nhớ lại, nhưng chuyện kỳ lạ nhất là tôi không cảm thấy kinh hoàng như trước mà cảm thấy muốn nôn mửa. Ông Tướng cứ để radio mở, và cả đèn sáng nữa, như thể ông ta muốn để cho tôi thấy cảnh buồn tẻ trong phòng cho rõ ràng, ngay cả vết nước bẩn rịn trên trần nhà.

Ngày tháng trôi qua, sự nôn mửa cũng hết, hàng tuần tôi phải gặp ông Tướng hai lần như thế, không mấy thú vị. Thỉnh thoảng tôi tự hỏi nếu đến với ông Chủ tịch tình trạng có như thế này không nhỉ, và nói thật ra, tôi vẫn sợ tôi ghê tởm như là khi tôi ở với ông bác sĩ và với ông Tướng. Rồi bỗng có một chuyện xảy ra khiến cho tôi nhìn cuộc đời khác đi. Lúc này có một người đàn ông tên là Yasuda Akira, ông ta đã được xuất hiện trên các tạp chí vì có công sáng chế ra loại đèn xe đạp mới, đến Gion giải trí đều đặn. Tuy nhiên ông ta không được phòng trà Ichiriki tiếp đón nồng nhiệt vì có lẽ ông ta không chịu nổi chi phí ở đấy, cho nên ông ta đến một phòng trà mới có tên là Tatematsu ba bốn đêm mỗi tuần, phòng trà này nằm ở quận Tominaga, không xa nhà tôi ở. Lần đầu tiên tôi gặp ông ta tại một buổi đại tiệc vào mùa xuân năm 1939, khi ấy tôi đã mười chín tuổi. Anh ta trẻ hơn tất cả đàn ông trong buổi tiệc – có lẽ không quá ba mươi – nên khi mới bước chân vào phòng là tôi chú ý đến anh ta liền. Anh ta có vẻ cao quí như ông Chủ tịch. Tôi thấy anh ta rất hấp dẫn, anh ngồi xắn tay áo sơ mi lên, áo vét để phía sau trên thảm. Bỗng tôi nhìn sang một ông già ngồi bên cạnh anh ta, ông già đưa đũa gắp một miếng đậu khuôn chiên đưa lên miệng, miệng há to để ngoạm gọn cả miếng, cảnh này cho tôi có cảm giác như cánh cửa mở ra để cho con rùa từ từ bò ra. Trái lại, khi nhìn qua cách ăn của Yasuda, tôi thấy mến phục anh ta, vì anh đưa cánh tay rắn chắc đẹp đẽ lên, đưa miếng đậu khuôn rán vào miệng và cắn một miếng, cái miệng há ra để lộ đôi môi gợi cảm.

Tôi đi một vòng quanh các ông, khi đến bên anh ta, tôi tự giới thiệu và anh ta nói:

- Tôi mong cô tha lỗi.

- Tha lỗi à? Tại sao, anh làm gì mà phải xin lỗi?

- Vì tôi lố bịch quá, không rời mắt khỏi cô suốt buổi tối.

Theo thói quen, tôi đưa tay vào trong dải thắt lưng lấy cái bao đựng danh thiếp bằng gấm, kín đáo lấy ra một tờ đưa cho anh ta. Geisha thường mang theo danh thiếp như giới doanh nhân. Danh thiếp của tôi nhỏ, bằng nửa danh thiếp người khác dùng, in trên giấy

láng chỉ vỏn vẹn hai chữ "Gion" và "Sayuri" viết bằng lối thư pháp. Khi ấy vào mùa xuân, nên tôi mang loại danh thiếp có nền in hình một chùm hoa mận có màu sáng. Yasuda nhìn tấm danh thiếp một lát rồi cất vào túi áo sơ mi. Tôi nghĩ không có lời nào chúng tôi nói với nhau có thể hùng hồn bằng thái độ giao cảm giản dị như thế, nên tôi cúi người chào rồi đi sang người khác.

Từ hôm đó, Yasuda yêu cầu tôi đến phòng trà Tatematsu hàng tuần để hầu vui cho anh ta. Tôi không thể đến được thường xuyên theo ý muốn của anh ta. Nhưng khoảng ba tháng sau, vào một buổi chiều, anh ta mang đến tặng cho tôi một món quà. Tôi cảm thấy vinh dự mặc dù cái áo không phải loại đẹp – vải dệt bằng lụa xấu với màu sắc loè loẹt, hình vẽ rất bình dân với hoa và bướm. Anh ta muốn tôi mặc vào một buổi tối sắp đến, tôi hứa tôi sẽ mặc. Nhưng đêm ấy khi tôi mang áo về nhà, Mẹ thấy tôi mang cái gói lên lầu, bà chận tôi lại để lấy xem. Bà cười ngạo khi thấy cái áo, và nói bà không muốn thấy tôi mặc áo xấu như thế. Ngày hôm sau, bà bán cái áo đi.

Khi tôi biết bà bán cái áo rồi, tôi không ngán nói thẳng vào mặt bà là cái áo là món quà của tôi, chứ không phải của nhà kỹ nữ, bà không có quyền bán nó đi.

- Dĩ nhiên là áo của cô – bà ta nói – nhưng cô là con gái của nhà kỹ nữ. Cái gì thuộc nhà kỹ nữ là thuộc về cô, và ngược lại cái gì của cô là của nhà kỹ nữ.

Tôi giận bà Mẹ đến độ tôi không thèm nhìn đến bà. Còn phần Yasuda, anh ta muốn thấy tôi mặc cái áo ấy, tôi nói với anh ta rằng vì màu sắc và mô hình bướm hoa trên áo, cho nên chỉ hợp mặc vào lúc sơ xuân, mà khi ấy đang mùa hè, cho nên phải một năm nữa, anh mới có thể thấy tôi mặc áo ấy được. Anh ta có vẻ không buồn khi nghe tôi nói.

- Một năm nghĩa lý gì – anh ta nói, mắt đắm đuối nhìn tôi – anh đợi mấy cũng được, miễn cái anh đợi có đến thì thôi.

Chúng tôi ở một mình với nhau trong phòng, Yasuda để ly bia xuống bàn với cử chỉ khiến tôi đỏ mặt, anh đưa tay nắm tay tôi, tôi để yên cho anh, vì tôi cứ nghĩ anh nắm trong hai tay một lát rồi thả ra thôi. Nhưng tôi ngạc nhiên khi thấy anh ta đưa tay tôi lên môi rồi hôn vào bên trong cổ tay tôi một cách hết sức say đắm, tôi tưởng chừng như anh ta hôn đến tận dưới đầu gối tôi. Tôi thấy tôi là người đàn bà biết vâng lời mãi cho đến lúc ấy tôi thường làm những việc do Mẹ hay Mameha bảo làm, thậm chí còn làm theo lời Hatsumono khi bắt buộc phải làm, nhưng bây giờ tôi cảm thấy tức giận Mẹ và ao ước được ân ái với Yasuda, cho nên tôi quyết làm cho được cái công việc mà Mẹ không cho

phép làm. Tôi yêu cầu anh ta đến gặp tôi vào lúc mười hai giờ đêm tại chính phòng trà này, rồi tôi để cho anh ta ngồi một mình ở đấy.

Trước nửa đêm, tôi trở lại và nói với một chị người hầu, hứa cho chị ta một số tiền khá lớn nếu chị ta đừng để ai quấy rầy Yasuda và tôi trong một phòng trên lầu khoảng nửa giờ. Tôi đến đấy, đợi trong bóng tối một lát, rồi chị hầu mở cửa và anh bước vào. Anh thả cái mũ phớt trên chiếu, rồi kéo tôi đứng lên ngay cả khi cửa chưa đóng. Áp người vào thân thể anh thật sướng như ăn bữa ăn sau một thời gian bị đói lâu. Anh ôm tôi vào lòng, và tôi ôm lại mạnh không kém. Tôi không ngạc nhiên khi thấy tay anh lần dưới áo tôi để sờ vào da thịt tôi một cách sành sỏi. Tôi không muốn giả vờ mình chưa có kinh nghiệm trong tình dục như tôi thường làm với ông tướng, nhưng tôi cũng không tỏ ra quá hăm hở. Cuộc chung đụng giữa tôi với ông Tướng nhắc tôi nhớ lại thời thơ ấu, khi tôi cố trèo lên đọt cây để ngắt mấy ngọn lá trên ấy. Công việc này phải hết sức cẩn thận, rất nguy hiểm cho đến khi hái được lá. Nhưng với Yasuda, tôi cảm thấy như một đứa bé chạy xuống sườn đồi một cách thoải mái. Một lát sau khi chúng tôi hổn hển nằm xuống chiếu, tôi hất hai vạt áo sơ mi của anh sang hai bên để sờ vào bụng anh xem hơi thở của anh ra sao. Mặc dù chúng tôi không nói với nhau một tiếng, nhưng tôi cảm thấy chưa bao giờ trong đời tôi gần gũi với ai như với anh.

Vì thế tôi mới hiểu tại sao tôi chỉ có một việc là nằm yên trên nệm cho ông bác sĩ và ông Tướng. Còn với ông Chủ tịch, chắc tình hình sẽ khác hơn.

Cuộc sống hàng ngày của nhiều geisha sau khi có danna thay đổi một cách rất ấn tượng, nhưng trong trường hợp của tôi, tôi không thấy có gì thay đổi hết. Hàng đêm, tôi vẫn đi quanh Gion như những năm vừa qua. Thỉnh thoảng có những buổi chiều tôi đi chơi, kể cả những buổi đi chơi rất kỳ cục như đi theo một người đàn ông vào thăm anh ông ta trong bệnh viện. Nhưng còn phần những thay đổi mà tôi mong đợi - Những buổi trình diễn múa đặc sắc được danna của tôi trả tiền, những món quà tặng hậu hĩnh, thậm chí được nghỉ ngơi một hai ngày có lương – thì ôi thôi, không bao giờ có chuyện này xảy ra. Đúng như lời bà Mẹ nói. Giới quân nhân không chăm lo cho geisha bằng giới thương nhân hay giới quý tộc.

Có thể ông Tướng mang lại cho đời tôi rất ít sự thay đổi, nhưng quả thật sự liên kết của ông ta với nhà kỹ nữ thật vô giá ít ra theo quan điểm của Mẹ là như thế. Ông bao hết nhiều thứ chi phí của tôi như một danna thường làm, kể cả chi phí học tập của tôi, phí

đăng ký hàng năm, tiền thuốc men…thậm chí những thứ tôi không ngờ tới, bí tất, có lẽ thế. Nhưng quan trọng hơn hết, chức vụ mới của ông ta làm Giám đốc Nha quân nhu, theo lời của Mameha, cho nên ông ta có thể làm cho chúng tôi những việc mà không một ông danna nào khác làm được. Ví dụ như bà Dì bệnh vào đầu tháng ba năm 1939, chúng tôi rất lo sợ cho bà, các bác sĩ đều chịu, nhưng sau một cuốc điện thoại gọi đến cho ông Tướng, một ông bác sĩ giỏi từ bệnh viện quân y ở Kamigyo Ward đến nhà chúng tôi, cho Dì một gói thuốc và thế là bà lành bệnh. Cho nên, mặc dù ông Tướng không thể gởi tôi đến Tokyo để trình diễn múa, hay tặng tôi những viên đá quý, không ai trách ông ta không giúp đỡ nhà kỹ nữ chúng tôi. Ông ta thường xuyên gởi đến cho chúng tôi trà, đường, cũng như chocolat, món ăn hiếm hoi ở Gion. Và dĩ nhiên bà mẹ sai lầm trong việc tiên đoán chiến tranh chấm dứt trong vòng sáu tháng. Chúng tôi không biết khi nào chấm dứt chiến tranh, nhưng chúng tôi cũng chưa biết khi nào sẽ đến những năm đen tối.

Suốt cả mùa thu thời gian ông Tướng làm danna của tôi, Nobu không mời tôi đến những nơi tôi thường hầu vui ông ta. Rồi sau đó, tôi nghe ông không đến phòng trà Ichiriki nữa. Tôi không biết ông ta có lý do gì không ngoài lý do tránh mặt tôi. Bà chủ phòng trà Ichiriki thở dài, đồng ý với ý kiến của tôi. Vào năm mới, tôi viết tấm thiệp chúc tết gởi đến cho Nobu, như tất cả các thân chủ của tôi, nhưng ông ta không trả lời. Bây giờ nhìn lại chuỗi ngày đã qua vào thời gian ấy, tôi nhớ lại công việc lúc ấy một cách dễ dàng, nhưng lúc ấy tôi sống trong tình trạng đau khổ. Tôi cảm thấy tôi đã đối xử sai lầm với một người đàn ông đã cư xử rất tốt với tôi. Hơn nữa, nếu không có Nobu bảo trợ, tôi sẽ không được mời đến dự các buổi tiệc của công ty Iwamura, tức là tôi không có cơ may gặp được ông Chủ tịch.

Còn ông Chủ tịch dĩ nhiên ông ta vẫn thường đến vui chơi ở phòng trà Ichiriki mặc dù ông Nobu không đến. Tôi thấy ông một lần bình tĩnh quở trách người nhân viên thuộc cấp trên hành lang vào một buổi tối, cầm cây bút máy trên tay làm dấu để nhấn mạnh những điều ông nói, tôi không dám chắc vì sợ quấy rầy ông. Một đêm khác, một cô tập sự có vẻ sợ sệt tên Moatsu, đang rụt rè dẫn ông đi về phía nhà vệ sinh, và ông gặp tôi. Ông để Moatsu đứng đấy, đến nói chuyện với tôi. Chúng tôi trao đổi nhiều chuyện vui. Thấy ông cười buồn, tôi nghĩ ông là loại đàn ông không có tính kiêu ngạo, thường tỏ ra dạt dào tình cảm khi nhìn đám con của mình. Trước khi chia tay, tôi nói với ông:

- Ông Chủ tịch, nếu có tối nào ông cần thêm một vài geisha thì…

Tôi nói thế là quá tiến bộ, nhưng may thay cho tôi ông Chủ tịch không phật ý. Ông đáp:
- Ý kiến thật hay, Sayuri. Tôi sẽ mời cô đến.
Nhưng nhiều tuần trôi qua, ông không mời.
Một buổi tối tháng ba khi trời đã khuya, tôi ghé vào một buổi tiệc rất vui nhộn do Quận trưởng quận Kyoto tổ chức ở phòng trà có tên Shunju. Ông Chủ tịch có mặt ở đấy, đang ở chặng cuối của trò thi đấu uống rượu, ông ta có vẻ mệt mỏi, tay áo sơ mi xắn cao, cà vạt tháo lỏng ra. Thật ra, ông Quận trưởng thua hết các vòng đầu, nhưng còn nắm vững ly sakê hơn ông Chủ tịch.
- Sayuri, gặp cô đây tôi mừng quá – ông ta nói – cô phải giúp tôi mới được. Tôi đang gặp rắc rối đây.
Nhìn làn da mịn màng trên mặt ông lốm đốm đỏ và hai cánh tay thòi ra khỏi hai ống tay áo xắn cao, tôi liền nghĩ đến Yosuda vào cái đêm ở phòng trà Tatematsu. Bỗng tôi cảm thấy mọi vật trong phòng đều biến mất chỉ còn lại một mình ông Chủ tịch và tôi, và ông ta đang trong tình trạng ngà ngà say, tôi nghĩ có thể nghiêng mình đến phía ông cho đến khi hai tay ông quàng quanh tôi và tôi đặt môi tôi lên môi ông. Tôi cảm thấy bối rối vì nghĩ chắc ông Chủ tịch đã hiểu được ý nghĩ của tôi, nhưng nếu biết tại sao ông nhìn tôi bình thản như thế. Để giúp ông ta, tôi phải kết hợp với cô geisha kia, làm chậm tốc độ cuộc chơi lại. Ông Chủ tịch có vẻ cám ơn việc này, và khi tiệc xong, ông ngồi nói chuyện với tôi một lát, uống nước lạnh cho giã rượu. Cuối cùng ông lấy chiếc khăn tay trong túi áo ra, giống cái tôi đang dắt trong dải thắt lưng, lau trán, rồi vuốt lại tóc tai cho ngay thẳng và nói với tôi:
- Lần cuối cùng cô nói chuyện với ông bạn Nobu của tôi là khi nào?
- Lâu rồi, thưa ông – tôi đáp – nói thật ra, tôi nghĩ chắc ông Nobu giận tôi.
Ông Chủ tịch vừa xếp cái khăn vừa nhìn nó. Ông nói:
- Tình bạn là thứ quí báu, Sayuri. Đừng vứt nó đi.
Suốt mấy tuần sau đó, tôi cứ nghĩ đến chuyện này mãi. Rồi một hôm vào cuối tháng tư, tôi đang hóa trang để diễn Vũ Khúc Cố Đô thì một cô tập sự tôi không quen biết đến nói chuyện với tôi. Tôi hạ bút kẻ chân mày xuống, đợi cô ta yêu cầu làm giúp việc gì đấy – vì nhà kỹ nữ của chúng tôi vẫn là nơi cung cấp những điều mà các nhà kỹ nữ ở Gion cần biết. Nhưng thay vì nhờ công việc, cô ta nói:
- Em xin lỗi vì đến quấy rầy chị, chị Sayuri, em tên là Takazuru. Em tự hỏi không biết chị

có giúp em được việc này không. Em biết trước đây chị rất thân với ông Nobu…
Nhiều tháng trời thắc mắc về ông ta và cảm thấy xấu hổ vì cư xử không tốt với ông ta, nay bỗng nhiên nghe tên ông ta, tôi cảm thấy như bên ngoài trời đang bão táp mà tôi mở cửa sổ ra cho gió mạnh lùa vào.
- Bất cứ khi nào chúng ta giúp nhau được, thì cứ giúp nhau, Takazuru à – tôi đáp – Và nếu đây là vấn đề khó khăn với Nobu, tôi sẵn sàng giúp đỡ. Chắc ông ta khoẻ chứ?
- Dạ, ông ta khoẻ, thưa chị, hay ít ra là em nghĩ thế. Ông ấy đến phòng trà Awazumi, ở Đông Gion. Chị có biết nơi ấy chứ?
- Biết, tôi biết. Nhưng tôi biết Nobu có đến đây.
- Phải, thưa chị, ông ta đến luôn – Takazuru nói – Nhưng, chị cho phép tôi hỏi việc này được không? Chị đã quen ông ta một thời gian lâu, và ông Nobu là người tốt phải không?
- Takazuru, tại sao cô hỏi tôi chuyện ấy? Nếu cô đã vui chơi với ông ấy, chắc chắn cô biết ông ta tốt hay là xấu rồi.
- Chắc em có vẻ ngu ngốc. Nhưng em quá bối rối! Mỗi lần đến Gion là ông ta cho gọi em đến, chị cả của em nói ông ta là một thân chủ rất tốt, cô nào cũng hy vọng được ông ta mời đến. Nhưng bây giờ ông ta giận em vì em khóc trước mặt ông ta nhiều lần. Đúng ra em không nên làm thế, nhưng em không hứa được em sẽ không làm lại như thế.
- Ông ta xử ác với cô à, phải không?
Để trả lời tôi, cô Takazuru tội nghiệp mím chặt đôi môi run run, và tự nhiên ứa nước mắt ra, nước mắt nhiều đến nỗi cặp mắt tròn nhỏ của cô ta nhìn tôi như nhìn từ hai vũng nước.
- Thỉnh thoảng ông Nobu không biết mình có vẻ gay gắt – tôi nói – nhưng chắc ông ta thích cô, Takazuru à, vì nếu không, tại sao ông ta mời cô đến?
- Theo em thì ông ta mời em đến vì em là người không xứng với ông – cô ta đáp – một lần ông ta nói tóc em có vẻ sạch sẽ, rồi ông ta nói với em đấy là sự thay đổi rất tuyệt.
- Thế mà cô gặp ông ta luôn cũng lạ đấy – tôi nói – Tôi mong được gặp ông ta từ nhiều tháng nay.
- Ồ, đừng, chị Sayuri! Ông ta đã nói em đối với chị chẳng nghĩa lý gì hết. Nếu ông ta gặp lại chị, ông ta chỉ nghĩ đến cái xấu của em thôi. Đáng ra em không nên làm phiền chị vì những vấn đề khó khăn của em, thưa chị, nhưng….em nghĩ chị biết những chuyện có thể giúp em làm cho ông ta vừa lòng. Ông thích những chuyện kích thích, nhưng em không biết nói gì hết. Mọi người đều nói là em không sáng ý.

Người ở Kyoto được huấn luyện đã nói những chuyện như thế, nhưng tôi ngạc nhiên khi thấy cô gái này nói năng thật thà. Nếu ông Nobu xem cô ta chỉ là cái cây cho con hổ mài vuốt thì chẳng có gì làm cho tôi ngạc nhiên.

Tôi không thể giúp gì được cho cô ta, cho nên cuối cùng tôi khuyên cô ta tìm đọc những cuốn sách có nội dung lịch sử mà ông Nobu thích, rồi khi gặp ông ta, kể lần lượt cho ông ta nghe. Chính tôi cũng thỉnh thoảng làm thế - vì có nhiều ông chỉ thích ngồi tựa lưng vào ghế, lim dim mắt, lắng nghe giọng của đàn bà kể chuyện. Tôi không biết như thế có làm cho Nobu vui lòng không, nhưng Takazuru có vẻ rất mừng khi nghe tôi khuyên thế.

Thế là tôi biết chỗ tìm ra Nobu, tôi quyết định đi tìm gặp ông ta. Tôi rất buồn vì đã làm cho ông ta giận tôi, và nếu không có ông ta, không bao giờ tôi gặp được ông Chủ tịch. Tôi không muốn gây đau khổ cho Nobu, nhưng tôi hy vọng gặp được ông ta, tôi sẽ tìm cách để nối lại tình bạn. Khó khăn cho tôi là tôi không thể vào phòng trà Awazumi vì không được mời, tôi không có quan hệ chính thức với phòng trà này. Cho nên cuối cùng tôi quyết định vào buổi tối nào có thể đi qua trước cửa phòng trà được, tôi đến đấy, với hy vọng gặp Nobu. Tôi biết thói quen của ông rất rõ, cho nên tôi đoán được ông ta đến vào giờ nào.

Tôi thực hiện kế hoạch này suốt tám chín tuần. Rồi một buổi tối, tôi thấy ông từ sau chiếc limousine bước ra trên con đường nhỏ tối tăm trước mặt tôi. Tôi biết đấy là ông ta, vì ống tay áo rỗng kẹp lên vai, nhìn vào không thể nào lầm được. Khi tôi đến gần, người tài xế đưa cái cặp cho ông. Tôi dừng lại dưới ánh đèn lồng trên đường, thở phào nhẹ nhõm. Nobu nhìn về phía tôi như lòng tôi mong đợi.

- A, à – ông ta nói – không ai để ý ở đây đang có một geisha xinh đẹp – giọng ông ta bình thường, tôi không biết ông ta có nhận ra tôi không.

- Kìa thưa ông, trông ông giống ông bạn Nobu của tôi quá. Nhưng ông không thể là ông ấy được, vì ông ấy biến mất khỏi Gion rồi.

Người tài xế đóng cửa, chúng tôi đứng im lặng cho đến khi xe chạy.

- Tôi rất sung sướng được gặp lại ông Nobu, và may mắn cho tôi biết bao là ông đang đứng trong bóng tối chứ không phải trong ánh sáng.

- Thỉnh thoảng tôi không hiểu cô đang nói cái gì một chút nào hết. Chắc cô học điều này ở Mameha. Hay là có thể người ta dạy cho geisha nói năng như thế.

- Vì ông Nobu đứng trong bóng tối, tôi không thể thấy vẻ mặt giận dữ của ông ấy được.

- Ra thế. Vậy cô cho là tôi giận cô à?
- Tôi biết nghĩ sao khi người bạn cũ biệt tích suốt nhiều tháng trời? Tôi tưởng ông sẽ nói cho tôi biết ông quá bận không thể đến phòng trà Ichiriki được chứ.
- Tại sao cô khẳng định một việc như thế?
- Vì tôi biết ông thường đến Gion. Nhưng xin ông đừng bận tâm hỏi tôi làm sao tôi biết. Tôi sẽ nói cho ông biết nếu ông bằng lòng đi dạo một vòng với tôi.
- Được thôi. Vì đêm nay trời đẹp một cách dễ chịu.
- Ồ, ông Nobu, đừng nói thế. Tôi muốn ông nói như thế này "Vì tôi gặp người bạn cũ lâu ngày không gặp, nên tôi dẹp hết mọi chuyện khác để đi chơi với cô một vòng."
- Tôi sẽ đi với cô một vòng. Cô nghĩ sao về lý do khiến tôi đi thì tùy cô.
Tôi nhẹ cúi chào bằng lòng, rồi chúng tôi cùng đi đến phía công viên Maruyama. Tôi nói:
- Nếu ông Nobu muốn em đừng nghĩ là ông giận, thì ông nên đối xử thân thiện hơn, chứ đừng làm như con báo đói mồi từ nhiều tháng nay. Thảo nào cô bé Takazuru tội nghiệp quá sợ ông…
- Vậy là cô ấy có nói chuyện với cô à? Phải rồi, nếu cô ta không giận điên lên như thế…
- Nếu ông không thích cô ta, tại sao mỗi lần ông đến Gion, ông cho gọi cô ta tới?
- Tôi không cho gọi cô ta tới, không lần nào! Chính người chị cả của cô ta đẩy cô ta đến với tôi. Cô nhắc đến cô ấy là bậy rồi. Thì ra cô tìm đến gặp tôi tối nay là để trách tôi không thích cô ta!
- Ông Nobu, thật ra em không "tìm đến gặp" ông đâu. Em đã đi quanh trên đường trước phòng trà này nhiều tuần lễ cốt để tìm ông đấy chứ.
Câu nói của tôi có vẻ làm cho ông Nobu suy nghĩ, vì chúng tôi đi lặng lẽ một hồi lâu. Cuối cùng ông ta nói:
- Đáng ra tôi không nên ngạc nhiên mới phải. Tôi biết cô là người rất đa mưu.
- Ông Nobu, em biết làm sao được? Em tưởng ông đã biến mất. Nếu Takazuru không đến tìm em, khóc lóc vì chuyện ông xử tệ với cô ta thì chắc em không biết tìm ông ở đâu cả.
- Phải, tôi biết tôi cứng rắn với cô ta. Nhưng cô ấy không lanh lợi như cô, hay nói trắng ra là không đẹp như cô. Nếu cô cho là tôi giận cô, quả cô đã nghĩ đúng.
- Xin hỏi em đã làm gì để cho người bạn cũ tức giận?
Đến đây ông Nobu dừng lại, quay mặt nhìn tôi, mắt buồn bã. Tôi cảm thấy lòng rạo rực vô cùng, sự rạo rực chỉ có với một số rất ít đàn ông trong đời tôi. Tôi đã nhớ ông ta biết

bao, và tôi đã hành động sai trái với ông ấy biết bao. Nhưng tôi thấy xấu hổ khi nghĩ đến tình cảm này, tình cảm rạo rực tội nghiệp đáng thương.

- Sau nhiều công phu tìm hiểu – ông ta nói – tôi đã tìm ra được lý lịch ông danna của cô.

- Nếu ông hỏi em, chắc em đã vui lòng nói cho ông biết rồi.

- Tôi không tin cô. Giới geisha các cô rất kín miệng kín mồm. Tôi đã hỏi khắp Gion về ông danna của cô, nhưng ai cũng giả vờ không biết. Nếu tôi không hỏi Michizono thì chắc tôi không biết được, cô ấy đến giúp vui cho tôi vào một đêm, khi ấy chỉ có hai chúng tôi thôi.

Michizono lúc ấy vào khoảng năm mươi, bà ta là người từng nổi tiếng ở Gion. Bà ta không đẹp, nhưng thỉnh thoảng làm cho Nobu vui bằng cách nhăn mũi khi chào ông ta.

- Tôi yêu cầu bà ta chơi trò thi đấu uống rượu – ông ta nói tiếp – và tôi thắng, thắng mãi cho đến khi bà ta say ngất ngư. Khi ấy tôi hỏi gì bà ta cũng nói hết.

- Mưu mẹo đấy chứ!

- Bậy, bà ta rất vui. Không có gì gọi là mưu mẹo hết. Nhưng tôi nói cho cô nghe chuyện này nhé, khi tôi biết danna của cô là anh chàng nhà binh nhỏ con không ai mến phục, thế là tôi hết kính nể cô!

- Ông Nobu nói như thể em có quyền lựa chọn danna cho mình. Em chỉ có quyền chọn kimono để mặc thôi. Thậm chí…

- Tại sao cô biết ông ta có công việc bàn giấy như thế không? Vì không ai tin tưởng ông ta về công việc gì quan trọng hết. Tôi biết rất rõ về quân đội, Sayuri à. Ngay cả thượng cấp của ông ta cũng không tin dùng ông ta. Cô đã kết hợp với một tên ăn mày. Thực vậy, tôi đã từng thích cô, nhưng…

- Đã từng à? Thế ông không còn thích em nữa à?

- Tôi không thích những người khùng.

- Thật chua xót biết bao! Có phải ông chỉ muốn làm cho em khóc? Có phải em là đồ khùng vì danna của em là người ông không mến phục?

- Giới geisha các cô thật khiếp! Không có loại người nào đáng giận hơn. Đi đâu cũng xem lịch, rồi nói: "Ôi hôm nay không đi về hướng Đông được, vì lá số tử vi nói sẽ gặp rủi ro!" Nhưng đến khi có chuyện gì khó khăn có ảnh hưởng đến cuộc sống, thì các cô lại nhìn cách khác.

- Nhìn cách khác ít khó khăn hơn là nhắm mắt trước những việc mà chúng tôi không thể

chặn đứng được.

- Có thật thế không? Này nhé, tôi đã biết đôi điều khi nói chuyện với Michizono vào cái đêm tôi làm cho bà ta say. Cô là con gái của nhà kỹ nữ, Sayuri à. Cô không có thể nói láo là cô không có quyền gì. Cô có quyền dùng ảnh hưởng của mình chứ, trừ phi cô mặc cho dòng đời trôi xuôi như con cá no mồi trôi xuôi theo dòng nước.

- Ước gì em tin cuộc đời này giá trị hơn dòng nước mang chúng ta trôi xuôi với cái bụng no nê.

- Đúng thế, nếu cuộc đời là dòng nước, cô vẫn được tự do lội bên này, bên kia, phải không? Nước phân dòng mãi, nếu nhảy nhót, vùng vẫy và biết sử dụng lợi thế của mình thì…

- Ồ em biết khi ta có lợi thế thì cuộc đời qúa tuyệt rồi.

- Nếu cô chịu khó nhìn xem, cô sẽ thấy các thứ có lợi khắp nơi. Trường hợp của tôi, ngay cả khi tôi không có gì cả ngoài hạt điều ăn còn lở dở, hay cái gì đại loại như thế, tôi sẽ không để cho nó phí phạm. Khi đến lúc ném nó đi, tôi sẽ tính toán cân nhắc để ném cho kẻ tôi không thích!

- Ông Nobu, có phải ông khuyên em ném những hạt điều đi không?

- Đừng đùa như thế, cô thừa biết tôi muốn nói gì rồi. Chúng ta rất giống nhau, Sayuri à. Tôi biết người ta gọi tôi là ông "thằn lằn", còn cô là người đẹp nhất ở Gion. Nhưng ngay vào lần đầu tiên tôi gặp cô ở buổi thi đấu đô vật, khi ấy cô mới mười bốn tuổi, phải không? Tôi đã biết cô có tài xoay sở.

- Em thường nghĩ ông cho em là người giỏi giang hơn thực chất của em.

- Có lẽ cô nói đúng, tôi nghĩ cô giỏi giang thật Sayuri à. Nhưng hóa ra cô không biết thân phận của mình. Đem vận may của mình để ràng buộc với một người như ông Tướng ấy! Chắc cô biết tôi muốn chăm sóc cho cô tốt hơn chứ. Cứ nghĩ đến chuyện này là tôi quá tức! Khi ông Tướng này đi khỏi cuộc đời cô rồi, ông ta không để lại cái gì đáng nhớ cho cô hết. Có phải cô định tiêu phí tuổi trẻ của mình như thế không? Cô có thấy người đàn bà nào hành động như đồ điên là điên không?

Nếu chúng ta chà xát vải vào nhau mãi, vải sẽ chóng đổ xơ ra, lời lẽ của Nobu mài dũa vào tâm trí tôi, khiến tôi không thể giữ được bộ mặt bình thản như Mameha thường khuyên tôi phải che dấu sự bất bình. May cho tôi là tôi đứng vào chỗ tối, vì nếu Nobu thấy vẻ mặt đau khổ của tôi, thế nào ông ta cũng nghĩ xấu về tôi. Nhưng chắc sự im lặng

của tôi đã phản bội tôi, vì ông ta đưa bàn tay duy nhất nắm lấy vai tôi, xoay tôi lại cho đến khi ánh sáng chiếu vào mặt tôi. Và khi ông ta nhìn vào mắt tôi, ông buông tiếng thở dài thất vọng.

- Sayuri, tại sao trông cô có vẻ già như thế này? – ông ta nói sau một lát im lặng – có lúc tôi quên là cô còn trẻ. Chắc cô sắp nói là tôi quá gay gắt với cô phải không?

- Em không mong đợi ông có thái độ như người khác.

- Tôi có thái độ tệ mạt khiến cho cô thất vọng. Đáng ra cô phải hiểu điều đó mới phải. Cô làm cho tôi thất vọng, hoặc vì cô quá trẻ, hoặc là vì tôi lầm…Có phải một trong hai cách ấy không?

- Ông Nobu, nghe ông nói những chuyện như thế này, em sợ quá. Em không biết là em có chịu nổi các tiêu chuẩn mà ông đưa ra để xét đoán em…

- Tiêu chuẩn gì thế? Tôi chỉ mong cô mở mắt mà đi thôi! Nếu cô sống theo số phận, sẽ có lúc cơ hội ngàn vàng xảy đến cho cô. Tôi không mong gì cái cô Takazuru điên khùng kia sẽ nhận ra được số phận mình, nhưng…

- Ông Nobu cứ gọi em là đồ điên cả buổi tối à?

- Chắc cô biết cô thường nghe tôi gọi thế khi tôi giận.

- Em biết ông không giận lâu. Vậy ông sẽ đến gặp em ở phòng trà Ichiriki được chứ? Hay mời em đến thăm ông được chứ? Tối nay em không có việc gì khẩn cấp, em có thể đến đấy ngay bây giờ cũng được, nếu ông yêu cầu em đến.

Khi ấy chúng tôi đã đi hết khu phố, đang quay về đứng trước cửa phòng trà.

- Tôi sẽ không yêu cầu cô – ông ta nói và đưa tay đẩy cửa.

Tôi không thể nào không thở dài khi nghe ông ta nói thế. Tôi phải gọi đây là tiếng thở dài ngao ngán vì trong tiếng thở dài đã chứa đựng nhiều nỗi thất vọng, giận hờn, buồn rầu…Tôi không biết nói sao cho hết.

- Ồ, ông Nobu – tôi nói – đôi lúc em thấy khó hiểu ông quá.

- Tôi dễ hiểu lắm, Sayuri à. Tôi không thích những việc áp đặt trước cho tôi.

Tôi chưa kịp trả lời, ông đã đi vào trong phòng trà và đóng cửa lại.

hết: Chương 26

Chương 27

Suốt mùa hè năm ây, năm 1939, tôi quá bận rộn với các hợp đồng, các buổi gặp gỡ bất thường với ông Tướng, các buổi trình diễn múa, và nhiều chuyện khác như thế, đến nỗi buổi sáng khi thức dậy tôi cảm thấy mình như một cái xô đầy đinh. Thường thường vào lúc giữa trưa, tôi cố làm cái gì cho quên mệt mỏi, nhưng tôi thường phân vân không biết tôi làm hết sức như thế mà lợi tức được bao nhiêu. Nhưng tôi không mong gì tìm biết được, cho nên tôi hết sức ngạc nhiên khi thấy Mẹ gọi tôi vào phòng một buổi chiều cho tôi biết lợi tức kiếm được trong sáu tháng qua nhiều hơn cả lợi tức của Hatsumono và Bí Ngô cộng lại.

- Như thế nghĩa là – bà ta nói – đã đến lúc cô đổi phòng cho hai cô ấy.

Chắc anh biết tôi không vui mừng khi nghe thế. Tôi và Hatsumono tìm cách sống bên nhau trong mấy năm qua không ai động đến ai. Nhưng tôi vẫn xem cô ta là con hổ ngủ quên, chứ không phải là con hổ bị hạ gục. Dĩ nhiên Hatsumono không nghĩ Mẹ muốn đổi phòng, cô ta sẽ cho là phòng cô ta bị chiếm đoạt.

Tối đó khi tôi gặp Mameha, tôi nói cho cô ấy biết việc Mẹ đã nói với tôi, và tôi nói tôi sợ lửa hận trong lòng Hatsumono sẽ cháy bùng lên lại.

- Ồ, tốt, thế là tốt – Mameha nói – Con mụ ấy chưa bị đánh gục cho đến đổ máu là chưa xong. Cứ để cho mụ ta sáng mắt ra, và để lần này mụ ta như thế nào.

Sáng sớm hôm sau, bà Dì lên lầu để ra lệnh cho chúng tôi di chuyển đồ đạc. Bà dẫn tôi vào phòng Hatsumono, tuyên bố bây giờ phòng này thuộc về tôi, tôi muốn để đồ đạc của tôi ở đâu thì tôi để, không ai dám đụng vào vật gì hết. Rồi bà dẫn Hatsumono và Bí Ngô sang phòng nhỏ hơn của tôi và tuyên bố phòng ấy là của họ. Sau khi chúng tôi thu dọn

xong đồ đạc, công việc đổi phòng mới hoàn tất.
Tôi bắt đầu dọn dẹp đồ đạc của tôi ngay chiều hôm đó. Tôi đã thu thập được một số đồ đẹp như Mameha, nhưng thời buổi lúc bấy giờ đã thay đổi nhiều. Mỹ phẩm và đồ nữ trang bị chính quyền quân nhân ban hành luật cấm dùng vì là đồ xa xỉ phẩm – nhưng ở Gion chúng tôi được dùng vì đây là nơi các ông lớn có quyền hành thường đến giải trí. Tuy nhiên, các món quà lãng phí thì không ai thèm để ý đến, cho nên tôi tích luỹ được trong mấy năm vài bức tranh cuốn, vài cái nghiên mực tàu, vài cái tô xưa cổ, cùng một số hình nổi chụp danh lam thắng cảnh và một đồng bạc bằng bạc có đúc hình nổi thật đẹp do nhà diễn viên Kabuki Onoe Yoegoro XVII đã cho tôi. Tôi mang hết những thứ này đi qua hành lang, cùng với đồ hoá trang, áo quần lót, sách và tạp chí, vào chất một đống trong phòng. Nhưng mãi cho đến hôm sau, Hatsumono và Bí Ngô vẫn không mang đồ đạc đi.
Vào trưa ngày thứ Ba, khi đi học ở trường về, tôi quyết định nếu chai lọ và thuốc mỡ của Hatsumono vẫn còn để bừa bãi trên bàn trang điểm, tôi sẽ đi nhờ bà Dì lên giúp.
Khi tôi lên đến đầu cầu thang, tôi ngạc nhiên thấy cửa phòng của Hatsumono và của tôi để mở. Một cái lọ đựng nước mỡ trắng vỡ nằm trên nền hành lang. Tình hình có vẻ không ổn rồi. Khi tôi bước vào phòng, tôi thấy quả như vậy. Hatsumono đang ngồi trên cái bàn nhỏ của tôi, uống cái gì nơi ly nước nhỏ, và đọc cuốn sổ ghi chép của tôi!
Người geisha có bổn phận phải giữ kín chuyện về những người đàn ông mà họ quen biết, cho nên chắc anh ngạc nhiên khi nghe trước đó mấy năm, lúc tôi còn là cô tập sự, một buổi chiều tôi vào tiệm sách mua một cuốn sổ giấy trắng để đem về viết nhật ký. Tôi không điên để viết những chuyện mà người geisha không được tiết lộ. Tôi chỉ viết về những suy nghĩ và cảm tưởng của tôi thôi. Khi tôi muốn viết gì về ai đó, tôi cho ông ta một bí danh. Ví dụ khi nói đến ông Nobu, tôi dùng "ông Xì" vì thỉnh thoảng ông ấy xì xì nơi miệng một cách khinh bỉ. Còn ông Chủ tịch tôi viết "ông Hà" vì đôi khi ông hít vào một hơi thật dài rồi thở phào ra từ từ nghe như tiếng "hà" và mỗi khi ông ta làm thế, tôi đã tưởng tượng ra cảnh ông thức dậy sau giấc ngủ bên tôi – dĩ nhiên tôi đã quá bị ám ảnh. Nhưng không bao giờ tôi nghĩ đến chuyện có ai khác xem những gì tôi viết.
- Kìa Sayuri, rất sung sướng được gặp cô! – Hatsumono nói - tôi đợi cô để cho cô biết tôi rất thích cuốn nhật ký của cô. Nhiều đoạn rất hấp dẫn, và bút pháp của cô rất có duyên! Về lối chữ viết của cô không mấy ấn tượng, nhưng…
- Cô có thấy chữ tôi viết ở trang đầu không?

- Tôi chưa xem, để coi nào – "Chuyện riêng" . Được thôi, đây tôi muốn nói đến lối viết chữ của cô.
- Hatsumono, xin cô vui lòng để cuốn tập xuống bàn và ra khỏi đây ngay.
- Thật ư? Tôi quá ngạc nhiên Sayuri à. Tôi chỉ muốn giúp ý kiến cho cô thôi. Này nhé, cô lắng nghe rồi sẽ thấy. Ví dụ, tại sao cô chọn ông Nobu Tashikazu là "ông Xì"? Tên này không hợp cho ông ta. Theo tôi, cô nên gọi là "ông Phỏng da" hay có thể là "ông Cụt tay". Cô không bằng lòng à? Nếu cô muốn cô cứ thay đổi đi, và cô khỏi phải trả công cho tôi.
- Tôi không biết cô nói cái gì, Hatsumono. Tôi không viết cái gì về ông Nobu hết.
Hatsumono thở dài, như thể nói với tôi rằng tôi là kẻ nói láo không sách, rồi cô ta lật cuốn nhật ký của tôi.
- Nếu cô không viết về Nobu, tôi muốn cô cho biết tên của người cô đề cập đến trong này, xem nào…A, đây rồi, "Thỉnh thoảng tôi nhìn mặt ông Xì nổi cơn thịnh nộ khi cô geisha nhìn vào mặt ông. Nhưng còn tôi, tôi muốn nhìn mặt ông khi nào thì nhìn, và ông có vẻ hài lòng khi thấy tôi nhìn. Tôi nghĩ rằng ông ta trở nên thích tôi là vì ông thấy tôi không xem làn da của ông và cánh tay cụt của ông là kỳ lạ và đáng sợ như những cô gái khác." Vậy tôi muốn cô cho tôi biết có người nào trông giống như ông Nobu thế này không?
Khi ấy tôi cảm thấy đau đớn vô cùng, không bút nào miêu tả cho được. Bỗng nhiên để cho người ta biết được chuyện bí mật của mình, nhưng vì điên khùng ngu ngốc mới ra nông nỗi này. Phải, nếu tôi định nguyền rủa ai thì chính tôi là người đáng bị nguyền rủa nhất, vì tôi để cuốn nhật ký vào chỗ Hatsumono có thể tìm được. Người bán sách để cửa sổ mở cho gió thổi mưa vào cửa ướt sách, thì chỉ có nước giận mình mà thôi.
Tôi đi đến bàn để lấy lại cuốn nhật ký từ tay Hatsumono, nhưng cô ta ôm cuốn sổ vào ngực và đứng dậy. Tay kia cô lấy cái ly mà tôi nghĩ là ly nước, nhưng khi đến gần tôi ngửi thấy mùi sakê. Cô ta đã say.
- Sayuri, dĩ nhiên là cô muốn lấy lại cuốn nhật ký, và dĩ nhiên tôi sẽ đưa lại cho cô - cô ta nói, nhưng cô ta vừa nói vừa bước ra cửa – vấn đề phiền phức là tôi đọc chưa hết. Cho nên tôi đem nó về bên phòng tôi…trừ phi cô muốn tôi đem đến cho Mẹ. Tôi tin chắc bà ấy rất thích thú khi đọc những trang cô viết về bà ấy.
Hồi nãy tôi có nói cái lọ mỡ bị vỡ nằm trên nền hành lang. Đây là do Hatsumono gây nên

và không thèm nói cho người hầu đến dọn dẹp. Nhưng bây giờ khi rời phòng tôi, cô ta đã lãnh hậu quả do mình gây ra. Có lẽ cô ta quên việc có cái lọ bị bể vì cô ta say, cho nên cô ta bước ngay lên mảnh chai và kêu thét lên một tiếng. Tôi thấy cô ta nhìn xuống chân mình một lát, miệng rên rỉ nhưng vẫn đi tiếp.

Tôi cảm thấy hoảng hốt khi thấy cô ta bước vào phòng tôi. Tôi nghĩ đến chuyện dành cuốn sổ lại khỏi tay cô ta…nhưng tôi bỗng nhớ lời nhận xét của Mameha lúc chúng tôi xem đô vật. Đuổi theo Hatsumono là điều rõ ràng phải làm. Tốt hơn hết là tôi phải đợi cho đến khi cô ta thấy thoải mái, cho là mình đã thắng, rồi khi nào cô ta sơ ý thì giật lấy nó. Tôi nghĩ đây là ý hay nhưng một lát sau tôi nghĩ đến khả năng cô ta có thể giấu cuốn sổ vào một chỗ tôi không thể tìm ra.

Khi ấy cô ta đã đóng cửa. Tôi đến đứng ở ngoài, bình tĩnh gọi lớn:

- Cô Hatsumono, nếu tôi có vẻ giận dữ với cô, tôi xin lỗi. Tôi vào phòng được chứ?

- Không, không được vào - cô ta trả lời.

Nhưng tôi vẫn mở cửa, phòng hết sức bừa bãi, vì Hatsumono để đồ đạc khắp nơi khi dọn phòng. Cuốn nhật ký nằm trên bàn trong khi Hatsumono cầm cái khăn áp vào bàn chân. Tôi không biết làm sao để cho cô ta lơ đãng, nhưng đương nhiên tôi không thể rời phòng mà không có cuốn nhật ký.

Mạng cô ta là mạng chuột, chuột cống, nhưng cô ta không phải đồ điên. Nếu cô ta không say, tôi chắc khó mà lừa cô ta được. Nhưng xem tình hình trước mắt…Tôi nhìn khắp nền nhà nào là từng đống áo quần lót, nào là chai lọ nước hoa, và các thứ linh tinh cô ta vứt bừa bãi trên nền nhà. Cánh cửa tủ để mở, và cánh cửa tủ két nhỏ cất đồ nữ trang mở he hé, nhiều thứ nữ trang rơi xuống chiếu như thể sáng nay cô ta ngồi uống rượu ở đấy và lấy ra đeo thử. Bỗng một thứ đập vào mắt tôi rõ ràng như một vì sao sáng trên bầu trời đen.

Đấy là chiếc ghim hoa cài trên dải thắt lưng bằng bích ngọc, chính chiếc ghim mà Hatsumono đã hô tôi ăn trộm cách đây mấy năm về trước, vào cái đêm mà tôi bắt gặp cô ta và ông bồ nằm trong phòng gia nhân. Tôi không ngờ thấy lại được thứ này. Tôi đi đến tủ, đưa tay xuống lấy chiếc ghim nằm lẫn trong số nữ trang khác.

- Có ý định tuyệt vời nhỉ! – Hatsumono nói – Đến ăn trộm đồ nữ trang của tôi. Đúng đấy, tôi muốn có tiền mặt cô trả cho tôi.

- May cho tôi là cô không có ý định ấy – tôi đáp – nhưng tôi phải trả cái này bao nhiêu

tiền mặt?
Vừa nói tôi vừa bước tới đưa chiếc ghim ra trước mặt cô ta. Nụ cười tươi trên mặt cô ta biến mất, y như bóng tối trong thung lũng biến mất khi mặt trời mọc lên.
Ngay khi ấy, trong lúc Hatsumono đang ngồi sửng sốt, tôi đưa tay xuống bàn lấy cuốn nhật ký lên.
Tôi không nghĩ đến chuyện Hatsumono sẽ phản ứng ra sao, nhưng tôi bước ra ngoài và đóng cửa lại. Tôi định đi thẳng đến gặp Mẹ để nói cho bà biết vật tôi vừa tìm ra, nhưng dĩ nhiên tôi không thể đến gặp bà với cuốn nhật ký trên tay. Nhanh như gió, tôi nhét cuốn nhật ký vào giữa hai cái áo gói trong giấy lụa. Chỉ trong mấy giây đồng hồ là xong, trong lúc đó tôi cứ lo sợ Hatsumono mở cửa phòng cô ta và thấy tôi. Sau khi đóng tủ lại, tôi chạy vào phòng tôi, mở và đóng cửa hộc bàn hoá trang của tôi để cho Hatsumono nghĩ tôi giấu cuốn nhật ký trong đó.
Khi tôi đi ra ngoài hành lang, cô ta đang đứng nơi ngưỡng cửa phòng đưa mắt nhìn tôi, miệng mỉm cười như thể cô ta đã biết hết chuyện này. Tôi cố làm ra vẻ lo sợ - điều này không khó đôi với tôi – rồi đem chiếc ghim hoa đến phòng bà Mẹ, để trên bàn trước mắt bà. Bà để tờ báo đang xem xuống một bên rồi lấy chiếc ghim nhìn, vẻ thán phục.
- Đồ nữ trang đẹp đấy – bà ta nói – nhưng lúc này thị trường chợ đen khó khăn, không ai trả giá nhiều để mua đồ như thế này.
- Chắc Hatsumono sẽ bán được giá, Mẹ à – tôi đáp – Mẹ có nhớ cái ghim mà cô ta đã gán cho con ăn cắp cách đây mấy năm không, cái ghim đã được cộng thêm vào nợ của con đấy? Đây là cái ghim ấy đấy. Con đã tìm thấy trên nền nhà gần bên hộp đựng nữ trang của cô ta.
- Mẹ biết không – Hatsumono nói, cô ta đã vào phòng và đứng sau lưng tôi – Tôi tin Sayuri nói đúng. Đấy là chiếc ghim tôi đã bị mất! Hay ít ra giống thế. Tôi không ngờ tôi được thấy nó lại!
- Phải, rất khó tìm đồ đạc khi người ta say cả ngày – tôi nói – giá mà cô nhìn kỹ vào hộp nữ trang của cô thì chắc cô sẽ thấy liền.
Mẹ để cái ghim xuống bàn, và quắc mắt nhìn Hatsumono.
- Tôi tìm thấy trong phòng của nó – Hatsumono nói – Nó giấu trong bàn trang điểm của nó.
- Tại sao cô nhìn vào trong bàn trang điểm của cô ấy? – Mẹ hỏi.

- Tôi không muốn nói cho Mẹ nghe chuyện này, Mẹ à, nhưng Sayuri để cái gì trên bàn, tôi định cất đi cho cô ta. Đáng ra tôi đem đến cho Mẹ ngay, nhưng…Mẹ biết không, nó đang giữ một cuốn nhật ký. Năm ngoái nó có đưa cho tôi xem. Nó viết xấu một số các ông, và..nói thật cho Mẹ biết, có vài đoạn nó viết về Mẹ nữa.

Tôi định nói chuyện ấy không thật, nhưng chẳng cần nữa. Hatsumono đang gặp chuyện rắc rối, cô ta có nói gì cũng không thay đổi được tình thế. Mười năm trước đây khi cô ta còn là người làm ra tiền chính của nhà kỹ nữ, có lẽ cô ta buộc tôi cái gì cô ta muốn đều được hết. Cô ta có thể buộc tội tôi đã ăn chiếu rơm trong phòng cô ta, chắc Mẹ cũng buộc tôi phải mua chiếu mới để đền. Nhưng bây giờ thời thế đã đổi thay, sự nghiệp sáng chói của Hatsumono đã khô héo rồi, trong lúc sự nghiệp của tôi đang nở rộ. Tôi là con gái của nhà kỹ nữ và là geisha chính. Tôi nghĩ Mẹ sẽ không thèm biết thực hư ra sao.

- Không có nhật ký đâu Mẹ ạ - tôi nói – Hatsumono đặt điều ra đấy.

- Tôi đặt điều à? – Hatsumono hỏi – Để tôi đi lấy cho mà xem, rồi khi Mẹ đọc, cô sẽ mặc sức cho là tôi đặt điều.

Hatsumono đi đến phòng tôi, có Mẹ đi theo. Nền nhà ở hành lang bê bối kinh khủng. Không những Hatsumono làm bể chai rồi dẫm lên, mà cô ta còn vấy thuốc mỡ và máu ở khu vực cầu thang, và bê bối hơn nữa là vấy lên chiếu rơm trong phòng cô ta, phòng của Mẹ, và bây giờ trong phòng của tôi nữa. Khi tôi nhìn vào, cô ta đang quỳ nơi bàn trang điểm của tôi, từ từ đóng các ngăn kéo lại, vẻ thất bại hoàn toàn.

- Hatsumono nói đến nhật ký gì thế? – Mẹ hỏi tôi.

- Nếu có nhật ký, con chắc Hatsumono sẽ tìm ra – tôi đáp.

Nghe thế, Hatsumono để hai tay vào lòng, cười gượng như thể câu chuyện chỉ là trò cười, và cô ta đã bị mắc mưu thua cuộc.

- Hatsumono – Mẹ nói với cô ta – cô phải trả cho Sayuri cái ghim hoa mà cô đã buộc tội cô ấy ăn cắp. Ngoài ra, tôi không muốn có thảm trong nhà vấy máu như thế. Phải thay hết và tiền phí tổn cô phải chịu. Hôm nay thế là cô tốn mất nhiều tiền rồi đấy, mà chưa quá trưa. Không biết cô đã xong việc chưa để tôi tính toán vào sổ?

Tôi không biết Hatsumono có nghe Mẹ nói không. Cô ta đang chú ý nhìn tôi, với ánh mắt mà tôi chưa quen thấy bao giờ.

Thời tôi còn trẻ, nếu anh yêu cầu tôi nói cho anh biết về bước ngoặt của tôi trong mối liên hệ với Hatsumono, tôi sẽ nói rằng đấy là chuyện mizuage của tôi. Cho dù quả đúng

chuyện mizuage của tôi đưa tôi lên kệ cao nơi Hatsumono không tài nào với tới, mà nếu không có gì xảy ra giữa chúng tôi, thì cô ta và tôi có thể sống bên nhau cho đến ngày già yếu. Theo chỗ tôi thấy thì lý do tạo ra bước ngoặt chính là việc cô ta đọc nhật ký của tôi và việc tôi tìm ra chiếc ghim cài dải thắt lưng mà cô ta đã tố cáo tôi ăn trộm.

Để giải thích lý do tại sao như thế, tôi xin kể cho anh nghe chuyện có lần Đô đốc Hải quân Yamamoto – người thường được miêu tả là cha đẻ của ngành hải quân Hoàng gia Nhật bản – nhưng tôi có hân hạnh được đến tham dự những buổi tiệc vui chơi với ông ta vài lần. Ông ta nhỏ con, nhưng ông nghĩ rằng thanh thuốc nổ cũng nhỏ. Những buổi tiệc thường vui nhộn sau khi Đô đốc đến. Đêm đó, ông ta và một người đàn ông đang thi vòng chung kết trò thi uống rượu, họ nhất trí rằng người nào thua phải đi mua một cái bao cao su ở tiệm thuốc tây gần nhất – chắc anh biết chỉ nhằm mục đích làm cho người thua bối rối mà thôi, chứ không có mục đích gì khác. Dĩ nhiên cuối cùng ông Đô đốc thắng, và tất cả mọi người hoan hô vui mừng.

- Thưa Đô đốc, thật may là ngài không thua – một người phụ tá nói với ông ta – ngài cứ nghĩ đến cảnh anh chàng bán thuốc tây ngước mắt nhìn thấy Đô đốc Yamamoto đứng trước quầy, chắc ngài sẽ ngượng biết mấy.

Mọi người đều cho đây là chuyện khôi hài, nhưng Đô đốc trả lời không bao giờ ông ta tin là ông ta thua.

- Tôi đồng ý là người nào cũng có lần thua – ông ta đáp – nhưng tôi thì không bao giờ.

Có người trong phòng có thể cho đây là thái độ kiêu ngạo của ông ta, nhưng tôi thì không nghĩ thế. Theo tôi, Đô đốc là người đã quen với cảnh chiến thắng. Cuối cùng có người hỏi ông ta bí mật gì đã giúp ông ta thành công.

- Tôi không bao giờ tìm cách đánh bại người tôi đang chiến đấu – ông ta trả lời – tôi tìm cách đánh bại lòng tin của họ. Người nào tâm trí đang bấn loạn vì nghi ngờ sẽ không tập trung tư tưởng vào con đường dẫn đến chiến thắng. Hai người bằng nhau – bằng nhau thật sự - chỉ khi nào họ cùng có niềm tin như nhau.

Lúc ấy tôi không nhận ra hết ý nghĩa câu nói này, nhưng sau khi Hatsumono và tôi đụng độ nhau vì cuốn nhật ký, tâm trí cô ta bị bấn loạn vì nghi ngờ, như lời ông Đô đốc đã nói. Cô ta biết rằng không có cách gì khiến cho Mẹ đứng về phe cô ta để chống lại tôi nữa, và vì thế, cô ta như chiếc áo lấy trong tủ khô ráo đem ra treo ngoài trời, thời tiết khắc nghiệt ở bên ngoài sẽ làm cho cái áo bị hư ngay.

Nếu Mameha mà nghe tôi giải thích tình hình như thế này, thế nào cô ấy cũng không đồng ý và cãi lại ngay. Quan điểm của cô ấy về Hatsumono hoàn toàn khác tôi. Cô ấy cho rằng Hatsumono có hành động ác độc. Khi cuộc đời đã bắt đầu xuống dốc, cô ta vẫn có những hành động ác độc với mục đích rõ ràng, y như người võ sĩ đạo rút gươm ra – không chém vu vơ mà chém vào kẻ thù. Nhưng đến lúc này thì cô ta đã mất đối tượng để tấn công, không nhắm vào kẻ thù được, và đôi lúc quay qua tấn công vào Bí Ngô. Thỉnh thoảng trong các buổi tiệc, thậm chí cô ta còn có lời sỉ nhục những người cô ta đang giúp vui. Và thêm một điều nữa, cô ta không còn đẹp như trước. Da bị bủng và nét mặt bự ra. Hay có lẽ tôi thấy như thế thôi. Cái cây trông bao giờ cũng đẹp, nhưng nếu người ta thấy côn trùng đục khoét, đầu cành bị sâu nấm làm biến màu, thì thân cây có còn cũng mất hết vẻ đẹp.

Ai cũng biết con hổ khi bị thương sẽ rất nguy hiểm, vì thế Mameha cương quyết chúng tôi phải theo Hatsumono khắp Gion trong những buổi tối vào mấy tuần tiếp theo. Một phần, Mameha muốn canh chừng cô ta vì chúng tôi không ai muốn cô ta tìm Nobu, nói cho ông ta biết nội dung trong cuốn nhật ký, và cả cảm nghĩ của tôi về "ông Hà" mà thế nào ông Nobu cũng biết tôi muốn nói đến ông Chủ tịch. Nhưng phần quan trọng hơn là Mameha muốn làm cho đời sống của Hatsumono khó khăn không chịu đựng nổi.

- Khi cô muốn làm gãy một tấm ván – Mameha giải thích – bước đầu là làm cho nó gãy ngay tại giữa. Muốn thế, cô cứ việc đạp lên giữa tấm ván cho đến khi nó gãy làm hai.

Cho nên tối nào Mameha cũng đến nhà kỹ nữ chúng tôi lúc trời bắt đầu tối và đợi đi theo Hatsumono, trừ những buổi cô ấy có hẹn không thể vắng mặt được. Mameha và tôi thường không thể cùng đi với nhau, nhưng thường thì có một trong hai chúng tôi đi theo cô ta từ chỗ hẹn này sang chỗ hẹn khác hết một phần suốt buổi tối. Vào đêm đầu tiên chúng tôi làm thế, Hatsumono giả vờ xem chuyện này là trò vui. Nhưng cuối đêm thứ tư thì cô ta nhìn chúng tôi với cặp mắt giận dữ và khó khăn trong việc mua vui với thân chủ của cô ta. Rồi vào đầu tuần sau, bỗng nhiên cô ta đi rẽ vào một con đường nhỏ rồi xông tới phía chúng tôi.

- Bây giờ thì biết tay tao – cô ta nói – chó theo chủ là chuyện thường. Hai đứa bây theo tao lẽo đẽo cho nên tao nghĩ là chúng bây muốn tao cư xử như chó! Để tao cho chúng bây biết tao đối xử với chó tao không ưa như thế nào nhé!

Nói xong cô ta giáng tay đánh vào một bên đầu của Mameha. Tôi hét lên, tiếng hét làm

cho Hatsumono dừng tay để nhớ mình đang làm gì. Cô ta nhìn tôi, mắt nẩy lửa, và một lát sau, cặp mắt bình tĩnh trở lại, cô ta mới bỏ đi. Mọi người đi trên đường đều chứng kiến cảnh đã xảy ra, vài người đến gần Mameha để xem cô ấy có hề hấn gì không. Cô ấy trả lời là cô không sao, rồi buồn bã nói với họ:

- Tội nghiệp Hatsumono! Đúng như lời bác sĩ đã nói, cô ta có lẽ đã mất trí rồi.

Dĩ nhiên chẳng có bác sĩ nào hết, nhưng lời của Mameha nói ra đã có kết quả như cô ấy mong muốn. Chẳng bao lâu sau, người ta đồn khắp Gion rằng bác sĩ đã tuyên bố Hatsumono tâm thần bất định.

Hatsumono rất thân với một diễn viên kịch Kabuki nổi tiếng là Bando Shojiro nhiều năm rồi. Shojiro là diễn viên mà chúng tôi thường gọi là Onna-gata, nghĩa là diễn nam thường đóng vai nữ. Có một lần, anh ta được báo chí phỏng vấn đã tuyên bố rằng Hatsumono là người phụ nữ đẹp nhất anh từng gặp, và trên sân khấu, anh thường bắt chước dáng dấp cô ta để làm cho vai mình đóng có vẻ quyến rũ hơn. Cho nên, chắc anh biết cứ mỗi khi Shojiro đến thành phố, là Hatsumono đến thăm anh ta.

Một buổi chiều tôi nghe tin Shojiro sẽ đến dự một buổi tiệc vào ban đêm tại một phòng trà trong khu geisha ở quận Pontocho, nằm phía bên kia con sông ranh giới với quận Gion. Tôi nghe được tin này trong khi đang chuẩn bị một buổi lễ uống trà cho một nhóm sĩ quan hải quân nghỉ phép. Sau đó tôi tuôn về nhà kỹ nữ, nhưng Hatsumono đã mặc áo quần và lẻn đi rồi. Cô ta làm cái công việc mà trước đây tôi đã từng làm, đi sớm để không ai theo dõi mình. Tôi nôn nóng muốn nói cho Mameha biết việc tôi đã biết, cho nên tôi đi thẳng đến nhà cô ấy. Rủi thay, chị hầu cho biết cô ấy đã đi được nửa giờ rồi để "cúng bái". Tôi biết chuyện cúng bái này ra sao rồi. Mameha đến ngôi đền nhỏ nằm ở mé Đông quận Gion để cầu nguyện trước ba cái tượng Jiro nhỏ mà cô ấy đã trả tiền cho đền để lập nên ở đấy. Chắc anh biết tượng Jiro để thờ vong hồn của con cô ấy đã chết, trường hợp của Mameha, có ba tượng thờ ba đứa con đã bị cô ấy phá thai theo yêu cầu của ông Nam tước. Trong trường hợp khác, thế nào tôi cũng đi tìm cô ấy, nhưng gặp trường hợp có tính riêng tư này, tôi không muốn làm phiền cô ấy, và chắc cô không muốn tôi biết là cô ấy đến đây. Cho nên tôi ngồi đợi cô ở trong phòng, để cho chị Tatsumi phục vụ trà. Cuối cùng, Mameha về nhà, mắt lờ đờ mệt mỏi. Tôi không muốn nói đến vấn đề ngay, nên chúng tôi ngồi nói chuyện một lát về buổi lễ hội này, Mameha sẽ thủ vai phu nhân Murasaki Shikibu, tác giả cuốn Chuyện Kể Genji. Cuối cùng Mameha tươi cười nhìn tôi

sau khi đã uống hết tách trà nâu – chị Tatsumi đã rang lá trà khi tôi đến – và tôi kể cho cô ấy nghe chuyện tôi đã biết được trong buổi chiều.

- Tuyệt quá – cô ấy nói – thế nào Hatsumono cũng đến giải trí ở đấy và tưởng thoát được chúng ta. Shojiro đã lưu tâm đến cô ta, thế nào ông ta cũng để cho cô ta dự tiệc, và đây là dịp cô ta có thể lấy lại được tinh thần. Cô và tôi phải đến đấy, làm ra vẻ tình cờ tạt vào chơi, và để phá hỏng buổi tối của cô ta.

Cứ nhớ lại cảnh Hatsumono xử tệ với tôi trong những năm qua, và nghĩ đến việc tôi ghét cô ta biết bao, đáng lẽ ra tôi phải vui mừng khi thực hiện kế hoạch này mới phải. Nhưng tôi không ngờ tôi không mấy vui khi âm mưu để làm cho Hatsumono đau khổ. Tôi nhớ mãi buổi sáng lúc tôi còn nhỏ, khi tôi ra bơi lội ở cái hồ gần nhà ngà say của tôi, bỗng tôi cảm thấy một bên vai đau nhói kinh khủng. Một con ong vò vẽ đã đốt vào tôi và đang cố vùng vẫy để bay ra khỏi người tôi. Tôi đau quá bèn la toáng lên, không nghĩ đến chuyện làm gì hết, nhưng một thằng bé đã chụp cánh con ong lôi ra khỏi tôi, nó đem con ong đè lên tảng đá để chúng tôi tính cách giết nó. Tôi quá đau đớn nên không thương xót gì cho cái chết của con ong. Nhưng tôi cảm thấy nhoi nhói nơi ngực vì biết con ong không còn cách nào để thoát chết. Với Hatsumono, tôi cũng có cảm giác xót xa như thế. Suốt những buổi tối chúng tôi theo dõi cô ta khắp Gion cho đến khi cô ta quay về nhà kỹ nữ chỉ để thoát khỏi chúng tôi, tôi cảm thấy như thể chúng tôi đã hành hạ cô ta.

Tuy nhiên, khoảng chín giờ tối đêm đó, chúng tôi qua sông sang quận Pontocho. Khác với Gion, Pontocho chỉ là một con đường nhỏ dài chạy theo bờ sông, trong khi Gion trải dài trên nhiều khu phố. Người ta gọi đây là "tổ lươn" vì hình thể của Pontocho giống như thế. Đêm đó, trời thu khá lạnh, nhưng buổi tiệc của Shojiro tổ chức ở ngoài trời, trên một cái hành lang rộng bằng gỗ tựa trên những chiếc cột đóng xuống nước. Khi chúng tôi đi qua cửa kính để vào trong, không ai chú ý nhiều đến chúng tôi. Khắp hành lang treo đèn lồng bằng giấy cháy sáng rất đẹp, dòng sông lung linh vàng, ánh sáng từ một nhà hàng ăn uống bên kia sông chiếu xuống. Mọi người đang lắng nghe Shojiro, ông ta đang kể một câu chuyện, giọng nghe thánh thót, nhưng chắc anh đoán được vẻ mặt của Hatsumono ủ rũ như thế nào khi cô ta trông thấy chúng tôi. Tôi bỗng nhớ đến trái lê thối mà tôi đã nắm trong tay vào ngày hôm kia, vì giữa những khuôn mặt tươi vui, mặt của Hatsumono sầu thảm như mặt của một kẻ đưa đám ma.

Mameha đến quỳ trên chiếc chiếu ngay bên cạnh Hatsumono, tôi thấy cô ấy làm thế là

liều lĩnh. Tôi quỳ ở cuối bên kia hành lang, cạnh một ông già có vẻ dịu dàng, và hóa ra ông ta là ông Tachibana Zensaku, người chơi đàn Kêtô, hiện tôi còn giữ những bài báo cũ viết về tài năng của ông ấy. Đêm đó tôi mới biết ông ta mù. Nếu tôi không đến đây với mục đích riêng của mình, chắc tôi sẽ rất sung sướng được ở đây suốt đêm để nói chuyện với ông ta, vì ông là người rất dễ thương, hấp dẫn. Nhưng chúng tôi chưa kịp nói chuyện thì mọi người bỗng cười ồ lên.

Shojiro có tài bắt chước rất giỏi. Người ông mềm như cây liễu, mấy ngón tay đẹp di động từ tốn, và khuôn mặt rất dài quay quanh trông rất tuyệt diệu, ông ta có thể làm trò cho một bầy khỉ tưởng ông ta là đồng loại của chúng. Ngay khi ấy, ông ta bắt chước nàng geisha ngồi bên cạnh ông ta, bà ấy cỡ ngoài năm mươi. Với dáng điệu ẻo lả, môi trề mắt đảo quanh, ông ta cố làm cho thật giống bà ấy đến nỗi tôi không biết phải cười to hay là ngồi yên lấy tay bịt miệng vì quá kinh ngạc. Tôi đã xem Shojiro diễn trên sân khấu, nhưng chưa khi nào tôi thấy ông ta làm tuyệt như thế này.

Tachibana nghiêng về phía tôi hỏi nhỏ:

- Anh ta làm cái gì thế?

- Ông ta bắt chước bà geisha lớn tuổi ngồi bên cạnh.

- A – Tachibana nói – Chắc đấy là Ichiwanri – rồi ông ta lấy lưng bàn tay đánh vào tôi như muốn để cho tôi chú ý nghe – Giám đốc nhà hát Minamiza – ông ta nói rồi chìa ra ngón tay út ở dưới bàn để cho không ai thấy được. Ở Nhật, đưa lên ngón tay út có nghĩa là "bạn trai" hay "bạn gái". Tachibana muốn nói rằng bà geisha lớn tuổi, tên Ichiwari, là tình nhân của giám đốc nhà hát. Và quả vậy, ông giám đốc cũng có mặt ở đấy, ông ta cười to hơn ai hết.

Một lát sau, vẫn đang làm trò bắt chước, Shojiro đưa một ngón tay đè vào mũi. Thấy thế, mọi người phá ra cười vang đến nỗi người ta cảm thấy cả hành lang rung lên. Lúc ấy tôi chưa hiểu, nhưng việc đè ngón tay vào mũi là thói quen nổi tiếng của Ichiwari. Khi thấy ông ta làm thế, bà đỏ mặt, đưa tay áo kimono lên che mặt, và Shojiro, khi ông đã uống sakê quá say, bắt chước ngay hành động che mặt của bà ta. Mọi người cười vì lịch sự, nhưng chỉ có Hatsumono có vẻ xem đó là điều khôi hài đáng cười, và đến đây, Shojiro đã bắt đầu vượt giới hạn giải trí để vào lãnh địa châm chọc ác độc. Cuối cùng, ông giám đốc nhà hát nói:

- Thôi thôi ông Shojiro, để dành sức cho buổi trình diễn ngày mai. Vả lại, ông không biết

ông đang ngồi bên cạnh một vũ công tài ba nhất của Gion hay sao? Tôi đề nghị yêu cầu cô ta trình bày một vở múa.

Dĩ nhiên ông giám đốc nói đến Mameha.

- Trời ơi, thôi! Bây giờ tôi không muốn xem múa – Shojiro đáp. Theo chỗ tôi biết thì ông ta chỉ muốn mình là trung tâm cho mọi người chú ý thôi – Vả lại, tôi đang làm trò vui mà.

- Ông Shojiro, chúng ta không nên bỏ qua cơ hội được xem cô Mameha lừng danh biểu diễn – ông giám đốc nói, lần này ông ta nói nghiêm trang.

Một vài cô geisha cũng nói như thế, cho nên cuối cùng Shojiro buộc lòng phải mời Mameha trình diễn, nhưng vẻ mặt ông ta sưng sỉa như mặt trẻ con. Tôi thấy Hatsumono có vẻ bất bình. Cô ta rót thêm sakê cho Shojiro, và ông ta rót thêm cho cô. Họ nhìn nhau một hồi như thể nói lên rằng buổi tiệc của họ thế là hỏng.

Mấy phút trôi qua trong khi một chị hầu đi lấy đàn Shamisen, và một cô geisha lên dây để chuẩn bị đàn. Mameha đứng sát vào tấm phông của phòng trà rồi trình diễn vài vở múa rất ngắn. Hầu như mọi người đều đồng ý là Mameha đáng yêu, nhưng rất ít người thấy cô ấy đẹp hơn Hatsumono, cho nên tôi không thể nói chính xác cái gì hợp nhãn của Shojiro. Có thể khi ấy ông ta đã say, mà cũng có thể do Mameha múa quá tuyệt vời, vì Shojiro cũng là vũ công. Nhưng bất kể vì cái gì, người ta chỉ biết khi Mameha múa xong về ngồi lại nơi bàn, Shojiro có vẻ khâm phục cô ấy, ông ta mời cô đến ngồi bên cạnh ông ta. Khi cô ấy đến ngồi bên ông ta, ông rót sakê cho cô, và ngồi quay lưng với Hatsumono như thể cô ta là một cô tập sự đáng yêu nào đó thôi.

Tức thì miệng của Hatsumono mím chặt, mắt nhíu lại còn một nửa. Còn về phía Mameha, chưa bao giờ tôi thấy cô ấy ve vãn người nào một cách quyết liệt như cô ve vãn ông Shojiro. Giọng cô dịu dàng, thánh thót, mắt lướt từ ngực ông lên mặt rồi lướt xuống ngực lại. Thỉnh thoảng cô ấy đưa mấy đầu ngón tay lên vuốt qua dưới cuống họng như thể cô ngượng ngùng vì có những chỗ phấn hồng bị lem nhem ở đấy. Thực ra chẳng có phấn hồng nào nhem nhuốc hết, rồi có một geisha hỏi – ông Shojiro có nghe tin tức gì về ông Bajiru không.

- Ông Bajiru à – Shojiro nói bằng một giọng rất kịch – ông ta đã bỏ tôi.

Tôi không biết Shojiro nói đến ai, nhưng Tachibana, người nhạc công đàn Kêtô, đã tử tế nói nhỏ cho tôi biết rằng "ông Bajiru" là diễn viên người Anh tên Basil Rathbone – nhưng lúc ấy tôi không nghe nói đến ông ta. Trước đây mấy năm Shojiro đi một chuyến

sang Anh và trình diễn kịch nghệ Kabuki ở đấy. Diễn viên Basil Rathbone rất mến phục nghệ thuật này, đến nỗi ông ta nhờ một thông dịch viên để hai người làm bạn với nhau, và hai người đã chơi với nhau rất thân thiết. Shojiro có thể lưu tâm quá đáng đến những phụ nữ đẹp như Hatsumono hay Mameha, nhưng thật ra ai cũng biết ông ta đồng tính luyến ái, và từ khi ông ta sang Anh, ông ta đã tạo nên một chuyện đùa cợt cho mọi người, thiên hạ đồn rằng trái tim của ông ta tan nát vì ông Bajiru không quan tâm đến đàn ông.
Một cô geisha bình tĩnh nói:
- Tôi rất buồn khi chứng kiến một cuộc tình tan vỡ.
Mọi người đều cười ồ lên ngoại trừ Hatsumono, cô ta quắc mắt nhìn vào mặt Shojiro.
- Sự khác nhau giữa Bajiru và tôi là như thế này đây. Để tôi chỉ cho quý vị thấy – Shojiro nói rồi ông ta đứng lên mời Mameha đứng dậy với ông ta. Ông ta dẫn cô ấy ra một bên phòng cho có chỗ rộng hơn.
- Khi tôi làm công việc của tôi, trông tôi như thế này – ông ta nói, rồi ông ta di chuyển từ bên này phòng qua bên kia, vẫy chiếc quạt xếp, cổ tay rất dẻo, và để đầu đung đưa từ đàng sau ra đàng trước, rồi trước ra sau như quả bóng lăn trên tấm ván lắc lên lắc xuống – Còn ông Bajiru làm có vẻ thì trông ông ta như thế này – đến đây, ông ta nắm tay Mameha, và chắc anh sẽ thấy mặt cô ấy hết sức ngạc nhiên khi ông ta đè ngửa cô ấy xuống phía nền nhà và hôn tới tấp lên mặt cô ấy. Mọi người trong phòng ré lên cười và vỗ tay. Mọi người, trừ Hatsumono.
- Ông ta làm cái gì thế? – Tachibana hỏi nhỏ tôi.
Tôi không biết mọi người có nghe không, nhưng trước khi tôi trả lời, Hatsumono nói lớn:
- Anh ta làm như thằng điên! Anh ta làm như thế đấy.
- Ồ Hatsumono – Shojiro nói – cô ghen phải không?
- Dĩ nhiên cô ta ghen – Mameha nói – Bây giờ anh phải cho chúng tôi thấy anh và cô ấy làm như thế nào, Shojiro. Đừng e thẹn! Anh phải hôn cô ấy như đã hôn tôi. Thế mới công bằng. Và cũng cách ấy.
Shojiro phải vất vả lắm mới nói cho Hatsumono đứng lên. Rồi khi đám đông vây quanh sau lưng ông ta, ông ôm cô ta vào tay và đè ngửa cô ta ra hôn. Nhưng chỉ một lát thôi, ông ta hét lên một tiếng và đứng thẳng người lên, đưa tay ôm miệng. Hatsumono đã cắn ông ta, không mạnh đủ làm cho môi ông chảy máu, nhưng cũng đủ làm cho ông ta kinh ngạc. Hatsumono đứng nhìn trừng trừng vào ông ta, vẻ giận dữ, hai hàm răng phô ra, rồi

cô ta giang tay đánh vào ông ta.

- Chuyện gì xảy ra thế? – ông Tachibana hỏi tôi.

Giọng ông ta nghe rõ như tiếng chuông reo vì trong phòng im phăng phắc. Tôi không đáp, nhưng khi ông ta nghe tiếng khóc thút thít của Shojiro và tiếng thở hồng hộc của Hatsumono, tôi nghĩ ông ta đã hiểu.

- Này chị Hatsumono – Mameha nói, giọng rất bình tĩnh nghe như giọng của người ngoài cuộc – chị làm ơn giúp tôi một việc...cố bình tĩnh lại đi.

Tôi không biết có phải những lời của Mameha đã có tác động như lòng mong muốn của cô ấy không, hay là Hatsumono đã bấn loạn tinh thần. Nhưng Hatsumono đã nhào vào Shojiro, đánh ông ta túi bụi. Tôi nghĩ chắc cô ta điên loạn rồi, không thể nói như thế là tinh thần lệch lạc được, cảnh tượng trong phòng trở nên hỗn độn. Ông giám đốc nhà hát đứng lên khỏi bàn, chạy đến để giữ cô ta lại. Trong lúc lộn xộn, Mameha lẻn ra ngoài và chỉ một lát sau, cô ấy trở lại với bà chủ phòng trà. Khi ấy, ông giám đốc đứng phía sau Hatsumono và để giữ yên cô ta. Cuộc lộn xộn đã xong, nhưng Shojiro cứ hét to vào mặt Hatsumono, tiếng hét thật lớn bay ra khỏi căn phòng, vang qua sông đến tận Gion.

- Đồ quái vật! – ông ta hét lớn – Mày cắn tao!

Tôi không biết có ai trong chúng tôi làm được gì không, nếu không có sự giải quyết bình tĩnh của bà chủ phòng trà. Bà nói nhẹ nhàng với Shojiro, giọng khuyên lơn, trong khi ra dấu cho ông giám đốc nhà hát dẫn Hatsumono đi. Sau này tôi mới hay rằng, ông ta không đưa cô ấy vào phòng trà, mà ông ta dẫn cô ấy xuống lầu, ra cửa trước, và đẩy cô ta ra ngoài đường.

Đêm đó Hatsumono không trở về nhà kỹ nữ. Ngày hôm sau cô ta mới trở về, tóc tai rối bời. Cô ta liền được gọi đến phòng Mẹ ngay và ở đấy một hồi lâu.

Mấy ngày sau, Hatsumono rời khỏi nhà kỹ nữ, mặc độc chiếc áo vải của Mẹ cho cô ta, và mái tóc xoã xuống một khối quanh hai vai, chưa bao giờ tôi thấy tóc cô ta như thế. Cô ta mang theo cái xách đựng đồ đạc của mình và đồ nữ trang, cô ta không chào từ biệt ai cả, chỉ lặng lẽ đi thẳng ra đường. Cô ta không muốn đi, Mẹ phải đẩy cô ta ra đường. Và quả thế, Mameha tin rằng Mẹ có lẽ đã muốn tống khứ Hatsumono đi từ nhiều năm rồi. Dù chuyện này có đúng hay không, tôi chắc Mẹ vui mừng vì bớt được một miệng ăn trong nhà, vì Hatsumono không làm ra tiền như trước nữa, mà thức ăn thì chưa bao giờ khó kiếm như thế.

Nếu Hatsumono không nổi tiếng là ác độc, có thể có vài nhà kỹ nữ khác muốn cho cô đến ở, ngay cả sau khi cô ta gây ra chuyện với Shojiro. Nhưng cô ta như cái ấm trà hư hỏng, có thể có ngày nó làm cho người dùng nó bị phỏng tay. Mọi người ở Gion đều biết như thế về cô ta.

Tôi không biết đích xác số phận của Hatsumono ra sao. Sau chiến tranh mấy năm, tôi nghe cô ta làm gái điếm để sống ở quận Miyagawa. Chắc cô ta không ở đấy lâu, vì vào một hôm tôi nghe chuyện này, có một người đàn ông đang dự tiệc với tôi thề rằng nếu Hatsumono làm điếm, ông ta sẽ tìm cô ta và cho cô ta công việc làm. Ông ta có đi tìm cô ta, nhưng không tìm thấy cô ở đâu hết. Có lẽ trong những năm làm điếm, cô ta đã uống rượu đến mang bệnh mà chết. Dĩ nhiên cô ta không phải là người geisha đầu tiên làm thế. Giống như kiểu người đàn ông quen dần với cái chân có tật, chúng tôi quen dần với việc có Hatsumono ở trong nhà. Trước ngày cô ta ra đi, chúng tôi khó mà biết trước cô ta gây chuyện phiền phức cho chúng tôi ra sao khi có cô ở nhà. Thậm chí khi cô ta không làm gì hết mà chỉ ngủ trong phòng, các gia nhân cũng lo sợ, không biết khi nào sẽ bị cô ta hành hạ. Họ sống trong cảnh căng thẳng như người đi qua mặt hồ đóng băng, họ không biết băng vỡ ra khi nào. Còn về phần Bí Ngô, tôi nghĩ chắc cô ta được giải thoát khỏi bà chị cả và cảm thấy lạc lõng khi không có người chị ấy.

Tôi đã trở thành tài sản quý giá chủ yếu trong nhà kỹ nữ, nhưng tôi phải mất một thời gian mới bỏ được thói quen kỳ cục đã ăn sâu trong tiềm thức của tôi vì Hatsumono gây nên. Mỗi lần có người đàn ông nhìn tôi một cách kỳ lạ, tôi phân vân tự hỏi không biết ông ta có nghe những chuyện bất hảo do cô ta nói về tôi không , thậm chí sau khi cô ta ra đi đã lâu. Bất cứ khi nào tôi đi lên cầu thang, tôi cứ cụp mắt nhìn xuống vì sợ Hatsumono đứng trên đầu cầu thang đợi có người nào lên để hành hạ. Không biết bao nhiêu lần khi tôi lên đến bậc thang cuối cùng, bỗng tôi ngước mắt nhìn lên với lòng đinh ninh không có Hatsumono, và sẽ không bao giờ có nữa. Tôi biết cô ta đi rồi, thế mà dãy hành lang vắng vẻ như còn lởn vởn hình bóng của cô ta. Ngay bây giờ, tôi đã già rồi, thế mà thỉnh thoảng tôi lấy cái màn gấm che tấm gương trên bàn trang điểm, tôi vẫn còn thoáng sợ sẽ thấy mặt cô ta hiện ra trong gương, cười châm chọc tôi.

hết: Chương 27

Arthur Golden

Đời kỹ nữ

Chương 28

Ở Nhật, chúng tôi gọi những năm từ thời đại suy thoái cho đến hết chiến tranh thế giới thứ hai là thời Kuraitani - thời kỳ tối tăm, mọi người sống hụp lặn trong bể khổ. Nhưng chúng tôi ở Gion không khổ như những người khác. Ví dụ, trong lúc hầu hết nước Nhật sống trong thung lũng tối tăm trong những năm thập niên 1930, thì chúng tôi ở Gion được sống dưới ánh mặt trời ấm áp. Tôi nghĩ không cần nói chắc anh cũng biết lý do tại sao. Phụ nữ nào là tình nhân của các ông Thứ trưởng và chỉ huy trưởng hải quân đều nhận hàng hóa rất nhiều, rồi họ chuyển các hàng hoá ấy cho người khác.

Nhờ có Tướng Tottori mà nhà kỹ nữ chúng tôi trở thành một trong những nơi có nguồn hàng phong phú đổ đến. Tình hình càng lúc càng tệ quanh chúng tôi suốt nhiều năm trường, thế nhưng mặc dù chế độ cung cấp khẩu phần đã áp dụng từ lâu, chúng tôi vẫn tiếp tục nhận được thực phẩm phong phú, có trà, vải, thậm chí có những thứ xa xỉ như mỹ phẩm, chocolat. Chúng tôi có thể giữ các thứ ấy cho chúng tôi để xài trong nhà, nhưng Gion không phải là nơi để sống như thế. Mẹ chia bớt cho các nơi khác dùng, dĩ nhiên không phải vì bà ta rộng lượng, nhưng vì chúng tôi như những con nhện cùng sống trên một mạng nhện. Thỉnh thoảng có người đến yêu cầu cái này cái nọ, và khi có thể được, chúng tôi vui vẻ chia sớt cho họ ngay. Ví dụ vào mùa thu năm 1941, quân cảnh bắt gặp một cô hầu mang cái thùng đựng khẩu phần thực phẩm nhiều hơn đến mười lần khẩu phần của nhà kỹ nữ của cô ta được phép nhận. Bà chủ nhà kỹ nữ của cô hầu gởi cô ta đến nhà chúng tôi xin tá túc cho đến khi xong việc thu xếp, để khỏi đưa cô ta về nông thôn. Và dĩ nhiên, nhà kỹ nữ nào ở Gion cũng đều có nhiều phiếu mua thực phẩm, nhà kỹ nữ

nào ngon lành hơn, phiếu mua thực phẩm càng nhiều hơn. Cô gái hầu được gởi đến nhà chúng tôi là vì ông Tướng đã ra lệnh cho quân cảnh để yên nhà kỹ nữ của chúng tôi.
Khi cảnh tối tăm tiếp tục bao trùm nước Nhật, tất có lúc sẽ xảy đến điều không hay cho chúng tôi, thậm chí giờ ấn định có ánh sáng cũng tắt. Chuyện ấy xảy ra vào lúc xế trưa một ngày sắp hết tháng 12 năm 1942. Tôi đang ăn sáng – hay ít ra là buổi ăn đầu tiên trong ngày, vì tôi bận rộn lo giúp lau chùi nhà cửa để chuẩn bị đón năm mới. Thì bỗng có tiếng đàn ông gọi ngoài cổng. Tôi tưởng đấy là người giao hàng đến, tôi bưng cả tô cơm đi ra, nhưng chưa ra đến cửa thì người giúp việc chặn tôi lại, cho biết có quân cảnh đến tìm Mẹ.
- Quân cảnh à? – tôi hỏi – nói với anh ta Mẹ đã đi khỏi.
- Rồi, thưa cô, nhưng anh ta muốn nói chuyện với cô.
Khi ra đến tiền sảnh, tôi thấy người quân cảnh đang cởi ủng ra ở trước cửa. Có lẽ hầu hết mọi người đều cảm thấy thoải mái khi thấy súng của quân cảnh nằm yên trong bao da, nhưng xin thú thật, nhà kỹ nữ chúng tôi lúc ấy sống rất khác với những nơi khác. Thường thường chúng tôi đối xử với cảnh sát nhã nhặn hơn khách đến nhà nhiều, vì sự hiện diện của họ làm cho chúng tôi lo sợ. Nhưng thấy anh ta tháo giày ra…tôi hiểu ngay anh ta muốn vào nhà, dù chúng tôi có mời hay không.
Tôi cúi đầu chào, nhưng anh ta nhìn tôi với ánh mắt như muốn nói anh ta sẽ làm việc với tôi. Cuối cùng anh ta tháo bít tất, cất mũ, rồi bước vào tiền sảnh và nói anh ta muốn xem vườn rau của chúng tôi. Anh ta vào nhà mà không thèm xin lỗi xin phải gì hết. Chắc anh ta biết trong giai đoạn này, gần như mọi người ở Kyoto, và có lẽ ở khắp nước Nhật, đều biến vườn trồng hoa thành vườn trồng rau hết, mọi người, trừ những người như chúng tôi. Tướng Tottori đã cung cấp cho chúng tôi đầy đủ thực phẩm cho nên chúng tôi khỏi cần trồng rau, mà tiếp tục trồng hoa và cây cảnh. Vì trời đang mùa đông nên tôi hy vọng người quân cảnh chỉ nhìn vào những nơi đất bị đóng băng để nghĩ rằng rau trồng đã chết, và tôi hy vọng anh ta nghĩ chúng tôi đã trồng bầu bí và khoai lang xen kẽ vào những vồng hoa. Cho nên khi tôi dẫn anh ta ra sân sau, tôi không nói một tiếng. Tôi chỉ đứng nhìn anh ta quỳ xuống đưa tay sờ vào mặt đất. Tôi đoán chắc anh ta xem thử đất có đào xới lên để trồng trọt hay không.
Tôi quá chán nản đến nỗi tự nhiên tôi buột miệng nói:
- Có phải bụi tuyết trên mặt đất làm anh nghĩ đến bọt sóng biển không?

Anh ta không đáp và đứng dậy, hỏi chúng tôi trồng rau ở đâu.
- Thưa ông sĩ quan – tôi đáp – tôi xin lỗi, sự thật là chúng tôi không có cơ hội để trồng rau. Mà bây giờ thì đất quá cứng và lạnh…
- Tổ khu phố của cô nói về nhà cô thật đúng! – Anh ta nói và lấy chiếc mũ lưỡi trai xuống.
Anh ta lấy trong túi ra một tờ giấy rồi đọc một danh sách dài về những hành vi sai trái của nhà chúng tôi. Tôi không nhớ hết các hành vi sai trái ấy – nào là tích trữ nhiều vải vóc, không nộp kim loại và các thứ bằng cao su để dùng vào việc chế biến thành dụng cụ phục vụ chiến tranh, nào là dùng thẻ mua khẩu phần không đúng quy định, và đủ các thứ đại loại như thế. Quả đúng chúng tôi vi phạm các thứ ấy, cũng như bất cứ nhà kỹ nữ nào khác ở Gion. Tôi nghĩ tội của chúng tôi là chúng tôi hưởng thụ lợi lộc quá nhiều hơn những nơi khác, và chúng tôi thuộc vào số rất ít đã có cuộc sống phè phỡn hơn những nhà khác.
May cho tôi là khi ấy Mẹ trở về, Mẹ có vẻ không ngạc nhiên khi thấy có quân cảnh đến nhà, và quả vậy, bà đối xử với người quân cảnh hết sức tử tế, tôi chưa bao giờ thấy bà tử tế với ai như thế. Bà mời anh ta vào phòng khách, mời anh ta uống trà đã mốc. Cửa phòng đóng kín, nhưng tôi có thể nghe họ nói chuyện một hồi thật lâu. Đến lúc bà ra ngoài để tìm cái gì đấy, bà kéo tôi sang một bên và nói:
- Tướng Tottori đã bị bắt sáng nay rồi! Cô hãy đem đồ đạc thu giấu ngay đi, kẻo sáng mai không còn đâu.
Nhớ lại thời tôi còn ở tại Yoroido, vào những ngày xuân mát lạnh, tôi thường đi bơi ở hồ, sau đó nằm trên đá để sưởi nắng. Nhưng nếu mặt trời bỗng bị mây che, khí lạnh ập đến, da thịt tôi như bị tấm giấy kẽm đắp lên người. Khi tôi nghe chuyện bất hạnh của ông Tướng, tôi cũng có cảm giác như thế. Tôi cảm thấy như mặt trời biến mất và tôi đứng trần truồng, ướt đẫm nước trong không khí lạnh ngắt như nước đá. Trong tuần lễ sau khi người quân cảnh ghé đến, nhà kỹ nữ chúng tôi bị tịch thu hết đồ đạc như các nhà kỹ nữ khác. Chúng tôi thường cung cấp cho Mameha nhiều trà gói, tôi nghĩ cô ấy dùng để biếu xén ơn nghĩa. Nhưng nay thì cô ấy có nhiều hàng hơn chúng tôi, và chính cô ấy cho chúng tôi hàng hoá. Vào khoảng cuối tháng, tổ khu phố bắt đầu tịch thu các đồ gốm sứ, tranh cuốn của chúng tôi để bán vào loại chợ gọi là “chợ xám”, chợ này khác với chợ đen thường bán các thứ như chất đốt, thực phẩm, kim loại, v..v.. . Các thứ này lấy ở phần

phân phối theo khẩu phần hay là buôn bán phi pháp. Còn chợ xám nhẹ tội hơn, phần lớn các bà nội trợ bán để lấy tiền chi tiêu thêm. Nhưng trong trường hợp của chúng tôi, người ta đem bán để trừng phạt chúng tôi vì lý do khác, và tiền bán đem cho những người khác. Người tổ trưởng là bà chủ một nhà kỹ nữ bên cạnh, mỗi lần bà đến nhà chúng tôi để lấy đồ đi, bà tỏ ra rất ân hận. Nhưng quân cảnh đã ra lệnh như thế, nên không ai dám bất tuân.

Nếu những năm đầu chiến tranh giống một chuyến du hành hấp dẫn ngoài biển, thì người ta có thể nói vào giữa năm 1943, tất cả chúng tôi đều nhận ra sóng biển quá lớn, có thể đánh chìm tàu của chúng tôi. Tất cả chúng tôi đều nghĩ chúng tôi sẽ bị chìm, và quả đã có nhiều người bị chìm. Không phải chỉ cuộc sống hàng ngày càng lúc càng khốn khó mà thôi. Không ai nghĩ thế, mà theo tôi, chúng tôi đều lo sợ hậu quả của chiến tranh. Không ai đến mua vui nữa. Nhiều người còn cho rằng đi vui chơi giải trí là phản quốc. Chuyện nghe có vẻ đùa bỡn nhất là chuyện một đêm tôi nghe đồn là chính quyền quân nhân sắp đóng cửa hết các khu geisha trên khắp nước Nhật, gần đây, chúng tôi mới bắt đầu nhận thấy việc này sắp xảy ra. Rồi khi nghe Roihs nói, tất cả chúng tôi đều phân vân không biết rồi đây cuộc sống của chúng tôi sẽ ra sao.

- Chúng ta đừng phí thì giờ để nghĩ đến những chuyện như thế - cô ta nói – chúng ta chỉ biết chuyện trong quá khứ thôi.

Chẳng ai thấy vui khi nghe cô ta nói thế, nhưng đêm ấy, chúng tôi cười đến chảy nước mắt. Khi họ đóng cửa các khu geisha, thế nào chúng tôi cũng phải làm việc trong các nhà máy. Để anh thấy được cảnh làm việc trong các nhà máy như thế nào, tôi xin kể cho anh nghe chuyện cô bạn Korin của Hatsumono.

Vào mùa đông trước đó, tai hoạ mà bất cứ cô geisha nào ở Gion cũng lo sợ đã xảy đến cho Korin. Người giúp việc trong nhà kỹ nữ của chị ấy nấu nước tắm, chị ta lấy giấy báo để nấu, nhưng không kiểm soát được ngọn lửa. Cả nhà kỹ nữ cháy rụi, và tất cả áo kimono trong nhà cũng cháy hết. Korin phải vào làm việc trong nhà máy ở phía Nam thành phố, lắp kính vào thiết bị dùng thả bom trên máy bay. Thỉnh thoảng chị ta có về thăm Gion, và chúng tôi rất sửng sốt khi thấy chị ấy, chị thay đổi rất nhiều. Không phải chị ấy không được vui sướng thôi đâu, tất cả chúng tôi không ai được hạnh phúc, và đều chuẩn bị để đón nhận cuộc sống ấy. Nhưng chị ấy bị ho khèn khẹt luôn mồm. Còn làn da thì bẩn thỉu như lấm mực – vì than dùng trong nhà máy là loại than kém chất lượng, cho

nên thải ra rất nhiều bồ hóng. Korin bị bắt buộc phải làm việc hai ca liên tiếp mà chỉ ăn một tô súp loãng với một ít mì sợi mỗi lần một ngày, hay là ăn cháo gạo với vỏ khoai. Cho nên anh có thể tưởng tượng ra nỗi kinh hoàng của chúng tôi khi phải làm việc trong nhà máy. Ngày nào mà thức dậy chúng tôi còn thấy Gion mở cửa là chúng tôi còn mừng. Rồi vào một buổi sáng tháng giêng năm sau, khi tôi đang đứng sắp hàng dưới tuyết trước một cửa hàng gạo, trên tay cầm phiếu khẩu phần, bỗng người chủ quán bên cạnh thò đầu ra ngoài trời lạnh, nói lớn:

- Chuyện xảy ra rồi!

Tất cả chúng tôi đưa mắt nhìn nhau. Tôi lạnh cóng cả người không để ý ông ta nói gì, vì tôi chỉ quàng chiếc khăn dày ngoài chiếc áo đơn sơ quê mùa, vì không ai mặc áo kimono suốt ngày nữa. Cuối cùng, cô geisha đứng trước mặt tôi, phủi tuyết trên lông mày rồi hỏi ông chủ quán nói cái gì.

- Chiến tranh chưa chấm dứt chứ? - cô ta hỏi.

- Chính phủ ra lệnh đóng các khu geisha - ông ta đáp - tất cả các cô phải đến đăng ký ở phòng đăng ký vào sáng mai.

Chúng tôi nghe tiếng radio trong nhà phát ra một hồi, rồi cánh cửa đóng sầm lại, và không còn tiếng gì ngoài tiếng tuyết rơi rì rào. Tôi nhìn nỗi thất vọng hiện ra trên mặt của các cô geisha đứng quanh tôi, tôi nghĩ tất cả chúng tôi đều có chung một cảm nghĩ, có người đàn ông nào chúng tôi quen biết đến cứu chúng tôi khỏi cuộc sống trong các nhà máy không?

Mặc dù Tướng Tottori là danna của tôi cho đến năm trước, nhưng dĩ nhiên tôi không phải là người geisha duy nhất quen biết ông ta. Tôi phải đến gặp ông ta trước những người khác. Tôi mặc áo quần không đủ ấm, nhưng tôi cũng bỏ các phiếu mua hàng vào túi quần kiểu nông dân, rồi đi lên phía Tây Bắc thành phố ngay. Người ta đồn ông Tướng đang ở trong quán trọ Sayura, nơi chúng tôi thường gặp hai đêm mỗi tuần trong nhiều năm liền. Sau khoảng một giờ, tôi đến đấy. Nhưng khi tôi chào bà chủ, bà ta nhìn tôi một hồi lâu rồi mới cúi người chào, xin lỗi tôi vì bà ta đã không biết tôi là ai.

- Thưa bà, tôi là Sayuri đây! Tôi đến để gặp ông Tướng.

- Cô Sayuri à? Trời ơi! Tôi không ngờ trông cô như bác nhà quê nào.

Bà ta dẫn tôi vào trong nhà ngay, nhưng không muốn tôi gặp ông ta liền. Bà ta dẫn tôi lên lầu, thay cho tôi chiếc kimono của bà, rồi thậm chí còn trang điểm cho tôi bằng một ít đồ

trang sức mà bà ta giấu kín, để cho ông Tướng khi gặp tôi sẽ nhận ra tôi.
Khi tôi vào phòng, Tướng Tottori đang ngồi nơi bàn nghe kịch nói trongr radio. Chiếc áo vải hở vạt để lộ bộ ngực trơ xương và đám lông bạc thưa thớt. Tôi thấy ông chịu đựng cảnh gian khổ trong năm qua còn nhiều hơn tôi nữa. Nói tóm lại, ông bị kết tội về nhiều tội ác tày trời, nào là tắc trách, thiếu khả năng, lạm dụng quyền hành…Có người cho ông còn may là khỏi ngồi tù. Có một bài báo lên án ông đã gây nên cuộc bại trận của hải quân Hoàng gia ở Nam Thái Bình Dương, bài báo viết rằng ông không giám sát việc vận chuyển hàng tiếp liệu. Tuy nhiên, có người chịu đựng được gian khổ giỏi hơn người khác, và khi nhìn vào ông Tướng tôi thấy cuộc sống gian khổ trong một năm qua đã đè nặng lên người ông, khiến cho ông gầy trơ xương, mặt mày biến dạng. Trước đây, lúc nào ông ta cũng có mùi thức ăn dầm giấm. Còn bây giờ, khi tôi cúi người trên chiếu chào, gần bên ông, ông có mùi chua khác.
- Chào ông Tướng, ông có vẻ mạnh khoẻ - tôi nói, nhưng dĩ nhiên đấy là lời nói láo - tôi rất sung sướng được gặp lại ông.
Ông Tướng tắt radio, trả lời:
- Không phải cô là người đầu tiên đến đây, Sayuri à. Tôi không giúp gì cô được đâu.
- Thế mà tôi chạy đến đây rất nhanh đấy! Tôi không nghĩ nổi có người lại còn nhanh hơn tôi!
- Vì tuần trước, gần như cô geisha nào tôi quen biết cũng đều đến đây gặp tôi, nhưng tôi không còn bạn bè nào uy quyền nữa. Tôi không hiểu tại sao một geisha có hạng như cô lại đến tìm tôi. Chắc có nhiều nhân vật có quyền thế thích cô chứ.
- Được ưa thích và có bạn chân thành sẵn sàng giúp đỡ là hai việc rất khác nhau – tôi đáp.
- Phải, đúng thế. Nhưng cô đến nhờ tôi giúp cái gì?
- Giúp cái gì cũng được, thưa ông Tướng. Độ này dân chúng ở Gion chẳng nói gì ngoài đời sống khốn khổ trong các nhà máy.
- Chỉ có ai may mắn mới được sống khốn khổ. Còn ngoài ra những người khác chắc không sống để thấy chiến tranh chấm dứt.
- Tôi không hiểu.
- Bom sắp rơi đến nơi - ông Tướng nói – Cô sẽ thấy các nhà máy bị lãnh bom nhiều hơn hết. Nếu cô muốn sống cho đến khi chiến tranh chấm dứt, tốt hơn hết là cô tìm người nào có thể đưa cô đến một nơi an toàn. Tôi rất tiếc là không phải người đó. Tôi đã cạn kiệt hết

nguồn ảnh hưởng rồi.
Ông Tướng hỏi thăm sức khoẻ của bà Mẹ, bà Dì, rồi giã từ tôi. Sau này tôi mới hiểu câu nói "cạn kiệt nguồn ảnh hưởng" . Bà chủ nhà trọ Sayura có cô con gái, ông Tướng đã thu xếp gởi cô ta đến một thành phố ở phía Bắc nước Nhật.
Trên đường trở về nhà kỹ nữ, tôi nghĩ đã đến lúc phải hành động, nhưng tôi không biết làm gì. Chỉ việc làm sao giữ cho mình khỏi hốt hoảng thôi, tôi cũng không làm được. Tôi đến nhà Mameha đang ở - vì mối liên hệ của cô ấy với ông Nam tước đã chấm dứt nhiều tháng rồi, cô phải dọn sang ở nhà khác nhỏ hơn. Tôi tưởng Mameha sẽ giúp tôi phương cách để giải quyết tình hình, nhưng thật ra, cô ấy cũng đang hốt hoảng như tôi.
- Ông Nam tước không làm gì giúp được tôi - cô ấy nói, mặt tái mét vì lo sợ - tôi không thể đến nhờ ai khác được, Sayuri, cô nên tìm một người nào đó để nhờ, cô hãy đi tìm nhanh lên.
Khi ấy tôi đã mất liên lạc với ông Nobu hơn bốn năm rồi. Tôi thấy không thể đến tìm ông ta được. Còn phần ông Chủ tịch - phải, tôi có thể kiếm cớ để nói chuyện với ông ta, nhưng hỏi nhờ cậy ông thì chắc không được. Tuy nhiên, mặc dù ông ta đã tỏ ra thân mật với tôi ngoài hành lang đấy, nhưng ông ta không mời tôi đến dự tiệc, thậm chí cả khi ông ta chỉ có những geisha hạng xoàng. Tôi cảm thấy đau đớn vì chuyện này, nhưng tôi có thể làm gì được? Vả lại, cho dù ông Chủ tịch muốn giúp tôi, thì việc ông ta xích mích với chính quyền quân nhân vừa rồi đã được báo chí đăng tải, chắc bây giờ ông ta cũng đang gặp chuyện rắc rối.
Cho nên tôi đi suốt cả buổi chiều từ phòng trà này sang phòng trà khác dưới trời lạnh như dao cắt, tôi hỏi về một số đàn ông tôi không gặp nhiều tuần hay thậm chí đã nhiều tháng. Không bà chủ phòng trà nào biết họ ở đâu.
Tối đó, phòng trà Ichiriki bận rộn về nhiều buổi tiệc chia tay. Giới geisha tỏ ra lãnh đạm đối với những buổi tiệc như thế này. Có cô geisha trông như mất hồn, có người như tượng Phật – bình thản, dễ thương, nhưng phảng phất nét buồn. Tôi không thể nói được tôi trông như thế nào, nhưng tâm trí tôi như cái bàn tính, tôi bận tính toán cái này cái kia, suy nghĩ để xem tôi phải đến tiếp xúc với người nào, và phải nói năng với họ ra làm sao, đến nỗi tôi không nghe được tiếng một chị giúp việc nói cho tôi biết có người ở phòng bên kia đang muốn gặp tôi. Tôi đoán chắc một tốp đàn ông yêu cầu tôi sang ngồi với họ cho vui, nhưng chị ta dẫn tôi lên lầu, đi dọc theo hành lang tầng hai ra tận phía sau phòng

trà. Chị ta mở cửa một căn phòng có trải thảm rơm, trước đây chưa bao giờ tôi vào phòng này. Và nơi chiếc bàn trong phòng, ông Nobu ngồi một mình với ly bia.
Tôi chưa kịp cúi chào và nói tiếng nào, ông ta đã lên tiếng:
- Sayuri, cô đã làm cho tôi thất vọng.
- Trời ơi! Từ bốn năm nay em chưa có vinh dự được hầu ông, thưa ông Nobu, thế mà mới gặp ông, em đã làm cho ông thất vọng. Em đã làm gì sai lầm mà nhanh thế?
- Tôi đã đoán thế nào khi thấy tôi, cô cũng há hốc mồm kinh ngạc.
- Đúng thế. Em quá kinh ngạc đến nỗi không nhúc nhích được.
- Vào trong phòng để cho chị hầu đóng cửa lại, nhưng trước hết, bảo họ mang thêm ly và bia. Có chuyện khiến cho cô và tôi phải uống.
Tôi làm theo lời ông Nobu rồi đến quỳ ở cuối bàn, cái góc bàn nằm giữa hai chúng tôi. Tôi cảm thấy mắt của ông Nobu nhìn vào mặt tôi như thể ông ta sờ vào tôi. Tôi đỏ mặt như đứng dưới ánh mặt trời nóng bức, vì tôi cảm thấy sung sướng được ông ta chiêm ngưỡng.
- Mặt cô hốc hác chứ không phải như trước - ông ta nói - đừng nói vì cô đói như những người khác. Không bao giờ tôi tin một việc như thế xảy ra cho cô.
- Ông trông cũng gầy hơn trước.
- Tôi có đủ thức ăn. Chỉ có điều không có thì giờ mà ăn thôi.
- Em mừng vì ít ra ông có công việc để bận bịu.
- Từ trước đến giờ tôi mới nghe một điều kỳ cục hết sức như thế này. Khi cô thấy một người đàn ông tránh được đạn để sống còn, có phải cô mừng cho anh ta khi anh ta có việc gì để làm cho hết thì giờ phải không?
- Em hy vọng ông không muốn nói ông "thật sự" lo sợ cho cuộc sống của mình…
- Không có ai ở ngoài đợi để giết tôi hết, nếu cô muốn nói như thế. Nhưng nếu công ty đồ điện Iwamura là lẽ sống của tôi, thì đúng thế, tôi sợ cho nó thật. Bây giờ nói cho tôi biết điều này, ông danna của cô ra sao rồi?
- Em nghĩ ông Tướng cũng sống như chúng ta thôi. Ông hỏi han đến ông ấy thật tốt quá.
- Ồ, tôi hỏi không có ý tốt đâu.
- Rất ít người có hảo ý với ông ta. Nhưng thôi, nói chuyện khác đi ông Nobu, có phải đêm nào ông cũng đến phòng trà Ichiriki này, nhưng vì không muốn gặp em nên dùng căn phòng đặc biệt trên lầu này phải không?

- Đây là căn phòng đặc biệt à? Theo tôi thì đây chỉ là căn phòng không thưởng thức được cảnh đẹp ngoài vườn. Nó hướng ra phía đường, nếu cô mở mấy màn giấy ấy ra.
- Ông Nobu biết căn phòng rõ đấy chứ.
- Không phải đâu, đây là lần đầu tiên tôi dùng nó.
Tôi nhăn mặt nhìn ông ta để tỏ ý tôi không tin.
- Cô muốn nghĩ sao thì nghĩ, tuỳ cô, cô Sayuri à, nhưng thú thật chưa bao giờ tôi dùng phòng này. Tôi nghĩ đây là phòng ngủ cho khách ngủ qua đêm, khi bà chủ có khách nào cần ở lại. Bà ấy có lòng tốt để cho tôi dùng phòng này đêm nay khi tôi trình bày cho bà nghe tại sao tôi đến đây.
- Bí mật quá nhỉ? Vậy ông đến đây có mục đích. Em muốn biết lý do có được không?
- Tôi nghe có tiếng chân chị hầu mang bia đang đi đến. Khi chị ấy đi rồi, cô sẽ biết.
Cửa mở, chị hầu để bia lên bàn, bia là món giải khát hiếm hoi, cho nên uống bia như uống nước vàng. Khi chị hầu đi rồi, chúng tôi nâng ly. Nobu nói:
- Tôi đến đây để ăn mừng danna của cô!
Nghe ông ta nói, tôi để ly bia xuống.
- Ông Nobu, em nghĩ chúng ta người nào cũng có thể có vài chuyện để ăn mừng. Nhưng còn chuyện ông uống mừng cho danna của em, chắc em không tài nào hiểu cho nổi.
- Tôi phải nói cho cụ thể hơn. Ở đây ta uống mừng vì danna của cô quá điên khùng! Bốn năm trước, tôi đã nói ông ta là đồ vô dụng, và ông ta đã chứng minh cho lời tôi nói là đúng. Cô không thấy thế sao?
- Thực ra thì…ông ta hết là danna của em rồi.
- Thì đúng thế! Và cho dù ông ta còn, thì ông ta cũng không thể làm gì được cho cô, phải không? Tôi biết Gion sắp đóng cửa, mọi người hoảng hốt vì chuyện này. Hôm nay ở văn phòng, tôi nhận được một cú điện thoại của một cô geisha…Tôi không muốn nêu tên cô ta ra…nhưng cô biết cô ta nói gì không, cô ta nhờ tôi tìm cho cô ta một công việc làm ở công ty Iwamura.
- Ông có thể cho em biết ông trả lời cô ta ra sao không?
- Tôi không có việc gì cho cô ta hết, ngay cả tôi cũng không. Thậm chí cả ông Chủ tịch rồi cũng hết việc, và nếu ông ấy không làm theo đơn đặt hàng của chính phủ thì có thể ông ta phải đi ở tù nữa. Ông ấy đã trả lời họ là chúng tôi không có phương tiện để chế dao găm và bao đựng đạn, nhưng bây giờ họ muốn chúng tôi chế tạo các thiết bị để ráp

máy bay chiến đấu! Đôi lúc tôi tự hỏi không biết những người này nghĩ gì.

- Ông Nobu nên nói nhỏ hơn một chút.

- Ai sẽ nghe tôi, ông Tướng của cô à?

- Nói đến ông Tướng, em xin cho ông biết hôm nay em có đến gặp ông ta, để nhờ ông ta giúp đỡ.

- Cô gặp may là ông ta còn sống để gặp cô.

- Ông ta bệnh à?

- Không phải bệnh, nhưng nếu ông ta can đảm, chắc ông ta tìm chỗ tự tử rồi.

- Ông Nobu, xin ông.

- Ông ta không giúp cô, phải không?

- Không, ông ta nói ông ta hết ảnh hưởng với các nơi rồi.

- Hết thời thì hết ảnh hưởng thôi. Tại sao ông ta không dành một chút ảnh hưởng nào để giúp cô?

- Hơn một năm nay em không gặp ông ta.

- Cô không gặp tôi hơn bốn năm nay, và tôi "đã" dành ảnh hưởng tối đa để giúp cô. Tại sao cô không đến để gặp tôi?

- Em cứ tưởng ông giận em mãi, ông Nobu, nhìn vào ông thì biết! Làm sao em đến tìm ông cho được?

- Sao lại không được? Tôi có thể cứu cô khỏi làm việc trong các nhà máy. Tôi có chỗ ẩn náu rất an toàn. Cứ tin tôi đi, chỗ này rất an toàn, giống như cái tổ cho con chim. Cô là người duy nhất tôi dành cho cô chỗ ấy đấy, Sayuri à. Và tôi chỉ cho cô chỗ ẩn náu ấy chừng nào cô ra trước mặt tôi, cúi người tận sát nền nhà để nói với tôi rằng cô đã phạm sai lầm trong bốn năm qua. Cô nói tôi giận cô là đúng đấy! Chúng ta có thể chết cả hai trước khi gặp lại nhau. Có thể tôi đã để mất cơ hội của mình. Và không phải vì thế mà cô gạt tôi sang một bên. Cô đã tiêu phí những năm tháng đẹp nhất của đời cô cho một thằng điên, một thằng không trả được nợ cho tổ quốc, cũng như ít nhiều cho cô. Hắn tiếp tục sống như thể hắn không làm gì sai trái.

Anh có thể tưởng tượng được tâm trạng của tôi lúc ấy ra sao, vì Nobu là người nói năng cứng rắn như đá. Không phải chỉ lời nói và ý nghĩa làm cho người ta khó chịu, mà chính cái cách ông ta nói. Thoạt tiên tôi quyết định không khóc, bất chấp ông ta muốn nói gì thì nói, nhưng sau đó tôi nghĩ khóc mới là điều ông Nobu mong muốn nơi tôi. Và khóc thì

quá dễ dàng, như thả tờ giấy ra khỏi mấy ngón tay. Mỗi giọt nước mắt chảy xuống má tôi đều có một lý do khác nhau. Tôi có nhiều điều cần phải khóc! Tôi khóc cho Nobu và cho tôi, tôi khóc vì tự hỏi cuộc đời chúng tôi rồi sẽ ra sao. Thậm chí tôi khóc cho Tướng Tottori, và cho Korin, cô ta gầy đét, đen đủi vì làm việc trong nhà máy. Rồi tôi làm theo lời yêu cầu của Nobu. Tôi xích ra xa cái bàn cho rộng chỗ, rồi cúi người sát xuống nền nhà.

- Xin ông tha lỗi cho em vì em quá điên khùng – tôi nói.

- Ồ, đứng lên khỏi chiếu đi. Tôi rất sung sướng nếu cô nói cô sẽ không phạm sai lầm như thế nữa.

- Em sẽ không phạm nữa.

- Thời gian cô sống với ông ấy thật phí phạm! Những điều tôi nói với cô đều xảy ra đúng hết, phải không? Có lẽ bây giờ cô đã biết sống theo số phận rồi.

- Em sẽ sống theo số phận, ông Nobu à. Em không mong gì ở cuộc đời này nữa.

- Tôi rất mừng khi nghe cô nói thế. Mà số phận sẽ dẫn cô đi đâu?

- Dẫn đến người điều hành công ty đồ điện Iwamura – tôi đáp. Dĩ nhiên tôi nghĩ đến ông Chủ tịch.

- Được đấy – Nobu nói – Bây giờ ta cụng ly uống cùng nhau.

Tôi chỉ hớp một chút, vì tôi quá bối rối và quá buồn nên không thấy khát. Sau đó, ông Nobu nói cho tôi biết về cái tổ mà ông đã để dành cho tôi. Đấy là nhà người bạn thân của ông ta, ông Arashino Isamu, người làm áo kimono. Tôi không biết anh còn nhớ ông ta không, ông ta là khách danh dự ở buổi tiệc tại nhà ông Nam tước nhiều năm về trước, buổi tiệc có cả ông Nobu và bác sĩ Cua tham dự. Nhà của ông Arashino, đồng thời là xưởng thợ của ông ta, nằm trên bờ thượng nguồn sông Kame, cách Gion khoảng năm cây số. Trước kia, ông ta cùng vợ và con gái làm kimono theo kiểu Yasen, kiểu này thật đẹp và nhờ thế ông được nổi tiếng. Nhưng mới đây, tất cả thợ may kimono đều phải may dù cho lính dù – vì họ quen với việc may vá. Ông Nobu nói rằng đây là công việc tôi có thể học hỏi rất nhanh, và gia đình Arashino sẽ rất bằng lòng nhận tôi. Ông Nobu sẽ đích thân đi thu xếp với chính quyền để tôi được đến ấy. Ông viết cho tôi địa chỉ nhà của ông Arashino trên miếng giấy rồi đưa cho tôi.

Tôi cám ơn ông Nobu nhiều lần, mỗi lần tôi cám ơn là ông ta nhìn tôi với vẻ hài lòng. Khi tôi định đề nghị chúng tôi đi dạo một vòng dưới trời tuyết mới rơi, thì bỗng ông ta

nhìn đồng hồ rồi uống hết ly bia.

- Sayuri, - ông ta nói với tôi – Không biết khi nào chúng ta gặp lại nhau hay khi chúng ta gặp lại nhau thì thế giới sẽ như thế nào. Cả hai chúng ta đã chứng kiến những việc rất khủng khiếp. Nhưng tôi sẽ nghĩ đến cô mỗi khi tôi muốn nhắc nhở mình nhớ rằng trên đời này luôn luôn có cái Mỹ và cái Thiện.

- Ông Nobu, đáng ra ông phải làm thi sĩ mới phải!

- Chắc cô biết quá rõ nơi người tôi không có gì nên thơ hết.

- Có phải những lời hay ho của ông là dâu hiệu cho biết ông sắp về không? Em muốn chúng ta cùng đi bộ một vòng.

- Trời lạnh quá. Nhưng cô có thể ra đứng ở cửa tiễn tôi ra về, và chúng ta chia tay nhau ở đây.

Tôi theo ông Nobu đi xuống thang lầu đến cửa trước, tôi ngồi xổm xuống để giúp ông ta mang giày. Sau đó tôi mang giày gỗ đế cao "Geta" vì trời tuyết, rồi tiễn ông Nobu ra tận đường. Mây năm trước thế nào cũng có xe hơi đến đón ông ta, nhưng bây giờ chỉ có viên chức cao cấp của chính quyền mới có xe để đi, và hầu hết mọi người đều không tìm ra xăng dễ dàng. Tôi đề nghị tiễn ông ta đi một đoạn, nhưng ông ta nói:

- Bây giờ tôi không muốn có cô đi theo. Tôi đến họp với nhà đại lý ở Kyoto. Tôi đang có rất nhiều việc phải giải quyết.

- Ông Nobu, em thú thật em rất thích những lời chia tay khi ở trong phòng trên lầu.

- Vậy thì lần sau đến đấy nữa.

Tôi cúi chào, nói lời chia tay. Đàn ông đi trên đường đều quay mặt nhìn Nobu, nhưng ông vẫn bước ào ào trong tuyết đến tận góc đường rồi rẽ qua đại lộ Shijo và biến mất. Tôi đứng nhìn, trên tay nắm chặt tờ giấy ông ta viết địa chỉ của ông Arashino. Tôi nhận ra tôi bóp chặt tờ giấy thiếu điều nó muốn nát vụn ra. Tôi không ngờ tôi quá căng thẳng và lo sợ đến thế. Nhưng sau một hồi nhìn tuyết rơi, nhìn vào dấu chân của Nobu in trên tuyết đến tận góc đường, tôi cảm biết nguyên do nào làm cho tôi bối rối lo sợ. Khi nào tôi sẽ gặp lại ông Nobu? Hay khi nào tôi có thể gặp lại ông Chủ tịch? Hay biết có thấy lại Gion hay không? Một lần nữa, tôi cảm thấy mình như hồi còn nhỏ khi bị lôi ra khỏi nhà. Tôi thấy chính những kỷ niệm của những năm tháng kinh hoàng ấy đã làm cho tôi cảm thấy hết sức cô đơn.

hết: Chương 28

Chương 29

Chắc anh nghĩ rằng nếu ông Nobu không giúp tôi thì cũng có thể có ai đấy cứu tôi, vì tôi là một geisha thành đạt được nhiều người ngưỡng mộ. Nhưng nàng geisha khi sa chân thất thế không phải như đồ nữ trang rơi ở ngoài đường khiến cho ai thấy cũng lượm được. Trong số hàng trăm geisha ở Gion, cô nào cũng cố tìm cho ra một ai đó giúp chỗ ẩn náu cho đến khi hết chiến tranh, và chỉ vài người mới có may mắn tìm ra được một người giúp. Cho nên anh thấy đấy, khi tôi còn sống với gia đình Arashino ngày nào là tôi cảm thấy mang ơn Nobu ngày đó.

Sang mùa xuân năm sau, tôi cảm thấy tôi được may mắn biết bao khi nghe tin Raiha chết ở Tokyo vì trúng bom. Chính Raiha là người đã làm cho chúng tôi cười bằng câu nói rằng chẳng ai biết được tương lai bằng quá khứ. Cô ta và mẹ cô đều là những geisha nổi tiếng, bố cô ta thuộc một gia đình thương gia giàu có. Đối với những người như chúng tôi ở Gion không ai dám nghĩ mình có thể sống qua chiến tranh hơn cô Raiha. Lúc chết, cô ta đang đọc sách cho cháu trai nghe trong dinh cơ của bố cô ấy ở quận Denenchofu tại Tokyo, và tôi nghĩ chắc cô ta cảm thấy rất an toàn khi ở đấy. Kỳ lạ thay là máy bay oanh tạc giết chết Raiha còn giết luôn cả nhà đô vật vĩ đại Mizagiyama. Cả hai đang hưởng cuộc sống êm ả cùng nhau. Thế nhưng Bí Ngô, người mà tôi cho là kẻ đã bị bỏ rơi, thì lại sống qua khỏi chiến tranh, mặc dù nhà máy làm thấu kính nơi cô ta làm việc nằm ngoài thành phố Osaka đã bị dội bom năm sáu lần. Năm đó tôi mới hiểu ra rằng không ai tiên đoán được người này sống còn sau chiến tranh và người kia không qua khỏi. Mameha qua khỏi, cô ấy làm hộ lý trong một bệnh viện nhỏ ở quận Fukui, nhưng chị hầu Tatsumi

thì bị chết vì quả bom ác nghiệt rơi xuống Nagashaki, còn người lo áo quần cho cô là ông Itchoda chết vì đứng tim trong một trận máy bay oanh kích. Trái lại, ông Bekku, làm việc tại một căn cứ hải quân ở Osaka thì vẫn còn sống. Ông Tướng Tottori cũng vậy, ông ta sống ở quán trọ Sayura cho đến giữa thập niên 1950 mới chết, còn ông Nam tước cũng sống qua khỏi chiến tranh, nhưng tôi rất buồn nói cho anh biết ông ta trầm mình tự vẫn trong cái hồ đẹp đẽ của mình sau khi chức danh và nhiều tài sản của ông ta bị tước đi. Tôi nghĩ là ông ta không thể sống nổi cuộc sống mà ông không còn được tự do làm theo những ý nghĩ điên khùng của mình nữa.

Còn về phần bà Mẹ, tôi luôn luôn tin rằng bà sẽ sống còn với tài năng kiếm lợi trên sự đau khổ của người khác, bà dấn thân vào công việc làm ăn ở chợ xám, như thể bà đã làm ăn lâu ngày ở thị trường này rồi vậy. Bà ta nhờ chiến tranh mà giàu thêm chứ không phải nghèo đi bằng cách buôn bán các thứ di vật của người khác. Bất cứ khi nào ông Arashino bán một chiếc kimono trong số áo của mình để thêm vốn làm ăn, ông ta nhờ tôi đến tiếp xúc với bà Mẹ để bà có thể cho ông chuộc lại. Anh biết không, nhiều áo kimono bán ở Kyoto đều qua tay bà. Ông Arashino có lẽ hy vọng Mẹ sẽ hy sinh lợi nhuận để giữ kimono của ông vài năm cho đến khi ông có tiền mua lại, nhưng chắc không bao giờ ta có thể tìm ra chúng, hay ít ra, đấy là chuyện bà ta nói.

Gia đình Arashino đối xử với tôi rất tử tế trong những năm tôi sống với họ. Ban ngày, tôi làm việc may dù với họ. Ban đêm tôi ngủ với cô con và đứa cháu ngoại của họ trên tấm đệm trải trên nền xưởng thợ. Chúng tôi có rất ít than, nên dùng lá ép để sưởi ấm – hay là giấy báo, nghĩa là bất kỳ cái gì chúng tôi kiếm được. Dĩ nhiên thực phẩm càng khan hiếm, anh không thể tưởng tượng ra nổi những thứ chúng tôi ăn, như bã đậu nành thường làm thức ăn gia súc, và một thứ rất ghê tởm mà chúng tôi gọi là "Nukapan", đó là thức ăn gồm cám gạo rang trộn với bột lúa mạch. Trông như da khô lâu ngày, nhưng tôi cảm thấy da e còn ngon hơn thứ này. Rất hiếm khi mới ăn được một ít khoai tây hay khoai lang, thịt cá voi phơi khô, xúc xích bằng thịt hải cẩu, và thỉnh thoảng có cá mòi, thứ mà người Nhật thường dùng làm phân bón. Tôi gầy tong teo đến nỗi khi đi trên đường phố Gion, không ai nhận ra tôi. Vài ngày, đứa cháu ngoại của ông Arashino, bé Juntaro, lại khóc kêu đói – thế là ông Arashino quyết định đem một cái kimono đi bán. Cuộc sống như thế này người Nhật gọi là "cuộc sống củ hành", lột lần ra mà sống.

Một đêm vào mùa xuân năm 1944, sau khi tôi đã sống ở nhà ông Arashino khoảng ba bốn

tháng, chúng tôi chứng kiến cảnh oanh kích đầu tiên. Chúng tôi thấy trên không trung những chiếc phóng pháo cơ gào thét vang trời, trong khi đó những quả đạn cao xạ từ mặt đất bắn lên nổ tung chung quanh chúng như sao sa. Chúng tôi sợ nghe tiếng rít kinh khủng vang lên và thấy Kyoto bùng cháy khắp nơi quanh chúng tôi, và nếu thế, cuộc sống chúng tôi sẽ chấm dứt ngay cho dù chúng tôi có chết hay không, vì Kyoto mảnh mai như cánh con bướm đêm, nếu nó bị đập tan, sẽ không bao giờ bình phục lại. Còn Osaka và Tokyo, cũng như nhiều thành phố khác, các nơi này có thể bình phục lại được. Nhưng những chiếc phóng pháo đi qua đầu chúng tôi, không những chỉ đêm ấy mà còn các đêm sau nữa. Nhiều đêm chúng tôi thấy mặt trăng trở thành đỏ rực vì lửa cháy ở Osaka, và thỉnh thoảng chúng tôi thấy tro bay trong không khí như lá vàng rơi – đến tận Kyoto, cách đây năm mươi cây số. Chắc anh biết tôi lo lắng đến dường nào cho ông Chủ tịch và ông Nobu, vì công ty của họ đặt ở Osaka và hai người đều có gia đình ở đấy cũng như ở Kyoto. Tôi cũng tự hỏi không biết chị Satsu của tôi ra sao và đang ở đâu. Tôi không biết hiện chị ở đâu, nhưng trong thâm tâm, tôi cứ tin có ngày chúng tôi sẽ lại gặp nhau. Tôi nghĩ có thể chị ấy viết thư gởi đến nhà kỹ nữ Nitta cho tôi, hay trở về Kyoto để tìm tôi. Rồi vào một buổi chiều – trong khi tôi dẫn bé Juntaro ra bờ sông chơi, chúng tôi lượm đá trên bờ ném xuống nước, bỗng tôi nghĩ rằng chắc Satsu không bao giờ trở lại Kyoto để tìm tôi. Tôi đang sống trong cảnh nghèo khổ, làm sao đi xa khỏi thành phố cho được. Vả lại, nếu gặp nhau ngoài đường, tôi và Satsu cũng không nhận ra nhau. Còn chuyện tôi mơ ước chị ấy gởi thư cho tôi…thì ôi, tôi thấy mình điên, bộ tôi không biết là chị Satsu không biết nơi tôi ở có tên là nhà kỹ nữ Nitta hay sao? Nếu muốn viết, chị ấy cũng không thể viết được – trừ phi chị có tiếp xúc với ông Tanaka, mà chắc không bao giờ chị làm được việc này. Trong khi bé Juntaro tiếp tục ném đá xuống nước chơi, tôi ngồi xổm xuống bên cạnh chú bé, lấy tay vọc nước đắp lên mặt, cười với chú, giả vờ rửa mặt cho mát. Mưu vặt của tôi hữu hiệu, vì Juntaro có vẻ không biết gì hết và cứ tiếp tục trò chơi. Vận rủi của con người như luồng gió mạnh. Nó xô đẩy lôi cuốn ta từ chỗ không may này đến chỗ không may khác cho đến khi ta đành phải buông xuôi cho số phận. Như trường hợp của con cái ông Arashino chẳng hạn, cô gái đau khổ vì chồng chết trong chiến tranh, và sau đó đổ hết sức lực vào hai việc: chăm sóc thằng bé và may dù cho lính dù. Cô ta có vẻ sống buông xuôi không mục đích. Cô ta gầy dần gầy mòn, chắc anh biết từng gam thịt của cô ta biến đi đâu. Đến ngày chiến tranh chấm dứt, cô ta chỉ biết bám vào thằng bé ấy

như thể nó là mép núi đá trên bờ biển giữ cô ta khỏi rơi xuống biển.
Vì tôi đã sống qua vận rủi rồi nên tôi biết, lúc nào cũng có cái gì đấy nhắc nhở tôi nhớ đến những ngày rủi ro, cho nên tôi không quên được – nói trắng ra là dưới lớp vỏ quần áo sang trọng, với điệu múa hoàn hảo, và với cách nói chuyện khéo léo, cuộc đời của tôi không có gì phức tạp hết, mà đơn giản như hòn đá lăn xuống đất. Mục đích tối hậu trong mười năm qua của tôi là phải chiếm cho được tình thương của ông Chủ tịch. Ngày này qua ngày nọ, tôi nhìn dòng nước ở thượng nguồn sông Kame xuôi dòng gần xưởng thợ, thỉnh thoảng tôi ném một cánh hoa xuống nước, hay là một cọng rơm, nghĩ rằng chúng sẽ chảy qua Osaka trước khi chảy ra biển. Tôi tự hỏi không biết ông Chủ tịch khi ngồi làm việc có nhìn qua cửa sổ vào một buổi chiều thấy cánh hoa hay là cọng rơm và nhớ đến tôi không. Có thể ông Chủ tịch thấy, nhưng tôi không tin. Cho dù ông thấy đi nữa, ông cũng có trăm nghìn chuyện nghĩ đến chẳng khác gì cánh hoa đập vào trong óc ông, tôi có thể chỉ là một trong số đông đó. Ông ta thường tốt với tôi, ông ta vốn là người tốt. Chưa bao giờ ông tỏ vẻ nhận ra tôi là cô gái ông đã an ủi ngày nào, hay nhận ra tôi lưu tâm tới ông, hay nghĩ đến ông.
Một hôm, tôi nhận ra rằng chuyện tôi và chị Satsu gặp lại nhau là điều không thể có được, lòng tin này dựa theo nhiều thực tế trước mắt chứ không phải vì bốc đồng. Đêm trước tôi đã dằn vặt suốt đêm, lần đầu tiên tự hỏi nếu tôi chết đi mà vẫn chưa được ông Chủ tịch đoái hoài đến thì sao. Sáng hôm sau, tôi xem lịch thật kỹ với hy vọng tìm ra dấu hiệu gì cho tôi đời tôi sẽ có ý nghĩa. Tôi rất chán nản đến nỗi ông Arashino có vẻ nhận thấy, ông nhờ tôi đi mua kim khâu ở một tiệm bán tạp hoá. Tôi cố tìm có dấu hiệu gì về ông Chủ tịch, nhưng không thấy. Từ kinh nghiệm này, tôi kết luận rằng cứ chạy theo điều phi thực là rất nguy hiểm. Nếu tôi cứ phí cả đời chạy theo một người đàn ông không bao giờ đến với tôi thì sao? Cuộc đời tôi sẽ buồn rầu tê tái biết bao khi nhận ra tôi không thưởng thức được thức ăn mình đang ăn, vì tôi không nghĩ đến gì khác ngoài ông Chủ tịch, ngay cả khi cuộc đời của tôi đã trôi về một nẻo khác. Thế nhưng nếu tôi không nghĩ đến ông ta nữa, cuộc đời của tôi sẽ ra sao? Chắc khi ấy tôi sẽ là một vũ công tập luyện từ nhỏ để chờ buổi trình diễn không bao giờ đến được.
Chiến tranh chấm dứt vào tháng Tám năm 1945. Bất cứ ai đã sống ở Nhật trong giai đoạn này đều sẽ nói với anh rằng đây là thời điểm hoang mang nhất trong đêm tăm tối. Đất nước chúng tôi không những bị bại trận, mà còn bị tàn phá – tôi không muốn nói chỉ bị

bom tàn phá rất kinh khủng mà thôi đâu. Khi đất nước anh bại trận, và quân chiếm đóng ùa vào, chắc anh sẽ cảm thấy như bị trói tay dẫn đến pháp trường chờ lưỡi gươm đầu. Suốt thời gian một hay hai năm, tôi không nghe được tiếng cười – ngoại trừ tiếng cười của Juntaro, vì chú bé không biết gì hết. Và khi Juntaro cười, ông ngoại chú huơ tay bảo im đi. Tôi thường quan sát những người đàn ông và đàn bà mà vào thời kỳ ấy họ còn nhỏ, họ rất nghiêm nghị vì thời thơ ấu họ rất ít cười.

Vào mùa xuân năm 1946, tất cả chúng tôi đều nhận ra rằng chúng tôi sẽ sống qua cảnh thử thách của sự thất bại. Thậm chí có người còn tin rằng một ngày nào đó nước Nhật sẽ đổi mới. Tất cả những chuyện nói rằng nước Mỹ giết chóc, hãm hiếp, hoá ra đều sai hết, trên thực tế, chúng tôi nhận thấy người Mỹ rất tốt. Một hôm có đoàn lính đi trên xe ngang qua khu vực tôi đang ở. Tôi cùng các phụ nữ khác trong xóm ra đứng xem. Trong thời gian ở Gion, tôi tự cho mình là người cách biệt với các phụ nữ khác, và thực tế tôi cảm thấy cách biệt với họ chỉ vì tôi không chịu tìm hiểu họ, không biết họ sống ra sao, thậm chí cách biệt với cả những bà vợ của những ông tôi đã giúp vui. Thế rồi bây giờ tôi đứng với họ, mặc quần lao động rách rưới, tóc xoã sau lưng nhớp nhúa. Tôi không tắm nhiều ngày vì chúng tôi thấy không đủ nhiên liệu để nấu nước tắm, phải vài ngày mới được tắm một lần. Trước mắt những lính Mỹ ngồi trên xe chạy qua trước mắt tôi, trông tôi chẳng khác gì những người đàn bà chung quanh tôi. Một cái cây mà không lá, không vỏ, không rễ, có gọi là cây được không? Tôi là nông dân – tôi tự nhủ - và không còn là geisha chút nào hết. Nhìn hai bàn tay chai sần, tôi cảm thấy hoảng hốt lo sợ. Cố xua đuổi hết những điều lo sợ trong óc đi, tôi chú ý nhìn đoàn xe lính chạy qua. Đây là những người lính Mỹ mà chúng tôi đã được dạy bảo phải căm thù, những người đã dội bom lên các thành phố của chúng tôi rất ác liệt phải không? Bây giờ họ đi qua đất nước chúng tôi, ném kẹo cho con nít.

Sau ngày đầu hàng được một năm, ông Arashino được mọi người khuyến khích làm áo kimono lại. Tôi không biết gì về áo kimono ngoài việc mặc áo, cho nên tôi được giao công việc chăm sóc các vại thuốc nhuộm nấu ở dưới tầng hầm nơi nhà phụ gần bên xưởng thợ. Đây là một việc rất khủng khiếp, một phần vì chúng tôi chỉ có chất đốt gọi là "taidon", một loại than bùn đóng thành bánh, khi đốt mùi hôi toả ra rất khó chịu. Trong thời gian này, ông bà Arashino dạy cho tôi cách đi kiếm lá và cọng, vỏ cây nào có thể đem về dùng làm thuốc nhuộm, công việc xem như là bước khởi đầu học nghề. Và chính

công việc này đã làm co dạ dày của tôi hư hỏng. Bàn tay tôi dùng để múa trước đây phải dùng kem để nuôi da, bây giờ da tróc ra như vỏ hành và lem luốc như bị bầm tím. Trong thời gian này tôi có quen biết thân mật với một thanh niên làm nghề dệt thảm rơm – có lẽ vì quá cô đơn – anh tên là Inoue. Anh ta rất đẹp trai, đường chân mày thanh như vẽ, làn da mịn màng và đôi môi mềm mại rất gợi cảm. Suốt mấy tuần liền, cứ vài đêm, tôi lẻn vào phòng phụ và để cho anh ta vào đây với tôi. Tôi không nhận ra hai bàn tay tôi ghê tởm như thế nào cho đến một đêm, ánh lửa nấu thuốc nhuộm cháy rất sáng khiến cho chúng tôi trông thấy nhau. Sau khi Inoue trông thấy tay tôi, anh ta không muốn tôi sờ tay vào anh ta nữa.

Để cho da tay tôi khỏi hư, ông Arashino giao cho tôi công việc đi hái hoa nhện trong mùa hè. Hoa nhện là loại hoa được dùng ép lấy nước cốt để vẽ trên lụa trước khi phủ hồ và nhuộm. Loại hoa này mọc quanh các mép ao, hồ trong suốt mùa mưa. Tôi nghĩ đây là công việc dễ dàng, cho nên một buổi sáng, tôi mang giỏ lên lưng, đi thưởng thức một ngày tạnh ráo, mát mẻ. Nhưng sau đó, tôi phát hiện ra loài hoa nhện này rất quỉ quái. Chúng được xếp vào loại hoa được côn trùng ưa thích nhất ở nước Nhật. Mỗi khi tôi ngắt một đóa hoa, là cả một bầy bọ chét và muỗi vây vào tấn công tôi, và điều đáng ngại hơn nữa, là chốc chốc tôi lại dẫm lên một con nhái gớm ghiếc. Rồi sau một tuần thu gom hoa khổ sở, tôi làm một công việc mà tôi tưởng chắc sẽ dễ dàng hơn, đó là ép hoa để vắt nước cốt ra. Nhưng khi ngửi mùi nước cốt của hoa nhện đó rồi, tôi thấy sung sướng khi đến cuối tuần lại được đi hái hoa.

Tôi làm việc rất cực nhọc vào những năm ấy. Nhưng mỗi đêm khi đi ngủ, tôi vẫn nghĩ đến Gion. Tất cả các khu geisha ở Nhật đã được mở cửa trở lại sau ngày đầu hàng mấy tháng, nhưng tôi phải đợi cho đến khi Mẹ gọi về tôi mới về được. Bà ta làm ăn rất phát đạt bằng nghề bán áo kimono, tác phẩm nghệ thuật, gươm Nhật cho lính Mỹ. Cho nên trong thời gian này, bà và Dì vẫn ở tại một nông trại nhỏ ở phía Bắc Kyoto, họ có mở gian hàng buôn bán ở đấy trong khi tôi vẫn tiếp tục sống và làm việc với gia đình ông Arashino.

Chắc anh nghĩ rằng tôi chỉ ở một nơi cách Gion có mấy cây số, nên có lẽ tôi đến thăm họ luôn. Thế nhưng suốt gần năm năm rời Gion, tôi chỉ về lại đấy một lần. Đó là một buổi chiều mùa xuân, khoảng một năm sau khi hết chiến tranh trong khi tôi đi mua thuốc cho Juntaro tại bệnh viện ở quận Kamigyo trở về. Tôi đi dọc theo đại lộ Kawaramachi cho

đến tận đại lộ Shijo rồi qua cầu để vào Gion. Tôi rất sửng sốt khi thấy nhiều gia đình sống nheo nhóc khổ sở dọc theo bờ sông.

Ở Gion tôi nhận ra một số geisha, nhưng dĩ nhiên họ không nhận ra tôi, và tôi không nói với họ một tiếng, hy vọng được xem Gion như người ngoài cuộc. Nhưng thật ra, tôi không thấy gì ở Gion hết, mà khi đi qua đấy, tôi chỉ thấy những kỷ niệm hãi hùng thôi. Khi tôi đi dọc theo bờ suối Shirakawa, tôi nhớ đến những buổi chiều tôi và Mameha đi qua đấy. Gần đấy là chiếc ghế đá nơi tôi và Bí Ngô ngồi với hai cái tô mì vào cái đêm tôi nhờ cô ta giúp đỡ. Không xa đấy bao nhiêu là con đường nhỏ nơi Nobu đã khiển trách tôi chấp nhận ông Tướng làm danna. Từ đấy tôi đi nửa khu phố là đến góc đường nằm trên đại lộ Shijo nơi tôi làm cho anh chàng giao hàng để rơi khay đựng các hộp cơm. Tại tất cả những nơi này, tôi cảm thấy như tôi đang đứng trên sân khấu mấy giờ sau khi vở múa chấm dứt, khi sự yên lặng nặng nề bao trùm lên nhà hát như bức màn tuyết. Tôi đi đến nhà kỹ nữ, nhìn vào chiếc khoá móc bằng sắt nặng nơi cửa với lòng khấp khởi. Khi tôi bị nhốt trong nhà, tôi muốn ra. Bây giờ cuộc sống đã đổi thay, thấy mình bị khóa ở ngoài, tôi lại muốn vào trong. Thế nhưng tôi đã là người lớn rồi, nếu tôi muốn, tôi tự do đi ra khỏi Gion, và không bao giờ trở về nữa.

Một buổi chiều của tháng mười một trời lạnh như cắt, ba năm sau ngày chiến tranh chấm dứt, khi tôi đang hơ tay cho ấm trên những vại nấu thuốc nhuộm ở phòng phụ, thì bà Arashino xuống tìm tôi, bà cho biết có người khách muốn gặp tôi. Nhìn vẻ mặt bà, tôi cứ tưởng đấy là bà hàng xóm nào đấy đến chơi. Nhưng chắcanh có thể tưởng tượng ra vẻ mặt kinh ngạc của tôi khi tôi thấy người khách là ông Nobu. Ông ta ngồi nơi xưởng thợ với ông Arashino, cầm trên tay cái tách trà đã uống hết như thể ông ta đã nói chuyện đã lâu rồi. Khi thấy tôi, ông Arashino đứng dậy. Ông ta nói:

- Tôi có công việc ở phòng bên cạnh. Hai người cứ ngồi đây nói chuyện. Tôi rất sung sướng được ông đến thăm, ông Nobu à.

- Đừng nói chuyện điên, Arashino – Nobu đáp – Sayuri mới là người tôi đến thăm.

Tôi nghĩ ông Nobu đã nói năng thiếu tế nhị, không đáng cười chút nào. Thế nhưng ông Arashino phá lên cười rồi bước ra ngoài và đóng cửa lại.

- Em tưởng thế giới đã đổi thay – tôi nói – nào ngờ ông Nobu vẫn không thay đổi gì hết.

- Tôi không thay đổi – ông ta nói – Nhưng tôi không đến đây để nói chuyện. Tôi muốn biết cô có vấn đề gì không.

- Không có vấn đề gì hết. Thế ông không nhận được thư của em à?
- Thư của cô đọc nghe như thơ! Cô chẳng nói gì đến ngoài việc "nước chảy róc rách thơ mộng" hay là những chuyện vô nghĩa như thế.
- Kìa, ông Nobu, em sẽ không bao giờ mất công gởi thư cho ông nữa.
- Nếu viết thư như thế thì tôi thích cô đừng gửi còn hơn. Tại sao cô không nói cho tôi nghe những chuyện tôi muốn biết, như là khi nào cô trở về Gion? Tháng nào tôi cũng điện thoại đến phòng trà Ichiriki để hỏi về cô, và bà chủ cứ viện cớ này cớ nọ. Tôi cứ tưởng cô mắc bệnh truyền nhiễm gì khủng khiếp rồi. Tôi thấy cô gầy nhiều nhưng khoẻ mạnh. Cái gì giữ cô ở lại đây?
- Ngày nào em cũng nghĩ đến Gion.
- Cô bạn Mameha đã về cách đây hơn một năm rồi. Ngay cả Michizono đã già rồi, mà bà ta cũng có mặt ngay ngày mở cửa. Nhưng không ai có thể nói cho tôi biết tại sao Sayuri không về.
- Nói thật ra, quyết định không phải của em. Em phải đợi Mẹ mở cửa nhà kỹ nữ đã chứ. Em rất sẵn sàng về lại Gion như ông mong muốn em về đấy vậy.
- Vậy thì gọi bà Mẹ nói cho bà ấy biết đã đến lúc trở về. Tôi đã quá kiên nhẫn chờ đợi hơn sáu tháng nay rồi. Cô không hiểu những điều tôi viết trong thư à?
- Khi ông nói ông muốn em về Gion, em nghĩ ông muốn nói ông hy vọng thấy em về đấy cho sớm.
- Nếu tôi nói tôi muốn thấy cô về Gion, tức là tôi muốn nói tôi muốn cô mang hành lý về Gion. Tôi không biết tại sao cô phải đợi cái bà Mẹ ấy của cô! Nếu bây giờ mà bà ta chưa nghĩ đến chuyện quay về, thì bà ta là đồ điên.
- Ít người nói tốt về bà ta, nhưng em cam đoan bà ta không điên. Nếu ông biết bà ta, thế nào ông cũng khâm phục bởi bà ta làm ăn rất phát đạt bằng cách bán đồ lưu niệm cho lính Mỹ.
- Lính tráng không còn ở đây nữa đâu. Cô nói cho bà ta biết ông bạn tốt Nobu của cô muốn cô quay về Gion – nói xong ông ta lấy một cái gói nhỏ, thảy xuống chiếu gần chỗ tôi ngồi. Ông ta không nói tiếng nào nữa, chỉ uống nước trà và nhìn tôi.
- Ông Nobu ném cái gì cho em đấy – tôi hỏi.
- Tôi mang quà đến cho cô. Mở mà xem.
- Nếu ông cho em quà, trước hết em phải mang quà cho ông đã.

Tôi đến góc phòng, nơi tôi để cái rương của tôi, lấy ra chiếc quạt tôi định tặng ông từ lâu. Cái quạt có thể là vật quá đơn giản khi đem tặng người đã cứu tôi khỏi cảnh làm việc khổ nhọc trong nhà máy. Nhưng với một geisha, quạt dùng để múa là vật thiêng liêng – và đây không phải là cái quạt của một vũ công thường, mà là cái quạt của cô giáo cho tôi khi tôi đạt được mức shisho trong trường múa Inoue. Chưa bao giờ tôi nghe có cô geisha nào đem quạt cho ai như thế - chính vì lý do này mà tôi tặng ông.

Tôi gói quạt trong vuông vải, rồi đến đưa cho ông Nobu. Ông giật mình khi mở cái gói vải ra, như tôi biết trước thế nào ông cũng ngạc nhiên. Tôi giải thích rõ ràng lý do tại sao tôi tặng ông vật ấy.

- Cô thật tốt – ông ta nói – nhưng tôi không xứng đáng để nhận món quà này. Cô hãy tặng cho người nào hiểu biết về múa hơn là tặng cho tôi.

- Em không muốn tặng quà này cho ai hết. Nó là một phần của em, và em tặng nó cho ông thôi.

- Nếu vậy, tôi rất cám ơn cô, tôi sẽ nâng niu món quà này. Bây giờ cô hãy mở gói của tôi ra mà xem.

Quà được gói trong giấy, buộc dây chèn một lớp giấy báo, là một viên đá to bằng nắm tay. Tôi nghĩ ít ra tôi cũng ngạc nhiên khi nhận viên đá này như ông Nobu ngạc nhiên khi nhận món quà của tôi. Khi tôi nhìn kỹ, tôi thấy không phải viên đá mà là cục bê tông.

- Trong tay cô là một miếng phế liệu trong nhà máy của chúng tôi ở Osaka – Nobu nói với tôi – Hai trong bốn nhà máy của chúng tôi bị tiêu huỷ. Có nguy cơ toàn bộ công ty của tôi không sống được trong vài năm sắp tới. Cho nên cô thấy đấy, nếu cô cho tôi một phần của cô là cái quạt, tôi nghĩ tôi cũng vừa cho cô một phần của tôi.

- Nếu đây là một phần của ông, em sẽ nâng niu nó.

- Tôi không cho cô để cô nâng niu. Đây là miếng bê tông thôi! Tôi muốn cô giúp tôi biến nó thành đồ nữ trang đẹp đẽ cho cô giữ gìn.

- Nếu ông Nobu biết cách làm như thế, xin ông cho em biết, chúng ta sẽ giàu to!

- Tôi có một công việc cho cô làm ở Gion. Nếu công việc này thành công như tôi hy vọng, công ty của chúng tôi sẽ đứng vững trở lại trong vòng một năm. Khi tôi yêu cầu cô trả cho tôi miếng bê tông này để lấy viên đá quý, thì đã đến lúc tôi trở thành danna của cô.

Khi tôi nghe ông ta nói như thế, tôi cảm thấy da tôi trở nên lạnh ngắt. Nhưng tôi không tỏ

vẻ gì hết.
- Bí mật thế ông Nobu, có phải công việc em có thể làm được này sẽ giúp cho công ty điện Iwamura không?
- Đây là một công việc rất khó khăn. Tôi phải nói cho cô biết. Trong hai năm cuối cùng trước khi các phòng trà ở Gion đóng cửa, có một người đàn ông tên là Sato thường đến dự các buổi tiệc như là khách của ông Bộ trưởng. Tôi muốn cô trở lại để giúp ông ta mua vui.
Nghe xong tôi phải bật cười.
- Công việc gì mà phải khủng khiếp như thế không biết! Tuy nhiên ông Nobu không thích ông ta bao nhiêu, em nghĩ chắc em đã hầu vui ông ta tệ bấy nhiêu.
- Nếu cô còn nhớ ông ta, chắc cô sẽ thấy công việc này khủng khiếp như thế nào. Ông ta hay gắt gỏng, khó chịu, cư xử như một con heo. Ông ta nói ông ta thường ngồi đối diện với cô nơi bàn để có thể nhìn thẳng vào cô được. Cô là người duy nhất ông ta thường nói chuyện – nghĩa là khi ông ta nói – vì hầu hết thời gian ấy ta chỉ ngồi. Có thể cô đã thấy ông ta được báo chí nhắc nhở đến trong tháng qua, ông ta vừa được chỉ định làm Thứ trưởng bộ tài chính.
- Trời đất ơi! Chắc ông ta rất có năng lực – tôi nói.
- Ồ, có mười lăm người hay hơn nữa đã năm chức vụ ấy rồi. Tôi biết ông ta có khả năng nốc sakê vào miệng thôi, tôi chỉ thấy ông ta làm được có mỗi công việc ấy thôi. Tương lai của một công ty lớn như chúng ta mà phải chịu ảnh hưởng của một người như anh chàng này thì quả thật bi đát! Thật là một giai đọan kinh khủng để sống còn, Sayuri à.
- Ông Nobu, ông không nên nói chuyện như thế.
- Tại sao không? Không ai nghe tôi hết.
- Không phải là vấn đề có ai nghe ông hay không. Mà là thái độ của ông! Ông không nên suy nghĩ theo kiểu ấy.
- Tại sao không nên? Công ty chưa bao giờ gặp tình cảnh tệ mạt như lúc này. Trong những năm chiến tranh, ông Chủ tịch nhất quyết không làm theo lệnh của chính quyền. Rồi đến khi ông ta bằng lòng hợp tác, thì chiến tranh gần chấm dứt, không làm gì được cho chính phủ hết. Họ không lấy được một thứ gì để đem vào mặt trận hết. Nhưng phải chăng vì thế mà đã ngăn người Mỹ xếp loại công ty đồ điện Iwamura vào loại đại tư sản như công ty Misubishi? Rất kỳ cục, so với công ty Misubishi, chúng tôi như con chim sẻ

nhìn con sư tử. Và đây là điều tệ hại hơn nữa: nếu chúng tôi không thuyết phục được họ về trường hợp của chúng tôi, công ty sẽ bị đem bán để trả nợ tiền bồi thường chiến tranh! Cách đây hai tuần tôi đã thấy tình hình quá tệ, rồi bây giờ họ chỉ định anh chàng Sato này đến điều tra làm báo cáo đề nghị trường hợp của chúng tôi. Người Mỹ cho rằng họ rất khôn khéo khi chỉ định người Nhật. Còn tôi, tôi muốn thấy họ chỉ định con chó vào chức vụ này hơn anh ta.

Bỗng Nobu ngừng lại và nói sang chuyện khác:

- Hai bàn tay của cô sao thế?

Từ khi bên nhà phụ sang, tôi đã cố giấu hai bàn tay. Và bây giờ ông Nobu trông thấy được. tôi đáp:

- Ông Arashino có hảo ý cho em làm công việc nấu thuốc nhuộm.

- Hy vọng ông ấy biết cách làm cho hai bàn tay mất hết các vết bẩn này đi – ông Nobu nói – cô không thể về Gion với hai bàn tay như thế này.

- Ông Nobu, hai bàn tay của em là vấn đề khó khăn nhất. Em nghĩ em không thể về Gion được. Em đã cố sức thuyết phục Mẹ nhưng thú thực, em không có quyền quyết định. Vả lại chắc có nhiều geisha khác có thể giúp được…

- Không có cô geisha nào khác được! Ngày hôm kia tôi đã đưa Thứ trưởng Sato cùng năm sáu người khác nữa đến một phòng trà. Ông ta không nói một tiếng suốt cả giờ, rồi cuối cùng, ông ta đằng hắng giọng và nói "Đây không phải là phòng trà Ichiriki" - tôi đáp lại "Không, không phải, ông nói đúng!" – ông ta gầm gừ như con heo rồi nói "Cô Sayuri giải trí ở phòng trà Ichiriki?" – thật phải đáp lại – "Không, thưa Thứ trưởng, nếu cô ấy ở Gion, cô ta đã đến đây để giải trí cho chúng ta rồi. Tôi đã nói với ông rồi, cô ta không có ở Gion!" – nghe xong ông ta bưng tách sakê lên.

- Em hy vọng ông lịch sự với ông ta hơn thế - tôi đáp.

- Đương nhiên tôi không lịch sự hơn thế! Tôi chịu đựng ông ta nửa tiếng đồng hồ như thế là đủ rồi. Sau đó tôi không giữ gìn ý tứ gì nữa. Chính vì thế mà tôi muốn cô đến đấy. Đừng lập lại là cô không có quyền quyết định. Cô phải làm việc này giúp tôi và chắc cô biết rất rõ tầm quan trọng của việc này. Vả lại, sự thật là...tôi muốn có cơ hội để sống gần cô.

- Và em cũng muốn sống gần ông, thưa ông Nobu.

- Khi cô về lại, cô đừng mang theo ảo tưởng gì hết.

- Sau mấy năm qua, chắc em không còn ảo tưởng gì nữa. Nhưng có phải ông Nobu nghĩ đến chuyện thực tế không?
- Đừng nghĩ đến chuyện trong vòng một tháng là tôi trở thành danna của cô. Trước khi công ty đồ điện Iwamura hồi phục, tôi sẽ không tính đến chuyện đưa ra đề nghị ấy. Tôi rất bận lo cho tương lai của công ty. Nhưng thực sự mà nói, Sayuri, tôi cảm thấy yên tâm về tương lai của công ty sau khi gặp cô.
- Ông Nobu! Tốt làm sao!
- Đừng kỳ cục, tôi không nịnh cô đâu. Số phận cô và tôi đã vướng mắc vào nhau. Có lẽ sự tái ngộ của chúng ta đã được an bài như lần chúng ta gặp nhau đầu tiên.
Trong những năm cuối cùng của chiến tranh, tôi đã cố không thắc mắc đến chuyện số phận an bài hay không nữa. Tôi thường nói với các người đàn bà xóm giềng ở đây rằng không biết tôi có trở về Gion lại hay không – nhưng thực ra, tôi luôn luôn biết rằng tôi sẽ về. Số phận của tôi, dù sao cũng đang đợi tôi ở đấy. Trong những năm qua, tôi đã đợi chờ số phận bằng cách biến nước trong người thành nước đá. Tôi đợi chờ bằng cách không thắc mắc đến số phận...đúng rồi, tôi cảm thấy ông ta đã đập tan khối nước đá trong người tôi và đánh thức lòng ham muốn của tôi dậy.
- Ông Nobu – tôi nói – nếu việc gây ấn tượng tốt với ông Thứ trưởng là điều quan trọng, có lẽ ông nên yêu cầu ông Chủ tịch có mặt ở đấy khi ông mua vui cho ông ta.
- Ông Chủ tịch rất bận công việc.
- Nhưng nếu quả thật ông Thứ trưởng thật quan trọng cho tương lai của công ty thì…
- Cô lo có mặt ở đấy. Còn tôi lo về những việc có lợi cho công ty. Nếu cuối tháng mà cô không có mặt ở Gion thì tôi sẽ hết sức thất vọng đấy.
Nobu đứng dậy để ra về, vì ông ta phải về Osaka trước khi trời tối. Tôi tiễn ông ta ra cửa, giúp ông mặc áo khoác, mang giày, đội mũ phớt lên đầu. Khi tôi làm xong, ông ta đứng nhìn tôi một hồi lâu. Tôi nghĩ chắc ông ta sẽ nói rằng tôi đẹp – vì đây là lối nói của ông mỗi khi ông nhìn tôi một cách vô cớ như thế.
- Trời ơi, Sayuri! Trông cô như một con mụ nhà quê! – Ông ta nói, nhăn mặt, quay đi.

hết: Chương 29

Chương 30

Ngay đêm đó, trong khi gia đình Arashino đã đi ngủ, tôi viết thư cho Mẹ dưới ánh lửa than "taidon" nấu thuốc nhuộm ở nhà phụ. Tôi không biết có phải do bức thư của tôi mà Mẹ chuẩn bị mở cửa nhà kỹ nữ lại hay không. Nhưng một tuần sau có một bà già đến gõ cửa nhà Arashino, và khi tôi ra mở cửa, tôi thấy bà Dì đang đứng bên ngoài. Hai má bà hóp vào, vì răng đã rụng hết, và da dẻ xám ngắt như người bị sốt rét. Nhưng tôi thấy bà vẫn mạnh khỏe. Bà xách theo một bao than trên một tay, còn tay kia xách một bao thực phẩm, bà mang đến biếu gia đình Arashino để cám ơn họ đã cho tôi tá túc bấy lâu nay. Ngày hôm sau, tôi chảy nước mắt từ giã gia đình Arashino về lại Gion để cùng Mẹ và Dì bắt tay vào việc dọn dẹp nhà cửa. Khi nhìn cảnh nhà kỹ nữ tôi nghĩ ngôi nhà đã trừng phạt chúng tôi vì tội bỏ bê bao nhiêu năm qua. Chúng tôi phải bỏ ra bốn năm ngày liền để giải quyết các vấn đề khó khăn nhất: đó là lau chùi bụi bặm bám một lớp dầy trên các đồ gỗ, vớt chuột chết ở dưới giếng lên, lau chùi phòng của Mẹ ở trên lầu, ở đây chim đã phá rách chiếu rơm, lôi rơm để làm tổ ở hốc tường. Tôi ngạc nhiên thấy Mẹ làm việc rất cật lực, một phần vì chúng tôi chỉ còn giữ lại bà đầu bếp và một chị hầu lớn tuổi, nhưng chúng tôi có thêm một con bé tên là Etsuko. Cô bé là con gái ông chủ trại đã để bà Mẹ và Dì tá túc. Etsuko làm tôi nhớ lại những năm khi tôi mới đến Kyoto, vì cô bé cũng mới chín tuổi. Cô bé nhìn tôi cũng với ánh mắt sợ sệt như khi tôi nhìn Hatsumono, mặc dù tôi thường cười với cô ta. Cô bé cao, gầy như một cái chổi, khi đi trong nhà, mái tóc dài phất phơ phía sau. Khuôn mặt nhỏ xíu như hạt gạo, khiến tôi phải nghĩ rằng chắc đến một ngày nào đó cô ta cũng bị đem nấu như tôi để thành hạt cơm trắng toát ngon lành dọn

giữa mâm cơm.

Khi nhà cửa đã yên ổn, tôi đi thăm viếng chào hỏi những nơi quen biết ở Gion. Tôi ghé thăm Mameha, bây giờ cô không có danna để có tiền thuê căn hộ rộng rãi được. Khi gặp tôi, cô ấy có vẻ kinh ngạc, vì cô nói mặt tôi trơ xương, nhưng phải nói là tôi kinh ngạc khi gặp cô ấy mới phải. Khuôn mặt trái xoan xinh đẹp của cô vẫn không thay đổi, nhưng cái cổ nổi gân và trông cô ấy quá già. Điều lạ nhất là thỉnh thoảng miệng cô ấy nhăn lại như bà già, vì răng của cô tuy không có gì thay đổi, nhưng đã bị long chân trong thời gian chiến tranh nên làm cho cô đau nhức.

Chúng tôi nói chuyện một hồi lâu, tôi quay qua hỏi cô không biết chúng tôi có tổ chức Vũ điệu Cố đô vào mùa xuân sắp đến không. Nhiều năm rồi không tổ chức trình diễn các vũ điệu này.

- Ồ, sao lại không? – cô ấy đáp – Chủ đề của các màn trình diễn sẽ có tên "Vũ điệu trong suối".

Nếu anh đã có lần đi thăm khu nghỉ mát có suối nước nóng hay chỗ nào đại loại như thế, anh sẽ thấy ở đấy có nhiều phụ nữ giả làm geisha để mua vui cho khách, họ đều là gái điếm cả, anh sẽ hiểu được lời nói có tính khôi hài này của Mameha. Người phụ nữ trình diễn màn Vũ điệu trong suối này có hành động như vũ thoát y. Chị ta giả vờ lội nước càng lúc càng lâu, nên chị vén vạt áo lên cho đến lúc khách thấy cái gì họ muốn thấy, rồi họ vui vẻ cụng ly với nhau.

- Với lượng lính Mỹ ở Gion như hiện nay – cô ấy nói tiếp – tiếng Anh của cô sẽ được việc cho cô nhiều hơn là múa. Tuy nhiên, nhà hát Kaburenjo đã biến thành một Kyabarei rồi đấy.

Tôi chưa bao giờ nghe nói đến từ này, nó do từ tiếng Anh Cabaret mà ra, tôi hỏi cô ấy mới biết nó có nghĩa là nơi múa hát vui chơi trong các hộp đêm. Trong thời gian còn ở với gia đình Arashino, tôi đã nghe nhiều chuyện về lính Mỹ với các buổi tiệc ồn ào của họ. Thế nhưng vào xế chiều hôm ấy, khi tôi đi vào một phòng trà, tôi quá đỗi ngạc nhiên thấy nhiều giày lính để lộn xộn trước cửa, chiếc nào chiếc nấy to như con chó Taku của Mẹ, chứ không phải một hàng giày đàn ông nằm ngay ngắn dưới tầng cấp như lúc trước nữa. Đi vào tiền sảnh, vật đầu tiên tôi thấy là một lính Mỹ mặc đồ lót đang co mình dưới kệ ở hốc tường, trong khi hai phụ nữ vừa cười vừa cố lôi anh ta ra. Khi tôi nhìn vào những đám lông đen trên tay, trên ngực, và ngay cả trên lưng anh ta, tôi cảm thấy chưa

bao giờ tôi nhìn thấy một cảnh tượng không mấy đẹp như thế này. Rõ ràng anh ta đã mất cả áo quần trong trò thi uống rượu và cố đi trốn, nhưng sau đó anh ta để cho các cô nắm tay lôi ra khỏi hốc tường, dẫn ra hành lang và đẩy vào cửa. Tôi nghe tiếng reo hò, cười cợt khi anh ta vào phòng.

Khoảng một tuần sau ngày trở về, tôi chuẩn bị để xuất hiện lần đầu tiên làm geisha lại. Tôi bỏ trọn một ngày để đi từ tiệm làm tóc đến nhà người bói toán, ngâm tay để tẩy sạch vết dơ cuối cùng, và tìm khắp Gion để mua đồ hóa trang cần thiết. Khi ấy tôi đã gần ba mươi rồi, tôi không cần phải tô trắng mặt nữa, ngoại trừ vào những trường hợp đặc biệt. Nhưng ngày hôm ấy tôi cũng bỏ ra nửa giờ ngồi trước bàn trang điểm, dùng các thứ son phấn trang điểm theo kiểu Tây phương cho khuôn mặt của tôi bớt gầy ốm. Khi ông Bekku giúp tôi mặc áo, bé Etsuko đứng nhìn tôi như lúc trước tôi nhìn Hatsumono, và khi nhìn vào cặp mắt kinh ngạc của cô bé đang nhìn tôi trong gương, không nhìn gì khác nữa, tôi cũng biết tôi đã thực sự thành geisha trở lại.

Thế là tối đến tôi ra khỏi nhà, khắp Gion phủ một tấm màn tuyết thật đẹp, bụi tuyết phủ trắng các mái nhà. Tôi quàng khăn ra ngoài kimono, cầm dù sơn, tôi nghĩ người ta sẽ không nhận ra tôi như ngày tôi về Gion giống một cô gái quê. Tôi chỉ nhận ra khoảng một nửa các cô geisha tôi gặp ngòai đường. Rất dễ nhận ra cô nào sống ở Gion trước chiến tranh, và họ cúi chào tôi lịch sự khi gặp tôi, thậm chí có người có vẻ không nhận ra tôi. Còn những người khác chỉ gật đầu nhẹ thôi.

Thấy những lính ngoài đường, tôi sợ không biết khi đến phòng trà Ichiriki, tôi sẽ thấy cái gì. Nhưng khi đến nơi, cả một dãy giày sĩ quan đen bóng để ngoài cửa, và lạ thay, phòng trà im lặng hơn cả vào những ngày tôi còn làm tập sự. Nobu chưa đến – hay ít ra tôi chưa thấy dấu hiệu gì của ông ây – nhưng tôi được mời đến thẳng một căn phòng ở tầng dưới và được báo cho biết ông ta sắp đến. Thường khi tôi phải đợi ở khu gia nhân ở cuối hành lang, ở đây tôi được sưởi ấm tay và uống một tách trà nóng, không geisha nào muốn khách thấy mình ngồi nhàn rỗi. Nhưng tôi không nôn nóng vì phải đợi Nobu, mà tôi cảm thấy được ngồi đây vài phút quả là một đặc ân. Trong năm năm qua, tôi rất thèm được nhìn ngắm các đồ mỹ thuật, mà căn phòng này lại rất đẹp, khiến tôi say sưa chiêm ngưỡng. Tường phòng được phủ một lớp lụa màu vàng nhạt, cách sắp xếp rất mỹ thuật, tôi cảm thấy ấm cúng như được che chở an tòan, y như quả trứng được lớp vỏ bao bọc. Tôi đợi Nobu đến, nhưng khi tôi nghe tiếng ông ta ngoài hành lang, tôi biết ông ta đã đưa

ông Thứ trưởng Sato đến. Như tôi đã nói, tôi không quan tâm đến chuyện Nobu thấy tôi ngồi đợi, nhưng tôi nghĩ để cho ông Thứ trưởng thấy tôi ngồi đợi thì rất tai hại, vì có thể ông ta cho tôi là đồ tâm thường. Cho nên tôi vội lẻn nhanh qua phòng bên cạnh đấy. Phòng này không có ai hết. Nhờ thế mà tôi nghe được ông Nobu ba hoa chích chòe ở phòng bên kia.

- Phòng được không, thưa ông Thứ trưởng? – ông ta nói. Tôi nghe có tiếng trả lời nho nhỏ - tôi đã yêu cầu dành phòng này cho ông. Bức tranh vẽ theo kiểu trường phái Zen đẹp chứ, phải không thưa ông? – Rồi sau một hồi im lặng, Nobu nói thêm – phải đêm thật đẹp. Ồ, không biết ông đã nếm rượu sakê đặc biệt của phòng trà Ichiriki chưa nhỉ?

Chuyện tiếp diễn như thế đấy. Nobu có vẻ thoải mái khi giả vờ nhã nhặn hiền lành. Cuối cùng tôi đẩy cửa đi vào. Nobu mừng rỡ ra mặt khi trông thấy tôi.

Sau khi tự giới thiệu xong và quỳ xuống bên bàn, tôi mới ngước mắt nhìn ông Thứ trưởng. Mặc dù ông ta tuyên bố ông ta đã ngồi hàng giờ để nhìn tôi, nhưng tôi vẫn không nhận ra ông ta. Tôi không biết tại sao tôi lại có thể quên được ông ta, vì ông ta có một diện mạo rất dễ nhớ: tôi chưa bao giờ trông thấy có người nào quá lúng túng như thế, cứ cúi gầm mặt xuống mãi. Cằm của ông ta gần sát xương đòn gánh như là ông ta không thể ngẩng đầu lên được. còn hàm dưới thì bạnh ra trước, đến nỗi hơi thở có vẻ như bay ngược trở lại vào mũi. Sau khi gật nhẹ đầu chào tôi và xưng tên, tôi không nghe ông ta nói gì nữa ngòai những tiếng càu nhàu không ai hiểu ông ta muốn nói gì.

Tôi cố gợi chuyện một hồi lâu mới thấy cô hầu bưng khay sakê vào. Tôi rót rượu đầy tách cho ông ta, và tôi ngạc nhiên khi thấy ông ta trút tách rượu vào hàm dưới như trút vào ống cống. Ông ta ngậm miệng một lát rồi lại mở ra và trút rượu vào, rượu chảy xuống họng, không có dấu hiệu gì lộ ra như mọi người làm mỗi khi họ nuốt rượu xuống họng. Tôi chỉ biết ông ta đã nuốt rượu xong khi ông ta đưa cái tách không ra.

Ông ta uống rượu như thế mười lăm phút liền, hay nhiều hơn nữa trong khi tôi cố sức làm cho ông Thứ trưởng thoải mái bằng cách kể chuyện và nói đùa cho ta nghe, rồi hỏi ông ta đôi ba câu. Nhưng rồi tôi nhận thấy không có gì có thể làm "cho ông Thứ trưởng thoải mái" được. Ông ta không trả lời tôi một tiếng. Tôi đề nghị chúng tôi chơi trò chơi thi uống rượu, thậm chí tôi còn hỏi ông ta có thích hát hay không. Nửa giờ đầu trôi qua như thế, ông Thứ trưởng mới hỏi tôi có phải là vũ công hay không.

- Phải, em là vũ công. Ông Thứ trưởng có muốn em múa một điệu ngắn không?

- Không – ông ta đáp. Và thế là hết.

Ông Thứ trưởng có thể không nhìn thẳng vào mắt ai, nhưng ông thích nhìn kỹ thức ăn, vì tôi nhận ra điều này sau khi người hầu mang bữa cơm tôi đến cho hai người đàn ông. Trước khi bỏ thức ăn vào miệng, ông ta dùng đũa trở qua trở lại để xem xét thật kỹ. Nếu ông ta không biết đấy là thức ăn gì, ông ta hỏi tôi.

- Thưa đấy là khoai mỡ rán chấm với nước tương đậu nành – tôi nói cho ông ta biết khi ông ta đưa miếng thức ăn có màu vàng cam lên.

Thực ra tôi không biết chắc đấy có phải là miếng khoai mỡ, hay là lát gan cá voi, hay là cái gì, nhưng tôi nghĩ là ông Thứ trưởng không muốn nghe những thứ ấy. Sau đó, khi ông ta gắp lên một miếng thịt bò chấm nước sốt và hỏi tôi, tôi bèn định trêu ông ta chơi.

- Ồ, đây là da chấm nước sốt – tôi nói – Đây là món đặc sản ở đây. Món ấy là da voi.

- Da voi à?

- Thưa Thứ trưởng, chắc ông biết em nói đùa chứ! Đây là thịt bò. Tại sao ông nhìn thức ăn kỹ thế? Bộ ông nghĩ là ở đây dọn thịt chó hay thịt gì ba láp cho ông ăn à?

- Tôi ăn được thịt chó mà. – ông ta đáp.

- Thế thì tuyệt quá. Nhưng đêm nay ở đây không có thịt chó. Ông đừng nhìn kỹ vào đũa như thế nữa.

Sau đó chúng tôi chơi trò thi uống rượu. Nobu rất ghét chơi trò này, nhưng ông ta giữ bình tĩnh sau khi tôi nhăn mặt với ông ta. Chắc chúng tôi đã để cho ông Thứ trưởng thua nhiều, vì sau đó, khi chúng tôi giải thích luật lệ chơi trò thi uống rượu mà chưa bao giờ ông ta chơi này, thì cặp mắt ông ta đã lờ đờ thất thần rồi. Ông ta đứng dậy đi đến phía góc phòng.

- Kìa ông Thứ trưởng – Nobu nói – ông đi đâu thế?

Câu trả lời của ông Thứ trưởng là một tiếng ợ, tôi nghĩ đây là câu trả lời quá rõ ràng rồi, nghĩa là ông ta sắp sửa mửa ra. Nobu và tôi chạy đến phía ông ta, nhưng ông ta đã lấy tay bịt lấy miệng. Nếu ông ta là ngọn núi lửa, thì bây giờ là lúc đang phun khói, cho nên chúng tôi phải mở nhanh cánh cửa thông ra vườn để cho ông ta mửa lên trên tuyết. Chắc anh kinh hoàng khi nghĩ đến chuyện một người mửa trên một mảnh vườn trồng cây cảnh đẹp như thế, nhưng ông Thứ trưởng không phải là người đầu tiên. Giới geisha chúng tôi giúp ông ta đi đến nhà vệ sinh, nhưng thỉnh thoảng chúng tôi làm không được. Nếu chúng tôi nói cho cô hầu biết có một ông ra viếng vườn hoa, họ sẽ vội vàng mang dụng cụ làm

vệ sinh chạy đến ngay.

Nobu và tôi cố giữ cho ông Thứ trưởng quì trên ngưỡng cửa để đầu chồm ra ngoài trên mặt tuyết. Nhưng mặc dù chúng tôi đã cố gắng hết sức, ông ta vẫn ngã nhào về phía trước. Tôi cố đẩy ông ta sang một bên để cho ông ta khỏi ngã lên chỗ mửa. Nhưng ông Thứ trưởng to như con bò mộng, cho nên tôi chỉ làm được công việc là đẩy ông ta nằm nghiêng một bên.

Nobu và tôi không làm gì được ngoài việc thất vọng nhìn cảnh ông Thứ trưởng nằm bất động trên tuyết, như một cành cây rơi xuống đất.

- Kìa ông Nobu – tôi nói – tôi không hiểu tại sao khách của ông lại tức cười như thế này.

- Theo tôi thì chúng ta đã giết ông ấy. Nếu cô hỏi tôi thì tôi xin đáp là ông ta đáng đời. Con người gì thật đáng giận!

- Ông cư xử với khách như thế này sao? Ông phải đưa ông ta ra ngoài đường, dẫn ông ta đi một vòng cho tỉnh táo. Hơi lạnh sẽ làm cho ông ta chóng tỉnh.

- Ông ta đang nằm trong tuyết không lạnh sao?

- Ông Nobu! – tôi nói.

Tôi nghĩ lời tôi nói ra có vẻ như lời khiển trách, vì Nobu thở dài, rồi ông ta bước ra ngoài vườn, chân chỉ mang vớ, cố làm cho ông Thứ trưởng tỉnh dậy. Trong lúc ông ta làm công việc này, tôi đi tìm một cô hầu đến giúp, vì tôi thấy ông Nbbu chỉ với một tay thật rất khó khăn đưa được ông Thứ trưởng vào lại trong nhà. Sau đó tôi đi tìm vớ khô cho hai người rồi báo cho cô hầu biết để cô ta ra dọn sạch sau vườn. Khi tôi trở vào phòng, ông Nobu và ông Thứ trưởng đã ngồi lại vào bàn. Chắc anh có thể tưởng tượng ra ông Thứ trưởng trông như thế nào, và có mùi như thế nào. Tôi phải đích thân cởi vớ của ông ta ra, nhưng tôi phải nhích người ra xa khi làm việc này. Khi tôi tháo vớ xong, ông ta gục xuống nằm dài trên chiếu một lát.

- Ông ấy có nghe chúng ta nói không? – tôi hỏi nhỏ Nobu.

- Ngay cả khi còn tỉnh, ông ấy cũng đã không nghe chúng ta nói. Có bao giờ cô gặp thằng cha nào điên hơn ông ta chưa?

- Ông Nobu, nói nhỏ nhỏ thôi chứ. Ông có tin ông ta vui thích đêm nay không? Có phải là ông có dự định làm như thế này không?

- Không phải tôi dự định, mà chính ông ta có dự định ấy.

- Em không tin chúng ta sẽ làm như thế này nữa vào tuần sau.

- Nếu ông Thứ trưởng đêm nay mà hài lòng, tôi cũng hài lòng.
- Thật sao ông Nobu? Chắc ông không hài lòng đâu! Trông ông có vẻ quá khổ sở. Nhìn tình trạng của ông Thứ trưởng như thế này, em nghĩ chúng ta phải xác nhận là ông ấy không được hưởng một đêm tốt lành.
- Cô đừng xác nhận gì hết khi thấy chuyện này xảy đến cho ông ta.
- Em nghĩ nếu chúng ta tạo được không khí vui nhộn thì chắc ông ấy sẽ được vui. Ông không nghĩ như thế sao?
- Nếu cô nghĩ làm thế sẽ tốt hơn, thì lần sau cô mời đến ít cô geisha nữa. Cuối tuần sau chúng tôi sẽ quay lại, cô mời cô chị cả của cô đến.
- Mameha thông minh thật đấy, nhưng chắc ông Thứ trưởng sẽ không vui với chị ấy đâu. Chúng ta cần một geisha thật vui nhộn mới được! một người làm cho ai nấy đều thấy vui. Mà này, theo em nghĩ thì..chúng ta cần thêm một người khách nữa, chứ không cần thêm geisha.
- Tôi thấy chẳng có lý do gì để làm như thế.
- Nếu ông Thứ trưởng bận uống và nhìn em, còn ông thì càng lúc càng chán mứa ông ấy, chúng ta sẽ trải qua một buổi tối chẳng vui chút nào hết. Ông Nobu này, thật sự mà nói, có lẽ ông nên mời ông Chủ tịch đến vào lần sau.

Có lẽ anh tự hỏi phải chăng tôi đã thu xếp buổi tối sao cho có được giây phút như thế. Dĩ nhiên, khi về lại Gion, tôi hy vọng sẽ tìm ra cách để được gần gũi ông Chủ tịch. Tôi ao ước sao có cơ hội để được ngồi gần một bên ông ấy, thì thào nói chuyện với ông, hít ngửi mùi da thịt của ông. Mặc dù cuộc đời của tôi đang bị ràng buộc vào cuộc đời của ông Nobu, nhưng tôi vẫn không từ bỏ sẽ có cơ hội gặp ông Chủ tịch.

- Tôi đã nghĩ đến chuyện dẫn ông Chủ tịch đi – Nobu trả lời – ông Thứ trưởng cũng rất thích ông Chủ tịch. Nhưng như tôi đã nói, ông ấy rất bận việc.

Ông Thứ trưởng vùng vằng trên chiếu như thể có ai đang thọc lét ông, rồi ông ta cố gắng lồm cồm ngồi dậy. Nobu có vẻ ghê tởm khi thấy quần áo dơ bẩn của ông ta, bèn bảo tôi đi tìm người hầu để đem khăn đến lau áo quần của ông ấy. Lua xong, cô hầu rút lui. Nobu nói:

- Có lẽ đêm nay là đêm tuyệt vời của ông, ông Thứ trưởng à. Lần sau chắc chúng ta sẽ vui hơn, bởi vì thay vì ông mửa vào tôi, ông sẽ được mửa vào ông Chủ tịch và có lẽ mửa vào vài cô geisha khác nữa.

Tôi rất vui mừng khi nghe Nobu nhắc đến ông Chủ tịch, nhưng tôi không dám để lộ vẻ gì.
- Tôi thích cô geisha này – ông Thứ trưởng nói – tôi không thích cô geisha khác.
- Cô ấy tên là Sayuri, ông nên gọi như thế, nếu không, cô ta sẽ không đến nữa đâu. Thôi bây giờ xin mời ông đứng dậy, thưa ông Thứ trưởng. Đến lúc ta về nhà rồi.
Tôi tiễn hai người ra cửa, giúp họ mặc áo khoác và mang giày, rồi đứng nhìn họ đi ra trong tuyết. Ông Thứ trưởng đã say mèm, nếu không có ông Nobu nắm tay dẫn đi, chắc thế nào ông ta cũng té nhào đầu vào cổng.
Cũng vào đêm đó, sau khi ra về, tôi đã cùng Mameha đến dự một buổi tiệc có nhiều sĩ quan Mỹ. Lúc chúng tôi đến, người thông ngông không giúp gì cho ai được, vì họ đã cho anh ta uống say mèm, nhưng các sĩ quan nhận ra được Mameha. Tôi ngạc nhiên khi thấy họ vẫy tay hò hét ra dấu yêu cầu cô ấy múa. Tôi cứ tưởng chúng tôi ngồi yên để xem cô ấy múa, nhưng không, các sĩ quan đứng dậy nhảy múa theo. Thấy thế, tôi bật cười thoải mái. Sau đó chúng tôi bày ra một trò chơi khác, Mameha và tôi thay phiên nhau đàn, còn các sĩ quan nhảy múa quanh bàn. Bất cứ khi nào chúng tôi ngưng bàn, họ phải chạy về chỗ ngồi, kẻ nào về chỗ ngồi sau cùng sẽ bị phạt uống rượu sakê.
Đến giữa chừng buổi tiệc, tôi nói với Mameha rằng bữa tiệc rất vui mặc dù ngôn ngữ bất đồng, trong khi mới trước đó một buổi tiệc chỉ có ba người mà lại rất buồn. Cô ấy bảo tôi miêu tả bữa tiệc cho cô ấy nghe rồi nói:
- Ba người thì quá ít, mà một người là Nobu rồi, người tính tình thường cau có.
- Em đề nghị lần sau mời ông Chủ tịch đến. Và chúng tôi cũng cần thêm geisha nữa, chị nghĩ sao? Cần cô nào cho ồn ào vui nhộn.
- Phải, có lẽ tôi sẽ đến.
Tôi hoảng hốt khi nghe cô ấy nói như thế. Vì không ai cho Mameha là "người ồn ào vui nhộn". Tôi định nói cho cô ấy biết ý của tôi thì cô ấy bỗng nói:
- Phải, tôi muốn ghé đến …nhưng tôi nghĩ nếu cô muốn có người ồn ào vui nhộn, thì cô nên mời cô bạn Bí Ngô của cô.
Từ khi trở lại Gion, tôi thấy khắp nơi trong nhà đều có những kỷniệm về Bí Ngô. Thật vậy, khi tôi vừa mới bước vào nhà lần đầu, tôi liền nhớ cảnh cô ấy đứng trong tiền sảnh vào ngày Gion đóng cửa, cô ta buồn rầu cúi chào giã biệt tôi, thái độ cúi chào của người có bổn phận phải chào cô gái được nhận làm con nuôi trong nhà. Suốt cả tuần làm vệ sinh nhà cửa, tôi cứ nghĩ đến cô ta mãi. Trong lúc giúp chị hầu chùi bụi các đồ gỗ, tôi hình

dung ra cảnh Bí Ngô ngồi trên hành lang gỗ đang tập đàn Shamisen. Chiếc hành lang nhỏ gợi lại cho tôi bao nhiêu kỷ niệm buồn. Đã bao nhiêu năm trôi qua rồi nhỉ? Không bao giờ tôi quên được những ngày đau buồn ấy. Tôi trách Hatsumono đã làm cho tình bạn của chúng tôi bị sứt mẻ. Việc tôi được nhận làm con nuôi là nhát cắt cuối cùng làm đứt hẳn tình bạn của chúng tôi, nhưng tôi không thể nào quên được nó. Bí Ngô đã cư xử tốt với tôi. Tôi phải tìm cách để cám ơn cô ấy mới được.

Lạ thay, tôi phải đợi cho tới khi Mameha nhắc đến cô ta, tôi mới nghĩ đến cô, tôi nghĩ tiếp xúc lại với cô ấy thế nào cũng ngượng ngùng khó chịu, nhưng tôi đã suy nghĩ cả đêm và đi đến quyết định phải giới thiệu cho Bí Ngô trở lại các buổi tiệc, bây giờ là các buổi tiệc của lính. Thế là sau nhiều năm, có lẽ bây giờ chúng tôi bắt đầu hàn gắn lại tình bạn với nhau.

Tôi không biết gì về tình trạng của Bí Ngô hết, ngoại trừ chuyện tôi biết cô ta đã về lại Gion rồi. Tôi đến nói chuyện với bà Dì, mới biết mấy năm về trước, bà có nhận được một bức thư của cô ấy. Trong thư, Bí Ngô xin được trở về lại nhà kỹ nữ khi nào mở cửa lại, vì cô ta cho biết cô ta không biết đi đâu. Bà Dì thì bằng lòng để cho cô ta trở về, nhưng bà Mẹ không muốn, bà cho rằng đầu tư vào Bí Ngô không có lợi. Bà Dì nói với tôi:

- Nó đang ở trong một nhà kỹ nữ nhỏ nghèo khổ ở khu vực Hanami. Nhưng đừng thương hại mà đem nó về đây. Mẹ không muốn thấy nó. Tôi nghĩ nếu cô đem chuyện này mà nói với Mẹ là điên đấy.

- Tôi xin thú thực rằng những chuyện xảy ra giữa tôi và Bí Ngô trước đây là bất công…

- Không có gì xảy ra giữa cô và Bí Ngô hết. Bí Ngô thất bại, còn cô thành công. Dù sao, bây giờ cô ấy cũng đã có nơi ăn chốn ở rồi. Tôi nghe lính Mỹ không mấy ưa cô ấy. Chắc cô biết rồi, cô ấy cục cằn, không thích hợp cho ta.

Ngay chiều hôm đó tôi qua đại lộ Shijo đến khu vực Hanami, tìm nhà kỹ nữ nhỏ mà bà Dì nói cho tôi biết. Nếu anh còn nhớ cô bạn Korin của Hatsumono, và nhớ chuyện nhà kỹ nữ của cô ta bị cháy rụi vào những năm chiến tranh khốc liệt…thì ngọn lửa đã gây thiệt hại nặng cho nhà kỹ nữ bên cạnh, chính Bí Ngô đang ở trong nhà này. Ở phía ngoài một bức vách cháy đen thui, và một phần của mái ngói đã bị cháy, nay được chắp vá thay bằng những tấm ván.

Một cô hầu dẫn tôi vào phòng khách, phòng hôi mùi tro ẩm, rồi một lát sau quay lại mời tôi một tách trà thật loãng. Tôi ngồi đợi một hồi lâu Bí Ngô mới đẩy cửa bước vào. Căn

phòng tối, cho nên tôi không thấy rõ mặt cô ta, nhưng thấy cô ta, bỗng tôi cảm thấy ấm lòng, tôi bèn đứng dậy bước tới ôm lấy cô ta. Cô ta bước lui vài bước rồi quỳ xuống cúi đầu chào tôi như thể tôi là bà Mẹ. Tôi kinh ngạc đứng sững một chỗ.

- Bí Ngô! Mình đây mà…- tôi nói.

Cô ta không nhìn tôi mà cứ nhìn xuống chiếu như một cô hầu đang đợi lệnh. Tôi cảm thấy rất chán nản, bèn quay về ngồi lại bên bàn.

Trong những lần gặp nhau vào những năm cuối cùng của chiến tranh, mặt của Bí Ngô vẫn còn tròn trịa, đầy đặn như thời còn nhỏ, mặc dù trông có vẻ buồn rầu. Bây giờ trông cô ta thay đổi nhiều. Sau khi các nhà máy làm thấu kính đóng cửa, Bí Ngô phải làm gái điếm để sống hai năm ở Osaka. Miệng cô ta có vẻ như co lại, không biết có phải vì cô ta mím lại như thế hay không, nhờ cái mặt to và hai má nay gầy đi, nên trông cô ta có nét mặt xương xương trông rất có nét, khiến tôi phải ngạc nhiên. Tôi không nói Bí Ngô đẹp bằng Hatsumono, nhưng bây giờ khuôn mặt cô ta trông sắc sảo hơn trước nhiều.

- Bí Ngô này – tôi nói – chúng ta đã trải qua những năm khó khăn gian khổ, nhưng mình lại thấy bạn xinh đẹp ra.

Bí Ngô không trả lời. Cô ta chỉ nghiêng cái đầu một chút cho biết cô ta đã nghe tôi nói. Tôi khen ngợi cô ta và hỏi han về cuộc sống sau chiến tranh, nhưng cô ta vẫn ngồi yên không đáp một tiếng, khiến tôi cảm thấy hối tiếc vì đã đến đây.

Cuối cùng sau một hồi im lặng nặng nề, cô ta nói:

- Cô đến đây chỉ để nói chuyện với tôi thôi phải không Sayuri? Tôi không có gì để nói cho cô vừa lòng đâu.

- Chuyện như thế này nhé – tôi đáp – tôi vừa mới gặp Nobu Toshikazu và…Bí Ngô này, thỉnh thoảng ông ta có đưa một người đến Gion. Tôi nghĩ chắc bạn bằng lòng đến giúp chúng tôi mua vui cho ông ta.

- Nhưng chắc khi cô thấy tôi, cô sẽ đổi ý.

- Không – tôi đáp – không biết tại sao bạn lại nói thế. Ông Nobu Toshikazu và ông Chủ tịch, Iwamura Ken, tôi muốn nói… ông Chủ tịch Iwamura – sẽ rất muốn có bạn giúp họ mua vui. Chuyện chỉ đơn giản như thế thôi.

Bí Ngô cứ quỳ yên lặng một lát, nhìn xuống chiếu. Cuối cùng cô ta nói:

- Tôi không còn tin mọi việc trên đời chỉ đơn giản như thế. Tôi biết cô cho tôi là đồ ngốc…

- Bí Ngô!

- Nhưng tôi nghĩ cô có lý do gì đấy mà cô không muốn nói ra…

Bí Ngô nhẹ cúi chào, tôi thấy thái độ cô ta có vẻ khó hiểu. Hoặc là Bí Ngô xin lỗi về những lời cô ta vừa nói, hay có lẽ cô ta sắp xin cáo từ.

- Mình thực có lý do khác – tôi đáp – thú thật với bạn là mình hy vọng sau bao nhiêu năm qua, chúng ta nối lại sợi dây tình bạn như thuở xưa. Chúng ta đã vượt qua được rất nhiều khó khăn, kể cả Hatsumono. Mình thấy chuyện chúng mình nối lại tình bạn là tự nhiên thôi.

Bí Ngô không nói gì.

- Ông Chủ tịch Iwamura và ông Nobu sẽ chiêu đãi ông Thứ trưởng mua vui vào thứ bảy tuần tới tại phòng trà Ichirki – tôi nói – nếu bạn đến tham dự với chúng mình, mình sẽ rất sung sướng.

Tôi có mang theo cho cô ta gói trà, tôi mở tấm khăn lụa, lấy gói trà để lên bàn. Khi đứng lên, tôi nghĩ nên nói đôi lời thân ái với cô ta trước khi chia tay, nhưng cô ta có vẻ rất bối rối kinh ngạc, nên tôi nghĩ tốt hơn là nên ra về, không nói thêm gì nữa.

hết: Chương 30

Chương 31

Trong khoảng thời gian năm năm không gặp mặt ông Chủ tịch, thỉnh thoảng tôi có đọc báo viết về những khó khăn ông gặp phải trong công việc làm ăn – không những khó khăn trong mối bất hòa giữa ông ta với chính quyền quân nhân trong những năm cuối cùng của cuộc chiến, mà còn khó khăn trong việc phấn đấu để giữ cho lực lượng chiếm đóng khỏi chiếm lấy công ty của ông. Cho nên tôi không ngạc nhiên khi thấy ông có vẻ già đi nhiêu. Tờ nhật báo Yomori có đăng hình ông, vẻ mặt ông trông căng thẳng, ánh mắt lo âu, giống như khuôn mặt lo âu của người hàng xóm ông Arashino, vì ông này thường nhìn lên trời để canh máy bay đến thả bom. Khi ngày cuối tuần đến gần, tôi cứ đinh ninh chắc ông Nobu không có ý định đưa ông Chủ tịch đến. Tôi chỉ còn hy vọng mà thôi.

Vào sáng thứ bảy, tôi dậy sớm, đẩy bức màn giấy ở cửa sổ nhìn ra ngoài, thấy trời mưa lạnh đập vào cửa kính. Trên con đường nhỏ ở dưới, một cô hầu trượt chân trên lớp sỏi đóng băng, đang lồm cồm đứng dậy. Trời có vẻ thê lương ảm đạm, tôi không muốn nghĩ đến việc xem lịch nữa. Đến trưa thời tiết càng tệ hơn, khi ăn cơm trưa trong phòng khách, tôi thấy hơi thở của mình bốc hơi, và nghe tiếng nước đá rơi gõ vào kính cửa sổ. Một số buổi tiệc đã bị hủy bỏ vì đường xá rất nguy hiểm, và tối đến, bà Dì điện thoại đến hỏi phòng trà Ichiriki để biết buổi tiệc của công ty Iwamura có còn duy trì được không. Bà chủ phòng trà trả lời đường dây điện thoại đến Osaka bị gián đoạn, bà ta không biết rõ. Cho nên tôi tắm rửa, thay áo quần, níu tay ông Bekku đi bộ đến phòng trà Ichiriki, ông Bekku đi đôi ủng cao su ông mượn của người em trai, cũng là người phụ trách áo quần ở

quận Pontocho.

Khi tôi tới quán Ichiriki, quán rất ồn ào hỗn độn. Ông dẫn nước trong khu gia nhân bị bể, các gia nhân bận bịu dọn dẹp, không ai để ý đến tôi hết. Tôi tự động đi vào hành lang đến phòng tôi đã ngồi phục vụ cho ông Nobu và ông Thứ trưởng tuần trước. Tôi nghĩ chắc không có ai ở trong phòng vì tôi đoán cả ông Nobu và ông Chủ tịch chắc đang trên đường từ Osaka đến – và thậm chí cả Mameha cũng đang ở ngoài thành phố và đang khó khăn tìm cách trở về. Trước khi đẩy cửa ra, tôi quỳ một lát, mắt nhắm lại, một tay để lên bụng, cố giữ tin thần bình tĩnh. Bỗng tôi nhận ra hành lang quá lặng lẽ. Tôi không nghe một tiếng gì từ trong phòng phát ra hết. Tôi chán nản lo sợ trong phòng không có ai cả. Tôi định đứng dậy bỏ đi, nhưng rồi tôi nghĩ nên đẩy cửa phòng xem thử sao. Tôi bèn đẩy cửa mở ra, và ngạc nhiên thấy ông Chủ tịch ngồi một mình nơi bàn, hai tay cầm tờ báo, nhìn tôi qua trên đầu cặp kính lão. Tôi giật mình khi thấy ông ta, không mở miệng nói được tiếng nào. Nhưng cuối cùng tôi cố gắng cất tiếng thốt lên:

- Trời ơi! Ông Chủ tịch! Ai để cho ông ngồi một mình ở đây? Chắc bà chủ rất buồn.

- Chính bà ấy để tôi ngồi ở đây đấy - ông ta đáp và gấp tờ báo lại – Tôi không biết có gì xảy đến cho bà ta không.

- Ông không có gì để uống cả. Để em đi lấy rượu sakê cho ông.

- Chính bà chủ cũng nói như thế. Nếu cô không đến, chắc tôi phải đọc báo suốt cả đêm. Tôi rất mừng có cô đến ngồi cho vui – nói xong, ông ta tháo cặp kính xuống, xếp vào túi, vừa nheo mắt nhìn tôi.

Khi tôi đứng lên để đến ngồi với ông Chủ tịch, tôi cảm thấy căn phòng thoáng đãng với những bức tường lát lụa màu vàng nhạt bỗng trở nên nhỏ bé, vì tôi nghĩ không có căn phòng nào đủ lớn để chứa hết niềm vui trong lòng tôi. Sau một thời gian dài, bây giờ gặp lại ông ta, lòng tôi nôn nao khó tả. Tôi ngạc nhiên là cảm thấy lòng buồn phiền nhiều hơn vui, trái với lòng mong ước của tôi. Nhiều lần tôi cứ sợ ông Chủ tịch sẽ trở nên già cằn cỗi giống như bà Dì vì chiến tranh. Thậm chí khi ngồi đối diện với ông nơi bàn, tôi nhận thấy hai bên khóe mắt của ông nhăn nheo hơn trước rất nhiều. Da hai bên miệng cũng xệ xuống. Nhưng khi tôi thấy như thế khiến cho quai hàm của ông trông càng khỏe thêm, có vẻ cao quý hơn lên. Khi quỳ xuống bên bàn, tôi liếc mắt nhìn ông, tôi thấy ông vẫn đăm đăm nhìn tôi không rời mắt. Tôi định gợi chuyện nói, nhưng ông Chủ tịch đã lên tiếng trước.

- Sayuri, cô vẫn đẹp như trước.
- Kìa, ông Chủ tịch. Em không tin ông nói thật đâu. Tối nay em phải mất nửa giờ ngồi hóa trang để che bớt hai cái má gầy trơ xương.
- Tôi nghĩ vì cô sống vất vả quá trong những năm qua nên hơi gầy đấy thôi. Tôi cũng thế.
- Thưa ông Chủ tịch, nếu ông miễn chấp thì em xin hỏi ông …Em có nghe ông Nobu cho biết về sự khó khăn mà công ty của ông đã gặp phải …
- Phải, nhưng chúng ta không cần nói đến chuyện ấy làm gì. Thỉnh thoảng chúng ta gặp phải rủi ro vì cứ nghĩ rằng cuộc đời sẽ diễn ra theo mơ ước của mình.
Ông ta nhìn tôi, cười buồn, nụ cười quá đẹp khiến tôi mê mẩn nhìn mãi vào đôi môi rất có duyên của ông.
- Đây là cơ may để cô trổ tài duyên dáng và thay đổi đề tài – ông nói.
Tôi chưa kịp trả lời thì cửa xịch mở và Mameha bước vào, theo sau cô ấy là Bí Ngô. Tôi rất kinh ngạc khi thấy Bí Ngô, tôi không ngờ cô ta đến. Riêng Mameha, rõ ràng cô ấy mới từ Nagoya trở về và sợ quá trễ nên tuôn đến phòng trà Ichiriki liền. Việc đầu tiên cô ấy hỏi là tại sao ông Nobu và ông Thứ trưởng không có mặt – sau khi cô đã chào ông Chủ tịch. Ông Chủ tịch trả lời chính ông cũng đang thắc mắc như thế.
- Cái ngày gì mà thật kỳ cục – Mameha nói, thái độ như muốn nói với mình – Tàu hỏa đậu ngoài ga Kyoto suốt một giờ liền, chúng tôi không thể xuống tàu được. Cuối cùng hai thanh niên đã nhảy ra khỏi cửa sổ. Tôi đoán chắc một người đã bị té đau. Rồi cuối cùng khi đến được phòng trà Ichiriki mới cách đây một lát thôi, phòng trà không có người nào hết. Tội nghiệp cô Bí Ngô đang đi lang thang một mình ở ngoài hành lang. Ông Chủ tịch đã gặp Bí Ngô rồi phải không?
Mãi cho đến khi ấy tôi mới nhìn kỹ Bí Ngô. Cô ta mặc chiếc kimono màu xám tro thật tuyệt vời, chiếc áo có những đốm vàng sáng ở dưới thắt lưng, và nhìn kỹ đấy là hình thêu những con đom đóm, nổi bật trên nền một dãy núi và nước dưới ánh trăng. Áo của tôi và của Mameha không sánh nổi với chiếc áo này. Ông Chủ tịch hình như cũng thấy cái áo quá đẹp như tôi, vì ông ta yêu cầu cô ấy ra đứng trước mặt cho ông xem. Cô ta đứng rằng duyên dáng và quay một vòng.
- Em nghĩ em không thể đặt chân vào phòng trà Ichiriki này với những chiếc áo em thường mặc – cô ta nói – Áo của em tại nhà kỹ nữ không có cái nào lộng lẫy hết. Nhưng người Mỹ không phân biệt được áo nào với áo nào.

- Bí Ngô này – Mameha nói – nếu cô không quá thật tình với chúng tôi, chắc chúng tôi nghĩ đây là áo thường nhật của cô.
- Có phải chị đùa với em không? Cả đời, em chưa mặc được cái áo nào đẹp như cái này, em mượn của nhà kỹ nữ ở cuối phố. Chắc chị không tin nổi giá tiền họ buộc em phải trả đâu, nhưng em không có tiền, cho nên tất cả đều huề cả làng, phải không chị?
Tôi thấy ông Chủ tịch có vẻ thích thú – vì không có cô geisha nào nói trước mặt một người đàn ông về chuyện giá cả một cái áo kimono ngốc nghếch như thế. Mameha quay qua nói gì đấy với ông, nhưng Bí Ngô chặn lại.
- Chắc đêm nay ở đây có đại tiệc.
- Cô thấy có ông Chủ tịch chứ gì? – Mameha nói – có phải cô muốn nói ông ấy mở "đại tiệc"?
- Có mở hay không thì làm sao em biết? Chỉ có ông ấy cho biết có hay không thôi.
Ông Chủ tịch nhướng mày nhìn Mameha với vẻ ngạc nhiên hài hước. Bí Ngô tiếp:
- Nhưng Sayuri đã cho em biết về một người khác.
- Ông Sato Noritake, Bí Ngô à – ông Chủ tịch đáp – ông ấy là Thứ trưởng bộ tài chính mới.
- Ồ, em biết ông Sato rồi. Ông ta trông như một con heo bự.
Tất cả chúng tôi đều cười. Mameha nói:
- Bí Ngô này, chính cô nói đấy nhé.
Ngay khi ấy cửa mở, Nobu cùng ông Thứ trưởng bước vào. Cả hai mặt đỏ au vì lạnh. Sau lưng họ, cô hầu bưng khay rượu sakê và bánh dòn. Ông Nobu đứng lại, lấy cánh tay duy nhất ôm lấy người và dậm chân, nhưng ông Thứ trưởng bước qua trước, đi đến phía bàn. Ông ta càu nhàu với Bí Ngô, hất đầu ra dấu cho cô ta ngồi xích sang một bên để ông ta chen vào ngồi một bên tôi. Khi việc giới thiệu xong xuôi, Bí Ngô lên tiếng:
- Thưa ông Thứ trưởng, chắc ông không nhớ em, nhưng em biết ông rất nhiều.
Ông Thứ trưởng hắt cốc rượu tôi vừa mới rót vào miệng, và nhìn Bí Ngô với ánh mặt có vẻ như muốn khiển trách.
- Cô biết cái gì? – Mameha hỏi – Nói cho chúng tôi nghe đi.
- Em biết ông Thứ trưởng có cô em gái lấy ông Thị trưởng Tokyo – Bí Ngô đáp – Em còn biết ông thường tập Karate và có lần bị gẫy tay.
Ông Thứ trưởng có vẻ ngạc nhiên, điều này chứng tỏ những điều cô ta nói là có thật.

- Thưa ông Thứ trưởng, em còn biết cô gái mà ông thường gặp nữa – Bí Ngô nói tiếp – cô ta là Nao Itsuko. Chúng tôi cùng làm việc với nhau trong một nhà máy ở ngoại ô Osaka. Ông biết cô ta nói gì với em không? Cô ta nói ông và cô ấy đã tìm "hiểu nhau" hai lần.
Tôi sợ ông Thứ trưởng nổi giận, nhưng trái lại, mặt ông ta lại có vẻ hớn hở khiến tôi nghĩ rằng ông ta tự hào về việc ấy.
- Cái cô Itsuko ấy xinh lắm – ông ta nói, vừa nhìn Nobu với nụ cười tủm tỉm.
- Thế à, ông Thứ trưởng? – Nobu nói – Tôi không nghĩ ông đã làm thế với các cô. – giọng ông ta nghe rất thành thật nhưng tôi thấy mặt ông ta để lộ vẻ ghê tởm. Ông Chủ tịch đưa mắt nhìn tôi, ánh mắt có vẻ vui thích vì biết được một chuyện rất lý thú.
Một lát sau, cửa phòng mở và ba cô hầu mang bữa ăn tối vào cho ba người đàn ông. Tôi quá đói nên phải quay mắt để khỏi nhìn món sữa trứng vàng trộn quả hồ đào với rau thơm, dọn trên những cái chén sứ thật đẹp. Rồi sau đó, các cô hầu trở lại với dĩa cá nướng nhiệt đới ăn với bún xào. Chắc Nobu biết tôi đói, cho nên ông ta ép tôi ăn. Sau đó ông Chủ tịch đề nghị Mameha ăn một miếng, và cũng mời Bí Ngô, nhưng cô ta từ chối.
- Em không đụng đến cá ấy đâu – Bí Ngô nói – Thậm chí em cũng không muốn nhìn đến nó nữa.
- Có cái gì mà ghê thế? – Mameha hỏi.
- Nếu em nói ra, thế nào chị cũng cười em.
- Cứ nói đi Bí Ngô – Nobu nói.
- Nói sao được, câu chuyện dài dòng lắm, vả lại chắc quý vị không tin đâu.
- Đại láo rồi – tôi nói.
Thực ra tôi không gọi Bí Ngô là nói láo. Trở lại thời trước khi Gion đóng cửa, chúng tôi thường chơi trò chơi có tên là "Đại láo", trong trò chơi này, mỗi người kể hai câu chuyện, chỉ một chuyện là láo thôi. Sau đó những người khác cố đoán chuyện nào thực, chuyện nào láo, người đoán sai bị uống một ly sakê.
- Tôi không chơi – Bí Ngô nói.
- Kể chuyện về cá cũng được – Mameha nói – rồi cô sẽ được miễn kể chuyện khác.
Bí Ngô có vẻ không thích nhưng sau khi thấy Mameha và tôi quắc mắt nhìn, cô ta bèn kể.
- Thôi được rồi, chuyện như thế này. Tôi ra đời ở Sapporo, ở đấy có một ngư ông một hôm đánh được một con cá trông rất kỳ lạ, nó có thể nói được tiếng người.
Mameha và tôi nhìn nhau bật cười.

- Các cô cứ cười – Bí Ngô nói – nhưng đây là chuyện thật.
- Được rồi, kể tiếp đi Bí Ngô – ông Chủ tịch nói – chúng tôi lắng nghe đấy.
- Được thôi, chuyện xảy ra tếp theo như thế này: người đánh cá đem con cá ra để rửa cho sạch, và nó phát ra tiếng nghe như tiếng người nói, nhưng bác đánh cá không hiểu gì hết. Ông ta bèn gọi những người ngư phủ khác đến thật đông, và họ lắng nghe một lát. Một lát sau, con cá gần chết vì nằm ngoài nước quá lâu, cho nên họ quyết định làm thịt con cá. Nhưng bỗng nhiên có một ngư ông khác xăm xăm đi vào, ông ta nói ông ta nghe hiểu được những tiếng con cá nói, vì nó nói tiếng Nga.

Tất cả chúng tôi đều phá ra cười vang, thậm chí ông Thứ trưởng cũng nhếch mép cười nho nhỏ. Khi chúng tôi ngớt cười, Bí Ngô nói tiếp:

- Em biết quí vị không tin, nhưng đây là chuyện thật!
- Tôi muốn biết con cá nói gì – ông Chủ tịch nói.
- Nó gần chết cho nên nó chỉ thì thào…Và khi lão ngư phủ cúi sát người xuống để tai vào môi nó...
- Cá không có môi! – tôi nói.
- Phải rồi, sát vào cái mà ta muốn gọi gì thì gọi – Bí Ngô nói tiếp – sát vào mép miệng của nó. Và con cá nói "Nói họ rửa tiếp tôi cho sạch đi. Tôi không có gì để sống nữa. Con cá ở đàng kia mới chết hồi nãy là vợ của tôi đấy"
- Thì ra cá cũng có đám cưới – Mameha nói – Chúng cũng có chồng có vợ à?
- Trước chiến tranh mới có – tôi nói – từ khi xảy ra chiến tranh, chúng không thể làm đám cưới được. Chúng chỉ lội quanh để kiếm việc làm.
- Chuyện này xảy ra trước chiến tranh – Bí Ngô nói. – ngay cả trước khi mẹ tôi ra đời nữa.
- Thế thì tại sao cô biết đây là chuyện có thực? – Nobu hỏi – Dĩ nhiên con cá không nói chuyện này cho cô nghe.
- Con cá chết liền ngay sau đó. Nếu em chưa sinh ra thì làm sao nó kể cho em nghe được? Ngoài ra em không biết nói tiếng Nga.
- Thôi được rồi Bí Ngô – tôi nói – vì thế mà bạn tin rằng con cá của ông Chủ tịch đang ăn cũng là cá biết nói chứ gì?
- Tôi không nói thế. Nhưng nó có vẻ giống con cá biết nói. Nếu tôi đói sắp chết, tôi cũng không ăn.

- Nếu cô chưa sanh – ông Chủ tịch nói – và thậm chí mẹ cô cũng chưa sanh, thì làm sao cô biết con cá ra làm sao?

- Chắc ông biết ông Thủ tướng ra sao chứ? – cô ta đáp – nhưng có bao giờ ông gặp ông ta chưa? Chắc có lẽ ông đã gặp rồi. Chắc ông cũng biết Hoàng đế ra sao, nhưng ông chưa bao giờ được hân hạnh gặp ông ta!

- Ông Chủ tịch có hân hạnh gặp ông ấy rồi, Bí Ngô à – Nobu nói.

- Chắc ông biết tôi muốn nói gì rồi. Mọi người đều biết Hoàng đế ra sao. Đấy là điều tôi muốn nói.

- Tranh của Hoàng đế có rất nhiều – Nobu nói – còn con cá thì cô không có bức hình nào chụp nó hết.

- Con cá rất nổi tiếng lúc em lớn lên. Mẹ em kể cho em nghe nhiều về nó, cho nên xin thưa với ông rằng "nó trông rất giống con cá trên bàn này".

- Nhờ trời có được những người như cô, Bí Ngô – ông Chủ tịch nói – cô làm cho tất cả chúng tôi quá buồn.

- Thì đấy là chuyện của tôi, nếu quý vị muốn chơi trò "đại láo" thì ta cứ chơi.

- Tôi chơi – Mameha nói – chuyện đầu tiên của tôi như thế này. Khi tôi được sáu tuổi, một buổi sáng tôi ra giếng ở nhà kỹ nữ đê múc nước, bỗng tôi nghe có tiếng đàn ông đằng hắng và ho. Tiếng ho xuất phát từ "trong" giếng! Tôi đánh thức bà chủ dậy, bà ta đi ra để xem, chúng tôi thấy không có ai hết, nhưng chúng tôi cứ nghe cho đến khi mặt trời lên cao. Rồi tiếng người biến mất, chúng tôi không nghe lại nữa.

- Chuyện kia mới là chuyện thực – ông Nobu nói – tôi chưa được nghe chuyện kia.

- Ông phải nghe cả hai mới được – Mameha đáp – đây là chuyện thứ hai. Có lần tôi cùng nhiều geisha khác đến Osaka để hầu vui tại nhà ông Akita Masaichi – ông ta là doanh gia nổi tiếng, có một gia tài kếch xù trước chiến tranh – sau khi chúng tôi hát và uống rượu suốt nhiều giờ liền, ông Akita nằm xuống chiếu ngủ, và một cô geisha lẻn qua phòng bên cạnh mở một cái tủ lớn đựng đầy các thứ khiêu dâm. Có những bức hình khiêu dâm in từ bản khắc gỗ, kể cả một vài bản của Hiroshige…

- Hiroshige không làm hình khiêu dâm – Bí Ngô nói.

- Phải đúng thế, Bí Ngô à – ông Chủ tịch đáp – tôi có xem một số bản in của ông ấy rồi.

Mameha nói tiếp:

- Ông ta cũng có những bức hình chụp các phụ nữ và đàn ông Châu Âu thật mập, và một

vài cuốn phim chiếu bóng.
- Tôi biết rõ Akita Masaichi – ông Chủ tịch nói – ông ta không có tranh ảnh khiêu dâm. Câu chuyện kia là thật.
- Kìa ông Chủ tịch – Nobu nói – ông tin câu chuyện về giọng người đàn ông dưới giếng ấy thật à?
- Tôi khỏi cần tin. Vấn đề quan trọng là Mameha có tin hay không thôi.
Bí Ngô và ông Chủ tịch tin chuyện người đàn ông dưới giếng là thật. Ông Thứ trưởng và ông Nobu tin chuyện về khiêu dâm. Còn tôi, tôi nghe cả hai chuyện này rồi, tôi biết câu chuyện người đàn ông dưới giếng là thật. Ông Thứ trưởng uống ly rượu phạt mà không kêu ca gì, nhưng Nobu cứ càu nhàu mãi, cho nên chúng tôi đề nghị ông ta kể chuyện tiếp.
- Tôi không chơi trò này nữa – ông ta nói.
- Ông phải chơi, nếu không, đợt nào ông cũng phải uống rượu phạt hết – Mameha nói.
- Được rồi, các người muốn hai chuyện thì tôi sẽ kể hai chuyện. Đây là chuyện đầu. Tôi có một con chó trắng nhỏ tên là Kubo. Một đêm tôi về nhà, tôi thấy lông của Kubo xanh hết.
- Tôi tin chuyện này – Bí Ngô nói – có lẽ nó bị loài quỷ sứ nào đó bắt cóc.
Nobu có vẻ như không tin Bí Ngô nói thật. Ông ta dè dặt nói tiếp:
- Ngày hôm sau lại xảy ra chuyện như thế nữa, nhưng lần này lông của Kubo màu đỏ tươi.
- Thế đúng là quỷ sứ rồi – Bí Ngô nói – quỷ thích màu đỏ. Màu đỏ là màu máu.
Nobu nghe thế ông ta có vẻ giận. Ông ta nói:
- Đây là chuyện thứ hai của tôi. Tuần trước tôi đi làm quá sớm đến nỗi khi đến văn phòng, cô thư ký vẫn chưa đến. Đấy, chuyện nào là chuyện thực?
Dĩ nhiên tất cả chúng tôi đều chọn chuyện cô thư ký là thật, ngoại trừ Bí Ngô, nên cô ta phải bị uống rượu phạt. Và không phải là một tách mà là một ly. Ông Thứ trưởng rót cho cô ta, giọt từng giọt cho đến khi ly đầy tràn ra ngoài. Bí Ngô phải hớp cho cạn bớt mới bưng ly lên được. Tôi nhìn cô ấy, lo lắng cho cô vì tửu lượng của cô rất thấp.
- Tôi tin chuyện con chó là có thật – cô ta nói sau khi đã uống xong ly rượu – tại sao ông có thể bịa đặt ra chuyện ấy được?
- Làm sao tôi có thể bịa đặt ra ấy à? Vấn đề tại sao cô tin chuyện ấy là thực? Chó không trở thành màu xanh được. Hay không trở thành màu đỏ. Và không có quỷ quái gì hết.

Đến phiên tôi kể chuyện tiếp theo:

- Câu chuyện đầu tiên của tôi như thế này. Một đêm cách đây chỉ vài năm, nhà diễn viên kịch Kabuki là Yoegoro bị say oắt đã nói với tôi rằng ông ta lúc nào cũng thấy tôi đẹp.

- Chuyện này không đúng – Bí Ngô nói – Tôi biết Yoegoro.

- Tôi biết cô biết ông ta, nhưng ông ta đã nói ông ta thấy tôi đẹp. Và từ cái đêm hôm ấy, thỉnh thoảng ông ta lại gởi thư cho tôi. Trong góc mỗi lá thư, ông ta có dán một sợi tóc quăn nhỏ.

Ông Chủ tịch cười khi nghe tôi kể, nhưng Nobu thì ngồi nhổm dậy, vẻ giận dữ và nói:

- Bọn diễn viên Kabuki thật đáng ghét.

- Tôi không cho là đúng. Cô nói sợi tóc đen quăn là muốn nói gì thế? – Bí Ngô nói, nhưng nhìn vẻ mặt của cô, người ta có thể nghĩ rằng cô ta đã hình dung ra được câu trả lời rồi.

Mọi người im lặng chờ đợi câu chuyện thứ hai của tôi. Câu chuyện này đã có sẵn trong óc tôi từ khi cuộc chơi bắt đầu, nhưng tôi lo sợ không dám kể ra, và cũng không nên kể làm gì.

- Khi tôi còn nhỏ - tôi nói tiếp – một hôm tôi quá đau khổ, tôi ra bờ suối Shirakawa ngồi khóc…

Khi bắt đầu kể, tôi cảm thấy như tôi đưa tay qua bên kia bàn để sờ vào tay ông Chủ tịch. Vì tôi nghĩ chắc không ai trong phòng sẽ thấy câu chuyện tôi kể có điều gì khác thường cả, trong khi đó ông Chủ tịch chắc sẽ hiểu câu chuyện riêng tư này – hay ít ra tôi hy vọng ông ta sẽ hiểu. Tôi cảm thấy tôi trò chuyện hết sức thân mật với ông, và tôi cảm thấy người ấm lên khi kể. Trước khi kể tiếp, tôi ngước mắt nhìn lên, hy vọng ông Chủ tịch đang háo hức nhìn tôi. Nhưng không, ông ta không để ý gì đến tôi hết. Tôi cảm thấy thất vọng, như cô gái đi ngoài đường mong để cho mọi người nhìn, nhưng bỗng thấy đường phố vắng hoe.

Tôi thấy mọi người bồn chồn nôn nóng chờ tôi kể tiếp, vì Mameha lên tiếng:

- Sao, kể tiếp đi.

Bí Ngô nói càu nhàu gì đấy, nhưng tôi không nghe rõ.

- Tôi xin kể câu chuyện khác đây – tôi nói – quý vị có nhớ cô geisha Okaichi không? Cô ta chết vì tai nạn trong chiến tranh. Mấy năm trước đó, một hôm tôi và cô ta nói chuyện với nhau, cô ta nói với tôi cô ta thường sợ cái thùng gỗ nặng rơi trúng đầu mà chết. Và

chính cô ta đã chết như thế. Một cái thùng sắt phế liệu từ trên kệ cao rơi xuống.
Tôi quá bồn chồn lo sợ vì tôi nhận thấy không có chuyện nào tôi kể ra là có thực hết, thế nhưng tôi cố lấy lại bình tĩnh ngay, vì hầu hết người nào chơi trò chơi này cũng đều bị lừa bịp hết. Cho nên tôi đợi cho đến khi ông Chủ tịch chọn một chuyện để tuyên bố đó là chuyện thực – và chuyện ông chọn là chuyện về diễn viên Yoegoro và sợi tóc quăn. Bí Ngô và ông Thứ trưởng phải uống ly rượu sakê phạt.
Sau tôi là đến phiên ông Chủ tịch.
- Tôi không có tài về trò chơi này – ông ta nói – không như geisha các cô, các cô có tài nói láo.
- Kìa ông Chủ tịch! – Mameha thốt lên, nhưng dĩ nhiên cô ấy chỉ muốn trêu đùa thôi.
- Tôi lo cho Bí Ngô nên tôi kể câu chuyện giản dị thôi. Nếu cô ấy bị uống phạt nữa, chắc cô không chịu nổi.
Quả thật Bí Ngô đã lờ đờ hết sức rồi. Tôi nghĩ cô ta không nghe được ông Chủ tịch nói gì cho đến khi ông ta gọi tên cô.
- Này Bí Ngô, lắng nghe nhé. Đây là câu chuyện đầu tiên của tôi. Tối nay tôi được đến dự buổi tiệc tại phòng trà Ichiriki. Và đây là câu chuyện thứ hai: cách đây mấy năm có một con cá đi vào văn phòng tôi làm việc – không bỏ chuyện ấy đi. Quý vị có thể tin con cá biết đi. Chuyện tôi kể như thế này: cách đây mấy ngày, tôi mở hộc bàn làm việc ra, liền có một người đàn ông nhỏ nhảy ra, anh ta mặc đồng phục, vừa hát vừa khiêu vũ. Đấy, chuyện nào là có thực?
- Ông đừng mong em tin chuyện người đàn ông nhảy từ trong hộc bàn ra là đúng – Bí Ngô nói.
- Cứ chọn một chuyện thôi. Chuyện nào đúng?
- Chuyện kia, em không nhớ chuyện ấy là chuyện gì.
- Ông Chủ tịch ơi, chúng tôi phải bắt ông uống ly rượu phạt thôi – Mameha nói.
Khi Bí Ngô nghe từ rượu phạt, chắc cô ta nghĩ cô ta đã làm điều gì sai trái, vì sau đó chúng tôi thấy cô ta uống hết nửa ly sakê, trông cô bắt đầu say rượu. Ông Chủ tịch là người trông thấy trước tiên, ông lấy ly rượu trên tay cô ta.
- Bí Ngô, cô không phải uống đâu – ông ta nói.
Cô ta đờ đẫn nhìn ông ấy, ông hỏi cô ta có nghe ông nói không.
- Chắc cô ta nghe anh nói – Nobu nói – nhưng dĩ nhiên cô ta không trông thấy anh.

- Nào Bí Ngô – ông Chủ tịch nói – Tôi đưa cô về nhà, hay là phải lôi cô về nhà cũng được.

Mameha đề nghị giúp sức, hai người cùng dẫn Bí Ngô ra khỏi quán, để ông Nobu và ông Thứ trưởng ở lại cùng tôi.

- Thưa ông Thứ trưởng – Nobu hỏi – buổi tối ra sao?

Tôi thấy ông Thứ trưởng cũng say như Bí Ngô, nhưng ông ta cố nói lí nhí rằng buổi tối rất vui.

- Thật vậy, rất vui – ông ta nói thêm, gật đầu vài lần. Sau đó, ông ta đưa tách cho tôi rót rượu, nhưng Nobu lấy cái tách trên tay ông ta đi.

hết: Chương 31

Arthur Golden

Đời kỹ nữ

Chương 32

Suốt mùa đông năm đó và cả mùa xuân năm sau, Nobu thường đưa ông Thứ trưởng đến Gion mỗi tuần một lần, thậm chí có khi hai lần. Cứ nghĩ đến chuyện hai người đến vui chơi với nhau suốt mấy tháng liền như thế này, chắc thế nào anh cũng nghĩ rằng trong thâm tâm ông Thứ trưởng ông cho rằng ông Nobu rất cay cú tức giận, sẵn sàng tìm cách để ngăn chặn ông ta thân mật với tôi. Nhưng thật ra, ông Thứ trưởng có vẻ như không cần chú ý đến cái gì khác ngoài việc có tôi quỳ bên ông và rót sakê đầy cốc cho ông ta. Cái nhiệm vụ này nhiều lúc làm cho cuộc đời của tôi khó khăn thêm. Khi tôi chú ý nhiều đến ông Thứ trưởng là ông Nobu trở nên bẳn tính thêm, phía bên mặt ít sẹo của ông ta ửng đỏ vì tức giận. Cho nên sự có mặt của ông Chủ tịch, Mameha và Bí Ngô rất có ích

cho tôi. Họ giúp cho tình hình bớt căng thẳng.

Dĩ nhiên tôi còn thích sự hiện diện của ông Chủ tịch vì lý do khác nữa. Trong những tháng này tôi gặp ông Chủ tịch nhiều hơn bao giờ hết, và bất cứ khi nào tôi nằm ngủ vào ban đêm, tôi cũng thấy hình ảnh ông hiện ra trong óc tôi rất rõ ràng. Ví dụ, tôi thường hình dung ra cặp mắt ông không có lông nheo, nhưng thực ra mắt ông có rất nhiều lông nheo, lông nheo mềm mại như chiếc bàn chải lông nhỏ. Và miệng của ông cũng rất gợi cảm, gợi cảm đến độ nhiều khi ông cố che giấu tình cảm một cách rất vụng về. Khi ông ta thích thú một việc gì mà không muốn để lộ ra bên ngoài, hai bên mép miệng của ông ta rung lên nhè nhẹ. Hay khi ông ta suy nghĩ điều gì – có lẽ nghĩ về những khó khăn gặp phải trong ngày – ông ta thường xoay xoay cốc rượu trong tay, và miệng mím lại làm thành những đường nhăn chạy từ hai khóe môi xuống cằm. Mỗi khi ông ta trầm ngâm suy nghĩ như thế, tôi có dịp nhìn ông ta một cách thoải mái. Mỗi lần ông ta chìm đắm trong trạng thái suy tư, tôi lại thấy ông ta rất đẹp. Tôi nghĩ ông ta đang lo nghĩ về công việc làm ăn. Một buổi tối, khi Mameha đang kể chuyện, tôi say sưa ngắm nhìn ông Chủ tịch, đến nỗi khi tôi trở lại với thực tế trước mắt, tôi thấy cô ấy đang nhìn tôi với vẻ kinh ngạc. May thay là ông Thứ trưởng quá gật gù với tách rượu nên không chú ý đến tôi, còn phần Nobu, ông ta đang bận nhóp nhép cái gì đấy, và lấy đũa vét quanh đĩa thức ăn, nên không chú ý gì đến tôi và Mameha. Nhưng hình như Bí Ngô đã nhìn thấy tôi. Khi tôi nhìn cô ta, cô mỉm cười, nụ cười khó hiểu.

Một buổi tối vào cuối tháng hai, Bí Ngô mắc bệnh cúm, không đến phòng trà Ichiriki được. Còn ông Chủ tịch bận việc đến trễ, nên Mameha và tôi giải trí cho Nobu và ông Thứ trưởng một giờ. Cuối cùng chúng tôi quyết định múa, mục đích là để cho chúng tôi vui chứ không phải cho họ. Nobu không khoái gì múa, còn ông Thứ trưởng chẳng quan tâm gì đến khiêu vũ. Không phải chúng tôi chọn cách múa để giết thì giờ, mà vì chúng tôi không biết làm gì cho vui hơn.

Thoạt tiên, Mameha múa vài vở múa ngắn, còn tôi đệm đàn Shamisen. Sau đó, chúng tôi thay chỗ. Ngay khi tôi mới vừa đứng vào tư thế để múa – người cúi xuống, tay cầm quạt sát mặt đất, còn tay kia giang rộng qua phía bên kia – thì bỗng cửa mở và ông Chủ tịch bước vào. Chúng tôi chào ông ta, đợi ông ngồi vào chỗ. Tôi rất sung sướng khi thấy ông đến, vì mặc dù ông đã thấy tôi trình diễn trên sân khấu rồi, nhưng chắc chưa bao giờ ông ta xem tôi múa một cách thân mật như thế này. Mới đầu, tôi định múa vở có tên Lá thu

xào xạc, nhưng bây giờ tôi đổi ý, tôi yêu cầu Mameha chơi bài Mưa. Bài này kể một câu chuyện về một thiếu nữ rất xúc động khi người yêu cởi áo khoác kimono ra để cho nàng mặc trong khi trời giông tố, và nàng biết người yêu là người khuất mặt hiện hình, nếu bi ướt là cơ thể anh ta tan biến ngay. Các cô giáo dạy múa của tôi thường khen ngợi tôi về cách tôi biểu lộ sự buồn rầu của người thiếu nữ, trong những biểu cảm động tác này, khi tôi từ từ khuỵu hai đầu gối xuống, tôi không để cho hai chân run như nhiều vũ công khác thường mắc phải. Có lẽ tôi đã nói đến chuyện này rồi, nhưng trong vở múa của trường Inoue, vẻ biểu cảm trên mặt là điều quan trọng hơn các động tác của tay và chân, cho nên mặc dù tôi rất muốn nhìn ông Chủ tịch khi tôi đang múa, nhưng tôi phải luôn luôn giữ cặp mắt nhìn thẳng cho nghiêm trang, không được nhìn vào người nào hết. Để giúp cho tôi biểu lộ được tình cảm khi múa, tôi phải để tâm nghĩ đến chuyện buồn nhất, nghĩa là tôi phải tưởng tượng ra rằng có mặt ông danna của tôi trong phòng – không phải ông Chủ tịch, mà Nobu. Khi tôi nghĩ đến diều này, mọi người quanh tôi bỗng trởn nên u sầu ảm đạm. Phía ngoài vườn, nước mưa từ mái nhà nhỏ giọt tí tách trên cửa kính. Thậm chí chiếu ngồi cũng có vẻ dính chặt xuống nền nhà. Tôi nhớ khi ấy tôi múa không phải để diễn tả nỗi sầu muộn của nàng thiếu nữ có người yêu là hồn ma bóng quế, mà tôi múa để diễn tả nỗi đau khổ trong lòng tôi, nỗi khổ của kẻ bị mất cái mà mình thương mến nhất. Tôi lại còn nhớ đến chị Satsu nữa. Tôi múa để diễn tả nỗi sầu chia ly. Cuối cùng, tôi cảm thấy lòng quá sầu muộn, bất thần tôi ngước mắt nhìn thẳng vào mặt ông Chủ tịch.

Ông ta ngồi gần ở góc bàn, cho nên không có ai thấy ông ta khi tôi nhìn vào mặt ông. Tôi thấy mặt ông lộ vẻ kinh ngạc, vì hai mắt ông mở to. Nhưng không như mọi khi ông ta thường mím chặt môi để khỏi cười, khi ấy tôi thấy miệng ông ta mím lại vì cảm xúc dâng trào. Tôi không biết có chắc ông quá cảm động hay không, nhưng tôi có cảm giác hai mắt ông mọng lên vì nước mắt. Ông ta liền quay mắt nhìn ra cửa, rồi giả vờ đưa ngón tay gãi vào sóng mũi để đưa ngón tay lên khóe mắt, rồi ông vuốt lông mày như thể chính chúng là nguồn gốc phát sinh ra sự bối rối của mình. Tôi quá kinh ngạc khi thấy ông Chủ tịch có vẻ đau khổ như thế, đến nỗi tôi cảm thấy tôi luống cuống một lát. Múa xong, tôi về lại bàn ngồi, Mameha và Nobu bắt đầu nói chuyện trở lại. Một lát sau ông Chủ tịch nói xen vào:

- Tối nay Bí Ngô đi đâu?

- Ồ, cô ấy bị bệnh, ông Chủ tịch à – Mameha đáp.

- Cô nói sao? Cô ấy không đến đây à?
- Không, không đến – Mameha đáp – Bị sởi không đến là tốt thôi.
Mameha tiếp tục nói chuyện. Tôi thấy ông Chủ tịch xem đồng hồ rồi nói với giọng vẫn còn xúc động.
- Mameha, xin cô miễn lỗi, tôi phải ra về. Tối nay tôi cảm thấy không được khoẻ.
Khi ông Chủ tịch đã ra ngoài, đóng cửa lại, ông Nobu nói chuyện vui gì đấy khiến mọi người bật cười. Nhưng trong tôi nảy ra một ý nghĩ làm cho tôi lo sợ. Trong vở múa, tôi đã cố diễn tả nỗi đau khổ về sự biệt ly. Dĩ nhiên tôi làm thế vì lòng tôi đau khổ, nhưng vô tình tôi cũng làm cho ông Chủ tịch đau khổ. Và phải chăng ông nghĩ đến sự vắng mặt của Bí Ngô? Tôi không tin ông ta muốn khóc vì nghe Bí Ngô bị bệnh, hay là vì chuyện gì như thế, nhưng có lẽ tôi đã gợi lên trong ông lòng trắc ẩn. Tôi chỉ biết khi tôi múa xong là ông hỏi đến Bí Ngô, và khi nghe cô ấy bị bệnh, ông ta ra về. Tôi không tin có chuyện như thế được. Nếu quả thật ông Chủ tịch có cảm tình với Mameha, đương nhiên tôi không ngạc nhiên. Nhưng còn Bí Ngô? Tại sao ông Chủ tịch mơ ước một người…một người thiếu tế nhị như thế?
Bất kỳ người phụ nữ nào thông minh cũng đều mất hết hy vọng trước thời cuộc lúc bấy giờ. Thời ấy, ngày nào tôi cũng đến nhà người bói toán và xem niên lịch để biết vận mạng mình ra sao. Dĩ nhiên người Nhật chúng tôi đã sống trong một thập niên không dám hy vọng. Tôi không ngạc nhiên khi thấy mình cũng mất hết hy vọng như mọi người. Nhưng ngược lại, nhiều người tin rằng có ngày đất nước chúng tôi sẽ vươn lên. Và tất cả chúng tôi đều nghĩ rằng, nếu chúng tôi không cố vươn lên khỏi đống đổ nát, thì đất nước chúng tôi sẽ không bao giờ đổi thay. Mỗi lần đọc báo, tôi thấy một số cửa hàng làm đồ phụ tùng xe đạp trước chiến tranh bây giờ bắt đầu làm lại như thể chiến tranh không xảy ra. Tôi tự nhủ lòng, nếu tổ quốc tôi vươn lên được khỏi thung lũng tối tăm, thì tôi cũng sẽ hy vọng vươn lên khỏi thung lũng tối tăm của tôi.
Từ đầu tháng ba năm ấy cho đến hết mùa xuân Mameha và tôi bận bịu công việc về Vũ khúc cố đô, vũ khúc này được trình diễn trở lại lần đầu kể từ khi Gion bị đóng cửa vào những năm cuối của cuộc chiến. Và trong những tháng này, ông Chủ tịch và Nobu cũng bận công việc, cho nên họ chỉ đưa ông Thứ trưởng đến Gion có hai lần. Rồi bỗng một hôm vào tuần đầu tháng sáu, tôi được tin nhắn cho biết công ty đồ điện Iwamura yêu cầu tôi tối đó đến phòng trà Ichiriki cho sớm. Tôi đã có chỗ hẹn đăng ký trước đó mấy tuần,

nên không vắng mặt được, cho nên khi tôi mở cửa phòng tiệc ở phòng trà Ichiriki, thì tôi đã trễ mất nửa giờ rồi. Nhưng tôi ngạc nhiên thấy rằng đáng lẽ mọi người đã ngồi quanh bàn tiệc, thì tôi chỉ thấy có ông Nobu và ông Thứ trưởng thôi.

Tôi thấy Nobu có vẻ tức giận. Dĩ nhiên ông ta giận tôi vì tôi để cho ông ta ở một mình với ông Thứ trưởng quá lâu – nhưng thực ra, hai người không ở một mình với nhau như con sóc với con sâu cùng trên một cành cây. Mà ông Nobu thì gõ ngón tay trên mặt bàn, vẻ mặt giận dữ, còn ông Thứ trưởng đứng nơi cửa sổ nhìn ra ngoài vườn.

Khi tôi ngồi vào bàn, ông Nobu lên tiếng:

- Tốt rồi, thưa ông Thứ trưởng! Nhìn cây mọc thế đủ rồi. Bộ ông bắt chúng tôi ngồi đợi ông cả đêm hay sao?

Ông Thứ trưởng giật mình, nhẹ cúi chào xin lỗi rồi ngồi vào chiếc nệm tôi vừa đưa ra cho ông. Thường thường tôi rất khó tìm lời để nói với ông ta, nhưng đêm ấy tôi nói năng dễ dàng hơn, vì lâu rồi tôi không gặp mặt ông ta. Tôi nói:

- Ông Thứ trưởng không thích em nữa rồi!

- Hả? – ông Thứ trưởng đáp, cố làm ra vẻ ngạc nhiên.

- Ông không gặp em hơn một tháng rồi! Có phải vì ông Nobu không tốt, không đưa ông đến Gion thường xuyên cho phải phép không?

- Không phải ông Nobu không tốt đâu – ông Thứ trưởng trả lời. Ông ta thở ngược hơi thở lên mũi mấy lần nữa rồi mới nói tiếp – tôi đã yêu cầu ông ấy nhiều lần.

- Vắng xa ông một tháng, thế là không tốt rồi. Chúng ta phải vui thật nhiều để bù lại mới được.

- Phải – ông Nobu nói xen vào – phải uống nhiều vào.

- Trời ơi, đêm nay ông Nobu gắt gỏng quá. Bộ ông ấy sẽ như thế này cả đêm hay sao? Và ông Chủ tịch, Mameha và Bí Ngô đâu? Bộ họ không đến với chúng ta à?

- Tối nay ông Chủ tịch không đến được – ông Nobu đáp – còn những người kia tôi không biết họ ở đâu. Đấy là việc khó khăn của cô, chứ không phải của tôi.

Một lát sau, cửa phòng mở, hai cô hầu mang thức ăn vào cho hai người. Tôi cố hết sức làm cho họ thân thiện với nhau khi ăn – nghĩa là tôi cố làm cho Nobu nói chuyện, nhưng ông ta không muốn nói chuyện. Rồi tôi cố làm cho ông Thứ trưởng nói chuyện, nhưng cũng chỉ moi được vài tiếng nơi đĩa cá nướng. Thành ra cuối cùng tôi bỏ cuộc, và chỉ nói một mình những điều tôi muốn nói, như bà già nói chuyện với hai con chó. Trong suốt

thời gian này, tôi rót rượu liên miên cho hai người. Nobu không uống nhiều, nhưng ông Thứ trưởng nâng cốc thoải mái bất cứ khi nào tôi rót đầy. Khi thấy mắt ông Thứ trưởng đã bắt đầu kèm nhèm, Nobu như người vừa tỉnh dậy, dằn mạnh cái tách rượu lên bàn, lấy khăn lau miệng rồi nói:

- Tốt rồi, ông Thứ trưởng, buổi tối như thế này đầy đủ rồi. Đã đến giờ ông về nhà thôi.

- Ông Nobu! – tôi nói – Em có cảm tưởng khách của ông bắt đầu vui.

- Ông ấy vui nhiều rồi. Chúng ta đưa ông ấy về nhà cho sớm. Nào ông Thứ trưởng, vợ ông chắc mừng lắm!

- Tôi không có vợ mà! – ông Thứ trưởng đáp. Nhưng ông ta kéo vớ lên và chuẩn bị đứng dậy.

Tôi dẫn Nobu và ông Thứ trưởng ra hành lang đến cửa trước, giúp ông Thứ trưởng mang giày. Tắc xi vẫn còn hiếm vì nhiên liệu có hạn, nhưng cô hầu đã gọi xe kéo, tôi giúp ông ta lên xe. Trước đây tôi đã thấy ông ta rất kỳ lạ, nhưng khi ấy tôi thấy ông ta cứ cụp mặt xuống hai đầu gối, thậm chí cũng không nói lời giã biệt. Ông Nobu đứng trên ngưỡng cửa, quắc mắt nhìn vào trời đêm như là đang nhìn thấy mây kéo đến, nhưng thực ra bầu trời rất trong sáng. Khi ông Thứ trưởng về rồi, tôi nói với ông Nobu:

- Ông Nobu, hai người có chuyện gì xích mích với nhau phải không?

Ông ta nhìn tôi, vẻ khinh khỉnh, rồi quay vào trong nhà. Tôi theo ông ta vào phòng, ông ta dằn cái tách sakê không có rượu trên bàn. Tôi nghĩ ông ta muốn uống sakê, nhưng khi tôi hỏi, ông ta không trả lời gì hết – vả lại bình rượu cũng hết sạch. Tôi đợi một lát lâu, tưởng ông ta muốn nói cái gì đấy, nhưng cuối cùng chính tôi nói:

- Ông Nobu, nhìn ông mà xem. Giữa hai mắt ông có đường sâu như cái rãnh trên đường.

Ông ta để cho các bắp thịt quanh mắt nghỉ ngơi, nên đường nhăn có vẻ biến mất. Ông ta đáp:

- Tôi đâu còn trẻ trung như trước nữa.

- Ông nói thế nghĩa là sao?

- Nghĩa là có những đường nhăn vĩnh viễn như thế, và chúng không tan đi như cô nghĩ đâu.

- Có những đường nhăn đẹp và những đường nhăn xấu, ông Nobu à. Ông đừng quên điều ấy.

- Cô cũng không còn trẻ trung như trước nữa.

- Bây giờ ông lại sỉ nhục em rồi! Ông cau có hơn bao giờ hết. Tại sao ở đây không có chút rượu nào hết? Ông cần uống gì một chút mới được!
- Tôi không sỉ nhục cô. Tôi khẳng định một sự thật.
- Có những đường nhăn đẹp, những đường nhăn xấu, có những sự thật đẹp, sự thật xấu. Sự thật xấu ta nên tránh chúng đi.
Tôi tìm cô hầu bảo mang đến khay đựng uýt ki, scott và nước, với mực khô nướng – Vì tôi ngạc nhiên thấy Nobu không ăn gì nhiều khi nãy. Khi cô gái mang khay đến, tôi rót rượu scott vào ly, pha thêm nước, để ly trước mặt ông ta. Tôi nói:
- Đấy, bây giờ cứ xem như đây là thuốc bổ, uống đi – ông ta hớp một hớp, nhưng chỉ một hớp nhỏ thôi. Tôi nói tiếp – Uống hết đi.
- Tôi uống theo cách của tôi.
- Khi bác sĩ ra lệnh cho bệnh nhân uống thuốc, bệnh nhân phải uống theo lệnh! Uống hết đi!
Nobu uống hết ly rượu, nhưng khi uống ông ta không nhìn tôi. Sau đó tôi rót them ly nữa và ra lệnh cho ông ta uống nữa.
- Cô không phải là bác sĩ – ông ta nói – tôi uống từ từ theo cách của tôi.
- Nào ông Nobu, mỗi lần ông mở miệng là ông chuốc thêm rắc rối vào người. Bệnh nhân đau càng nặng, thuốc uống càng nhiều.
- Tôi không làm thế. Tôi ghét uống một mình.
- Được rồi, em sẽ uống với ông – tôi đáp.
Tôi bỏ vài cục đá vào ly rượu rồi đưa ly cho ông Nobu rót rượu. Ông mỉm cười khi nắm cái ly tôi đưa – có lẽ đây là nụ cười đầu tiên của ông ta trong buổi tối – và cẩn thận rót rượu scott một lượng gấp đôi lượng tôi rót cho ông ta, rót thêm tí nữa cho đầy ly. Tôi lấy ly rượu nơi ông, đổ hết rượu còn lại vào cái tô để ở giữa bàn, rồi rót đầy vào ly lại với số lượng như ông ta đã rót vào ly tôi, thêm một ít xem như rượu phạt.
Tôi nhăn mặt khi uống rượu. Tôi thấy uống scott thú vị như lội ngược dòng nước mưa chảy ngoài đường. Tôi nghĩ nhăn mặt như thế để tỏ lòng khoan khoái, và sau đó, Nobu trông có vẻ bớt gắt gỏng hơn. Khi lấy lại được hơi thở, tôi nói:
- Tôi không biết tối nay ông có chuyện gì không vừa ý. Hay ông Thứ trưởng không vừa ý.
- Đừng nhắc đến con người ấy! Tôi đã bắt đầu quên anh ta thì cô lại nhắc đến! Cô có biết

vừa rồi anh ta nói với tôi cái gì không?

- Ông Nobu, em có trách nhiệm làm cho ông vui vẻ, dù ông uống nhiều rượu hay ít. Ông đã thấy cảnh ông Thứ trưởng say đêm này qua đêm nọ rồi. Bây giờ đến lượt ông phải say.

Nobu nhìn tôi với ánh mắt khó chịu, nhưng ông ta bưng ly lên như một gã đàn ông sắp ra pháp trường, rồi ông ta nhìn ly rượu một lát trước khi uống cạn. Ông ta để cái ly lên bàn rồi đưa lưng bàn tay dụi mắt như thể cố làm cho mắt sáng ra.

- Sayuri – ông ta nói – tôi phải cho cô biết chuyện này. Không chóng thì chầy, cô cũng sẽ nghe chuyện này thôi. Tuần trước ông Thứ trưởng và tôi đã nói chuyện với bà chủ phòng trà Ichiriki. Chúng tôi đã tính đến khả năng làm cho ông Thứ trưởng thành danna của cô.

- Ông Thứ trưởng à? – tôi hỏi – ông Nobu, em không hiểu. Có phải ông muốn chuyện như thế xảy ra không?

- Đương nhiên là không, nhưng ông Thứ trưởng đã giúp đỡ chúng tôi hết mình, và tôi không còn lựa chọn nào khác. Nhà cầm quyền chiếm đóng đang chuẩn bị kết thúc việc thanh sát công ty đồ điện Iwamura. Thế nào công ty cũng bị chiếm giữ. Tôi nghĩ ông Chủ tịch và tôi chắc phải học cách làm thợ hồ hay việc gì đấy thôi, vì chắc không bao giờ chúng tôi được phép hành nghề kinh doanh lại được nữa. Tuy nhiên, ông Thứ trưởng sẽ làm cho họ xét lại trường hợp của chúng tôi, và ông ta cố thuyết phục họ rằng chúng tôi đã bị giáng một đòn quá khắc nghiệt. Chắc cô biết sự thật là thế đấy.

- Thế mà ông Nobu cứ gọi ông Thứ trưởng là đồ này đồ nọ. Em thấy rằng…

- Ông ta đáng được gọi đồ này đồ nọ như thế. Tôi không ưa anh ta, Sayuri à. Và cứ nghĩ đến chuyện tôi mắc nợ anh ta là tôi không ưa anh ta rồi.

- Em biết – tôi nói – Như vậy là em bị giao cho ông Thứ trưởng chỉ vì…

- Không ai muốn giao cô cho ông Thứ trưởng hết, ông ta không có khả năng để làm danna của cô. Tôi đã nói cho ông ta biết rằng công ty Iwamura bằng lòng trả công cho ông ta, tất nhiên chúng tôi không muốn làm thế. Tôi phải nói thẳng cho ông ta biết, thà mất lòng trước mà được lòng sau. Ông Thứ trưởng rất thất vọng. Nhiều lúc tôi cảm thấy ân hận cho ông ta.

Những điều ông Nobu vừa nói không có gì buồn cười hết, thế mà tôi không làm sao để khỏi bật cười, vì bỗng nhiên trong óc tôi hiện ra hình ảnh ông Thứ trưởng là danna của tôi, ngồi cúi sát vào tôi, hàm dưới chìa ra trước, cho đến khi hơi thở của ông ta đập vào lỗ mũi tôi.

- Ỗ, cô thấy chuyện này đáng cười à? – Ông Nobu hỏi.
- Thật vậy, ông Nobu à. Em xin lỗi, nhưng cứ hình dung ra cảnh ông Thứ trưởng…
- Tôi không muốn hình dung ra ông Thứ trưởng! Ngồi bên cạnh ông ta để nói chuyện với bà chủ phòng trà Ichiriki là đã quá tệ mạt rồi.
Tôi rót uýt ki pha thêm nước cho ông một ly nữa và cho tôi một ly. Tôi muốn uống thêm ly cuối cùng, căn phòng đã lờ mờ trước mắt tôi. Nhưng Nobu đã nâng ly lên, và tôi chỉ còn nước cùng uống với ông ta. Uống xong, ông ta lấy khăn lau miệng và nói:
- Thật là một thời đại khó sống, Sayuri à.
- Ông Nobu, em nghĩ rằng chúng ta uống để cùng vui.
- Chúng ta đã biết nhau lâu rồi, Sayuri. Có lẽ…mười lăm năm rồi, phải không? Không, đừng trả lời. Tôi muốn nói cho cô nghe việc này, cô ngồi yên mà nghe tôi nói. Tôi đã muốn nói cho cô nghe chuyện này từ lâu lắm rồi, nay mới có dịp. Tôi mong cô lắng nghe, vì tôi chỉ nói một lần thôi. Chuyện như thế này, tôi không mấy ưa geisha, có lẽ cô cũng biết điều đó. Nhưng Sayuri à, tôi luôn cảm thấy rằng cô không giống các geisha khác.
Tôi đợi ông ta nói tiếp nhưng ông ta không nói nữa.
- Có phải ông muốn nói với em như thế thôi sao?
- Phải, không cần nói là tôi nên làm nhiều chuyện cho chứ? Chẳng hạn tôi nên mua nữ trang cho cô.
- Ông đã mua nữ trang cho em rồi, thật vậy, ông rất tốt với em, chắc ông không tốt với ai như thế.
- Đúng, tôi nên mua nhiều hơn nữa cho cô mới phải. Nhưng đấy không phải là chuyện tôi muốn đề cập đến. Tôi thật lúng túng khó nói. Điều tôi muốn nói là tôi cảm thấy tôi là đồ điên. Hồi nãy cô đã cười khi nghe tôi nói ông Thứ trưởng làm danna của cô. Nhưng cô cứ nhìn vào tôi thì thấy, cụt một tay và da thì…Họ gọi là thằn lằn, cô biết không?
- Ồ, ông Nobu, ông đừng nói về ông như thế…
- Đã đến lúc phải nói. Tôi đã đợi nhiều năm rồi. Tôi phải đợi cho hết thời gian cô sống vô nghĩa với ông Tướng. Mỗi lần tôi nghĩ đến chuyện cô với ông lão ấy…Thôi, tôi không muốn nghĩ đến chuyện ấy nữa, rồi nghĩ đến thằng cha Thứ trưởng điên khùng này nữa! Tôi đã nói cô biết tối nay hắn đã nói với tôi ra sao không? Đây là chuyện tệ hại nhất. Sau khi hắn biết hắn không làm danna của cô được, hắn ngồi ỳ một đống như đất, rồi cuối cùng hắn nói "Tôi tưởng anh đã nói tôi sẽ làm danna của Sayuri" – "Trời, không bao giờ

tôi nói chuyện như thế. Chúng tôi đã làm hết sức mình rồi, thưa ông Thứ trưởng, nhưng chuyện không thành được" – Tôi nói với hắn như thế và hắn nói "Anh có thể thu xếp cho tôi một lần thôi không được sao?" – Tôi đáp "Một lần à? Cho ông làm danna của Sayuri một lần à? Ông muốn nói một đêm phải không?" – Và hắn gật đầu! Tôi bèn nói "Xin ông nghe đây, ông Thứ trưởng, thật quá bậy khi đến gặp bà chủ phòng trà để đề nghị một những như ông làm danna cho một người như Sayuri. Tôi chỉ làm việc này vì tôi biết chuyện không thể xảy ra được. Nếu ông nghĩ rằng…"

- Ông không nói thế đâu!

- Đương nhiên là có. Tôi nói "nếu ông nghĩ rằng tôi bằng lòng thu xếp cho ông ở riêng với cô ấy một phần tư giây thôi…tại sao ông thích cô ta? Vả lại cô ta không phải của tôi để cho ông, đúng không? Đừng nghĩ đến chuyện tôi đến gặp cô ấy và yêu cầu một việc như thế!"

- Ông Nobu, em hy vọng ông Thứ trưởng không xem việc này là bậy đâu, vì ông ta đã giúp đỡ công ty Iwamura rất nhiều.

- Này nhé. Tôi không muốn cô cho tôi là đồ vô ơn. Ông Thứ trưởng giúp chúng tôi là vì ông ta có công việc phải giúp. Tôi đã đối xử với ông ta thật tốt trong mấy tháng qua, và bây giờ vẫn không ngưng cư xử tốt. Nhưng không phải vì thế mà tôi từ bỏ điều tôi chờ đợi hơn mười năm nay và để cho ông ta chiếm đoạt điều ấy! Nếu tôi tìm cô để yêu cầu điều ông ta muốn thì sao? Có phải cô sẽ nói "Được rồi, ông Nobu, tôi sẽ làm việc ấy cho ông."

- Xin ông…Làm sao em có thể trả lời một câu hỏi như thế?

- Dễ thôi. Chỉ nói với tôi cô sẽ không làm một việc như thế.

- Nhưng, ông Nobu này, em mang ơn ông rất nhiều, nếu ông yêu cầu em làm giúp ông một việc, em không thể nào từ chối được.

- A, chuyện mới lạ rồi đây! Sayuri, cô đã thay đổi hay tôi chưa hiểu hết lòng cô?

- Em thường nghĩ ông đánh giá em quá cao…

- Tôi không đánh giá ai sai lầm hết. Nếu quả tôi đánh giá cô sai, tôi cũng đánh giá thế giới này sai. Có phải cô bằng lòng hiến thân cho một anh chàng như ông Thứ trưởng ấy? Cô không thấy được cái đúng, cái sai, cái tốt, cái xấu sao? Hay cô đã sống quá nhiều ở Gion nên thế?

- Trời ơi, ông Nobu…thật lâu rồi bây giờ em mới thấy ông giận dữ như thế này.

Lời nói của tôi chắc có điều gì sai trái, vì bỗng nhiên mặt Nobu phừng phừng tức giận. Ông ta nắm cái ly ném mạnh xuống bàn, cái ly vỡ vụn, nước đá bắn tung toé trên mặt bàn. Nobu lật ngửa bàn tay ra xem. Một dòng máu chảy giữa lòng bàn tay ông ta.

- Ôi, ông Nobu!

- Trả lời tôi đi.

- Em không thể nghĩ ra được câu trả lời ngay bây giờ. Xin ông cảm phiền, em phải đi tìm cái gì để băng tay cho ông.

- Có phải cô sẽ hiến thân cho ông Thứ trưởng, bất kể ai yêu cầu cô làm việc đó, phải không? Nếu cô là người bằng lòng làm việc đó, tôi muốn cô đi ra khỏi phòng này ngay lập tức và đừng bao giờ nói năng gì với tôi nữa!

Tôi không biết tại sao buổi tối lại ra nông nỗi này, nhưng tôi thấy tôi chỉ cần trả lời thôi là được. Tôi rất muốn đi tìm khăn để buộc tay cho Nobu – máu đang nhỏ giọt trên bàn – nhưng ông ta vẫn nhìn tôi đăm đăm khiến tôi không dám đi.

- Em sẽ không bao giờ làm một việc như thế… - tôi nói.

Tôi nghĩ nói xong chắc thế nào ông ta cũng dịu lại, nhưng ông ta vẫn quắc mắt nhìn tôi một hồi lâu, ánh mắt rất đáng sợ. Cuối cùng, ông ta buông tiếng thở dài:

- Lần sau, hãy trả lời câu hỏi của tôi trước khi tôi tự cắt mình đấy.

Tôi chạy ra khỏi phòng để tìm bà chủ nhà. Bà ta chạy đến với mấy cô hầu, mang theo thau nước và khăn. Nobu không muốn để cho bà ta gọi bác sĩ, và thật ra, vết cắt không sâu như tôi lo sợ. Sau khi bà chủ đi ra rồi, Nobu im lặng một cách vô cùng kỳ lạ. Tôi cố gợi chuyện, nhưng ông ta không chú ý đến. Cuối cùng tôi nói:

- Thoạt tiên, em không thể làm cho ông bình tĩnh, rồi bây giờ, em không làm cho ông nói chuyện được. Em không biết có nên mang rượu cho ông uống thêm hay rượu sẽ gây thêm nhiều chuyện nữa.

- Chúng ta uống rượu như thế là đủ rồi, Sayuri. Bây giờ đã đến lúc cô về mang viên đá đến đây.

- Viên đá nào thế?

- Viên đá tôi giao cho cô vào mùa thu năm trước, miếng bê tông lấy ở nhà máy. Đi mang đến đây.

Nghe ông ta nói thế, tôi lạnh da gà, vì tôi biết rõ ông ta đang nói đến cái gì rồi. Đã đến lúc ông Nobu đưa ra đề nghị làm danna của tôi.

- Ồ, xin thú thực với ông, em uống đã quá chén, không biết em có đi được hay không - tôi đáp – Có lẽ ông cho phép em lần sau ta gặp nhau, em sẽ mang đến, có được không?
- Cô phải mang đến đêm nay. Cô biết tại sao tôi ngồi lại đây sau khi ông Thứ trưởng ra về không? Cô về lấy đi, tôi sẽ đợi cô ở đây.
Tôi định nhờ một cô hầu về nhà tôi lấy giúp, nhưng tôi nghĩ cô ta sẽ không biết nơi tôi để đâu mà lấy. Cho nên tôi bước ra hành lang, mang giày, và mặc dù tôi đang say, tôi cũng bước ra ngoài đường để về nhà.
Khi về đến nhà, tôi lên phòng, lấy cục bê tông gói trong vuông lụa để trên kệ trong tủ. Tôi mở gói lụa ra, thả vuông lụa rơi xuống nền nhà, tôi không biết tại sao tôi làm thế. Khi tôi ra đi, bà Dì gặp tôi nơi đầu cầu thang – chắc bà nghe tiếng chân tôi về và bà lên gặp để xem có chuyện gì – bà hỏi tôi tại sao tôi mang viên đá trên tay để làm gì.
- Tôi mang đến cho ông Nobu. Bà Dì à, bà giữ tôi ở nhà đi!
- Cô say rồi, Sayuri. Tối nay đầu óc cô sao thế?
- Tôi phải đem cái này đến cho ông ấy. Và…ôi, nếu tôi đem đến thì cuộc đời tôi chấm dứt mất. Xin Dì vui lòng giữ tôi ở nhà đi…
- Say và khóc lóc! Còn tệ hơn Hatsumono nữa! Cô không thể quay lại đấy như thế này được!
- Vậy thì nhờ Dì gọi đến phòng trà Ichiriki. Nhờ họ báo cho ông Nobu biết tôi không đến đấy được. Dì làm giúp tôi được không?
- Tại sao ông Nobu đợi cô mang viên đá này đến?
- Tôi không giải thích được. Tôi không thể…
- Chẳng sao. Nếu ông ta đợi cô, cô phải đi thôi.
Bà ta nói rồi dẫn tôi vào phòng lại, lấy khăn lau mặt cho tôi và trang điểm mặt mày cho tôi dưới ánh đèn điện lồng trong chụp. Tôi ngồi yên bất động, người mềm nhũn trong khi bà ta chuẩn bị cho tôi, bà ta phải giữ cằm tôi để đầu tôi khỏi gục xuống. Bà ta quá nôn nóng đến nỗi cuối cùng phải đưa cả hai tay nắm chặt đầu tôi để nhắc tôi nhớ bà muốn tôi để đầu yên như thế.
- Tôi mong sao cô đừng làm như thế này nữa, Sayuri à. Có trời mới biết việc gì xảy đến cho cô.
- Tôi là đồ điên, Dì à.
- Đêm nay cô đúng là đồ điên – bà ta đáp – bà Mẹ sẽ rất giận cô nếu cô làm gì để mất

lòng ông Nobu khiến cho ông ta hết thương cô.

- Tôi chưa làm thế - tôi đáp – nhưng nếu Dì nghĩ đến chuyện…

- Không được nói năng như thế… - bà Dì đáp rồi bà ta không nói gì nữa cho đến khi trang điểm cho tôi xong.

Tôi quay lại phòng trà Ichiriki, cầm viên đá trên cả hai tay. Tôi không biết vì viên đá quá nặng hay là vì tay tôi yếu do uống rượu quá nhiều. Nhưng khi tôi đến ngồi với ông Nobu lại trong phòng, tôi cảm thấy tôi đã cạn hết sức lực trong người. Nếu ông ta có nói đến chuyện tôi phải làm tình nhân cho ông ta, chắc tôi cũng đành buông xuôi theo số phận.

Tôi để viên đá lên bàn. Nobu cầm viên đá lên trong chiếc khăn băng quanh bàn tay ông ta.

- Tôi không hứa tôi sẽ tặng cô một viên đá quý lớn như viên bê tông này – ông ta nói – vì tôi không có nhiều tiền – nhưng sự thể bây giờ đã khác trước đây rồi.

Tôi cúi người chào, cố làm ra vẻ tươi tỉnh. Nobu không nói thêm gì để cho rõ nghĩa điều ông ta vừa nói.

hết: Chương 32

Chương 33

Đêm ấy, khi nằm ngủ, tôi thấy căn phòng quay quanh trước mặt tôi. Tôi cố định thần như người đánh cá cố sức chú ý múc cá trong lưới ra. Mỗi khi ý nghĩ về ông Chủ tịch hiện ra trong óc tôi, tôi cố múc ra đổ hết, đổ mãi cho đến khi hình ông ta không còn lại chút nào trong đầu tôi. Muốn làm cho được thế, tôi phải dùng phương pháp thật khéo léo mơi được. Nhưng mỗi khi hình ảnh ông ta hiện ra, tôi chưa kịp trở tay, nó liền đưa tôi đến chính cái nơi mà tôi muốn xua đuổi hình ảnh ông ta ra đi. Nhiều lần tôi dừng tay, tự nhủ - đừng nghĩ đến ông Chủ tịch, mà bây giờ nghĩ đến Nobu. Và tôi cố tình hình dung ra cảnh tôi gặp gỡ ông Nobu ở đâu đó ở Kyoto. Cái chỗ mà tôi hình dung ra có thể là nơi tôi thường nghĩ đến cảnh gặp gỡ của tôi với ông Chủ tịch, và rồi bỗng nhiên tôi lại miên man nghĩ đến ông Chủ tịch.

Tôi trải qua tình trạng như thế này suốt mấy tuần liền. Thỉnh thoảng tôi không nghĩ đến ông Chủ tịch một lát, thì trong khoảng thời gian đó, tôi cảm thấy lòng tôi trống rỗng một cách ghê gớm. Thậm chí tôi không muốn ăn nữa. Có đêm về khuya, bé Etsuko mang súp đến cho tôi, tôi cũng không thèm ăn. Vài lần tôi cố tập trung tư tưởng vào Nobu, nhưng tôi thấy mình trơ ra như đá, chẳng suy nghĩ được gì. Trong khi làm hoá trang, mặt tôi bất động như chiếc kimono treo trên giá. Bà Dì nói tôi trông như bóng ma. Tôi thường đi dự tiệc lớn, tiệc nhỏ, nhưng tôi chỉ lặng lẽ quỳ một nơi, hai tay để vào lòng.

Tôi nghĩ ông Nobu sắp đưa ra đề nghị làm danna của tôi, cho nên ngày nào tôi cũng chờ đợi tin ấy đến. Nhưng tuần này rồi tuần nọ trôi qua mà tôi không nghe được tin gì hết. Rồi vào một buổi chiều nóng nực vào cuối tháng 6, gần một tháng sau ngày tôi mang

viên đá đến trả cho Nobu, vào lúc tôi đang ăn trưa, Mẹ đem vào tờ báo, mở ra cho tôi xem bài có nhan đề "Ngân hàng Mitsubishi đảm bảo tài chánh cho công ty Iwamura". Tôi nghĩ thế nào tôi cũng biết được tình hình có liên quan đến ông Nobu và ông Thứ trưởng, và dĩ nhiên có liên quan đến ông Chủ tịch, nhưng hầu hết bài báo đều nói về những vấn đề tôi không thể nào nhớ được. Bài báo cho rằng tên của công ty đồ điện Iwamura đã được chính quyền đồng minh chiếm đóng đổi thành …tôi không nhớ - đại loại công ty cao cấp này sang công ty cao cấp khác thôi. Nghĩa là, theo tờ báo giải thích, công ty không còn bị hạn chế về mặt ký hợp đồng, vay tiền ngân hàng, vân vân. Những đoạn tiếp theo của bài báo, viết về lãi suất và tín dụng, rồi cuối cùng nói đến món tiền vay rất lớn mà công ty đã vay của ngân hàng Mitsubishi. Bài báo đọc khó hiểu vì toàn những con số và những điều khoản kinh doanh. Khi đọc xong, tôi ngước mắt nhìn Mẹ, bà quỳ phía bên kia bàn.

- Tình hình công ty Iwamura đã hoàn toàn chuyển hướng rất thuận lợi – bà nói – Tại sao cô không nói cho tôi biết chuyện này?

- Mẹ à, con không hiểu nội dung bài báo ra sao cả.

- Thảo nào mà mấy ngày vừa qua chúng ta nghe người ta nói nhiều về Nobu Toshikazu. Chắc cô biết ông ta đã đưa đề nghị làm danna cho cô rồi. Tôi định trả lời từ chối ông ta. Ai muốn một người có tương lai bấp bênh đề nghị làm danna cho mình kia chứ? Bây giờ tôi mới hiểu lý do tại sao trong mấy tuần qua, cô thẫn thờ như một kẻ mất hồn! Thôi, bây giờ cô hãy thư giãn đi. Cuối cùng chuyện ấy cũng xảy đến. Tất cả chúng tôi đều biết trong nhiều năm qua Nobu rất thích cô.

Tôi cứ nhìn xuống mặt bàn như cô con gái chính chuyên. Nhưng tôi biết mặt tôi lộ vẻ đau đớn, vì bỗng nhiên bà Mẹ nói tiếp:

- Cô không được có thái độ hững hờ như thế khi Nobu muốn cô vào giường với ông ta. Có lẽ sức khoẻ của cô không như trước. Tôi sẽ đưa cô đến bác sĩ khi cô đi Amani trở về. Amani là một hòn đảo nhỏ không xa Okinawa, tôi chỉ nghe nói đến mà thôi. Tôi không tin bà ta nói đến nơi này. Nhưng quả thật, khi Mẹ nói tiếp, bà ta cho tôi biết phòng trà Ichiriki sáng nay đã nhận cú điện thoại từ công ty Iwamura, báo cho biết họ sẽ mời tôi đi đến đảo Amani vào cuối tuần sau. Tôi được họ mời đi với Mameha và Bí Ngô cùng một geisha khác nữa mà Mẹ không nhớ tên. Chúng tôi sẽ lên đường vào chiều thứ sáu sắp tới.

- Nhưng thưa Mẹ, thật vô lý – tôi nói – đi chơi cuối tuần đến tận Amani à? Nội tàu chạy

cũng đã mất cả ngày rồi.

- Không đi theo cách đó. Công ty Iwamura đã thu xếp để các cô đi máy bay.

Bỗng tôi quên phứt những chuyện lo buồn về Nobu, tôi ngồi thẳng người lên thật nhanh, như có ai chích kim vào mình.

- Mẹ! Con không thể đi máy bay được!

- Nếu cô ngồi lên máy bay, cứ để cho nó bay, không có gì phải lo sợ hết! – bà ta đáp.

Chắc bà nghĩ câu nói của mình khôi hài lắm, cho nên bà cười hinh hích.

Vì nhiên liệu hiếm hoi, nên tôi nghĩ không thể nào đi máy bay được, thành ra tôi yên chí không lo – và tôi yên chí như thế cho đến khi tôi nói chuyện với bà chủ phòng trà Ichiriki vào ngày hôm sau. Thì ra nhiều sĩ quan Mỹ trên đảo Okinawa thường đi máy bay đến Osaka nghỉ cuối tuần mỗi tháng vài lần. Thường thì máy bay trở lại để đón họ về. Công ty Iwamura đã thu xếp để chúng tôi đi trên chuyến máy bay quay về không có người ấy. Ngoài ra, khi chúng tôi đến Amani sẽ được ở tại khu nghỉ mát có suối nước nóng. Điều cuối cùng bà chủ phòng trà nói với tôi là "Tôi mừng là chính cô chứ không phải tôi đi trên máy bay".

Sáng thứ sáu, chúng tôi đáp xe lửa đi Osaka. Ngoài ông Bekku ra, người đi theo để giúp chúng tôi xách rương hòm đến tận phi trường, đoàn người gồm có Mameha, Bí Ngô và tôi, cùng bà geisha lớn tuổi có tên là Shizue. Shizue ở quận Pontocho chứ không phải ở Gion, bà ta đeo cặp kính dày cộm và có mái tóc màu bạch kim, khiến bà ta trông còn già hơn nữa. Tệ nhất là chiếc cằm chẻ, khiến cho chiếc cằm trông như hai cái vú. Shizue đối với chúng tôi như cỏ dại dưới cây tuyết tùng. Bà ta thường nhìn ra ngoài cửa xe lửa, nhưng thỉnh thoảng mở dây kéo trên cái xách tay màu đỏ và vàng cam để lấy ra cái kẹo, và nhìn chúng tôi như thể bà không hiểu nổi tại sao chúng tôi đã xuất hiện để quấy rầy bà như thế.

Từ ga Osaka, chúng tôi đi trên chiếc xe buýt không lớn hơn chiếc xe hơi bao nhiêu, xe chạy bằng than và rất dơ. Cuối cùng sau khoảng một giờ, chúng tôi bước xuống bên cạnh chiếc máy bay màu bạc có hai chong chóng thật lớn ở hai cánh. Sau đuôi có bánh xe nhỏ khiến tôi cảm thấy không an tâm. Khi chúng tôi vào trong máy bay, lối đi ở giữa xuôi xuống rất nghiêng, tôi cảm thấy như chiếc máy bay bị gãy.

Cánh đàn ông đã ngồi trên máy bay rồi, họ ngồi phía sau đuôi và đang nói chuyện kinh doanh. Ngoài nhóm của ông Chủ tịch, Nobu, ông Thứ trưởng, còn có một ông già, sau

này tôi mới biết đó là ông Giám đốc chi nhánh ngân hàng Mitsubishi tại địa phương. Ngồi bên cạnh ông ta là một thanh niên tuổi ngoài 30 có cái cằm như cằm bà Shizue, anh ta cũng đeo kính dày như bà. Té ra bà Shizue một thời là tình nhân của ông Giám đốc Ngân hàng, và anh ta là con của hai người.

Chúng tôi ngồi ở phía trước máy bay, để cho nhóm đàn ông mặc sức nói chuyện. Liền sau đó, tôi nghe tiếng nổ rồi máy bay rung động… và khi tôi nhìn ra cửa sổ, tôi thấy cái chong chóng khổng lồ quay tít. Trong nháy mắt, cánh quạt quay nhanh chỉ cách mặt tôi có gang tấc, phát ra tiếng kêu vù vù. Tôi có cảm giác như nó sẽ chặt đứt thân máy bay và chặt tôi ra làm hai. Mameha để tôi ngồi nơi cửa sổ, chị ấy nghĩ rằng để tôi nhìn ra cảnh vật bên ngoài khi máy bay lên cao sẽ là cho tâm thần tôi bình tĩnh, nhưng bây giờ thấy chong chóng quay, cô ấy không chịu đổi chỗ cho tôi nữa. Tiếng động cơ to dần và máy bay bắt đầu chạy tới, quay qua quay về. Cuối cùng tiếng ồn to kinh khủng, và lối đi ở giữa nằm ngang bằng phẳng. Một lát sau, chúng tôi nghe tiếng nổ ầm ầm và máy bay cất cánh. Chỉ trong nháy mắt, mặt đất nằm xa phía dưới và có người nào đấy nói chuyến bay dài 700 cây số, và phải bay mất gần bốn giờ. Khi nghe thế, tôi cảm thấy ứa nước mắt, và mọi người bật cười nhìn tôi.

Tôi kéo màn che cửa sổ, cố đọc báo để giữ bình tĩnh. Một lát sau Mameha thiu thiu ngủ bên cạnh tôi, bỗng tôi thấy ông Nobu đứng ở lối đi.

- Sayuri, cô khoẻ chứ? – ông ta nói, giọng nho nhỏ như sợ đánh thức Mameha dậy.

- Em thấy ông Nobu trước đây chưa bao giờ hỏi em như thế - tôi trả lời – Chắc ông ấy đang vui vẻ.

- Chưa bao giờ tương lai có vẻ hứa hẹn như thế này.

Mameha nhúc nhích khi nghe có tiếng người nói chuyện, cho nên Nobu phải đi tiếp tới phòng vệ sinh. Trước khi mở cửa, ông ta nhìn lui về phía chỗ các ông ngồi. Bỗng tôi nhìn ông qua một góc cạnh mà tôi chưa bao giờ từng nhìn, góc cạnh làm cho ông trông có vẻ dữ tợn. Khi ánh mắt ông lướt về phía tôi, tôi thấy ông có vẻ như nghĩ rằng tôi đang lo lắng cho tương lai của tôi và ông cảm thấy yên ổn về phần tương lai của ông. Khi tôi nghĩ đến điều ấy, tôi cảm thấy kỳ lạ biết bao, vì Nobu hiểu tôi rất ít. Dĩ nhiên người geisha chờ mong thông cảm của danna chẳng khác nào con chuột mong sự thông cảm của con rắn. Vả lại làm sao Nobu hiểu được tôi khi mà ông ta chỉ xem tôi là người geisha giữ chuyện đời tư của mình rất kín đáo? Chỉ có ông Chủ tịch là người mà tôi hầu vui như là nàng

Sayuri có cái tên Chiyo – nhưng không biết ông ta có hiểu được nỗi lòng của tôi không. Còn ông Nobu, nếu ông ta là người tôi đã gặp vào hôm ấy trên bờ suối Shirakawa, ông ta sẽ làm gì? Dĩ nhiên ông ta sẽ đi qua không đoái hoài gì đến tôi, và nếu ông ta làm thế, thì khoẻ cho tôi biết bao. Tôi sẽ khỏi mất công trằn trọc thâu đêm để mơ tưởng đến ông Chủ tịch. Tôi sẽ không thỉnh thoảng ghé lại các hàng mỹ phẩm để ngửi mùi phấn thơm trong không khí và nhớ đến mùi da thịt của ông ta. Tôi sẽ không cố sức hình dung ra hình ông ta nằm bên cạnh tôi. Nếu anh hỏi tại sao tôi muốn những chuyện như thế này, tôi sẽ trả lời rằng, tại sao quả hồng vàng khi chín lại có hương vị ngọt ngào? Tại sao gỗ khi đốt lên có mùi cây?

Nhưng đôi với tôi, sự đời đâu lại hoàn đấy, tôi vẫn như một cô gái dùng tay bắt chuột. Tại sao tôi không chấm dứt việc nghĩ đến ông Chủ tịch?

Tôi đoán sự buồn phiền chắc đã hiện rõ ràng trên mặt tôi khi cánh cửa phòng vệ sinh mở ra một lát sau đó, và ánh sáng phụt tắt. Tôi không chịu đựng được việc Nobu nhìn tôi trong trạng thái như thế này, nên tôi giả vờ tựa đầu lên cửa sổ máy bay mà ngủ. Sau khi ông ta đi qua rồi, tôi mở mắt ra lại. Tôi thấy khi tựa đầu lên cửa sổ, tôi đã kéo tấm màn mở ra, cho nên tôi nhìn ra ngoài máy bay lần đầu kể từ khi máy bay cất cánh khỏi phi đạo. Trải dài phía dưới là vùng biển xanh rộng bao la, lốm đốm vài nơi có màu lục bích ngọc như đồ trang sức trên tóc của Mameha. Chưa bao giờ tôi nghĩ trên biển lại có những đám màu lục như thế này. Đứng trên bờ núi đá ở Yoroido, tôi thấy biển luôn luôn có màu đá phiến. Còn ở đa6y tôi thấy biển trải rộng ra thành từng đường như những sợi chỉ len chạy từ chân trời. Cảnh tượng không có gì đáng sợ, mà trông rất đẹp. Ngay cả cái chong chóng quay thành vòng tròn như cái dĩa trông rất đẹp, và chiếc máy bay màu bạc cũng có nét đẹp riêng, nó được trang hoàng bằng những biểu tượng cho biết đây là phi cơ quân đội Mỹ. Giá cách đây năm năm mà thấy chúng thì kỳ cục biết bao! Chúng tôi đã đánh nhau như kẻ thù không đội trời chung, còn bây giờ tại sao? Chúng tôi đã giã từ quá khứ, tôi biết đây là điều đương nhiên, vì chính tôi cũng đang giã từ quá khứ. Giá mà tôi có cách gì để từ bỏ luôn cả tương lai.

Và rồi một hình ảnh hãi hùng hiện ra trong óc tôi: tôi thấy mình đưa tay cắt sợi dây số phận ràng buộc tôi với Nobu, và nhìn ông ta rơi xuống biển xa xa phía dưới.

Tôi không muốn nói đây chỉ là ý nghĩ hơn là điều mơ mộng viễn vông. Tôi muốn nói bỗng nhiên tôi biết tôi phải làm gì. Dĩ nhiên tôi sẽ không ném ông Nobu xuống biển,

nhưng tôi phải làm cho ông ta thông cảm, phải thấy rõ hoàn cảnh như khi căn phòng mở rộng cửa, phải thấy rõ nguyên nhân tại sao tôi cắt đứt vĩnh viễn mối liên hệ giữa tôi và ông ta. Tôi không muốn làm sứt mẻ tình bạn giữa tôi với ông ta, nhưng trong nỗ lực của tôi tiến gần tới ông Chủ tịch, Nobu là trở ngại chính khó vượt qua. Thế nhưng, tôi có thể làm cho ông ta bị chính lửa hận của mình thiêu đốt mình. Chính Nobu đã nói cho biết cách làm ấy mấy phút sau khi ông ta làm rách tay mình tại phòng trà Ichiriki cách đây mấy tuần. Hôm ấy ông ta đã nói nếu tôi là loại đàn bà muốn hiến thân cho ông Thứ trưởng thì ông ta muốn tôi rời ngay khỏi phòng và đừng bao giờ nói chuyện với ông ta nữa.

Khi tôi nghĩ đến chuyện này, tự nhiên tôi cảm thấy lo sợ. Như cơn sốt đột nhiên bùng ra. Tôi cảm thấy mồ hôi nhễ nhại cả người. Tôi mừng vì Mameha ngủ yên bên cạnh tôi. Tôi tin chắc thế nào cô ấy cũng tự hỏi có vấn đề gì xảy ra khi thấy tôi thở hổn hển, lấy tay lau trán. Cái ý ấy đã xảy đến cho tôi, tôi tự hỏi tôi có thể làm việc ấy được không. Tôi không muốn nói đến hành động dụ dỗ ông Thứ trưởng, tôi biết rất rõ tôi có thể làm được điều đó. Việc đó chỉ giống như việc đi đến bác sĩ để chích ống thuốc thôi. Tôi chỉ việc tìm ra đúng lúc, thế là xong. Nhưng tôi có thể làm một việc như thế cho Nobu không? Trả ơn cho ông ta như thế thật khủng khiếp quá. So sánh với những loại đàn ông mà nhiều geisha đã chịu cảnh đau đớn trong nhiều muốn, thì Nobu có lẽ là người danna rất đáng được ưa chuộng. Nhưng tôi có thể chịu đựng nổi một cuộc sống mà tất cả mọi hy vọng đều tiêu tan hết không? Suốt mấy tuần liền, tôi cố thuyết phục mình để chịu đựng một cuộc sống như thế, nhưng liệu có thể sống được không? Tôi nghĩ có lẽ tôi đã thông cảm việc tại sao Hatsumono tàn ác đến thế, và tại sao bà Ngoại lại ti tiện đến thế. Thậm chí Bí Ngô, dù chưa đến 30, nhưng cô ta đã có vẻ thất vọng não nề nhiều năm nay. Điều duy nhất còn giữ cho tôi khỏi chán nản là hy vọng, và bây giờ để duy trì sự hy vọng, liệu tôi có phạm phải một hành động ghê tởm không? Tôi không nói đến chuyện dụ dỗ ông Thứ trưởng, mà tôi nói đến việc phản bội sự tin cậy của Nobu.

Trong suốt chuyến bay, tôi đã vật lộn với các ý nghĩ này. Chưa bao giờ tôi đắn đo suy nghĩ về một kế hoạch như thế này, nhưng lúc ấy, tôi đã nghĩ ra những bước trong kế hoạch như nghĩ ra những nước cờ trên bàn cờ. Tôi sẽ kéo ông Thứ trưởng ra riêng với tôi trong quán trọ - không, không trong quán trọ, mà nơi nào đấy – rồi tôi lừa sao để cho Nobu bắt gặp chúng tôi.. hay có nên chỉ cần cho ta nghe ai đó nói lại là đủ? Chắc anh có

thể tưởng tượng ra hình ảnh tôi mệt mỏi bơ phờ sau chuyến đi ấy như thế nào. Khi tôi bước xuống máy bay, chắc trông tôi có vẻ lo sợ ghê lắm. Vì Mameha đã trấn an tôi bằng cách nói vbtg rằng chuyến bay đã hết và tôi được bình an vô sự.

Chúng tôi đến quán trọ khoảng một giờ trước khi trời hoàng hôn. Những người khác ca ngợi căn phòng chúng tôi ở, nhưng tôi chỉ giả vờ khen lấy lệ vì tôi quá dao động. Căn phòng rộng rãi thoáng đãng như căn phòng rộng nhất ở phòng trà Ichiriki, đồ đạc đẹp lộng lẫy theo kiểu Nhật, với chiếu rơm và đồ gỗ láng bóng. Dọc theo một bức tường dài, lắp toàn cửa kính, bên ngoài cửa là hàng cây nhiệt đới rất đẹp. Một con đường rợp bóng dẫn xuống bờ suối.

Khi hành lý đã thu xếp ngăn nắp rồi, tất cả chúng tôi đều chuẩn bị để tắm. Nhà trọ đã cung cấp cho chúng tôi những bức mành chắn xếp lại được, để chúng tôi ngăn ở giữa phòng cho riêng rẽ. Chúng tôi thay áo vải rồi đi theo lối đi có bóng cây rợp mát xuyên qua đám cây rậm rạp đến hồ suối nước nóng đẹp lộng lẫy nằm ở phía bên kia quán trọ. Cửa vào hồ có vách ngăn đàn ông đàn bà riêng, và bờ hồ nghiêng nghiêng riêng rẽ để đi xuống tắm. Nhưng khi đi xuống khu nước sâu của con suối thì đã ra khỏi vách ngăn, nên đàn ông đàn bà đều tắm chung một chỗ. Ông giám đốc ngân hàng đi theo đùa bỡn với Mameha và tôi, ông ta nói ông ta muốn một trong hai chúng tôi cùng qua bên kia bờ suối để tìm sỏi, hay là cành cây, hay cái gì cũng được – ông ta nói ông ta muốn trông thấy chúng tôi trần truồng, dĩ nhiên là ông ta nói đùa. Trong khi đó, người con trai của ông ta mải mê nói chuyện với Bí Ngô, và chúng tôi không còn đợi lâu mới hiểu được lý do. Vì bộ ngực của Bí Ngô rất đồ sộ cứ nổi lều bều trên mặt nước, còn cô ta thì cứ luôn mồm nói tía lia.

Có lẽ anh cho việc chúng tôi tắm chung đàn ông đàn bà với nhau, rồi tối đó cùng ngủ chung một phòng là điều kỳ dị. Nhưng thật ra, giới geisha chúng tôi thường làm như thế với những khách hàng quý – hay ít ra thì cũng như thế vào thời của tôi. Người geisha vẫn giữ tiếng tăm của mình khi không bị ai bắt quả tang là ở riêng một mình với người đàn ông nào không phải là danna của mình là được. Nhưng tắm vô tư chung chạ như thế này với nước đục phủ kín người, lại là vấn đề khác. Còn việc ngủ chung phòng, người Nhật chúng tôi có từ zakone, cá ngủ. Nếu anh hình dung ra cảnh một bầy cá thu vứt nằm chung trong cái giỏ, thì chắc anh hiểu được ý nghĩa của từ này.

Như tôi đã nói, tắm chung như thế này là vô tư. Nhưng nói thế không có nghĩa là bàn tay

để yên một chỗ, và tôi cứ nghĩ đến cảnh bàn tay không để yên này khi tôi trầm mình trong nước suối. Nếu Nobu là loại người ưa quấy phá ông ta có thể bơi đến phía tôi, và sau chuyện trò một lát, ông ta có thể thình lình ôm lấy hông tôi, hay là có thể sờ đến bất cứ chỗ nào. Bước tiếp theo là có thể tôi sẽ cười ré lên, Nobu cũng cười, và thế là hết. Nhưng Nobu không phải là loại người ưa chọc ghẹo. Ông ta ngâm mình trong nước một hồi, nói chuyện với ông Chủ tịch, nhưng sau đó, ông ta lên ngồi trên một tảng đá, thòng một chân xuống nước, phủ cái khăn tắm nhỏ qua hông, ông ta không chú ý đến chúng tôi, mà lơ đãng thoa cái tay cụt và nhìn xuống nước. Khi ấy vầng dương đã lặn, trời đã tối nhưng Nobu ngồi dưới vầng ánh sáng của ngọn đèn lồng bằng giấy. Chưa bao giờ tôi thấy ông ta ngồi phô người ra như thế. Phần vai dưới bên mặt có sẹo cũng ghê gớm không thua gì sẹo trên mặt – nhưng phía vai bên kia thì trơn láng đẹp đẽ, như cái trứng. Và chuyện tôi nghĩ cách phản bội ông ta…Thế nào ông ta cũng nghĩ rằng tôi làm thế là vì một lý do duy nhất thôi, và chắc ông ta không bao giờ biết được sự thật. Tôi không thể nào chịu đựng được ý nghĩ sẽ làm cho Nobu đau đớn hay sẽ phá huỷ lòng thương yêu của ông ta đối với tôi. Tôi không tin tôi sẽ chịu đựng được sự phản bội này.

Sáng hôm sau khi ăn sáng xong, tất cả chúng tôi đi bách bộ qua rừng nhiệt đới để đến bờ núi đá ven biển gần đấy, ở đây có con suối từ quán trọ nơi chúng tôi ở chảy đến, đổ vào cái thác nhỏ rất đẹp. Chúng tôi đứng ngắm cảnh đẹp một hồi lâu, thậm chí cho đến khi chúng tôi chuẩn bị ra về, ông Chủ tịch cũng không rời mắt khỏi cảnh thiên nhiên trước mặt. Lúc trở về, tôi đi bên cạnh Nobu, chưa bao giờ tôi thấy ông ta vui vẻ như hôm ấy. Sau đó chúng tôi đi một vòng thăm hòn đảo trên chiếc xe tải nhà binh, chúng tôi ngồi trên những chiếc ghế dài gắn vào phía sau xe. Chúng tôi thấy chuối và dừa, cùng những loại chim đẹp. Từ trên đỉnh núi nhìn xuống, chúng tôi thấy biển như tấm chăn nhàu nhò bằng màu ngọc lam, có những vết màu xanh đậm.

Chiều hôm đó, chúng tôi đi lang thang trên những con đường đất của ngôi làng nhỏ, và sau đó gặp một ngôi nhà cổ xưa trông rất giống một nhà kho, với mái nhà xuôi xuôi lợp tranh. Chúng tôi đi vòng quanh ra phía sau, ở đây Nobu leo lên mấy bậc cấp để mở một cánh cửa nằm ở góc nhà, ánh sáng chiếu vào trên một cái sân khấu bằng gỗ bám đầy bụi. Rõ ràng nơi này trước kia dùng làm kho chứa hàng, nhưng nay đã trở thành nhà hát của thị trấn. Khi mới bước vào, tôi không nghĩ đến chuyện ấy. Nhưng sau khi cánh cửa đóng sầm lại và chúng tôi đi ra ngoài đường, tôi mới bắt đầu cảm thấy như bị một cơn sốt hành

hạ, vì trong óc tôi hiện ra hình ảnh tôi nằm dài trên nền nhà có màu huyết ấy với ông Thứ trưởng trong khi cánh cửa xịch mở để ánh sáng bên ngoài chiếu vào chúng tôi. Chúng tôi sẽ không có chỗ nào để lẩn tránh hết. Nobu không thể nào không trông thấy chúng tôi. Tôi nghĩ đây là nơi thuận tiện nhất. Nhưng tôi không nghĩ đến những chuyện ấy, đúng ra là tôi không nghĩ đến tôi cố sức phấn đấu để khỏi suy nghĩ lung tung. Tôi cảm thấy tư tưởng của tôi như gạo chảy ra khỏi cái bao rách.

Khi chúng tôi leo lên đồi để về lại quán trọ, tôi phải đi chậm sau đoàn người để lấy khăn trong tay áo. Dĩ nhiên đi bộ trên đường, người phát nóng, ánh sáng buổi chiều chiếu thẳng lên mặt chúng tôi. Tôi không phải là người duy nhất toát mồ hôi. Nhưng Nobu đi thụt lùi ra sau để hỏi tôi có khoẻ không. Khi tôi không trả lời ngay cho ông ta được, tôi hy vọng ông ta sẽ nghĩ rằng vì leo lên đồi qúa căng thẳng nên tôi bị mệt.

- Sayuri, cô cũng không được khoẻ cả ngày cuối tuần. Có lẽ cô nên ở lại Kyoto mới phải.

- Thế thì khi nào em mới được xem hòn đảo xinh đẹp này?

- Theo tôi thì đây là nơi xa nhà cô nhất. Bây giờ chúng ta xa Kyoto bằng xa Hokkaido rồi đấy.

Những người khác đã đi khuất trong đoạn đường rẽ ở phía trước. Qua vai của Nobu, tôi thấy chái nhà của quán trọ nhô lên giữa đám cây. Tôi muốn trả lời ông ta nhưng bỗng cái ý nghĩ đã làm cho tôi bối rối khi ngồi trên máy bay lại hiện đến xâm chiếm lấy tôi, cái ý nghĩ cho rằng Nobu không hiểu tôi gì hết. Kyoto không phải quê nhà tôi, theo cái nghĩa mà ông Nobu muốn nói đến, không phải là nơi tôi lớn lên, nơi tôi không bao giờ bị lạc. Và bỗng thình lình, trong khi tôi nhìn ông ta dưới ánh mặt trời nóng gắt, tôi quyết định phải thực hiện kế hoạch mà tôi lo sợ. Tôi phải phản bội ông Nobu, mặc dù ông đang đứng nhìn tôi với vẻ thật thà chất phác. Tay tôi run run cất cái khăn đi, và chúng tôi tiếp tục đi lên đồi, không ai nói với nhau một tiếng.

Khi tôi về đến phòng, ông Chủ tịch và Mameha đã ngồi vào bàn bắt đầu trò chơi ra câu đối, họ một phe đấu lại phe của ông giám đốc ngân hàng, với Shizue và người con trai làm giám sát. Cửa kính ở phía tường đàng kia để mở, ông Thứ trưởng tựa một khuỷu tay lên gối, mắt nhìn ra ngoài, vừa tước vỏ một khúc mía ngắn mà ông ta vừa mang theo về. Tôi sợ ông Nobu cứ theo tôi mà nói chuyện, khiến tôi không làm sao mà tránh được, nhưng may thay, ông ta đi thẳng tới bàn để nói chuyện với Mameha. Tôi không biết làm sao dụ cho được ông Thứ trưởng đi theo tôi đến nhà hát, và cũng không biết làm sao để

cho ông Nobu tìm ra được chúng tôi. Có lẽ Bí Ngô sẽ đưa ông đi dạo một vòng, nếu tôi nhờ cô ta làm thế, có được không? Tôi nghĩ không thể nhờ Mameha làm công việc đó được, còn Bí Ngô và tôi đã cùng sống với nhau trong những ngày còn nhỏ. Và mặc dù tôi không gọi cô ta là đồ cục cằn thô lỗ như bà Dì thường gọi, nhưng Bí Ngô vẫn có tính khờ khạo, cho nên cô ta không thắc mắc gì khi tôi nhờ cô ta làm việc ấy. Tôi phải hướng dẫn Bí Ngô cho thật rõ ràng để cô ấy dẫn Nobu đến nhà hát, họ không thể nào tình cờ mà đến chỗ ấy cho được.

Tôi quỳ một hồi lâu, đưa mắt nhìn ra đám lá lấp lánh dưới ánh mặt trời, lòng ước sao được yên ổn nhìn ngắm cảnh đẹp của buổi chiều vùng nhiệt đới. Tôi cứ tự hỏi không biết mình có đủ bình tĩnh để thực hiện kế hoạch này không, nhưng cho dù tôi có lo sợ đến đâu đi nữa, tôi cũng phải thực hiện cho bằng được. Rõ ràng không có chuyện gì xảy ra cho đến khi tôi lôi được riêng ông Thứ trưởng ra, và trước mắt tôi không thể hành động gì được. Vì ông ta vừa gọi cô hầu mang đồ nhắm đến, ngồi khoanh chân bên mâm thức ăn, đũa gắp mực ống lia lịa và nốc bia ừng ực. Cá đối với tôi cũng đủ làm cho tôi buồn ói rồi huống chi là mực. Nhưng trong các quán ăn quán nhậu khắp nước Nhật, món mực rất phổ biến. Bố tôi rất thích món này, nhưng tôi thì chịu, bao tử tôi không dung nạp được. Thậm chí nhìn ông Thứ trưởng ăn thôi, tôi cũng không muốn nhìn.

Lát sau tôi nói nhỏ nhẹ với ông Thứ trưởng:

- Thưa ông, em xin phép đi lấy món gì ngon hơn cho ông nhậu nhé?

- Thôi - ông ta đáp - tôi không đói.

Câu trả lời của ông ta khiến cho tôi thắc mắc, vì tại sao ông không đói mà ông ta ăn uống như thế. Khi ấy Mameha và Nobu đi ra phía sau cửa để nói chuyện, còn những người khác, kể cả Bí Ngô, tụ lại quanh bàn cờ trên bàn. Rõ ràng ông Chủ tịch đi bậy một nước cờ, mọi người cười rộ lên. Tôi thấy cơ hội tốt đã đến.

- Thưa ông Thứ trưởng - tôi nói – nếu ông cảm thấy buồn, tại sao chúng ta không đi dạo một vòng cho vui? Em rất muốn đi xem quanh đây, nhưng không có dịp.

Tôi không đợi ông ta đứng dậy mà đi ra khỏi phòng. Tôi vui mừng khi thấy ông ta bước theo tôi đi ra ngoài. Chúng tôi lặng lẽ bước theo dọc hành lang, cho đến khi chúng tôi đến chỗ ngoặc, tôi dừng lại nhìn xem có ai đi theo chúng tôi không. Không có ai hết.

- Thưa ông Thứ trưởng, chúng ta đi xuống làng chơi có được không?

Ông ta có vẻ bối rối khi nghe tôi nói như thế.

- Chúng ta còn một giờ nữa mới hết buổi chiều – tôi nói tiếp – và tôi nhớ có chỗ rất hấp dẫn, tôi muốn xem lại cho biết.

Ngẫm nghĩ một lát, ông Thứ trưởng nói:

- Để tôi đi vào phòng vệ sinh trước cái đã.

- Dạ tốt, xin ông cứ đi, và khi nào xong, xin ông đợi em ở đây để chúng ta cùng đi với nhau. Ông đừng đi đâu hết cho đến khi em đến tìm ông.

Ông Thứ trưởng có vẻ thích thú ra mặt, bèn lui lại hành lang để đi đến phòng vệ sinh. Tôi quay lại phòng. Tôi cảm thấy choáng váng – thế là tôi đang thực hiện kế hoạch – khi đặt tay mở cửa, tôi không có cảm giác gì nơi mấy ngón tay.

Bí Ngô không còn ngồi ở bàn nữa, cô ta đang tìm cái gì trong vali của mình. Tôi mở miệng nói nhưng nói không ra lời. Tôi phải đằng hắng cho thông cổ rồi mới nói được.

- Xin lỗi Bí Ngô, mình muốn nhờ bạn một việc…

Cô ta có vẻ muốn ngừng tay, nhưng cô ta vẫn miễn cưỡng để vali lộn xộn đồ đạc như thế và theo tôi ra ngoài hành lang. Tôi dẫn cô ta đi ra xa và nói:

- Bí Ngô, mình muốn bạn giúp mình một việc.

Tôi cứ nghĩ cô ta sẽ nói cô ta rất sung sướng được giúp tôi, nhưng cô ta chỉ đứng im trố mắt nhìn tôi.

- Mình nhờ bạn làm một việc…

- Nhờ à? - cô ta hỏi.

- Ông Thứ trưởng và mình sẽ đi chơi một vòng, mình sẽ đưa ông ta đến chỗ nhà hát cũ, và…

- Tại sao?

- Để mình và ông ấy được ở riêng với nhau.

- Ông Thứ trưởng à? - Bí Ngô kinh ngạc hỏi.

- Lúc khác mình sẽ giải thích cho bạn hiểu, còn bây giờ mình muốn nhờ bạn một việc như thế này. Mình nhờ bạn dẫn ông Nobu đến đấy và…Bí Ngô này, chuyện này rất kỳ khôi đấy. Mình muốn bạn bắt quả tang chuyện ông ấy với mình.

- Cô nói sao? Bắt quả tang ông ấy và cô à?

- Mình muốn bạn tìm cách dẫn ông Nobu đến đấy, mở cánh cửa sau mà hồi nãy chúng ta đã thấy, và…cho ông Nobu thấy ông Thứ trưởng với mình.

Trong khi tôi trình bày cho cô ta nghe kế hoạch, thì cô ta thấy ông Thứ trưởng đang đợi

tôi trên hành lang nằm khuất dưới những tàn lá. Đoạn cô ta quay lui nhìn tôi.
- Cô âm mưu làm cái gì thế, Sayuri? - cô ta hỏi.
- Bây giờ mình không có thì giờ để nói rõ cho bạn nghe được. Nhưng chuyện này rất quan trọng, Bí Ngô à. Thật vậy, tương lai của mình nằm trong tay bạn đấy. Bạn nhớ là đừng để cho ai biết ngoài bạn và ông Nobu. Và lạy trời đừng để cho ông Chủ tịch biết, hay bất kỳ ai biết, mình sẽ trả công cho bạn bất kỳ cái gì bạn muốn.
Cô ta nhìn tôi một hồi lâu.
- Đã đến lúc cần Bí Ngô giúp đỡ lại, phải không? - cô ta nói.
Tôi không hiểu câu hỏi của cô ta có ý nghĩa gì, nhưng thay vì nói thêm cho tôi hiểu, cô ta bỏ đi.
Tôi không biết Bí Ngô có chịu giúp tôi hay không, nhưng đến nước này, tôi phải tiếp tục kế hoạch của tôi, và tôi hy vọng cô ta và Nobu sẽ đến. Tôi đến gặp ông Thứ trưởng đứng đợi trên hành lang, và chúng tôi đi xuống đồi.
Khi chúng tôi đến chỗ đường rẽ, khuất quán trọ, tôi bỗng nhớ đến ngày Mameha cắt chân tôi và đem tôi đến bác sĩ Cua. Chiều hôm ấy tôi cảm thấy mình đã dấn thân vào một việc rất nguy hiểm không tài nào hiểu nổi, và bây giờ tôi lại dấn thân vào một việc cũng nguy hiểm không kém. Mặt tôi nóng ran vì ánh mặt trời chiều chiếu vào, như đang ngồi bên cạnh lò lửa, và khi nhìn qua ông Thứ trưởng, tôi thấy mồ hôi chảy nhễ nhại trên cổ ông ta. Nếu chốc nữa mà ông ta áp cái cổ ấy vào tôi…nghĩ đến chuyện ấy, tôi liền lấy cái quạt trong dải thắt lưng ra, quạt lia lịa cho cả hai người cho đến khi tay tôi mỏi nhừ. Vừa quạt, tôi vừa nói chuyện huyên thuyên cho đến khi chúng tôi đến gần nhà hát. Chúng tôi dừng lại trước ngôi nhà có mái tranh. Ông Thứ trưởng có vẻ hoang mang. Ông đằng hắng giọng và ngước mắt nhìn trời.
- Ông vào trong nhà với em một lát nhé, thưa ông? – tôi nói.
Ông ta có vẻ ngơ ngác như không hiểu tôi muốn vào để làm gì, nhưng khi thấy tôi đi vào, ông ta cũng đi theo. Tôi bước lên tầng cấp bằng đá, mở cửa cho ông ta vào. Ông ta đứng lại ngần ngừ một lát mới đi vào trong. Nếu ông ta thường đến Gion vui chơi, thì chắc thế nào ông ta cũng hiểu được ý đồ của tôi – vì người geisha nào quyến rũ đàn ông đến chỗ vắng vẻ tức là cô ta đã đánh liều danh tiếng của mình, và người geisha loại một không bao giờ làm một việc như thế. Nhưng ông Thứ trưởng chỉ đứng trong nhà hát, trong vệt ánh sáng mặt trời chiếu vào như người đứng đợi xe buýt. Hai tay tôi run lập cập, tôi xếp

quạt nhét vào trong dải thắt lưng, lòng lo sợ không thực hiện được kế hoạch đến nơi đến chốn. Nội việc đóng cửa lại thôi cũng là công việc quá mức của tôi, rồi chúng tôi đứng trong ánh sáng lờ mờ lọt vào dưới khe các chái nhà. Thế nhưng ông Thứ trưởng vẫn đứng bất động, mặt quay về đống chiếu rơm để trong góc sân khấu.

- Thưa ông – tôi nói.

Giọng tôi vang to trong căn phòng bé nhỏ, tôi liền nói nhỏ lại:

- Thưa ông, nếu ông cho phép, tôi xin kể ông nghe câu chuyện cô geisha tên Kazuyo. Cô ta không còn ở Gion nữa, nhưng tôi biết rất rõ về cô ta. Một nhân vật rất quan trọng – như ông vậy – gặp Kazuyo, vui chơi với cô ta rất thoải mái đến nỗi ông ta trở lại Gion hằng đêm để gặp cô ta. Mấy tháng sau, ông ta muốn được làm danna của Kazuyo, nhưng bà chủ phòng trà xin lỗi, nói rằng việc ấy không thể được. Ông ta rất thất vọng, nhưng rồi một buổi chiều, Kazuyo dẫn ông ta đến một chỗ vắng vẻ chỉ có hai người với nhau thôi. Một chỗ vắng vẻ như nhà hát này. Và có thể giải thích cho ông ấy hiểu rằng mặc dù ông ta không thể làm danna của cô ta được nhưng…

Khi nghe tôi nói thế, mặt ông Thứ trưởng thay đổi như cái thung lũng được ánh sáng mặt trời rọi xuống. Ông ta vụng về tiến lại gần tôi. Tim tôi bắt đầu đập thình thịch. Tôi nhắm mắt quay đi chỗ khác. Khi tôi mở mắt ra lại, tôi thấy ông ta đã đến gần, rồi tôi cảm thấy làn da mịn màng trên mặt ông ta áp vào má tôi. Ông ta kéo nhẹ người tôi vào sát người ông ta rồi ôm tôi siết vào lòng. Ông ta nắm tay tôi, có lẽ muốn kéo tôi nằm xuống trên sàn ván, nhưng tôi chặn ông ta lại và nói:

- Sàn ván sân khấu quá dơ. Ông đến lấy chiếc chiếu trên đống chiếu mang tới đây.

- Chúng ta cùng đến đó – ông Thứ trưởng nói.

Nếu chúng tôi nằm trên đống chiếu trong góc nhà hát thì Nobu mở cửa, ông ta sẽ không thấy chúng tôi.

- Không, đừng nằm ở đấy. Ông hãy đem chiếu đến đây thôi.

Ông Thứ trưởng làm theo ý tôi yêu cầu, rồi đứng yên nhìn tôi. Mãi cho đến khi ấy, tôi vẫn còn lo ngại có chuyện gì xảy ra có thể ngăn tôi lại, nhưng đến lúc ấy, tôi thấy chẳng có gì ngăn cản chúng tôi được nữa. Thời gian như ngừng trôi. Khi tôi tuột chân ra khỏi đôi hài để đứng vào chiếu, tôi thấy chân tôi như chân của ai khác.

Liền khi đó ông Thứ trưởng tháo giày ra bước vào chiếu, quàng tay quanh tôi để mở nút trên dải thắt lưng của tôi ra. Tôi không biết ông ta nghĩ gì, nhưng tôi không muốn cởi áo

kimono ra. Tôi đưa tay ra sau lưng chặn ông lại. Sáng nay khi mặc áo, tôi chưa có quyết định dứt khóat, nhưng để chuẩn bị trước, tôi đã mặc cái áo lót màu xám tôi không thích – để phòng có bị vấy bẩn – và mặc ra ngoài chiếc kimono bằng lụa có màu xanh và màu tím, cũng như thắt dải thắt lưng bạc dùng đã lâu ngày rồi. Còn đồ lót, tôi vấn cao chiếc koshimoki – vải quấn quanh mông – lên trên eo, để phòng khi tôi dụ được ông Thứ trưởng, ông ta có thể dễ dàng vào trong tôi. Khi thấy tôi kéo tay ông ta ra, ông đứng ngơ ngác, ngạc nhiên nhìn tôi. Tôi đoán ông ta tưởng tôi ngăn cản, nhưng khi thấy tôi nằm xuống chiếu, ông ta vui sướng trở lại. Chiếu không phải là chiếu nệm, mà là chiếu rơm đơn sơ, nên tôi cảm thấy sàn ván cứng ngắc dưới lưng. Tôi đưa tay kéo áo kimono và áo lót lên cao sang một bên để cho hai chân phô ra tận đầu gối. Ông Thứ trưởng vẫn còn mặc quần, nhưng ông ta nằm chồm lên người tôi liền, khiến cái nút sau dải thắt lưng cộm lên sau lưng tôi, tôi phải nâng mông lên cho khỏi khó chịu. Đầu tôi phải nghiêng sang một bên vì tôi làm tóc theo kiểu tsubushi shimada, kiểu búi tóc lên một cục phía sau gáy, nghĩa là nếu tôi nằm ngửa đầu đè mạnh lên búi tóc, tóc sẽ hỏng ngay. Cách nằm như thế này thật khó chịu, nhưng sự khó chịu này so với sự bất ổn, lo buồn trong lòng tôi thì chẳng nghĩa lý gì. Bỗng thình lình tôi tự hỏi tôi đã suy nghĩ kỹ càng chưa khi dấn thân vào tình huống khó khăn này. Ông Thứ trưởng chống một tay để nhổm người lên, rồi lấy tay kia kéo vạt áo kimono của tôi lên, mấy ngón tay cọ vào da thịt trên đùi tôi. Như một phản xạ tự nhiên, tôi đưa tay lên vai ông ta như muốn đẩy ông ta đi…nhưng bỗng hình ảnh ông Nobu hiện ra trong óc tôi, tôi nghĩ đến chuyện Nobu sẽ làm danna của tôi và tôi sẽ sống cả một cuộc sống vô vọng, cho nên tôi cất tay đi, để lại trên chiếu. Bàn tay ông Thứ trưởng mò lên cao dần trên đùi tôi, không thể nào không có cảm giác được. Tôi cố quên đi bàn tay của ông bằng cách nhìn ra phía cửa. Có lẽ cửa sẽ mở trước khi ông Thứ trưởng đi xa hơn, nhưng ngay khi ấy, tôi nghe tiếng sợi dây thắt lưng mở ra lích kích, rồi tiếng sợi dây kéo trên quần kéo ra, và một lát sau, ông ta đẩy vào trong tôi. Bất giác tôi cảm thấy mình là cô gái 15 tuổi trở lại, vì tôi xót xa nhớ cái ngày bán thân cho ông bác sĩ Cua. Thậm chí tôi còn nghe tôi khóc thút thít nữa. Ông Thứ trưởng chống trên hai cùi tay, sát mặt vào với mặt tôi. Tôi thấy mặt ông ta qua khoé mắt. Khi nhìn mặt ông ta gần như thế này, với cái quai hàm chìa ra phía mặt tôi, tôi thấy ông ta có vẻ thú vật hơn là người. Và thậm chí điều này còn chưa phải tệ nhất, và khi quai hàm ông ta chìa ra như thế, môi dưới ông ta trông như cái tách đựng đầy nước dãi. Không biết có phải vì ông ta ăn mực

không mà nước dãi của ông có màu xám sền sệt khiến tôi nghĩ đến chất dơ nằm trên cái thới làm cá.

Khi tôi mặc áo sáng nay, tôi đã nhét nhiều giấy lau ở phía sau dải thắt lưng. Tôi không nghĩ đến chuyện phải dùng chúng cho đến bây giờ, tôi muốn lấy chúng ra để lau mặt khi nước dãi của ông ta chảy vào mặt tôi. Thế nhưng, thân hình ông ta quá nặng. Tôi không thể nào đưa tay ra phía sau dải thắt lưng được. Tôi cố thử, và mỗi lần thế, tôi thở hổn hển, và tôi sợ ông Thứ trưởng hiểu lầm tôi đang sung sướng – hay có thể ông ta hiểu thật, và dĩ nhiên ông hoạt động mạnh lên, và lúc này thì nước dãi của ông tuôn ra như sóng trào, tôi nghĩ thế nào chúng cũng chảy xuống mặt tôi như nước suối. Tôi chỉ còn việc nhắm mắt chờ đợi thôi. Tôi cảm thấy đau đớn như đang nằm dưới lòng một chiếc thuyền nhỏ, bị sóng dồi lên dồi xuống, đầu lắc lư va vào mạn thuyền. Thế rồi bỗng dưng ông Thứ trưởng rên lên một tiếng và nằm yên một hồi lâu, đồng thời tôi cảm thấy nước dãi của ông chảy xuống má tôi.

Tôi lại cố đưa tay ra sau để lấy khăn giấy, nhưng ông Thứ trưởng nằm đè lên người tôi, thở hồng hộc như vừa chạy đua về. Tôi định đẩy ông ta xuống thì bỗng tôi nghe có tiếng sột soạt ở bên ngoài. Tôi cảm thấy quá ghê tởm đến độ không muốn làm gì hết. Nhưng chợt tôi nhớ đến Nobu, tim tôi đập mạnh trở lại. Tôi nghe tiếng sột soạt to hơn, như tiếng chân người đi lên thang cấp bằng đá. Ông Thứ trưởng có vẻ như không quan tâm lắm đến việc sắp xảy ra, ông thờ ơ ngẩng đầu nhìn ra cửa như thể có con chim nào đang cào chân vào cửa. Nhưng bỗng nhiên cánh cửa bật mở ra và ánh sáng ùa vào chiếu rõ chúng tôi. Tôi phải nhìn xiên, nhưng tôi cũng thấy được có hai bóng người. Một người là Bí Ngô, cô ta đã đến nhà hát đúng lúc tôi mong đợi. Nhưng người đàn ông đứng bên cạnh cô ta đang nhìn xuống chúng tôi không phải là Nobu. Tôi không hiểu tại sao cô ta đã làm thế, thay vì dẫn Nobu đến, cô ta lại dẫn ông Chủ tịch.

hết: Chương 33

Chương 34

Sau khi cánh cửa mở ra, tôi chẳng nhớ cái gì nữa – vì tôi nghĩ chắc máu đã chảy hết ra khỏi người tôi, tôi lạnh cóng và cứng đờ. Tôi biết ông Thứ trưởng lồm cồm ngồi dậy, hay có lẽ tôi đã đẩy ông ta ra. Tôi nhớ tôi đã khóc và hỏi ông ta có phải ông ta cũng thấy như tôi thấy không, có phải ông ta nhìn thấy ông Chủ tịch đứng nơi ngưỡng cửa không. Với ánh sáng chiều tà yếu ớt, tôi không thấy rõ nét mặt của ông Chủ tịch, thế nhưng khi cánh cửa đóng lại, tôi không thể nào không mường tượng ra nét mặt kinh ngạc của ông ta. Không biết ông ta có thật kinh ngạc không, hay là tôi lo sợ như thế. Nhưng khi chúng ta đau khổ, ngay cả hoa đang nở cũng buồn lây, và trong trường hợp này, sau khi thấy ông Chủ tịch đứng đấy…thì than ôi, hình như cái gì quanh tôi cũng lây nỗi đau khổ của tôi. Nếu anh cho hành động của tôi đưa ông Thứ trưởng vào nhà hát trống vắng ấy là chỉ nhằm mục đích dấn thân vào vòng nguy hiểm – nghĩa là để cho cái dao chặt mạnh lên cái thớt – tôi nghĩ chắc anh hiểu rằng trong nỗi lo âu, sợ sệt ghê gớm tràn ngập cõi lòng tôi, tôi còn có cảm giác kích thích nữa. Trong những giây phút trước khi cửa mở, tôi cảm thấy cuộc đời tôi phải rộng như dòng sông đang mùa nước lớn, vì trước đây chưa bao giờ tôi thực hiện một bước đột phá như thế để thay đổi tương lai của tôi. Tôi như một đứa trẻ mò mẫm từng bước leo lên vách núi dựng đứng nhìn xuống biển. Thế nhưng tôi không nghĩ đến sẽ có một cơn sóng lớn ào đến đập vào tôi và cuốn phăng mọi thứ ra biển.

Khi cơn dao động hỗn loạn trong lòng lắng xuống, tôi từ từ ý thức được mình, tôi thấy Mameha đang quỳ bên cạnh tôi. Tôi sửng sốt kinh ngạc không thấy mình không phải nằm trong nhà hát trống vắng mà thấy mình nằm trên nệm rơm trong căn phòng tối nhỏ ở quán

trọ. Tôi không nhớ tôi rời khỏi nhà hát như thế nào, nhưng dù sao tôi cũng đã rời khỏi đó. Sau đó Mameha kể cho tôi nghe rằng tôi đến gặp chủ quán, yêu cầu ông ta dành cho tôi một nơi nào yên tĩnh để nghỉ ngơi. Ông ta thấy tôi không được khỏe, nên đi tìm Mameha để báo cho cô ấy biết.

May thay là Mameha có vẻ tin rằng tôi bị bệnh, cô ấy để tôi nằm yên ở đấy. Sau đó tôi trở lại phòng ngủ chung, lòng hoang mang lo sợ khủng khiếp, tôi trông thấy Bí Ngô từ trong phòng đi ra hành lang trước mặt tôi. Cô ta trông thấy tôi bèn dừng lại, nhưng thay vì vội vã đến xin lỗi như lòng mong đợi của tôi, thì cô ta nhìn tôi chằm chằm như con rắn thấy con chuột.

- Bí Ngô – tôi nói – tôi yêu cầu cô dẫn Nobu đến, thì cô lại dẫn ông Chủ tịch. Tôi không hiểu.

- Phải, thật khó hiểu, Sayuri à, khi cuộc đời không diễn ra hoàn hảo.

- Hoàn hảo à? Việc xảy ra không có gì tệ bằng.. phải cô hiểu lầm lời yêu cầu của tôi không?

- Chắc cô cho tôi là đồ ngốc! – cô ta đáp.

Tôi bang hoàng đứng yên một hồi lâu, cuối cùng tôi nói:

- Tôi cứ tưởng chúng ta là bạn bè.

- Đã một thời tôi tưởng cô là bạn tôi. Nhưng thời ấy đã qua lâu lắm rồi.

- Cô nói như thể tôi đã làm gì hại cô, nhưng…

- Không à, có phải cô không làm gì hại tôi? Cô Sayuri Nitta hoàn hảo không làm gì à? Không phải cô đã dành chỗ con gái nhà kỹ nữ của tôi à? Cô không nhớ sao Sayuri? Cô không làm gì sau khi tôi đã cố giúp cô chuyện về ông bác sĩ, chẳng cần nhớ tên ông ta làm gì. Không làm gì sau khi đã giúp cô để rồi bị Hatsumono trút cơn thịnh nộ lên đầu à? Thế rồi cô quên hết và chiếm cái mà đáng ra là của tôi. Tôi cứ phân vân suốt mấy tháng nay không biết cô lôi tôi vào cái đám người có ông Thứ trưởng này để làm gì. Tôi xin lỗi vì đã không để cho cô lợi dụng tôi lần này một cách dễ dàng nữa…

- Nhưng Bí Ngô này – tôi cắt ngang lời cô ta – Cô có thể cứ từ chối đừng giúp tôi được chứ? Tại sao cô dẫn ông Chủ tịch đến?

Cô ta đứng thẳng người lên, đáp:

- Tôi biết rõ cô cảm mến ông ta, khi nào không có ai để ý, cô dán mắt vào ông ta như mèo thấy mỡ.

Cô ta rất giận dữ mím chặt đôi môi, tôi thấy một vệt son dính trên răng cô ta. Tôi nhận ra cô ta có ý đồ làm cho tôi đau đớn.

- Sayuri, cô đã tước đoạt tài sản của tôi lâu rồi. Tại sao bây giờ cô không nhớ? – cô ta nói, hai lỗ mũi phồng ra, mặt đỏ gay tức giận như thanh củi cháy phần phật. Cô ta đã tiêm nhiễm tính khí của Hatsumono trong bao nhiêu năm qua.

Suốt buổi tối hôm đó, tôi cứ thấy hiện ra trước mắt một số biến cố lộn xộn khiến tôi tê tái cõi lòng. Trong khi những người khác quây quần ăn uống, cười đùa, tôi chỉ có việc giả vờ cười theo họ. Chắc mặt tôi phừng phừng đỏ suốt buổi tối, vì chốc chốc Mameha sờ vào cổ tôi để xem tôi có sốt không. Tôi cố ngồi xa ông Chủ tịch ra để chúng tôi khỏi nhìn thấy nhau, và suốt buổi tối tôi không nhìn vào mặt ông ta lần nào. Nhưng sau đó, hai chúng tôi chuẩn bị đi ngủ, tôi vừa bước ra ngoài hành lang thì gặp ông ta đi vào phòng. Đáng ra tôi phải tránh mặt ông ta mới đúng, nhưng tôi cảm thấy quá xấu hổ, nên tôi cúi nhẹ người chào rồi vội vã bước đi, không thèm che giấu nỗi khổ tâm của mình.

Đêm ấy tôi đã sống trong cảnh dằn vặt đau khổ và tôi chỉ còn nhớ có một chuyện về cảnh giày vò này mà thôi. Sau khi mọi người đã đi ngủ, tôi lẻn ra ngoài quán trọ một mình, thơ thẩn đi ra bờ núi đá ven biển, nhìn vào bầu trời đêm tăm tối,lắng nghe tiếng song vỗ ì ầm dưới chân. Tiếng sóng vỗ ì ầm như lời than vãn nỉ non. Tôi như thấy dưới bóng tối trước mắt tôi đầy dẫy thế lực độc ác mà tôi không hề ngờ đến – như cây cối, gió, và thậm chí cả những tảng đá nơi tôi đang đứng, tất cả đều liên minh với kẻ thù trước đây của tôi, Hatsumono. Tiếng gió rì rào và tiếng cây rung động như cười cợt châm biếm tôi. Có thể nào dòng đời của tôi đã bị phân chia vĩnh viễn? Tôi lấy cái khăn của ông Chủ tịch trong tay áo ra, vì tôi đã đem theo vào giường ngủ trong đêm ấy để an ủi mình lần cuối cùng. Tôi lau mặt rồi đưa ra trước gió. Tôi định thả ra cho nó bay theo gió, nhưng bỗng tôi nhớ đến những cái bài vị nhỏ mà ông Tanaka đã gởi đến cho tôi trước đây. Chúng ta phải giữ lại cái gì của những người thân yêu đã từ giã chúng ta. Những chiếc bài vị nhỏ nằm ở nhà kỹ nữ là những thứ còn lại trong thời thơ ấu của tôi. Chiếc khăn tay của ông Chủ tịch cũng sẽ là di vật của cuộc đời tôi.

Trở về Kyoto, tôi lại tiếp tục sinh hoạt hàng ngày như trước, tôi lại hoá trang mặt mày bình thường, đến gặp gỡ các nơi hẹn tại các phòng trà như thể trên đời này không có gì thay đổi. Tôi nhớ lời Mameha có lần đã nói với tôi rằng chỉ có công việc mới làm cho ta quên hết sầu muộn, nhưng công việc của tôi hình như không giúp gì được cho tôi hết.

Mỗi lần tôi đi đến phòng trà Ichiriki là tôi nhớ một ngày nào đó Nobu sẽ gọi tôi đến đấy để báo cho tôi biết mọi sự thu xếp đã xong xuôi. Vì ông ta đang bận bịu công việc trong mấy tháng qua, nên ông ta hoãn chuyện này them một thời gian nữa, có lẽ một hay hai tuần nữa. Nhưng vào sáng thứ tư, ba ngày sau khi ở Amani về, tôi nhận được tin cho biết công ty Iwamura đã điện thoại báo cho phòng trà Ichiriki hay rằng họ muốn tôi đến đấy vào tối ấy.

Xế chiều hôm đó tôi mặc chiếc kimono bằng lụa màu vàng và chiếc áo lót có màu lục cùng chiếc thắt lưng màu xanh đậm điểm thêm chỉ vàng. Bà Dì nói tôi mặc áo này trông rất đẹp, nhưng khi tôi nhìn vào gương, tôi thấy tôi như người thất chí. Trước khi ra khỏi nhà, tôi thấy bất bình với mình trong thời gian vừa qua nhưng tôi cố tìm ra một nét gì xem được để tôi đem ra sử dụng vào buổi tối. Ví dụ cái áo lót màu quả hồng vàng chẳng hạn, vì màu này làm nổi bật màu mắt xanh của tôi, chứ không phải màu xám, cho dù gặp lúc tôi mệt mỏi cũng thế. Nhưng đêm nay trông mặt tôi có vẻ hốc hác vì xương gò má nhô lên – mặc dù tôi đã trang điểm theo kiểu phương Tây – và mái tóc còn có vẻ chệch sang một bên nữa. Tôi không thể nghĩ đến cách nào khác để cải tiến dung nhan, ngoài việc nhờ ông Bekku buộc lại dải thắt lưng cho cao hơn một tí nữa để có thể làm mất đi vẻ buồn bã nơi người tôi.

Nơi tôi đến giúp vui đầu tiên là buổi đại tiệc do một đại tá Mỹ tổ chức để chúc mừng ông tân thị trưởng thành phố Kyoto. Tiệc được tổ chức tại dinh cơ cũ của gia đình Sumitomo, bây giờ là tổng hành dinh của sư đoàn Bảy bộ binh Mỹ. Tôi kinh ngạc khi thấy rất nhiều hòn đá đẹp ngoài vườn được sơn trắng và nhiều tấm bảng được viết bằng tiếng Anh – đương nhiên tôi không đọc được – đóng rải rác vào các gốc cây. Sau khi buổi tiệc xong, tôi đến phòng trà Ichiriki và được cô hầu dẫn lên lầu, đến cái phòng nhỏ kỳ cục mà tôi đã gặp Nobu vào đêm Gion đóng cửa. Chính tại căn phòng này tôi đã được ông ta cho biết nơi ẩn náu để tránh chiến tranh, và có thể cũng tại chính căn phòng này chúng tôi sẽ làm lễ để ông ta thành danna của tôi – nhưng chắc chỉ là hình thức công bố đối với tôi. Tôi quỳ ở cuối bàn, để Nobu có đến, ông ta sẽ ngồi quay mặt về phía hốc tường. Tôi cẩn thận ngồi với tư thế để Nobu có thể rót sake với cánh tay duy nhất của mình cho khỏi vướng vào bàn. Có lẽ ông ta muốn rót cho tôi một tách sake sau khi nói cho tôi biết việc thu xếp đã xong xuôi. Đêm nay hẳn là một đêm vui cho Nobu. Tôi sẽ cố hết sức để đừng làm hỏng đêm vui của ông.

Với ánh sáng lờ mờ và màu đỏ toả ra từ các bức vách có màu trà, không khí trong phòng rất dễ chịu. Tôi đã quên mùi vị đặc biệt trong căn phòng – mùi vị pha trộn với mùi dầu đánh bóng đồ gỗ - nhưng khi ngửi lại mùi vị ấy, tôi bỗng nhớ lại các chi tiết về cái buổi tối tôi gặp Nobu nhiều năm về trước, những chi tiết mà tôi không thể nào quên được. Ông ta mang đôi vớ có thủng nhiều lỗ, tôi nhớ thế, một ngón chân cái mảnh mai thòi ra ngoài, các móng chân được săn sóc sạch sẽ. Có thể nào mới chỉ năm năm rưỡi từ đêm ấy đến nay thôi? Tôi thấy hình như cả một thế kỷ trôi qua, rất nhiều người tôi quen biết đã chết. Phải chăng đây là cuộc sống mà tôi phải về Gion để sống? Đúng như Mameha đã nói với tôi: chúng ta không trở thành geisha vì chúng ta muốn sống sung sướng, mà vì chúng ta không có sự lựa chọn nào khác. Nếu mẹ tôi còn sống, có thể tôi đã làm vợ làm mẹ tại một làng ven biển, xem Kyoto là một nơi chúng tôi chở cá tới để bán – và khi ấy đời tôi có gì xấu xa không? Có lần Nobu đã nói với tôi "Tôi là người rất dễ hiểu, Sayuri à. Tôi không thích những việc áp đặt hão huyền". Có lẽ tôi cũng là người như thế đấy. Suốt đời tôi ở Gion, tôi đã mơ tưởng đến ông Chủ tịch, và tôi không thể có ông được.

Sau khi chờ đợi ông Nobu chừng mười lăm phút, tôi bắt đầu tự hỏi không biết ông ta có đến hay không. Tôi nghĩ tôi không nên có ý nghĩ ấy, nhưng tôi cũng tựa đầu lên bàn để nghỉ ngơi, vì mấy đêm qua tôi không ngủ được bao nhiêu. Tôi không ngủ nhưng vì quá đau khổ nên tôi bị rơi vào tình trạng mơ màng nửa tỉnh, nửa mê. Rồi dường như tôi mơ thấy một giấc mơ kỳ cục. Tôi như nghe có tiếng trống vỗ ở xa xa, và nghe có tiếng nước chảy rì rì trong vòi nước, rồi tôi cảm thấy tay ông Chủ tịch sờ lên vai tôi. Tôi nghĩ đấy là bàn tay ông Chủ tịch vì khi tôi ngẩng đầu lên khỏi bàn để xem ai đã đụng vào tôi, tôi thấy ông ta đứng đấy thật. Tiếng trống vỗ là tiếng bước chân của ông, tiếng rì rì là tiếng cánh cửa chạy trên đường khe. Và bây giờ ông ta đứng đấy, một cô hầu đứng đợi sau lưng ông. Tôi cúi chào xin lỗi vì đã ngủ gục.Tôi cảm thấy quá bối rối đến nỗi bỗng nhiên tôi tự hỏi không biết có phải tôi tỉnh ngủ không, nhưng sự thể trước mắt tôi không phải là chuyện trong mộng. Ông Chủ tịch ngồi xuống ngay cái nệm mà tôi biết ông Nobu sẽ ngồi, thế nhưng tôi không thấy ông Nobu ở đâu hết. Trong khi cô hầu để khay sake lên bàn, bỗng một ý nghĩ quái đản hiện ra trong óc tôi. Có phải ông Chủ tịch đến để báo cho tôi biết ông Nobu đã gặp tai nạn, hay việc gì đấy rất khủng khiếp đã xảy ra cho ông ta? Nếu không, tại sao ông Nobu không đến? Tôi định hỏi ông Chủ tịch thì bà chủ phòng trà đã nhìn vào phòng. Bà ta thốt lên:

- Kìa ông Chủ tịch! Mấy tuần nay chúng tôi không thấy ông.
Bà chủ phòng trà thường rất vồn vã với khách, nhưng tôi thấy qua giọng nói có vẻ kinh ngạc của bà, hình như bà đang thắc mắc về chuyện gì đó. Có lẽ bà ta cũng phân vân về ông Nobu sao không đến, như tôi đã phân vân vậy. Trong khi tôi rót rượu cho ông Chủ tịch, bà chủ đến quỳ xuống bên bàn. Khi ông Chủ tịch đưa tách rượu lên để uống thì bà ta đưa tay chặn ông lại, rồi bà cúi người tới phía ông để ngửi mùi rượu trong tách.
- Ông Chủ tịch à, tôi không hiểu tại sao ông thích uống thứ sake bình dân như thế này – bà ta nói – chiều nay tôi đã khui số rượu ngon nhất chúng tôi cất từ nhiều năm nay. Tôi nghĩ khi ông Nobu đến, thế nào ông ta cũng khen cho mà xem.
- Tôi cũng nghĩ như thế - ông Chủ tịch đáp – ông Nobu rất thích rượu ngon. Nhưng đêm nay, ông ấy không đến.
Tôi giật mình kinh ngạc khi nghe ông ta nói như thế, nhưng tôi vẫn giữ bình tĩnh, nhìn xuống mặt bàn. Tôi thấy bà chủ cũng ngạc nhiên không kém, vì bà vội vã nói sang chuyện khác ngay.
- Ồ thế à? Nhưng ông có thấy tối nay cô Sayuri của chúng ta duyên dáng hay không?
- Kìa thưa bà, Sayuri khi nào mà không duyên dáng? – ông Chủ tịch đáp – Câu hỏi của bà khiến cho tôi nhớ…để tôi cho hai người xem một thứ tôi có mang theo đây.
Ông Chủ tịch để lên bàn một gói nhỏ bọc trong tấm lụa xanh, khi ông vào phòng, tôi không để ý ông có mang theo gói này. Ông mở cái gói lấy ra một cuộn giấy ngắn nhưng dày cộm, rồi ông mở tờ giấy ra. Đấy là bức tranh cuốn đã cũ, nứt rạn nhiều nơi, vẽ cảnh hoàng cung thu nhỏ lại, bằng màu sắc thật tươi. Nếu anh đã từng xem loại tranh cuốn như thế này rồi, chắc anh nhớ là bức tranh sẽ được trải rộng qua căn phòng, và ta có thể nhìn cả toàn cảnh khuôn viên hoàng cung từ cổng đằng này lâu đài cho đến cổng đàng kia.
Ông Chủ tịch ngồi trước bức tranh, nắm cái trục để mở rộng bức tranh ra. Trong tranh từ từ hiện ra cảnh các nhà quý tộc chơi đá cầu, áo kimono buộc lại giữa hai chân, rồi đến cảnh cô thiếu nữ mặc 12 lớp áo thật đẹp quỳ hầu trên sàn gỗ ngoài phòng của Hoàng đế.
- Đấy, các cô nghĩ sao về bức tranh? – ông nói.
- Bức tranh cuốn hoàn hảo – bà chủ đáp – ông Chủ tịch kiếm cái này ở đâu thế?
- Ồ, tôi mua lâu rồi. Nhưng bà xem cô gái này này. Chính vì cô ta mà tôi mua bức tranh. Bà có chú ý thấy gì đặc biệt không?
Bà chủ nhìn vào hình cô gái, sau đó ông Chủ tịch quay hình ấy cho tôi xem. Hình cô gái

tuy không lớn hơn đồng xu bao nhiêu, nhưng được vẽ đầy đủ chi tiết nét rất đẹp. Mới đầu tôi chưa thấy rõ, nhìn qua tôi thấy màu trắng bạc – nhưng khi nhìn kỹ, tôi thấy màu xanh xám. Cặp mắt làm tôi nhớ đến tác phẩm của Uchida đã vẽ khi nhờ tôi ngồi làm mẫu. Tôi đỏ mặt, lí nhí nói rằng bức tranh đẹp tuyệt vời. Bà chủ ngắm nghía một lát rồi nói:

- Thôi, tôi xin phép để hai vị ngồi nói chuyện với nhau. Tôi đi cho người mang đến loại sake thơm ngon tôi vừa giới thiệu. Trừ phi ông muốn tôi để dành lần sau khi có ông Nobu tới?

- Bà đừng bận tâm – ông ta đáp – Xin bà cứ để chúng tôi dùng thứ sa kê hiện có.

- Ông Nobu khoẻ chứ, thưa ông?

- Ồ khoẻ, rất khoẻ.

Tôi mừng thầm khi nghe thế. Nhưng đồng thời tôi cảm thấy đau đớn vì xấu hổ. Nếu ông Chủ tịch không phải đến để báo cho tôi biết tin tức về Nobu, thì chắc ông đến vì lý do khác – có lẽ la mắng tôi về hành vi tôi đã mắc phải. Mấy ngày khi về lại Kyoto, tôi đã cố quên chuyện xảy ra mà ông ta đã chứng kiến, ông Thứ trưởng chưa mặc quần xong, còn tôi thì hai chân thòi ra ngoài áo kimono…

Khi bà chủ ra khỏi phòng, bà đóng cửa, tiếng cánh cửa chạy trên ngạch khiến cho tôi cảm thấy như tiếng chiếc gươm tuốt ra khỏi vỏ.

- Thưa ông Chủ tịch, - tôi cố giữ thật bình tĩnh để nói – em xin ông bỏ qua hành vi của em ở Amani.

- Sayuri, tôi biết cô sợ chuyện gì rồi. Nhưng không phải tôi đến đây để cho cô xin lỗi. Cô cứ ngồi bình tĩnh một lát. Tôi muốn kể cho cô nghe một chuyện xảy ra cách đây nhiều năm rồi.

- Thưa ông Chủ tịch, em cảm thấy bối rối qúa – tôi cố nói – Xin ông tha thứ cho, nhưng…

- Cô nghe tôi nói đây. Rồi cô sẽ hiểu tại sao tôi nói chuyện này cho cô nghe. Cô có nhớ nhà hàng ăn uống có tên là Tsumijo không? Nhà hàng này đã đóng cửa vào cuối thời đại suy thoái nhưng mà thôi chuyện này chẳng quan trọng gì, khi ấy cô còn rất nhỏ. Tôi muốn kể cho cô biết chuyện một hôm cách đây đã lâu lắm rồi – chính xác là 18 năm rồi – tôi đi đến nhà hàng ấy để ăn trưa cùng với nhiều người có cổ phần trong công ty. Đi theo chúng tôi có một cô geisha tên là Izuko, ở quận Pontocho.

Tôi nhớ ngay tên Izuko này liền.

- Cô ta là một geisha được nhiều người ưa chuộng vào thời ấy – ông Chủ tịch nói tiếp – chúng tôi ăn trưa rồi khi thấy còn sớm, tôi đề nghị đi bộ dọc theo con suối Shirakawa để đến nhà hát.

Khi ấy tôi đã lấy cái khăn của ông Chủ tịch trong dải thắt lưng ra rồi, và khi ông nói xong, tôi lặng lẽ trải cái khăn lên bàn, vuốt thẳng ra để cho ông thấy rõ chữ ký tắt của mình trên khăn. Trải qua nhiều năm tháng, cái khăn có vết bẩn ở một góc và vải đã ngả sang màu vàng. Nhưng ông Chủ tịch có vẻ nhận ra chiếc khăn ngay. Ông nghẹn ngào, nhưng vẫn cất tiếng hỏi:

- Cô lấy cái khăn này ở đâu?

- Thưa ông Chủ tịch, bao nhiêu năm nay em cứ tự hỏi không biết ông có biết em là cô gái mà ông đã nói chuyện không. Ông đã cho em cái khăn vào chiều ấy, khi ông đến xem vở kịch Shibaraku. Ông còn cho em một đồng tiền nữa.

- Cô muốn nói...ngay khi làm geisha tập sự, cô đã biết chính tôi là người đã nói chuyện với cô à?

- Em nhận ra ông ngay khi gặp lại ông tại buổi thi đấu đô vật. Xin thú thật, em rất kinh ngạc khi ông Chủ tịch nhớ em.

- Ồ, có lẽ thỉnh thoảng cô nên ngắm mình trong gương thì biết, Sayuri à. Nhất là khi cặp mắt cô ướt vì khóc, vì cặp mắt cô trở thành…tôi không thể giải thích được. Tôi chỉ cảm nhận khi nhìn mà thôi. Cô biết không, nhiều khi tôi ngồi đối mặt với đàn ông nơi bàn, họ không bao giờ nói thật với tôi, còn đây là cô gái trước đây không bao giờ nhìn thẳng vào tôi, thế nhưng lại bằng lòng để cho tôi nhìn thấu tâm can.

Rồi bỗng nhiên ông Chủ tịch chuyển sang chuyện khác.

- Có bao giờ cô tự hỏi tại sao Mameha trở thành chị cả của cô không? – ông hỏi.

- Mameha à? Em không biết tại sao Mameha lại làm thế.

- Thật cô không hiểu phải không?

- Hiểu cái gì, thưa ông Chủ tịch?

- Sayuri, chính tôi là người yêu cầu Mameha giúp đỡ dìu dắt cô. Tôi kể cho cô ấy nghe tôi đã gặp một cô gái thật đẹp, có đôi mắt sáng tuyệt vời, tôi yêu cầu cô ấy nếu gặp cô bé ấy ở Gion thì hãy giúp đỡ cô ta. Tôi nói nếu cần chi phí gì, tôi sẽ chi trả cho cô. Và chỉ mấy tháng sau, cô ấy gặp được cô. Theo lời cô ấy cho biết trong những năm về trước thì nếu không có sự giúp đỡ của cô ấy, chắc không bao giờ cô trở thành geisha được.

Những lời của ông Chủ tịch thật sự làm tôi rúng động tâm can. Lâu nay tôi cứ nghĩ Mameha giúp tôi là vì cô ấy muốn khử Hatsumono khỏi tác oai tác quái. Nhưng bây giờ tôi mới hiêu ra nguyên nhân khiến cô ấy đỡ đầu tôi là vì ông Chủ tịch. Ờ phải rồi, tôi bỗng nhớ lại lời lẽ cô ấy thường nói với tôi trong qúa khứ, khiến nhiều lúc tôi phải thắc mắc về ý nghĩa của chúng. Và không phải chỉ có Mameha bỗng nhiên thay đổi trước mắt tôi, mà chính tôi, hình như tôi cũng biến đổi thành người đàn bà khác. Khi mắt tôi nhìn lên hai bàn tay tôi để trên lòng, tôi thấy hai tay mình là do chính ông Chủ tịch tạo nên. Tôi cảm thấy sung sướng nhưng đồng thời cũng thấy lo sợ và tri ân. Tôi bước ra khỏi bàn để cúi chào và để bày tỏ lòng biết ơn của tôi đối với ông, nhưng trước khi làm thế, tôi đã nói:

- Thưa ông, xin ông tha lỗi cho em, trước đây nhiều lần em ao ước ông nói cho em biết về chuyện này. Nếu được thế thì hay biết bao…

- Có lý do khiến cho tôi không nói được, Sayuri à. Và tôi cũng dặn Mameha không được nói chuyện này cho cô hay. Vì nó có liên quan đến Nobu.

Nghe nhắc đến tên Nobu, tôi bỗng thấy buôn rười rượi, vì tôi cảm thấy như ông Chủ tịch muốn dẫn dắt vấn đề đến đâu.

- Thưa ông – tôi nói – em biết em không xứng với lòng tốt của ông. Chuyện xảy ra vào cuối tuần vừa qua, khi em…

- Sayuri – ông ngắt lời tôi – thú thực với cô chuyện xảy ra ở Amani đã ghi dấu ấn sâu sắc lên tâm trí tôi.

Tôi cảm thấy ông Chủ tịch nhìn tôi đăm đăm nhưng tôi không thể nào nhìn ông cho được.

- Có chuyện này tôi muốn nói với cô – ông nói tiếp – Tôi phân vân cả ngày không biết làm sao nói lên cho được. Tôi cứ nghĩ đến chuyện đã xảy ra nhiều năm rồi. Tôi nghĩ phải tìm lúc thật thích hợp mới nói chuyện này ra được, nhưng…tôi hy vọng cô sẽ hiểu điều tôi muốn nói.

Đến đây ông ngừng lại để cởi áo khóac ra, xếp lại để trên chiếu bên cạnh ông ta. Tôi ngửi thấy mùi hồ trên áo sơ mi của ông ta, mùi này khiến tôi nhớ lại lần đầu đến thăm ông Tướng tại quán trọ Suyura, căn phòng ông ta ở thường có mùi ủi áo quần.

- Trở lại thời công ty Iwamura còn son trẻ, - ông Chủ tịch nói tiếp – tôi có quen biết một người đàn ông tên là Ikada, anh ta làm việc cho một hãng cung cấp nguyên liệu cho công ty chúng tôi ở bên kia thành phố. Anh ta có tài giải quyết về các khâu khó khăn trong

mạng điện. Thỉnh thoảng khi chúng tôi gặp khó khăn trong việc láp ráp hệ thống điện, chúng tôi mời anh ta đến giúp trong một ngày, anh ta giải quyết xong ngay. Thế rồi một buổi chiều tôi làm việc xong về nhà, bỗng tôi gặp anh ta ở tiệm bán dược phẩm. Anh ta cho biết anh ta đang thảnh thơi vì đã thôi việc. Khi tôi hỏi tại sao anh thôi việc, anh ta đáp "Đến lúc phải nghỉ việc cho nên tôi thôi!" – thế là tôi thuê anh ta làm việc cho công ty của tôi. Rồi mấy tuần sau tôi hỏi anh ta "Này anh Ikada, tại sao anh thôi việc ở bên ấy?" Anh ta đáp "Thưa ông Iwamura, từ lâu rồi tôi muốn đến làm cho công ty ông. Nhưng vì ông không mời. Mỗi lần ông có vấn đề gì khó khăn, ông thường gọi tôi đến làm, nhưng không bao giờ ông yêu cầu tôi làm việc cho công ty ông. Rồi bỗng một hôm tôi nhận ra rằng ông không muốn thuê tôi, vì ông không muốn thuê một người đang làm cho công ty cung cấp nguyên liệu cho công ty của ông, ông sợ làm thế sẽ mất hoà khí giữa hai công ty. Giá mà tôi tự động xin thôi việc bên kia trước, khi ấy ông sẽ có cơ hội để thuê tôi. Thế là tôi xin nghỉ việc ở bên kia."

Tôi nghĩ ông Chủ tịch đợi tôi trả lời, nhưng tôi không dám nói.

- Bây giờ tôi nghĩ rằng – ông nói tiếp – có lẽ chuyện của cô và ông Thứ trưởng vừa rồi cũng giống như việc Ikada bỏ việc. Để tôi nói cho cô nghe tại sao tôi có ý so sánh như thế này. Chính vì những điều Bí Ngô đã nói với tôi khi cô ta dẫn tôi đến nhà hát. Tôi hết sức giận cô ta, tôi hỏi tại sao cô ta dẫn tôi đến đó. Cô ta không nói năng gì một hồi thật lâu, rồi cô ta nói loanh quanh tào lao một hồi nữa. Sau cùng cô ta nói cô yêu cầu cô ta dẫn Nobu đến.

- Thưa ông, xin ông cảm phiền – tôi ấp úng nói – em đã phạm lỗi lầm rất lớn…

- Trước khi cô nói thêm điều gì nữa, tôi chỉ muốn biết tại sao cô đã làm một việc như thế. Có lẽ cô làm thế để trả ơn cho công ty Iwamura. Tôi không biết rõ. Hay là cô nợ nần ông Thứ trưởng cái gì đấy mà tôi không được biết.

Chắc tôi đã lắc đầu, vì bỗng ông Chủ tịch ngừng nói. Cuối cùng tôi trả lời:

- Em rất xấu hổ, ông Chủ tịch à. Nguyên do em làm thế chỉ là chuyện cá nhân thôi.

Một lát sau, ông ta thở dài rồi đưa tách sakê ra. Tôi rót rượu vào tách cho ông, lòng cảm thấy hai bàn tay của tôi là tay của ai khác, rồi ông hắt tách rượu vào miệng, cầm tách không trên tay một lát mới nuốt rượu xuống cổ. Nhìn miệng ông ngậm đầy rượu một lát như thế, tôi nghĩ mình như loại người đã chuốc vào thân không biết bao nhiêu điều nhục nhã.

- Thôi được rồi, Sayuri – ông nói – để tôi nói cho cô nghe lý do tại sao tôi hỏi cô như thế. Nếu cô không rõ mối liên hệ giữa tôi với Nobu như thế nào, thì cô không thể nào hiểu được tại sao tối nay tôi đến đây, hay là tại sao tôi đã cư xử với cô nhiều năm qua như thế. Cô hãy tin tôi đi, không có ai ngoài tôi biết rõ những chuyện khó khăn mà Nobu thường gặp phải. Nhưng anh ta là một thiên tài, tôi đánh giá anh ta cao hơn cả một đội ngũ chuyên viên giỏi.

Tôi không biết nói gì hay làm gì, cho nên tôi lấy bình rượu lên, hai tay run run, để rót vào tách cho ông Chủ tịch. Thấy thế, ông ta không đưa tách ra cho tôi rót.

- Sau một thời gian ngắn đã quen biết cô – ông nói tiếp – một hôm Nobu đem đến tặng cho cô cái lược ngay trước mặt mọi người trong buổi tiệc. Cho đến lúc ấy tôi mới nhận ra ông ta có cảm tình với cô. Dĩ nhiên trước đó đã có những dấu hiệu biểu lộ tình cảm rồi, nhưng chắc tôi không để ý đến. Khi tôi thấy ông ta có cảm tình với cô, thấy cách ông ta nhìn cô vào tối ấy…thế là tự nhiên tôi nghĩ rằng tôi không thể lấy mất của ông ta cái mà ông ta đang muốn có. Việc ấy không làm giảm sút mối quan tâm của tôi đối với việc lợi ích cho cô. Thật ra, mỗi khi nghe Nobu nói về cô, tôi cảm thấy rất bực mình, không muốn nghe.

Đến đây ông Chủ tịch dừng lại hỏi tôi:

- Sayuri, cô có nghe tôi nói không?

- Dạ có, thưa ông.

- Tôi kể chuyện này cho cô hiểu rõ vấn đề hơn, tôi nợ Nobu một món nợ rất lớn. Đúng tôi là người sáng lập ra công ty, là chủ của ông ấy. Nhưng khi công ty Iwamura còn non trẻ, chúng tôi gặp rất nhiều khó khăn về tiền bạc, có lần gần như bị phá sản. Tôi không muốn từ bỏ quyền lãnh đạo và tôi không nghe lời Nobu khi ông ta nhất quyết mời người vào đầu tư. Cuối cùng ông ta thắng, mặc dù việc này đã gây nên rạn nứt về tình bạn trong một thời gian, ông ta đòi xin thôi việc, và tôi gần như để cho ông ta từ chức. Nhưng dĩ nhiên ông ta đúng, và tôi sai. Nếu không có ông ta, tôi sẽ mất sạch cả công ty. Làm sao mình không mang ơn một người như thế? Cô biết tại sao người ta gọi tôi là "Chủ tịch" mà không gọi "Quản lý" không? Là vì tôi nhường chức ấy cho ông ta, mặc dù ông ta muốn từ chối. Cho nên khi tôi biết ông ta thương mến cô, tôi quyết định tôi phải âm thầm kín đáo quan tâm đến cô thôi, để cho ông ta có thể chiếm đoạt được cô. Cuộc đời đã đối xử tàn bạo với ông ta rồi, Sayuri à. Ông ta gặp ít người đối xử tử tế với ông.

Suốt những năm làm geisha, chưa bao giờ tôi có ý nghĩ ông Chủ tịch đặc biệt quá quan tâm đến tôi như thế. Và bây giờ tôi mới hiểu ra, ông ta tỏ thái độ thờ ơ với tôi vì ông muốn nhường tôi cho Nobu.

- Tôi không nói tôi ít quan tâm đến cô – ông nói tiếp – nhưng chắc cô biết là nếu tôi tỏ thái độ có tình cảm thương mến cô, thế nào ông ta cũng bỏ cô ngay lập tức.

Từ ngày còn nhỏ, tôi đã mơ có ngày ông Chủ tịch sẽ nói cho tôi biết rằng ông chăm sóc tôi, nhưng không bao giờ tôi tin có ngày chuyện này sẽ xảy ra. Dĩ nhiên tôi cũng không nghĩ đến chuyện ông sẽ nói cho tôi hay về điều tôi muốn nghe, và còn chuyện Nobu nặng nợ với tôi nữa. Có lẽ mục đích trong đời tôi nhắm đến đã trật lất, nhưng ít ra trong giây phút này, tôi đã được ngồi trong phòng này với ông Chủ tịch và nói cho ông nghe tâm tư tình cảm của tôi.

- Xin ông tha thứ cho em vì những điều em sắp nói cho ông nghe – cuối cùng tôi nói.

Tôi cố nói tiếp nhưng cổ họng tôi nghẹn ngào – mặc dù tôi không biết cái gì làm cho tôi nghẹn ngào. Phải một lát tôi mới biết đấy là mối cảm xúc mà tôi đã dồn nén xuống để cho nó khỏi hiện ra trên mặt.

- Em rất cảm mến ông Nobu, nhưng chuyện em đã làm ở Amani – nói đến đây tôi phải dừng lại một lát để cho cổ họng hết nghẹn ngào, bỏng rát, tôi mới nói tiếp được – chuyện em đã làm ở Amani, em làm thế là vì em thương yêu ông, ông Chủ tịch à. Từ khi gặp lại ông rồi, mỗi một bước của em trên đường đời là mỗi bước hy vọng được xích lại gần ông.

Khi nói xong câu này, tất cả hơi nóng trong người tôi đều dồn hết lên mặt. Tôi cảm thấy mình bay bổng lên không, như đám tàn lửa, nhưng tôi vẫn chú ý đến những vật ở trong phòng. Tôi cố tìm một vết dơ trên mặt bàn, nhưng cái bàn đã trở nên lờ mờ rồi biến mất trước mắt tôi.

- Sayuri, hãy nhìn tôi đi.

Tôi muốn làm theo lời ông yêu cầu, nhưng tôi không thể làm được.

- Lạ thay – ông nói nho nhỏ như nói với chính mình – cùng một người phụ nữ mà khi còn nhỏ thì nhìn tôi một cách hết sức thẳng thắn, còn nay sau nhiều năm trôi qua, lại không ngước mắt được để nhìn tôi.

Có lẽ công việc ngước mắt nhìn ông chỉ là một công việc đơn giản thôi, công việc mà tôi thấy không khó khăn gì khi đứng trên sân khấu với bao nhiêu người ở Gion đang nhìn lên tôi. Chúng tôi ngồi gần nhau bên một góc bàn, rất gần đến độ cuối cùng tôi lau mắt rồi

nhìn vào mặt ông, tôi thấy rõ những vòng đen quanh hai con ngươi của ông. Tôi phân vân không biết có nên quay mắt đi cúi chào rồi rót sakê vào tách cho ông…nhưng chắc không có hành động nào có thể phá tan được sự căng thẳng này. Khi tôi đang miên man suy nghĩ như thế, ông Chủ tịch lùa chai và tách sang một bên bàn, rồi đưa tay nắm cổ áo tôi, kéo tôi sát bên ông. Khi mặt tôi kề sát mặt ông, tôi cảm thấy hơi ấm nơi người ông toả sang mặt tôi. Tôi đang bàng hoàng không biết hư thực ra sao, không biết phải làm gì hay nói gì, thì bỗng ông Chủ tịch kéo tôi sát vào ông và hôn tôi.

Chắc anh ngạc nhiên khi nghe đây là lần đầu tiên trong đời tôi mới có người hôn. Tướng Tottori thỉnh thoảng cũng ép môi vào tôi khi ông làm danna của tôi, nhưng tôi thấy hoàn toàn vô cảm. Lúc ấy tôi thường tự hỏi phải chăng ông ta chỉ tìm nơi để tựa cái mặt lên đấy cho khoẻ. Thậm chí với Yasuda Akira – người đã mua cho tôi cái kimono, và người tôi đã dụ dỗ vào một đêm ở tại phòng trà Tatematsu – đã hôn hàng chục lần lên mặt lên cổ tôi, nhưng anh ta chưa bao giờ hôn vào môi tôi. Cho nên anh có thể cho rằng nụ hôn này, nụ hôn thật sự đầu tiên trong đời tôi, đôi với tôi rất quý giá, hơn bất cứ cái gì trên đời. Tôi có cảm giác tôi đã lấy của ông Chủ tịch cái gì đấy, và ông đã cho tôi cái ấy, cái rất riêng tư của ông, có giá trị hơn tất cả những của cải của những người khác đã cho tôi. Nụ hôn có mùi vị rất tuyệt vời, ngọt lịm như trái chín, và khi tôi nếm hương vị ấy, hai vai tôi chùng xuống, bụng tôi phồng lên, tâm trí tôi lâng lâng ngây ngất, vượt lên chín tầng mây không làm sao tôi nhớ hết cho được. Tôi nghĩ đến đám hơi trên nồi cơm khi bà bếp mở nắp vung ra. Tôi thấy trong óc hiện ra hình ảnh con đường nhỏ mà là phố chính của quận Pontocho, con đường tôi thấy vào một buổi tối tràn ngập những người chúc lành ông Kichisaburo sau buổi diễn cuối cùng của ông, vào hôm giã từ sân khấu Kabuki để về hưu. Tôi thấy tôi đã nghĩ đến hàng trăm thứ để diễn tả hạnh phúc của tôi khi ấy, vì như thể các ranh giới trong tâm tưởng tôi đã được phá vỡ và tôi mặc sức để cho ký ức tự do phiêu lưu. Nhưng rồi ông Chủ tịch nhích đầu lui, một tay để trên cổ tôi. Ông ta ngồi quá gần tôi, tôi có thể thấy môi ông ươn ướt và vẫn còn cảm thấy hương vị của nụ hôn chúng tôi vừa hôn.

- Thưa ông – tôi nói – tại sao?

- Tại sao cái gì?

- Tại sao…đủ thứ? Tại sao ông hôn em? Ông vừa mới nói em là quà ông tặng cho ông Nobu.

- Nobu đã bỏ cô rồi, Sayuri à. Tôi không lấy gì của ông ta hết.

Tôi quá hoang mang bối rối, nên không hiểu ông ta muốn nói gì.

- Khi thấy em với ông Thứ trưởng, em có ánh mắt giống như ánh mắt mà tôi đã thấy cách đây bao nhiêu năm bên bờ suối Shirakawa – ông nói tiếp – Em có vẻ quá thất vọng, như người sắp chết đuối mà không có ai đến cứu. Sau khi Bí Ngô nói cho tôi biết em có ý định làm thế với ông Thứ trưởng để cho Nobu bắt gặp, tôi bèn quyết định nói cho ông ấy biết những gì tôi đã thấy. Ông ta đã phản ứng rất giận dữ…thì thôi, nếu ông ta không tha thứ cho em chuyện em đã làm, thì theo tôi, rõ ràng ông ta không có duyên nợ gì với em hết.

Tôi nhớ thời tôi còn bé ở Yoroido, có một cậu bé tên Gisuke leo lên một cái cây để nhảy xuống hồ. Cậu ta leo quá cao, mà mực nước ở hồ thì cạn. Nhưng khi chúng tôi bảo cậu ta đừng nhảy, cậu ta không dám trèo xuống vì đá dưới thân cây. Tôi chạy về làng để tìm bố cậu ta, ông Yamashita, ông bình tĩnh leo lên đồi, tôi tự hỏi không biết ông ta có nhận thấy tình trạng con ông nguy hiểm hay không. Ông ta bước đến gốc cây ngay khi cậu bé rơi xuống – cậu ta không biết có bố mình ở dưới. Ông Yamashita hứng lấy con mình một cách dễ dàng như có ai thả cái bao vào tay ông, rồi để cậu con đứng xuống đất. Tất cả chúng tôi đều reo hò sung sướng, chạy nhảy quanh hồ trong khi Gisuke đứng nhấp nháy mắt, nước mắt lưng tròng vì kinh ngạc.

Bây giờ tôi có cảm giác như Gisuke ngày ấy. Tôi đang rơi thẳng xuống đá thì ông Chủ tịch bước ra hứng lấy tôi. Tôi quá đỗi sung sướng đến nỗi không thèm lau nước mắt đang trào ra. Bóng ông nhoà đi trước mặt tôi, nhưng tôi vẫn thấy ông nhích người đến sát hôn tôi, rồi ông choàng lấy tôi như ôm tấm chăn vào lòng. Môi ông đặt vào phần da hở có hình tam giác trên cổ tôi nơi tiếp giáp với cổ áo kimono. Khi tôi cảm thấy hơi thở của ông phả lên cổ tôi, và cảm thấy những động tác gấp gáp của ông hoạt động trên người tôi, tôi liền nhớ đến nhiều năm về trước, khi tôi đi vào nhà bếp ở nhà kỹ nữ, bắt gặp cô hầu dựa người trên bồn rửa, cố đưa tay che trái lê chín cô ta đang ăn trong miệng, nước lê chảy ròng ròng xuống cổ. Cô ta nói cô ta thèm ăn lê, xin tôi đừng nói lại với bà Mẹ.

hết: Chương 34

Arthur Golden

Đời kỹ nữ

Chương 35

Sau gần 40 năm, bây giờ khi nhớ lại cái đêm tôi với ông Chủ tịch gặp nhau, tôi không khỏi bồi hồi vì đó là lúc nỗi khổ của tôi đã lên tới cực điểm, đến độ trơ lì ra. Từ ngày tôi rời Yoroido, đời tôi chỉ gặp toàn chuyện đau khổ, gian truân. Và dĩ nhiên bước gian truân ấy vẫn còn rất rõ trước mắt tôi. Khi chúng ta lội ngược trong một dòng suối có nhiều đá ngầm, chúng ta phải cẩn thận từng bước một.

Nhưng cuộc đời tôi trở nên dễ chịu hơn sau khi ông Chủ tịch trở thành danna của tôi. Tôi cảm thấy đời tôi như cái cây có rễ đâm vào vùng đất ẩm phì nhiêu. Trước kia chưa bao giờ tôi dám nghĩ đến chuyện mình may mắn hơn người khác, nhưng nay thì tôi có thể nghĩ rằng tôi là người có diễm phúc. Nhưng tôi phải thú thật rằng tôi đã sống trong cảnh hạnh phúc một thời gian lâu tôi mới nhìn về quá khứ để thấy lại cuộc sống cô đơn của mình trước đó. Tôi nghĩ không thể kể chuyện đời mình ra được, tôi không tin có ai thành thật nói về nỗi khổ đau của mình cho đến khi không chịu đựng được nữa.

Vào buổi chiều, ông Chủ tịch và tôi cùng uống sakê trong buổi lễ tại phòng trà Ichiriki, có một chuyện kỳ cục đã xảy ra. Tôi không biết tại sao, nhưng khi tôi nhấp tí rượu trong ba cái tách chúng tôi thường dùng, tôi đã để cho rượu sakê chảy ra khỏi lưỡi, một giọt chảy ra khóe miệng. Tôi mặc chiếc áo kimono màu đen có năm cái vương miện, với con rồng thêu chỉ vàng và đỏ uốn mình từ lai áo cho đến ngang đùi. Tôi nhớ tôi thấy giọt rượu rơi xuống dưới cánh tay, lăn trên nền vải đen cho đến khi nó dừng lại tại sợi chỉ lớn màu bạc ở cái răng của con rồng. Tôi biết hầu hết geisha đều cho hiện tượng này là một điềm xấu, nhưng với tôi, giọt rượu ấy như giọt nước mắt đã kể lại đời tôi. Nó rơi vào khoảng

trống hoàn toàn không bị cái gì cản trở, rồi lăn theo một đường trên lớp lụa, và rồi chảy đến dừng lại trên răng con rồng. Tôi nghĩ đến những cánh hoa tôi đã ném trên thượng nguồn sông Kame, ở phía ngoài xưởng thợ của ông Arashino, mong sao chúng đến được với ông Chủ tịch. Và tôi cũng nghĩ chúng đã đến được.

Suốt thời con gái, tôi thường nuôi hy vọng điên cuồng, tôi nghĩ nếu được làm tình nhân của ông Chủ tịch thì chắc đời tôi sẽ tuyệt hảo. Hy vọng trẻ con ấy tôi mang theo bên mình cho đến lúc trưởng thành. Đáng ra tôi phải biết rõ hơn điều này, tôi đã gặp bao nhiêu bài học đắng cay có thể xem như cái ngạnh móc vào da thịt, phải chăng nó sẽ để lại những vết sẹo không bao giờ mất? Khi xua đuổi Nobu ra khỏi đời tôi vĩnh viễn, tôi không chỉ mất tình bạn của ông thôi, mà tôi còn tự mình xua đuổi mình ra khỏi Gion nữa.

Lý do quá đơn giản, đáng ra tôi phải biết trước mới phải. Người đàn ông thắng được giải thưởng mà bạn mình ao ước phải đương đầu với sự lựa chọn khó khăn, anh ta phải hoặc là thu giấu giải thưởng đi cho người bạn không thấy hoặc đành chịu cảnh sứt mẻ tình bạn. Đây cũng là vấn đề rất khó khăn giữa tôi và Bí Ngô, tình bạn của chúng tôi không hàn gắn được sau ngày tôi được nhận làm con của nhà kỹ nữ. Cho nên mặc dù việc thương lượng của ông Chủ tịch với Mẹ để ông làm danna của tôi kéo dài mấy tháng trời, nhưng cuối cùng hai bên cũng đồng ý để cho tôi không làm geisha nữa. Dĩ nhiên tôi không phải là nàng geisha đầu tiên rời khỏi Gion, bên cạnh những cô bỏ đi, có cô lấy chồng và sống cuộc đời làm vợ, những người khác thì rút lui để mở phòng trà hay mở nhà kỹ nữ riêng cho mình. Thế nhưng trường hợp của tôi, tôi bị kẹt vào một tình thế ở giữa thật là kỳ khôi. Ông Chủ tịch muốn tôi rời khỏi Gion để không gặp Nobu nữa, nhưng dĩ nhiên ông ta cũng không cưới tôi được vì ông đã có vợ rồi. Có lẽ giải pháp tuyệt hảo nhất, giải pháp do ông Chủ tịch đề nghị, là để cho tôi mở phòng trà hay quán trọ, nơi mà Nobu sẽ không bao giờ đến thăm. Nhưng bà Mẹ không bằng lòng để cho tôi rời khỏi nhà kỹ nữ, nếu tôi không còn là thành phần trong nhà kỹ nữ nữa, thì bà sẽ không có lợi tức gì thu được từ mối liên hệ của tôi với ông Chủ tịch. Vì thế mà cuối cùng, ông Chủ tịch bằng lòng trả cho nhà kỹ nữ một số tiền đáng kể để Mẹ cho phép tôi chấm dứt hành nghề geisha. Tôi tiếp tục sống trong nhà kỹ nữ, y như lâu nay, nhưng tôi không đến trường học buổi sáng, hay đi quanh Gion để ra mắt khách khứa vào những buổi tiệc lớn, tiệc nhỏ, và dĩ nhiên, tôi không còn đi hầu vui cho khách vào buổi tối nữa.

Vì tôi đã có ý đồ trở thành geisha để có cơ hội chiếm được tình thương của ông Chủ tịch,

nên có lẽ tôi không nên luyến tiếc gì về việc phải rút lui khỏi Gion. Thế nhưng trải qua nhiều năm trời làm geisha, tôi đã có nhiều bạn bè thân thiết, không những chỉ có geisha thôi, mà còn với nhiều đàn ông tôi quen biết nữa. Tôi không phải chia tay với các geisha khác vì tôi đã chấm dứt công việc giúp vui, mà còn chia tay với những người sinh sống ở Gion chỉ biết công việc nội trợ trong nhà. Tôi thường ghen với các cô geisha đang hấp tấp đi đến chỗ hẹn tiếp theo, vừa đi vừa cười đùa với nhau. Tôi không ghen vì cuộc sống bất định của họ, mà tôi ghen vì họ có nhiều hứa hẹn trước mắt, vì buổi tối của họ sẽ mang lại cho họ nhiều điều thích thú.

Tôi thường gặp Mameha. Ít ra chúng tôi cũng cùng uống trà với nhau nhiều lần trong một tuần. Vì cô ấy đã giúp tôi từ lúc tôi còn nhỏ - và nhất là cô đã thay mặt ông Chủ tịch để đóng vai trò đặc biệt trong đời tôi – nên chắc anh cảm thấy tôi mang ơn cô ấy không biết bao nhiêu mà kể. Một hôm vào trong một nhà hàng tôi thấy bức tranh lụa từ thế kỷ 18 vẽ cảnh một phụ nữ dạy cho một thiếu nữ tập viết. Cô giáo trong tranh có khuôn mặt trái xoan xinh đẹp, đang nhìn cô học trò với vẻ nhân từ, khiến tôi nghĩ đến Mameha, tôi bèn mua bức trang để làm quà tặng cho cô ấy. Vào một buổi chiều trời mưa, khi cô ấy treo bức tranh lên tường trong căn hộ buồn bã của cô, tôi đứng lắng nghe tiếng xe cộ chạy trên đại lộ Hagashi-Oji. Không làm sao tôi khỏi nhớ căn phòng đẹp đẽ của cô trước kia, tôi luyến tiếc vì không còn được nghe tiếng nước chảy róc rách ngoài cửa sổ từ cái thác nhỏ đổ vào con suối Shirakawa. Gion lúc ấy đối với tôi như một bức tranh cổ tuyệt vời, nhưng đã thay đổi quá nhiều. Bây giờ căn hộ của Mameha chỉ còn là một phòng nhỏ trải chiếu có màu u tối và phảng phất mùi thuốc Bắc của tiệm dược phẩm ở phía dưới – cho nên vì thế áo kimono của cô ấy thường thường cũng có mùi thuốc Bắc.

Sau khi treo bức tranh thuỷ mặc lên tường xong, cô ấy ngắm nghía một lát rồi trở về ngồi ở bàn. Cô ấy ngồi hai tay ôm lấy tách trà nóng, mắt nhìn vào tách trà như thể đang suy nghĩ để tìm ra lời gì để nói. Tôi kinh ngạc thấy gân tay nổi lên thật rõ trên hai tay cô, vì tuổi già đã xồng xộc đến. Cuối cùng, vẻ mặt buồn buồn, cô lên tiếng nói:

- Cuộc đời kỳ lạ thật, tương lai bất định. Cô phải cẩn thận đấy nhé, Sayuri, đừng đòi hỏi nhiều.

Tôi hoàn toàn cho lời cô ấy nói là đúng. Nếu tôi không tiếp tục tin rằng một ngày nào đó Nobu sẽ tha thứ cho tôi thì chắc tôi đã sống thoải mái hơn vào những năm sau đó. Cuối cùng tôi không hỏi Mameha về việc ông ta có hỏi han gì về tôi không, tôi rất đau khổ khi

thấy cô ấy thở dài và nhìn tôi với ánh mắt buồn da diết, như thể muốn nói rằng cô ấy rất buồn khi thấy tôi không nghĩ đến chuyện gì hay ho, hơn là cứ hy vọng một chuyện như thế.

Vào mùa xuân năm sau, sau khi tôi đã thành tình nhân của ông Chủ tịch, ông mua một ngôi nhà thật sang ở phía Đông Bắc của thành phố Kyoto, và ông đặt tên là Eishin-an, có nghĩa là Đại phú ẩn cư. Ngôi nhà dùng đón khách của công ty, nhưng thực ra ông Chủ tịch sử dụng ngôi nhà này nhiều hơn ai hết. Đây là nơi tôi và ông cùng sống với nhau qua đêm mỗi tuần ba bốn lần, có khi nhiều hơn nữa. Gặp ngày bận bịu nhiều công việc, ông thường đi đến khuya và chỉ muốn tắm nước nóng trong khi tôi nói chuyện với ông, rồi sau đó đi ngủ. Nhưng hầu hết các buổi tối, ông đến vào lúc hoàng hôn, hay sau một chút, ông ăn cơm trong khi chúng tôi nói chuyện với nhau và nhìn gia nhân thắp đèn lồng trong vườn.

Thường thường khi nào ông đến, trước hết ông nói chuyện một lát về công việc trong ngày. Ông nói về những sự rắc rối trong việc sản xuất sản phẩm mới, hay về tai nạn giao thông có liên quan đến các bộ phận do công ty sản xuất, hay những việc đại loại như thế. Dĩ nhiên tôi rất sung sướng khi được ngồi nghe ông nói, nhưng tôi thừa biết ông Chủ tịch không phải kể những chuyện này vì muốn cho tôi biết, mà ông kể là vì ông muốn nói cho nhẹ bớt tâm trí, như đổ nước ra khỏi cái xô. Cho nên tôi nghe mà không chú ý đến nội dung, chỉ chăm chú đến giọng của ông thôi, vì khi ông cất giọng lên, tôi cảm thấy như nước chảy ra khỏi xô, nghĩa là ông trở nên dịu dàng, thoải mái. Khi nào thấy thuận tiện là tôi thay đổi đề tài, và sau đó, không nghiêm trang nói chuyện làm ăn nữa, mà chúng tôi nói về các chuyện vui khác, như là sáng ấy khi đi làm ông thấy có cái gì xảy ra, hay là cuốn phim mà chúng tôi vừa mới xem tại Đại phú ẩn cư cách đây mấy đêm có hay không, hay tôi kể cho ông về câu chuyện vui mà tôi đã nghe Mameha kể, cô ấy thỉnh thoảng vài đêm lại đến thăm chúng tôi. Nói tóm lại, công việc giản dị này đã làm cho ông thư thái tâm hồn, như chiếc khăn sũng nước đem phơi ngoài nắng mặt trời. Khi ông mới đến, tôi rửa tay cho ông bằng khăn nước nóng, mấy ngón tay ông cứng như que củi. Sau khi nói chuyện một lát, chúng mềm mại dễ thương như ông đang nằm ngủ.

Tôi cứ tưởng cuộc đời như thế mà trôi, hầu vui cho ông Chủ tịch buổi tối, sống thanh thản hạnh phúc suốt ngày tùy theo sở thích, nhưng vào mùa thu năm 1952, tôi theo ông sang Hoa kỳ, đây là chuyến đi thứ hai của ông ấy. Mùa đông năm trước ông sang một lần

rồi, và chưa có bao giờ trong đời ông có chuyện gì gây cho ông nhiều ấn tượng sâu sắc như chuyện đi này. Ông nói rằng đây là lần đầu tiên ông chứng kiến được cảnh phồn vinh thực sự. Ví dụ, trong lúc ấy, hầu hết người Nhật mới chỉ được hưởng điện lực trong một khoảng thời gian nhất định, nhưng ánh sáng trong các thành phố Mỹ thì sáng suốt ngày suốt đêm. Và trong khi chúng tôi ở Kyoto tự hào nhà ga xe lửa mới được đúc bê tong chứ không lát ván như trước, thì nền nhà các ga xe lửa ở Mỹ được lát đá hoa cứng. Ngay trong các thành phố nhỏ ở Mỹ, các rạp chiếu bóng cũng lớn như nhà hát quốc gia của chúng tôi, ông Chủ tịch nói thế, và các phòng vệ sinh công cộng khắp nơi đều sạch bong. Điều làm cho ông kinh ngạc nhất là hầu như mọi gia đình ở Mỹ đều có tủ lạnh, việc mua tủ lạnh rất dễ, chỉ cần một tháng lương của một công nhân trung bình thôi là mua được. Trong khi đó ở Nhật, một công nhân phải mất 15 tháng lương mới mua nổi cái tủ lạnh, cho nên rất ít gia đình có nổi một cái tủ lạnh như thế.

Như tôi đã nói, ông Chủ tịch cho tôi đi theo ông vào chuyện đi Mỹ lần thứ hai. Tôi đi xe lửa một mình đến Tokyo rồi từ đấy chúng tôi đáp máy bay sang Hawaii. Chúng tôi nghỉ ngơi vài ngày rất thoải mái ở đây. Ông Chủ tịch mua cho tôi một bộ đồ tắm – lần đầu tiên tôi có đồ này – và tôi mặc ngồi trên bãi biển, tóc xoã dài xuống vai, như bao phụ nữ khác quanh tôi. Hawaii nhắc tôi nhớ đến Amani, tôi lo sợ ông Chủ tịch cũng có ý nghĩ như thế, nhưng nếu có, ông cũng không nói gì hết. Từ Hawaii, chúng tôi bay đến Los Angeles, rồi cuối cùng đến New York. Tôi không biết gì về nước Mỹ ngoại trừ những điều tôi thấy trên màn ảnh. Tôi không tin chuyện ở New York lại có những toà cao ốc vĩ đại như thế. Và khi vào ở trong phòng tại khách sạn Walforf-Astoria, nhìn qua cửa sổ thấy nhà cửa trùng điệp cao ngất quanh tôi và nhìn đường phố phẳng phiu sạch sẽ ở phía dưới, tôi cảm thấy như chuyện cổ tích. Thú thật tôi thấy mình như một em bé lôi ra khỏi mẹ, vì chưa bao giờ tôi rời khỏi nước Nhật, tôi không tin rằng một nơi xa lạ như New York này sẽ làm tôi sợ. Có lẽ nhờ tình thương của ông Chủ tịch mà tôi vững tâm đến đây. Ông lấy một phòng riêng dùng để làm việc, nhưng mỗi đêm ông đến ở với tôi tại căn hộ ông dành riêng cho tôi. Thường thường tôi thức dậy trong căn phòng kỳ lạ ấy, quay qua nhìn ông ngồi trong bóng tối, trên chiếc ghế kê bên cửa sổ, kéo màn che cửa để nhìn xuống Công viên Trung tâm. Một lần vào khoảng sau hai giờ sáng, ông nắm tay lôi tôi đến bên cửa sổ để nhìn một cặp tình nhân mặc áo quần như vừa đi dạ hội trở về, đứng hôn nhau dưới ngọn đèn ở góc đường.

Trong ba năm tiếp theo, tôi cùng ông Chủ tịch sang Hoa kỳ thêm hai lần nữa. Trong khi ban ngày ông đi lo công việc, tôi và cô hầu đi xem các viện bảo tang rồi vào ăn nhà hàng – và ngay cả vào xem một buổi múa ba lê, vở múa làm tôi thích thú vô cùng. Kỳ lạ thay là một trong số mấy nhà hàng ăn uống của người Nhật ở New York, có người quản lý tôi đã quen rất thân ở Gion trước chiến tranh. Vào một buổi chiều trong giờ ăn trưa, tôi đến phòng riêng của ông ta ở phía sau nhà hàng, giúp vui một số người đã lâu tôi không gặp lại, như Phó giám đốc công ty Điện thoại điện báo Nippon, Tổng lãnh sự mới của Nhật, nguyên là thị trưởng thành phố Kobe, một vị giáo sư khoa chính trị ở đại học Kyoto. Tôi có cảm tưởng như được sống ở Gion trở lại.

Mùa hè năm 1956, ông Chủ tịch có hai cô con gái với vợ chính thức, nhưng không có con trai – thu xếp để cho cô con gái đầu lấy một người có tên là Nishioka Mimoru. Ý đồ của ông là ông Nishioka sẽ lấy tên họ Iwamura rồi thừa kế ông, nhưng đến giây phút chót, ông Nishioka đổi ý, báo cho ông Chủ tịch biết ông ta không bằng lòng lấy con gái của ông Chủ tịch nữa. Ông này là một thanh niên có tính khí thất thường, nhưng ông Chủ tịch tin anh ta là người thông minh đĩnh ngộ. Ông Chủ tịch chán nản suốt mấy tuần, ông nạt nộ gia nhân và tôi thật vô cớ. Chưa bao giờ tôi thấy ông rối loạn tinh thần như thế. Không ai nói cho tôi biết lý do tại sao. Nishioka Minoru thay đổi ý kiến, nhưng chắc có người biết. Vào mùa hè trước, người sáng lập ra công ty bảo hiểm lớn nhất ở nước Nhật đã không cho người con trai làm giám đốc, mà lại giao cho người con trai ngoại hôn còn trẻ hơn, anh này là con của ông ta với một geisha ở Tokyo. Chuyện này đã gây ra tai tiếng một thời gian. Những chuyện như thế này trước đây đã từng xảy ra ở Nhật, nhưng thường ở các giới thấp hơn, trong những gia đình buôn bán áo kimnono hay bán bánh kẹo, hay những gia đình buôn bán khác. Ông giám đốc công ty bảo hiểm đã cho báo chí hay rằng cậu cả của ông ta là "người kém tài năng hơn…" và ông nêu tên người con trai ngoại hôn của mình, mà không nói rõ về mối liên hệ tình dục với ai hết. Nhưng chẳng cần ông nói rõ hay không, mọi người ai cũng biết sự thật.

Nếu anh cho rằng Nishioka Minoru, sau khi đã bằng lòng làm kẻ thừa kế cho ông Chủ tịch, đã phát hiện ra một vài tin tức mới mẻ, như là ông Chủ tịch có con trai ngoại hôn chẳng hạn, thì theo tôi, việc anh ta không bằng lòng lấy con gái ông Chủ tịch là điều dễ hiểu thôi. Mọi người đều biết ông Chủ tịch ta than không có con trai và chỉ trông mong vào hai cô con gái. Nhưng ai biết ông ta không trông cậy vào cậu con trai ngoại hôn và

biết đâu một ngày nào đấy, trước khi chết, ông ta thay đổi ý kiến, đem chuyển giao công ty mà ông đã dày công xây dựng cho cậu con trai ấy? Còn tôi thì không biết có đẻ cho ông Chủ tịch một đứa con trai hay không. Nếu tôi có đẻ, thì chắc tôi cũng không dám đề cập đến nhiều, vì sợ mang tai mang tiếng cho ông ta. Tốt nhất là không nên nói ra, vì không có lợi cho ai hết. Đối với tôi phương pháp hay nhất là không nói gì hết, tôi nghĩ chắc anh hiểu rồi.

Khoảng một tuần sau ngày Nishioka Minoru thay đổi ý kiến, tôi quyết nêu vấn đề rất tế nhị này với ông Chủ tịch.

Chúng tôi đang ở Đại phú ẩn cư, sau khi ăn tối xong, chúng tôi ngồi ở hàng lang trông ra vườn hoa. Trước bữa ăn ông Chủ tịch suy nghĩ miên man không nói một tiếng.

- Người yêu của em – tôi nói – vừa mới đây, em có thưa với mình một chuyện rất lạ, phải không?

Tôi nhìn ông, nhưng ông không có dấu hiệu gì chứng tỏ có nghe tôi nói.

- Em cứ nghĩ đến phòng trà Ichiriki hoài – tôi nói tiếp – thú thật, em rất nhớ cảnh hầu vui ngày trước.

Ông Chủ tịch đang ăn kem, ông liền đặt muỗng xuống.

- Dĩ nhiên em không thể về lại Gion được, em thừa biết như thế. Nhưng em tự hỏi không lẽ ở New York không có chỗ để mở một cái phòng trà nho nhỏ hay sao.

- Tôi không hiểu em đang nói cái gì – ông đáp – không có lý do gì để cho em rời khỏi nước Nhật hết.

- Bây giờ các thương gia Nhật, các nhà chính khách Nhật đổ xô đến New York làm ăn rất nhiều như rùa con đua nhau lội xuống hồ - tôi nói – hầu hết những người này em đã quen biết từ lâu. Rời bỏ nước Nhật đúng là một sự thay đổi đột ngột đấy. Nhưng em nghĩ rồi đây người em yêu sẽ sống ở New York nhiều…- Tôi không biết đây là chuyện thật, vì ông đã nói với tôi, ông có kế hoạch mở chi nhánh tại đấy.

- Tôi không có ý định như thế, Sayuri – ông đáp.

Tôi nghĩ ông muốn nói thêm cái gì nữa, nhưng tôi nói tiếp như thể tôi không nghe ông nói gì.

- Người ta nói đứa bé lớn lên giữa hai nền văn hoá khác nhau thường gặp nhiều chuyện rất khó khăn. Cho nên, người mẹ mang con đến ở một nơi như Hoa kỳ chẳng hạn có lẽ là hành động rất khôn ngoan, vì để cho đứa bé lấy chỗ ấy làm quê hương vĩnh viễn.

- Sayuri…

- Nghĩa là – tôi nói tiếp – người mẹ nào chọn lựa như thế có lẽ không mang con về lại Nhật làm gì.

Đến đây, ông Chủ tịch chắc hiểu ý tôi muốn nói gì, tôi sang Mỹ tức là tôi sẽ mang theo chướng ngại vật làm cản trở việc chọn Nishioka Minoru làm người thừa kế của ông. Ông kinh ngạc nhìn tôi một lát. Rồi, có lẽ ông hình dung ra trong óc cảnh tôi ra đi, nét cau có trên mặt ông biến mất, và một giọt nước mắt ứa ra bên khóe mắt ông, ông vội nhấp nháy mắt cho giọt nước mắt rơi đi như xua một con ruồi.

Tháng tám năm ấy, tôi sang New York để mở một phòng trà tí hon cho các thương gia và chính trị gia Nhật mỗi khi họ sang Hoa Kỳ. Dĩ nhiên bà Mẹ cương quyết cho rằng bất kỳ công việc kinh doanh nào của tôi ở New York cũng đều xem như một chi nhánh của nhà kỹ nữ Nitta, nhưng ông Chủ tịch thẳng thừng bác bỏ, không chấp nhận. Mẹ chỉ có quyền với tôi chừng nào tôi ở Gion, nhưng khi đã đi ra khỏi đấy, xem như tôi đã cắt đứt hết mọi rang buộc với bà ta. Ông Chủ tịch đã phái hai kế toán viên đến giúp tôi kiểm soát tiền bạc để bà Mẹ không thu được một yen nào hết.

Khi cánh cửa căn hộ của tôi tại khách sạn Waldorf Towers đóng lại lần đầu tiên, xin thú thật, tôi không sợ sệt gì hết như cách đây nhiều năm về trước. Nhưng New York là một thành phố sôi động. Phải mất một thời gian thật lâu tôi mới cảm thấy quen như ở Gion được, và cảm thấy đây là quê nhà của mình. Thật vậy, khi nhìn lại thời ấy, rất nhiều kỷ niệm của tôi với ông Chủ tịch ở đây đã làm cho tôi cảm thấy cuộc đời của tôi tại Hoa kỳ phong phú hơn rất nhiều so với thời còn ở Nhật. Phòng trà nhỏ của tôi nằm trên lầu hai của một câu lạc bộ cũ trên Đại lộ Thứ Năm, gặt hái được thành quả ngay từ đầu. Một số geisha ở Gion sang làm việc cho tôi, thậm chí cả Mameha thỉnh thoảng cũng sang thăm. Bây giờ, chỉ khi nào có bạn bè thân thiết hay khách quen cũ đến thành phố, tôi mới đến hầu vui. Thế nhưng tôi đã dùng thì giờ vào cách khác. Buổi sáng tôi thường gặp các nhà văn, các nghệ sĩ Nhật ở tại đấy để nghiên cứu về các vấn đề có quan hệ đến chúng tôi – như là thi ca hay âm nhạc, lịch sử thành phố New York suốt khoá lâu một tháng. Ngày nào tôi cũng ăn trưa với một người bạn. Còn buổi chiều, tôi quỳ trước bàn trang điểm để hoá trang chuẩn bị cho các buổi tiệc – thỉnh thoảng tổ chức tại căn hộ của tôi. Khi tôi lấy tấm vải thêu che tấm gương soi ra, không làm sao tôi quên được mùi của chất hóa trang màu trắng tôi thường dùng ở Gion. Tôi rất muốn về đấy thăm, nhưng tôi sợ những đổi

thay ở đấy sẽ làm tôi xúc động. Khi có người bạn nào đến, mang ảnh chụp Kyoto cho tôi xem, tôi thường nghĩ rằng Gion bé nhỏ đi như một mảnh vườn thiếu chăm sóc, để cho cỏ dại mọc khắp nơi. Ví dụ, sau ngày bà Mẹ chết cách đây mấy năm, nhà kỹ nữ Nitta bị triệt hạ để xây vào đấy một ngôi nhà bê tong cốt sắt nhỏ, ở dưới dùng làm tiệm sách, tầng trên dùng cho hai gia đình ở.

Khi tôi mới đến Gion, ở đấy có tám trăm geisha hoạt động, bây giờ chưa đến 60 với một ít tập sự, và mỗi ngày lại một ít đi, vì sự đổi thay càng ngày càng gia tăng. Lần đến thăm New York sau cùng của ông Chủ tịch, ông và tôi đi bách bộ qua công viên Trung Tâm. Tự nhiên chúng tôi nhắc đến quá khứ, và khi chúng tôi đi trên con đường chạy qua rừng thông, bỗng ông Chủ tịch thình lình dừng lại. Ông thường nói cho tôi nghe về những hàng thông chạy ven đường ở ngoài thành phố Osaka nơi ông lớn lên. Khi nhìn ông dừng lại, tôi biết ông đang nhớ đến hàng thông ở đấy. Ông đứng yên, hai tay yếu đuối tựa lên chiếc can, mắt nhắm lại, hít thở thật sâu hương vị của quá khứ.

- Nhiều khi – ông thở dài nói – tôi nghĩ những điều trong ký ức còn thật hơn những điều trước mắt nhiều.

Khi tôi còn trẻ, tôi cứ nghĩ đam mê của người đời sẽ nhạt phai theo năm tháng, như tách nước để trên bàn sẽ bốc hơi cạn dần theo thời gian. Nhưng khi ông Chủ tịch và tôi về lại căn hộ của tôi, chúng tôi đã cùng nhau ân ái như thời còn trẻ với nhiều đam mê khát vọng, đến nỗi sau đó tôi cảm thấy tất cả sinh lực của tôi đã bị ông Chủ tịch lấy đi, nhưng đồng thời cũng được sinh lực của ông bù đắp lại. Tôi lăn ra ngủ say, mơ thấy tôi đang dự một buổi đại tiệc ở Gion, đang nói chuyện với một ông già, ông ta nói với tôi rằng vợ ông, người vợ ông rất thương yêu, không chết, vì những lạc thú mà họ đã cùng nhau hưởng vẫn còn sống mãi trong lòng của ông. Trong khi ông ta nói những lời này, tôi húp một tô súp ngon chưa từng thấy, mỗi một ngụm súp húp vào miệng là một cực khoái. Tôi cảm thấy những người tôi quen biết đã chết đi hay đã xa tôi, thật ra không ai từ giã tôi đi đâu hết, họ vẫn còn sống mãi trong lòng tôi như người vợ của ông già này cứ sống mãi trong lòng ông ta vậy. Tôi cảm thấy như tôi đã uống hết họ vào người, - chị Satsu của tôi, người đã bỏ trốn để lại tôi một mình khi còn bé nhỏ, mẹ tôi và bố tôi, ông Tanaka, với vẻ đạo đức giả, ông Nobu, người không bao giờ tha thứ cho tôi, thậm chí cả ông Chủ tịch nữa. Tô súp tôi húp đầy những thứ mà tôi đã lo nghĩ suốt cả đời, và trong khi tôi húp, ông già này rót những lời ông ta nói vào trái tim của tôi. Tôi thức dậy với nước mắt đầm đìa

hai bên thái dương, tôi vội nắm tay ông Chủ tịch, lòng lo sợ khi ông chết đi để lại tôi một mình, chắc tôi không thể nào sống nổi. Vì ông đã quá yếu rồi, ngay cả khi ông nằm ngủ bên tôi, không tài nào tôi không nghĩ đến hình ảnh của mẹ tôi ở Yoroido. Thế nhưng, khi ông chết vào mấy tháng sau, tôi hiểu ra rằng ông từ giã tôi ra đi là điều rất tự nhiên, như những chiếc lá lìa cành mà thôi.

Tôi không thể nói với anh cái gì đã đưa chúng tôi đến với nhau trong cuộc đời này, nhưng đối với tôi, tôi đã đến với ông Chủ tịch như hòn đá phải rơi xuống đất. Khi tôi bị rách môi và gặp ông Tanaka, khi mẹ tôi chết và tôi bị bán đi một cách tàn nhẫn, thân tôi như một dòng suối rơi xuống bờ núi đá trước khi đổ ra biển. Thậm chí bây giờ ông ấy chết rồi, nhưng với tôi, ông ấy vẫn còn bên tôi, những ky niệm về ông ấy vẫn còn nguyên vẹn trong lòng tôi. Khi kể chuyện này cho anh, là tôi đã sống lại cuộc đời tôi.

Quả thật, thỉnh thoảng tôi đi qua công viên Trung Tâm, tôi lại giật mình sửng sốt trước những cảnh vật chung quanh. Những chiếc taxi màu vàng chạy vụt qua, bóp còi inh ỏi, những phụ nữ xách cặp đi qua, họ có vẻ ngơ ngác bàng hoàng khi thấy một bà già nhỏ con người Nhật mặc kimono đứng bên góc đường. Nhưng có thật nếu tôi về lại Yoroido, cảnh tượng ở đấy sẽ ít kỳ lạ hơn không? Khi còn là con gái, tôi tin rằng nếu ông Tanaka không lôi tôi ra khỏi ngôi nhà ngà say, thì chắc đời tôi sẽ không trải qua phong ba bão táp. Nhưng bây giờ tôi thấy rằng thế giới của chúng ta chẳng khác nào ngọn sóng dâng trào trên biển cả. Cho dù chúng ta thành công hay gặp thất bại, thì đàng nào chúng ta cũng nếm mùi đau khổ, tất cả trước sau gì cũng bị thời gian cuốn trôi, như mực nước trên giấy, sẽ bị thời gian xoá mờ.

HẾT